

TỦ SÁCH VĂN HỌC PHÁP

ANH

BẠN ĐIỂN TRAI

GHI ĐO' MÔPATXĂNG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

ANH BẠN ĐIỂN TRAI

Người dịch: VĨNH MINH và ĐỨC HIẾU
Giới thiệu: TRẦN VIỆT
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: BEL-AMI
Nhà xuất bản Flammarion - PARIS-1941

GHI ĐƠ MÔPATXĂNG

ANH BẠN ĐIỀN TRAI

Tiểu thuyết tái bản

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ANH BẠN ĐIỂN TRẠI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐÌNH QUANG NHÃ

Biên tập: NGUYỄN HÒA BẮC

Sửa bản in: PHƯƠNG LINH

Vi tính: KHÁNH CHI

Trình bày bìa: THÁI TUẤN HOÀNG

- XUÂN THỦY

In 1.000 cuốn, khổ 13x19cm.

Tại Xí nghiệp in FAHASA.

Giấy phép số 105/1496 cấp ngày 15/12/99.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.

LỜI GIỚI THIỆU

Cũng thập kỷ tám mươi này hơn một trăm năm về trước, BEL - AMI - ANH BẠN ĐIỂN TRAI - cuốn tiểu thuyết thứ hai của Guy Đơ Môngpátxăng (Guy De Maupassant) ra đời sau cuốn MỘT CUỘC ĐỜI (1883). Cùng một gốc sinh ra như hai cành hoa trên một thân cây hồng đang độ xuân, cùng thể hiện những trạng thái tâm lý phức tạp và đa dạng, nhưng mỗi tác phẩm một màu riêng, một cảnh trí riêng; mỗi tác phẩm vén lên một bức màn khác nhau của một "Tấn trò đời rộng lớn". Nếu ở MỘT CUỘC ĐỜI là một cô gái dịu dàng với niềm khắc khoải cho kiếp sống "đau đớn thay phận đàn bà" dưới thời Trung hưng⁽¹⁾ và nền quân chủ thì ở ANH BẠN ĐIỂN TRAI lại là một chàng đểu cáng dưới chế độ Đệ tam Cộng hòa Pháp.

Ai cũng biết Môngpátxăng không đứng vào hàng ngũ với nhân dân dưới lá cờ cách mạng nhưng trái tim ông lại nhạy cảm với nhân tình thế thái, rung động sâu xa trước nỗi khổ của nhân dân; ông chia sẻ với họ niềm chua cay của chính cuộc đời ông, liên hệ con người và sự tồn tại của mình với cuộc sống thực

(1) Nền Trung hưng được áp đặt năm 1814 ở Pháp sau sự sụp đổ của đế chế Napoléon.

tiền, với thời cuộc đang lay động bộ óc ông sau cái bể ngoài trầm tĩnh.

Vì vậy, không thể hiểu hết ANH BAN ĐIỂN TRAI và tác giả của nó nếu không nhắc đến những điều kiện lịch sử đã sản sinh ra nó, như một động lực đã thôi thúc nhà văn cầm bút.

Ấy là thời kỳ chính quyền Đệ tam Cộng hòa Pháp vừa mới lọt vào tay lũ chính khách cơ hội mat hạng nhất, những kẻ ngu dốt và bịp bợm nuốt chửng những lời hứa mỹ miều, coi lợi nhuận trên hết, bất chấp mọi đạo lý, phản bội nhân dân, tiến hành các cuộc chinh phục thuộc địa... Tình hình ấy đập thẳng vào cái yêu và cái ghét của Mopatxăng, làm bùng dậy trong ông sự bất bình; ông không thể đứng dung trước những áp phe kinh tế và chính trị bẩn thỉu của lũ người dốt nát mà quyền các, bất lương mà chực trọng. Ông khẳng định "Sự thật dù cay đắng chỉ có một" và ông phải vạch trần sự thật làm nhân chứng cho những hành vi thối nát và tàn ác. Trong một bức thư đăng trên báo "Người Gôloa" gửi Frăngxix Xarxây (Francisque Sarcey), nhà phê bình sân khấu bảo thủ bênh che cho chế độ đương thời, ông nói thẳng quan điểm của mình là : phải "lật những tấm màn đẹp đẽ và lương thiện, xem cái có thực sau cái vỏ bề ngoài". ANH BAN ĐIỂN TRAI đã ra đời như thế. Gioócgior Duyroa, nhân vật chính trong tác phẩm và những kẻ mà y a tòng đều là những mẫu người có thật ngoài xã hội. Bởi vậy, ANH BAN ĐIỂN TRAI vừa ra đời, giai cấp tư sản và những tờ báo của họ nổi khùng, la lối om sòm, kết tội Mopatxăng đã bôi nhọ chế độ vàng son của họ và giới báo chí Pari. Cho hay, có tật giắt mình, nhiều vị tai to mặt lớn trong chính quyền Cộng hòa, nhiều nhà kinh doanh và tài chính, nhiều tiểu thơ và mệnh phụ bối rối. Họ đặt vấn đề ANH BAN ĐIỂN TRAI và tờ báo "Cuộc sống Pháp" trong tác phẩm ám chỉ ai đây? Mopatxăng cãi lại rằng: sao lại cấm lột tả một tờ báo khả nghi cũng như người ta lột tả một thế giới khả nghi, rằng tờ báo nọ được dựng lên như một cơ quan của một băng đầu cơ chính trị, cướp bóc và ăn bám như đã

từng có trong thực tế; rằng ông muốn phân tích một tên bất lương điển hình, đặt nó vào một môi trường tương xứng làm nổi bật nó lên, và ông gọi nó, người hùng trong tác phẩm của ông là thẳng vô lại, thẳng đều cáng, nó đã dùng báo chí như một thang ăn trộm dùng chiếc thang để lọt vào nhà.

ANH BẠN ĐIỂN TRAI là biệt danh do một cô gái đặt cho Duyroa và được xã hội thượng lưu chấp nhận. Đó là câu chuyện về một anh chàng "số đỏ" đã bám váy đàn bà để tiến thân. Từ một thanh niên nông thôn tài hèn, trí đoản, mang thân đi làm lính viễn chinh, học nghề cướp bóc, mần hạn về với cái lon quèn hạ sĩ, trở thành một chính khách có khả năng làm đến cả chức Bộ trưởng, thậm chí Chủ tịch Nhà nước Cộng hòa, từ một gã dốt nát văn chương, một câu văn bẻ làm tư không viết nổi, trở thành một nhà báo tiếng tăm, một chủ nhiệm chính trị của báo "Cuộc sống Pháp", từ một nhân viên hỏa xa kiệt xác ăn bữa sáng lo bữa chiều thành một triệu phú và nhờ sáng kiến đàn bà, cái tên gốc quê mùa Duyroa do cha mẹ đặt cho được đổi thành Duy Roa với tước danh nam tước... Nguyên do trước hết có thể như một quy luật bù trừ của tạo hóa, bù cho cái bản chất xấu ở bên trong, trời lại phú cho anh ta một bề ngoài rất đẹp với bộ ria và cặp mắt làm say đắm từ cô gái lầu xanh đến các tiểu thư và mệnh phụ lầu son. Duyroa được các phu nhân mở cổng trước đưa tới xã hội thượng lưu, mở cổng sau đón vào các khuê phòng, đã leo dần lên những nấc thang danh vọng và tiền tài trên những tấm lưng nuột nà để trần của họ. Anh ta nghiêm nhiên thành một sở Khanh nhất hạng với câu châm ngôn nổi tiếng "Mọi đàn bà đều là gái đi hết, phải dùng họ nhưng không mất gì hết cho họ". Anh ta "quát ngựa truy phong" từ phòng khuê này sang phòng khuê khác, kiểm cả người lẫn cửa và coi trọng cửa hơn người. Tất cả đám phu nhân mà anh ta gặp lần đầu tiên trong một bữa ăn tại nhà Fôrêxchiê, người mở đường cho anh ta tiến thân, đều lần lượt hoặc cùng một lúc sa vào vòng tay anh ta. Lấy phu nhân Madoilen làm vợ, anh ta

vẫn có một phu nhân khác làm đồ chơi không mất tiền và có thể hất hủi bất cứ lúc nào. Anh ta chẳng kiêng nể ông chủ ngân hàng, đồng thời là chủ tòa báo của anh ta, làm tình cả cum vợ con ông ta. Kiếm được ở Madolen nửa triệu frăng xong, anh ta tìm có lý hôn để lấy Xuydan - con gái Vante - có những hai, ba chục triệu frăng. Thế là từ người tình đã hiến cả tấm thân hồi xuân của mình cho Duyroa, phu nhân Vante chuyển thành mẹ vợ. Bà ta phát điên lên vì ghen thì anh chàng nay đã là rể, bảo: "Tình yêu đâu có vĩnh cửu, hợp đấy rồi cũng tan đấy!"

Ngòi bút của Mòpatxăng thật tuyệt vời, luôn luôn phát huy uy lực cường tráng của một sức mạnh tố cáo không phải bằng lời bình mà bằng nhân vật được dựng lên như những nhân chứng sống. Ngòi bút ấy trong ANH BAN ĐIỂN TRAI mang tính quyết liệt đầy châm biếm và giễu cợt. Có người cho rằng thành công lớn nhất của Mòpatxăng là lôi ra được cái lò xo bên trong của giới báo chí đang làm theo mệnh lệnh của bọn đầu cơ chính trị và kinh doanh tài chính. Tác giả lật tẩy những mưu đồ bịp bợm mở chiến dịch báo chí nhằm đánh lừa dân chúng để vét quốc trái ở những nước Pháp sắp cắt quân đánh chiếm.

Tuy nhiên, nói rộng hơn, thành công lớn nhất của ANH BAN ĐIỂN TRAI là đã lột trái cả xã hội thượng lưu và chế độ Đế tam Cộng hòa, chứng minh quan điểm cho rằng: không có con người tốt trong xã hội này. ANH BAN ĐIỂN TRAI hầu như không có nhân vật chính diện ngoài một vài nét miêu tả thoáng qua hình ảnh người nông dân - mẹ Duyroa - với một niềm ưu ái vốn có của Mòpatxăng. Các nhân vật của ông đều phản ánh đúng thực chất xã hội xấu xa, bất chúng phải tự phơi trần trước công luận những thói nát của chính quyền tư sản sau cái vỏ dân chủ giả hiệu được dựng lên trên "đồng phân của cái gọi là phổ thông đầu phiếu", phải tự lột những mảnh khoe lừa bịp dân chúng, những mối quan hệ đen tối giữa cầm quyền

và giới kinh doanh tài chính, những vốn liếng trí tuệ nghèo nàn, những thủ đoạn cướp bóc thuộc địa, những sinh hoạt đồi trụy từ trong nội thất các lâu đài quyền quý... Tất cả đều là vật trao đổi mua bán từ lĩnh vực kinh tế đến lĩnh vực chính trị và văn hóa nghệ thuật, từ cô gái làng chơi bán trôn nuôi miệng đến ông thầy tu bán rao lời đạo lý, từ cô tiểu thư mà Duyroa gọi là "con rối bằng thịt" đến phu nhân Vante "đoan chính", từ Duyroa đến cảng đến già nửa tá nghị sĩ dân biểu tập hợp trong tờ báo đầy thế lực "Cuộc sống Pháp", ông chủ ngân hàng Vante và ngài bộ trưởng ngoại giao... Tất cả đều chẳng ai mà cùng chung một bản chất, đó là sự lừa bịp và giả dối đã ăn sâu vào các góc ngách của đời sống. Một lần nữa lại nổi lên trong ANH BẠN ĐIỂN TRAI cái biệt tài của Môpatxăng lột tả chân dung nhân vật như chính bản thân chân dung xã hội. Ai đời tên vô lai đại bất lương Duyroa ấy lại là tác giả các bài báo la hét chửi bới sự suy đồi, trụy lạc và tha hóa! Ai đời cũng tên đến cảng ấy lại được thưởng huân chương và được Đức cha thay mặt Chúa ca ngợi là "người dạy bảo, khuyên răn và lãnh đạo dân chúng"! Sự thật lại là thế và chẳng có gì đáng ngạc nhiên, như một quy luật tất yếu của xã hội này. Môpatxăng không viết hay được bằng Banzăc, Xtăngdan và cả Zôla nữa về đồng tiền và tham vọng, nhưng ông lại đi xa hơn những nhà hiện thực tiền bối trong việc khám phá những cái mới ở tận đáy các tính cách để xây dựng Duyroa thành một biểu tượng cho sự bịp bợm và thối nát của xã hội đương thời.

Có thể chê trách tác giả ANH BẠN ĐIỂN TRAI đã nói quá nhiều về các mối quan hệ sinh lý nhưng đó lại là một đặc trưng tính cách Môpatxăng, người có biệt tài xây dựng thật xuất sắc các hình tượng phụ nữ. Cùng là những mệnh phụ xinh đẹp nhưng mỗi người một vẻ khác nhau và mỗi vẻ lại gắn vào từng tính cách riêng. Phu nhân Madolen có mái tóc vàng búi cao như một áng mây tỏa xuống gáy; phu nhân Maren bao giờ ra khỏi giường đầu tóc cũng rối bù; Madolen khiến bậc mày râu những

mong quỳ xuống để ảnh hưởng hương thơm từ ngực nàng tỏa ra, còn Maren thì lại gây điều ham muốn thô bạo.

Bút pháp trong ANH BẠN ĐIỂN TRAI trào lộng mỉa mai đến cay độc nhưng vẫn giản dị và trong sáng, xứng với danh hiệu "nhà kiến trúc ngôn ngữ văn hóa Pháp" như nhiều nhà văn đương thời và bạn đọc ngày nay đã gọi ông.

ANH BẠN ĐIỂN TRAI ra đời trong thời kỳ sung sức nhất của nhà văn, một quãng trời dậy của khuynh hướng hiện thực phê phán đã chuyển dần sang khuynh hướng suy đồi. ANH BẠN ĐIỂN TRAI đương nhiên thành một di sản quý của nền văn học Pháp cuối thế kỷ XIX, vượt ra ngoài sự quên lãng bởi thời gian.

Tháng 12-1988

TRẦN VIỆT

Phần thứ nhất

I

Nhận xong số tiền thừa cô thủ quỹ trả lại. Gioóc
giơ Duyroa liền bước ra khỏi quán ăn.

Dáng bệ vệ do bản tính xưa nay và do kiểu cách cự
hạ sĩ quan, anh uốn ngực xoắn bộ ria với điệu bộ nhà
bình thường có, rồi đảo nhanh mắt quanh các khách còn
ngồi lại bằng cái nhìn của một anh chàng đẹp trai, nó
như bữa lưới quăng chài.

Các phụ nữ đều nhìn về phía anh: ba cô thợ nhỏ bé,
một bà giáo dạy nhạc, đứng tuổi, đầu bù, luộm thuộm
đội một cái mũ thường bụi bặm, lúc nào cũng ăn mặc
xốc xếch, và hai phụ nữ trung lưu đi với chồng; họ đều
là khách quen của quán ăn rẻ tiền, bán theo giá nhất
định này.

Ra vĩa hè, anh đứng yên giây lát, tự hỏi bây giờ làm
gì. Hôm nay là hai mươi tám tháng sáu, mà trong túi
còn đúng ba Phrăng bốn mươi để tiêu cho đến hết tháng.

Với số tiền này có thể tùy ý hoặc để đủ ăn hai bữa chiều mà không ăn trưa, hoặc ăn hai bữa trưa mà không ăn chiều. Anh tính ăn bữa trưa thì mất hai mươi hai xu, trong khi ăn chiều mất ba mươi xu, như vậy nếu chỉ ăn trưa, thì còn dư được một phrăng hai mươi. đủ ăn hai bữa tối bằng bánh mì và xúc xích thêm hai cốc bia uống ở đầu đường.

Đây là món tiền lớn và cũng là mối khoái lạc nhất của anh về buổi tối, và anh bắt đầu xuống phố Nốt đơđơ Lôrét.

Anh đi như thói, anh còn bận quân phục khinh kị binh, ngực ưỡn, chân hơi dẹt ra như mới xuống ngựa; anh đi hùng hăng giữa phố đông người, hích vai người này, đẩy người khác, để vẫn đi thẳng con đường đi của mình. Anh kéo nghiêng về một bên tai chiếc mũ cao thành đã cũ và nện gót giày vang hè phố. Anh có vẻ như lúc nào cũng thách thức ai, thách thức các khách bộ hành, nhà cửa và tất cả thành phố với vẻ ngạo mạn của anh quân nhân đẹp trai được phục viên.

Tuy mặc bộ quần áo có sáu mươi phrăng mà anh vẫn có một vẻ lịch sự huênh hoang, tuy hơi tầm thường nhưng vẫn lịch sự. Vóc người cao lớn, cân xứng, tóc vàng hoe, màu vàng hoe hạt dẻ hơi úa, bộ ria xoắn lên như cuộn sóng trên môi, cặp mắt xanh lơ trong vắt, điểm con người nhỏ tí, bộ tóc quăn tự nhiên, một đường ngói rẽ giữa đầu, trông anh giống như những tay anh chị trong các tiểu thuyết rẻ tiền.

Bữa ấy là một buổi tối mùa hè, thành phố Pari như thiếu không khí. Thành phố nóng như một cái lò, tường

chùng như đang toát mồ hôi trong cảnh đêm ngột ngạt. Các miệng cống bằng đá thả ra những hơi hôi hám, và từ các căn bếp dưới hầm nhà bốc ra phở, qua những cửa sổ thấp, những mùi xú uế của nước rửa bát và nước chấm lưu cữu.

Những người gác cổng mặc áo sơ mi trần cuội lên những chiếc ghế rom, đang hút tẩu ở giữa cổng cái, và những khách bộ hành, đầu trần, tay cầm mũ, nặng nhọc bước đi.

Khi Gioócgior đi tới phố lớn, anh lại dừng bước, lưỡng lự chưa biết làm gì, bây giờ anh lại muốn đi đến Săng Elidê, và đường BoadoBulônho để hóng mát dưới rặng cây, nhưng có một điều thèm muốn đang còn thôi thúc anh: một cuộc gặp gỡ trai gái.

Gặp gỡ ra sao? Anh cũng không biết nữa, nhưng anh đã mong đợi từ ba tháng nay, cả ngày lẫn đêm. Tuy nhiên, cũng có lần nhờ về mặt bánh bao, và điệu bộ phong tình, anh cũng đánh cắp được ở chỗ này, chỗ khác một chút tình yêu, nhưng anh vẫn mong nhiều hơn và khá hơn kia.

Túi rỗng và lửa dục đang bùng lên, lòng anh như bốc cháy khi đến gần bọn gái điếm đang đón khách ở đầu đường, miệng khê nói: "Chàng đẹp trai kia ơi, có về chơi nhà em không nào?", nhưng anh không dám theo về vì không có tiền, và anh cũng còn chờ đợi cái gì khác, chờ những cái hôn không tầm thường như vậy.

Tuy nhiên anh cũng thích những nơi lúc nhúc những gái điếm, những cuộc khiêu vũ của họ, những tiệm cà phê, những đường phố họ thường lui tới, anh thích sát

cánh với bọn họ, ăn nói suông sã với họ, ngửi mùi nước hoa thơm sắc súa của họ, anh thích gần họ. Đây cũng là những người đàn bà, những người đàn bà của tình yêu. Anh không khinh họ như những đàn ông gia thế vốn dĩ vẫn khinh họ.

Anh quay về phố Madolen và theo làn sóng người đang mệt nhoài vì hơi nóng. Những hàng cà phê lớn chật ních người tràn cả ra vỉa hè, phơi bày khách giải khát dưới ánh đèn chói lọi và sống sượng của cửa hàng sáng choang. Khách hàng ngồi trước những bàn nhỏ vuông hoặc tròn, trên có các cốc nước giải khát đủ các màu đỏ, vàng, xanh, nâu; những cục nước đá tròn và trong suốt làm lạnh chất nước trong vắt đựng trong những bình thủy tinh.

Duyroa đi chậm lại, khát đến khô cả cổ.

Một cái khát cháy cổ, cái khát của một tối hè đang dần vụt anh và anh nghĩ tới cảm giác êm dịu khi nước giải khát mát lạnh chảy vào mồm. Nhưng nếu anh uống hai cốc bia tối nay, thì ôi thôi, vĩnh biệt bữa cơm thanh đạm ngày mai mà anh thì đã từng trải những giờ phút nhịn đói trong những ngày cuối tháng.

Anh tự nhủ: "Phải nấn ná cho đến 10 giờ, rồi sẽ uống một cốc bia ở tiệm Amêricanh. Chó thật! Sao mà khát thế!" Anh nhìn những người đang ngồi uống nước, những người này có thể uống bao nhiêu tùy thích. Anh đi qua các tiệm cà phê một cách ngang nhiên, bạo dạn, và anh nhìn mặt mũi, quần áo mỗi khách ăn uống để ước xem họ có thể giắt bao nhiêu tiền trong túi. Anh thấy nổi cơn phẫn nộ đối với những người đang bình tĩnh ngồi đó. Lục

túi bọn họ, chắc sẽ thấy tiền vàng, tiền bạc và xu. Trung bình mỗi người phải có ít ra là hai đồng lu-y vàng; tiệm cà phê có chừng một trăm khách hàng, một trăm lần hai đồng lu-y, vị chi là bốn nghìn phrăng! Anh vừa đi vừa rún rẩy một cách duyên dáng, vừa lẩm bẩm: "Đồ chó". Nếu anh có thể nắm được một tên ở góc phố nào đó trong bóng tối dày đặc, thì anh đã vận cổ nó không chùn tay như trước đây trong những cuộc tập trận anh đã vận cổ gà vịt của nông dân.

Rồi anh tưởng nhớ lại hai năm ở châu Phi, tại các đồn nhỏ ở miền Nam, anh đã tống tiền những người Ả rập như thế nào.

Anh nhếch một nụ cười độc ác và vui vẻ khi nhớ lại trong một cuộc trốn trại, anh và các bạn anh đã giết chết ba người Ả rập ở bộ lạc Ubét Alang, cướp được hai mươi con gà, hai con cừu và vàng, và việc đó đã làm dấu dề để cười cợt trong sáu tháng.

Không bao giờ tìm thấy thủ phạm, mà thật ra người ta cũng chẳng bao giờ tìm kiếm cả. Người ta coi người Ả rập như miếng mồi đương nhiên của lính tráng.

Ở Pari thì khác, không thể cứ tự do và không đếm xỉa đến pháp lý, gươm đeo sườn, súng cầm tay đường hoàng đi ăn cắp vặt được. Anh cảm thấy trong thâm tâm còn cái bản năng của một hạ sĩ quan được thả lỏng trong một xứ bị chinh phục. Thật quả anh tiếc hai năm ở vùng sa mạc quá. Hoài của! Sao không ở lại đó! Nhưng về đây, anh đã hy vọng được khá hơn. Và bây giờ... Phải, bây giờ! Đã khốn chưa! Anh khề tặc lưỡi như để biết mồm khô đến mức nào.

Chung quanh anh, dòng người trôi đi rã rời, chậm chạp và anh nghĩ: "Đồ khốn! Những thằng ngốc này đều có tiền trong túi cả". Anh lấy vai hích mọi người và huýt sáo những điệu vui vui. Đàn ông bị xô đẩy quay lại lần nhau, đàn bà thì nói: "Thật là đồ súc sinh!"

Anh đi qua rạp hát Vôđôvin, và dừng trước tiệm cà phê Américan, tự hỏi có nên uống một cốc bia không vì cái khát đang hành hạ anh. Trước khi quyết định, anh xem giờ ở đồng hồ dạ quang giữa đường - chín giờ mười lăm. Anh tự biết: có cốc bia trước mặt là anh sẽ nốc một hơi. Rồi thì làm gì đến mười một giờ?

Anh đi và nghĩ: "Ta sẽ đi đến tận nhà thờ Madolen rồi từ từ quay về".

Đến góc quảng trường Opéra, anh gặp một chàng thanh niên to béo mà anh nhớ mang máng đã trông thấy ở đâu.

Anh vội đi theo chàng kia, cố nhớ lại và lẩm bẩm: "Quái! Mình đã gặp thằng cha này ở đâu nhỉ?"

Anh cố moi óc mà không nghĩ ra; rồi bỗng nhiên do sự kỳ diệu của ký ức, anh nhớ lại thấy con người đó kém đây đây, trẻ hơn, mặc quân phục kị binh. Anh kêu to: "A, Fôrétchie!" và anh rảo bước đến vỗ vai người đi trước. Anh chàng kia quay lại nhìn và hỏi:

- Thưa ông, ông hỏi gì tôi?

Duyroa bật cười:

- Anh không nhận ra tôi ư?

- Không.

- Gioócgio Duyroa, ở đội kỵ binh thứ sáu đây mà.
Fôréchiê giờ hai tay:

- À! Anh bạn cố tri! Thế nào, có khỏe không?

- Khỏe lắm, còn anh?

- Tôi ấy à, không khỏe lắm đâu: tôi có bộ phổi rầu như dưa ấy, cứ một năm thì ho 6 tháng, sau một chuyến bị bệnh viêm phế quản ở Budivan, năm tôi về Pari, nghĩa là cách đây bốn năm.

- Ô! Thế mà trông anh có vẻ rắn rỏi đấy.

Rồi Fôréchiê tay bạn cũ, kể cho nghe bệnh tật của mình, bác sĩ chẩn bệnh ra sao, khuyên thế nào nhưng trong hoàn cảnh anh thì khó theo lắm. Người ta bảo anh, mùa đông xuống miền Nam tránh rét, nhưng làm sao được? Anh đã có vợ, lại làm báo, đang ở địa vị tốt.

- Tôi phụ trách mục chính trị ở báo Sinh hoạt Pháp. Tôi viết về Thượng nghị viện ở báo Con đường giải thoát, thỉnh thoảng lại viết tin văn học ở báo Hành tinh và tôi đã thành công đấy.

Duyroa ngạc nhiên nhìn bạn. Anh ta đã thay đổi nhiều, chín chắn hơn nhiều. Anh ta đã có dáng điệu, cử chỉ, y phục của một người trang trọng, tin ở mình, và cái bụng của người ăn uống đầy đủ. Ngày trước anh ta gầy, mảnh khảnh và mềm mại, vô tâm, hay ồn ào phá phách, và lúc nào cũng hoạt bát. Trong ba năm thành phố Pari đã biến đổi anh thành người khác hẳn, to béo, nghiêm trang, với vài sợi tóc bạc bên thái dương, tuy mới hai mươi bảy tuổi.

Fôréchiê hỏi:

- Anh đi đâu?

Duyroa trả lời:

- Chẳng đi đâu cả, tôi đi dạo một vòng trước khi về nhà.

- À, thế thì đi với tôi đến tòa báo Sinh hoạt Pháp, tôi phải chữa mấy bản in thử, sau đó chúng ta đi uống bia.

- Tôi theo anh.

Và họ bắt đầu đi, khoác tay nhau với tình thân mật dễ có giữa bạn học hoặc bạn đồng ngũ.

Fôrétschiê hỏi:

- Anh làm gì ở Pari?

Duyroa nhún vai:

- Chết đói thôi. Khi mãn lính tôi muốn đến đây để làm giàu hay nói đúng hơn để sống ở Pari; đã sáu tháng nay, tôi làm ở văn phòng Sở Hỏa xa miền Bắc lương một nghìn năm trăm phrăng một năm, có thể thôi!

Fôrétschiê lẩm bẩm:

Úi chà, thế thì chẳng béo bỏ gì.

- Đúng đấy, nhưng anh bảo tôi làm thế nào? Tôi chỉ có một mình, không quen ai, chẳng nhờ ai được. Không phải thiếu thiện chí, mà thiếu phương tiện.

Anh bạn nhìn anh từ đầu đến chân, bằng cặp mắt của một người có đầu óc thực dụng xét đoán người khác, rồi nói với giọng chắc chắn:

- Anh ạ, ở đây mọi điều đều tùy ở sự vững vàng của mình. Một anh hơi lười cá một chút làm bộ trưởng dễ hơn

làm trưởng phòng Phải làm cho thiên hạ cầu mình, chứ đừng đi xin xỏ họ. Nay, nhưng thế quái nào mà anh lại không tìm được chỗ nào hơn là làm công ở Sở Hỏa xa?

Duyroa trả lời:

- Tôi đã kiếm mãi mà chẳng tìm được nơi nào cả. Nhưng hiện nay tôi cũng có một dự kiến, người ta đề nghị tôi làm thầy dạy cưỡi ngựa ở trường tập đua ngựa Peloranh. Ở đấy thì bỏ rẻ cũng được ba nghìn phrăng.

Fôrétchiê ngắt lời:

- Chớ! Sao đại thế? Đừng có làm, dù có được một vạn Phrăng Anh tự chặn đường tiến của anh. Trong văn phòng ít ra anh cũng ngồi kín một nơi, không ai biết, nếu giỏi giang anh có thể bỏ chỗ ấy và tiến thân được. Nhưng một khi đã làm anh dạy cưỡi ngựa, thì là hết. Như thế chẳng khác gì anh làm người trưởng bàn trong một khách sạn lớn mà cả Pari đến ăn. Khi anh đã dạy bọn người sang trọng hoặc con họ cưỡi ngựa, thì họ không thể coi anh là bằng vai với họ được nữa.

Anh ta nín lặng, suy nghĩ vài giây rồi lại hỏi:

- Anh có bằng tú tài không?

- Không, tôi thì trượt hai lần.

- Không sao, vì anh cũng đã học hết chương trình. Nếu nói tới Xixêrông hoặc Tibe thì anh cũng biết đại khái là thế nào chứ?

- Có, đại khái.

- Được, cũng chả ai biết hơn đâu, trừ có vài chục thằng ngốc thì lại không biết xoay xở. Muốn người ta cho là giỏi cũng chả khó, chỉ cốt không ai bắt được quả tang

là mình đốt, chỉ cần khéo léo một chút, né cái khó tránh chướng ngại vật, rồi dùng tự điển mà lờ Thiên hạ ngu như lợn, đốt như bò cả ấy mà.

Anh ta nói với dáng điệu bình tĩnh của một anh chàng thạo việc đời, anh nhìn đám đông đi qua và mỉm cười. Nhưng đột nhiên anh ho, anh ngừng lại cho hết cơn ho rồi chán nản nói:

- Bực quá, không làm sao khỏi dứt được cái chứng viêm phế quản này! Mà bây giờ là giữa mùa hè đấy. Ô, mùa rét này, tôi phải đi chữa bệnh ở Mănglông mới được. Mặc kệ, sức khỏe trước hết.

Họ đến đại lộ Poatsonnie, tới một cửa kính lớn sau có dán cả hai mặt một tờ báo mở rộng. Có ba người dừng lại đọc.

Trên cửa, trung lên như một lời hiệu triệu ba chữ sáng chói: Sinh hoạt Pháp kể to tướng bằng những ngọn đèn hơi. Khi những người đi dạo mất bất chợt qua luồng ánh sáng do ba chữ trên tỏa ra thì họ hiện ra rõ mồn một như ban ngày, rồi liền đẩy lại biến vào bóng tối.

Fô-rétchiê đẩy cửa và nói:

- Mời anh vào, bước lên một thang gác sang trọng nhưng bẩn thỉu, mà cả phó đều trông thấy, đến một phòng đợi có hai người hầu chào bạn anh. Sau cùng anh vào một phòng vừa là phòng khách, vừa là phòng đợi, bụi bặm, nhàu nát, căng nhung giả màu xanh lá cây đã bạc, đầy vết bẩn, nhiều chỗ rách như bị chuột gặm.

Fô-rétchiê nói:

- Anh ngồi đây, năm phút nữa tôi quay lại.

Rồi anh đi ra một trong ba cửa của căn phòng này.

Trong phòng, phảng phất một mùi lạ, đặc biệt khó tả, mùi các phòng biên tập. Duyroa ngồi im hơi rụt rè và nhất là ngạc nhiên. Thỉnh thoảng lại có người chạy qua mặt anh, vào cửa này, ra cửa kia, nhanh đến nỗi anh không kịp nhìn nữa. Khi thì là những anh thanh niên còn trẻ lắm, dáng điệu vội vã, tay cầm tờ giấy bay lất phất trước gió khi họ chạy; khi thì là những thợ xếp chữ, áo choàng bằng vải dày đầy mực.

Như bên trong để lộ ra những cổ áo sơ mi rất trắng và những quần da như quần của những người phong lưu: họ cầm cẩn thận những bản mới in thử còn ướt. Cũng có khi là một ông người nhỏ nhắn bước vào, áo quần chải chuốt một cách quá lộ liễu, người khít chặt trong áo rođanhgôt bó sát ống chân bàn chân bó trong đôi giày quá nhọn, có lẽ là một anh chàng phóng viên nào về giới thượng lưu mang lại tin tức buổi tối.

Có những anh khác vào đấu đội mũ thành cao, vành phẳng, vẻ trang nghiêm, trịnh trọng như là kiểu mũ đó đã làm cho họ khác hẳn thiên hạ.

Fôrétchiê đi ra, khoác tay một người cao, gầy độ ba bốn mươi tuổi, mặc lễ phục đen, cà-vát trắng tóc nâu sẫm, ria mép xoắn nhọn hoắt, vẻ ngạo nghễ. dương dương tự đắc.

Fôrétchiê nói với anh ta:

- Chào tiên sinh.

Anh kia bắt tay Fôrétchiê và nói:

- Tam biệt quý hữu.

Rồi anh ta xuống thang, mồm huyết sao, nách cấp "can". Duy roa hỏi,

- Ai đấy?

Jắc Rivan, ký giả nổi tiếng, anh chàng ưa đấu kiếm ấy mà. Anh ta đến chữa bản in thử của mình. Garin, Môngten và anh ta là ba ký giả về mục châm biếm và thời sự bậc nhất ở Pari. Ở đây mỗi anh kiếm được ba vạn phrăng một năm, mỗi tuần viết hai bài.

Hai người đi ra thì gặp một người thấp, béo, tóc để dài, hình thù bần thủ, vừa leo thang vừa thở.

Fôrétchiê cung kính chào. Anh nói:

- Nhà thi sĩ NobeĐờVaren, tác giả cuốn "Những mặt trời chết". Một người vào hạng dễ được giải thưởng lớn. Mỗi truyện ngắn anh ta đưa, phải trả ba trăm phrăng và truyện dài nhất không quá hai trăm dòng. Nhưng thôi, chúng ta vào tiệm Napôlitaui đi, tôi sắp chết khát đây!

Khi hai người ngồi vào một bàn trong tiệm cà phê, Fôrétchiê gọi to "Hai vai" và anh uống một hơi hết cốc của mình. trong khi đó Duyroa thông thả uống từng ngụm một, nhắm nháp như thưởng thức gì hiếm và quý. Bạn anh im lặng như suy nghĩ, rồi bỗng chốc hỏi:

- Sao anh không thử làm báo?

Duyroa ngạc nhiên, nhìn anh, rồi nói:

- Nhưng mà... từ xưa tôi chưa viết gì bao giờ.

- Chà! Người ta thử rồi người ta bắt đầu. Tôi, tôi có thể dùng anh để đi lượm tin tức, đi vận động, đi phỏng vấn cho tôi. Bắt đầu, anh được hai trăm năm mươi phrăng

và được thanh toán tiền xe đi lại. Anh có muốn tôi nói với ông chủ báo không?

- Cố nhiên là tôi muốn lắm.

- Thế này nhé, mai anh đến ăn cơm tối đằng tôi: có năm sáu người khách thôi: ông chủ báo Wante và vợ ông ta, Giắc Rivan và Norbe Đờ Varen mà anh vừa gặp đó, thêm một bà bạn nhà tôi. Đồng ý chứ?

Duy roa ngần ngại, đỏ mặt, sau cùng anh nói khẽ,

- Anh à... thực tình là... tôi không có quần áo tử tế.

Fôrétchiê kinh ngạc:

- Anh không có lễ phục à? Chà! Đó là vật tối cần thiết. Anh xem, ở Pari thà không có giường nằm, còn hơn là không có lễ phục.

Rồi bỗng nhiên, anh lục túi áo gi-lê lấy ra một nắm tiền vàng, đặt hai đồng trước mặt người bạn cũ rồi nói với giọng ôn tồn thân mật:

- Bao giờ có thì anh trả tôi, anh thuê hoặc mua chịu trả dần các quần áo anh cần, tóm lại anh liệu thu xếp, rồi mai đến ăn cơm đằng tôi. Mai, bảy giờ rưỡi, số mười bảy phố Fôngten.

Duyroa bối rối, nhặt tiền và áp ứng nói:

- Anh tốt quá, tôi cảm ơn anh, anh tin rằng tôi không bao giờ quên...

Anh kia ngắt lời:

- Thôi được! Uống thêm một vai nữa nhé? Và anh gọi: - Bồi, hai vai!

Uống xong, anh nhà báo hỏi:

- Anh có muốn đi la cà một chút, độ một tiếng đồng hồ không?

- Có chứ!

Và họ lại đi về phía nhà thờ Madolen.

- Chúng ta làm gì bây giờ? - Fôrétchie hỏi - Người ta cho rằng ở Pari một anh chàng thích đi la cà bao giờ cũng có chỗ đi chơi, thế thì không đúng. Buổi chiều, khi muốn đi dạo một chút tôi chẳng biết đi đâu cả. Đi lượn ở rừng Bulônho thì chỉ đi chơi với phụ nữ mới thú, mà phụ nữ thì không phải lúc nào cũng sẵn; những tiệm cà phê có ca nhạc thì chỉ giải trí được vợ chồng anh chàng được sĩ quen thuộc của tôi thôi, còn tôi thì chẳng thấy thú chút nào. Thế thì làm gì được? Chẳng có gì cả. Ở đây phải có một vườn hoa mùa hè như kiểu công viên Môngsô, mở cửa ban đêm; ở đó có thể ngồi nghe nhạc hay và uống thức gì mát dưới gốc cây, đây không phải là nơi du hý mà là nơi để dạo chơi; phải trả đất tiền mới được vào, cốt lõi cuốn phụ nữ đẹp đến. Có thể đi trong các lối đi rải cát, có đèn điện sáng; khi nào muốn, có thể ngồi nghe nhạc gần hoặc xa. Trước đây cũng có cái gì tương tự như thế ở Muysa, nhưng ở đây có một phong vị quán cà phê ngoại thành, nhiều bài nhạc nhảy quá, lại không đủ chỗ rộng, không đủ bóng cây, không đủ chỗ tối. Phải có một cái vườn thật đẹp và thật rộng, thế mới thú. Anh muốn đi đâu?

Duyroa lưỡng lự không biết nói gì, sau quyết định:

- Tôi chưa biết "Fôli Bécgie". Đến đấy cũng thích.

Anh bạn kêu lên:

- Chà! Fôli Bécgie thì nóng như trong một cái lò quay. Nhưng thôi được, ở đây kể ra cũng lắm trò vui ngộ.

Và họ quay gót đi về phố Fôbua Mông mác. Bề mặt tiệm, đèn thấp sáng choang chiếu sáng rực cả bốn phố ở ngã tư phía trước. Một dãy xe ngựa đợi giờ tan.

Fôrét chiê vào, Duyroa kéo lại:

- Chúng ta quên chưa qua chỗ bán vé.

Anh bạn trả lời về quan trọng:

- Với tôi thì không phải trả tiền.

Khi anh đến gần chỗ kiểm vé, ba người soát vé chào. Người đứng giữa chìa tay cho anh bắt. Anh nhà báo hỏi:

- Ông có "lô" nào tốt không?

- Thưa ông Fôrétchiê, có ạ.

Anh ta cầm lấy tấm phiếu người ta đưa, đẩy chiếc cửa bọc da rồi vào phòng.

Khói thuốc lá, như một đám sương mù nhỏ, làm mờ phía đằng xa, sân khấu và bên kia rạp hát. Từ những điều xì gà và thuốc lá, những làn khói nhỏ trắng, luôn luôn bay cao lên thành một đám sương mù nhẹ, tụ lại ở trần nhà, kết lại dưới mái tròn, chung quanh chùm đèn và phía trên tầng gác thứ nhất chật người xem, thành một bầu trời đầy khói.

Trong hành lang rộng ở cửa vào đưa đếm một đường dạo chơi vòng tròn, Một bọn gái điếm trang điểm, đi lẫn vào đám đàn ông quần áo màu sẫm; một nhóm phụ nữ đứng đợi khán giả trước một trong ba quầy bán hàng; sau ba quầy này, ngồi chễm chệ ba cô mặt trát phấn son nhưng đã tàn úa, bán hàng giải khát và bán cả ái tình nữa.

Những tấm gương lớn đặt sau các cô phản chiếu lưng họ và mặt các người qua lại.

Fôrét chiề rẽ đám đông, bước nhanh, với về một người có quyền được vì nể, anh đến gần một cô xếp chỗ ngồi và hỏi:

- Lô số mười bảy đâu?

- Thưa ông, đây.

Người ta nhốt hai chàng vào một cái ngăn buồng nhỏ bằng gỗ trống thiên căng vải đỏ, trong đó có bốn chiếc ghế đồng màu, kê sát nhau đến nỗi khó mà đi lách vào giữa được. Hai người ngồi xuống. Bên trái và bên phải, là một loại ngăn giống nhau, xếp theo đường bán nguyệt hai đầu vào tới sân khấu, trong các ngăn đó đều có người ngồi, ở ngoài trông vào chỉ thấy đầu và ngực họ.

Trên sân khấu, ba chàng thanh niên, một lớn, một nhỏ, một bé, mặc áo nịt sát người, đang lần lượt biểu diễn trên đu hình thang.

Anh lớn ra trước, bước ngắn và nhanh, vừa đi vừa mỉm cười và giơ tay chào như gửi một cái hôn.

Qua lần áo nịt, lộ ra những bắp thịt ở chân và cánh tay, anh ta ưỡn ngực ra để giấu cái bụng hơi to quá; mặt anh ta giống anh thợ cạo vì một đường ngôi rất thẳng đứng giữa đầu chia đôi mái tóc ra làm hai phần bằng nhau. Anh ta nhảy lên đu, dáng rất đẹp, lấy hai tay bấu vào đó và xoay tròn như một chiếc bánh xe đang quay tít; hoặc anh lên gân bắp tay, duỗi thẳng người ra, nằm ngay bất động trên không, chỉ có bàn tay bấu vào đu.

Rồi anh nhảy xuống đất, vừa cười vừa chào khi khán giả vỗ tay; xong anh đứng sát vào "Phòng", mỗi khi đi lại cổ phơi bày các bắp thịt ở chân.

Anh thứ hai, thấp hơn, mập hơn, tiến ra và cũng biểu diễn các động tác như trên: anh thứ ba cũng làm như vậy và được công chúng hoan hô nhiều hơn.

Nhưng Duyroa không để ý đến cuộc vui trên sân khấu, và luôn quay đầu nhìn đường hành lang phía sau dãy dàn ông và gái điếm.

Fôfrét chiêm bảo anh:

- Anh nhìn khán giả tầng dưới xem ; chỉ toàn những dân trung lưu với vợ con, bọn ngu ngốc đến để xem. Ở các lô là dân phong lưu, dăng điếm, mấy anh nghệ sĩ, vài cô gái làng chơi hạng khá, và đằng sau chúng ta là một thứ hỗn hợp ngô nghĩnh ở Pari

Họ là những ai? Anh xem đấy: đủ mọi thứ, đủ các nghề, các giới, nhưng bọn bọm bài nhiều hơn cả. Đây là những viên chức, viên chức nhà băng, các cửa hàng, các bộ, các phóng viên báo chí, bọn ma cô, các sĩ quan mặc thường phục, những chàng công tử bột mặc lễ phục vừa ăn cơm ở tửu quán xong mới ở rạp hát ôpêra ra đây trước khi vào rạp Italiêng, và sau hết là một bọn lôm côm, không thể phân tích được. Về phụ nữ thì chỉ có một loại: hạng khách quen ăn tối ở tiệm Américanh, hạng gái điếm một hoặc hai đồng lu-y, bọn này chỉ rình người ngoại quốc để được năm đồng và báo với khách quen khi nào thì rồi. Người ta nhấn mặt bọn này từ sáu năm nay; suốt năm, chiều nào họ cũng đứng ở nơi ấy, trừ khi họ đi chữa bệnh ở Xanh Lada hoặc Luôcxin.

Duyroa không để ý nghe nữa. Một cô trong bọn nói trên đã tựa vào lô của hai chàng và nhìn anh. Cô này to béo, tóc nâu, da trắng bự phấn, mắt đen, dài, to bứt chì ở phía dưới; lông mày to tướng và giả tạo. Bộ ngực quá lớn làm căng lằn áo lụa màu sẫm; cặp môi đỏ choét như một vết thương làm cho ả có vẻ dâm dật, nồng nàn, quá quắt nhưng cũng gợi tình.

Ả gật đầu gọi một cô bạn vừa đi qua, một cô tóc đỏ người mập mạp và bảo, giọng ,khá to để mọi người nghe thấy: "Này, một anh chàng đẹp trai đây, nếu trả tố mười đồng, thì tố ưng ngay".

Fôrétchiê quay lại cười, vỗ đùi Duyroa và nói:

- Người ta nói anh đó, anh thật là có duyên với phụ nữ, anh bạn ạ, mừng anh.

Chàng cự hạ sĩ quan đỏ mặt, rồi tự dung mân mê hai đồng tiền vàng trong túi áo gi-lê.

Màn trên sân khấu hạ xuống, nhạc cử một bài van-xơ.

Duyroa nói:

- Chúng ta ra hành lang, đi một vòng đi.

- Tùy anh.

Họ ra và bị lôi cuốn vào dòng người đang dạo chơi. Họ bị ép, bị đẩy, bị lèn, bị xô, và họ bước theo, trước mắt chỉ thấy một rừng mũ.

Bọn gái điếm, từng đôi một, đi lại trong đám đông, họ lách qua đám đàn ông này một cách dễ dàng, len vào giữa các khủy tay, các bộ ngực, các tấm lưng như là ở nhà họ, ung dung như cá ở dưới nước, giữa làn sóng những con đực.

Duyra khoái trá để mặc mình say sưa với không khí nồng nặc những mùi thuốc lá, mùi hơi người và mùi nước hoa của bọn gái trẻ tráo kia. Nhưng Fôrétchiê thì ra ướt mồ hôi, vừa thở vừa ho.

Anh ta nói:

- Chúng ta ra vườn đi.

Họ đi quanh về phía trái và vào một khu vườn có mái, trong có hai bể nước to, kiểu lối lằng, làm cho không khí mát dịu. Đàn ông và đàn bà ngồi uống bên những bàn kem, cạnh những cây thủy tùng và hương đỗ tùng trồng trong chậu gỗ.

Fôrétchiê hỏi:

- Lại uống một vại nữa nhé?

- Vâng, sẵn lòng.

Họ ngồi và nhìn công chúng đi qua.

Thỉnh thoảng, một gái làng chơi đi vợ vắn, dừng lại cười vô duyên và hỏi: - Ông có mời em gì không?

Khi Fôrétchiê trả lời: - "Mời một cốc nước máy", thì chị ta lảng đi và lẩm bẩm: "Hừ, đồ đểu!"

Cô tóc nâu to lớn, lúc này vừa tựa vào "lô" hai người, lại đến, dáng bộ ngạo nghễ, khoác tay một cô tóc màu hung, mập mạp. Thực là một cặp phụ nữ đẹp đôi.

Khi trông thấy Duyroa, cô ta mỉm cười tuông như hai người đã đưa mắt nói với nhau điều gì thân mật và thầm kín, rồi lấy một chiếc ghế, nghiêm nhiên ngồi trước mặt anh, bảo cả cô bạn ngồi, và đồng dục gọi:

- Bồi! Hai cốc nước lựu!

Fôréchiê ngạc nhiên bảo:

- Cô này tự nhiên nhĩ!

Cô ta trả lời:

- Bạn anh đã làm em mê rồi. Anh ấy đẹp trai thực. Em tin rằng vì anh ấy em sẽ làm những trò ngông cuồng, điên dại nữa kia.

Duyroa ngượng ngùng không biết nói gì vuốt ngược bộ ria xoắn tít và cười một cách ngây ngô. Bồi mang nước ngọt đến, hai ả uống một hơi rồi đứng dậy; ả tóc nâu gât đầu chào thân mật, đập quạt vào tay Duyroa mà nói:

- Cảm ơn mình nhé, mình ít nói thế!

Và họ đi, núng nính cặp mõng.

Lúc này, Fôréchiê cười và nói:

- Nay bạn, cậu thật là có số đào hoa đấy, cậu có biết không? Phải chằm bốn duyên đó mới được. Nhờ nó mà có thể đi xa được đấy! Anh ta im lặng một lát rồi nói tiếp, giọng mơ màng, như người nghĩ gì thì nói ra mồm, chính là nhờ phụ nữ mà người ta tiến nhanh nhất đấy!

Duy roa mỉm cười không trả lời. Anh bạn hỏi:

- Anh còn ở lại đây không? Tôi về thôi, đủ rồi, Duyroa khẽ nói:

- Tôi ở lại một tý, chưa muộn mà.

Fôréchiê đứng dậy nói:

- Thôi, chào anh vậy. Mai nhé! Đừng quên đấy! Mười bảy phố Fôngten, bảy giờ rưỡi.

- Xin đúng hẹn mai. Cảm ơn.

Họ bắt tay nhau và anh nhà báo bước ra.

Khi Fôrétschiê đã đi xa, Duyroa thấy mình được tự do, lại vui vẻ mân mê hai đồng tiền vàng trong túi. Anh đứng dậy nhìn đám đông để tìm.

Chẳng bao lâu, anh đã trông thấy hai ả tóc nâu và tóc hung cùng đi với nhau giữa đám đàn ông, với dáng điệu nghênh ngang của bọn hành khất.

Anh đi thẳng đến họ, nhưng khi đến gần thì lại không dám nữa.

Ả tóc nâu nói:

- Mình đã tìm thấy lưới chưa?

Anh ấp úng: "Tất nhiên!" nhưng không nói thêm được gì.

Ba người cùng đứng lại, ngăn cả dòng người đi chơi, gây ra một làn nước xoáy chung quanh họ. Bỗng nhiên, cô ta hỏi:

- Mình có đến nhà em không?

Anh run lên vì thèm muốn và trả lời thô bạo:

- Có, nhưng trong túi chỉ có một đồng thôi.

Chị ta cười, như không quan tâm đến:

- Không hề gì.

Và ả khoác lấy tay anh để tỏ ra là người của mình.

Hai người đi ra, anh nghĩ rằng còn hai mươi phrăng nữa thế nào cũng thuê được một bộ áo dạ hội dùng ngày mai.

II

- Phòng ông Fôrétchiê đâu hử bác?

- Ở gác ba, cửa bên tay trái.

Người gác cổng trả lời, giọng mềm mỏng tỏ vẻ vì nề người thuê nhà này, và Đuy roa bước lên thang gác.

Anh hơi lúng túng, rụt rè, không được thoải mái. Lần đầu tiên trong đời, anh mặc bộ lễ phục, và toàn thể trang phục này làm anh e ngại. Anh thấy y phục của anh hồng cả: giày có cổ thì không phải bằng da láng tuy cũng khá thanh nhã vì anh thích làm dáng về giày dép, chiếc sơ mi giá có 4 phrăng rưỡi vừa mua sáng hôm nay ở hiệu Lơ Luyrô mà ngực áo mỏng quá đã gây nếp. Những sơ mi khác của anh, những cái anh mặc hàng ngày thì nhiều ít, đều có chỗ hồng, cái khá nhất cũng không sao mặc được.

Quần hơi rộng quá, không làm nổi ống chân, lại như xoắn quanh bắp chân và có cái vẻ nhàu nát của những bộ quần áo mua cũ ngẫu nhiên được khoác vào người. Chỉ có chiếc áo là nom cũng được vì gần đúng với khổ người anh.

Anh thông thả bước lên thang, tim đập rộn ràng, hồi hộp, nhất là bứt rứt vì sợ mình lộ bịch: và bỗng nhiên anh trông thấy trước mặt anh một ông mặc đại lễ phục đang nhìn anh. Hai người gần nhau đến nỗi Đuyroa lùi

lại một bước, rồi đứng sững ra: thì ra chính là anh trong một chiếc gương đứng cao, chiếc gương dựng trên thêm cầu thang thứ nhất phản chiếu một dãy hành lang dài. Một niềm phấn khởi làm anh rùng mình, anh xét thấy mình khá hơn là anh vẫn tưởng.

Ở nhà chỉ có một chiếc gương nhỏ để cao râu, nên anh không thể tự ngắm cả người được: không trông rõ mọi phần của bộ trang phục đột xuất của anh, anh phóng đại những khuyết điểm rồi cuống lên vì sợ lộ bịch.

Nhưng vừa rồi, chợt nhìn thấy mình trong gương, anh không nhận ra nữa; lại tưởng là người khác, một tay ăn chơi mà mới thoát nhìn anh cho là khá lắm, bảnh lắm.

Và bây giờ, nhìn kỹ lại, anh thấy thực ra toàn bộ rất khả quan.

Rồi anh tự quan sát như các kép hát khi tập vai của mình. Anh mỉm cười với bóng, giơ tay bắt, làm điệu bộ, biểu lộ những tình cảm: ngạc nhiên, vui sướng, tán đồng; anh tìm xem nên mỉm cười đến mức độ nào, đưa mắt thế nào để lộ vẻ tình tứ đối với phụ nữ và cho họ hiểu rằng mình ngưỡng mộ họ và thêm muốn họ.

Một cánh cửa mở ra cầu thang. Anh sợ bị bắt gặp và anh lên thang rất mau vừa đi vừa lo có khách nào đó của bạn anh đã trông thấy anh đang ơ ơ như vậy.

Đến gác hai, anh trông thấy một chiếc gương to khác, anh bước chậm lại để ngắm mình đi qua. Anh thấy đáng điệu anh thật là lịch sự. Đáng anh đi có vẻ lắm và một lòng tự tin vô hạn tràn ngập tâm hồn anh. Với bộ mặt ấy, với ước vọng đạt tới đích, với chí quyết tâm mà anh tự biết là sẵn có và với tính độc lập của tâm hồn, anh

tin rằng anh sẽ thắng lợi. Khi leo đến tầng gác cuối cùng anh muốn chạy nhanh, muốn nhảy lên. Anh dừng lại trước chiếc gương lớn thứ ba, xoắn bộ ria với động tác quen thuộc, bỏ mũ ra để sửa lại bộ tóc và khề lằm bằm như anh thường làm: "Thật là một sáng kiến kỳ diệu!" rồi anh giơ tay bấm chuông.

Cửa mở ngay, anh đứng trước một gia nhân mặc áo đen, trang nghiêm, mày râu nhẵn nhụi, y phục chỉnh tề đến nỗi anh lại luống cuống, không hiểu vì đâu có cảm xúc vớ vẩn ấy, có lẽ vì anh đã vô hình chung so sánh kiểu cắt may quần áo của hai người. Người đầy tớ này đi giày da láng, khi đỡ chiếc badosuy mà Đuyroa khoác ở tay vì sợ để lộ các vết bẩn, liền hỏi:

- Xin ngài cho biết quý danh để chúng tôi bấm.

Rồi đứng sau một bức rèm cửa vén lên, hấn hướng vào phía phòng khách mà anh sắp vào để báo tên anh.

Nhưng bỗng nhiên Đuyroa thấy không vững dạ nữa, đồ ra vì sợ sệt và thở hổn hển. Anh đi bước đầu tiên vào cuộc đời hằng mong đợi, hằng mơ ước. Tuy nhiên anh vẫn tiến lên. Một thiếu phụ, tóc hung, đứng một mình đợi anh trong một căn phòng lớn, đèn sáng choang, đầy cây cảnh như trong một vườn kính.

Anh đứng sững lại, hết sức bối rối. Người phụ nữ đang tươi cười kia là ai? Anh chợt nhớ rằng Fôrétchiê đã có vợ; nghĩ rằng người đàn bà tóc hung, xinh đẹp và thanh lịch kia là vợ bạn, anh lại càng hoảng hốt.

Anh ấp úng:

- Thưa bà, tôi là...

Nàng giờ tay cho anh bắt và nói:

- Thưa ông, tôi đã biết, Sácơ đã kể cho tôi nghe cuộc gặp ông chiều hôm qua, và tôi rất lấy làm sung sướng rằng nhà tôi đã có ý kiến rất hay mời ông lại xoi com với chúng tôi hôm nay.

Anh đỏ mặt tía tai, không biết nói gì nữa; anh thấy mình như bị xem xét, kiểm tra từ đầu đến chân, bị cân nhắc, xét đoán. Anh muốn xin lỗi, bịa ra một lẽ gì để phân trần về trang phục luộm thuộm của mình, nhưng anh không tìm thấy gì và không dám dă động tới vấn đề khó khăn ấy nữa.

Anh ngồi vào chiếc ghế bành mà nàng mời, và khi cảm thấy chiếc đệm nhung mềm mại và đàn hồi lún xuống, thành ghế che chở, ôm ấp anh, lưng ghế và tay ghế nhồi bông nâng đỡ anh một cách nhẹ nhàng, tinh tế thì anh tưởng chừng như đã bước vào một cuộc đời mới mẻ và tươi đẹp, anh đã chiếm hữu được một thứ gì thích thú, anh trở thành một người có tên tuổi; anh đã được cứu thoát, rồi anh nhìn bà Fôrétchiê mà cặp mắt không rời anh.

Nàng mặc một chiếc áo easomia màu lơ nhạt làm nổi bật thân hình mềm mại và bộ ngực nở nang của nàng.

Da thịt ở cánh tay và ngực lộ ra khỏi đường viền đăng-ten trắng bông ở cổ áo và ống tay áo ngắn; bộ tóc búi ngược lên đỉnh đầu, hơi lượn sóng ở sóng ở sau gáy, trông như một đám mây bông bênh bằng lông tơ màu vàng hoe ở trên cổ.

Cặp mắt của nàng nhìn anh, làm anh an tâm, không hiểu sao, anh thấy nó giống vẻ nhìn của người con gái

anh gặp hôm trước ở FôliBergie. Nàng có đôi mắt xám, màu xám xanh da trời làm cho vẻ nhìn thêm lạ lẫm, mũi nhỏ, môi đầy, cằm hơi mập, bộ mặt khác thường và quyến rũ, duyên dáng và láu lỉnh. Đây là một bộ mặt phụ nữ mà mỗi nét đều có vẻ kiểu diễm riêng, có ý vị riêng, và mỗi cử động như muốn nói lên hoặc che giấu điều gì.

Sau một phút im lặng, nàng hỏi anh:

- Ông đã ở Pari lâu chưa?

Anh dần dần định thần lại và trả lời:

- Thưa bà, mới được mấy tháng. Tôi làm ở sở Hỏa xa, nhưng tôi hy vọng rằng nhờ có ông nhà giúp đỡ, tôi có thể bước vào làng báo được.

Nàng nở một nụ cười rõ rệt hơn, khoan dung hơn, rồi nàng hạ giọng nói khẽ:

- Tôi biết.

Chuông lại kêu. Gia nhân báo tin:

- Bà Đờ Maren.

Đây là một bà bé nhỏ, tóc nâu, thuộc hạng người thường được gọi là có nước da ngăm ngăm.

Bà ta bước vào, dáng vẻ lạnh lện, mình mặc đơn giản có chiếc áo màu sẫm như lông, như dán vào người, từ đầu đến chân.

Một bông hoa hồng đỏ chói cài ở mớ tóc đen đập ngay vào mắt, như làm nổi sắc mặt, làm rõ nét phong cách đặc biệt của bà và làm cho bà thêm sắc sảo và đường đột.

Một cô bé mặc áo ngắn theo sau -bà Fôrétchiê chạy ra:

- Chào Clôtin.

- Chào Madolen.

Hai người hôn nhau. Cô bé chìa trán, bạo dạn như người lớn và nói:

- Chào bác.

Bà Fôrétchiê hôn cô bé, rồi giới thiệu:

- Ông Gioócgior Duyroa, một bạn thân của Sáclo.

Bà Đờ Maren, bạn tôi và cũng là bà con với tôi -
Nàng nói thêm: - Ông xem đấy ở đây chúng tôi không
nghĩ lễ không kiểu cách và rất tự nhiên. Ông đồng ý chứ?

Chàng thanh niên nghiêng mình tán thành, cửa lại
mở, một ông người thấp, béo tròn bước vào, khoác tay
một bà cao lớn, tươi đẹp, cao hơn ông ta, trẻ hơn nhiều
bộ điệu quý phái, dáng đi nghiêm trang. Đó là ông Wante,
nghị sĩ, một tay tài phịch, một nhà kinh doanh giàu có,
người Do Thái ở miền Nam, chủ nhiệm báo "sinh hoạt
Pháp" và phu nhân, tục danh là BazinRavalô, con gái ông
chủ Ngân hàng cùng tên.

Rồi lần lượt, thấy bước vào JắcRivan, trông rất phong
nhã, và Nôrbedờ Varen; cổ áo dạ hội của ông này hơi
bóng một chút vì bộ tóc dài chấm vai đã cọ sát vào, mớ
tóc này còn rắc trên vai áo vài hạt bụi trắng.

Chiếc ca-vát thắt vụng về, hình như không phải là
dùng lần đầu tiên. Ông ta tiến lên, vẻ phong vân của
một ông già đẹp lão, cầm lấy tay bà Fôrétchiê và hôn
vào cổ tay. Khi cúi xuống, bộ tóc dài của ông xõa ra như
nước trên cánh tay trần của người thiếu phụ.

Rồi đến lượt Fôréchiê vào, anh xin lỗi đã về chậm. Anh phải ở lại tòa báo vì việc Moren. Ông Môren, nghị sĩ đảng Cấp Tiến vừa đặt câu hỏi lên Bộ về vấn đề xin ngân quỹ để khai thác Angiêri.

Gia nhân nói to:

- Thừa bà, xong cả rồi.

Và mọi người sang phòng ăn.

Duyroa được xếp ngồi giữa bà ĐòMaren và cô con gái. Anh lại thấy lúng túng sợ sử dụng đĩa, thìa, cốc không đúng phép. Có bốn chiếc cốc trong đó một chiếc màu lơ nhạt. Chiếc này để uống gì nhỉ?

Trong khi ăn xúp, không ai nói gì. Sau Norbedò Varen hỏi:

- Các ngài đã đọc báo về vụ kiện Gôchiê chưa? Chuyện buồn cười thật!

Và người ta bàn tán về trường hợp ngoại tình, rắc rối thêm vì chuyện tố tụng này. Đây người ta không nói chuyện như ở trong gia đình bàn tán về một sự việc đăng trong báo, nhưng nói như các bác sĩ bàn với nhau về bệnh tật hay các bà hàng hoa quả nói với nhau về rau củ. Người ta không phẫn nộ, không ngạc nhiên về sự việc, người ta tìm tòi những lý do sâu sắc thâm kín với tính hiếu kỳ nhà nghề, nhưng người ta hoàn toàn dừng dừng đối với tội trạng. Người ta cố giải thích rõ nguồn gốc các hành động, cố tìm tất cả các hiện tượng cân não đã phát sinh ra tấn bi kịch, kết quả khoa học của một trạng thái tâm hồn đặc biệt. Các bà cũng say mê vào việc tìm tòi này, vào cuộc bàn luận này. Và những biến cố khác mới

xảy ra đều được xem xét, bàn tán, lật đi lật lại đủ mọi mặt, cân nhắc theo giá trị của nó, bằng con mắt thực tế, bằng lối xem xét đặc biệt của bọn lái buôn tin tức, bọn bán rao chuyện đời để kiếm tiền, như bọn con buôn xem xét, lật đi lật lại, cân kẹo các hàng sắp bày ra bán cho công chúng.

Rồi họ bàn đến một chuyện đấu kiếm và JắcRivan lên tiếng. Vấn đề này là sở trường của anh ta, không còn ai có thể bàn luận về khoản này được.

Duyroa không dám chêm vào câu nào. Thỉnh thoảng anh lại nhìn bà ngồi bên cạnh mà bộ ngực tròn trĩnh làm anh say mê. Một viên kim cương treo lủng lẳng vào tai bằng một sợi dây vàng, như một giọt nước rớt trên da thịt. Đôi khi nàng nhận xét một vài điều và bao giờ cũng làm cho mọi người mỉm cười. Nàng có tính hài hước duyên dáng, bất ngờ, tính tình của một cô bé ranh mãnh đã từng nhìn việc đời một cách vô tư lự và xét đoán với tính hoài nghi nhẹ nhàng và độ lượng.

Duyroa cố tìm một câu gì để tán tụng nàng, nhưng không tìm được, liền quay lại săn sóc cô con gái rót cho cô này uống, đưa đĩa và lấy thức ăn cho cô. Cô bé nghiêm chỉnh hơn mẹ, cảm ơn với một giọng trịnh trọng và khẽ gật đầu: "Thưa ông, ông tốt quá!" rồi cô lại nghe người lớn nói chuyện về mặt hơi nghi ngại.

Bữa ăn rất ngon và ai cũng tấm tắc khen. Ông Wante ăn khỏe như vâm, không chuyện trò gì và thường đưa mắt nhìn chéo dưới cặp kính những món ăn mà người ta mang đến cho ông. Nôrbê dờ Varen không chịu thua ông ta và có khi để rót cả nước chấm trên ngực áo so-mi.

Fôretchiê, tươi cười và nghiêm trang, trông nom mọi việc, cùng vợ đưa mắt ra hiệu với nhau như một cặp già cùng nhau làm một việc gì khó khăn và việc đó đang tiến hành như sở nguyện.

Những bộ mặt trở nên đỏ gay và giọng nói to dần lên. Người hầu bàn luôn luôn ghé tai các khách ăn hỏi: "Ngài dùng Coóc tông hoặc Satô Larôzo?"

Duyroa thấy rượu Coóc tông đúng khẩu vị mình và lần nào cũng để rót đầy cốc. Anh thấy trong người vui sướng khoan khoái: một niềm vui ấm áp từ bụng đưa lên đầu, chạy vào tứ chi và thấm vào toàn thân anh. Anh cảm thấy hạnh phúc toàn vẹn, tràn ngập anh, hạnh phúc về đời sống, về tư tưởng, về thể chất và tinh thần.

Anh thấy thèm nói, thèm được để ý đến, được người khác lắng nghe, được vì nể như những người kia mà lời nói nào cũng được thưởng thức.

Câu chuyện vẫn tiếp diễn không ngừng, xọ ý nọ vào ý kia, nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác, vì một danh từ, vì một chuyện không đâu; sau khi đã vòng hết các chuyện thời sự, lướt qua ngàn vấn đề, thì câu chuyện trở lại việc ông Môren chất vấn chính phủ về vấn đề khai thác Angiêri.

Ông Wante, giữa hai món ăn, nói đùa dăm ba câu vì ông có tính hoài nghi và thích nói tục. Fôretchiê nói về bài báo đăng ngày mai của anh ta. JắcRivan đòi có một chính phủ quân nhân, nhượng đất cho các sĩ quan đã phục vụ ba mươi năm ở thuộc địa.

Ông ta nói:

- Như vậy, sẽ lập được một tập đoàn cường nghị gồm toàn những người đã quen biết và yêu mến xứ này từ lâu, đã biết thổ âm và thông thạo các vấn đề quan trọng của địa phương mà người mới đến thế nào cũng vấp phải.

Nôrbe đờ Varen ngắt lời:

- Phải, họ biết mọi việc trừ việc canh tác ra. Họ biết nói tiếng Arập, nhưng không biết trồng củ cải, và gieo lúa thế nào. Họ rất giỏi về đấu kiếm, nhưng rất kém về phân bón. Trái lại, phải mở rộng cái xứ mới mẻ này để đón tất cả mọi người. Ai lãnh lợi thì chiếm được chỗ, còn người khác sẽ bị thất bại, đó là quy luật xã hội.

Sau đó là một lúc im lặng. Mọi người mỉm cười. Gioóc giơ Duyroa lên tiếng, chính anh cũng ngạc nhiên về âm thanh của mình, như không nghe thấy mình nói bao giờ: "Ở nơi ấy, hiếm nhất là đất tốt. Những đất thật phì nhiêu, giá cũng đắt như ở Pháp, và do những tay triệu phú Pari tậu để đầu tư. Những người khấn hoang thực sự là những người nghèo, những kẻ tha phương cầu thực, thì bị đẩy ra bãi sa mạc nơi không có gì mọc được vì không có nước"

Mọi người nhìn anh, anh cảm thấy đỏ mặt. Ông Wante hỏi:

- Thưa ông, ông biết Angiêri u?

Anh trả lời:

- Thưa vâng, tôi sang bên đó hai mươi tám tháng và đã ở tại ba tỉnh.

Rồi đột nhiên, quên hẳn vấn đề Môren, Nôrbe đờ Varen hỏi anh một chi tiết về phong tục mà ông đã được một sĩ quan kể lại. Đây là nói về xứ Mozan, cái nước

cộng hòa Arập nhỏ bé lạ lùng, xuất hiện ở giữa sa mạc Xahara, trong miền khô khan nhất của các vùng nóng bỏng này.

Duyroa đã qua thăm Mozan hai lần và anh kể lại những phong tục của xứ sở lạ lùng này: ở đây giọt nước quý như vàng, ai ai cũng phải tham gia mọi việc công ích, và trong việc buôn bán thì họ thành thật hơn cả các dân tộc văn minh.

Vì có rượu kích thích, vì muốn vừa lòng mọi người anh nói một cách hào hứng khoác lác; anh kể những giai thoại trong quân đội, những nét về đời sống Arập, những chuyện về chiến tranh, Anh còn tìm được một số danh từ bóng bẩy để mô tả những vùng đất vàng tro trụi, hoang tàn mệnh mông dưới lửa trời thiêu đốt.

Các phụ nữ đều nhìn anh. Bà Wante nói khề, giọng chậm rãi:

- Với những ký ức của ông, ông có thể viết một loạt bài đăng báo.

Bấy giờ ông Wante mới ngấm nghĩa chàng thanh niên, qua phía trên đôi mắt kính của ông, như ông thường làm khi muốn nhìn rõ mặt ai. Đĩa đựng thức ăn thì ông nhìn qua phía dưới mắt kính.

Fôréchiê nắm lấy cơ hội:

- Thưa ông chủ, mới rồi tôi có nói với ông về ông Gioócgio Duyroa và xin với ông cho ông ta vào ban tin tức chính trị để giúp việc tôi. Từ khi ông Mirăngbô thôi việc, tôi không có ai để đi lượm tin tức khẩn và mật, tờ báo vì vậy cũng bị ảnh hưởng.

Lão Wante trở nên nghiêm trang và đẩy hẳn cặp kính lên để nhìn thẳng vào mặt Duyroa. Rồi ông ta nói:

- Hẳn là ông Duyroa có tâm hồn độc đáo. Nếu ông ta muốn đến nói chuyện với tôi, ngày mai, ba giờ, thì chúng ta sẽ thu xếp việc ấy.

Im lặng một lát, rồi quay hẳn lại phía chàng thanh niên, ông nói:

- Này, ông viết ngay cho chúng tôi một loại bài báo tùy hứng về Angiêri. Ông sẽ kể hồi ức của ông và thêm vào đó vấn đề khai thác thuộc địa như vừa rồi. Đó là thời sự, thực là thời sự và tôi tin rằng nhiều độc giả của chúng ta sẽ vừa lòng. Nhưng ông làm mau lên nhé! Phải có cho tôi bài đầu tiên ngày mai hoặc ngày kia, trong khi ở Quốc hội thảo luận, để câu độc giả.

Bà Wante nói thêm vào, với vẻ duyên dáng nghiêm trang thường có, nó khiến cho những lời nói của bà như có ngụ ý ban ơn:

- Và ông có một cái tí rất hay: "Hồi ức của một kì binh Phi Châu", phải không ông Nôbe?

Nhà lão thi sỹ, có tuổi rồi mới nổi danh, ghét và gòm những anh chàng mới vào nghề. Ông ta trả lời, giọng khô khan:

- Vâng, rất hay, miễn là phần sau đúng điệu, đó là điều khó nhất; trong âm nhạc người ta gọi giọng đúng là âm điệu.

Bà Fôrétchiê, tươi cười nhìn anh, vẻ bao dung, cái nhìn của con người sành sỏi như muốn nói: "Anh, anh sẽ thành đạt".

Bà Đờ Maren nhiều lần quay lại phía anh, viên kim cương ở tai bà luôn luôn rung động, như là giọt nước xinh xắn ấy muốn tách ra và rơi xuống.

Cô bé ngồi im, nghiêm trang, đầu cúi trên đĩa ăn.

Người hầu đi quanh bàn, rót rượu Giôhannisbe vào các cốc mẫu lơ, và ông Fôrétchiê nâng cốc chào mừng ông Wante:

- Chúc báo Sinh hoạt Pháp trường thịnh!

Mọi người nghiêng đầu về phía ông chủ đang mỉm cười, và Duyroa say sưa, vì thắng lợi, cạn cốc một hơi. Anh tưởng như anh có thể uống cạn một thùng rượu, chén hết một con bò và bóp chết một con sư tử. Anh thấy chân tay có sức khỏe phi thường, trí não anh có quyết tâm không gì thắng nổi và một niềm hy vọng vô biên. Bây giờ ở giữa đám người này, anh như ở nhà mình; anh vừa đặt chân lên đây, vừa giành được một chỗ. Anh nhìn các bộ mặt với niềm tự tin mới, và lần đầu anh dám nói chuyện với bà ngồi bên cạnh:

- Thưa bà, bà có đôi hoa tai đẹp mà tôi chưa từng thấy.

Nàng quay lại phía anh, tươi cười:

- Treo những viên kim cương một cách giản dị vào đầu một sợi dây như thế này, là sáng kiến của tôi đấy. Trông như hạt sương ấy, ông nhỉ?

Anh khẽ nói, then thùng về sự táo bạo của mình và sợ nói bậy:

- Rất xinh... nhưng vành tai cũng làm tôn lên nữa.

Bà cảm ơn anh bằng khoe mắt, một vẻ nhìn trong sáng của phụ nữ xuyên tới trái tim.

Khi quay đầu lại, anh gặp đôi mắt vẫn khoan dung của bà Fôrétchiê, nhưng anh tưởng nhận thấy trong đó có một niềm vui sinh động hơn, một sự láu lỉnh và một điều khích lệ.

Bây giờ các ông đều nói cùng một lúc, hoa chân múa tay và lớn tiếng; họ thảo luận về dự án lớn lập đường xe hỏa thủ đô. Vấn đề nói mãi đến khi ăn xong đồ tráng miệng mới hết, ai cũng có vô số ý kiến để nói về việc giao thông chậm chạp ở Pari, về những điều bất tiện của xe điện, về sự phiền phức của xe ngựa chở khách và thái độ thô tục của các người đánh xe.

Rồi mọi người rời phòng ăn để sang uống cà phê. Để vui đùa, Duyroa chia cánh tay cho cô bé khoác. Cô bé nghiêm trang cảm ơn, và kiễng chân lên để vịn tay vào khuỷu tay ông bạn ngồi bên.

Vào phòng khách, anh có cảm tưởng vào vườn kính. Những cây cọ lớn xòe những tàu lá thanh lịch ở bốn góc phòng, vươn lên đến tận trần và tỏa ra như tia nước.

Hai bên lò sưởi có những cây cao su tròn như những chiếc cột, lá dài màu xanh sẫm, xếp thành tầng cái nọ trên cái kia; và trên chiếc dương cầm có hai cây nhỏ không biết là cây gì, tròn xoe và đầy những hoa, một cây toàn hồng, một cây toàn trắng trông như những cây giả không thực chút nào, đẹp quá như không thể là có thật.

Không khí mát đượm một mùi hương man mát, dịu dàng không thể định chất được mà cũng không thể đặt tên được.

Và chàng thanh niên, đã tự chủ hơn, ngắm kỹ căn phòng. Phòng này không lớn, ngoài các cây ra, không có gì đáng chú ý; không màu sắc lờ lợt nào đập vào mắt; nhưng ngôi ở trong thấy thoải mái thư thái, yên tĩnh, vừa lòng; nó nhẹ nhàng bao bọc ta và phả quanh mình ta một cái gì mon trón vuốt ve.

Tường căng thứ vải xưa, mầu tím đã phai đầy những hoa nhỏ như những con ruồi thêu bằng tơ vàng. Những bức rèm bằng dạ mầu lơ xám, bằng dạ nhà binh trên thêu mấy bông cẩm chương bằng tơ đỏ, rủ xuống trước các cửa ra vào; những chiếc ghế đủ hàng, đủ cỡ đặt rải rác trong phòng; ghế dài, ghế bành, đồ sộ hoặc nhỏ xíu, ghế tròn thấp và ghế dấu, bọc lụa kiểu Lu-y XVI hoặc nhung Uytórch, nền mầu kem, hoa mầu thạch lựu.

- Ông Duyroa, ông có dùng cà phê không?

Bà Fôréchiê đưa cho anh một chén cà phê đầy, trên môi luôn nở nụ cười thân ái.

Thưa bà, có, cảm ơn bà.

Anh cầm chiếc chén, và khi anh hồi hộp cúi xuống gấp một miếng đường bằng chiếc cặp bạc trong bình đường do cô bé bung thì người thiếu phụ khề bảo anh:

- Ông ra tán bà Wante đi.

Rồi nàng bước đi ngay trước khi anh kịp trả lời.

Trước hết anh uống chén cà phê mà anh sợ đánh đổ xuống thảm, rồi tâm hồn thư thái hơn, anh nghĩ cách lại gần bà vợ ông chủ mới của anh để bắt chuyện.

Chợt anh trông thấy bà ta cầm chiếc chén không, vì ngôi xa bàn nên không biết đặt vào đâu. Anh chạy ra:

- Thưa bà, bà để tôi.

- Cảm ơn ông.

Anh cất chiếc chén đi rồi quay lại nói:

- Thưa bà, nếu bà biết rằng khi chúng tôi còn ở xa, trong sa mạc, báo Sinh hoạt Pháp đã làm cho chúng tôi khuây khỏa như thế nào. Khi ở ngoài nước thì đó thực là tờ báo độc nhất có thể đọc được, vì văn chương hơn, ý nhị hơn và không đơn điệu như các báo khác. Trong đó có đủ mọi mục.

Bà ta mỉm cười một cách thản nhiên, dễ thương và nghiêm trang trả lời:

- Ông Wante đã tốn công lắm mới sáng lập được loại báo này để đáp ứng một nhu cầu mới.

Rồi hai người bắt đầu chuyện trò. Anh nói hoạt bát về những chuyện thông thường, giọng nói có duyên, vẻ nhìn rất phong nhã và bộ ria có sức quyến rũ không cưỡng nổi. Bộ ria loăn xoăn trên mép, ngắn và quăn, đẹp, màu hung hơi đỏ hoe, hai đầu có những sợi râu lồm chồm màu nhạt hơn.

Họ nói chuyện với nhau về Pa-ri, về ngoại thành, về bờ sông Xen, về các thành phố có suối nước, hoặc thú vui chơi mùa hè, về mọi chuyện thông thường mà người ta có thể nói vô hồi không mệt óc.

Khi ông Nobe đỡ Varen lại gần, tay cầm cốc rượu mùi, thì Duyroa kín đáo lảng đi.

Vừa nói chuyện với bà Fôrétchiê xong, bà Đờ Maren gọi anh lại. Đột nhiên bà hỏi anh:

- Thế nào! Ông định thử làm báo đấy ư?

Anh nói lơ mơ về các dự kiến của anh, nhắc lại câu chuyện vừa nói với bà Wante, nhưng vì thuộc vắn đề, nên anh nói trôi hơn, anh nhắc lại những điều vừa được nghe nói, như là của anh. Và luôn luôn anh nhìn vào mắt bà bạn như để cho lời nói của anh có ý nghĩa sâu sắc hơn. Bà cũng kể cho anh nghe những chuyện vặt, về hoạt bát dễ dàng của một phụ nữ tự biết mình có duyên, lúc nào cũng muốn nói chuyện hài hước; rồi trở nên thân mật hơn, bà để tay lên cánh tay anh và xì xào to nhỏ để nói những chuyện không đầu, những chuyện này thành dưm màu tâm sự. Trong lòng anh thích thú muốn được đụng chạm vào người thiếu phụ đang sẵn sóc tới anh. Anh muốn túc khắc hy sinh cho nàng, bênh vực nàng, tỏ rõ giá trị của anh, và anh chậm trả lời là vì anh đang có mối bận tâm.

Nhưng đột nhiên, vô cớ, bà Đờ Maren gọi con: "Lô rin" và cô bé chạy lại.

- Ngồi đây con, gần cửa sổ con bị lạnh đấy.

Và Duyroa tự nhiên thềm muốn diên cuồng hôn cô bé, như có thể gửi phần nào chiếc hôn đó cho người mẹ. Anh hỏi, giọng phong nhã và ôn tồn như một người cha:

- Nay cô, cô có cho phép tôi hôn cô không?

Cô bé ngược mắt nhìn anh vẻ ngạc nhiên. Bà Đờ Maren cười nói: "Con trả lời đi"

- Thưa ông, hôm nay cháu muốn lắm; nhưng không phải hôm nào cũng thế.

Tức khắc Duyroa ngồi xuống, bế Lôrin vào lòng, lấy môi khê thơm vào bộ tóc tơ, gọn sóng của cô bé.

Bà mẹ ngạc nhiên:

- Kìa, nó không chạy trốn à, lạ nhỉ, mọi khi cháu chỉ cho các bà hôn thôi. Ông Duyroa, không ai cưỡng lại ông được.

Anh đỏ mặt, không trả lời, khề đu đưa cô bé trên đùi.

Bà Fôrétchiê lại gần, ngạc nhiên, nói to:

- Kìa cháu Lôrin, đã dạn rồi, lạ chưa!

JắcRivan cũng lại đấy, mồm ngậm một miếng xì gà. Duyroa đứng dậy cáo từ, sợ lỡ ra nói câu gì làm hỏng việc vừa làm công việc chinh phục vừa bắt đầu. Anh chào, khề nắm bàn tay nhỏ bé các bà chìa ra và rung mạnh tay các ông. Anh nhận thấy tay Jắc Rivan khô và nóng thực tình đáp lại cái bắt tay của anh, tay Nobe dờ Varen ướt lạnh, và trơn tuột khỏi tay anh; tay lão Wante lạnh và mềm, không nghị lực, không cảm tình, tay Fôrétchiê béo và ấm. Bạn anh khề bảo:

- Mai, ba giờ, đừng quên nhé!

- Ô không! Anh đừng ngại.

Khi ra đến cầu thang, anh muốn vừa chạy, vừa xuống, vì anh hết sức vui vẻ, anh lao ra, bước hai bậc một, nhưng đột nhiên nhìn vào chiếc gương to ở tầng hai, anh trông thấy một ông hấp tấp vừa đi vừa nhảy nhót đến phía anh, anh dừng hẳn lại, xấu hổ như vừa bị ai bắt chọt phạm lỗi gì.

Rồi anh tự ngắm nghía hồi lâu, ngạc nhiên thấy mình đẹp trai như vậy; anh mỉm cười với anh vẻ thỏa mãn rồi từ biệt bóng mình, anh cúi rạp tự chào kiểu cách như chào những vị tai to mặt lớn.

III

Khi Gioógiơ Duyroa ra đến phố, anh ngần ngừ chưa biết sẽ làm gì.

Anh muốn chạy, mơ mộng, cứ thẳng bước vừa đi vừa nghĩ đến tương lai, vừa hít không khí êm dịu ban đêm; nhưng nghĩ đến loạt bài báo mà lão Wante bảo viết anh thấy bị ám ảnh và anh nhất quyết về ngay để bắt đầu làm việc.

Anh rảo bước, ra đến đại lộ bên ngoài, đi dọc theo phố Buaxôn, nơi anh ở. Nhà anh cao sáu tầng có hai mươi tiểu gia đình thợ thuyền và trung lưu ở. Khi lên các bậc thang bần thủ, đẩy những mẩu giấy, mẩu thuốc lá, những vỏ khoai, rau úa mà anh soi bằng những diêm nến, anh cảm thấy chán chường ghê tởm vô cùng và muốn chóng ra khỏi nơi này để ở như những người giàu sang, nhà cửa sạch sẽ, có rải thảm. Một mùi nồng nặc của thức ăn, hổ xí, hơi người, một mùi hấp hơi của cầu ghét và tường cũ, mà không một luồng gió nào thổi tan đi được, tràn ngập căn nhà này từ dưới lên trên.

Phòng của chàng trai trẻ ở gác năm, trông thăm thăm xuống cái hào lớn của đường xe hỏa phía Tây, đứng trên lối ra của đường hầm gần ga Batinhon. Duyroa mở cửa sổ và tựa vào bao lon bằng sắt gỉ.

Ở phía dưới anh, trong đáy vực thăm tối đen có ba đèn hiệu đỏ đứng yên trông như những cặp mắt lớn của thú vật, và người ta còn trông thấy ở xa những ngọn đèn khác, và xa hơn lại còn những ngọn khác nữa. Luôn luôn, những tiếng còi kéo dài hoặc ngắn ngui vang lên trong đêm tối, có tiếng gần, có tiếng xa chỉ hơi nghe rõ từ phía Atnie vọng lại.

Những tiếng còi ngân nga như tiếng người gọi.

Một tiếng còi lại gần, thanh âm rầu rĩ, mỗi giây một to lên và chẳng bao lâu một ngọn đèn lớn màu vàng hiện ra chạy qua âm âm; Duyroa nhìn đoàn tàu dài chui tọt vào đường hầm.

Anh tự nhủ: "Thôi, ta làm việc nào!". Anh để yên đèn trên bàn, nhưng khi bắt đầu viết anh mới nhớ ra rằng ở nhà chỉ còn mỗi một tập giấy viết thư.

Mặc, anh sẽ mở to tờ giấy ra để viết. Anh chấm mực nắn nét viết lên đầu trang:

Hồi ức một kỵ binh Phi Châu

Rồi anh tìm cách mở đầu câu thứ nhất. Anh ngồi, tay bóp trán, mắt dăm dăm nhìn trang giấy trắng trải ở trước mặt.

Viết gì bây giờ?

Bây giờ anh không còn nhớ những gì vừa kể lúc này, không một giai thoại, không một sự việc, không còn gì hết. Chợt anh nghĩ: "Hồi đó là năm 1874 vào khoảng 15 tháng Năm, lúc nước Pháp kiệt quệ đang dưỡng sức sau những thảm họa của năm khủng khiếp..."

Anh ngừng bút, không biết làm thế nào để đi đến đoạn sau: Lúc anh xuống tàu. Khi anh du hành và những cảm xúc đầu tiên của anh.

Sau mười phút suy nghĩ, anh nhất quyết để trang mở đầu đến hôm sau sẽ viết và tả ngay phong cảnh Angiê.

Và anh vạch trên giấy: "Angiê là thành phố trắng toát..." rồi không biết viết tiếp gì nữa. Anh hồi tưởng lại thấy thành phố xinh xắn sáng sủa, ở đó những mái nhà phẳng chạy nhao từ trên núi xuống bể trông như thác nước, nhưng anh không tìm thấy chữ nào để biểu lộ những thứ anh đã trông thấy và những điều anh đã cảm thấy.

Loay hoay mãi, anh mới thêm được: "Người Ả-rập ở một phần thành phố này..." rồi anh vút quăn bút trên bàn và đứng dậy.

Trên chiếc giường sắt nhỏ, chỗ anh nằm lồm xồm xuống, anh trông thấy đồng quần áo anh mặc hàng ngày vút ngổn ngang tại đó rỗng tuếch, cũ sòn, mềm nhão, xấu xí như những giẻ rách ở nhà xác. trên một chiếc ghế rom, chiếc mũ lụa, chiếc mũ độc nhất của anh có vẻ như ngửa ra để nhận của bố thí.

Trên những bức tường dán giấy màu xám, vẽ những bó hoa xanh, thì hoa và vết bẩn nhiều ngang nhau, những vết cũ, khả nghi, không biết vì đâu mà có: vết sâu bọ bị dập bẹt, vết dầu, vết dầu ngón tay đầy mỡ hay vết bọt xà phòng ở chậu bồn lên trong khi giặt giũ. Những thứ đó có vẻ khổ cực nhục nhã, vẻ khốn cùng của những lũ diêm ở Pari. Và anh phẫn nộ với đời sống nghèo nàn của mình. Anh tự nhủ, phải ra khỏi đó, phải ra ngay, từ ngày mai, phải chấm dứt với cuộc đời nghèo túng này.

Bỗng nhiên, anh lại thấy hăng hái làm việc, anh lại ngồi vào bàn, lại bắt đầu tìm những câu mô tả rõ bộ mặt lạ lùng và duyên dáng của thành phố Angiê, các phòng đợi của Phi Châu thăm thẳm và bí mật. Phi Châu của những người Ả-rập lang thang, của những người da đen, không ai biết tới, Phi Châu chưa ai thám hiểm và rất cấm dỗi, mà một đôi khi trong những công viên, người ta trưng bày cho chúng ta xem, những con vật huyền hoặc như trong các truyện thần tiên, những con đà điểu, một thứ gà kỳ quặc, những con nai, một giống dê thần kỳ, những hươu cao cổ lạ lùng và ngộ nghĩnh, những con lạc đà nghiêm trang, những con hà mã cổ quái, những con tê giác tàn tật và những con đuôi uoi, người anh em đáng sợ của loài người.

Anh lơ mơ cảm thấy có một số ý tưởng: anh có thể nói lên được nhưng không tìm chữ viết ra được. Sự bất lực của anh làm anh phát sốt lên, anh lại đứng dậy, tay dấm mồ hôi, mạch máu dần giật ở hai bên thái dương.

Khi anh nhìn thấy tờ giấy tính tiền của chị thợ giặt mà anh gác cổng vừa đưa lên ban chiều thì đột nhiên anh cảm thấy thất vọng cô cùng. Trong một giây, tất cả niềm vui, lòng tự tin và sự tin tưởng vào tương lai đều tiêu tan. Thế là hết, hết tất cả, rồi ra anh cũng chẳng làm được gì, cũng chẳng là cái quái gì; anh tự thấy rỗng tuếch, bất lực, vô dụng, tuyệt vọng.

Anh trở lại tựa mình vào cửa sổ, vừa đúng lúc một đoàn xe hỏa ở trong đường hầm rầm rộ chui ra.

Đoàn tàu đi về phương xa, qua ruộng lúa, qua đồng bằng ra đến biển. Và lòng anh chợt tưởng nhớ đến bố mẹ.

Đoàn tàu này sẽ đi qua gần nơi bố mẹ anh, cách nhà anh có mấy dặm. Anh tưởng như trông thấy căn nhà nhỏ ở trên cao con đường dốc, bao quát cả thành phố Ruăng và lưu vực sông Xen, ngay lối vào làng Căngdolo.

Bố mẹ anh mở một quán rượu nhỏ, một quán rượu ngoại thành, nơi bọn trung lưu ngoại ô, cứ chủ nhật thường đến đó ăn cơm trưa: quán "Mỹ Cảnh" Bố mẹ anh muốn cho con nên ông nên bà, đã cho anh theo học ở trường trung học. Mãn khóa học và thi trượt tú tài, anh đi quân dịch với ý định phen này trở thành sĩ quan, trung tá hay đại tướng. Nhưng chán cảnh quân đội, trước khi mãn hạn năm năm anh đã mơ tưởng lên Pari làm giàu.

Mãn hạn, anh lên Pari, tuy bố mẹ anh bấy giờ vỡ mộng, muốn giữ anh ở lại nhà. Nay đến lượt anh, anh hy vọng có một tương lai. Anh ước đoán một ngày kia, anh sẽ thành công, nhờ những sự kiện hiện nay còn lơ mơ trong trí óc anh, mà anh tin chắc có thể gây ra và trợ lực được.

Trong quân đội, anh đã từng có những thắng lợi tại nơi đồn trú, từng có những chuyện đào hoa dễ dàng, và cả những việc trăng gió trong giới cao hơn; anh đã quyến rũ con gái ông chủ sở thuế, cô ả này muốn bỏ cả mọi thứ để theo anh, anh đã làm cho vợ một ông luật sư say mê anh đến nỗi bà này định tự tử vì thất vọng khi bị bỏ rơi.

Bạn bè thường nói về anh: "Thằng cha này láu cá, quỷ quyết, tài xoay xở, gặp con bí thế nào cũng thoát ra được". Và thực vậy, anh đã tự hứa sẽ là thằng láu cá, quỷ quyết, xoay xở.

Cái tâm địa bẩm sinh là dân Nóc măng của anh cọ xát với thực tế hàng ngày của đời sống trong các doanh trại, được nói rộng ra vì tám gương những vụ ăn cắp gà vịt ở châu Phi, những lợi ộc bất hợp pháp, những việc gian trá đáng ngờ, bị kích thích bởi những chuyện khoác lác, thách thức của nhà binh, những tư tưởng ái quốc, những chuyện hào hiệp do các hạ sĩ quan kể cho nhau và bởi cái hư vinh của nghề nghiệp; cái tâm địa ấy đã biến thành một thứ hộp ba đáy trong đó cái gì cũng có cả.

Nhưng ước vọng vinh hoa vẫn ngự trị trong tâm hồn anh.

Rồi bất giác, anh lại bắt đầu mơ mộng như mọi buổi chiều. Anh tưởng tượng một cuộc tình duyên tuyệt vời làm cho anh một bước đạt được kỳ vọng. Anh lấy con một vị chủ ngân hàng hoặc con một vương hầu nào, gặp ở ngoài phố, mà thoát nhìn đã mê anh ngay.

Tiếng còi inh ỏi làm anh tỉnh mộng, tiếng còi của một chiếc đầu máy xe hỏa, một mình từ trong đường hầm chui ra như một con thỏ to từ trong hang nhẩy ra, chạy hết tốc lực trên đường sắt về ga nghỉ.

Lúc đó, mỗi hy vọng mơ hồ và vui vẻ luôn lớn vồn trong tâm hồn anh, lại trở lại, anh gửi một chiếc hôn vu vơ vào đêm tối, như một chiếc hôn tình ái, đến người yêu mong đợi, một chiếc hôn ước vọng đến sự giàu sang thềm

muốn. Rồi anh khép cửa sổ lại, bắt đầu thay quần áo, mồm lẩm bẩm: "Sáng mai, mình sẽ sẵn sàng hơn. Chiều hôm nay, tâm tư mình không được thư thái. Với lại, có lẽ mình đã uống hơi nhiều rượu. Như thế thì không làm việc ra hồn được".

Anh đi nằm, thổi tắt nến và ngủ ngay.

Anh dậy sớm như người ta thường thức giấc những hôm có hy vọng nào nức hoặc lo âu; anh nhảy khỏi giường, mở cửa sổ, để top một chén không khí mát lành như anh thường nói.

Những ngôi nhà phố Rôma, ngay trước mặt bên kia cái hào lớn của đường xe hỏa, sáng chói trong ánh mặt trời mới mọc, như sơn bằng ánh sáng trắng. Xa xa về bên tay phải, người ta trông thấy những ngọn đồi Ácgiantoi, những ngọn núi Xannoa và những máy bay ở Oócgiomông, qua một làn sương xanh xanh và nhẹ nhẹ, như qua một tấm màn nhỏ trong suốt phát phơ buông xuống chân trời.

Duyroa đứng mấy phút, nhìn cánh đồng xa và lẩm bẩm:

"Ồ, dẫu xa kia, một ngày như thế này, hẳn là thú tuyệt" Rồi anh nghĩ rằng anh phải làm việc và làm ngay, và cũng phải cho thằng con chị gác cổng một hào để nó đến cơ quan anh báo rằng anh ốm.

Anh ngồi trước bàn, chấm bút vào lọ mực, tay bóp trán tìm ý. Nhưng vô ích, chẳng nghĩ ra được gì cả. Tuy nhiên anh không ngã lòng, anh tự nhủ: "Chà, mình không quen. Đây cũng là một nghề phải học như các nghề khác. Phải có ai giúp đỡ mình những lần đầu. Mình đi tìm

Fôréchiê vậy, anh ta sẽ sắp xếp cho mình bài báo này, trong mười phút".

Và anh mặc quần áo.

Khi ra đến phố, anh nghĩ rằng bây giờ đến nhà bạn thì còn sớm quá mà anh ta chắc là dậy muộn. Anh thông thả đi dưới bóng cây ở đại lộ bên ngoài.

Lúc đó chưa đến chín giờ, anh đi tới công viên Môngsô còn mát rượi vì hơi ẩm sau những lần tưới nước.

Ngồi trên chiếc ghế dài, anh lại mơ mơ màng màng. Một thanh niên rất lịch sự, đi đi lại lại trước mặt anh, hẳn là đợi một phụ nữ nào.

Cô này đến, mặt che mạng, chân đi thoăn thoắt, sau khi bắt tay rất nhanh, liền khoác tay anh này và hai người đi thẳng.

Anh cảm thấy một nhu cầu tình ái sôi nổi tràn ngập tâm hồn anh, anh thêm khát một tình yêu đặc sắc, tế nhị, sự nồng hương thơm. Anh đứng đây, lại vừa đi vừa nghĩ đến Fôréchiê. Thằng cha này thật là may mắn!

Anh đến cửa nhà anh bạn, đúng lúc anh này đi ra.

- Kia anh! Giờ này anh đã đến chơi! Anh cần gì tôi?

Duyroa bối rối vì gặp anh bạn, lại đúng lúc anh này ở nhà đi ra, nên ấp úng nói:

- Ấy vì... ấy vì... tôi không viết được bài báo, anh biết đấy, bài báo mà ông Wante bảo tôi viết về Angiêri ấy mà. Chẳng lạ gì, vì tôi chưa viết bao giờ. Việc này cũng như các việc khác, cần có thực tập. Tôi chắc sẽ quen ngay, nhưng buổi đầu, tôi không biết phải làm thế nào. Tôi có ý, có đủ ý, nhưng không viết ra được.

Anh ngừng lại, hơi ngại ngùng. Fôrétchiê mỉm cười ranh mãnh:

- Tôi biết lắm.

Duyroa nói tiếp:

- Phải bắt đầu, ai chả thế. Vì vậy tôi đến... tôi đến nhờ anh giúp tôi một tay... Trong mười phút, anh sắp xếp hộ tôi, anh chỉ dẫn cho tôi cách viết. Anh dạy tôi một bài về bút pháp, không có anh, không sao tôi làm nổi.

Anh kia vẫn mỉm cười, bộ dạng vui vẻ. Anh đập vào cánh tay bạn cũ và nói:

- Anh lên tìm nhà tôi, cô ấy sẽ thu xếp công việc hộ anh cũng thạo như tôi, Tôi đã luyện nhà tôi làm việc ấy. Sáng hôm nay, tôi không có thì giờ, không thì tôi sẵn lòng giúp anh.

Duyroa bỗng nhiên rụt rè, ngần ngại, không dám lên:

- Nhưng vào giờ này, tôi lên gặp chị sao tiện?

- Được lắm. Nhà tôi dậy rồi và ở phòng làm việc của tôi, đang sắp xếp lại các tài liệu ghi chép của tôi.

Anh kia vẫn từ chối, không chịu lên.

- Không... chả nhẽ lại thế...

Fôrétchiê nắm lấy vai anh, xoay người anh lại và đẩy lên thang:

- Này chú khờ này, lên đi, tôi bảo cậu lên mà. Đừng bắt tôi leo ba tầng gác để giới thiệu cậu và nói cậu muốn gì.

Bây giờ Duyroa mới quyết định:

- Cám ơn anh, tôi lên đây. Tôi sẽ nói với chị rằng anh bắt ép tôi, nhất định bắt ép tôi lên tìm chị.

- Được. Anh cứ yên tâm, không bị ăn thịt đầu mà sợ. Nhất là đừng quên, lát nữa ba giờ nhé.

- Vâng, anh đừng ngại.

Và Fôrétchiê đi, về hấp tấp, trong khi đó Duyroa thông thả bước lên thang, đi từng bậc một, nghĩ xem sẽ nói thế nào, lo lắng không biết sẽ được tiếp ra sao.

Người đầy tớ ra mở cửa. Anh ta đeo tạp dề xanh và tay cầm chổi.

Chưa đợi hỏi, anh ta đã nói:

- Ông tôi ra phố rồi.

Duyroa khẩn khoản:

- Anh thưa với bà Fôrétchiê xem bà có thể tiếp tôi không, và anh nói rằng tôi gặp ông nhà ở ngoài phố và ông bảo tôi đến.

Rồi anh đợi. Người đầy tớ trở lại mở một cửa phía bên phải và nói:

- Bà tôi đợi ông.

Nàng ngồi trên một chiếc ghế bàn giấy trong một căn phòng nhỏ mà sách xếp đều đặn trên những giá bằng gỗ đen che kín cả tường. Những gáy sách màu khác nhau, đỏ, vàng, xanh, tím, lơ, lam, những hàng sách xếp đều đặn thêm màu sắc và thêm tươi vui.

Nàng quay lại, miệng luôn tươi cười, mình khoác chiếc áo choàng trắng viền ren; nàng chìa tay bắt và để lộ cánh tay trần trong tay áo mở rộng.

Nàng nói:

- Sớm thế? Rồi chưa lại: - Không phải là một câu trách đâu, chỉ là một câu hỏi thôi đấy nhé!

Anh đáp ứng:

- Ô! Thưa chị, tôi không muốn lên nhưng anh nhà mà tôi vừa gặp ở dưới kia, ép tôi lên. Tôi then quá nên không dám nói vì sao lại đến đây.

Nàng trở một chiếc ghế và nói:

- Mời anh ngồi đây, và anh nói tôi nghe.

Nàng cầm một chiếc bút lông ngỗng giữa hai ngón tay và xoay lại lạnh lẽ, trước mặt nàng là một trang giấy lớn đang viết dở nửa chừng, ngừng lại khi chàng thanh niên vào.

Nàng ngồi trước bàn giấy làm công việc hàng ngày về tự nhiên, ung dung như trong phòng khách. Một mùi nước hoa thoảng từ chiếc áo choàng tỏa ra, mùi thơm mát sau khi mới trang điểm. Duyroa đoán thử xem và tưởng như trông thấy thân hình trẻ trung và trắng ngần, mập mạp và ấm áp, được lán vải mịn màng nhẹ nhàng bao phủ.

Vì thấy anh chưa nói, nàng lại tiếp:

- Thế nào, anh nói đi, có điều gì vậy?

Anh lẩm bẩm, ngập ngừng:

- Thế này... nhưng quả là... tôi không dám... Nguyên chiều hôm qua tôi làm việc thật khuya... và sáng nay... đây thật sớm... để viết bài báo về Angiêri mà ông Wante bảo tôi viết... Nhưng tôi chẳng viết được cái gì ra hồn...

tôi đã xé các bản viết thử... Tôi chưa quen làm việc này, tôi đến nhờ anh Fôrétchiê giúp đỡ cho tôi... một lần...

Nàng ngắt lời anh, cười rộ, sung sướng, vui vẻ và thích thú:

- Và anh ấy đã bảo đến tìm tôi chứ gì?... Hay đấy...

- Vâng, thưa chị, anh nhà bảo tôi rằng chị có thể gỡ tôi ra khỏi chỗ bế tắc này, còn hơn cả anh ấy nữa. Nhưng tôi, tôi không dám, tôi không muốn như vậy. Chị hiểu cho.

Nàng đứng dậy:

- Cộng tác như thế này rất thú vị. Tôi rất thích ý kiến của anh. Nay, anh ngồi vào chỗ tôi vì ở tòa báo, người ta biết chữ tôi. Rồi chúng tôi sẽ sắp xếp giúp anh một bài báo, hay cơ đấy.

Anh ngồi, cầm quản bút, đặt một tờ giấy trước mặt và đợi

Chị Forétchiê vẫn đứng, nhìn anh sửa soạn: chị với một miếng thuốc lá trên lò sưởi và châm lửa.

Chị nói:

- Tôi không thể làm việc mà không hút thuốc lá được. Nào anh kể ra những gì đây?

Anh gằng đầu, nhìn nàng ngạc nhiên.

- Nhưng nào tôi có biết, vì thế tôi mới đến tìm chị.

Nàng lại nói:

- Vâng, tôi sẽ sắp xếp hộ anh. Tôi sẽ làm nước chấm nhưng phải có món du đủ chứ?

Anh luống cuống rồi ngập ngừng nói:

- Tôi muốn kể cuộc du hành của tôi từ đầu.

Nàng ngồi xuống trước mặt anh, phía bên kia bàn nhìn anh chăm chăm:

- Vâng, thế trước hết, anh kể cho tôi nghe, cho một mình tôi thôi, hiểu không, kể rất thong thả. Không bỏ sót gì, rồi tôi sẽ chọn điều gì nên viết.

Nhưng anh không biết bắt đầu từ đâu, nên nàng hỏi anh như ông cố đạo ở phòng giải tội, hỏi những câu tử mĩ làm anh nhớ lại những chi tiết đã quên, những nhân vật đã gặp, những bộ mặt thoáng trông thấy, Sau khi đã bắt anh nói như vậy độ một khắc đồng hồ, bỗng nhiên chị ngắt lời:

- Bây giờ chúng ta bắt đầu. Trước hết, chúng ta tưởng tượng là anh gửi cho một người bạn những cảm tưởng của anh, như thể tha hồ nói bậy, nhận xét đủ mọi thứ, viết được tự nhiên và ngộ nghĩnh, nếu có thể. Anh bắt đầu đi.

"Bạn Hăngri thân mến, bạn muốn biết Angiêri thế nào, bạn sẽ được biết. Không có việc gì làm, trong căn lều nhỏ trái bần khô dùng làm nơi ở của tôi, tôi sẽ gửi cho cậu một bản nhật ký đời tôi, từng ngày, từng giờ. Có khi hơi ngổ một chút đấy, nhưng mặc, có ai bắt anh đưa cho các bà bạn xem đâu"

Chị ngừng để châm lại diều thuốc tẩu và tức thời tiếng ngòi bút lông ngỗng khẽ rít trên giấy cũng ngừng.

Chị nói:

- Chúng ta tiếp tục:

"Angiêri là một xứ của Pháp, ở biên giới những xứ rộng lớn không ai biết tới mà người gọi là sa mạc, là Sahara, là Trung Phi v.v..."

"Angiê là cửa ra vào, cửa trắng toát và sinh tươi của lục địa la lòng này"

"Nhưng trước hết phải đi tới đó, việc này không phải là vui tươi đối với tất cả mọi người đâu, bạn biết, tôi cười ngửa gỏi vì tôi dạy ngựa cho Trung tá, nhưng có thể là bị mả gỏi mà là thủy thủ tồi. Đó là trường hợp của tôi."

"Bạn còn nhớ lão thầy thuốc quân y Ximbrolát mà chúng ta đặt tên là bác sỹ Ipêca không? Khi chúng ta tự xét cần đến hai mươi bốn giờ ngơi ở bệnh xá, nơi thiên đàng ấy, thì chúng ta xin đi khám bệnh. Lão này ngồi trên một chiếc ghế, bộ đùi vĩ đại dạng ra trong chiếc quần đỏ, hai bàn tay để trên đùi, cánh tay khuỳnh lên như chiếc câu, khuỷu tay chỉ thiên, cặp mắt lỗ đáo đưa đi đưa lại, mồm nhấm bộ ria trắng."

"Bạn còn nhớ đơn thuốc của lão không":

"Anh lính này dạ dầy bất ổn, cho hấn thuốc mưa số ba, theo đơn của tôi, rồi cho nghỉ mười hai tiếng hấn sẽ khỏi".

Thuốc mưa ấy thật là thần diệu, thần diệu mà không ai cầm được. Phải nuốt nó vì không dùng được. Sau khi đã theo thuốc của bác sĩ Ipêca⁽¹⁾ thì được hưởng mười hai giờ nghỉ thật đáng tiền.

(1) Ipêca: tên một thứ thuốc dùng để nôn mưa ra.

"Này anh bạn quý này, nếu muốn đi tới châu Phi, thì trong bốn mươi tiếng đồng hồ, cũng phải chịu một thứ thuốc mửa khác không nhịn được, theo công thức của Công ty xuyên Đại tây dương".

Nàng xoa tay, rất vui sướng về ý của mình. Nàng đứng dậy, bắt đầu đi đi lại lại sau khi đã châm một miếng thuốc lá nữa; rồi nàng vừa đọc vừa thổi những làn khói qua một lỗ tròn giữa đôi môi mím chặt, những làn khói này, tuôn ra thẳng tắp, rồi tỏa rộng, tan đi để lại, từng nơi, trong không khí những vệt xám như một thứ sương mù trong suốt, một thứ hơi nước giống như mạng nhện. Đôi khi nàng xòe bàn tay xoa những vệt khói nhẹ còn sót lại, có khi nàng lấy ngón tay trở cắt những sợi khói ra làm đôi, rồi chăm chú theo dõi hai đoạn khói lơ lửng biến dần trong không gian.

Duyroa ngược mắt nhìn theo mọi cử chỉ, mọi điệu bộ, mọi động tác của thân nàng, của mặt nàng trong khi nàng đang chơi cái trò vô vẩn mà không chút bận tâm.

Bây giờ nàng tưởng tượng những chặng đường của cuộc du hành, tả chân dung những bạn đồng hành mà nàng đặt ra, phác một cuộc yêu đương với vợ một đại úy bộ binh sang Châu Phi đoàn tụ với chồng.

Nàng ngồi xuống, hỏi Duyroa về địa hình Angiêri mà nàng không biết tí gì. Sau mười phút nàng đã thông thạo bằng anh, nàng làm một chương ngắn về địa lý chính trị và thuộc địa để đọc giả rõ và giúp họ hiểu những vấn đề đúng đắn nêu lên trong các bài sau.

Nàng tiếp tục bằng một cuộc đi chơi trong tỉnh Orăng một cuộc đi chơi tân kỳ trong đó nói nhiều nhất đến phụ nữ, phụ nữ Môro, Do thái, Yphanho.

Nàng nói:

- Chỉ có chuyện đó là làm người ta chú ý.

Nàng kết thúc bằng một cuộc dừng chân tại Saida, ở chân những ngọn đồi cao, và bằng một chuyện tình ái ngắn ngủi, đẹp đẽ giữa anh hạ sĩ quan Gioócgio Duyroa và một cô thợ người Iphanho làm tại xưởng giấy Alfa ở A-in-el Hatgia. Nàng thuật lại những cuộc hẹn hò ban đêm trên núi đá trọc, trong khi các loài chó rừng, chó sói, chó Arập kêu, sủa và hú giữa các tảng đá.

Và nàng tuyên bố, giọng vui vẻ:

- Mai sẽ tiếp! - Rồi đứng dậy, nàng nói:- Người ta viết một bài báo như thế đó, anh bạn ạ. Mời anh ký đi.

Anh ngần ngại.

- Ký đi nào.

Anh bật cười và viết ở cuối trang: "Gioócgio Duyroa".

Nàng lại vừa đi vừa tiếp tục hút thuốc lá, anh vẫn nhìn nàng không tìm được câu gì để cảm ơn, anh sung sướng được gần nàng, thám thía vì biết ơn và vì khoái cảm nhục dục của sự thân mật mới chớm nở. Đối với anh, hình như mọi vật xung quanh nàng đều có phần nào của con người nàng, tất cả cho đến những bức tường phủ đầy sách. Những chiếc ghế, những đồ đạc, không khí phảng phất mùi thuốc lá cũng có cái gì đặc biệt, tốt lành, êm ái, duyên dáng từ nàng tỏa ra.

Bỗng nhiên nàng hỏi:

- Anh nghĩ thế nào về bà bạn tôi, bà Đờ Maren?

Anh ngạc nhiên:

À... tôi thấy bà ấy... có sức quyến rũ lắm

- Đúng không?

- Vâng, đúng thế:

Anh muốn nói thêm:

- Nhưng không bằng chị, nhưng anh không dám. nàng lại nói:

- Nếu anh lại biết bà ấy còn vui tính, độc đáo và thông minh biết bao! Bà ấy là một người phóng dăng kia đấy, một người phóng dăng thật sự. Cũng vì thế mà chồng bà ấy không yêu mấy. Ông ấy chỉ trông thấy tật xấu mà không biết đánh giá những đức tính hay.

Duyroa ngạc nhiên được tin rằng bà Đờ Maren đã có chồng. Tuy điều đó là dĩ nhiên.

Anh hỏi;

- Kìa... bà ấy đã có chồng ư? Chồng bà ấy làm gì?

Chị Fôrétchiê vừa khê nhún vai, vừa ngược lông mày, trong một động tác ngụ nhiều ý khó hiểu.

- A, ông ấy là tra đường hỏa xa phía Bắc. Mỗi tháng ông ấy ở Pari tám ngày. Bà vợ gọi đó là "sự vụ bắt buộc" hay là "tuần lễ khổ dịch", hoặc là "tuần lễ Thánh". Khi nào anh được biết bà ấy rõ hơn, anh sẽ thấy bà ấy tinh tế và có duyên biết bao. Hôm nào anh đến thăm bà ấy đi.

Duyroa không nghĩ đến về nữa; hình như anh sẽ ở lại đây mãi và đây là nhà anh.

Cửa khê mở không có tiếng động và một ông to lớn bước vào, không ai báo trước.

Khi trông thấy có người lạ, ông ta dừng lại.

Trong giây lát, nàng Fôréchiê có vẻ khó chịu, nhưng rồi nàng nói giọng tự nhiên, tuy từ vai đến mặt đã ửng hồng:

- Kia mời ông cứ vào, ông bạn thân. Xin giới thiệu đây là một bạn thân của Sácơ, ông Gioócgiơ Đuyroa, một nhà báo tương lai.

Rồi với giọng khác, nàng nói:

- Đây là ông bạn quý nhất và thân nhất của chúng tôi, bá tước ĐơVdrêc.

- Hai người vừa chào nhau, vừa nhìn nhau chăm chăm, rồi Đuyroa tức thì rút lui.

Không ai mời anh ở lại. Anh ấp úng vài câu cảm ơn, bắt tay người thiếu phụ giờ ra, cúi chào người mới đến, người này giữ vẻ mặt lạnh lùng và nghiêm nghị của con người giới thượng lưu; anh đi ra, rất bối rối như vừa làm điều gì thất thố.

Ra đến ngoài phố, anh cảm thấy buồn, không thoải mái, một nỗi phiền muộn lơ mơ, thâm lặng đã ám ảnh anh. Anh cứ bước đi, tự hỏi vì sao bất chợt có niềm ưu tư như vậy. Anh chẳng tìm ra duyên do nhưng bộ mặt nghiêm nghị của bá tước Vôdrêc đã hơi già, tóc hoa râm, vẻ trầm lặng và ngạo mạn của một nhà đại phú rất tự tin, luôn luôn ám ảnh anh.

Anh thấy rằng cái lão lạ mặt kia đã vào làm tan vỡ một cuộc đời thoải mái vị mà trái tim anh đã quen: lão

ấy đã làm cho anh có cái cảm giác lạnh lẽo, tuyệt vọng mà nhiều khi chỉ một lời nói, một cảnh khôn khó thoát nghĩ tới, một điều rất nhỏ cũng đủ gây nên.

Anh không hiểu ra sao, nhưng anh thấy hình như người này cũng không vừa lòng khi gặp anh ở đó.

Anh không có việc gì phải làm cho đến ba giờ mà bây giờ thì chưa đến giữa trưa. Trong túi còn sáu frăng rưỡi, anh đến ăn cơm sáng ở hàng cháo Duyvan. Rồi anh đi vờ vẩn ở đại lộ. Đồng hồ điểm ba giờ, anh treo lên cầu thang quảng cáo của tòa báo sinh hoạt Pháp.

Những chú hầu bàn giấy ngồi trên chiếc ghế dài, khoanh tay đợi, trong khi đó một môn lại ngồi sau một cái bục nhỏ như bục giảng của giáo sư, đang xếp các thư từ vừa đến. Dàn cảnh thật là hoàn hảo để làm cho khách phải kính nể. Người nào cũng có vẻ chỉnh tề, đứng đắn, đường hoàng, lịch sự đúng như ở phòng đợi của một tờ báo lớn.

Duyroa hỏi:

- Tôi muốn gặp ông Wante?

Người môn lại trả lời:

- Ông chủ báo đang bận hội đàm. Xin mời ông ngồi đợi một chút. Và anh ta chỉ phòng đợi đã chật những người. Ở đó có những ông đáng trang nghiêm, bề vệ, ngực đeo huy chương, và những người ăn mặc tả tơi, không thấy áo trong vì chiếc áo Rodanghôt cài đến tận cổ, ngực áo đầy những vết loang lổ giống như những đường lồi lõm về lục địa và bờ biển trên những bản địa đồ. Trong đám người đó, có lẫn ba phụ nữ, một chị đẹp tươi cười,

chải chuốt, vẽ một gái làng chơi: chị bên cạnh mặt mày âm đạm, nhăn nheo, cũng trang điểm, nhưng một cách khắc khổ, trông có cái vẻ xơ xác, giả tạo mà phần đông các nữ sĩ về già thường có, một thứ thanh xuân giả trá đã phai lạt, như hương tình đã trở mùa. Chị thứ ba bận đồ tang, đứng một góc có dáng điệu một quả phụ sâu nã. Duyroa nghĩ rằng chị này hẳn đến xin tiền.

Hai mươi phút đã qua mà chưa ai được vào cả.

Duyroa chợt nảy một ý và quay ra tìm anh môn lại;

- Ông Wante hẹn tôi đến ba giờ. Dù sao, nhờ bác xem hộ ông bạn tôi là ông Fôrétchiê có đây không?

Người ta dẫn anh qua một hành lang dài đến một căn phòng lớn trong đó có bốn ông đang ngồi viết quanh một chiếc bàn rộng màu xanh.

Fôrétchiê đứng trước lò sưởi, vừa hút thuốc lá vừa chơi "bin-bôkê". Anh ta chơi trò này khéo lắm và lần nào cũng cầm được quả cầu to tướng bằng gỗ hoàng dương vào cái mũi nhọn nhỏ bằng gỗ. Anh đếm: "Hai mươi ba - hai mươi bốn - năm mươi năm!"

Duyroa nói: "Hai mươi sáu". Anh bạn ngược mắt lên, nhưng cánh tay không ngừng cử động đều đều.

- Kìa, anh đây ư! Hôm qua tôi được năm mươi bảy quả liền. Ở đây chỉ có Xanh Pôtanh là cừ hơn tôi thôi. Anh đã gặp ông chủ chưa? Không có gì ngộ bằng xem lão ngô Norbe chơi bin kôkê, lão há mồm ra như để nuốt quả cầu.

Một biên tập viên quay đầu về phía anh và nói:

- Này, Fôréchiê, tôi biết có người muốn bán một bộ tuyệt đẹp bằng gỗ ở hải đảo. Người ta bảo trước kia là của nữ hoàng Iphanho. Họ đòi sáu mươi frăng, không đắt đâu.

Fôréchiê hỏi:

- Ở đâu thế?

Vì đánh hụt quả ba mươi bảy, anh mở một ngăn tủ trong đó Duyroa ngó thấy hai mươi quả binbôkê tuyệt đẹp, xếp hàng và đánh số như mỹ phẩm trong một bộ sưu tập.

Rồi sau khi cất quả cầu vào chỗ cũ, anh hỏi lại:

- Cửa quý ấy bán ở đâu?

Anh nhà báo trả lời:

- Ở nhà một gã bán vé rạp Vôđovin. Nếu anh muốn mai tôi mang đến cho anh xem.

- Đồng ý. Nếu thật đẹp thì tôi lấy; chẳng bao giờ thừa binbôkê cả.

Rồi quay lại phía Duyroa, anh bảo:

- Đi với tôi, tôi dẫn vào ông chủ, không thì anh có thể ngồi mốc ra đó cho đến bảy giờ tối.

Hai người lại đi qua phòng đợi, trong đó vẫn có bấy nhiêu người ngồi như cũ. Khi Fôréchiê vào, người thiếu phụ và chị ca sỹ già đều đứng phắt dậy, ra gặp anh.

Anh dẫn hết người nọ đến người kia ra cửa sổ; tuy họ đã có ý nói chuyện khê nhưng Duyroa cũng nhận thấy anh bạn "mình mình tứ tứ" với cả hai người.

Rồi họ đẩy hai cánh cửa bọc da và vào buồng ông chủ báo.

Cuộc hội nghị lâu từ một tiếng đồng hồ này là một ván bài "các tề" với mấy ông đội mũ vành phẳng mà anh đã để ý đến hôm trước.

Ông Wante cầm bài chơi chăm chú, đáng đáp ranh mãnh, trong khi đối thủ hạ, bốc, cầm những quân bài nhẹ và nhiều màu với vẻ mềm mại, khéo léo, trang nhã của một tay chơi sành sỏi. Nobe Đờ Varen viết bài, ngồi trong chiếc ghế bành của ông chủ nhiệm, và JắcRivan nằm dài trên di văng hút xì gà, hai mắt nhắm nghiền.

Trong buồng người ta ngửi thấy mùi hấp hơi, mùi da bọc bàn ghế, mùi thuốc lá cũ và mùi nhà in; cái mùi đặc biệt của toa soạn ấy, các nhà báo đều biết.

Trên chiếc bàn bằng gỗ đen khảm đồng, ngổn ngang một đồng giấy kỳ quặc gồm có thư, thiệp, báo, tạp chí, hóa đơn nhà thầu và giấy in đủ các loại.

Forétchiê bắt tay các người đánh cuộc đứng sau các người chơi bài và không nói gì, anh nhìn họ chơi; khi lão Wante được, anh mới giới thiệu:

- Đây là ông Duyroa, bạn tôi.

Ông chủ nhiệm đột nhiên ngược mắt nhìn qua phía trên cặp kính, ngắm chàng thanh niên, rồi hỏi:

- Ông có mang cho tôi bài báo không? Hôm nay đúng lúc lắm, đồng thời với cuộc tranh luận Môren.

Duyroa rút ở trong túi ra những tờ giấy gấp tư:

- Thừa ông đây.

Ông chủ có vẻ mừng rỡ và tươi cười nói:

- Tốt lắm, tốt lắm. Ông là người giữ lời hứa. Ông Fôrétchiê xem lại hộ tôi cái này nhé?

Nhưng Fôrétchiê vội trả lời:

- Thưa ông Wante, không cần, tôi cùng viết bài này với ông ta để ông ta học nghề. Bài này khá lắm.

Bây giờ ông chủ báo vừa nhặt bài do một người cao và gầy, một ông nghị phái trung - tả chia vừa nói thêm về hồ hững:

- Thế thì hoàn hảo rồi.

Fôrétchiê không để ông bắt đầu ván bài mới, ghé tai nói:

- Ông đã hứa với tôi nhận Duyroa vào làm thay Mirăngbô, ông có muốn tôi giữ ông ta lại làm, cũng theo những điều kiện ấy không?

- Được, được lắm.

Khoác tay bạn, anh nhà báo kéo anh đi ra, trong khi ông Wante lại tiếp tục chơi bài.

Nobe Đờ Varen không ngừng dẫu lên, hình như không trông thấy hoặc không nhận ra Duyroa. Trái lại Jắc Riván bắt tay anh một cách mạnh mẽ cố ý và vồn vã như một người bạn thân mà khi có việc có thể trông cậy được.

Hai người lại đi qua phòng đợi; vì mọi người ngược mắt nhìn. Fôrétchiê nói khá to với người thiếu phụ trẻ nhất, để mọi người có thể nghe thấy:

- Lát nữa, ông chủ sẽ tiếp bà. Hiện giờ ông ấy đang hội đàm với hai ủy viên của ban ngân sách.

Rồi anh mạnh mẽ đi qua, dáng bệ vệ và vội vã như sắp thảo ngay một bức điện văn tối quan trọng.

Vừa vào tới Toa soạn, Fôrétchiê lại đi lấy ngay quả binbôkê; và vừa chơi, vừa ngắt câu để đếm điểm, anh nói với Duyroa:

Thế này. Hằng ngày, cứ ba giờ thì anh đến đây, tôi sẽ bảo anh phải đến thăm ai, hoặc trong ngày hôm đó, hoặc buổi chiều hay buổi sáng - Một - trước hết tôi đưa anh một thư giới thiệu với ông trưởng phòng. Phòng Nhất quận Cảnh sát; hai-ông này sẽ để anh liên lạc với một nhân viên của ông. Anh sẽ thu xếp với hắn để lấy tất cả những tin quan trọng; ba - thuộc quận sở, cố nhiên là tin chính thức và bán chính thức - còn về chi tiết thì anh hỏi Xanh Pôtanh, anh ấy quen việc đấy: bốn - anh sẽ gặp anh ta lát nữa hoặc mai. Nhất là anh phải quen hỏi dò và bắt nọn những người tôi bảo anh đến gặp: năm - Và nào khắp mọi nơi dù họ có đóng cửa: sáu - như vậy, mỗi tháng, anh được hai trăm frăng lương nhất định, thêm mỗi dòng, hai xu về mọi tin đồ lý thú, bất cứ từ đâu đến: bảy - cũng thêm hai xu một dòng về những bài người ta bảo anh viết về các vấn đề - tám.

Rồi anh chỉ chú ý đến trò chơi, và tiếp tục đếm thông thả -Chín-mười. - mười một, - mười hai - mười ba. Anh hực quả thứ mười bốn và rửa: "Mẹ kiếp, con số mười ba! Bao giờ nó cũng làm rủi mình, con khỉ, chắc thế nào mình cũng chết ngày mười ba".

Một anh biên tập đã rồi việc cũng đến đây lấy một quả binbôkê trong tủ: đó là một anh chàng rất thấp bé, trông như con nít, tuy đã ba mươi nhăm tuổi: mấy ký giả khác vào, họ đều lần lượt đi lấy đồ chơi của họ. Chẳng bao lâu, họ đông tới sáu người: đứng cạnh nhau, lưng

quay vào tường, họ ném lên trời những quả cầu đỏ, vàng hoặc đen tùy theo loại gỗ, bằng một động tác giống nhau và đều đặn. Họ dấu vói nhau, hai biên tập viên đang làm việc cũng đứng dậy để xét điểm.

Fôrétchiê thắng mười một điểm. Bây giờ, anh chàng bé nhỏ về trẻ con, thua, liền bấm chuông gọi người hầu và bảo lấy: "Chín cốc bia". Trong khi đợi nước giải khát, họ lại tiếp tục chơi.

Duyroa uống một cốc bia với các bạn đồng nghiệp mới, rồi hỏi bạn:

- Tôi phải làm gì?

Fôrétchiê kia trả lời:

- Tôi không có việc gì cần đến anh hôm nay. Nếu anh muốn về, thì cứ việc.

- Còn... bài của... của... chúng ta, chiều hôm nay có đăng không?

- Có, nhưng anh đừng bận tâm, tôi sẽ chữa bản in thử. Anh viết tiếp để ngày mai, và ba giờ anh đến đây như hôm nay.

Duyroa sau khi bắt tay mọi người, mà anh cũng chẳng biết là những ai nữa, bước xuống cầu thang gác đẹp đẽ, tâm trí vui mừng hơn hở.

IV

Nóng lòng được xem bài của mình đăng trên báo nên Gioócgior Duyroa ngủ không ngon giấc. Mới tảng sáng, anh đã dậy và đi vợ vẫn ngoài phố, trước giờ mà các người phát báo, vừa đi vừa chạy từ quán này đến quán khác.

Anh đi ra ga Sanh La da, vì anh biết rằng báo sinh hoạt Pháp đến đây trước khi đến khu phố anh. Nhưng còn sớm quá, nên anh đi lang thang trên vỉa hè.

Anh trông thấy chị bán báo đến mở quán hàng lồng kính, rồi anh lại nhìn thấy một người đội trên đầu một chồng giấy to gấp lại. Anh chạy đến, đó là các tờ: *Lo Figarô*, *Gin Blát*, *Lơ Gôloa*, *Sự kiện* và hai, ba tờ báo buổi sáng khác, nhưng không có báo *Sinh hoạt Pháp*.

Anh dăm lo: "Hay là người ta để bài Hồi ức một kỳ binh Phi Châu đến mai, hoặc là, ngẫu nhiên, đến phút cuối cùng, lão Wante lại không vừa ý về bài đó?"

Trở lại quán bán báo, anh nhìn thấy người ta đã bán tờ báo đó rồi mà anh không trông thấy có người mang tới. Anh xô lại, quăng ra ba xu và mở tờ báo ra, nhìn lướt các nhan đề ở trang đầu. - Không có gì - Tim anh bắt đầu đập rộn ràng. Anh mở rộng tờ báo ra và anh bị xúc động mạnh khi nhìn thấy ở cuối một cột báo, in tên "Gioócgior Duyroa" bằng chữ lớn. Đây rồi! Suống ối là sướng!

Anh bắt đầu đi, không nghĩ gì cả, tay cầm tờ báo, mũ đội lệch, lòng những muốn ngăn khách qua đường lại để bảo họ: "Mua báo này đi! Mua đi! Có bài của tôi đó!", anh muốn gào to lên như một số người bán báo vẫn thường rao vào buổi chiều ở các đại lộ: "Hãy đọc báo *Sinh hoạt Pháp*! Hãy đọc bài của Gioogio Duyroa: "*Hồi ức một kì binh Phi Châu*". Rồi đột nhiên, anh thấy thích được chính mình đọc bài ấy và đọc ở một nơi công cộng, trong một tiệm cà phê nào thật dễ nhìn. Anh tìm một tiệm nào đã có khách. Anh phải đi bộ lâu, sau anh ngồi ở trước cửa một loại hàng rượu vang đã đông khách và bảo lấy một cốc "rum"⁽¹⁾. anh cũng có thể bảo lấy một cốc "áp-xanh"⁽²⁾ vì anh không còn nghĩ lúc đó là mấy giờ nữa. Rồi anh gọi: "Bồi"! Đưa cho tôi báo *Sinh hoạt Pháp*.

Một người đeo tạp dề trắng chạy lại:

- Thưa ông, không có ạ, chúng tôi chỉ có báo *Kèn tập hợp*, *Thế kỷ*, *Đèn lồng* và *Câu bé thành Pari*.

Duyroa giận dữ, bực bội nói:

- Cửa hàng gì mà lại thế! Đi mua cho tôi vậy.

Anh bồi chạy đi mua và mang báo về. Duyroa bắt đầu đọc bài của mình và nhiều lần nói to lên: "Hay lắm!" "Hay lắm!" để cho khách ngồi bên chú ý và muốn xem trong báo ấy có gì. Rồi anh ra đi, bỏ tờ báo lại trên bàn. Chủ nhiệm trông thấy gọi anh lại:

- Ông ơi, ông ơi, ông bỏ quên tờ báo.

Duyroa trả lời:

(1), (2) "Rum" và "Áp xanh" là hai thứ rượu khai vị. Không uống sáng sớm.

- Tôi để lại cho ông đấy, tôi đã xem rồi. Vả lại, hôm nay trong đó có một bài hay lắm.

Anh không nói bài nào, nhưng khi ra anh trông thấy một khách hàng ngồi cạnh anh cầm lấy tờ *Sinh hoạt Pháp* anh để lại.

Anh nghĩ: "Mình làm gì bây giờ?" Anh định đến cơ quan anh, lĩnh tháng lương và xin thôi việc. Nghĩ đến về thẳng thốt của ông xếp và các bạn đồng nghiệp của anh, khi được tin này, anh thích thú trước đến run lên. Nhất là nghĩ đến về mặt hoảng hốt của ông xếp anh lại càng vui sướng.

Anh đi thông thả để không đến trước chín giờ ruồi! quỳ phát tiền, mười giờ mới mở.

Phòng giấy của anh là một buồng lớn tối om, mùa rét thì phải thắp đèn cả ngày. Phòng này trông ra một cái sân hẹp, đối diện các phòng giấy khác. Có tám nhân viên trong đó, cộng thêm một phó phòng ngồi ở một góc, nấp sau một chiếc bình phong.

Trước hết Duyroa đến lĩnh một trăm mười tám frăng hai mươi lăm xu tiền lương của anh đựng trong một chiếc phong bì vàng để ở ngăn kéo của nhân viên phụ trách trả tiền, rồi, với vẻ đắc thắng anh bước vào trong phòng giấy rộng lớn, nơi mà anh đã làm việc lâu ngày.

Anh vừa vào, viên phó phòng Pôten đã gọi:

- Kia! Ông đấy ư, Ông Duyroa? Ông xếp hỏi ông nhiều lần. Ông biết đấy, ông ấy không bằng lòng có ai ốm hai ngày liền mà không có chứng nhận của bác sĩ đâu.

Duyroa đứng giữa phòng giấy, sửa soạn gậy ấn tượng, lớn tiếng trả lời:

- Chà, tôi cóc cần!

Các nhân viên đều tỏ vẻ kinh ngạc, và ông Pôten lộ bộ mặt kinh hãi trên chiếc bình phong che kín ông ta như một cái hòm.

Ông tự giam mình trong đó vì sợ gió lùa, ông bị bệnh tê thấp. Ông chọc hai lỗ thủng ở giấy căng chiếc bình phong để trông coi nhân viên.

Ruồi bay người ta cũng nghe thấy. Sau cùng, viên phó phòng ngáp ngừng hỏi:

- Ông vừa nói gì?

- Tôi bảo là tôi cóc cần. Hôm nay, tôi chỉ đến để xin thôi việc. Tôi vào làm biên tập viên tại báo *Sinh hoạt Pháp*, lương tháng năm trăm frăng, viết bài lại thêm tiền nhuận bút. Sáng hôm nay, tôi bắt đầu rồi.

Anh đã tự hứa để niềm vui sướng này kéo dài, nhưng anh không nhận được và đã nói tuột cả ra.

Và lại ấn tượng thật là trọn vẹn. Không ai động dây cả. Duyroa lại nói:

- Tôi đi báo cho ông Pectuy biết, rồi tôi trở lại từ biệt các bạn.

Anh ra để gặp ông chủ. Ông này vừa trông thấy anh đã kêu to:

- Kia! Ông đấy ư. Ông biết rằng tôi không muốn.

Anh nhân viên ngắt lời:

- Không cần phải kêu la như vậy...

Ông Pectuy, một người to béo, đỏ gay như gà chọi, nghen ngào vì kinh ngạc.

Duyroa lại nói:

- Tôi ngấy cửa hiệu của ông lắm rồi. Sáng hôm nay, tôi bước vào giới báo chí, người ta cho tôi một địa vị khá lắm. Tôi xin kính chào ông.

Anh đi ra. Anh đã trả được thù.

Anh ra bắt tay các bạn đồng nghiệp, không ai dám nói chuyện nhiều với anh, vì sợ bị liên lụy, mọi người đều nghe thấy cuộc nói chuyện giữa anh và ông chủ vì cửa bỏ ngõ.

Anh đi ra phố với tiền lương trong túi. Anh ăn một bữa cơm ngon tại một quán ăn khá, giá vừa phải mà anh quen, rồi anh lại mua một tờ báo *Sinh hoạt Pháp* và để lại nơi bàn ăn; sau anh vào nhiều cửa hàng mua các thức lặt vặt chỉ cốt để bảo mang đến tận nhà và giới thiệu tên anh: Gioócgior Duyroa. - Anh nói thêm: "Tôi là biên tập viên báo *Sinh hoạt Pháp*".

Anh nói tên phố, số nhà, và dặn cán thận: "Đề ở Chỗ người gác cổng".

Vì còn thì giờ, anh vào cửa hàng một người thợ in thạch bản chuyên in danh thiếp lấy ngay, ai đi qua cũng trông thấy; anh bảo làm ngay một trăm danh thiếp, dưới tên anh có đề chúc vụ mới.

Rồi anh đến tòa báo.

Fôrértchié tiếp anh có vẻ kiêu kỳ như tiếp một người dưới: - "À! Anh đấy ư, tốt lắm, vừa vặn tôi có nhiều việc

cho anh. Anh đợi tôi mười phút. Tôi làm xong việc đã" -
Rồi anh ta viết tiếp bức thư đã bắt đầu.

Ở đầu đằng kia chiếc bàn lớn, một người thấp, mặt tái xanh, phệ ra, béo lấm, tóc hói, đầu trắng hếu và bóng long, đang viết, mũi dí vào giấy vì cận thị quá.

Fôrétchiê hỏi anh ta:

- Này anh Xanh Pôtanh, mấy giờ anh đến phòng vấn họ?

- Bốn giờ.

- Anh cho anh chàng thanh niên Duyroa này đi theo và truyền cho hắn mọi bí quyết nhà nghề nhé.

- Đồng ý.

Rồi quay lại phía bạn anh, Fôrétchiê nói:

- Anh có mang bài tiếp theo về Angiêri không? Bài đầu đăng sáng hôm nay đã có nhiều thắng lợi đấy.

Duyroa mừng rỡ, ấp úng:

- Không, trước tôi tưởng chiều hôm nay có thì giờ, nhưng tôi có nhiều việc phải làm, - Tôi chưa có thể...

Anh kia nhún vai, vẻ không bằng lòng:

- Nếu anh không đúng hẹn hơn thế, thì anh sẽ làm hỏng tương lai của anh đấy. Lão Wantê trông chờ vào bản thảo của anh. Tôi sẽ bảo ông ta đến mai vậy. Nếu anh tưởng người ta trả lương anh để không làm gì cả thì anh lầm.

Im một lát, anh nói thêm:

- Phải rèn sắt khi còn nóng, bố à!

Xanh Pôtanh đứng dậy nói:

- Tôi xong rồi đây.

Lúc đó Fôretchiê ngả người ra lưng ghế, lấy dáng điệu gần như trịnh trọng để cho chỉ thị và quay lại phía Duyroa, anh nói:

- Thế này nhé, ở Pari hôm nay có đại tướng Trung Quốc Li-Theng-Fao ngụ tại khách sạn Côngtinăngtan và vương hầu Ấn Độ Tapôsa híp Ramadêrao Pali trọ tại khách sạn Bristôn. Các anh đến phỏng vấn họ đi

Quay lại phía Xanh Pôtanh:

- Anh đừng quên những điểm chính tôi đã dặn anh. Anh hỏi hai vị đại tướng và vương hầu, ý kiến của họ đối với những âm mưu của nước Anh ở Viễn Đông, quan niệm của họ về chính sách thuộc địa và đô hộ của nước Anh, những kỳ vọng của họ về sự can thiệp của Âu châu và nhất là của nước Pháp vào công việc của họ.

Anh yên lặng, rồi nói thêm cho người khác nghe:

- Đối với các độc giả của chúng ta thì không gì bằng là đồng thời được biết ở Trung Quốc và Ấn Độ người ta nghĩ gì về các vấn đề đang làm sôi nổi dư luận lúc này.

Anh bảo thêm Duyroa:

- Anh nhận xét xem anh Xanh Pôtanh làm ăn thế nào, anh ấy là một ký giả cừ đây, và anh cố học lấy các mảnh khoe để moi hết ý kiến của một người trong năm phút.

Rồi anh lại tiếp tục viết một cách trịnh trọng, với ý rõ rệt tỏ rằng có sự cách biệt giữa hai người và đặt anh bạn cũ, đồng thời là bạn đồng nghiệp mới vào đúng địa vị của anh ta.

Khi hai người bước ra khỏi cửa, Xanh Pôtanh cười và bảo Đuyroa:

- Thật là một anh chàng trí trá. Hẳn lòn cả chúng mình nữa. Có thể nói là hẳn coi chúng mình như độc giả của hẳn.

Rồi hai người đi xuống đại lộ, anh ký giả hỏi:

- Anh có uống gì không?

- Có, sẵn lòng. Trời nóng quá.

Hai người vào một tiệm và bảo lấy các thứ giải khát.

Xanh Pôtanh bắt đầu nói. Anh nói về tất cả mọi người và về tờ báo với rất nhiều chi tiết kỳ dị.

- Ông chủ ấy à? Một tên Do Thái chính cống, và anh còn là gì bọn Do Thái, ai mà thay đổi được họ. Nồi giống thế làm sao!

Và anh kể những hành vi biến lộn kỳ lạ, cái thứ biến lộn đặc biệt của con cháu Itsraen, những chuyện tiết kiệm từng hào, những chuyện mặc cả như chị bếp, những việc bớt xén nhục nhã đòi cho được, tất cả những cung cách của một kẻ cho vay nặng lãi và một nhà cầm đồ.

- Tuy thế, hẳn là một gã lấu cá, không tin gì cả, vừa lừa gạt tất cả mọi người. Tờ báo của hẳn là một tờ báo bán chính thức: công giáo, tự do, cộng hòa, bảo hoàng, tả-pi-lù, một thứ của hàng bán "son", mở ra để làm chỗ dựa cho những hoạt động của hẳn ở thị trường chứng khoán và cho các loại kinh doanh của hẳn. Về khoản này, thì hẳn cừ lắm, hẳn kiếm được bạc triệu bằng những công ty không có lấy một xu vốn.

Anh ta cứ tiếp tục kể, gọi Duyroa là "anh bạn thân mến của tôi".

- Và hấn có những câu nói kiểu Banzác, thằng chó đá ấy! Anh tỉnh, hôm nọ, trong khi tôi đang ở trong buồng giấy hấn với lão khom già Nobe, lão Đông Kysốt Rivan, thì quản trị trưởng Môngtolanh vào, tay cấp cặp bằng da dê, cái cặp mà cả thành Pari đều biết. Wante ngẩng mũi lên và hỏi: "Có gì lạ?".

Môngtolanh chân thật trả lời:

- Tôi mới trả mười sáu nghìn frăng nợ người bán giấy.

Ông chủ này bắn người lên, một cái nẩy lạ thường:

- Ông nói gì?

- Tôi mới trả tiền ông Priva.

- Ông diên đấy ư?

- Sao vậy?

- Còn sao... còn sao... còn sao ư?

- Hấn bỏ kính ra lau. Hấn mỉm cười, cái nụ cười ngộ nghĩnh nó lan quanh đôi má bánh dúc của hấn mỗi lần hấn sắp nói điều gì lấu cá hoặc cù khô; và bằng giọng giễu cợt và tin tưởng, hấn nói:

- Tại sao ư? Tại vì chúng ta có thể đòi bớt được từ bốn đến năm nghìn frăng.

Môngtolanh ngạc nhiên, lại nói:

- Thưa ông giám đốc, nhưng mọi mục kế toán đều đúng cả, tôi đã kiểm tra và ngài đã phê chuẩn...

Lúc đó, ông chủ trở lại nghiêm trang và nói:

- Không ai thật thà như ông, ông Môngtolanh ạ. Ông nên biết rằng phải tích nợ lại để cò kè chứ?

Va Xanh Pôtanh lắc đầu, vẻ sành sỏi, nói thêm:

- Hừ! Thằng cha này đã đúng kiểu kiểu Banzắc chưa?

Duyroa không đọc Banzắc nhưng cũng trả lời về tin tưởng:

- Chà, đúng đấy!

Rồi anh ký giả nói đến bà Wante, một cụ ngu dại, dẫn dộn, đến Nobe Đờ Varen một lão già thất bại, đến Rivan...

Rồi anh ta nói đến Fôréchiê:

- Còn anh này thì hẳn chỉ có cái may là vợ được con vợ ấy, thế thôi.

Duyroa hỏi:

- Vợ hẳn, đúng ra là thế nào?

Xanh Pôtanh xoa tay:

À, một cụ phóng dăng, xảo quyệt. Đó là nhân ngài một lão ăn chơi phóng túng tên là Vôctrêc, lão bá tước Đờ Vôctrêc này đã cho hồi môn và gả chồng cho cụ.

Đột nhiên Duyroa có cảm giác lạnh lạnh, một eo giật thần kinh, anh thấy muốn chửi và tát tai cho anh chàng ba hoa này mấy cái. Nhưng anh chỉ ngắt lời và hỏi:

- Tên thật anh là Xanh Pôtanh à?

Anh kia trả lời thật thà:

- Không, tên tôi là Tôma. Ở tòa báo, họ đặt biệt danh cho tôi là Xanh Pôtanh đấy.

Duyroa vừa trả tiền uống, vừa nói:

- Hình như trễ rồi, mà chúng ta còn phải đến thăm hai vị vương hầu cơ mà.

Xanh Pôtanh bật cười:

- Anh hãy còn khờ lắm, anh ạ! Anh tưởng tôi sẽ đến hỏi hai ông tướng Trung Quốc và Ấn Độ ý kiến của họ về nước Anh ư? Chả hóa ra tôi không biết hơn họ rằng, đối với độc giả báo *Sinh hoạt Pháp*, họ phải nghĩ thế nào về các vấn đề đó ư. Tôi đã phỏng vấn năm trăm ông Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, Xi Liên, Nhật Bản và nhiều người khác nữa. Theo tôi thì họ đều trả lời như nhau cả. Tôi chỉ mang bài của tôi về cái ông đến sau cùng ra, và chép lại nguyên văn. Có cái khác, là mặt mũi, tên tuổi, chức tước, và đoàn tùy tùng của họ thôi. À! Về những điểm này thì không nên nhầm lẫn, vì sẽ bị báo *Figarô* hoặc *LoGôloa* lật tẩy ngay. Nhưng về các điểm đó, thì anh gác cổng khách sạn Britôn và Côngtinnăngtan có thể cho tôi biết trong năm phút. Chúng ta sẽ đi bộ đến đó vừa đi vừa hút xì gà. Tổng cộng đòi tòa báo một trăm xu tiền xe. Đấy, khi người ta thực tế, thì người ta làm như thế đó, anh bạn ạ.

Duyroa hỏi:

- Làm phóng viên như thế, thì kiếm khá nhỉ?

Anh nhà báo trả lời, về bí mật:

- Phải, nhưng không gì bằng những "tin đồn" vì trong đó có những bài quảng cáo trá hình.

Hai người đứng dậy đi dọc theo Đại lộ, đến nhà thờ Madolen - Và bỗng nhiên Xanh Pôtanh bảo bạn:

- Này anh, nếu anh có việc gì thì cứ đi, tôi, thì tôi không cần đến anh đâu.

Duyroa bắt tay từ biệt hẳn.

Anh bận khoản về bài báo sắp phải viết tới hôm nay và anh bắt đầu nghĩ đến việc đó. Anh vừa đi, vừa gom góp những ý kiến, cảm tưởng, phê phán và mẩu chuyện vặt. Anh đi tới đầu đại lộ Săng Elidê, tại đó chỉ loáng thoáng có người đi dạo chơi vì Pari đã vắng người trong những ngày nóng bức này.

Sau khi ăn cơm tại một hàng bán rượu gần khải-hoàn-môn "Ngôi Sao" anh theo các đại lộ bên ngoài, đi bộ thong thả về nhà, và ngồi trước bàn để làm việc.

Nhưng khi đặt tờ giấy trắng lớn trước mặt thì những tài liệu anh tích lũy được đã bay đi đằng nào cứ như là óc anh đã bốc hơi đi vậy. Anh cố nhặt nhanh những mẩu ký ức để ghi lại, nhưng nắm được mẩu nào, nó lại tuột mất hoặc chúng xô đến hỗn độn và anh không biết trình bày, tô điểm thế nào và không biết bắt đầu từ đâu nữa.

Sau một giờ cố gắng, và sau khi đã bôi đặc năm trang giấy bằng những câu có đầu mà chẳng có đuôi, anh tự nghĩ: "Mình chưa thạo nghề, phải đi học thêm nữa mới được". Và lập tức cái viễn cảnh làm việc một buổi sáng nữa với nàng Fôrétchiê, niềm hy vọng một cuộc đối thoại lâu la thân mật, ân cần và êm dịu với nàng, khiến anh run lên vì ham muốn. Anh vội đi ngủ ngay, bây giờ anh hầu như sợ anh lại bắt tay vào làm việc và bỗng nhiên thành công thì sao?

Hôm sau, hồi trưa anh mới dậy, anh muốn lùi xa cuộc đến thăm để thưởng thức trước những sự thích thú.

Khi anh bấm chuông nhà bạn, thì đã quá mười giờ.

Người đầy tớ trả lời:

- Ông tôi đang làm việc.

Duyroa không nghĩ rằng anh chồng có thể còn ở đây.
Tuy nhiên, anh cố nài:

- Anh thua với ông rằng có tôi đến về một việc gấp.

Năm phút sau người ta bảo anh vào trong phòng giấy, phòng mà trước đây anh đã hưởng một buổi sáng thú vị.

Chỗ anh ngồi hôm đó, thì nay Fôrétchiê ngồi và đang viết, mình vận chiếc áo mặc trong nhà, chân đi dép lê, đầu đội mũ vải nhỏ kiểu Anh; trong khi đó, vợ anh, mình vẫn mặc chiếc áo choàng trắng ấy, khủy tay tựa vào lò sưởi, mồm ngậm thuốc lá, đang đọc cho anh ta viết.

Duyroa dừng lại ngoài bậc cửa, khẽ nói:

- Xin lỗi anh chị, tôi làm rầy anh chị?

Anh bạn quay đầu lại, mặt giận dữ:

- Anh còn muốn gì nữa? Mau lên chứ, chúng tôi đang vội.

Anh kia, sững sờ, ấp úng:

- Không, có gì đâu, xin lỗi.

Nhưng Fôrétchiê tức giận nói:

- Hừ, mẹ kiếp! Đừng làm mất thì giờ; anh cố dò vào nhà không phải chỉ để chào chúng tôi.

Lúc đó Duyroa rất bối rối, nói:

- Không... thế này... ấy là vì... tôi chưa viết được bài báo... và anh đã... anh chị đã... rất tốt với tôi lần trước nên... tôi mong rằng... tôi mới dám đến...

Fôréchiê ngắt lời anh:

- Thực là anh chẳng coi ai ra gì cả? Anh tưởng rằng tôi làm thay anh để cuối tháng anh chỉ việc ra "kết" lĩnh lương chác? Không! Nó không tốt thế đâu!

Người thiếu phụ vẫn hút thuốc lá, không nói gì, miệng luôn luôn mỉm cười, một nụ cười vợ vắn, như để che giấu một cách dễ thương ý tưởng châm biếm của mình.

Và Duyroa, mặt đỏ rừ lấp bắp:

- Xin lỗi... tôi tưởng... tôi nghĩ...

Rồi đột nhiên bằng giọng trong trẻo:

- Thưa chị, tôi thành thực xin lỗi chị và nồng nhiệt cảm ơn một lần nữa về bài thời sự rất hay mà chị đã làm hộ tôi hôm qua.

Anh chào rồi nói với Sáclo:

- Ba giờ, tôi sẽ đến tòa báo - Và anh đi ra.

Anh rảo bước về nhà, mồm lẩm bẩm: "Được, bài này ông sẽ viết và viết lấy một mình, rồi họ sẽ biết".

Vừa về, anh vội viết ngay, sự hờn giận đã kích thích anh.

Anh tiếp tục câu chuyện nàng Fôréchiê đã bắt đầu bằng cách góp nhặt rất nhiều chi tiết như trong các tiểu thuyết dài đăng báo, những sự kịch biến lạ kỳ, những quãng tả cảnh đại cà sa, với lối hành văn vụng về của học trò trung học và những thành ngữ của hạ sĩ quan. Sau một giờ, anh viết xong một bài thời sự giống như một mớ chuyện diên rồ và anh vụng dạ mang bài đó đến tòa báo *Sinh hoạt Pháp*.

Người đầu tiên anh gặp là Xanh Pôtanh. Pôtanh bắt tay anh chặt chẽ như người cùng cảnh và hỏi:

- Anh đã đọc bài nói về cuộc đàm luận của tôi với hai anh chàng Trung Hoa và Ấn Độ chưa? Có ngộ không? Cả Pari đều thích. Ấy thế mà tôi cũng chẳng biết mặt mũi họ ra sao?

Duyroa chưa đọc gì, liền cầm lấy tờ báo, đọc lướt qua một bài dài nhan đề là: "Ấn Độ và Trung Hoa", trong khi đó, anh chàng ký giả trở và nhấn mạnh cho anh xem những quang hay nhất.

Fôrétchiê chợt đến, mồm thở hỗn hển, vội vã, về bạn rộn:

- A! Tốt quá! Tôi đang cần cả hai anh.

Và anh bảo cho biết một số tin tức chính trị phải kiếm cho chiều hôm đó.

Duyroa đưa bài báo của anh:

- Đây là bài tiếp về Angiêri.

- Được, anh đưa đây, tôi đưa cho ông chủ.

Thế là xong.

Xanh Pôtanh kéo anh bạn đồng nghiệp mới đi, khi hai người ra tới hành lang, anh bảo:

- Anh ra "kết" chưa?

- Chưa, sao?

- Sao? Để lĩnh tiền chứ sao. Này, bao giờ cũng phải lĩnh một tháng lương trước. Ai biết được sẽ xảy ra việc gì.

- Còn gì bằng...

- Tôi giới thiệu anh với thủ quỹ. Anh ta không làm khó dễ gì đâu. Ở đây người ta trả hậu đấy.

Rồi Duyroa ra lĩnh hai trăm frăng tiền lương của mình, cùng với hai mươi tám frăng về bài hôm trước, cộng với tiền còn lại của lương lĩnh ở sở Hỏa xa, thành trong túi anh có ba trăm bốn mươi frăng.

Chưa bao giờ anh có món tiền to như vậy và anh tưởng chừng như thế là giàu mãi.

Xanh Pôtanh đưa anh đến Tòa soạn của bốn, năm tờ báo địch thủ, nói chuyện ba hoa: anh ta mong rằng những tin người ta sai anh đi lượn thì các báo kia đã nhặt được rồi, và anh sẽ chộp lại được bằng cách chuyện trò thao thao bất tuyệt và xảo quyết.

Đến chiều, Duyroa không còn việc gì phải làm, nghĩ quay lại rạp Fôli Eegie và cả gan đến chỗ soát vé nói:

- Tôi là Gioócgiơ Duyroa, biên tập viên ở báo *Sinh hoạt Pháp*. Hôm nọ tôi đến với ông Fôrétchiê và ông này hứa xin "thẻ" vào cửa cho tôi. Tôi không biết ông ấy đã nghĩ tới chưa.

Người ta tra sổ. Tên anh không có trong ấy. Nhưng anh soát vé, người rất dễ dãi, bảo anh:

- Mời ông cứ vào, xin thẳng ông giám đốc, ông ấy sẽ cho ngay.

Anh vào và gặp ngay Rasen, người phụ nữ anh dẫn đi hôm đầu.

Cô lại gần anh:

- Chào người yêu của em, anh mạnh chứ?

- Mạnh, còn em?

- Em cũng khá. Anh không biết chứ, từ hôm nọ em mơ thấy anh hai lần.

Duyroa bùi tai, cười:

- À, à, thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là anh vừa ý em, anh khờ oi, và khi nào anh muốn, chúng ta lại bắt đầu.

- Hôm nay, nếu em muốn.

-Ừ, em muốn lắm.

- Nay, nhưng nghe đã... - Anh ngần ngừ, hơi sượng sùng về điều sắp làm. - Ấy là lần này... anh chẳng có xu nào cả: Anh ở câu lạc bộ ra, nướng nhẩn rồi.

Ả nhìn anh chằm chằm, đoán ngay là anh nói dối, vì bản năng và kinh nghiệm gái làm tiền đã quen với những thủ đoạn và sự cò kè của bọn đàn ông. Ả nói:

- Phiêu thôi! Đừng dùng lối ấy với em không tốt đâu.

Anh cười, ngượng nghịu:

- Em bằng lòng mười frăng không, anh chỉ còn thế thôi.

Ả lăm bắm với về một kỹ nữ muốn thỏa mãn một ngồng ý chứ không quan tâm đến tiền:

- Bao nhiêu cũng được, mình yêu của em, em chỉ muốn mình thôi.

Rồi ngược đôi mắt bị quyến rũ lên nhìn bộ ria chàng thanh niên, ả khoác tay anh và vịn vào một cách tình tứ:

- Chúng ta đi uống cốc nước lựu đi. Rồi chúng ta đi chơi với nhau. Em, em muốn đi như thế này với anh tới Opéra để em phô anh. Rồi chúng ta về sớm nhé?

Anh ngủ khá khuya ở nhà cô gái điếm đó. Khi anh ra khỏi cửa thì trời đã sáng, anh nghĩ ngay tới đi mua một tờ báo *Sinh hoạt Pháp*. Anh mở tờ báo, tay run lên; bài của anh không có trong đó; anh đứng trên vỉa hè, hồi hộp lướt nhìn các cột báo. mong thấy bài anh tìm.

Bỗng nhiên, như có vật gì nặng ép lấy tim anh, vì sau một đêm hoan lạc nhọc mệt, sự bất như ý này, thêm vào sự mệt mỏi, đè nặng lên anh như một tai họa lớn.

Anh về nhà, cứ để nguyên quần áo, lăn ra ngủ.

Mấy giờ sau, trở về Toa soạn, anh đến gặp ông Wante:

- Thưa ông, sáng hôm nay tôi rất đỗi ngạc nhiên không thấy bài thứ hai của tôi về Angiêri.

Ông chủ báo ngẩng đầu lên, giọng khô khan, nói:

Tôi đưa cho bạn ông, ông Forétchiê đọc, ông ta thấy chưa đủ: ông phải viết lại cho tôi.

Duyroa giận dữ không trả lời, bước ra, vào thẳng buồng anh bạn:

- Tại sao, sáng hôm nay, anh không cho đăng bài của tôi?

Anh nhà báo đang hút thuốc lá, lưng ngả vào ghế bành, chân gác lên bàn, gót chân làm bắn một bài đang viết dở. Anh bình tĩnh nói, giọng chán chường, vắng vắng như từ đáy hang vọng lên:

- Ông chủ bảo không được, và bảo tôi đưa trả anh để làm lại. Đây này!

Và anh lấy tay chỉ những tờ giấy đã mở ra, để ở dưới một cái chặn giấy.

Duyroa ngưng không tìm được câu nào nói lại, và khi anh bỏ bài báo vào túi thì Fôrétchiê lại nói:

- Hôm nay, trước hết anh hãy ra cơ quan tỉnh.

Và anh dặn một số việc phải đi, một số tin phải lược. Duyroa ra đi, chưa nghĩ được một câu cay độc mà anh đang tìm.

Hôm sau, anh lại mang bài đến. Người ta trả lại anh lần nữa. Viết lại lần thứ ba, lại bị từ chối, anh hiểu rằng anh đi mau quá và chỉ có Fôrétchiê là dẫn lối, đưa đường cho anh được thôi.

Anh không nói đến *Hội ỨC của một kị binh Phi châu* nữa, tự nhủ phải mềm dẻo và ranh mãnh vì cần phải như thế, và trong khi chờ đợi cái gì hơn, phải chăm chỉ làm nhiệm vụ phóng viên. Anh được biết mặt trái của sân khấu, và của chính giới, hành lang và phòng đợi của các chính khách và Viện dân biểu, những bộ mặt "ta đây" của những ông tùy viên các bộ và nét mặt cau có của các môn lại ngủ gật.

Anh có quan hệ thường xuyên với các ông bộ trưởng, các người gác cổng, các vị tướng tá, các cảnh binh, các bậc vương hầu, bọn ma-cô, gái điếm, các đại sư, giám mục, những chủ nhà thổ, bọn ngoại quốc ngông nghênh, ác giới thượng lưu, những người Hy Lạp, bọn đánh xe ngựa, bọn bôi cà phê và nhiều hạng người khác nữa; vì gặp họ hàng ngày, bất cứ giờ nào, tâm trí không có chuyển tiếp từ người này đến người kia, và với ai anh cũng nói một loại việc về nghề nghiệp anh, nên anh trở thành

người bạn giao dịch của các người đó và coi họ như nhau cả; anh mến họ như nhau, do họ cùng một thuốc và xét họ bằng cùng con mắt ấy. Anh tự ví mình với một người lần lượt ném đủ mọi thứ rượu vang và chẳng bao lâu sẽ không phân biệt được rượu Satô Macgô với rượu Aegiangtoi nữa.

Chẳng bao lâu, anh trở thành một phóng viên cừ khôi, tin chắc ở sự điều tra của mình, ranh mãnh, nhanh nhẹn, tế nhị, một cây bút có giá trị của Tòa báo, như lão Wante thường nói, lão là người biết tinh thông về giá trị các biên tập viên.

Nhưng anh chỉ lĩnh có một hào, một đồng với hai trăm frăng lương nhất định, mà đời sống ở đường phố, ở các tiệm cà phê, và ở các quán ăn thì lại đắt, nên không bao giờ anh có xu dính túi và thường buồn phiền về cảnh túng quẫn của mình.

- "Phải tìm ra ngón này mới được". anh tự nghĩ như vậy mỗi lần trông thấy các bạn đồng nghiệp túi lèng xềng tiền vàng, anh không hiểu họ đã dùng bí quyết gì để được phong lưu như vậy.

Và anh ngờ họ có những thủ đoạn bí mật và khả nghi, những món chạy việc và có cả một tổ chức buôn lậu đã được trên thừa nhận thỏa hiệp, mà anh cũng thèm muốn.

Phải khám phá ra sự bí mật đó, phải đi vào trong cái tổ chức ngấm ngấm đó, làm cho các bạn, trước đây vẫn chia nhau không có mình, phải khuất phục.

Và mỗi buổi chiều, từ trên cửa sổ nhìn xuống những đoàn tàu chạy qua, anh thường mơ tưởng đến các thủ đoạn mà anh có thể dùng.

V

Hai tháng đã trôi qua, gần đến tháng 9 rồi; sự giàu sang mau chóng mà Duyroa hằng mong đợi, xem ra chậm đến lắm. Anh lo lắng nhất về địa vị thấp kém của anh và anh chưa trông thấy phải leo con đường nào để lên tới các đỉnh cao ở đó có cả phú lẫn quý. Anh tự thấy bị giam hãm trong nghề phóng viên tầm thường này, bị nhốt vào đó không ra được nữa. Người ta quý anh, nhưng đánh giá anh theo cấp bậc của anh. Cả Fôrétchiê mà anh đã giúp không biết bao nhiêu việc cũng không mời anh ăn cơm nữa, và về mọi mặt đối đãi với anh như người dưới tuy vẫn "mày tao" với anh như bạn thân.

Thỉnh thoảng gặp dịp gì, Duyroa cũng đưa một bài báo ngắn; vì viết "tin đồn" đã quen, ngòi bút anh đã mềm dẻo, và khéo léo, không như khi anh viết bài thứ hai về Angiêri, nên anh không sợ người ta từ chối những bài thời sự của anh. Nhưng từ chỗ đó đến viết những bài báo theo ý muốn mình, phê bình các vấn đề chính trị, thì cũng khác xa như đánh xe đi ở các đại lộ trong rừng với tư cách là người đánh xe, hay đánh xe với tư cách là chủ xe. Điều anh lấy làm nhục nhất là cửa ngõ của các giới quý phái chưa mở ra để đón anh, chưa có người giao du đối xử ngang hàng, và chưa được giao dịch thân mật

với các phụ nhân, tuy có nhiều nữ kịch sĩ nổi tiếng đã đôi khi đón tiếp anh một cách thân mật vụ lợi.

Và lại, do kinh nghiệm anh cũng biết rằng các phụ nữ thượng lưu hay đào hát đối với anh đều bị đặc biệt cảm dỗ hoặc có cảm tình ngay, và anh cảm thấy bức dọc như ngựa bị tròng khi không biết được người phụ nữ nào sẽ mở con đường tương lai cho mình.

Nhiều lúc anh đã nghĩ đến thăm nàng Fôrétchiê, nhưng nhớ đến buổi gặp mặt cuối cùng, anh lại thôi, anh lấy làm tủi nhục và anh đợi khi nào anh chồng mời thì mới đến.

Lúc đó anh nghĩ đến nàng Đờ Maren và nhớ ra rằng nàng đã mời anh đến chơi, nên một buổi chiều không bận gì, anh đến nhà nàng.

"Bao giờ tôi cũng có nhà cho tới ba giờ", lời nàng nói. Anh đến cửa, bấm chuông vào hai giờ rưỡi.

Nàng ở phố Vécnoi, lầu bốn.

Nghe tiếng chuông, một người hầu gái ra mở cửa, một cô bé đầu bù tóc rối, vừa buộc mũ trùm đầu, vừa trả lời:

- Vâng, bà tôi có nhà, nhưng không biết bà tôi đã dậy chưa.

Và cô ta đẩy chiếc cửa phòng khách không khóa Duyroa vào. Căn phòng khá lớn, ít đồ đạc, vẻ luộm thuộm. Những chiếc ghế bành cũ và bạc màu xếp dọc theo tường tùy sự sắp xếp của gia nhân, vì không thấy có gì chứng tỏ rằng có sự săn sóc thanh nhã của một phụ nữ yêu mến nhà riêng của mình. Bốn bức tranh xấu xí vẽ một chiếc thuyền trên sông, một chiếc tàu ngoài biển, một cối

xay gió ở cánh đồng và một người đốn củi trong rừng treo trong bốn chiếc khung, mắc vào tường bằng những sợi dây dài ngắn không đều, cả bốn chiếc đều treo lệch lạc. Người ta đoán được rằng các bức tranh này từ lâu vẫn ngả nghiêng như vậy, dưới con mắt biếng nhác của một người đàn bà hững hờ.

Duyroa ngồi đợi. Anh đợi lâu. Một cánh cửa mở ra và bà Đờ Maren chạy vào, mình mặc một chiếc áo choàng Nhật Bản bằng lụa hồng thêu phong cảnh màu hoàng kim, hoa xanh và chim trắng. Nàng kêu lên:

- Ông xem, lúc này tôi hãy còn chưa dậy. Ông đến chơi thật là quý hóa! Tôi tưởng rằng ông quên tôi rồi đấy.

Nàng giơ hai tay ra, bộ điệu hớn hờ. Vì vẻ xuềnh xoàng của căn phòng, nên Duyroa thấy thoải mái, anh cầm lấy hai tay nàng, hôn một tay như đã trông thấy Norbe Đờ Varen làm.

Nàng mời anh ngồi, nhìn anh từ đầu đến chân và nói:

- Ông thay đổi nhiều! Khí sắc ông đẹp hơn, Pari hợp với ông lắm. Nào, ông kể cho tôi nghe những tin tức mới đi.

Và hai người bắt đầu nói chuyện huyền thuyên như là quen biết nhau đã lâu. Họ cảm thấy giữa họ nảy sinh một sự thân mật tức thời, một luồng tin cậy thấm thiết và trù mến, khiến cho hai người cùng tâm tình, cùng nguồn gốc trở nên đôi bạn thân sau năm phút.

Bỗng nhiên, người thiếu phụ ngừng lại và ngạc nhiên nói:

- Ngồi chơi với ông, tôi thấy kỳ quặc thật; hình như tôi quen ông đã mười năm. Chắc chúng ta sẽ thành đôi bạn tốt. Ông có muốn thế không?

Anh trả lời:

- Chắc chắn rồi! Kèm theo một nụ cười ngụ ý nhiều hơn thế.

Anh thấy nàng thật là cá mồi trong chiếc áo choàng lộng lẫy và mềm mại, nàng không thanh tú bằng nàng kia trong chiếc áo choàng trắng, không yếu điệu bằng, không tế nhị bằng nhưng kêu gọi hơn, nồng cháy hơn. Khi anh gần nàng Fôrétchiê, với nụ cười bất động và có duyên, vừa lôi kéo, lại vừa kìm hãm của nàng như muốn nói: "Tôi thích anh" và cũng lại nói: "Hãy coi chừng" mà khó ai hiểu được đúng nghĩa của nó, thì anh chỉ muốn nằm dưới chân nàng hoặc hôn riềm裳裳 ten ở chiếc áo chèn của nàng, thông thả hít hơi nóng và thơm từ ngực nàng toát ra. Gần nàng Đờ Maren anh thấy có dục vọng số sàng hơn, rõ ràng hơn, dục vọng làm tay anh run lên khi trông thấy những đường cong bông lên dưới làn lụa mỏng. Nàng nói luôn luôn, mỗi câu lại điểm những nét dí dỏm dễ dàng mà nàng quen sử dụng, như một người thợ biết phải hoa tay như thế nào để làm một việc nổi tiếng là khó, khiến cho người khác phải kinh ngạc. Anh nghe nàng và nghĩ: "Nên nhớ những câu này, cứ bảo nàng nói chuyện huyền thuyên về thời sự là có thể viết được những mục tin hằng ngày hay tuyệt về Pari".

Có người gõ khê, gõ rất khê vào cánh cửa mà nàng vừa vào, và nàng nói to: "Con có thể vào được đấy, con

98

yêu của mẹ". Cô bé bước ra, tiến thẳng đến Duyroa và chìa tay.

Bà mẹ ngạc nhiên khẽ nói:

- Ông đã chinh phục được cháu. Tôi không thấy cháu như thế bao giờ.

Chàng thanh niên hôn cô bé, để ngồi bên cạnh và nghiêm trang hỏi những câu ân cần về các việc mà bé đã làm từ lần trước tới nay. Cô bé trả lời giọng nhỏ nhẹ, dịu dàng, vẻ nghiêm trang như người lớn.

Đồng hồ điểm ba giờ. Chàng nhà báo đứng dậy.

Nàng Đờ Maren hỏi:

- Ông đến chơi luôn nhé, chúng ta sẽ nói chuyện vui như hôm nay, tôi lấy làm thích lắm. Này sao không thấy ông đến nhà ông bà Fôrétchiê nữa?

Anh trả lời:

- Ô! Có gì đâu tôi bận quá. Mong rằng một ngày kia, chúng ta sẽ gặp nhau tại đây.

Anh đi ra, lòng tràn trề hy vọng mà không hiểu tại sao. Anh không nói với Fôrétchiê về cuộc viếng thăm đó.

Nhưng, những ngày sau anh vẫn còn nhớ tới, và hơn là nhớ lại, anh có ảo ảnh rằng người thiếu phụ đó luôn luôn có mặt bên anh. Anh tưởng như đã mang theo cái gì ở nàng, hình ảnh tấm thân nàng vẫn còn hiển hiện trong mắt anh, và hương vị tâm hồn nàng vẫn còn vương vấn trong trái tim anh. Hình ảnh của nàng cứ ám ảnh anh, điều đó đôi khi xảy ra khi người ta được qua những giờ phút thú vị bên ai. Dường như, mình bị một sự ám

ảnh kỳ lạ, thân thiết, mơ hồ, xao xuyến và mê ly bởi vì nó huyền bí.

Mấy ngày sau, anh lại đến thăm nàng lần nữa.

Cô hầu đưa anh vào phòng khách và Lôren ra ngay. Cô bé không chìa tay mà giơ trán ra và nói: "Mẹ cháu bảo cháu mời ông đợi. Phải mất mười lăm phút nữa vì mẹ cháu chưa kịp mặc áo. Cháu ở đây với ông cho có bạn".

Duyroa buồn cười về cử chỉ kiêu cách của cô bé, trả lời:

- Đúng đấy, cô ạ, tôi rất thích được vui chơi với cô một lát, nhưng xin nói cô biết được rằng tôi không nghiêm trang đâu, tôi chơi đùa cả ngày ấy, tôi đề nghị chúng ta chơi trò "mèo treo cây đi".

Cô bé ngạc nhiên, rồi mỉm cười như một thiếu phụ về ý kiến đã làm cho cô hơi chói tai và cũng làm cho cô ngạc nhiên; và cô khẽ nói:

- Trong nhà, không phải chỗ chơi.

Anh lại nói:

- Mặc, tôi thì ở đâu tôi cũng chơi được. Nào cô bắt tôi nhé.

Và anh đi quanh bàn, khích cho cô bé đuổi theo, cô bé đi theo, mỉm cười, về chiều cổ có lẽ độ, đôi khi giơ tay ra để chạm vào anh, nhưng chưa buông thả đến mức chạy theo.

Anh dừng lại, cúi xuống và khi cô bé tới gần, bước chân bé nhỏ và ngập ngừng, thì anh nhảy tót lên như những con quỷ nhốt trong những hộp đồ chơi có lò xo, rồi anh lao vọt ra đầu đằng kia phòng khách. Cô bé thấy ngộ nghĩnh, rồi cũng cười, và phấn khởi lên bắt đầu chạy

lon ton sau anh, kêu những tiếng nho nhỏ vui vẻ và sợ hãi khi tưởng chừng sắp nắm được anh. Anh xô ghế làm chướng ngại vật bắt cô bé chạy một lúc quanh một cái ghế, rồi bỏ cái đó anh lại nắm lấy cái khác. Bây giờ Lôrin chạy, mê thích hẳn trò chơi mới và thú vị này, mặt đỏ hồng, cô bé chạy xô lại với vẻ hăm hở của một đứa trẻ thích thú mỗi lần anh bạn chạy trốn, dùng mưu mẹo hoặc giả cách để đánh lừa.

Bỗng nhiên, khi cô bé tưởng nắm được anh thì anh bé lấy, giơ bỗng lên trần và kêu to: "Mèo treo cây!".

Cô bé vui sướng, vẩy chân để tuổi xuống và cười khanh khách.

Nàng Đờ Maren vào và ngạc nhiên nói:

- À Lôrin... Lôrin đùa với ông... Ông thật như có bùa mê ấy.

Anh đặt cô bé xuống đất, hôn tay người mẹ và hai người ngồi, cô bé ngồi giữa. Hai người muốn nói chuyện, nhưng Lôrin mọi khi ít nói nay vui thích nói luôn mồm, nên phải bắt cô bé về buồng.

Cô bé vâng lời, không nói gì, rom róm nước mắt.

Khi còn hai người, nàng Đờ Maren hạ giọng nói:

- Ông không biết chứ, tôi có một dự kiến lớn và tôi đã nghĩ đến ông. Thế này: Tuần lễ nào tôi cũng ăn cơm ở nhà ông bà Fôrétchiê, và thỉnh thoảng tôi cũng mời trà ở tiệm ăn. Tôi không thích mời ai về nhà, ở nhà vì không có đủ phương tiện để tiếp khách, vả lại tôi chẳng hiểu gì về việc nhà cả, việc bếp núc cũng không, tôi chẳng biết việc gì hết. Tôi thích sống bừa bãi. Vì vậy thỉnh

thoảng tôi mời ông bà ấy ra tiệm, nhưng chỉ có ba người thì không vui lắm, mà những bạn tôi thì lại không hợp với ông bà ấy. Nói vậy để giải thích với ông một việc mời không được đúng cách lắm. Chắc ông hiểu rằng tôi muốn mời ông đến với chúng tôi, thứ bảy này, ở hiệu cà phê Riso, bảy giờ rưỡi. Ông biết tiệm đó chứ?

Anh sung sướng nhận lời. Nàng lại nói:

- Chúng ta chỉ có bốn người thôi, thật là một cuộc vui chung của hai cặp. Đối với phụ nữ chúng tôi chưa quen vui chơi kiểu ấy thì những cuộc liên hoan nhỏ như vậy thật là lý thú.

Nàng mặc một chiếc áo màu nâu sẫm nịt sát thân, hông, ngực và tay một cách khéo gọi và lảng lơ, Duyroa cảm thấy một sự ngạc nhiên bối rối gần như một nỗi khó chịu mà anh không hiểu duyên cớ. Khi anh nhận thấy có sự mâu thuẫn giữa cách ăn mặc thanh lịch, cẩn thận và tinh tế của nàng với sự vô tâm rõ rệt về nơi ăn chốn ở.

Tất cả thứ gì mặc vào người nàng, trực tiếp chạm đến da thịt nàng, đều thanh nhã, lịch sự nhưng các thứ ở quanh nàng thì không làm anh phục.

Anh từ biệt nàng; và cũng như lần trước, anh vẫn giữ mãi cảm giác rằng sự hiện diện của nàng vẫn tiếp tục ở trong một thứ ảo giác của ngũ quan anh. Và anh chờ đợi bữa cơm mới đó với nỗi sốt ruột cứ tăng dần. Lần thứ hai, anh thuê bộ y phục đen, vì anh chưa có khả năng may một bộ áo dạ hội, anh đến nơi hẹn đầu tiên, trước giờ mấy phút.

Người ta mời anh lên tầng hai và đưa anh vào một phòng khách nhỏ của tiệm ăn, căng vải màu đỏ, có một cửa sổ độc nhất trông xuống phố.

Một chiếc bàn vuông, trên bày bốn bộ đồ ăn, pho chiếc khăn bàn trắng tinh, bóng đến nỗi tưởng như son véc ni, cốc, đồ bạc và chiếc bếp dầu đều bóng nhoáng tươi vui dưới ánh sáng mười hai ngọn nến gắn ở hai cây đèn cao.

Ở ngoài, người ta trông thấy một mảng lớn màu xanh nhạt, đó là ánh sáng chói lòa của các phòng riêng chiếu vào lá cây.

Duyroa ngồi trên một chiếc tràng kỷ rất thấp, mầu đỏ như các màn căng trên tường, lò xo cũ lún đến nỗi anh tưởng như sà xuống một cái hố. Trong ngôi nhà rộng lớn này, anh nghe thấy tiếng ồn ào, tiếng náo động của các khách sạn lớn, gồm tiếng bát đĩa, đồ bạc va chạm nhau, tiếng chân mau lẹ của các bồi bàn êm dịu đi vì bước trên thảm rải hành lang, tiếng cửa hé mở ra chốc lát, để lọt ra ngoài tiếng nói cười của khách đang ăn trong các phòng khách chật hẹp. Fôrétchiê vào bắt tay anh vẻ thân mật, thành thực mà không bao giờ anh biểu lộ ra khi ở phòng giấy báo *Sinh hoạt Pháp*.

Anh ta nói:

- Hai bà ấy cũng sắp đến, những bữa ăn như thế này rất vui!

Rồi anh ta nhìn bàn ăn, bảo tắt hẳn một ngọn đèn hơi đã khêu nhỏ, đóng bớt một cánh cửa sổ lại vì sợ gió lùa, chọn một chỗ thật kín gió, và nói:

- Tôi phải cẩn thận lắm mới được, tôi đã khá được một tháng, nhưng mấy hôm nay lại bị lại. Tôi bị cảm lạnh hôm thứ ba khi ở rạp hát về.

Cửa mở, hai thiếu phụ bước vào, theo sau là một trưởng ban. Hai nàng đều che mặt kín đáo như muốn giấu mặt đi, dáng điệu bí mật duyên dáng mà các bà hay gặp ra khi đến những nơi thường gặp gỡ hoặc ngồi bên cạnh những người chưa đủ tin cậy. Khi Đuyroa chào nàng Fôrétchiê, thì nàng rất trách anh đã không trở lại thăm nàng; rồi vừa quay về phía bà bạn, nàng vừa cười vừa nói thêm:

- Đấy nhé, ông thích bà Đờ Maren hơn tôi, nên ông đã có thời giờ đến thăm bà ấy.

Mọi người ngồi, trưởng ban đưa cho ông Fôrétchiê tờ kê các thứ rượu, nàng Đờ Marep nói to:

- Các ông muốn dùng gì bác cứ dọn, còn chúng tôi thì rượu sâm banh ướp đá loại hảo hạng, loại sâm banh dịu, ngoài ra không lấy thứ gì khác.

Người hầu bàn vừa đi ra, nàng cười phấn khích và nói:

- Chiều hôm nay tôi muốn uống cho say, chúng ta liên hoan một bữa, liên hoan thực sự.

Fôrétchiê hình như không nghe thấy, hỏi:

- Tôi muốn đóng cửa sổ có được không? Tôi bị đau ngực mấy hôm nay.

- Được không sao.

Anh ra khép một cánh cửa còn mở hé và trở về chỗ ngồi, vẻ mặt an tâm và bình tĩnh lại.

Vợ anh không nói gì, như đang mãi suy nghĩ điều gì; mắt nhìn xuống bàn, nàng có vẻ mỉm cười với cốc chén, nụ cười vờ vẫn như luôn luôn hứa hẹn để chẳng bao giờ giữ lời cả.

Người ta bung món sò Oxtăngđơ lên, những con sò béo ngậy, trông như những chiếc tai nhỏ đứng trong vỏ sò, và ăn vào thì tan ngay ở giữa lưỡi và hàm như những chiếc kẹo mềm.

Sau món súp, người ta mang lên một con cá hương màu hồng hồng như da thịt một cô gái, và khách ăn bắt đầu nói chuyện.

Trước hết người ta nói đến một tin đồn ở ngoài phố, chuyện một phụ nữ giới thượng lưu bị một người bạn của chồng bắt gặp ăn cơm tối với một hoàng tử ngoại quốc trong phòng riêng. Fô-rétchiê cười nhiều về câu chuyện này. Hai bà nhận định rằng anh chàng bẻm mép không kín đáo, đó là một kẻ mất dạy, hèn nhát, Duyroa cũng đồng ý với các bà và lớn tiếng tuyên bố rằng, trong những việc như vậy, người đàn ông dù là người trong cuộc, bạn tâm sự hay chỉ là nhân chứng thôi, đều có bốn phần giữ kín như bưng. Anh nói thêm:

- Đòi sẽ đẹp biết bao, nếu chúng ta có thể tin được ở sự kín đáo tuyệt đối của mọi người. Thường khi, rất thường khi gần như bao giờ cũng vậy, phụ nữ bị kìm hãm vì sợ sự bí mật của mình bị tiết lộ.

Anh mỉm cười nói thêm:

- Thế nào, có phải đúng thế không a?

- Biết bao nhiêu người sẽ phó mình theo tiếng gọi của sự thèm muốn nhất thời, của một sự ngẫu hứng đột ngột và mãnh liệt trong một tiếng đồng hồ, một sự tình yêu ngông cuồng, nếu họ không sợ phải trả sự sung sướng ngắn ngủi và nhẹ nhàng đó bằng cả một sự tai tiếng không vãn hồi được và bằng những giọt lệ đau thương.

Anh nói với lòng tự tin dễ lấy truyền như đã cài cho một vụ tố tụng, vụ tố tụng của mình và hình như anh muốn nói: "Với tôi thì không sợ những sự nguy hiểm đó đâu. Các bà cứ thử xem".

Cả hai thán g đều dăm dăm nhìn anh, với khoe mắt đồng tình, cho rằng anh nói hay và đúng; với sự im lặng thông cảm, họ như tự thú rằng đạo đức bất khuất của họ, đạo đức của phụ nữ Pari, cũng không cấm cự được lâu, nếu họ có thể tin chắc vào sự kín đáo.

Còn Fôrétchiê thì gần như nằm trên ghế tràng kỷ một chân co lên, khăn ăn gài vào áo gilê để khỏi bẩn áo ngoài, đột nhiên anh nhận định với một nụ cười tâm đắc của kẻ hoài nghi:

- Mẹ kiếp! Đúng đấy, người ta sẽ tự thỏa mãn ngay nếu chắc giữ được bí mật. Chà chà! Nhưng anh chồng đáng thương!

Rồi người ta bàn về tình yêu. Không công nhận tình yêu là vĩnh viễn, nhưng Duyroa cho rằng tình yêu là lâu dài và tạo giữa đôi bên một dây liên lạc, một tình bạn âu yếm, một sự tin cậy lẫn nhau. Sự hòa hợp của các giác quan chỉ là để hoàn thành sự hòa hợp của các con tim. Nhưng anh phẫn nộ về những chuyện ghen tuông,

rây rà, phiền nhiễu, những tấm bi kịch, những cảnh đau thương thường xảy ra sau khi đoạn tuyệt.

Khi anh nói xong, nàng Đờ Maren thở dài:

- Phải, đó là thứ vị độc nhất trên đời, mà chúng ta thường làm lỡ mất vì những sự đòi hỏi vô lí.

Nàng Fôrétchiê đang nghịch con dao ăn, nói thêm:

- Phải, phải... được yêu thì thú biết bao.

Và hình như nàng đang theo đuổi mộng vàng và nghĩ tới những chuyện mà nàng không dám nói ra.

Món ăn đầu chưa được mang lên, nên mọi người thỉnh thoảng lại uống một ngụm sâm banh và nhăm nháp những mẩu cùi bút ở những chiếc bánh mì nhỏ và tròn. Suy tưởng về tình yêu lan tràn và từ từ ngấm vào họ làm cho tâm hồn họ dần dần ngây ngất như rượu vang trong rổ từng giọt vào trong họng làm cho máu họ nóng lên và tâm tư họ rối loạn.

Người ta mang lên món sườn cừu non, mềm mại, đặt trên một búp măng thái nhỏ.

Fôrétchiê reo lên:

- Chà! Ngon quá!

Họ ăn thông thả, thưởng thức món thịt thơm ngon và món rau nhuyển.

Duyroa lại nói:

- Tôi ấy mà, khi tôi yêu một người đàn bà nào thì chung quanh người đó mọi vật đều biến hết.

Anh nói điều đó với niềm tin tưởng vững chắc, anh hăng lên khi nghĩ tới những lạc thú của tình yêu trong

khi anh đang hưởng những khoái lạc của một cuộc chèn chén say sưa.

Nàng Fôréchiê khẽ nói, vẻ như không dính dáng gì tới:

- Không có hạnh phúc nào bằng cái nắm tay nhau đầu tiên, khi nàng hỏi: "Anh có yêu em không?" và chàng trả lời: "Có anh yêu em".

Nàng Đờ Maren vừa uống cạn một hơi cốc sâm banh mới rót, đặt cốc xuống và vui vẻ nói:

- Tôi thì tôi không nghĩ đến tình yêu lí tưởng và cao xa đâu⁽¹⁾.

Và mọi người đều cười khà, mắt sáng lên, tán thưởng lời nói đó.

Fôréchiê ngả người trên tràng kỷ, dang hai tay ra đặt lên gối tựa và nói, giọng nghiêm trang:

- Sự thực thà ấy đáng quý và tỏ rằng bà chị là một phụ nữ thực tế. Nhưng có thể hỏi chị xem ý kiến ông Đờ Maren thế nào không?

Nàng từ từ nhún vai, vẻ vô cùng khinh miệt kéo dài, rồi nói rõ ràng:

- Ông Đờ Maren không có ý kiến về vấn đề này, ông ấy chỉ có những... những sự kiêng khem thôi.

Và câu chuyện từ những lý thuyết cao xa về yêu đương, chuyển sang những lời tục tĩu "quí phải".

(1) Trong nguyên bản, **Platonique**: Chỉ tình yêu theo học thuyết của Platon (triết gia Hy Lạp, thế kỷ V trước CN).

Đây là lúc nói những câu hiểu lầm khéo léo, những tiếng vén những màn che lên như người ta vén xiêm, là lúc những mưu thần chước quỷ về ngôn ngữ, những sự táo bạo khôn khéo và trá hình, những lời đạo đức giả dâm dăng, những câu tả những hình ảnh khỏa thân bằng tiếng úp mở làm cho mắt và tâm trí thoáng thấy được những điều người ta không thể nói ra và cho phép những người của giới thượng lưu được tiếp xúc nhơ nhớp với nhau trong tư tưởng bằng cách gọi lên đồng thời một cách xao xuyến, dâm ô, những chuyện ôm nhau thăm vụng, suồng sùng và mong ước.

Người ta mang lên món thịt quay, chim đa đa kèm chim cun cút, rồi món đậu Hòa Lan và một bát gan mỡ kèm món sà lách lá răm cua trông như rêu xanh tràn đầy bát đậu. Họ ăn những món này mà không thưởng thức, không để ý gì đến, chỉ chú trọng đến các điều đang nói, chìm đắm trong một không khí yêu đương.

Hai nàng bây giờ cũng thốt ra những câu sống sượng, nàng Đờ Maren với vẻ táo bạo tự nhiên gần như khiêu khích, nàng Fô-rétchiê với vẻ rụt rè có duyên, e lệ, trong giọng nói, trong tiếng nói, trong nụ cười, trong dáng điệu như có vẻ làm nhẹ bớt những câu táo bạo nhưng thực ra là để cho người ta chú ý đến nhiều hơn.

Fô-rétchiê nằm lẩn trên gối tựa, luôn luôn cười nói, ăn uống và thỉnh thoảng tung ra một câu táo bạo hoặc sống sượng đến nỗi các bà hơi chướng tai vì hình thức câu nói, hoặc làm bộ khó chịu một cách chiếu lệ trong chốc lát. Khi anh thốt ra câu gì tục tĩu quá xá, anh lại nói thêm:

- Khá đấy, các bạn ạ. Nếu cứ tiếp tục như thế thì thế nào cũng làm cần.

Đến các món tráng miệng, rồi đến cà phê, món rượu mùi làm cho các tâm trí đã bị kích thích thêm hỗn loạn, nặng nề và sôi sục.

Đờ Maren say như nàng đã nói trước, khi mới ngồi vào bàn; và nàng cũng tự nhận như vậy với vẻ duyên dáng vui tươi và ba hoa của người phụ nữ, nó tô đậm thêm nét say sưa thật sự để làm vừa lòng khách.

Có lẽ vì thận trọng, nên bây giờ nàng Fôrétchiê không nói gì nữa. Còn Duyroa, vì tự biết mình bị kích động nhiều quá, nên giữ một vẻ dè dặt khéo léo để khỏi mang tiếng.

Người ta châm thuốc lá, và đột nhiên Fôrétchiê lên cơn ho.

Đây là một cơn ho ghê gớm như xé phổi; mặt đỏ như gấc, trán ướt mồ hôi, anh nghẹn thở trong chiếc khăn ẩm. Cơn ho đã qua, anh lầu nhầu giận dữ:

- Những cuộc chè chén như thế này chẳng ra cái quái gì cả. Thật là ngốc.

Tất cả vẻ tươi tỉnh của anh đã biến mất trong nỗi lo lắng về bệnh trạng đang ám ảnh anh.

Anh nói:

- Chúng ta về đi thôi.

Nàng Đờ Maren bấm chuông gọi bồi và bảo tính tiền.

Người ta mang hóa đơn đến ngay. Nàng thử đọc, nhưng các con số quay cuồng trước mắt; nàng đưa giấy cho Duyroa:

- Này, ông trả hộ tôi, tôi chẳng trông thấy gì cả, tôi say quá.

Và đồng thời nàng dúm vào tay anh túi tiền của nàng.

Tổng số lên tới một trăm ba mươi frăng. Duyroa kiểm lại hóa đơn, đưa hai tờ giấy bạc, rồi vừa lấy lại tiền lẻ vừa khê hỏi:

- Nền cho bồi bao nhiêu?

- Tùy ông, tôi không biết.

Anh để năm frăng vào đĩa, trao trả túi tiền cho người thiếu phụ và nói:

- Bà có cho phép tôi đưa bà về đến cửa không?

- Tất nhiên. Tôi không thể tìm được nhà tôi nữa.

Hai người bắt tay vợ chồng Fôrétchiê và Duyroa một mình đi xe ngựa với nàng Đờ Maren.

Anh cảm thấy nàng ở ngay sát bên anh, rất gần, cùng ngồi với anh trong chiếc xe hòm đen này, mà thỉnh thoảng ánh sáng đến trên vỉa hè, lại đột nhiên soi sáng một lát. Qua tay áo, anh cảm thấy hơi nóng của vai nàng, anh chẳng tìm được câu gì để nói với nàng, tuyệt đối không tìm được vị trí óc anh như bị tê liệt bởi lòng thèm muốn mãnh liệt được ôm ngay lấy nàng.

"Nếu mình liều thì nàng sẽ làm gì?", anh nghĩ vậy. Và nhớ tới những câu tục tĩu xì xào trong bữa ăn, anh mạnh dạn hẳn lên, nhưng đồng thời nỗi sợ tai tiếng lại kìm anh lại.

Còn nàng, nàng cũng không nói gì cả, nàng im lặng ngồi trong một góc xe. Anh có thể tưởng nàng ngủ nếu

mỗi lần có ánh sáng chiếu vào trong xe, anh không trông thấy đôi mắt nàng sáng lên.

"Nàng nghĩ gì vậy?". Anh cảm thấy rằng không nên nói một tiếng, chỉ một tiếng phá tan sự im lặng sẽ làm tiêu tan cơ hội của anh; nhưng anh thiếu gan dạ, gan dạ để bạo hành một cách đột ngột.

Bỗng nhiên, anh thấy chân nàng động đậy. Nàng đã có một cử động, một cử động lạnh lẽ, nóng nẩy, sốt ruột hoặc có lẽ là thúc dục. Cử động rất khẽ đó làm anh sờn da từ đầu tới chân và quay nhanh người lại, anh ôm chầm lấy nàng, môi tìm miệng nàng, tay tìm da thịt nàng.

Nàng kêu lên một tiếng, một tiếng kêu khẽ, muốn đứng dậy, vẫy vùng đẩy anh ra; rồi nàng chịu thua nhu không còn sức để kháng cự lần nữa.

Nhưng chẳng bao lâu xe dừng trước nhà nàng; bị bất ngờ Đuyroa không kịp tìm những lời say đắm để cảm ơn nàng, cảm tạ nàng, bày tỏ tình yêu tri ân của anh. Nhưng nàng không đứng dậy, không cử động, còn bàng hoàng về việc vừa mới xảy ra. Anh sợ người đánh xe nghi ngờ điều gì, bèn xuống xe trước và giơ tay cho người thiếu phụ vịn.

Cuối cùng nàng cũng ra khỏi xe, vừa đi vừa lảo đảo, không nói câu gì. Anh bấm chuông, cửa mở ra thì anh vừa run vừa hỏi:

- Bao giờ lại được gặp em?

Nàng lẩm bẩm, rất khẽ đến nỗi anh chỉ hơi nghe tiếng:

- Mai, anh đến ăn cơm sáng với em.

Và nàng, biến vào bóng tối của hành lang, đẩy mạnh cánh cửa nặng đóng lại kêu như súng đại bác.

Anh trả người đánh xe một trăm xu và đi thẳng, bước đi mau lẹ và dặc thẳng, lòng tràn ngập vui sướng.

Thế là anh đã vớ được một nàng, một nàng đã có chồng, một nàng trong giới thượng lưu! Giới thượng lưu thực sự! Giới thượng lưu Paris! Thật là dễ dàng và bất ngờ!

Cho đến lúc ấy, anh vẫn tưởng muốn bén gần và chinh phục được một người như hạng này mà anh từng ao ước thì phải sẵn sàng ân cần vô cùng, chờ đợi bất tận, phải chiều chuộng, tán tỉnh, thờ than và quà cáp để bao vây cho khéo léo. Thế mà đột nhiên, mới tấn công một tý, mà người đầu tiên gặp đã đổ ngay, nhanh chóng quá làm anh kinh ngạc.

Anh nghĩ: "Nàng say rượu, mai thì lại điệu khác mà. Nàng lại khóc cho mà xem". Ý nghĩ đó làm anh lo lắng, song anh tự nhủ: "Chà! Mặc kệ. Đã vớ được cô nàng, mình sẽ có cách giữ được".

Những ước vọng của anh, ước vọng quyền thế, thành công, danh vọng, tiền tài và tình yêu, đã lạc vào trong cõi ảo ảnh lơ mơ, trong đó bỗng nhiên anh trông thấy, giống như một bầy tiên nữ diễu quanh thiên thần, cả một đoàn phụ nữ thanh lịch, giàu có, quyền thế, mỉm cười đi qua trước mắt anh để lần lượt biến vào đám mây thiếp vàng trong giấc mộng của anh.

Và giấc ngủ của anh đầy ảo ảnh.

Hôm sau, khi lên thang gác nhà nàng Đờ Maren, anh hơi xúc động. Nàng sẽ tiếp anh ra sao? Nếu nàng không tiếp anh? Nếu nàng cấm cửa anh? Nếu nàng đã kể cho ai?...

Nhưng không, nàng không thể nói gì mà không để người khác đoán hết sự thật. Vậy anh làm chủ tình thế.

Cô hầu bé nhỏ ra mở cửa. Mặt cô vẫn như thường. Anh yên tâm vì anh đã sẵn sàng chờ đón một vẻ mặt thảng thốt của cô ta.

Anh hỏi:

- Bà mạnh chứ?

Cô trả lời:

- Thưa ông vâng, như thường.

Và mời anh vào phòng khách.

Anh đến thẳng lò sưởi để ngắm nghía bộ tóc và trang phục của mình, và khi anh đang nấn lại ca-vát trước tấm gương lớn, thì trông thấy trong đó người thiếu phụ đứng trên ngưỡng cửa buồng nhìn anh.

Anh giả bộ trông thấy nàng, và hai người nhìn nhau một lát trong gương, dò nhau, rình nhau trước khi đối diện.

Anh quay lại. Nàng không động dậy và có vẻ chờ đợi. Anh chạy lại, ấp úng: "Anh yêu em biết bao! Anh yêu em biết bao!". Nàng dang tay ra và ngã vào ngực anh, nàng ngẩng đầu lên nhìn anh rồi hai người hôn nhau hồi lâu.

Anh nghĩ: "Thực dễ hơn mình tưởng. Tiến triển tốt lắm!". Rồi họ rời nhau ra, anh mỉm cười không nói gì, cố làm cho khóe mắt anh nồng nàn tình tứ. Nàng cũng

mỉm cười, cái nụ cười của phụ nữ biểu lộ dục vọng, sự đồng tình và ý muốn hiến thân. Nàng khẽ nói:

- Có đôi ta thôi. Em đã cho Lôrin đến ăn com tại nhà một bà bạn rồi.

Anh vừa thở dài, vừa hôn cổ tay nàng:

- Cám ơn em, anh yêu quý em lắm.

Nàng khoác tay anh như là chồng nàng để đi đến chiếc ghế dài và hai người ngồi cạnh nhau.

Anh muốn bắt đầu câu chuyện một cách khéo léo và quyến rũ; không tìm được câu gì vừa ý, anh ấp úng nói:

- Thế nào, em không oán ghét anh quá chứ?

Nàng lấy tay bịt miệng anh:

- Anh im đi!

Hai người ngồi yên lặng, mắt nhìn mắt, ngón tay nóng hổi quấn lấy nhau.

- Anh thèm em quá! - Anh nói.

Nàng lại nhắc lại:

- Anh im đi nào.

Nghe có tiếng cô hầu khua bát đĩa trong buồng sau bức tường.

Anh đứng dậy:

- Anh không muốn ngồi gần em như vậy. Anh sẽ mất bình tĩnh.

Cửa mở:

- Thưa bà xong cả rồi.

Anh trịnh trọng đưa tay cho nàng khoác.

Hai người ngồi ăn đối diện nhau, nhìn nhau và luôn luôn mỉm cười với nhau, chỉ chú ý đến nhau, chìm đắm say sưa trong tình yêu chớm nở. Họ ăn mà không biết ăn gì. Anh thấy một cái chân, một cái chân nhỏ nhón vơ vẩn dưới gầm bàn, anh lấy chân cặp lấy, giữ lại, ghì hết sức.

Cô hầu đi đi lại lại, mang đĩa đến và cất đĩa đi, về uể oải, như không nhìn thấy gì.

Khi hai người ăn xong, họ lại vào phòng khách, ngồi trên ghế dài cạnh nhau.

Dần dần, anh ngồi sát vào nàng, tìm cách ôm lấy nàng. Nàng bình tĩnh đẩy anh ra:

- Coi chừng, có thể có người vào.

Anh khẽ nói:

- Bao giờ anh có thể gặp em mà chỉ có một mình em, để nói lên anh yêu em như thế nào?

Nàng ghé tai anh, khẽ nói:

- Em sẽ đến nhà thăm anh, một ngày nào đó.

Anh đỏ mặt:

- Về... nhà anh... tầm thường quá.

Nàng cười:

- Không can gì. Em đến thăm anh chứ có đến thăm buồng anh ở đâu.

Anh gạn hỏi để biết bao giờ nàng đến. Nàng định một ngày cuối tuần sau; anh van nàng định lại sớm hơn, bằng những câu áp úng, những khóe mắt long lanh, cầm tay nàng xiết thật chặt, mặt đỏ bừng bừng, cuồng loạn

lên vì dục vọng, thứ dục vọng sôi sục sau những bữa ăn đối diện với nhau.

Nàng thích thú khi thấy anh van nài nàng nhiệt tình như vậy, nên nhượng bộ dần dần từng ngày một. Nhưng anh cứ nhắc đi nhắc lại:

- Ngày mai... em nói đi... ngày mai.

Cuối cùng nàng bằng lòng:

- Vâng, ngày mai, năm giờ.

Anh thở phào khoan khoái và hai người lại nói chuyện gần như bình tĩnh, vẻ thân mật như biết nhau đã hai mươi năm.

Một tiếng chuông làm hai người giật mình; và cùng một cử động, họ ngồi xa nhau ra.

Nàng khẽ nói:

- Có lẽ là Lôrin.

Cô bé vào, đứng lại ngạc nhiên, rồi vừa vỗ tay vừa chạy lại phía Duyroa, mừng quýnh khi trông thấy anh, và kêu lên:

- A! Người bạn điển trai!

Nàng Đờ Maren cười:

- Kia! Người bạn điển trai! Lôrin đã đặt tên cho anh rồi đó! Thật là một tiểu danh thân ái tặng anh, tôi cũng sẽ gọi anh là Người bạn điển trai.

Anh bế cô bé lên lòng và anh phải chơi với em các trò mà anh đã dạy em.

Đến ba giờ kém hai mươi, anh đứng dậy để tới Tòa báo; và từ cầu thang qua cửa hé mở, anh còn mấp máy môi, khề thì thảo:

- Mai, năm giờ nhé.

Người thiếu phụ mỉm cười trả lời: "Vâng" rồi đi vào.

Khi đã xong công việc hằng ngày, anh nghĩ đến cách thu xếp phòng anh để đón tình nhân. Anh có sáng kiến gài lên tường những mỹ phẩm nhỏ của Nhật, và mất năm frăng anh mua được cả một lô vải, nhiễu, quạt và khung ảnh nhỏ để che những vết lộ liễu quá trên giấy dán tường. Anh dán trên kính cửa sổ những tranh trên giấy bóng, vẽ tàu đi trên sông, đàn chim bay qua nền trời đỏ, phụ nữ ăn mặc sắc sảo đứng trên ban-công và những đàn trẻ con màu đen diễu trên cánh đồng đầy tuyết.

Phòng của anh, vừa đủ để ngủ và ngồi, chẳng bao lâu trông giống như bên trong một chiếc đèn lồng vè. Anh tự cho là có vẻ khả quan và cả buổi chiều anh dán lên trần những con chim cắt trong những tờ giấy màu còn lại.

Rồi anh đi ngủ, tiếng còi tàu hỏa ru anh.

Hôm sau, anh về sớm, mang thêm một túi bánh ngọt và một chai rượu Mađê mua ở cửa hàng thực phẩm. Anh lại phải ra phố kiếm hai chiếc đĩa và hai cái cốc; anh để bữa quà chiều đó lên trên chiếc bàn rửa mặt phủ chiếc khăn bông để che mặt bàn bằng gỗ bẩn thỉu, chậu và bình đựng nước giấu dưới gầm bàn.

Rồi anh đợi.

Đến năm giờ mười lăm nàng đến. Thấy những màu sắc sỡ ở các bức vẽ vừa ý, nàng kêu lên:

- Kìa, nhà anh xinh lắm. Nhưng ở cầu thang có nhiều người quá.

Anh ôm lấy nàng và nồng nàn hôn tóc nàng, chỗ giữa trán và mũi, giữa chiếc mạng che mắt.

Một giờ rưỡi sau, anh tiễn nàng ra chỗ đỗ xe ngựa ở phố Rô-mô. Khi nàng đã vào trong xe, anh khẽ nói:

- Thứ ba, cũng giờ này nhé.

Nàng đáp:

- Cũng giờ này, thứ ba. Và vì trời đã tối, nàng kéo đầu anh qua cửa xe và hôn môi anh. Người đánh xe quát ngựa, nàng kêu: "Từ biệt, người bạn điển trai" và chiếc xe ngựa cũ kỹ do một con ngựa trắng chạy nước kiệu kéo uể oải chạy đi.

Trong ba tuần lễ, cứ hai hoặc ba ngày, Duyroa lại tiếp nàng Đờ Maren như vậy, khi sáng, khi chiều.

Một buổi chiều, trong khi anh đang đợi nàng, thấy ầm ầm ở thang, anh bèn chạy ra cửa. Một đứa trẻ khóc thét lên. Một tiếng nói giận dữ, tiếng một người đàn ông kêu to: "Thằng ranh này, la cái gì thế?". Một tiếng đàn bà léo nhéo và tức giận trả lời: "Ấy cái con dĩ rác đến nhà anh làm báo trên gác làm ngã thằng Nicôla ở cầu thang đấy. Sao lại cứ để yên cho những con nhà thổ ấy được, trẻ con ở cầu thang nó cũng không để ý đến!"

Duyroa luống cuống lùi vào, vì anh nghe có tiếng xiêm sột soạt và tiếng chân hấp tấp leo thang ở tầng dưới.

Chẳng bao lâu có tiếng gõ ở cửa mà anh vừa đóng lại, anh mở ra và nàng Đờ Maren chạy xộc vào buồng, thở hổn hển, cuống cuống nói ấp úng:

- Anh có nghe thấy gì không?

Anh giả cách không biết gì cả.

- Không, gì thế?

- Họ chửi em thế đấy.

- Ai thế?

- Những quân khốn nạn ở tầng dưới.

- Không, anh không biết gì cả, có gì thế, nói cho anh nghe.

Nàng khóc nức nở không nói nên lời.

Anh phải bỏ mũ ra cho nàng, nói dài áo, đặt nàng nằm lên giường và lấy khăn ướt khề đắp vào hai bên thái dương; nàng nghệt thờ. Khi đã bớt xúc động, nàng nổi trận lôi đình lên. Nàng muốn anh xuống ngay, đánh nhau với họ và giết họ. Anh nhắc đi nhắc lại:

- Đó là bọn thợ thuyền, bọn quê mùa. Em nghĩ xem, nếu phải đưa ra tòa án, em có thể bị nhận diện, bị bắt thế là đi toi. Ai lại đi dây vào những hạng người ấy.

Nàng quay sang ý khác:

- Chúng ta làm thế nào bây giờ? Em không muốn vào đây nữa.

Anh trả lời:

- Khó gì, để anh dọn nhà đi.

Nàng khề nói:

- Ừ, nhưng thế thì lâu lắm.

Rồi đột nhiên nàng nghĩ ra được một kế và tức khắc trở lại bình tĩnh:

- Này, anh này, em đã tìm thấy rồi, cứ để em làm, anh không phải quan tâm gì hết. Sáng mai, em sẽ gửi cho anh một cánh thiệp xanh.

Nàng gọi những điện tín dán kín gửi trong nội thành Pari là "cánh thiệp xanh".

Nàng mỉm cười, vui sướng về sáng kiến của mình mà nàng chưa muốn tiết lộ, và nàng làm hàng nghìn trò ái ân diên đại.

Nhưng khi xuống thang, nàng rất xúc động và cố sức vịn vào cánh tay người yêu vì thấy chân mình như muốn quy xuống.

Hai người không gặp ai.

Anh ngủ trưa, hôm sau mười một giờ, khi người đưa thư mang cánh thiệp xanh mà nàng đã hứa, anh hãy còn nằm trên giường.

Đuyroa mở ra đọc: "Hẹn hôm nay năm giờ ở 127 phố Công tăng tinốp. Anh bảo mở căn phòng mà bà Đuyroa đã thuê.

Clô hôn anh"

Đúng năm giờ, anh vào nhà người gác cổng một tòa nhà lớn cho thuê có đồ đạc, và hỏi:

- Có phải bà Đuyroa đã thuê một căn hộ ở đây không?

- Thưa ông vâng.

- Bác làm ơn dẫn tôi đến.

Người này chắc đã quen với những tình thế khó xử mà cần phải thận trọng nên nhìn anh chòng chọc rồi chọn lấy một chiếc trong chùm chìa khóa dài.

- Ông đúng là ông Duyroa chứ?

- Đúng, đúng tôi đây.

Và bác ta mở một căn hộ nhỏ gồm có hai buồng ở tầng dưới đối diện nơi bác ở.

Phòng khách dán giấy vẽ hoa lá còn mới có bàn ghế bằng gỗ đào hoa tâm bọc da màu xanh lá cây nhạt có hoa vàng và một chiếc thảm mỏng đến nỗi chân đi thấy cả gỗ ở dưới.

Phòng ngủ chật đến nỗi chiếc giường chiếm ba phần tư. Giường này kê ở cuối phòng từ tường bên này sang tường bên kia; đó là một chiếc giường lớn thường có trong các phòng cho thuê có sẵn đồ đạc, chung quanh có rèm che đầy cũng bằng da màu xanh lơ, mặt giường lún xuống dưới tấm đệm nhồi lông chim, bọc lụa đỏ lốm đốm những vết khả nghi.

Duyroa lo lắng và bực mình, nghĩ thầm: "Mình phải tốn một số tiền vào căn nhà này. Mình lại phải đi vay nữa. Nàng làm thế này thật là ngốc quá"

Cửa mở, Clôtin chạy vào nhanh như gió, quần áo sột soạt, hai cánh tay dang ra. Nàng rất sung sướng:

- Có xinh không, anh này, có xinh không? Không phải lên gác này, trông ngay ra phố và ở tầng dưới này. Có thể trèo qua cửa sổ mà ra vào mà người gác cổng cũng không trông thấy. Trong cái tổ này, đôi ta sẽ yêu nhau đến thế nào!

Anh lạnh lẽo hôn nàng, chưa dám nói ra câu hỏi ở đầu lưỡi anh.

Nàng đặt một gói trên chiếc ghế đầu ở giữa buồng. Nàng mở gói, rút ra một bánh xà phòng, một chai nước Luybanh, một miếng bột biển, một hộp ghim cài tóc, một cái móc gài khuy, một thanh sắt con uốn tóc để sửa lại làn tóc ở trán mỗi lần nàng gỡ xổ ra.

Nàng lăng xăng dọn dẹp, tìm chỗ để mọi thứ, tỏ ra vô cùng thích thú.

Vừa mở ngăn kéo nàng vừa nói:

- Em phải mang ít quần áo lại đây để khi nào cần thì thay. Như thế tiện lắm. Nếu đi phố chơi gặp mưa rào thì em đến đây hơ cho khô. Đòi ta mỗi người sẽ có một chìa khóa riêng, ngoài chiếc chìa khóa do bác gác cổng giữ, phòng lúc chúng ta quên, cố nhiên là lấy tên anh vì em không thể nói tên em được.

Anh liền hỏi:

- Em cho biết khi nào phải trả tiền?

Nàng trả lời đơn giản:

- Trả tiền rồi, anh ạ!

Anh lại nói:

- Vậy anh phải nhờ em ư?

- Không đâu, anh của em ạ, không việc gì đến anh, đó là em muốn làm trò rở dại này chứ.

Anh có vẻ giận dữ:

- À, không, không thể thế được. Anh không ưng thế đâu.

Nàng đến gần anh, vẽ van lon, đặt hai tay lên vai anh.

- Em van anh đấy, Gioógio ạ, em thích lắm, thích lắm cơ, vì cái tổ ấm này là của em, chỉ là của em thôi! Có gì xúc phạm đến anh đâu? Có gì đâu? Em muốn góp cái này vào cuộc ái ân của chúng ta. Anh nói là anh bằng lòng đi, anh Giê-ô của em, nói là anh bằng lòng lắm?... Nàng van lon anh bằng khoe mắt, bằng đôi môi, bằng tất cả thân thể nàng.

Anh để cho nàng van xin, anh từ chối với vẻ mặt hờn dỗi, rồi sau anh nhượng bộ vì thấy kể ra cũng đúng thôi.

Khi nàng đi rồi, anh xoa tay, và lẩm bẩm: "Nàng cũng dễ thương đấy", và anh cũng chẳng tìm kỹ trong thâm tâm vì sao hôm đó anh lại có ý kiến như vậy.

Mấy hôm sau anh nhận được "tấm thiệp xanh" khác báo: "Chồng em về chiều nay, sau sáu tuần lễ đi thanh tra. Chúng ta nghỉ tám ngày. Thật là khổ dịch anh ạ.

Clô của anh".

Duyroa sùng sốt. Thật anh không nghĩ rằng nàng có chồng nữa. Anh muốn xem mặt lão ta chỉ một lần thôi để cho biết.

Anh nhần nhục chờ đợi người chồng xéo đi, anh đến Fôli Begie hai tối và cả hai buổi đều kết thúc ở nhà Rasen.

Rồi một buổi sáng, anh lại nhận được một điện tín có bốn chữ: "Lát nữa, năm giờ - Clô".

Hai người đến nơi hẹn trước giờ. Nàng sà ngay vào tay anh, bông bột yêu đương, hôn anh nồng nàn cả vào giữa mặt, rồi nàng bảo anh:

- Sau cuộc ái ân, anh sẽ dẫn em đi ăn cơm nơi nào nhé. Em đã thu xếp để được rảnh rỗi.

Hôm đó đúng vào đầu tháng, tuy lương anh đã tiêu non từ lâu lắm rồi và anh đang sống ngày nào hay ngày ấy, bằng tiền vay giật tứ phương, nhưng may sao hôm đó anh lại có tiền và anh rất hài lòng có dịp tiêu tiền cho nàng.

Anh trả lời:

- Phải đấy em yêu của anh, chúng ta đi nơi nào em thích.

Hai người ra đi lúc bảy giờ và tới đại lộ bên ngoài. Nàng vịn mạnh vào anh và thủ thỉ bên tai:

- Anh có biết, em thích khoác tay anh đi chơi và thích được gần anh như thế nào không!

Anh hỏi:

- Em có muốn đến đàng lão Latuynhor không?

Nàng trả lời:

- Ồ không! Sang quá. Em muốn cái gì ngộ nghĩnh cơ, thường thôi như là quán ăn mà viên chức và nữ công nhân thường lui tới, em rất thích những cuộc hẹn hò vui chơi ở những quán rượu ngoại thành! À, nếu chúng mình có thể đi về nông thôn nhỉ!

Nhưng anh không biết nơi nào như vậy trong khu này, nên hai người đi vơ vẩn dọc đại lộ rồi cuối cùng vào một quán bán rượu có phòng ăn riêng. Qua cửa kính,

nàng trông thấy hai cô gái nhỏ, tóc bỏ xòa, ngồi cùng bàn đối diện với hai người lính.

Ba người đánh xe ngựa đang ăn cơm ở cuối căn phòng nhỏ hẹp và dài, và một người không biết xếp vào nghề nghiệp gì, đang ngâm tẩu, hai chân duỗi thẳng ra, hai tay thọc vào thắt lưng chiếc quần cụt, người nằm ngả trên ghế, đầu đưa về phía sau, tì lên thành ghế. Chiếc áo gia-kết của anh là cả một viện bảo tàng vết bẩn và trong những túi phồng lên như những cái bụng người ta trông thấy thò ra một cái cổ chai, một mẩu bánh, một gói bọc bằng giấy báo và một sợi dây gai lòng thông. Anh này tóc dầy, ngắn và quăn, rồi, ngả màu xám vì đất bụi; chiếc mũ lưỡi trai của anh vút ở dưới đất trong găm ghế.

Khi Clôtin vào, mọi người đều xôn xao vì cách ăn mặc diện của nàng. Hai cặp trai gái thôi không thì thầm nữa, ba gã đánh xe ngựa ngừng đàm luận và anh chàng kỳ dị đang hút thuốc, bỏ tẩu ra, nhổ toẹt ra trước mặt và khề quay đầu lại nhìn.

Nàng Đờ Maren lẩm bẩm: "Hay đấy nhỉ! Ở đây chúng ta dễ chịu lắm; lần sau em sẽ mặc kiểu nữ công nhân". Rồi không lúng túng và chẳng ghê tởm, nàng ngồi xuống trước một cái bàn bằng gỗ nhò bóng vì mỡ các thức ăn, ướt nhót nhát vì rượu đổ mà người bồi tiệm vừa mới quyết bằng khăn lau. Duyroa hơi khó chịu, hơi xấu hổ tìm mặc áo để treo chiếc mũ cao thành không thấy, anh đành để mũ trên ghế.

Hai người ăn món thịt cừu hầm, một lát đùi qua và món xà-lách. Clôtin nhắc đi nhắc lại: "Em thích thế này. Em thích những cái "cà lơ" như vậy. Ở đây em thấy vui

hơn ở cà phê Anglê". Rồi nàng lại nói: "Nếu anh muốn làm cho em vui thích hoàn toàn, thì anh phải dẫn em đến một quán rượu ngoại thành. Em có biết một nơi kỳ cục lắm, gần đây, người ta gọi là quán Nữ hoàng trắng"

Duyroa ngạc nhiên hỏi:

- Ai đưa em tới đấy?

Anh nhìn nàng và thấy nàng đỏ mặt, hơi bối rối như câu hỏi đột nhiên đó đã gọi cho nàng một kỷ niệm êm dịu. Sau một lát ngập ngừng rất ngắn ngủi mà phụ nữ thường có; ngắn đến nỗi phải đoán ra mới biết được, nàng trả lời:

- Đó là một anh bạn, im một lát, nàng nói thêm - anh ta đã chết rồi. Rồi nàng nhìn xuống, vẻ buồn rất tự nhiên.

Lần đầu tiên, Duyroa nghĩ tới những điều anh không biết về quá khứ của người thiếu phụ này và anh mơ màng. Chắc là trước đây nàng đã có nhân tình rồi, nhưng thuộc loại người nào? Thuộc giới nào? Trong lòng anh nổi lên một nỗi ghen tuông vợ vắn, một mối ác cảm, mối ác cảm đối với những điều gì anh không biết, với những thứ gì không thuộc về anh trong trái tim nàng, trong đời nàng. Anh nhìn nàng, bực tức về những sự bí mật ẩn trong chiếc đầu xinh đẹp và kín đáo kia có lẽ lúc này đang nghĩ đến anh chàng kia, đến những anh chàng kia để mà thương tiếc. Nếu anh được nhìn vào trong ký ức đó, tìm bói trong đó, biết hết, hiểu hết thì thích biết bao...

Nàng nhắc lại:

- Anh đưa em đến "Nữ hoàng trắng" nhé? Thì thật là vui trọn vẹn.

Anh nghĩ: "Chà, quá khứ thì cần chi? Bản tâm về điều đó thật là gốc quá". Và tươi cười, anh trả lời:

- Tất nhiên, em yêu của anh ạ.

Khi hai người ra phố, nàng lại khẽ nói giọng bí mật như khi tâm sự:

- Cho đến bây giờ, em không dám yêu cầu anh điều đó, anh không thể tưởng tượng được em thích đến chừng nào những cuộc đi chơi lén lút của bọn con trai đến những nơi mà phụ nữ không tới. Trong ngày hội giả trang em sẽ mặc giả nam học sinh trung học. Em mặc nam học sinh là ngộ lắm cơ.

Khi hai người vào phòng khiêu vũ, nàng nép người vào anh, vừa sợ hãi vừa bằng lòng; nàng nhìn bằng con mắt thích thú bọn gái điếm, và bọn ma cô; và thỉnh thoảng như để tự an tâm về một sự nguy hiểm có thể xảy ra, khi trông thấy một anh cảnh vệ nghiêm trang và yên lặng, nàng nói: "Gã cảnh vệ kia trông mới mạnh mẽ làm sao". Sau mười lăm phút nàng cũng chán và anh đưa nàng về nhà.

Từ đó bắt đầu một loạt các cuộc đi chơi vào những nơi ám muội mà dân chúng thường vui chơi. Duyroa nhận thấy người yêu của mình ham mê những cuộc lang thang như bọn sinh viên vui say. Nàng thường đến nơi hẹn hò, mình mặc áo vải, đầu đội chiếc mũ cô hầu gái, cô hầu gái trên sân khấu, tuy ăn mặc một cách đơn giản nhưng kiểu diêm và cầu kỳ, nàng vẫn đeo vòng, nhẫn và hoa

tai kim cương, và khi anh van nàng cất đi thì nàng viện lẽ rằng: "Chà! Họ tưởng là đá cuội sông Ranh đấy mà".

Nàng tưởng mình giả trang rất khéo, nhưng thực ra nàng cũng chỉ ẩn hình như con đà điểu⁽¹⁾ thôi; tuy thế nàng cũng lui tới những tửu quán nổi tiếng là hắc điểm nhất.

Nàng muốn Duyroa ăn mặc kiểu công nhân, nhưng anh không bằng lòng và vẫn giữ cách ăn mặc chính tề của những chàng phong lưu công tử. Không muốn thay đổi cả chiếc mũ cao thành bằng một chiếc mũ dạ mềm.

Thấy anh cố chấp như vậy, nàng lí luận như sau để tự an ủi: "Người ta sẽ tưởng mình là một chị hầu gái gặp vận, vợ được một chàng giới thượng lưu". Và nàng cho rằng tám hài kịch ấy là tuyệt.

Họ vào những quán rượu nhỏ bình dân và ngồi ở trong cùng quán hàng lụp sụp âm khói, trên những chiếc ghế khập khiễng, trước một cái bàn gỗ cũ kỹ. Một đám khói khét lẹt, phảng phất mùi cá rán bữa cơm chiều còn bao phủ căn buồng, những người mặc áo choàng vừa hò hét vừa uống những cốc rượu nhỏ, và người bồi bàn ngạc nhiên chăm chăm nhìn cặp trai gái kỳ quặc này khi đặt trước mặt họ hai cốc hạnh đào ngâm rượu mạnh.

Vừa run sợ, vừa thích thú, nàng bắt đầu uống từng giọt nhỏ cốc nước hoa quả màu đỏ và nhìn chung quanh với đôi mắt bán khoán và sáng ngời. Mỗi quả hạnh đào

(1) Đà điểu: loại chim to ở Châu Phi rất vụng về khi ẩn núp, chỉ biết vùi đầu vào cát cho khỏi trông thấy sự nguy hiểm.

nuốt đi làm cho nàng có cảm giác vừa phạm một tội lỗi, mỗi giọt rượu cháy cổ và cay xè trôi xuống cổ họng làm cho nàng có cảm giác thích thú chua chát, cái thích thú khi hưởng một cuộc vui nham hiểm và bị cấm đoán.

Rồi nàng hỏi nhỏ:

- Chúng ta đi thôi.

Hai người đi ra. Nàng đi vội vã, đầu cúi, bước ngắn như chân của đào hát khi rời sân khấu, giữa những người uống rượu đang ngồi, khuỷu tay tỳ lên bàn, nhìn nàng đi qua vẻ nghi ngờ và bất bình; khi bước ra khỏi cửa, nàng thở phào một tiếng như vừa thoát một tai nạn ghê gớm.

Đôi khi, vừa rùng mình, nàng vừa hỏi Duyroa:

- Nếu trong những nơi ấy người ta nhục mạ em, thì anh làm gì?

Anh trả lời giọng ngang tàng:

- Chà! Anh sẽ bênh vực em.

Và nàng sung sướng khoác chặt cánh tay anh, có lẽ với ước muốn mơ hồ bị lãng mạ và được bênh vực, được xem bọn đàn ông đánh nhau vì mình và xem cả những người ấy đánh nhau với người yêu quý của mình.

Những cuộc đi chơi đó tiếp diễn mỗi tuần lễ hai ba lần bắt đầu làm cho Duyroa chán, và lại ít lâu nay anh chàng đã thấy khó khăn lắm mới chạy nổi nửa đồng tiền vàng để trả xe và ăn uống.

Bây giờ anh sống khó khăn vô cùng, khó khăn hơn cả ngày anh còn làm ở sở Hỏa xa miền Bắc, vì trong những tháng đầu bước vào làng báo, anh đã tiêu phung

phí không tính toán gì, luôn luôn hy vọng rằng hôm sau sẽ kiếm được món gì lớn, nên anh cạn hết tiền và hết cả phương tiện để xoay tiền.

Một cách đơn giản nhất là vay tiền ở quỹ thì cũng hết đường rồi, vì anh nợ Tòa báo tới bốn tháng lương, và sáu trăm frăng tiền nhuận bút. Anh còn nợ Fôrétchiê một trăm frăng, nợ Giắc Rivan ba trăm frăng, anh này cũng hào phóng; ngoài ra anh lo ngay ngáy về hàng trăm món nợ nhỏ không nói ra từ hai mươi frăng hoặc một trăm xu.

Hỏi Xanh Pôtanh xem có cách gì để xoay được một trăm frăng thì anh chàng này cũng thúc thủ, tuy là người có nhiều sáng kiến; và Đuyroa rất bức bối vì cảnh khốn khổ này, bây giờ anh thấy khó chịu hơn xưa vì anh có nhiều nhu cầu hơn. Anh ôm ấp một mối cảm hờn âm ỷ, một nỗi tức giận liên tục, dịp nào, lúc nào cũng phát lộ ra vì những duyên cớ không đâu.

Có khi anh tự hỏi, tuy tiêu không có gì quá đáng, không có gì ngông nghênh mà trung bình hết tới một nghìn livre một tháng, anh nhận thấy rằng cộng một bữa sáng tám frăng với một bữa chiều mười hai frăng ở một tiệm cà-phê lớn ở Đại lộ thì thành ngay một đồng lu-y, thêm vào đó mười frăng tiền túi, cái số tiền này cứ trôi đi đâu mất, chẳng biết là tiêu gì nữa, thế là tổng cộng thành ba mươi frăng. Vậy thì ba mươi frăng một ngày, đến cuối tháng thành chín trăm frăng. Ấy là trong đó, anh chưa tính tiền may mặc, giấy dép, quần áo lót, thợ giặt...

Vì vậy hôm mười bốn tháng mười hai, anh chẳng còn một xu dính túi và trong đầu anh cũng không có mẹo gì xoay đầu ra được vài đồng.

Anh lại làm như trước kia anh thường làm, không ăn cơm trưa và buổi chiều, anh ở lại Tòa báo làm việc vừa câu kính vừa bán khoán.

Đến bốn giờ, anh nhận được tấm thiệp xanh của nhân tình bảo rằng: "Anh có muốn chúng ta đi ăn cơm tối với nhau không? Sau đó chúng ta sẽ lẩn đi chơi".

Anh trả lời tức khắc: "Không thể đi ăn cơm chiều được.". Rồi anh nghĩ, để mất những buổi gặp gỡ vui vẻ mà nàng có thể hiến cho anh, thì thật là ngốc quá, và anh thêm: "Nhưng anh sẽ đợi em, vào chín giờ, ở nhà chúng ta".

Sau khi đã sai một cậu liên lạc mang giấy đi để tiết kiệm tiền điện tín, anh nghĩ đến cách kiếm bữa cơm chiều.

Đến bảy giờ, anh chưa bắt được kế gì cả, và một cảm giác dối ghê gớm đang cào ruột anh. Bây giờ anh phải dùng đến mẹo của anh chàng cùng đường. Anh để các bạn đồng nghiệp lần lượt về hết, khi còn một mình anh bấm chuông mạnh. Người môn lại của ông chủ ở lại để trông các phòng giấy, chạy vào.

Duyroa về nóng nẩy, đứng lục các túi áo rồi nói cộc lốc:

- Này, bác Fuca, tôi quên ví tiền ở nhà, mà tôi phải đi ăn cơm ở Luyxambua. Bác cho tôi vay năm hào để trả tiền xe.

Bác kia vừa rút ở túi áo gì lê ra ba frăng vừa hỏi:

- Ông Duyroa có cần nhiều hơn không?
- Không, không, thế là đủ. Cám ơn bác.

Cầm lấy những đồng tiền trắng, Duyroa chạy xuống thang và đi ăn cơm ở một quán rẻ tiền nơi những ngày khốn cùng anh thường trôi giạt đến.

Đến chín giờ anh ngồi trong phòng khách, chân họ vào lửa, đợi nhân tình.

Nàng đến, rất lạnh lện, vui vẻ, hơi lạnh ngoài phố đã kích thích nàng. Nàng nói:

- Nếu anh muốn, chúng ta hãy đi chơi một vòng đã, rồi đến mười một giờ chúng ta sẽ về đây. Trời này đi chơi thì tuyệt.

Anh trả lời, giọng cầu nhâu:

- Đi chơi làm gì? Ở đây thú hơn.

Không bỏ mũ ra, nàng lại nói:

- Anh không biết ư? Trời sáng trắng tuyệt đẹp. Đi chơi tối nay thật là sướng vô ngần.

- Có lẽ thế đấy, nhưng anh thì anh không muốn đi chơi.

Anh nói câu đó, giọng giận dữ. Nàng ngạc nhiên thấy bị xúc phạm và hỏi:

- Anh làm sao thế? Sao anh lại có thái độ như vậy? Em muốn đi chơi một vòng, không hiểu vì sao anh lại giận được?

Anh đứng dậy, nổi xung:

- Anh không giận. Anh bực mình. Thế thôi!

Nàng là hạng người cáu kỉnh nếu bị trái ý và phần nộ trước một điều vô lễ.

Nàng nói, vẻ khinh miệt và giận mát:

- Tôi không quen nghe ai nói với tôi như vậy. Tôi sẽ đi một mình, thôi vĩnh biệt!

Anh hiểu là tình thế nghiêm trọng, bèn chạy tới gần nàng, cầm lấy tay hôn và áp úng nói:

- Em tha lỗi cho anh, em yêu của anh, em tha lỗi cho anh, chiều hôm nay anh nóng nảy, dễ bực tức lắm. Vì anh có những việc trái ý, những điều buồn bực em biết đó, những việc về nghiệp vụ.

Nàng trả lời, hơi dịu đi, nhưng chưa nguôi:

- Điều đó không việc gì đến tôi, và tôi không muốn anh trút sự bực tức lên đầu tôi.

Anh ôm lấy nàng, kéo nàng lại chiếc ghế dài:

- Em nghe anh, em yêu của anh, anh không muốn làm méch lòng em đâu, anh không suy nghĩ đến những gì anh vừa nói.

Anh bắt nàng ngồi xuống, quỳ trước mặt nàng:

- Em đã tha thứ cho anh chưa? Em nói với anh rằng em đã tha thứ cho anh rồi.

Nàng khẽ nói, giọng lạnh lùng:

- Được, nhưng lần sau anh không được như thế nữa. Rồi nàng đứng dậy, nàng nói tiếp:

- Bây giờ thì chúng ta đi chơi một vòng.

Anh vẫn quỳ, lấy cánh tay ôm lấy hông nàng, anh áp úng:

- Anh xin em, chúng ta cứ ở đây. Anh van em. Em bằng lòng đi. Chiều hôm nay anh muốn giữ em ở lại với một mình anh, ở đây, gần lò sưởi. Em "ừ" đi, anh van em, em "ừ" đi.

Nàng trả lời, dứt khoát, cứng cỏi:

- Không, em nhất định đi chơi và em không chiều theo tính nết thất thường của anh đâu.

Anh lại nài:

- Anh van em, anh có lý do, lý do đúng đắn lắm.

Nàng lại nói:

- Không, nếu anh không muốn đi chơi với em thì em đi đây. Vĩnh biệt!

Nàng đứng mạnh, gỡ ra và đi ra cửa. Anh chạy theo ôm lấy nàng:

- Em nghe anh, em Clô, em Clô, em nghe anh, ưng cho anh điều đó.

Nàng lắc đầu, không trả lời, không để anh hôn và tìm cách gỡ ra để đi.

Anh lấp bấp:

- Clô, em bé Clô của anh, anh có một lý do.

Nàng đứng lại, nhìn vào mặt anh:

- Anh nói dối... lý do gì?

Anh đỏ mặt, không biết nói sao. Nàng lại nói, bức tức:

- Anh nói dối mà, anh biết đấy... đồ tồi.

Nàng vùng vằng, gỡ thoát ra, mắt đầy lệ.

Một lần nữa, anh lại ôm lấy vai nàng, và đau khổ quá chừng, anh sẵn sàng thú thực tất cả để tránh sự tan vỡ này, anh nói giọng tuyệt vọng:

- Là vì anh không còn một đồng, một chữ nào. Thế thôi.

Nàng ngừng hẳn lại, nhìn anh chăm chăm để xem thực hư:

- Anh nói gì?

Anh đỏ mặt tía tai:

- Anh nói là anh không còn đồng nào. Em hiểu không? Không còn lấy hai hào, một hào, không còn tiền để trả một cốc cát-xi ở tiệm cà phê mà chúng ta sẽ vào. Em bắt anh thú những điều xấu hổ. Anh không thể di chơi với em để khi ngồi trước hai cốc rượu anh bình tĩnh kể với em rằng anh không có tiền trả...

Nàng vẫn nhìn thẳng mặt anh:

- Thế ra... anh nói thật ư?

Tức khắc anh lộn hết các túi của anh, túi quần, túi gilê, túi áo ngoài, và anh lẩm bẩm:

- Thế... bây giờ... em đã bằng lòng chưa?

Bỗng nhiên, nàng dang hai tay ra, ôm lấy cổ anh, về hăm hờ nồng nàn và áp úng nói:

- Ôi, anh yêu quý của em ơi, anh yêu quý của em ơi... nếu em biết là như thế! Vì đâu anh lại thế?

Nàng bảo anh ngồi xuống ghế, còn nàng ngồi lên đùi anh, ôm lấy cổ anh, hôn anh liên tiếp, hôn bộ ria anh, miệng anh, đôi mắt anh và bắt anh kể lại vì đâu nên cơ sự này.

Anh bịa ra một chuyện thương tâm. Anh phải cưu mang ông bố đang túng thiếu. Không những anh đưa hết tiền dành dụm mà còn mắc nợ nhiều.

Anh nói thêm:

- Ít nhất anh còn phải đối sáu tháng nữa, vì anh khánh kiệt rồi. Mặc, ở đời thế nào chẳng có lúc gian nan. Nói cho cùng thì tiền cũng không đáng người ta bận tâm.

Nàng ghé vào tai anh thì thầm:

- Em cho anh vay, anh bằng lòng không?

Anh đường hoàng trả lời:

- Em ngoan lắm, em yêu quý của anh, nhưng anh xin em, chúng ta không nên nói đến việc ấy nữa. Em sẽ làm anh méch lòng.

Nàng im lặng, rồi ôm ghì lấy anh, nàng thủ thủ:

- Anh không bao giờ hiểu được em yêu anh đến chừng nào.

Hôm đó là một buổi chiều ân ái đẹp đẽ nhất của hai người.

Khi sắp ra về, nàng vừa cười vừa nói:

- Hừ, ở trong tình trạng anh, nếu thấy tiền bỏ quên trong túi hoặc đồng bạc lọt vào lót áo thì thú biết bao.

Anh trả lời, tin tưởng:

- Ủ, phải đấy!

Nàng muốn đi bộ về, lấy cớ là trăng đẹp và nàng ngây ngất nhìn trăng.

Hôm đó là một đêm lạnh lẽo và trong sáng đầu mùa đông. Khách bộ hành và ngựa đều đi mau, vì trời giá lạnh buốt. Gót giầy kêu vang trên vỉa hè.

Khi từ biệt, nàng hỏi:

- Anh có muốn ngày kia chúng ta lại gặp nhau không?
- Có chứ.
- Cũng giờ ấy chứ?
- Cũng giờ ấy.
- Tạm biệt, anh yêu quý của em.

Và hai người âu yếm hôn nhau.

Anh rào bước quay về, tự hỏi sau đây tìm ra cách gì để thoát vòng cùng quẩn. Khi anh mở cửa buồng và lục túi áo gilê để tìm diêm thì anh ngạc nhiên thấy một đồng tiền lặn dưới ngón tay.

Khi có ánh lửa, anh cầm đồng tiền để xem. Đó là một đồng lu-y vàng hai mươi frăng.

Anh tưởng mình điên.

Anh lật đi lật lại đồng tiền, nghĩ xem do phép lạ nào nó lại lọt vào đó. Nó không thể từ trên trời rơi vào túi được.

Rồi bỗng nhiên anh đoán ra, và anh thấy uất ức đưa lên tận cổ. Tình nhân anh chả vừa nói đến đồng tiền lọt vào lót áo mà lúc túng quần tìm thấy là gì. Chính nàng đã bố thí cho anh. Nhục chưa!

Anh thề:

- Được rồi! Ngày kia ta sẽ cho cô nàng biết tay! Ta sẽ mắng cho cô nàng một trận nên thân!

Anh đi nằm tim đập rộn ràng vì giận dữ và vì bị nhục.

Anh dậy trưa. Anh đói. Anh cố ngủ lại để hai giờ chiều mới dậy, rồi anh tự nhủ: "Thế cũng chẳng hơn gì, cuối cùng thế nào mình cũng phải xoay ra tiền". Anh ra phố, hy vọng khi ra ngoài sẽ nảy ra ý gì chẳng.

Chẳng nghĩ được kế gì cả, nhưng đi qua mỗi quán ăn, anh lại thêm nhỏ giải. Đến trưa, cũng chưa nghĩ được kế gì, bỗng nhiên anh quyết định: "Chà! Mình ăn vào số tiền hai mươi frăng của Clôtin. Không phải vì thế mà mai ta không trả lại nàhng"

Anh ăn com trưa ở một quán bán rượu bia hết hai frăng rượu. Khi về tòa báo, anh trả bác môn lại ba frăng.

- Này bác Fuca, tôi trả tiền bác đưa tôi vay đi xe hôm qua.

Rồi anh làm việc đến bảy giờ. Anh đi ăn com chiều và lại lấy ba frăng vào số tiền ấy. Hai cốc bia uống tối hôm đó làm tổng cộng số chi tiêu trong ngày lên tới chín frăng ba mươi. Vì không thể vay ai hoặc làm gì ra tiền, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ nên hôm sau anh lại giắt tạm sáu frăng năm mươi vào chỗ hai mươi frăng mà đến chiều anh phải trả, nên khi anh đến nơi hẹn, túi anh chỉ còn bốn frăng hai mươi.

Lúc đó anh như điên như dại và anh tự hứa sẽ làm cho ra môn ra khoai ngay. Anh sẽ bảo nhân tình rằng: "Này em, anh đã thấy hai mươi frăng mà em đã bỏ vào túi anh hôm nọ. Anh không trả em ngay được vì tình thế anh chưa có gì thay đổi cả và anh cũng chưa có thì giờ

nghĩ đến chuyện tiền nong. Nhưng lần sau chúng ta gặp nhau thì anh sẽ đưa trả em".

Nàng đến, về âu yếm, vồn vã, sợ sệt. Chàng sẽ tiếp ta ra sao? Và nàng hôn anh rất lâu để khỏi phải thanh minh ngay lúc đầu.

Còn anh, anh tự nhủ: "Chốc nữa, còn thì giờ, để bắt vào vấn đề đó. Minh sẽ tìm một mảnh lối để vào đề cho tốt".

Anh chẳng nghĩ được mảnh lối nào và chẳng nói gì cả, ngẩn ngừ trước những câu đầu tiên để vào vấn đề khó nói ấy.

Nàng không nói gì đến đi chơi và tỏ ra dễ thương về mọi vẻ.

Đến nửa đêm, họ từ biệt nhau, sau khi hẹn hò đến thứ tư tuần sau mới lại gặp vì nàng Đờ Maren đi ăn com khách mấy bữa liền.

Hôm sau, khi trả tiền bữa com sáng, tìm đến bốn đồng tiền còn lại thì lại hóa ra năm, trong đó có một đồng bằng vàng.

Lúc đầu, anh tưởng rằng hôm trước người ta trả nhầm anh hai mươi frăng, sau anh hiểu và tìm anh đập rộ rằng vì thấy nhục nhã về sự bố thí liên tục này.

Anh tiếc đã không nói gì! Nếu anh đã nói một cách cương quyết thì không xảy ra lần này nữa.

Trong bốn hôm, anh xoay sở và cố gắng rất nhiều để kiếm năm đồng tiền vàng, nhưng tốn công vô ích, và anh đã ăn hết đồng tiền thứ hai của Clôtin.

Tuy anh đã ra vẻ giận dữ bảo rằng: "Em này, đừng đùa như mọi chiều nữa, anh sẽ giận đấy" nhưng nàng cũng tìm được cách lén bỏ vào túi quần anh hai mươi frăng lẫn hai người gặp lại nhau.

Khi thấy tiền, anh kêu "Trời ơi!" rồi anh lại cho vào túi áo gilê cho tiện lấy vì anh không còn xu nào cả.

Anh lý luận như sau để an tâm: "Mình sẽ trả nàng làm một món. Dù sao cũng chỉ là tiền vay thôi".

Cuối cùng, vì những lời cầu khẩn tuyệt vọng của anh, anh thủ quỹ tòa báo bằng lòng đưa cho anh mỗi ngày một trăm xu. Thế chỉ vừa đủ để ăn, nhưng không đủ để hoàn lại sáu mươi frăng.

Nhưng vì Clôtin lại say mê điên cuồng cái trò đi chơi đêm tại các nơi hắc ám ở Balê, nên sau các cuộc phiêu lưu anh có thấy một đồng tiền vàng khi ở trong túi, khi ở trong giấy, có hôm ở trong hộp đựng đồng hồ, thì anh cũng không tức tối quá đáng nữa.

Vì nàng thêm những thứ mà hiện nay anh không thể thỏa mãn được, thì nàng bỏ tiền ra trả còn hơn là nhịn, đó chả là lẽ đương nhiên ư?

Vả lại, anh ghi chép những số tiền anh nhận như vậy để một ngày kia, trả lại nàng.

Một buổi tối nàng bảo anh:

- Anh có tin rằng em chưa đến Fôli Bécgie bao giờ không? Anh đưa em đi nhé?

Anh ngần ngại sợ gặp Rasen. Rồi anh nghĩ: "Chà! Nhưng nghĩ cho cùng thì mình đã có vợ đâu. Nếu chị kia

có trông thấy mình thì cũng hiểu tình thế và sẽ không bắt chuyện với mình. Vả lại, mình sẽ lấy vé lô kia mà".

Một lễ nữa cũng làm anh quyết định. Anh rất thích có dịp thết nàg Đờ Maren một buổi xem hát ngồi lô mà không mất tiền. Đó cũng là một cách đền bù lại.

Anh để Clôtin ngồi lại trong xe và đi lấy vé để nàg không biết rằng người ta biếu anh, rồi anh đến đón nàg và hai người đi vào, được các người soát vé cúi chào.

Một đám người đông nghịt làm nghẽn cả đường hành lang và hai người khó khăn lắm mới len qua được đám đông ồn ào và hỗn tạp gồm đàn ông và gái điếm ấy. Sau cùng hai người vào tới lô của mình và ngồi vào giữa, một bên là khu dàn nhạc im phăng phắc, bên kia là dòng người cuộn cuộn ở hành lang.

Nhưng Đờ Maren không nhìn sân khấu, chỉ chú ý đến bọn gái điếm đi lại sau lưng mình; nàg luôn luôn ngoảnh lại để ngắm họ, thềm mó vào người họ, sờ ngực họ, má họ, tóc họ để xem những hạng người này thân hình như thế nào.

Bỗng nhiên nàg nói:

- Có một cô to béo, tóc nâu nhìn chúng ta mãi. Lúc nãy em tưởng chị ấy sắp nói chuyện với chúng mình. Anh có trông thấy không?

Anh trả lời:

- Không. Em nhầm đấy.

Nhưng anh đã trông thấy cô ta từ lâu rồi. Đó là Rasen đi vớ vẩn quanh hai người, đôi mắt giận dữ, đôi môi sắp nói ra những lời thô bạo. Duyroa hơi chạm phải

cô, lúc nấy khi chen qua đám đông, cô đã khẽ nói: "Chào anh" và lấy mắt ra hiệu rằng "Em biết rồi". Nhưng anh đã không đáp lại cử chỉ tử tế đó vì sợ tình nhân trông thấy và anh đã lạnh lùng đi qua, mặt vác lên, đôi môi kiêu hãnh. Cô gái điếm vì sự ghen tuông vô ý thức kích thích, đi trở lại, chạm vào người anh một lần nữa và nói to hơn: "Chào anh Gioóegio".

Anh vẫn không trả lời gì hết. Chị ta khăng khăng muốn được anh nhận thấy và chào, nên cứ luôn luôn đến phía sau lộ anh chờ dịp thuận tiện.

Khi trông thấy nàng Đờ Maren nhìn mình, cô ta lấy đầu ngón tay mó vào vai Duyroa và nói:

- Chào anh. Anh mạnh khỏe chứ?

Nhưng anh không quay lại.

Cô ta lại nói:

- Thế nào? Anh mới điếc từ hôm thứ năm đấy à?

Anh không trả lời, làm bộ khinh khỉnh để khỏi lời thôi với ả gái điếm tro tráo này, dù chỉ nói một tiếng thôi.

Cô ta bèn cười, cái cười phẫn nộ và nói:

- Anh câm đấy à? Bà ấy đã cắn mất lưỡi anh rồi hử?

Anh làm bộ điệu giận dữ và nói với giọng nổi xung:

- Ai cho phép cô nói thế? Cút đi, không tôi gọi người bắt bây giờ.

Tức thì mắt nẩy lửa, cổ bạnh ra, cô hét to:

- À, ra thế đấy! Hừ đồ đểu! Khi ngủ với ai rồi ít ra cũng phải chào người ta chứ. Không phải vì đi với con khác mà hôm nay không nhìn nhận tao. Nếu lúc nãy, khi tao đi gần mày, mày làm hiếu với tao một tý, thì tao đã để mày yên. Mày lại lên mặt, hãy đợi đấy! Bà sẽ cho mày biết tay! À, gặp mày mà mày lại không chào tao được một tiếng à...

À sẽ còn hét lâu nữa, nhưng nàng Đơ Maren đã mở cửa lô và rẽ đám đông chạy trốn, cuống cuống tìm lối ra.

Duyroa chạy theo và cố đuổi kịp nàng.

Khi đó, Rasen thấy họ chạy trốn liền reo lên đắc thắng:

- Bắt lấy nó, bắt lấy nó! Nó cướp tình nhân của tôi!

Nhiều tiếng cười lan trong đám đông. Để đùa nghịch, hai người đàn ông nắm lấy vai người thiếu phụ đang chạy trốn, muốn lôi đi và tìm cách hôn nàng. Nhưng Duyroa đến kịp, gỡ mạnh ra được và lôi nàng ra phố.

Nàng nhảy choàng vào trong một chiếc xe ngựa để không, đỗ trước rạp hát. Anh nhảy theo nàng, người đánh xe hỏi:

- Đi đâu hử ngài?

Anh trả lời:

- Đi đâu cũng được.

Chiếc xe từ từ khởi hành, gạch lát đường làm xe lắc lư. Clôtin như lên một con bệnh thần kinh, lấy tay che mặt, ghen ngào và ghệt thở, còn Duyroa thì không biết làm gì, nói gì.

Sau cùng, vì nghe thấy nàng khóc, anh áp úng:

- Clô, em bé bỏng của anh, để anh phân trần! Không phải lỗi tại anh... anh quen người này từ ngày xưa... từ lâu lắm rồi...

Bỗng nhiên nàng bỏ tay che mặt ra, rồi nổi cơn tam bành lên như các phụ nữ si tình bị lừa dối, một cơn điên dữ dội làm nàng bật nói lên, nàng vừa thở hổn hển vừa lắp bắp từng câu hấp tấp nhất gừng:

- À, đồ khốn nạn... Khốn nạn... đồ ăn mày... Đến như thế ư?... Nhục chưa!... Ôi trời ơi!... nhục chưa!...

Rồi khi ý nghĩ của nàng rạn dần ra, và nàng đã tìm thấy lý lẽ thì nàng lại càng lên cơn lên trận:

- Anh lấy tiền của tôi để trả nó, phải không? Ôi, tôi đưa tiền cho anh để cho con đi này. À, đồ khốn!...

Trong chốc lát, nàng như muốn tìm một chữ mạnh hơn nhưng không tìm thấy, rồi đột nhiên nàng khạc như muốn nhỏ rồi nói:

- À, đồ chó!... đồ chó... đồ chó... anh lấy tiền của tôi để trả cho nó... đồ chó... đồ chó...

Nàng không tìm được tiếng nào khác và nhắc đi nhắc lại:

- Đồ chó... đồ chó...

Bỗng nhiên nàng cúi đầu ra ngoài, nắm tay áo người đánh xe và nói:

- Dừng lại.

Rồi mở cửa xe, nàng nhảy xuống xe.

Gioógiơ muốn theo, nhưng nàng hét:

- Tôi cảm anh xuống - tiếng to đến nỗi khách qua đường xúm quanh nàng, và Duyroa ngồi im sợ gây tai tiếng.

Nàng móc túi lấy túi tiền và soi vào ánh đèn xe tìm tiền lẻ, lấy hai frăng năm mươi để vào tay người đánh xe và nói giọng choang choang:

- Đây, tiền xe một giờ của bác đây. Tôi trả tiền đấy nhé. Và bác đưa thằng chó chết này về phố Buasôn ở Batinhôn.

Đám đông đứng chung quanh cười vui vẻ. Một người đàn ông nói:

- Hoan hô, cô bé!

- Một tên tiểu yêu đứng ngay cạnh xe, thò đầu vào cửa xe để ngó và rít lên:

- Chào, Bibi!

Xe lại đi, có những tiếng cười rộ đuổi theo.

VI

Hôm sau Gioócgior thức dậy âu sầu. Anh thông thả mặc quần áo, ngồi trước cửa sổ và bắt đầu suy nghĩ. Khắp thân thể đau ê ẩm y như là hôm trước vừa bị một trận đòn. Sau cùng, vì sự cần tiền thúc bách, anh lại nhà Fôréchiê.

Bạn anh tiếp anh ở phòng giấy, hai chân hơ vào lò sưởi.

- Có việc gì mà anh dậy sớm làm vậy?
- Một việc tối quan trọng. Tôi có một món nợ danh dự.
- Nợ cờ bạc?

Anh ngân ngừ rồi thú:

- Nợ cờ bạc.
- Lớn không?
- Năm trăm frăng.

Anh chỉ nợ có hai trăm tám mươi frăng. Fôrétchiê hoài nghi hỏi:

- Anh nợ ai?

Duyroa không trả lời ngay được:

- A... à... một ông ở Caclovilo.
- À, thế ông ta ở đâu?
- Phố... phố...

Fôrétchiê cười rộ:

- Phố loanh quanh, phải không? Tôi biết ông này lắm anh ạ. Nếu anh cần hai mươi frăng, tôi đưa anh tiền, nhưng hơn thì không được.

Duyroa nhận đồng tiền này.

Rồi anh đi hết cửa này đến cửa nọ, khắp mặt các người quen, và đến năm giờ thì gom góp được tám mươi frăng.

Nhưng vì còn thiếu hai trăm frăng nữa nên anh có chủ trương cương quyết giữ lại số tiền đã thu thập được

và anh lẩm bẩm: "Chà, chẳng việc gì phải lo buồn vì con đi ấy. Mình sẽ trả nó khi nào có".

Trong mười lăm hôm, anh sống một cuộc sống cần kiệm có qui củ và chay tịnh, lòng đầy quyết tâm cương nghị. Rồi anh lại thêm khát tình yêu ghê gớm. Hình như đã bao nhiêu năm anh không được ôm một phụ nữ nào vào lòng và giống như chàng thủy thủ khi trông thấy đất liền thì cuống lên, anh rùng mình mỗi khi nhìn xiêm áo lướt qua.

Một buổi chiều, anh quay lại Fôli Bécgie, hy vọng gặp lại Rasen. Thực vậy ngay cửa vào, anh đã gặp cô ta, vì ít khi cô rời bỏ nơi này.

Anh đến gần cô tươi cười, tay giơ ra.

Nhưng cô ngấm anh từ đầu đến chân và nói:

- Ông muốn gì tôi?

Anh gượng cười:

- Thôi đi, đừng làm cao nữa.

Cô quay gót nói:

- Tôi không chơi với bọn ma cô.

Cô đã tìm câu chửi tục nhất. Anh thấy máu nóng bốc lên tím cả mặt và anh lủi thủi trở về.

Fôrétchiê ốm yếu ho luôn, làm cho đời sống của Đuyroa ở tòa báo rất khó chịu: hình như anh ta cố mọi óc để phân công cho anh những việc khổ dịch phiền toái.

Một hôm, Đuyroa không lượm cho anh một tin tức anh cần, trong một cơn nóng nảy và sau một cơn suyễn dài ngột thở, anh cầu nhậu:

- Mẹ kiếp! Tôi không ngờ anh tệ đến thế.

Duyroa suýt tát anh ta, nhưng nén được và vừa đi vừa lẩm bẩm: "Được, tao sẽ đuổi kịp mày!" Một ý nghĩ thoáng qua trong óc và anh nói thêm: "Được tao sẽ cắm sừng vào đầu mày, con ạ". Rồi anh vừa đi vừa xoa tay hí hửng vì dự kiến đó. Anh muốn bắt đầu thực hiện ngay ý định này, từ hôm sau. Anh đến thăm bà Fôrétchiê để thám thính.

Anh thấy nàng đang đọc sách nằm dài trên ghế tràng kỷ.

Nàng đưa tay cho anh bắt, người không động đậy, chỉ quay đầu lại và nói:

- Xin chào Người bạn điển trai!

Anh có cảm tưởng như vừa bị tát một cái.

- Sao chị lại gọi tôi như vậy?

Nàng mỉm cười trả lời:

- Tôi gặp chị Đờ Maren tuần trước, và tôi biết ở đằng ấy đã đặt tên cho anh thế nào rồi.

Trước thái độ dễ thương của thiếu phụ anh yên tâm. Và tại sao anh lại sợ nhỉ?

Nàng lại nói:

- Anh chiều chị ấy quá. Còn tôi thì người ta chỉ đến thăm khi nào nghĩ tới, nghĩa là vào những ngày 36 trong tháng, hay gần như thế?

Anh ngồi cạnh nàng, nhìn nàng với tính hiếu kỳ mới mẻ, tính hiếu kỳ của anh chàng thích sưu tầm đồ cổ. Nàng có duyên, tóc hung, mầu hung dụ, ám áp như sẵn sàng để được vuốt ve; anh nghĩ: "À này hơn hẳn ả kia".

Anh tin chắc là sẽ thành công, hình như anh chỉ cần thò tay ra để hái nàng như hái một trái cây.

Anh quả quyết nói:

- Tôi không đến thăm chị vì như thế lại hơn.

Nàng không hiểu bèn hỏi:

- Thế nào? Sao lại thế?

- Sao thế? Chị không đoán ra ư?

- Không, không đoán được.

- Vì tôi mê chị... ồ, một chút, chỉ một chút thôi... và tôi không muốn say mê hẳn.

Nàng có vẻ không ngạc nhiên, không thấy chướng, không thấy thích; nàng tiếp tục mỉm cười, vẫn nụ cười hờ hững ấy, và nàng bình tĩnh trả lời:

- Ồ, anh vẫn có thể đến được. Có ai mê tôi lâu đâu.

Anh ngạc nhiên vì giọng nói hơn là lời và hỏi:

- Tại sao vậy?

- Vì vô ích, và tôi bảo cho biết ngay. Nếu anh kể cho tôi nghe nỗi băn khoăn của anh sớm hơn, thì tôi đã làm cho anh an tâm và trái lại còn mời anh đến chơi nhiều hơn nữa.

Anh kêu lên, giọng lâm ly:

- Lại có thể điều khiển được cả tình cảm ư?

Nàng quay lại phía anh:

- Anh bạn a, đối với tôi, một kẻ si tình là một kẻ đã chết. Họ trở nên ngu ngốc, không những ngu ngốc mà thôi, lại còn nguy hiểm nữa. Đối với ai đã mê tôi, hay nói là mê tôi, thì tôi thôi ngay không tiếp đãi họ thân

mặt nữa vì trước hết, họ quấy rầy tôi, và sau vì tôi nghĩ họ như một con chó dại có thể lên con được. Trong đời sống tình cảm, tôi tạm cách ly họ ra cho đến khi họ khỏi bệnh. Anh đừng quên điều ấy nhé. Tôi biết rõ rằng đối với anh, tình yêu chỉ là một thứ nhục dục không hơn không kém. Còn đối với tôi trái lại, đó là một thứ... giao cảm giữa hai tâm hồn mà nam giới không tin là như thế. Anh thì anh hiểu tình yêu theo nghĩa đen, còn tôi thì hiểu theo tinh thần. Nay, anh hãy nhìn thẳng mặt tôi xem.

Nàng không cười nữa. Nàng có bộ mặt bình tĩnh và lạnh lùng, nàng nói nhấn mạnh vào mỗi chữ:

- Tôi không bao giờ là tình nhân của anh đâu, anh hiểu cho. Vì vậy nếu anh khẳng khẳng trong ước vọng đó thì tuyệt đối vô ích, mà còn không tốt cho anh nữa. Bây giờ, đã phân tích xong... anh có muốn chúng ta là bạn không, là bạn tốt, thực sự là bạn không có ẩn ý gì cả?

Anh hiểu rằng trước bản án chung thân ấy, thử làm thêm điều gì cũng không có kết quả. Anh quyết định ngay một cách thẳng thắn, và sung sướng đã được một bạn đồng minh như nàng, trong đời, anh chia cả hai tay ra:

- Thừa chị, xin tuân theo chị, như ý chị muốn.

Nàng cảm thấy giọng nói có vẻ thành thực và giờ tay ra.

Anh hôn hết tay nọ đến tay kia, ngẩng đầu lên rồi nói giản dị:

- Chao ôi, nếu gặp một người đàn bà như chị mà lấy được người đó thì hạnh phúc biết bao.

Lần này, nàng cảm động vì câu nói đó đã vượt ve nàng, như mọi lời ca tụng đến trái tim, chạm trót lòng người phụ nữ và nàng nhìn anh bằng cái nhìn vội vã ngụ ý biết ơn, cái nhìn nó cho chúng ta biến thành những kẻ nô lệ của họ.

Vì anh không tìm được câu nào để tiếp tục câu chuyện nàng bèn đặt một ngón tay lên cánh tay anh và nói dịu dàng:

- Bây giờ tôi bắt đầu làm ngay nhiệm vụ người bạn nhé. Anh vung về lắm, anh ạ... Nàng ngần ngừ và hỏi:
- Tôi có thể nói tự nhiên được không?

- Được.

- Hoàn toàn chứ?

- Hoàn toàn.

- Thế thì anh đến thăm bà Wante đi, bà ấy mến anh lắm, và anh tìm cách nào làm cho bà ấy vừa lòng. Ở đấy, anh sẽ có dịp xen vào những câu khen ngợi tuy bà ấy rất chân thật, hoàn toàn chân thật, anh nhớ kỹ cho. Ô, ở phía ấy cũng không hy vọng gì... đánh cắp được đâu. Nếu anh làm cho người ta coi trọng anh thì anh còn lợi hơn nhiều. Tôi biết địa vị anh trong tòa báo còn thấp kém. Nhưng anh đừng lo, ông bà ấy tiếp mọi anh em biên tập ân cần như nhau cả thôi. Anh tin rồi, anh nên đến đi.

Anh tươi cười nói:

- Cám ơn, chị thực là một vị thiên thần, một vị thần hộ mệnh.

Rồi hai người nói hết chuyện này sang chuyện khác.

Anh ngồi lâu, muốn tỏ rằng anh thích gần nàng. Khi đứng dậy, anh còn hỏi:

- Vậy đồng ý, chúng ta là đôi bạn chứ?

- Đồng ý.

Vì cảm thấy lời ca tụng của anh lúc nãy đã có kết quả, anh nói thêm để trợ lực.

- Và nếu như có bao giờ chị trở thành quả phụ, tôi xin ghi tên.

Và anh chạy mau, không để nàng có thì giờ giận nữa.

Duyroa hơi băn khoăn về việc đến thăm bà Wante, vì anh không được mời đến nhà và anh không muốn mang tiếng vụng về. Ông chủ có hảo ý đối với anh, đánh giá đúng công việc của anh làm và thường ưu tiên dùng anh vào các việc khó; sao anh lại không lợi dụng ân huệ đó để vào nhà này?

Một hôm dậy sớm, anh ra chợ lúc đang họp, bỏ ra mười frăng mua hai chục lê thật đẹp. Buộc kỹ vào một giỏ mây, cho có vẻ là ở xa gửi đến, anh mang sọt lê đến người gác cổng nhà bà chủ, kèm theo danh thiếp có mấy chữ:

"Gioócgior Duyroa

Kính biểu bà Wante một ít hoa quả mới nhận được sáng hôm nay từ Normăngđi gửi đến".

Sáng hôm sau, trong hòm thư của anh ở tòa báo, anh thấy một phong bì có danh thiếp của bà Wante phúc đáp lại thiếp của anh. Bà Wante "nhiệt liệt cảm ơn ông Gioócgior Duyroa và ngày thứ bảy nào cũng ở nhà tiếp khách".

Thứ bảy sau anh đến.

Ông Wante ở một ngôi nhà xây kiểu nhà đôi thuộc quyền sở hữu Malédécbo, một bên nhà cho thuê, đó là một phương pháp tiết kiệm của những người có óc thực tế. Một người gác cổng ở giữa hai cổng đánh xe mở cửa cho cả chủ nhà lẫn người thuê. Anh ta mặc bộ y phục đẹp của lính Thụy Sĩ gác cửa nhà thờ, bấp chân to bó trong đôi bít tất trắng, áo đại lễ khuy vàng "ve" áo đồ tươi, nên hai bên cổng ra vào đều có vẻ tư thất quyền quý.

Các phòng tiếp khách ở tầng một, phía ngoài có buồng đợi tường căng thảm và cửa có rèm. Hai người hầu phòng ngồi ghế ngả gả ngủ gật. Một người cầm lấy chiếc áo khoác ngoài của Duyroa và người kia đỡ chiếc can, mở cửa đi trước khách mấy bước, đứng nép sang một bên cho khách đi rồi hướng vào một phòng không có người mà hô tên anh.

Chàng thanh niên bờ ngõ, nhìn tứ phía và trông thấy trong gương nhiều người ngồi nhưng hình như ở xa lắm. Trước hết anh lạc lối vì chiếc gương làm anh trông nhầm; anh còn đi qua hai phòng khách bỏ trống nữa để tới một khuê phòng nhỏ tường căng lụa màu lơ hoa nhỏ màu vàng, trong đó có bốn bà đang ngồi rì rầm nói chuyện chung quanh một chiếc bàn tròn trên bấy nhiêu chén trà.

Mặc dầu trong đời sống ở Pari và nhất là trong nghề ký giả, anh được luôn luôn tiếp xúc với các nhân vật tai mắt, anh đã có lòng tự tin, nhưng anh cũng thấy hơi rụt rè trước cảnh bố trí ở cửa vào và khi phải đi qua mấy phòng khách vắng vẻ.

Mất vừa tìm bà chủ, anh vừa áp ứng:

- Thưa bà, tôi tự tiện...

Bà chủ giờ tay cho anh bắt, anh cúi đầu cầm lấy tay và bà nói:

- Thưa ông, ông đến thăm tôi thật là quý hóa.

Bà ta chỉ cho anh một chiếc ghế, anh ngồi hăng vì tưởng chiếc ghế cao hơn.

Mọi người im lặng. Một bà lại bắt đầu nói, nói về thời tiết càng ngày càng rét, nhưng chưa đủ để chặn đứng bệnh dịch thương hàn, hoặc để có thể trượt trên băng được. Mỗi bà cho ý kiến về việc bắt đầu có băng ở Pari, rồi trình bày mùa nào mình thích thú gì với những lý lẽ tầm thường vương vấn trong đầu óc họ như bụi bặm vương vấn trong các phòng.

Một tiếng mở cửa nhẹ làm Duyroa quay lại và qua hai lần kính dày anh trông thấy một bà to lớn đi vào. Khi bà này vào trong phòng, thì một bà khách đứng dậy, bắt tay mọi người, và chàng thanh niên nhìn qua các phòng khách khác, theo dõi lưng áo đen bà lóng lánh những hạt huyền.

Khi sự lộn xộn vì có người ra vào đã yên thì bỗng nhiên, không có mạch lạc gì cả, người ta nói ngay đến vấn đề Maroc, và chiến tranh ở phương đông và cả về những sự lúng túng của nước Anh ở cuối Châu Phi.

Các bà thảo luận tròn tru về các vấn đề này như là đọc thuộc lòng một bản hài kịch thích hợp về thời sự đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Có một bà nữa mới vào, người nhỏ bé, tóc hung và quần, làm cho một bà to lớn, người khô khan, đứng tuổi, đứng dậy ra về.

Rồi người ta nói tới chuyện ông Linê có nhiều triển vọng vào Viện Hàn Lâm. Bà mới đến quả quyết rằng ông ta sẽ thua ông Cabanông Lobat, người cải biên cuốn *Đông Kisốt* ra kịch thơ bằng tiếng Pháp:

- Các bà có biết không, kịch đó sẽ được diễn tại rạp Ôdông, mùa đông tới.

- Ô, thực ư. Thế nào tôi cũng phải đi xem cuộc thử nghiệm rất văn chương này mới được.

Bà Wante trả lời một cách duyên dáng, vẻ bình tĩnh và vô tư, định nói thế nào là không ngập ngừng bao giờ vì ý kiến của bà bao giờ cũng có sẵn từ trước.

Nhưng nhận thấy rằng trời đã tối bà bấm chuông bảo mang nến vào vừa nghe câu chuyện thao thao bất tuyệt như nước chảy, vừa nghĩ đến việc quên chưa qua hiệu khắc chữ bảo làm thiệp mời về bữa tiệc sắp tới.

Bà Wante hơi đầy dả, hãy còn đẹp, và đã đến cái tuổi nguy cơ sắp tàn tạ. Bà cố chăm sóc cẩn thận, theo đúng vệ sinh và dùng các kem bôi da để giữ gìn sắc đẹp. Bà khôn ngoan đủ điều, ôn hòa và biết phải chăng, bà thuộc hạng phụ nữ mà tâm trí thẳng hàng như đường lối trong một công viên kiểu Pháp. Người ta dạo chơi trong đó không thấy cảnh gì bất ngờ, nhưng cũng thấy đôi chút duyên dáng. Bà có trí xét đoán, một lý trí tinh tế kín đáo và chắc chắn chứ không lỏng lẻo, có lòng nhân từ, sự tận tâm và tính hào hiệp yên lặng, rộng rãi đối với mọi người và về mọi mặt.

Bà nhận thấy Duyroa chưa nói gì, chưa ai nói với anh và anh có vẻ không tự nhiên, vì các bà không phải người ở Viện Hàn Lâm, nên bao giờ cũng thảo luận dài về vấn đề ưa thích ấy, bà bèn hỏi:

- Ông Duyroa, chắc ông biết nhiều tin tức hơn ai hết, vậy ông thích ai hơn?

Anh trả lời không ngần ngại:

- Thưa bà, trong vấn đề này, tôi không bao giờ xét đến giá trị của các ứng cử viên, vì giá trị bao giờ cũng dễ tranh luận lắm, nhưng tôi chỉ chú trọng đến tuổi tác và sức khỏe của họ, tôi không hỏi chức tước của họ mà hỏi xem họ có bệnh gì. Tôi không tìm biết họ có dịch tác phẩm của Lôfôđôvêga ra thơ hay không, mà tôi chú ý hỏi dò xem gan, tủy, tim, thận họ ra sao? Đối với tôi, một chứng phì đại, một bệnh bạch niệu và nhất là chứng bất đầu tê liệt còn giá trị hơn bốn mươi quyển tán láo về tư tưởng Tổ quốc trong văn thơ xứ Babari.

Sau khi nghe ý kiến đó, mọi người yên lặng ngạc nhiên.

Bà Wante tươi cười lại nói:

- Sao vậy?

Anh trả lời:

- Vì trong việc gì, tôi cũng chỉ tìm điều nào có thể làm vui lòng các phụ nữ. Vì vậy thưa bà, Viện hàn lâm chỉ làm các bà chú ý đến, khi có một vị hàn lâm qua đời. Càng có nhiều vị châu trời bao nhiêu thì các bà càng vui thích bấy nhiêu. Nhưng để các vị chóng lên cõi tiên, thì phải chỉ định các vị đã già và ốm yếu.

Thấy mọi người hãy còn ngạc nhiên, anh lại thêm.

- Vả lại, tôi cũng như các bà, tôi cũng thích đọc trong mục tin tức Pari, tin một vị hàn lâm từ trần. Tôi tự hỏi ngay: "Ai sẽ thay vị này". Rồi tôi lập danh sách. Đó là một trò chơi, một trò chơi nhỏ hay hay mà trong mọi phòng khách Pari, người ta chơi khi có một vị bất tử "từ trần". Trò chơi thần chết và bốn mươi lão ông.

Các bà hãy còn hơi sững sốt nhưng cũng bắt đầu mỉm cười vì thấy nhận xét của anh rất đúng.

Anh đứng dậy và kết luận:

- Thưa các bà, đây là các bà chỉ định các vị đó, và các bà chỉ bổ nhiệm để xem các vị ấy từ trần. Vì vậy các bà nên chọn vị nào già, càng già càng hay, và đừng chú ý đến các vấn đề khác.

Rồi anh cáo lui, vẻ rất trang nhã. Khi anh đi khỏi một bà nói:

- Anh chàng này ngộ đấy. Ai thế?

Bà Wante trả lời:

- Một biên tập viên của chúng tôi đấy, hiện nay anh ta còn làm việc lặt vặt trong tòa báo, nhưng tôi tin rằng anh ta sẽ chóng thành đạt.

Duyroa vui vẻ đi xuống đại lộ Malèdebo, chân đi những bước lớn theo điệu vũ, bằng lòng về cuộc đi thăm của mình, mồm lẩm bẩm: "Bước đầu tốt đấy!"

Chiều hôm đó, anh làm lành với Rasen. Tuần sau, đưa lại cho anh hai chuyện tốt lành. Anh được cử làm chủ biên mục *Tiếng vang* và được mời đến ăn cơm tối tại

nhà bà Wante. Anh thấy ngay có sự liên quan giữa hai tin đó.

Báo *Sinh hoạt Pháp* trước hết là một tờ báo làm tiền; ông chủ là một nhà lý tài đã dùng báo chí và chức nghị viên làm đòn bẩy. Lấy vẻ hiền hậu làm lợi khí, bao giờ lão cũng che đậy thủ đoạn của mình sau một chiếc mặt nạ tươi cười của một con người trung hậu, nhưng lão chỉ dùng để làm việc cho lão, bất cứ là việc gì, những người mà lão đã thăm dò, thử thách, đánh hơi mà biết được là quý quyết, táo bạo, mềm dẻo. Lão cho Duyroa được cử làm chủ biên mục Tiếng Vang là một anh chàng đáng quý.

Từ trước đến nay, chức vụ này do ông Boarona, thư ký tòa soạn đảm nhiệm; ông này là một nhà báo lão thành, đúng đắn, đúng quy tắc, tỉ mỉ như một viên chức. Từ ba mươi năm nay, ông ta đã làm thư ký tòa soạn cho mười một tòa báo khác nhau mà không thay đổi gì trong cung cách làm việc hoặc cách nhận thức cả. Ông ta bước từ tòa soạn này sang tòa soạn khác như người ta đổi quán ăn và chỉ hơi nhận thấy rằng khẩu vị nhà bếp không giống nhau. Ông ta không để ý đến ý kiến chính trị và tôn giáo. Ông tận tâm với tờ báo dù là tờ báo nào; ông thạo việc và là người đáng quý vì có kinh nghiệm. Ông làm việc như người thông minh không trông thấy gì, như người điếc chẳng nghe thấy gì và như người câm chẳng bao giờ nói gì cả. Tuy nhiên về nghiệp vụ, ông rất ngay thẳng và không chịu dúng tay vào việc gì mà về phương diện riêng biệt của nghề nghiệp ông cho là không được ngay thật, trung thực và doan chính.

Ông Wante tuy quý ông, nhưng vẫn thường muốn giao cho người khác mục Tiếng Vang vì mục này, theo ý ông, là cốt tủy của tờ báo. Qua mục này, người ta ném tin ra, phao tin đồn và làm ảnh hưởng đến công chúng, đến lợi kim. Giữa tin tức về hai buổi dạ hội thượng lưu, phải biết nhẹ nhàng như không có vẻ gì cả xen vào một tin quan trọng, nói bóng gió hơn là nói thẳng. Phải dùng những câu ám chỉ để cho người ta đoán ra mình muốn nói gì, cái thính thế nào để tin đồn thêm chắc chắn, khẳng định thế nào để không ai tin sự việc đã thông báo. Phải làm thế nào để trong mục Tiếng Vang, ngày nào mỗi người đều thấy một dòng làm cho mình chú ý đến, để ai cũng phải đọc. Phải nghĩ đến mọi việc và mọi người, nghĩ đến các giới, các nghề, đến Pari, đến các tỉnh, đến trường đại học, đến các vị Thẩm phán, và đến bọn gái giang hồ.

Người chỉ huy và cai quản đoàn quân ký giả bao giờ cũng phải cảnh giác, luôn luôn phòng bị, đa nghi; trông xa, quỉ quyết, mau lẹ, mềm dẻo, có đủ ngón xảo quyết, có cái thính hơi bao giờ cũng chính xác để phát hiện ngay tin sai, để xét đoán tin nào nên nói, tin nào nên giữ kín, để đoán được tin nào có ảnh hưởng đến công chúng và còn phải biết trình bày cách nào để hiệu lực tăng lên gấp bội.

Ông Boarona tuy có kinh nghiệm lâu năm, nhưng thiếu tài điều khiển và kém trí tưởng tượng, và nhất là ông ta lại thiếu tính xảo quyết bẩm sinh để hàng ngày đoán trước được những ý nghĩ thầm kín của ông chủ.

Duyroa thật là phù hợp với công việc này lắm và anh bổ xung rất đắc lực tòa soạn của tờ báo, tờ báo này, theo cách nói của Nôbe đờ Varen "boi trên tầng vốn của Nhà nước và trên tầng đáy của chính giới".

Những người cổ súy và biên tập thực sự của báo *Sinh hoạt Pháp* là nửa tá nghị sĩ có phần trong các việc đầu cơ, mà ông chủ báo tung ra hoặc nâng đỡ. Ở nghị viện, người ta gọi họ là "bè lũ Wante", người ta thèm muốn được như họ vì họ cùng với Wante và nhò Wante mà kiếm được nhiều tiền.

Fôretchiê, chủ biên chính trị chỉ là bù nhìn của bọn doanh nghiệp kia, là người thừa hành các ý định do họ đề xướng. Họ gọi cho anh ta những bài xã luận mà bao giờ anh ta cũng đem về nhà viết để được yên ổn hơn, theo lời anh ta nói.

Nhưng để cho tờ báo có vẻ văn chương và tính cách Pari hơn, người ta dùng hai nhà văn có tiếng thuộc loại khác nhau: Giắc Rivar, ký giả về thời sự và Norbe Đờ Varen, thi sĩ và ký giả tùy hứng hay nói đúng hơn là một nhà văn viết truyện kể theo trường phái mới.

Người ta còn kiếm thêm được bằng một giá rẻ những nhà phê bình về nghệ thuật, hội họa, nhạc, sân khấu, một ký giả về hình pháp và một ký giả về đua ngựa tìm trong bọn các nhà văn viết thuê, viết thượng vàng hạ cám. Hai phụ nữ giới thượng lưu *Quân bài hồng* và *Chân trắng* gửi đến các tin vặt về giới thượng lưu, viết bài về trang phục phụ nữ, về đời sống thanh lịch, về nghi thức xã giao và mách lẻo về chuyện đời tư của các bà tai to mặt lớn.

Và báo *Sinh hoạt Pháp* do các bàn tay phức tạp nói trên chèo lái cứ "boi trên những thượng và hạ tầng".

Duyroa còn đang hào hứng vì mới được bổ nhiệm làm chủ biên mục Tiếng Vang, thì anh nhận được một tấm thiệp in khắc trên có ghi: "Ông và bà Wante kính mời ông Gioógiơ Duyroa đến xơi com tại nhà riêng, ngày thứ năm, hai mươi tháng giêng".

Sự ưu đãi mới này trùng với sự ưu đãi kia làm cho anh vui sướng đến nỗi anh hôn tấm thiệp mời như hôn một bức thư tình. Rồi anh đi tìm thủ quỹ để thảo luận về vấn đề lớn là vấn đề quỹ.

Chủ biên mục Tiếng Vang thường có quỹ riêng để trả những phóng viên hoặc những tin tức hay hoặc dở, do người này người nọ đưa đến như những bác làm vườn mang hoa quả đến bán cho anh lái buôn hoa quả đầu mùa.

Bắt đầu Duyroa được một nghìn hai trăm frăng một tháng, anh ta tự hứa sẽ giữ cho mình một phần lớn.

Vì anh khẩn khoản yêu cầu, nên rút cục thủ quỹ đã phải cho anh mượn trước bốn trăm frăng. Thoạt tiên anh có ý định dứt khoát gửi trả nàng Đờ Maren hai trăm tám mươi frăng tiền nợ, nhưng nghĩ lại ngay, anh thấy như thế chỉ còn một trăm hai mươi frăng thì thực không đủ cho công việc mới chạy được một cách khả quan nên anh lại hoãn việc bồi hoàn đến khi khác.

Trong hai ngày, anh bận rộn về việc sắp đặt vì anh được thừa hưởng một cái bàn riêng và ngăn đựng thư từ trong căn phòng rộng chung cho cả tòa soạn. Anh chiếm một đầu căn phòng này, còn Boarona, tuy đã cao tuổi mà

tóc còn đen như hạt huyền và lúc nào cũng lòa xòa trên một tờ giấy, thì ngồi đầu kia.

Chiếc bàn dài kê ở giữa dành cho các ký giả lưu động. Thường thường bàn này dùng làm ghế ngồi; ngồi ở mép bàn hai chân bỏ thông xuống, hoặc ngồi xồm lên giữa bàn. Đôi khi có tới năm sáu người ngồi xồm trên chiếc bàn này, mê mải chơi binbôkê, với dáng điệu những ông phổng Tàu. Duyroa cũng đâm ra thích trò chơi này và nhờ sự hướng dẫn và lời chỉ bảo của Xanh Pôtanh, anh bắt đầu chơi giỏi.

Fôrétchiê càng ngày càng đau ốm hơn, giao cho anh bộ binbôkê đẹp bằng gỗ ở Hải đảo mua sau cùng mà anh ta cho rằng hơi nặng, và Duyroa vừa vận chuyển quả cầu lớn màu đen buộc vào một đầu dây thừng, bằng bắp tay rắn giỏi, vừa khê đếm: Một - hai - ba - bốn - năm - sáu.

Hôm anh được đến ăn cơm nhà bà Wante lại là đúng hôm mà lần đầu tiên anh được hai mươi điểm liền. "Hôm nay đại cát đây, mình làm gì cũng thắng lợi", anh nghĩ vậy. Vì ở các phòng báo *Sinh hoạt Pháp* ai chơi giỏi binbôkê được coi là hơn người.

Anh rời tòa soạn sớm để có thì giờ thay quần áo và khi đi về đến phố Luân-đôn, thì anh trông thấy một phụ nữ bé nhỏ, dáng điệu giống nàng Đờ Maren, đi thoăn thoắt phía trước anh. Mặt anh nóng lên, tim anh đập mạnh. Nàng đứng dừng lại để qua đường. Anh đã nhăm; anh thở phào một cái. Anh thường tự hỏi khi gặp nàng đối diện thì cư xử ra sao. Có chào không hay lờ đi như không nhìn thấy? "Mình sẽ lờ đi như không nhìn thấy", anh nghĩ vậy.

Trời rét, các rãnh nước đông lại, có những cục băng. Dưới ánh đèn hơi, vỉ hè khô trông xám xịt.

Khi chàng thanh niên về đến nhà, anh nghĩ: "Mình phải đổi chỗ ở mới được. Bây giờ nơi này không còn đủ dùng cho mình nữa".

Anh thấy bồn chồn vui vẻ, có thể làm gì cũng được; đi từ giường ra cửa sổ, anh nhắc to: "Vận hạnh đã đến! Đã đến! Mình phải viết thư cho cha mới được".

Thỉnh thoảng anh cũng có viết thư cho ông bố và thư của anh bao giờ cũng đưa lại một niềm vui tung bừng cho quán rượu Nocmăng bé nhỏ ở bên bờ đường cái, trên đỉnh con đường dốc mà từ đó trông thấy cả thành phố Roăng và lưu vực sông Xen.

Đôi khi anh nhận được một phong bì xanh, địa chỉ biên bằng chữ to tướng run run, và bao giờ đầu lá thư của cha mẹ anh cũng được đọc mấy dòng như sau:

"Con yêu của bố, bố viết thư này cho con hay rằng mẹ và bố đều mạnh khỏe cả. Trong vùng ta chẳng có gì mới lạ. Tuy nhiên bố cũng cho con hay...".

Trong tâm, anh vẫn quan tâm đến các việc xảy ra ở làng, tin tức hàng xóm láng giềng, tình hình ruộng đất và thu hoạch.

Anh vừa thất chiếc ca vát trắng trước chiếc gương nhỏ, vừa nhắc lại cho mình: "Mình phải viết thư cho bố, ngay ngày mai mới được. Nếu tối hôm nay ông cụ trông thấy mình trong nhà mà mình sắp tới, ông cụ hẳn là phải kinh ngạc. Chà! lát nữa mình sẽ dự một bữa tiệc mà ông cụ chưa từng dự bao giờ".

Và đột nhiên anh tưởng nhớ đến căn bếp đen ngòm ở phương xa, sau phòng ăn của tiệm cà phê vắng khách, đến những xoong chảo hắt ánh vàng hè dọc các bức tường, đến con mèo ngồi trong lò sưởi, mũi hếch lên nhìn lửa, đáng điệu như một con sâu ngồi xồm, đến cái bàn gỗ mộc bóng loáng như bôi mỡ vì dùng lâu ngày và thấm đủ các thứ nước, trên có một bình đựng xúp khói nghi ngút để ở giữa và một cây nến đang cháy để giữa hai cái đĩa. Anh cũng trông thấy cả một ông, một bà, hai vị thân sinh ra anh, hai nông dân đáng điệu chậm chạp đang nhăm nháp món súp. Anh biết rõ từng vết nhăn nhỏ trên hai bộ mặt già nua, từng cử động chân tay và đầu của các cụ. Anh còn biết cả hai cụ chuyện trò những gì, mỗi buổi chiều khi ăn cơm tối đối diện như vậy.

Anh lại nghĩ: "Mình cũng phải về thăm các cụ mới được." Rồi trang phục đã xong anh thối tất nệm và đi xuống.

Ở dọc đại lộ bên ngoài, bọn gái điếm sấn lại gần anh. Anh gỡ tay ra, trả lời họ: "Cút đi, để người ta yên nào!" về hết sức khinh miệt như là họ làm nhục anh, không biết anh là ai. Họ cho anh là hạng người nào? Bọn giang hồ này không biết phân biệt người nọ với người kia ư? Bộ lễ phục đen anh vận để đến dự tiệc tại nhà những người thật giàu, thật nổi tiếng thật quan trọng làm anh cảm thấy mình là một nhân vật mới, tin tưởng rằng mình trở thành một người khác, một người thượng lưu, thật là thượng lưu.

Anh ngang nhiên đi vào phòng đợi có những đèn cây cao, bằng đồng đỏ chiếu sáng với điệu bộ rất tự nhiên anh đưa can và áo khoác cho hai đầy tớ tiến lại gần anh.

Các phòng khách đều thấp đèn sáng choang. Bà Wante tiếp trong phòng khách thứ hai, phòng lớn nhất. Bà đón anh với một nụ cười duyên dáng và anh bắt tay hai người đến trước anh, ông Fiêcmanh và ông Larôse Matio, hai nghị sĩ và biên tập viên ẩn danh của báo *Sinh hoạt Pháp*. Ông Larôse Matio có uy thế đặc biệt trong tờ báo vì ông có ảnh hưởng lớn đối với nghị viện. Không ai còn nghi ngờ rằng một ngày kia ông sẽ làm bộ trưởng.

Rồi vợ chồng Fôrétchiê đến, vợ mặc áo mầu hồng, vẻ đẹp say mê, Đuyroa ngạc nhiên khi thấy nàng có vẻ thân mật với hai nghị sĩ. Nàng thì thầm với Larôse Matio ở góc lò sưởi đến hơn năm phút.

Sác lơ có vẻ kiệt sức. Từ một tháng nay anh gầy đi nhiều, họ luôn luôn và nhắc đi nhắc lại: "Tôi quyết phải đi tránh rét ở miền Nam cho đến hết mùa đông mới được".

Norbe đờ Varen và Giắc Rivan cùng đến. Từ cuối phòng một cánh cửa mở ra và ông Wante đi vào cùng hai cô con gái mười sáu và mười tám tuổi, một cô xấu, một cô xinh.

Tuy Đuyroa đã biết trước rằng ông chủ có con đầy, nhưng anh không khỏi ngạc nhiên. Anh chỉ nghĩ đến con gái ông chủ như nghĩ đến những sự xa xôi mà sẽ không bao giờ được trông thấy. Vả lại anh vẫn tưởng tượng là những cô bé con và giờ đây anh đã trông thấy hai cô

thiếu nữ. Tâm hồn anh hơi xúc động vì thấy một sự thay đổi đột ngột.

Sau khi được giới thiệu, hai cô lần lượt chìa tay cho anh bắt rồi ra ngồi tại một cái bàn nhỏ có lẽ giành riêng cho hai cô và bắt đầu lục tung một số cuộn tờ đựng trong một cái giỏ.

Trong khi chờ đợi một vài vị khách nữa mọi người ngồi im lặng, trong một bầu không khí ngưng nghịu thường có trước những bữa tiệc giữa một số người không ở một trạng thái tinh thần giống nhau sau những công việc hằng ngày khác nhau.

Ngồi rồi, Duyroa ngược mắt nhìn lên tường, ông Wante từ xa nói vọng lại với anh, có ý khoe của:

- Ông nhìn các bức tranh *Cửa tôi* ư? - chứ *Cửa tôi* được nhấn mạnh - Để tôi chỉ các ông xem. - Và ông ta lấy một cây đèn để mọi người xem rõ các chi tiết. Ông nói - Đây là các phong cảnh.

Ở giữa khung tường, người ta trông thấy một bức họa lớn của họa sĩ Ghiomê vẽ một bãi biển xứ Nocmăngđi dưới bầu trời giông tố. Phía dưới, là một cảnh rừng của Hácfinhi, rồi đến một cánh đồng xứ Angiêri của Ghiômê, với một con lạc đà ở phía chân trời, một con lạc đà lớn, đứng lóng ngóng trên bốn chân cao trông như một kiến trúc kỳ lạ.

Ông Wante qua sang phía tường bên, và tuyên bố giọng nghiêm trang như một ông chủ tế: "Các bức danh họa". Đó là bốn bức họa "một cuộc thăm bệnh viện" của Gievech; "Một chị thợ giặt" của Bắchiên Lofagior; "Một quả phụ" của Bugorô; "và một cuộc hành hình" của Giảng

Pôn Lôrăng. Tác phẩm này vẽ một mục sư xứ Văngđê bị một đám Xanh sử bắn tại bức tường nhà thờ của mình.

Khi trở đến khung sau, một nụ cười thoáng qua trên vẻ mặt nghiêm nghị của ông chủ: "Đây là những họa sĩ phóng túng". Đầu tiên, người ta trông thấy một bức họa nhỏ, của Giăng Bêrô đề là: "Trên và dưới". Tranh vẽ một thiếu nữ Pari xinh đẹp leo lên thang một toa xe điện đang chạy. Đầu nhô lên ngang tầng nóc xe điện và các ông ngồi trên các ghế dài nhìn thấy khuôn mặt non trẻ đang tiến lên gần mình một cách hả hê không chán trong khi những ông đứng phía dưới ngắm nghía chân người thiếu phụ với một vẻ khác hẳn vừa bức tức vừa thèm thuồng.

Ông Wante giờ thẳng tay cầm đèn lên và vừa cười một cách ma mãnh, vừa nhắc đi nhắc lại: "Hừ, có ngộ không? Có ngộ không?" Rồi ông soi đèn vào bức: "Một con vật dã tính" của Lămbe.

Giữa một cái bàn đã dọn hết đồ ăn thừa thấy một con mèo con ngồi xem xét, vẻ ngạc nhiên và lưỡng lự, một con ruồi đang chết đuối trong một cốc nước. Con mèo giờ chân lên, chực hốt nhanh lấy con ruồi. Nhưng nó chưa quả quyết. Nó ngần ngừ, nó sẽ làm gì?

Rồi ông chủ trở một bức họa của Đờtay đề là: "Bài học" về một người lính ở trong trại đang dạy một con chó con học đánh trống và ông nói:

- Thật là hóm hỉnh!

Duyroa cười, cái cười tán thưởng và nói vô cùng thích thú:

- Đẹp tuyệt, đẹp tuyệt, đẹp... - Anh ngừng bắt lại vì nghe sau lưng có tiếng nàng Đờ Maren vừa vào.

Ông chủ tiếp tục soi bức tranh và cất nghĩa. Bây giờ ông chỉ một bức vẽ thuốc nước của Môrit Loloa "Chướng ngại vật". Đây là một cái kiệu phải đứng dừng lại, phổ bị nghẽn vì có đám đánh nhau giữa hai người thường dân, hai gã lực lưỡng vật lộn nhau như thần Hécquyn⁽¹⁾. Từ cửa sổ chiếc kiệu, lộ ra một khuôn mặt phụ nữ rất xinh đẹp đang nhìn... nhìn... không sốt ruột, không sợ hãi, lại có vẻ thán phục trận đánh nhau giữa hai tên hung bạo ấy.

Ông Wante luôn mồm nói:

- Trong các phòng bên tôi còn nhiều bức khác, nhưng là của các họa sĩ ít ai biết tiếng và xếp vào loại kém. Đây là phòng khách vương của tôi. Bây giờ tôi mua tác phẩm của các họa sĩ trẻ, thật trẻ và tôi để dành trong các phòng riêng, chờ thời họ sẽ nổi tiếng.

Rồi ông nói khẽ:

- Bây giờ là lúc mua tranh. Các họa sĩ chết đói. Họ chẳng có xu dính túi, chẳng có xu nào...

Nhưng Duyroa chẳng còn trông thấy gì, nghe mà chẳng hiểu gì cả. Nàng Đờ Maren đứng đó ngay sau lưng anh. Phải làm gì bây giờ? Nếu anh chào nàng, biết đâu nàng chẳng quay lưng đi hoặc ném vào mặt anh vài câu vô lễ? Nếu anh không lại gần nàng, thì người khác sẽ nghĩ sao?

Anh tự nhủ: "Mình hăng trì hoãn đã".

(1) Hercule: thần có sức khỏe vô địch, theo thần thoại Hy Lạp - La tinh.

Anh xúc động đến nỗi có lúc anh muốn giả vờ bất thần bị cảm để ra về.

Cuộc xem tranh đã kết thúc. Ông chủ đi tắt đèn và chào một bà đến sau cùng trong lúc đó Duyroa lại tiếp tục xem tranh một mình như là ngắm mãi không chán.

Tâm trí anh hoang mang: Anh nên làm gì? Anh vẫn nghe các tiếng nói, vẫn hiểu các câu chuyện nói quanh mình.

Bà Fôréchiê gọi anh:

- Này, ông Duyroa.

Anh chạy lại. Bà này gửi gắm anh một bà bạn sắp mở một dạ hội và muốn được nói đến trong mục Tiếng Vang của báo *Sinh hoạt Pháp*. Anh lắp bắp:

- Cố nhiên, thưa bà cố nhiên...

Lúc này, nàng Đờ Maren đứng cạnh anh. Anh không dám ngoảnh lại để đi chỗ khác.

Bỗng nhiên, anh tưởng mình hóa điên; nàng vừa nói to:

- Xin chào Người bạn điển trai. Ông không nhận ra tôi. Ông không nhận ra tôi nữa sao?

Anh lạnh lén quay người lại. Nàng đứng trước mặt anh, vẻ tươi cười, mắt vui lên và âu yếm. Và nàng chìa tay cho anh bắt.

Anh run run cầm lấy, sợ có mưu mẹo hoặc thủ đoạn nham hiểm gì chẳng. Nàng nói thêm, bình tĩnh:

- Bây giờ ông ra sao? Không ai gặp ông đâu cả.

Anh ấp úng, vẫn chưa trở lại bình tĩnh được.

- Thưa bà, tôi bận nhiều việc quá. Ông Wante giao cho tôi một việc mới thành ra bận quá.

Nàng vừa trả lời, vừa nhìn tận mặt anh, nhưng trong mắt nàng, anh chỉ nhận thấy hảo ý chứ không có gì khác:

- Tôi có biết, nhưng đó không phải là lý do để quên bè bạn.

Hai người bị rẽ ra vì có một bà to lớn đi vào, một bà mặc áo hở cổ và ngực, cánh tay đỏ, má đỏ, ăn mặc và chải tóc có vẻ kiêu kỳ, bước đi nặng nề đến nỗi nhìn bà ta đi người ta cảm thấy đùi bà ta to và nặng đến chừng nào.

Thấy mọi người có vẻ rất vì nể bà ta, Duyroa hỏi bà Fôrétchiê:

- Bà này là ai vậy?

- Nữ tử tước Pecsomuya, ký bút danh là *Chân trắng* đấy.

Anh ngạc nhiên và muốn phì cười:

- *Chân trắng! Chân trắng!* Tôi cứ tưởng tượng một thiếu phụ trẻ trung như bà cơ đấy. Chân trắng đó ư? A! Hay quá! Hay quá!

Một gia nhân ló ra ở cửa và báo:

- Thưa bà, xong cả rồi ạ.

Bữa tiệc không có gì đặc biệt nhưng vui, đó là loại các bữa tiệc trong đó người ta nói ba hoa về mọi vấn đề mà chẳng ra đâu vào đâu cả. Duyroa được xếp ngồi giữa cô con gái lớn ông chủ, cô xấu, cô Rôso và bà Đờ Maren. Ngồi gần nàng Đờ Maren, anh hơi khó chịu một chút, tuy nàng có vẻ rất thư thái và nói chuyện có duyên như

thường. Trước hết anh bối rối, ngượng ngịu, ngần ngừ như một nhạc sĩ lạc điệu. Nhưng rồi dần dần anh trở lại bình tĩnh, bốn mắt gặp nhau luôn, hỏi nhau, nhìn nhau một cách thân mật gần thấy khoái cảm như xưa.

Bỗng nhiên anh thấy dưới gầm bàn có cái gì lướt vào chân anh. Anh khê thò chân ra và gặp chân bà ngồi cạnh, bà này thấy chạm phải cũng không rút chân lại. Lúc này, hai người không nói chuyện gì, mà quay về phía các bạn khác ngồi bên. Duyroa, tìm hồi hộp, đưa thêm đầu gối ra. Một cái ép nhẹ trả lời anh. Lúc đó anh hiểu rằng tình yêu giữa hai người đã được nối lại.

Rồi hai người nói với nhau những gì? Chẳng có gì mấy, nhưng mỗi lần nhìn nhau thì môi họ lại run lên.

Tuy nhiên, để tỏ ra ân cần với con gái ông chủ, thỉnh thoảng chàng thanh niên cũng nói với cô một vài câu. Cô ta trả lời y như kiểu bà mẹ, định nói gì không bao giờ ngần ngừ.

Ngồi bên phải ông Wante, bà tử tước Đờ Pecsomuya làm điệu như một bà hoàng; Duyroa nhìn bà ta thấy thích thú, khê hỏi bà Đờ Maren:

- Còn một bà nữa, bà có biết không, cái bà ký tên là *Quân bài hồng* ấy mà?

- Có chứ, bà Nam tước Đờ Liva.

- Cũng loại ấy ư?

- Không. Nhưng cũng ngộ như vậy. Một bà to lớn, khô khan, sáu mươi tuổi, tóc quần giả, răng kiểu Anglê, đầu óc thời trùng hung, trang phục cũng thời ấy.

- Họ đã kiếm đâu được những quái thai văn chương ấy?

- Bọn quý phái trôi giạt bao giờ cũng được bọn trưởng giả bạo phát đón mời.

- Không có lý do khác nữa ư?

- Không.

Một cuộc tranh luận về chính trị bắt đầu giữa ông chủ, hai ông nghị sĩ, Norbe đờ Varen và Giắc Rivar và kéo dài tới khi ăn tráng miệng.

Khi trở lại phòng khách, Duyroa tới gần nàng Đờ Maren và nhìn tận mắt:

- Em có muốn anh đưa về tối hôm nay không?

- Không.

- Tại sao?

- Vì Larôso Matior là hàng xóm của em, bao giờ cũng đưa em về tận cửa khi em ăn cơm ở đây.

- Bao giờ anh lại gặp em?

- Mai anh đến ăn cơm với em.

Và hai người tạm biệt nhau, không nói gì hơn.

Duyroa không ở lại khuya, anh thấy cuộc mạn đàm tẻ ngắt. Khi xuống thang anh bắt gặp Norbe đờ Varen cũng vừa ra về. Nhà thi sĩ già khoác tay anh, không còn sợ có sự cạnh tranh trong tòa báo nữa, vì sự cộng tác của hai người khác hẳn nhau, nên nhà thi sĩ tỏ lòng khoan dung của bậc cha anh đối với chàng thanh niên.

- Nay, ông tiễn tôi một đoạn đường nhé? ông ta nói.

Duyroa trả lời:

- Rất vui lòng, thưa tôn sư.

Hai người cùng đi và tiến xuống đại lộ Malêdecbo. Đêm đó, thành Pari gần như vắng ngắt, đó là một đêm lạnh lẽo, một đêm mà người ta bảo là bao la hơn đêm khác, các vì sao xa hơn, không khí hình như mang lại trong hơi thở lạnh lẽo một cái gì từ nơi xa xăm, xa hơn cả các vì tinh tú.

Lúc đầu, hai người không nói gì. Rồi Duyroa nói cho có chuyện:

- Cái ông Larôse Matior có vẻ rất thông minh và học vấn khá cao.

Nhà thơ già lẩm bẩm:

Ông thấy thế ư?

Chàng thanh niên ngạc nhiên ngần ngừ:

- Vâng, ông ta được tiếng là hạng người có tài nhất ở Nghị viện.

- Có thể. Trong xứ người mù anh chột làm vua. Những hạng đó ông biết không, đều là hạng tầm thường cả, vì tâm trí họ chẹt vào giữa hai bức tường; tiền và chính trị. Toàn những anh hủ lậu cả, ông ạ. Không thể chuyện trò gì với họ, chuyện trò về những điều chúng ta ưa thích. Đầu óc họ dưới đáy bùn cả, hay nói đúng hơn toàn rác rưởi như sông Xen ở Axnie. Ô! Thật là khó tìm được một người có tư tưởng khoáng đạt; một người mà khi tiếp xúc với họ, ta có cảm giác như ở bờ biển hít gió ngoài khơi thổi vào. Tôi có quen mấy người như vậy nhưng họ đều chết cả rồi.

Norbe đỡ Varen nói giọng trong trẻo nhưng trầm, giọng này nếu không cố ý ghìm lại thì đã vang lên trong

đêm khuya tĩnh mịch. Ông ta có vẻ bị kích động cao độ và buồn rầu, một nỗi buồn đôi khi thấm vào tâm hồn ta và làm nó ngân vang như đất bị đóng băng.

Ông ta lại nói:

- Vả lại tài hơn kém một chút thì làm gì vì cái gì rồi cũng hết.

Ông ta im lặng. Duyroa hôm đó tâm trí đang vui mải cười và nói:

- Hôm nay tôn sư có vẻ ưu uất lắm nhỉ?

Nhà thi sĩ trả lời:

- Bao giờ ta cũng thế, con ạ, chỉ ít năm nữa rồi cậu cũng vậy thôi. Đời là một con đường dốc. Khi còn đang leo lên thì chỉ trông thấy ngọn và thấy mình sung sướng, nhưng đến ngọn rồi thì đột nhiên thấy con đường xuống và cuối cùng là cái chết. Khi lên thì từ từ, khi xuống thì mau lắm. Tuổi cậu thì đang vui. Người ta mong đợi bao nhiêu thứ nó không bao giờ đến cả. Tuổi lão thì không đợi gì nữa... chỉ chờ chết thôi.

Duyroa cười nói:

- Chao ôi, cụ làm cháu lạnh cả xương sống.

Norbe đỡ Varen lại nói:

- Hôm nay thì cậu chưa hiểu tôi được, nhưng sau này cậu sẽ nhớ lại những lời tôi nói với cậu lúc này. Một ngày kia sẽ đến, và ngày ấy đến sớm với nhiều người, mà như người ta thường nói, không còn cười cợt nữa, cậu hiểu chưa, vì lúc đó nhìn cái gì cũng thấy Thần chết ở sau.

Ờ! Cậu thì chả hiểu danh từ "chết" là gì nữa. Vào tuổi cậu thì không có nghĩa gì hết, vào tuổi tôi thì thực là rùng rợn.

Phải, bất chợt người ta hiểu được tiếng đó cũng chả biết tại sao và nhân dịp gì nữa, lúc đó, trên đời mọi sự đều thay hình đổi dạng. Tôi thì từ mười lăm năm nay tôi thấy nó hành tôi, như là tôi mang trong người một con vật gặm nhấm. Tôi thấy nó dần dần, tháng này qua tháng khác, giờ này qua giờ khác, hủy hoại tôi như một căn nhà đang sụp đổ. Nó làm thay hình đổi dạng tôi hoàn toàn đến nỗi tôi không còn tự nhận ra được nữa. Còn là gì tôi nữa, cái anh chàng hóm hờ, tươi tắn, khỏe mạnh khi mới ba mươi tuổi. Tôi đã chứng kiến nó nhuộm bạc bộ tóc đen nháy của tôi, một cách chậm chạp tinh vi và độc ác như thế nào! Nó cướp mất làn da nhẵn thín của tôi, các bắp thịt của tôi, hai hàm răng của tôi, tóm lại là tất cả thân thể xưa kia của tôi, chỉ để lại cho tôi một tâm hồn tuyệt vọng mà chẳng bao lâu nữa nó cũng lòi đi nốt. Phải, con bọm ấy nó đã nghiền vụn tôi ra, nó đã làm cái nhiệm vụ phá hoại trường kỳ thân thể tôi một cách từ từ và ghê gớm, giây này qua giây khác: Và bây giờ mọi việc tôi làm, tôi tự thấy mình chết dần, chết mòn. Mỗi bước nhích tôi lại gần nó, mỗi cử động, mỗi hơi thở của tôi càng làm mau chóng công việc bỉ ổi của nó. Thở, ngủ, ăn, uống, làm việc, mơ mộng, chúng ta làm gì đều là chết cả. Sau hết, sống cũng là chết!

Ồ! "Rồi cậu sẽ hiểu điều đó! Cậu chỉ cần suy nghĩ mười lăm phút thôi, là sẽ thấy nó: Cậu đợi gì thế? Tình yêu ư? Chỉ còn hôn được vài cái nữa là cậu sẽ bất lực.

Và rồi sau nữa? Tiền ư? Để làm gì? Để cho gái ư? Sung sướng nhỉ? Để ăn nhiều thành béo trẻ rồi suốt đêm kêu là vì bị thống phong cắn xé ư?

Rồi còn gì nữa? Danh vọng ư? Để mà làm gì khi không còn thể hưởng được dưới dạng tình yêu.

Và sau nữa? Rút cục bao giờ cũng là cái chết. Tôi thì bây giờ trông thấy nó gần đến nỗi thường khi tôi muốn giơ tay ra để ẩy nó đi. Nó bao trùm cả trái đất và chiếm cả không gian. Đâu tôi cũng thấy nó. Những con vật nhỏ bị dẫm bẹp ở trên đường, lá cây rụng, sợi râu bạc trên cằm người bạn làm cho tôi đau lòng và như hét vào tai tôi: "Nó kia kia!".

Nó khiến cho tôi làm gì, nhìn gì, ăn gì, uống gì, yêu gì đều mất hứng thú, cả những đêm trăng, những buổi rạng đông, những cảnh biển cả bao la sóng ngời mỹ lệ và đến cả không khí những buổi chiều hè, hít vào khoan khoái biết bao!

Ông Norbe chờ Varen bước thông thả, hơi thở dốc, nói to lên những điều đang mơ tưởng hầu như quên rằng đang có người nghe.

Ông ta lại nói:

- Và không bao giờ có ai trở lui cả. Không bao giờ hết. Người ta giữ lại khuôn các pho tượng, những hình tích để làm lại những đồ vật giống như thế; nhưng thân thể tôi, mắt mũi tôi, tư tưởng tôi, ước vọng của tôi thì có bao giờ trở lại. Thế mà sau này còn sinh ra muôn vàn con người mà trong một vài phân vuông cũng có mắt, mũi, trán, cằm, má như tôi và cả linh hồn như tôi nữa, mà không bao giờ tôi trở lại được, mà cũng không bao

giờ có một phần tử nào ở tôi mà ai cũng nhận ra được, lại xuất hiện ở các sinh vật nhiều vô kể và khác nhau ấy, và cùng khác nhau tuy gần giống nhau.

Bám lấy cái gì đây? Cần cứu ai đây? Chúng ta có thể tin tưởng cái gì đây?

Mọi tôn giáo với đạo lý trẻ con của họ, với các lời hứa hẹn ích kỷ và thô kệch một cách quái đản, đều là ngu ngốc cả.

Chỉ có cái chết là chắc chắn.

Ông ta đứng dừng lại, nắm lấy hai bên cổ áo tôi của Duyroa và chậm rãi nói:

- Anh nên suy nghĩ đến tất cả các thứ đó, anh bạn trẻ ạ, hãy suy nghĩ đến hằng ngày, hằng tháng, hằng năm, và anh sẽ nhìn đời bằng con mắt khác. Anh thử cố thoát ra khỏi tất cả cái gì nó bao bọc anh, anh hãy cố gắng phi thường để còn sống mà thoát khỏi được thể xác anh, thoát khỏi tư lợi, thoát khỏi tư tưởng và cả toàn thể nhân loại nữa, để nhìn ra chỗ khác và anh sẽ hiểu rằng những sự cãi vã giữa phái lãng mạn và phái tự nhiên cùng những sự thảo luận về ngân sách không quan trọng gì hết.

Ông ta lại bắt đầu bước nhanh:

- Rồi anh cũng sẽ cảm thấy nổi thống khổ kinh khủng của những người tuyệt vọng. Anh sẽ rầy rụa cuống cuống, chìm đắm trong những tình huống bấp bênh, vô định. Anh sẽ hướng về tứ phương mà kêu: "Cứu tôi với" và chẳng ai trả lời anh cả. Anh chìa tay ra, kêu gọi để được giúp đỡ, được yêu đương, được an ủi, được cứu thoát và chẳng

có ai đến cả. Tại sao chúng ta lại chịu đau khổ như vậy? Đó là vì chúng ta sinh ra có lẽ là để sống nhiều theo thể chất hơn là tinh thần; nhưng vì suy nghĩ nhiều nên có tình trạng bất tương xứng giữa trí tuệ của chúng ta luôn luôn nở nang và những điều kiện bất di bất dịch của đời sống chúng ta.

Anh hãy trông những người tâm thường: trừ khi nào họ bị tai họa lớn, còn ra thì họ tự cho là thỏa mãn và không cảm thấy nỗi đau khổ chung của mọi người. Loài vật cũng không cảm thấy thế.

Ông ta đứng lại, suy nghĩ mấy giây và nói về chán ngán, chịu đựng:

- Tôi, tôi là một người lạc lõng. Tôi không có bố, mẹ, anh em, vợ con, không có Chúa Trời.

Sau một lúc yên lặng, ông nói thêm:

- Tôi chỉ có vắn thơ.

Rồi ngẩng đầu lên, nhìn bầu trời có ánh sáng lơ mờ của vầng trăng tròn ông ta ngâm:

Tử sinh bí mật khôn lường

Làm sao có thể tỏ tường căn nguyên

Hồi không gian im lìm vắng lặng

Vội trắng xanh lạnh ngắt bên trong.

Hai người đi đến cầu Côngcoocdo, yên lặng qua cầu rồi đi men theo lâu đài Buốcbông. Norbe chờ Varen lại nói tiếp:

- Lấy vợ đi, anh bạn ạ, anh không biết đến tuổi tôi mà sống cô độc thì thế nào ư? Cảnh cô đơn trong nhà, buổi chiều bên lò sưởi, cảnh cô đơn ấy bây giờ làm cho

tôi lo buồn, khổ não ghê gớm: Lúc đó tôi cảm thấy như cô quanh trên trần gian, hết sức cô quanh mà chung quanh thì đầy rẫy những mối hiểm họa mơ hồ, những sự lạ lùng và ghê gớm; người láng giềng không quen biết chỉ cách có bức vách mà cũng xa không kém các vì sao trên trời nhìn qua cửa sổ. Một mối cảm kích mạnh mẽ và hỗn độn xâm nhập tâm hồn tôi, một cảm kích đau thương và lo sợ, và những bức tường im lặng cũng làm cho tôi khiếp sợ. Sự yên lặng càng thăm thẳm và buồn rầu trong căn phòng mà người ta sống cô đơn. Không phải chỉ có sự im lặng quanh thể xác mà cả một sự im lặng quanh tâm hồn nữa, và khi một bàn ghế kêu rảng rặc, tim tôi cũng rung lên, vì trong căn nhà âm u này tôi không chờ đợi một tiếng động nào cả.

Một lần nữa, ông ta im lặng rồi lại nói thêm:

- Đến tuổi già, có con cái thì cũng vui!

Hai người đến giữa phố Buagônho. Nhà thi sĩ dừng lại trước một tòa nhà cao, bấm chuông, bắt tay Duyroa và bảo anh:

- Anh bạn trẻ ơi, anh hãy quên những câu nói lái nhại của lão già đi và hãy sống theo tuổi của mình. Thôi từ biệt!

Và ông ta biến vào trong hành lang đen tối. Duyroa lại lên đường, tìm se lại. Hình như người ta vừa mới chỉ cho anh một hố đầy xương xẩu, một cái hố mà một ngày kia anh phải sa xuống không sao tránh được. Anh lẩm bẩm: "Chà, ở nhà lão ta chắc không vui tí nào. Mình chẳng muốn ngồi ghế ban công để xem tư tưởng của lão diễu qua một chút nào. Chó má quá!".

Nhưng vừa dừng lại để nhường bước cho một phụ nữ thơm phức mùi nước hoa ở trên xe bước xuống đi vào nhà, anh đã hít một hơi dài một cách thèm khát mùi nước hoa mà tiên và diên vĩ tỏa ra trong không khí. Phổi anh và tim anh bỗng nhiên hồi hộp vì hy vọng và vui sướng; và lòng tưởng nhớ đến nàng Đờ Maren mà ngày mai anh sẽ gặp, xâm chiếm toàn thân anh.

Mọi sự đều hơn hờ tươi cười với anh, đời đang âu yếm đón chào anh. Thực hiện được những ước vọng thật là vui thú biết bao.

Anh ngủ đi trong trạng thái vui sướng say sưa và dậy sớm để đi bộ một vòng ở đường rừng Balônơ trước khi đến nơi hò hẹn.

Gió đã đổi chiều, ban đêm thời tiết đã dịu đi, trời nắng ấm như tiết tháng tư. Sáng hôm đó các khách quen đi chơi rừng đều dạo chơi, hưởng ứng tiếng gọi của bầu trời trong sáng và mát mẻ.

Duyroa thông thả đi chơi, thở hít bầu không khí nhẹ nhàng và ngon lành như một món quà mùa xuân. Anh đi qua khải hoàn môn "Ngôi sao" và đi vào đại lộ ngược chiều với các người đi ngựa. Anh nhìn họ, bọn đàn ông đàn bà giàu có trên đời, đang đi nước kiệu hoặc phi nước đại, thế mà bây giờ anh cũng không ghen ghét họ mấy nữa. Anh biết gần hết tên họ, biết con số tài sản của họ; và những chuyện bí mật trong đời họ; công việc của anh biến anh thành một cuốn niên lịch ghi các nhân vật và các chuyện tai tiếng Pari.

Những nữ kỹ sĩ đi qua, thân hình mảnh dẻ, áo da mầu xẫm bó khít lấy người, vẻ kiêu kỳ, khinh khỉnh mà

nhiều phụ nữ cưới ngựa thường có; và Duyroa tính nghịch khê độc, như độc kinh trong nhà thờ, tên, chức nghiệp và phẩm tước các tình nhân của họ hay người ta gán cho họ; và cũng có khi đáng lẽ nói:

- Nam tước Đờ Tăngcolê.

- Hoàng thân Đờ la Tua-Angherăng anh lai lăm bầm về phía nữ đảng điểm;

- Luyso Misô ở rạp Vôdovin.

- Rôxơ Macotanh ở rạp Opéra.

Trò chơi ấy làm anh rất vui thích, như là anh đã thấy cái xấu xa, ô nhục vĩnh viễn và sâu sắc của con người che đậy dưới những bề ngoài nghiêm khắc và điều đó làm anh vui sướng, kích thích và an ủi anh. Anh nói to:

- Bọn đạo đức giả, - và anh đưa mắt nhìn để tìm những ky sĩ mà người ta đồn có nhiều chuyện tai tiếng nhất.

Anh trông thấy nhiều kẻ bị nghi là cờ gian bạc lận, mà phương kế lớn nhất, phương kế độc nhất của họ, và cố nhiên là phương kế khả nghi là những câu lạc bộ.

Nhiều người rất nổi danh, chỉ sống nhờ vào niên kim của vợ, ai cũng biết, còn có những kẻ khác bám vào niên kim của tình nhân nữa, người ta nói quyết là thế. Nhiều người đã trả nợ (điều đó đáng khen) nhưng không ai đoán được tiền đó ở đâu ra (bí mật rất ám muội). Anh trông thấy những nhà tài phiệt mà tài sản ketch sù bắt đầu từ một vụ ăn cắp, những người này đều được mọi nơi đón tiếp, kể cả những gia đình quý phái nhất; anh còn trông

thấy cả những nhân vật được tôn trọng đến nỗi những người trung lưu ngả mũ chào khi họ đi qua, thế mà những sự gian lận trơ tráo của họ trong các doanh nghiệp quốc gia không còn là một bí mật đối với những ai biết những mặt trái của giới thượng lưu.

Người có râu quai nón cũng như kẻ có ria mép, tất cả, họ đều có vẻ mặt kiêu kỳ, đôi môi tự đắc, con mắt láo xược.

Duyroa cứ cười hoài và nhắc đi nhắc lại hoài:

- Giỏi nhỉ, đồ gian tà bọm bãi, đồ cường đạo!

Một chiếc xe ngựa đi qua, xe bỏ mũi, thấp, xinh xắn, do hai con ngựa trắng mảnh khảnh, bờm và đuôi phất phơ trước gió, chạy nước kiệu, kéo đi mau lẹ; người cầm cương là một thiếu phụ mảnh xẻ, tóc hung một gài làng chơi nổi tiếng, đằng sau có hai chú nhỏ ngồi hầu. Duyroa đứng dừng lại, muốn chào và hoan hô à "gái dĩ lên bà" này; trong nơi đi chơi, vào giờ của bọn quý phái giả nhân giả nghĩa này, à dám cả gan ngang nhiên phô trương cái xa xỉ kiêu được nơi chốn gối. Có lẽ anh lơ mơ cảm thấy có cái gì giống nhau giữa cô gái đó và anh, một giây liên lạc bản chất hai người đều cùng một nòi, cùng một tâm hồn và khi thắng lợi anh cũng sẽ có những cách xử sự táo bạo như thế.

Anh thông thả đi về, lòng ấm áp vì thỏa mãn, và anh đến cửa nhà tình nhân cũ hơi sớm hơn giờ hẹn.

Nàng tiếp anh và đưa môi cho anh hôn như là giữa đôi bên không hề có sự cắt đứt bao giờ; và đôi lúc nàng quên cả giữ gìn cẩn thận lại để anh âu yếm ngay tại

nhà nàng. Rồi nàng vừa hôn ngọn ria mép xoắn của anh vừa nói:

- Anh yêu quý của em ơi, anh không biết rằng em vừa có điều trái ý ư? Em hy vọng một tuần trăng mật vui vẻ, thế mà chồng em lại thỉnh linh bổ về trong sáu tuần lễ, anh ấy xin nghỉ phép. Nhưng em chẳng muốn không được gặp anh trong sáu tuần, thu xếp thế này. Anh sẽ đến đòi em cho ăn vào thứ hai, em đã có nói chuyện về anh với chồng em. Em sẽ giới thiệu anh.

Duyroa ngẩn ngừ, hơi lưỡng lự, anh chưa hề bao giờ đối diện với người đàn ông mà anh chiếm mất vợ. Anh sợ có cái gì làm lộ tẩy anh: một chút ngượng nghịu, một cái nhìn hay bất cứ cái gì. Anh ấp úng:

- Anh không làm quen với chồng em thì hơn.

Nàng rất lấy làm ngạc nhiên, đứng trước mặt anh và nhìn anh bằng đôi mắt ngây thơ, nàng van nài:

- Nhưng sao vậy? Gì mà kỳ quặc vậy? Đó là việc thường ngày thôi! Em không ngờ anh ngớ ngẩn như vậy.

Bị chạm đến lòng tự ái, anh nói:

- Thôi được, anh sẽ đến ăn cơm thứ hai.

Nàng nói thêm:

- Cho có vẻ thật tự nhiên, em sẽ mời vợ chồng Fôrêchiê. Tuy em không thích tiếp khách ở nhà đâu.

Cho đến ngày thứ hai anh không nghĩ gì đến cuộc gặp gỡ sắp tới; nhưng khi lên cầu thang nhà Đờ Maren, anh thấy bối rối lạ thường, không phải vì anh ngại bắt tay người chồng đó, ăn cơm, uống rượu của anh ta, nhưng anh sợ cái gì, không hiểu là sợ gì nữa.

Người ta mời anh vào phòng khách và anh đợi như thường lệ. Cửa buồng mở và anh trông thấy một ông cao lớn, râu cằm bạc trắng, ngực đeo huy chương, dáng đạo mạo và đứng đắn, tiến tới phía anh với một vẻ lễ độ rất tinh tế:

- Thưa ông, nhà tôi thường nói chuyện với tôi về ông, tôi rất lấy làm vui mừng được làm quen ông.

Duyroa tiến lại, cố gắng làm cho nét mặt anh biểu lộ vẻ ân cần và anh bắt tay chủ nhà một cách mạnh mẽ quá đáng. Sau khi ngồi xuống, anh không tìm được câu gì nói cả.

Ông Đờ Maren bỏ một thanh củi vào lò sưởi và hỏi:

- Ông làm báo đã lâu chưa?

Duyroa trả lời:

- Mới được mấy tháng thôi ạ.

-Ồ! ông đi mau đó.

- Vâng, khá mau.

Và anh bắt đầu nói chuyện vu vơ, cũng chẳng quá để ý những điều mình đang nói, những chuyện vô vị mà những người không quen biết nhau thường nói với nhau. Lúc này, anh đã yên tâm và bắt đầu thấy tình thế rất thú vị. Anh nhìn bộ mặt đạo mạo và đáng kính của ông Đờ Maren, muốn phì cười và nghĩ rằng: "Lão kia, ta cho lão mọc sừng đấy". Anh cảm thấy một nỗi thỏa mãn thầm kín, tột tột, nỗi vui thích của tên lưu manh ăn trộm được mà không ai ngờ, một niềm vui giảo quyệt và thú vị. Đột nhiên anh muốn là bạn con người này, mua chuộc lòng

tin cậy của hắn và bảo hắn kể cho nghe những chuyện thâm kín của đời hắn.

Bỗng nhiên nàng Đờ Maren vào, nhìn bao chùm cả hai người với con mắt vui vẻ và kín đáo tiến đến Đuyroa nhưng anh này, trước mặt chồng nàng không dám hôn tay nàng như thường lệ.

Nàng bình tĩnh, vui vẻ như một người đã quen với mọi tình thế, và với bản chất láu lỉnh không úp mở của nàng, thì nàng cho cuộc gặp gỡ này là giản dị và tự nhiên. Lờn ló ra và ngoan ngoãn hơn mọi khi, đến chìa trán cho Gioocgiơ hôn, sự có mặt của bố em làm em sợ sệt. Mẹ em bảo:

- Thế nào hôm nay con không gọi ông là Người bạn điển trai nữa ư?

Em bé đỏ mặt như người ta vừa nói một câu lỡ miệng, bộc bệnh một điều không nên nói, tiết lộ một bí mật thâm kín và hơi tội lỗi của lòng em.

Khi hai vợ chồng Fôrétchiê tới, mọi người đều kinh hãi về tình trạng của Sáclo. Trong một tuần qua, anh đã gầy xom đi và xanh xao một cách ghê gớm, anh ho sù sù luôn mồm. Anh cho biết rằng vì có lệnh dứt khoát của bác sĩ nên hai vợ chồng sẽ đi Canno thứ năm sau.

Hai vợ chồng về sớm, Đuyroa lắc đầu nói:

- Tôi thấy anh ta đau nặng lắm. Chắc không còn thọ được bao lâu nữa.

Nàng Đờ Maren bình tĩnh nhận định là đúng:

- Ô, anh ta chết mất! Anh ta đã may mắn kiếm được người vợ như chị ấy.

Duyroa hỏi:

- Chị ấy giúp anh ta nhiều sao?

- Nghĩa là chị ấy làm cả. Chị ấy thông thạo mọi việc, quen biết mọi người tuy không có vẻ giao du với ai cả: chị ấy muốn gì là được ấy như chị muốn và khi nào chị muốn. Ô! Chị ấy tinh khôn khéo léo và đa mưu hơn ai hết. Thật là một của báu cho người đàn ông nào muốn thành đạt.

Duyroa lại nói:

- Chắc chị ấy lại tái giá ngay chứ gì?

Nàng Đờ Maren trả lời:

- Phải. Tôi không ngạc nhiên nếu chị ấy đã nhầm trước một người nào đó... một nghị sĩ... trừ khi người ấy không muốn vì... vì... có lẽ có nhiều trở ngại lớn về tinh thần... Thế đấy... tôi chẳng biết gì hơn.

Ông Đờ Maren lẩm bẩm về sót ruột chậm chạp:

- Mình làm cho người ta nghi ngờ một số vấn đề mà tôi không thích. Chúng mình không nên dấy vào công việc người khác. Theo lương tâm mình cũng là đủ. Đó phải là nguyên tắc của mọi người.

Duyroa rút lui, tâm thần rối bời, đầu óc trù tính lo mơ nhiều việc.

Hôm sau anh đến thăm vợ chồng Fôrétchiê và thấy họ đã sửa soạn hành lý xong.

Sắc lor nằm dài trên ghế tràng kỷ, cố làm ra vẻ thờ mệc nhọc hơn và nhắc đi nhắc lại:

- Đáng lẽ tôi phải đi trước đây một tháng.

Rồi anh ta dặn dò Duyroa đủ điều về công việc ở tòa báo, tuy mọi việc đã được bàn định và thỏa thuận với ông Wante rồi.

Khi Gioocgiơ ra về, anh nắm chặt hai tay bạn:

- Nào, anh bạn cố tri, chúng ta lại sớm gặp nhau!

Nhưng khi bà Fôrétchiê tiễn anh ra cửa, anh mạnh dạn nói:

Chị chưa quên hiệp định của chúng ta chứ? Chúng ta là bạn và đồng minh phải không? Vậy nếu chị cần đến tôi, bất cứ việc gì, xin chị đừng ngần ngại. Nhận được một điện tín hoặc một bức thư là tôi sẽ tuân theo

Nàng khẽ nói:

Cám ơn anh, tôi không quên đâu.

Và mắt nàng cũng nói: "Cám ơn" một cách sâu sắc và dịu dàng hơn.

Khi Duyroa xuống thang, anh gặp ông Vôctréch, mà anh đã gặp ở nhà nàng một lần, đang chậm chạp bước lên. Bá Tước có vẻ buồn: có lẽ về chuyến đi này chẳng? Muốn tỏ ra là người lịch thiệp. Nhà ký giả ân cần chào hỏi.

Ông kia trả lời một cách phong nhã nhưng hơi kiêu kỳ.

Vợ chồng Fôrétchiê ra đi chiều hôm thứ năm.

VII

Sáclo đi rồi, Duyroa trở thành một vai quan trọng hơn trong tòa soạn báo *Sinh hoạt Pháp*. Anh ký mấy bài xã luận và cũng ký cả mục Tiếng Vang của anh, vì ông chủ muốn rằng mỗi người chịu trách nhiệm về bài của mình. Có mấy cuộc bút chiến mà anh thoát ra được một cách tài tình, những sự giao thiệp thường xuyên với các chính khách dần dần chuẩn bị cho anh trở thành một chủ biên chính trị khéo léo và sáng suốt.

Khấp chân trời của anh, anh chỉ trông thấy một vệt đen. Vệt đen ấy do một tờ báo nhỏ hay gây gổ, luôn luôn dả kích anh, hay nói đúng hơn là dả kích anh chủ biên mục Tiếng Vang báo *Sinh hoạt Pháp*, chủ biên mục Tiếng Vang có nhiều tin giật gân của ông Wante, như anh ký giả vô danh của tờ báo Ngồi bút đó thường nói.

Hằng ngày, nào là những chuyện nham hiểm, những mũi tên cay độc, những lời bóng gió đủ thứ.

Một hôm Giắc Rivan bảo Duyroa:

- Anh nhẫn nại thật.

Anh kia áp ứng:

- Làm thế nào được. Họ không dả kích trực tiếp.

Nhưng một buổi chiều anh vào tòa soạn, Borona chìa cho anh một số báo Ngồi bút.

- Này lại có một bài khó chịu cho anh.
- À về việc gì đó?
- Về việc nhỏ nhặt, về việc đội con gái bắt mụ Obe.

Gioocgiơ cầm lấy tờ báo mà anh bạn đưa cho và đọc bài sau đây dưới đầu đề: "*Duyroa chơi đùa*":

"Phóng viên nổi tiếng của báo *Sinh hoạt Pháp* hôm nay cho chúng ta biết rằng mụ Obe mà chúng ta đã đăng tin là bị một nhân viên đội con gái khà ố bắt, chỉ có trong trí tưởng tượng của chúng ta. Nhưng mụ này lại ở số 18 phố "Con Sóc" ở Mông mác trơ. Vả chăng chúng ta cũng thừa hiểu nhân viên ngân hàng Wante có lợi gì hoặc có những lợi lộc gì để bao che nhân viên của ông Cảnh sát trưởng là người đã dung thứ những việc kinh doanh của họ. Còn anh phóng viên nói trên, giá anh ta cho chúng ta một số tin hay và giật gân mà anh ta nắm được bí quyết thì hơn tin từ trên hôm sau bị cải chính, tin chiến cuộc không hề có, lời tuyên bố quan trọng của các vị quốc vương không hề nói gì, nói tóm lại, mọi tin tức là "nguồn lợi Wante" hoặc là một số chuyện tọc mạch về các cuộc dạ hội của các bà "đang nổi tiếng". Hay là về một vài ngạch thu nhập dồi dào đã giúp ích rất nhiều cho một số đồng nghiệp chúng ta."

Chàng thanh niên sùng sờ ra hơn là bức tức, mới chỉ hiểu rằng trong đó cái gì rất khó chịu cho anh.

Boarona lại nói:

- Ai cho anh tin đồn đó?

Duyroa tìm nhưng không nhớ ra.

Rồi bỗng nhiên anh nhớ lại.

· À phải rồi chính là Xanh Pôtanh. - Anh đọc lại đoạn báo ở tờ *Ngòi bút* rồi đột nhiên tức đỏ mặt lên vì bị vu cáo là làm tiền. Anh kêu lên:

- Thế nào, họ bảo người ta trả tiền tôi để...

Boarona ngắt lời anh:

- Chà! Phải đấy! Rất phiền cho anh. Ông chủ rất chú ý đến vấn đề ấy. Việc đó thường xảy ra trong "những tin đồn"...

Vừa lúc đó Xanh Pôtanh vào, Duyroa chạy lại anh:

- Anh đã đọc tin ngắn ở báo *Ngòi bút* chưa?

- Có, tôi vừa ở nhà mụ Obe về. Mụ ấy có thật nhưng không hề bị bắt bao giờ. Tin đồn ấy vô căn cứ.

Duyroa nhẩy bổ vào buồng ông chủ và thấy ông này hơi lạnh nhạt, ánh mắt nghi ngờ. Sau khi nghe chuyện, ông Wante bảo:

- Ông phải đích thân đến nhà mụ ấy và cải chính cách nào để người ta không viết những điều như thế về ông nữa. Tôi nói là về sau này. Rất phiền cho tờ báo, cho tôi và cho ông. Như bà vợ Xêda, nhà báo không thể để ai nghi ngờ được.

Duyroa lên xe ngựa với Xanh Pôtanh hướng dẫn, và anh bảo người đánh xe: 18 phố Con Sóc - Môngmác.

Đây là một ngôi nhà rộng lớn và phải trèo sáu tầng gác. Một bà già mặc áo rộng cụt tay bằng len ra mở cửa:

- Ông lại còn muốn hỏi gì tôi nữa? - mụ nói khi trông thấy Xanh Pôtanh.

Anh ta trả lời:

- Tôi đưa ông này lại, ông ta là thanh tra cảnh sát muốn hỏi về việc của bà.

Rồi mục bảo hai người vào, vừa kể lể:

- Sau khi ông về, lại có hai ông nữa đến hỏi cho một tờ báo, tôi chẳng hiểu là báo gì. - Rồi quay lại phía Duyroa mục nói: - Vậy là ông muốn biết ư?

- Ừ phải, có phải bà bị đôi con gái bắt không?

Mục giờ hai tay lên:

- Không có bao giờ, thưa ông. Không có bao giờ cả. Sự việc như thế này: Tôi có một anh hàng thịt vẫn bán cho tôi, anh ta phục vụ tôi tốt nhưng cân điêu. Tôi vẫn biết nhưng không nói gì; hôm đó tôi bảo lấy hai cân sườn vì tôi có con rể và con gái ăn cơm, tôi thấy hấn cân cả xương vụn và xương lọc ở sườn ra, đúng đấy nhưng không phải là ở sườn tôi định mua. Tôi có thể nấu ra-gu được, cũng đúng đấy, nhưng khi tôi mua sườn thì không phải để lấy thứ thừa của người khác. Tôi không lấy, hấn liền bảo tôi là mục già keo bẩn, tôi nói trả hấn là bọm già. Tóm lại từ đây cà ra dây muống chúng tôi cãi nhau đến nỗi có đến hơn trăm người xúm trước cửa hàng, và họ cứ là cười, cứ là cười vang! Đến nỗi, sau có một cảnh sát để ý đến và mời hai bên lên quận cảnh sát trình bày. Chúng tôi đến nhưng họ chẳng buồn phân xử phải trái ra sao và đuổi chúng tôi về. Từ đó, tôi mua chỗ khác và cũng không đi qua cửa hấn nữa để tránh gây rắc rối.

Mục nín. Duyroa hỏi:

- Hết chứ?

- Đó là tất cả sự thật, thưa ông.

Và sau khi đã mời anh uống một cốc nước ngọt mà anh từ chối, mẹ già nài anh ghi vào biên bản việc anh hàng thịt cân điều.

Về tòa báo Duyroa viết bài trả lời như sau:

"Một anh văn sĩ quen vô danh ở báo *Ngòi bút* vừa tự nhờ một cái lông⁽¹⁾, đã kiếm chuyện với tôi về việc một bà già mà hần ta nói là bị đội con gái bắt, điều mà tôi phủ nhận. Tôi đã gặp bà Obe, ít ra là sáu mươi tuổi, bà đã kể rành mạch cho tôi nghe chuyện cãi nhau với một anh hàng thịt về việc cân sừng vì thế hai bên đưa nhau lên quận cảnh sát để trình bày.

Đó là tất cả sự thực.

Còn những lời bóng gió khác của ký giả báo *Ngòi bút* thì tôi không thèm đếm xỉa tới. Vả lại, không ai thèm trả lời những điều như vậy khi kẻ viết nấp sau một chiếc mặt nạ. Giocgiơ Duyroa".

Ông Wante và Giắc Rivan vừa tới, thấy bài báo ngắn này vừa đủ và quyết cho đăng ngay hôm đó, sau mục Tiếng Vang.

Duyroa về nhà sớm, hơi bối rối, hơi lo lắng. Kẻ kia sẽ trả lời ra sao? Hần là ai? Tại sao hần lại đả kích phũ phàng như vậy? Với tập quán sỗ sàng của các nhà báo, việc nhỏ mọn này có thể đưa đi xa, rất xa. Anh ngủ không ngon giấc.

(1) Plum tiếng Pháp vừa có nghĩa là *Ngòi bút* vừa có nghĩa là "lông chim"

Hôm sau, khi anh đọc lại bài ngắn đó trong báo, anh thấy khi in lên nó có tính cách gây gổ hơn là khi viết. Đáng lẽ anh có thể giảm nhẹ bớt đi một vài lời.

Suốt ngày hôm đó anh nóng nảy và đêm hôm sau anh lại ngủ không ngon giấc. Mới tảng sáng anh đã dậy để kiểm số báo *Ngòi bút* có thể có bài trả lời anh.

Thời tiết trở lại rét; trời lạnh cóng. Rãnh nước đang chảy bị đông rải ra hai bên vỉa hè hai băng nước đá.

Các báo chưa được đưa tới các cửa hàng và Duyroa nhớ lại ngày anh viết báo đầu tiên *Hỏi úc của một kỵ binh Phi Châu*. Chân tay anh tê dại và trở thành đau đớn nhất là các đầu ngón tay; anh chạy vòng quanh quán hàng lồng kính trong đó có một chị bán hàng ngồi xổm trên một chiếc lồng ấp; trông qua chiếc cửa sổ con, chỉ thấy chị lộ ra có cái mũi, và hai má đỏ hồng trong một cái mũ trùm đầu bằng len.

Mãi sau, người phát báo mới đưa gói báo hằng mong đợi qua cửa sổ và chị bán hàng trao cho anh tờ *Ngòi bút* mở rộng. Anh liếc mắt tìm tên anh và lắc đầu: không thấy gì. Anh đã thở phào một cái nhưng rồi lại trông thấy cái đó giữa hai dòng gạch ngang:

"Cái ông Duyroa ở báo *Sinh hoạt Pháp* vừa đính chính một bài của chúng ta; khi đính chính hẳn đã nói dối. Tuy nhiên, hẳn đã thú nhận rằng có mục Obe và có nhân viên dẫn mục về quận cảnh sát. Chỉ cần thêm có mấy chữ "Đội con gái" sau chữ "nhân viên" thì là xong.

Nhưng lương tâm của một số ký giả cũng chỉ vừa tầm với tài năng của họ thôi.

Và tôi ký tên: Lu-y Lănggromông".

Tim Gioocgio đập mạnh và anh về nhà để mặc quần áo, cũng không biết là mình làm gì nữa. Vậy ra người ta đã lẳng mạ anh đến mức độ mà anh không còn ngân ngừ được nữa. Vì sao vậy? Vì một chuyện chẳng ra đâu. Vì một mụ già cãi nhau với anh hàng thớt.

Anh mặc quần áo mau lẹ và đến nhà ông Wante tuy mới tám giờ sáng.

Ông Wante đã dậy, đang đọc báo *Ngôi bút*. Khi trông thấy Duyroa. Ông nói, vẻ mặt trang trọng:

- Này, ông không thể lùì được nữa?

Chàng thanh niên không trả lời. Ông chủ lại nói:

- Ông đi tìm ngay ông Rivan để ông ấy bảo vệ quyền lợi của ông.

Duyroa áp úng mấy lời vu vơ, rồi đi ra để đến thẳng nhà Rivan; anh này đang ngủ. Nghe tiếng chuông, anh ta nhảy ra khỏi giường, rồi sau khi đọc "tin đồn" liền nói:

- Chà, phải đi thôi. Anh định lấy ai làm người chúng nữa?

- Nhưng, tôi, tôi cũng chẳng biết nữa.

- Boarona nhé? Anh nghĩ sao?

- Được, Boarona.

- Anh có giỏi về kiếm không?

- Không.

- Ô! quái nhỉ! Thế về súng ngắn?

- Tôi hơi biết bắn.

- Được, anh tập bắn đi trong khi tôi lo liệu mọi thứ. Anh đợi tôi một phút.

Anh ta qua phòng rửa mặt và chẳng bao lâu trở ra, mặt đã rửa, râu đã cạo, chỉnh tề.

- Anh đi với tôi - anh ta nói.

Anh ta ở tầng dưới một tư thất nhỏ, anh bảo Duyroa xuống hầm, một hầm rộng mênh mông biến thành phòng đấu kiếm và tập bắn, các cửa thông ra phố đều bị kín. Sau khi đã thắp một dây đèn hơi dài thẳng đến cuối một cái hầm con thứ hai trong đó có một người bằng sắt sơn xanh, đỏ, anh ta đặt lên bàn hai đôi súng ngắn, kiểu mới, đạn nạp bằng đạn và bắt đầu hô hiệu lệnh, tiếng đồng dục như ở bài tập.

Chuẩn bị.

Bắn!- Một, hai, ba.

Duyroa như mất hồn, văng lòi, giơ tay ngấm, bắn, anh bắn trúng luôn thằng người giả ở giữa bụng vì lúc thiếu thời anh hay dùng khẩu súng cũ của ông bố bắn chim trong sân. Thấy thế Giắc Rivan vừa lòng, nói rằng:

- Khá. Khá lắm. Khá lắm, được đấy, được đấy.

Rồi anh ta bỏ đi:

- Anh cứ bắn như thế cho đến trưa. Đạn đấy, đừng sợ phí nhé. Tôi sẽ lại đón anh đi ăn cơm và cho biết tin tức. - Và anh ta ra đi.

Còn một mình, Duyroa bắn thêm mấy phát nữa, rồi ngồi suy nghĩ.

Những việc như thế thật là ngốc quá. Nó chứng tỏ cái gì? Sau khi đấu với nhau, một thằng ăn cắp có vì thế

mà không là thằng ăn cắp nữa đâu? Một người lương thiện bị lãng mạ mà liều mạng với một thằng bợm bãi thì được gì? Và tâm trí anh nghĩ vơ vẩn đến những chuyện đen tối, nhớ lại những điều Norbe đờ Varen đã nói về tinh thần nghèo nàn của con người, về những tư tưởng, những nỗi băn khoăn tâm thường cũng là nền đạo đức ngớ ngẩn của họ.

Và anh tuyên bố to:

- Chà, đúng, ông ta nói phải.

Anh cảm thấy khát, nghe thấy tiếng nước rỏ giọt sau lưng, anh nhìn thấy một cái vòi nước để tắm và ra uống ngay ở đầu vòi. Rồi anh lại ngồi tư lự. Trong cái hầm này, sao mà buồn thế, buồn như trong một cái nhà mồ. Tiếng bánh xe ở xa âm vang đến như tiếng rung động của một con giông tố xa vòi. Máy giờ rồi nhỉ? Trong này thời gian trôi qua như ở trong ngục, không có gì chỉ cho biết, không có gì đánh dấu giờ giấc trừ những lúc người coi ngục mang cơm cho ăn. Anh chờ lâu, lâu lắm.

Rồi bỗng nhiên, anh nghe có tiếng chân tiếng người nói, và Giắc Rivan ló vào đi cùng với Boarona. Trông thấy Đuyroa, anh ta kêu lên:

- Thu xếp xong rồi.

Anh kia tưởng công việc kết thúc bằng một lá thư xin lỗi; tìm anh vui rộn lên và anh lấp bắp:

- A, cảm ơn...

Anh ký giả nói:

Các anh chàng Langromông này thẳng tính lắm, hẳn nhận mọi điều kiện của chúng ta: hai mươi năm bước

một viên đạn. Khi nghe tiếng hô, lúc giờ súng lên. Như thế cánh tay vững hơn là khi hạ xuống. Đây, Boarona, xem đây này, điều tôi vừa bảo anh.

Anh ta cầm lấy súng bắn để chứng tỏ rằng khi giờ tay lên thì giữ vững đường bắn hơn như thế nào.

Rồi anh nói:

Bây giờ chúng ta đi ăn cơm đi, quá trưa rồi.

Và họ kéo nhau sang một hàng cơm gần đấy. Duyroa không nói gì mấy. Anh ăn để không có vẻ là lo sợ, rồi ngày hôm đó anh đi cùng với Boarona đến tòa báo làm việc một cách đàng trí và như một cái máy. Người ta cho rằng anh gan dạ.

Đến xế chiều, Giắc Rivan đến bắt tay anh và hai người hẹn nhau rằng các nhân chứng sáng mai, bảy giờ, sẽ đến đón anh ở nhà bằng xe ngựa để đi tới rừng Vêdinê, là nơi sẽ diễn ra cuộc độ súng.

Mọi việc được sắp đặt bất ngờ, anh cũng không dự vào, chẳng nói câu gì, không cho ý kiến, chẳng nhận mà cũng chẳng chối, nhanh đến nỗi anh choáng váng, kinh hãi, chẳng hiểu rõ những việc đã xảy ra.

Đến chín giờ tối, anh về nhà, sau khi đã ăn với Boarona, anh này vì tận tâm không rời anh lúc nào suốt ngày hôm đó.

Còn một mình, anh rảo cẳng đi bách bộ trong buồng mấy phút. Anh rối trí quá không còn suy nghĩ gì được. Một ý nghĩ chiếm cả tinh thần anh: "Một cuộc độ súng ngày mai" - Mà ý nghĩ đó cũng không gọi cho anh cái gì khác ngoài một xúc động lơ mơ và mãnh liệt. Anh đi lính,

anh đã bắn vào những người Arập, nhưng chẳng còn nguy hiểm gì, cũng như khi đi săn, bắn vào một con lợn lòi thôi.

Nói tóm lại, anh đã làm cái gì phải làm, anh đã có thái độ phải có. Người ta sẽ bàn tán đến, người ta sẽ tán thành anh, khen anh - Rồi anh hơi lớn tiếng như khi tư tưởng bị chấn động mạnh: "Con người ấy, thật là đồ súc sinh".

Anh ngồi xuống và bắt đầu suy nghĩ. Anh quàng lên bàn chiếc danh thiếp của địch thủ mà Rivan đưa cho anh, để nhớ địa chỉ hắn. Anh đọc lại, như ngày hôm đó anh đã đọc đến hai mươi lần: Lu-y Lănggromông 176 phố Mông mác, không có gì hơn nữa, anh xem xét những chữ ghép ấy như có vẻ gì bí mật, đây ý nghĩa đáng lo ngại: "Lu-y Lănggromông "người này là ai? bao nhiêu tuổi? Thật là đáng tiếc khi một kẻ lạ, một kẻ không quen biết bao giờ, bỗng nhiên chẳng có lý do gì, chỉ vì công nghệ vì một mục già cãi nhau với anh hàng thịt, đến làm rối loạn cả cuộc đời của mình như vậy? Anh lại nhắc to một lần nữa: "Đồ súc sinh!".

Và anh ngồi im lặng, tư lự, mắt đăm đăm, nhìn tấm danh thiếp. Anh phần nộ đối với tấm danh thiếp ấy, một sự phần nộ đầy căm hờn kèm thêm một cảm giác khó chịu lạ lùng. Câu chuyện thật ngu ngốc. Anh cầm một chiếc kéo cắt móng tay để vương đầu dấy và chọc vào giữa cái tên in trên giấy như là anh đâm ai.

Vậy là anh sắp đầu nhau đấy, mà lại đấu bằng súng ngắn đấy? Sao anh lại không chọn đấu kiếm! Đấu kiếm thì chỉ một vết thương ở cạnh tay hoặc ở tay, thế là xong,

nhưng bằng súng nắn thì ai biết trước được kết quả ra sao.

Anh nói:

- Thôi phải gan dạ mới được.

Âm thanh tiếng nói của anh làm anh giật mình và anh nhìn quanh. Anh bắt đầu cảm thấy rất bồn chồn. Anh uống một cốc nước là rồi đi ngủ.

Nằm vào giường, anh tắt nến và nhắm mắt lại.

Nằm trong chăn anh thấy rất nóng tuy trong buồng rất lạnh, nhưng anh không ngủ thiếp đi được. Anh trở mình không nằm ngửa năm phút lại nằm nghiêng bên trái, rồi lại lăn sang bên phải.

Anh lại khát. Anh trở dậy uống nước rồi anh thấy lo âu: "Hay là mình sợ?" Sao tim anh lại đập dồn dập mỗi lần trong buồng có tiếng động rất quen thuộc? Khi chiếc đồng hồ cúc cu sắp điểm giờ, tiếng rít nhỏ của chiếc lò xo làm anh giật bắn mình lên: anh phải há mồm ra để thở trong mấy giây vì nghẹn thở.

Anh bắt đầu biện luận như một nhà triết học về khả năng sau đây: "Mình có sợ không?"

Không, chắc là anh không sợ vì anh quyết tâm đi đến cùng, vì anh có quyết tâm bất di bất dịch là đấu và không run. Nhưng anh thấy xúc động sâu sắc đến nỗi anh tự hỏi: "Có thể cứ sợ dù không muốn chăng?" Và sự nghi ngờ, sự lo lắng, sự hãi hùng ấy xâm nhập vào anh! Nếu một sức mạnh mãnh liệt hơn ý chí anh, một sức mạnh chế ngự và bất khả kháng chinh phục được anh thì sẽ ra sao? Phải, thì sẽ ra sao?

Chắc thế nào anh cũng đến đầu trường và anh muốn đến. Nhưng nếu anh run? Nếu anh ngất đi? Và anh nghĩ đến địa vị anh, thanh danh của anh, tương lai anh.

Bỗng nhiên anh thấy cần đứng dậy, cần một cách lạ lùng ngấm mình trong gương. Anh thấp lại nển. Khi anh trông thấy mặt anh phản chiếu trong gương sáng bóng, anh chỉ hơi nhận ra được mình và tưởng như chưa hề nhìn thấy bóng mình bao giờ. Anh thấy mặt anh to lạ thường, và mặt anh tái, phải tái, tái mét.

Bỗng nhiên một ý nghĩ đột nhập vào anh như một viên đạn: "Mai, cũng giờ này, có lẽ mình chết rồi". Và tim anh lại đập rộn ràng. Anh trở về giường, và rõ ràng nhìn thấy mình nằm ngửa trên chiếc khăn giường mà anh vừa rời khỏi. Anh có cái mặt hóp của người chết và mầu trắng bệch của những bàn tay không bao giờ cử động nữa.

Anh dâm sợ cái giường và để khỏi nhìn thấy nó nữa, anh mở cửa nhìn ra ngoài.

Rét buốt như cắn vào da thịt anh từ đầu đến chân và anh lùi lại thở hổn hển.

Anh có ý nhóm lửa. Anh từ từ khêu lửa nhưng không quay lại. Tay anh hơi run như thể gân bị giật mỗi khi mó đến đồ đạc gì. Đầu anh mê loạn, ý nghĩ anh quay cuồng, đứt quãng, khi hiện khi biến và làm anh tê tái nhức nhối, anh cảm thấy tâm trí say say như vừa uống rượu.

Và luôn luôn anh tự hỏi: "Mình sẽ làm gì đây? mình sẽ ra sao đây?"

Anh lại vừa đi vừa nhắc lại một cách liên tục máy móc: "Minh phải cương quyết, rất cương quyết"

Rồi anh tự nhủ: "Minh viết thư cho ông cụ bà cụ, phòng khi bất hạnh".

Anh ngồi, lấy một tập giấy viết thư và viết: "Thưa ba, má thân yêu...!"

Rồi anh nghĩ trong tình trạng bi thảm như thế này, dùng những danh từ ấy thì bình thường quá. Anh xé tờ giấy đầu và viết lại: "Thưa thầy mẹ thân mến; đến tặng sáng con sẽ bắn súng có thể xảy ra..."

Anh không dám viết tiếp và đứng phất dậy. Ý nghĩ này đang đè nặng lên anh. "Anh sắp đo súng. Anh không thể dùng được nữa. Nhưng trong người anh thấy thế nào? Anh muốn đấu, ý định đó và quyết tâm đó là bất di bất dịch, thế mà hình như, dù ý chí cương quyết đến đâu, anh không có đủ nghị lực cần thiết để đi đến nơi hẹn.

Thỉnh thoảng, trong miệng răng anh lách cách va chạm vào nhau, và anh tự hỏi:

"Địch thủ mình đã đấu súng bao giờ chưa? hắn ta có hay lui tới trường bắn không? hắn có nổi tiếng không? có được xếp hạng không?" Anh chưa hề nghe ai nói đến tên người ấy. Nhưng nếu hắn không phải là một tay bắn súng cừ khôi, thì hắn đã không nhận thứ khí giới nguy hiểm này, không ngần ngại và không bàn cãi.

Duyroa hình dung cuộc gặp gỡ, hình dung thái độ của anh và cử chỉ của kẻ địch. Anh mặt óc để tưởng tượng từng chi tiết nhỏ của cuộc đấu; và đột nhiên anh nhìn

thấy trước mặt anh cái lỗ nhỏ đen và sâu của nòng súng mà từ đó một viên đạn sắp bay ra.

Bỗng nhiên anh cảm thấy ở trong một tình trạng tuyệt vọng ghê gớm. Tất cả thân thể anh rung động lên vì những cơn rùng mình. Anh nghiêng rặng để khỏi kêu, anh thấy muốn điên cuồng lẫn xuống đất, cắn xé cái gì. Anh chợt trông thấy một cái cốc trên lò sưởi và nhớ ra rằng còn một chai lít rượu mạnh gần đây vì anh vẫn giữ thói quen của nhà binh là giết sâu bọ mỗi buổi sáng. Anh cầm lấy chai tu từng ngụm lớn một cách thêm khát. Và anh chỉ đặt chai xuống khi tu đã hết hơi. Chai vơi đi một phần ba.

Chẳng mấy chốc một hơi nóng như lửa hun đốt da dày anh, lan ra chân tay và củng cố tinh thần anh bằng cách làm tê liệt nó đi.

Anh tự nhủ: "Ta đã có cách rồi" Bây giờ anh thấy da nóng bỏng lên, và anh lại mở cửa sổ ra.

Trời bắt đầu sáng, yên tĩnh và lạnh buốt. Trên cao, các vì sao như đang chết dần trong bầu trời rạng sáng, và trong hào sâu của đường xe hỏa các đèn hiệu xanh, trắng, đỏ đang mờ dần đi.

Những đầu máy đầu tiên từ nhà chứa xe đi ra, vừa đi vừa kéo còi tìm những đoàn toa đầu tiên. Những đầu máy khác ở tận đằng xa đang rít lên những tiếng gọi liên hồi, tiếng gọi đánh thức dậy như gà trống thường làm ngoài đồng.

Duyroa nghĩ: "Có lẽ mình không còn được trông thấy những thứ ấy nữa". Nhưng anh cảm thấy mình lại sắp thương thân nên anh phản ứng mãnh liệt. "Nào, không

nên nghĩ gì nữa cho đến lúc gặp gỡ, chỉ có cách ấy mới gan dạ được”.

Anh bắt đầu rửa ráy. Lúc cao râu, anh lại có một giây mềm yếu khi nghĩ rằng có lẽ là lần cuối cùng anh trông thấy mặt anh. Anh lại uống một ngum rượu mạnh và mặc nốt quần áo.

Giờ sau trôi qua một cách nặng nề. Anh đi bách bộ ngang dọc trong buồng. Cố làm cho tâm hồn bình tĩnh. Khi nghe gõ cửa anh bị chấn động mạnh đến nỗi, anh suýt ngã vật ra. Đó là những nhân chứng của anh.

- Đã đến rồi ư!

Họ đều mặc áo lông kín mít. Rivan sa khi bắt tay bạn, nói:

- Thật rét như ở Sibêri.

Rồi anh hỏi:

- Mạnh khỏe chứ?

- Phải, mạnh lắm.

- Bình tĩnh chứ?

- Rất bình tĩnh.

- Thôi, thế thì được. Anh đã ăn uống gì chưa?

- Đã, tôi không cần gì nữa.

Boarona trong dịp này, đeo một chiếc huy chương ngoại quốc vàng và xanh lá cây mà Đuyroa chưa thấy anh đeo bao giờ.

Họ xuống thang. Một ông đợi họ trong xe ngựa. Rivan giới thiệu:

- Bác sĩ Lơ Bruymăng.

Duyroa bắt tay ông ta và áp úng: "Cám ơn ông". Rồi vì anh muốn ngồi vào ghế dài phía trước, anh ngồi phải cái gì rắn làm anh đứng bật lên như có lò so. Đó là hộp sủng.

Rivan nhắc lại:

- Không, phía sau, đầu sĩ và bác sĩ ngồi phía sau!

Duyroa chợt hiểu và anh ngồi phịch xuống bên cạnh bác sĩ.

Đến lượt hai nhân chứng trèo lên và người đánh xe cho xe đi. Anh ta đã biết phải đi đâu rồi.

Nhưng hộp sủng làm vương mọi người, nhất là Duyroa vì anh không muốn nhìn thấy nó. Người ta thử để nó ở phía sau lưng: nó làm đau lưng; đặt nó đứng giữa Rivan và Boarona, nó cứ đổ xuống luôn, sau cùng người ta luồn nó xuống dưới chân.

Câu chuyện tàn dần tuy ông bác sĩ kể nhiều chuyện vặt. Chỉ có Rivan là trả lời. Duyroa cũng muốn tỏ rằng mình nhanh trí nhưng anh sợ luống tư tưởng anh bị đứt quãng và để lộ rằng tâm thần anh đang bối rối; anh sợ mình sắp run và ý nghĩ đó ám ảnh anh, hành hạ anh.

Chẳng bao lâu, xe ra tới cánh đồng. Lúc đó vào khoảng chín giờ. Đó là một buổi sáng mùa đông lạnh ngắt và mọi vật trong thiên nhiên đều sáng loáng, ròn và cứng như pha lê. Cây cối khoác chiếc áo sương giá trông như đổ mồ hôi từ nước đá; đất kêu vang dưới bước chân; không khí khô ráo làm mọi tiếng động nhỏ vang đi xa; trời xanh lấp lánh như gương và mặt trời sáng chói nhưng lạnh

lèo, đạo qua không gian, tỏa ra trên tạo vật đông giá những tia sáng không sưởi nóng được vật gì cả.

Rivan bảo Duyroa:

Tôi lấy súng ở hiệu GatinoRonét. Anh ta tự mình nạp đạn. Hộp có gắn xi. Và lại chúng ta sẽ gặp thăm với súng của địch thủ chúng ta.

Duyroa trả lời như máy:

- Cám ơn anh.

Lúc đó Rivan dặn anh cẩn kè, vì muốn bạn anh không phạm sai lầm nào. Về mỗi điều anh nói đi nói lại nhiều lần:

- Khi người ta hỏi: "Xong chưa các ông?". Anh sẽ trả lời to: "Rồi". Khi người ta hô: "Bắn!" anh kéo mạnh tay lên và bắn trước khi người ta đếm đến ba.

Và Duyroa lẩm nhẩm nhắc lại: "Khi người ta hô bắn, tôi sẽ giơ tay lên. Khi người ta hô bắn, tôi sẽ giơ tay lên. Khi người ta hô bắn, tôi sẽ giơ tay lên".

Anh học như trẻ con học bài, lẩm bẩm cho đến chán để nhớ in vào óc. "Khi người ta hô bắn, tôi sẽ giơ tay lên".

Xe ngựa đi vào trong rừng, quay sang bên phải, vào một đường rộng, rồi lại quay tay phải nữa. Bỗng Rivan mở cửa xe để bảo người đánh xe: "Đấy, đi vào con đường nhỏ này". Và chiếc xe đi vào một con đường có hằn nhiều vết bánh xe, giữa hai rừng cây nhỏ có những chiếc lá khô, mép viền bằng rung rinh trước gió.

Duyroa vẫn lẩm nhẩm: "Khi người ta hô bắn, tôi sẽ giơ tay lên". Và anh nghĩ rằng nếu xảy ra một tai nạn

xe cộ thì xong xuôi cả. Ô! nếu xe đổ, thì may biết mấy! ước gì gãy một chân".

Nhưng anh vừa trông thấy ở đầu một khoảng rừng thưa, một xe khách đỗ và bốn ông đang dậm chân xuống đất cho nóng; anh phải há mồm ra vì khó thở.

Các nhân chứng xuống trước, rồi đến bác sĩ và người đầu Rivan lấy hộp súng và cùng Boarona đi gặp hai người lạ mặt đang tiến tới.

Duyroa trông thấy họ chào nhau kiểu cách rồi cùng đi vào rừng thưa, khi nhìn xuống đất. Khi nhìn lên cây như tìm cái gì có thể rơi xuống đất hoặc bay lên trời được. Họ đếm bước và khó nhọc lắm mới cầm được hai cái gậy xuống đất đông giá. Sau đó họ họp nhau lại và làm những động tác như trẻ con chơi "sắp ngựa".

Bác sĩ Lơ Bruymăng hỏi Duyroa:

- Ông thấy mạnh khỏe chứ? Ông không cần gì chứ?

- Không, không cần gì, cảm ơn.

Anh tưởng chừng như anh điên, như anh ngủ, anh mơ và có cái gì phi thường ngẫu nhiên xảy ra bao trùm lấy anh.

Anh có sợ không? Có lẽ? Nhưng anh không biết. Chung quanh anh, mọi sự đều thay đổi cả.

Giấc Rivan trở lại và khê báo cho anh biết, về thỏa mãn:

- Mọi việc xong rồi. Về súng thì chúng ta đã gặp may.

Duyroa thì dừng dưng với điều này.

Người ta cời áo tôi cho anh. Anh cứ mặc kệ cho họ làm. Họ sờ túi áo Rodanhgốt xem anh có độn giấy hoặc ví để che thân không.

Anh lảm nhảm nhắc lại như câu kinh: "Khi người ta hô bắn, tôi sẽ giờ tay lên".

Rồi người ta dắt anh đến một trong hai nơi có cấm gậy ở dưới đất và trao súng cho anh.

Lúc đó anh trông thấy một người đứng trước mặt anh, gần lắm, một người bé nhỏ bụng phệ, đầu hói, đeo kính.

Đó là địch thủ của anh.

Anh nhìn thấy hấn rõ lắm, nhưng anh không nghĩ đến gì khác ngoài điều này: "Khi người ta hô bắn, tôi sẽ giờ tay lên và bắn".

Một tiếng nói vang lên trong khoảng không gian im phẳng phắc, một tiếng như từ xa lắm tới, hỏi: "Sẵn sàng chưa, các ông?".

Gioocgio kêu to:

- Rồi!

Cũng tiếng đó ra lệnh:

Bắn!

Anh không nghe thấy thêm gì nữa, không nhận thấy gì nữa, chẳng hiểu gì cả, anh chỉ cảm thấy anh giờ tay lên và ra sức bóp cò.

Và anh không nghe thấy gì hết.

Nhưng anh trong thấy có ít khói ở đầu nòng súng của anh, và người đối diện anh vẫn đứng, cũng điệu bộ

như thế, anh cũng trông thấy một đám khói trắng nhỏ bay lên ở trên đầu địch thủ anh.

Hai người đã bắn thế là xong. Các nhân chứng của anh và bác sĩ sờ anh, nắn anh, cởi khuy áo anh ra và lo lắng hỏi:

- Anh không bị thương chứ?

Anh trả lời vu vơ:

- Không, tôi nghĩ rằng không.

Lănggromông cũng nguyên vẹn như kẻ thù của anh ta và Giắc Rivan lẩm bẩm, giọng bất mãn:

- Với cái súng ngắn đồ tồi này thì bao giờ cũng thế, người ta bắn trượt hoặc người ta tự giết mình. Dừng cụ phải gió ở đâu!

Duyroa không cử động, như tê liệt vì ngạc nhiên và sung sướng: "Thế là xong". Phải thu lại súng mà anh vẫn nắm chặt trong tay. Hình như bây giờ anh có thể chiến đấu với cả vũ trụ. Xong rồi. Súng sướng chưa? Bỗng nhiên anh thấy có can đảm khiêu khích bất cứ ai.

Các nhân chứng nói chuyện với nhau mấy phút, hẹn hò nhau lập biên bản trong ngày hôm đó, rồi mọi người lên xe, anh đánh xe ngồi trên ghế xa cả cười, quất roi kêu đen đét cho xe chạy đi.

Bốn người đi ăn cơm ở đại lộ, vừa ăn vừa nói chuyện về việc đó. Duyroa nói cảm tưởng của anh:

- Tôi chẳng thấy sao cả. Tuyệt nhiên chẳng thấy sao cả. Các anh trông tôi cũng rõ đấy?

Rivan trả lời:

- Phải, anh có thái độ tốt.

Khi biên bản làm xong, họ đưa cho Duyroa để đăng vào mục Tiếng vang. Anh ngạc nhiên thấy mình đã trao đổi hai viên đạn với ông Lu-y Lănggromông, và hơi lo lắng, anh hỏi Rivan:

- Này, nhưng chúng tôi chỉ bắn có một viên thôi mà.

Anh kia cười:

- Phải, một viên... mỗi người một viên, thành hai viên.

Và Duyroa thấy câu giải thích đó thỏa đáng không nói thêm gì nữa. Lão Wante hôn anh:

- Hoan hô, hoan hô, ông đã bênh vực lá cờ của báo *Sinh hoạt Pháp*, hoan hô!

Chiều hôm đó, Gioocgiơ ra mắt tại các tòa báo lớn và những tiệm cà phê lớn ở đại lộ. Hai lần anh gặp địch thủ cũng lộ mặt ra.

Họ không chào nhau. Nếu một người bị thương thì họ đã bắt tay nhau. Và lại, bên nào cũng thế với vẻ tin chắc rằng đã nghe thấy tiếng kêu rít của viên đạn bên kia.

Hôm sau, vào khoảng mười một giờ sáng, Duyroa nhận được một bức điện xanh: "Trời ơi! em sợ quá! Anh đến ngay phố Côngtăngtinốp để em hôn anh, người yêu của em ơi. Anh can đảm biết bao. Em yêu anh. - Clô".

Anh đến nơi hẹn nàng sà vào đôi cánh tay anh và hôn anh khắp nơi.

- Ô! anh yêu của em, anh có biết em xúc động nhường nào khi em đọc báo sáng hôm nay. Ô! anh kể cho em nghe đi. Kể hết đi. Em muốn biết.

Anh phải kể tởm mọi chi tiết.

Nàng hỏi:

- Đêm trước hôm đấu súng, chắc anh thao thức lắm đấy.

- Không, anh ngủ kỹ.

- Em, thì em chả thể nào nhắm mắt được. Và ở đấu trường việc đã xảy ra như thế nào, nói cho em nghe.

Anh thuật lại một câu chuyện rất bi tráng:

"Khi hai người đối diện nhau, cách hai mươi bước tức là gấp bốn lần chiều dài căn buồng này. Giắc sau khi hỏi hai người chúng tôi đã sẵn sàng chưa, liền hô: "Bắn". Anh giơ ngay tay lên, đúng tâm tay nhưng anh đã sai lầm là muốn ngắm bắn vào đầu. Hôm đó, anh cầm khẩu súng cứng quá mà anh thì quen với những khẩu súng thật mềm, vì cò súng cứng lại nên phát đạn chệch lên. Nhưng dù sao viên đạn cũng không chệch xa lắm đâu. Thằng vô lại ấy, hắn cũng bắn giỏi. Đạn của hắn suốt thái dương anh. Anh thấy cả gió bay qua.

Nàng ngồi trên đùi anh và ôm lấy anh như để chia sẻ nỗi nguy hiểm của anh. Nàng lắp bắp:

- Ô! tội nghiệp anh yêu quý của em, tội nghiệp anh yêu quý của em...

Khi anh đã kể xong, nàng bảo anh:

- Anh không biết chứ, em không thể không có anh được nữa! Thế nào em cũng phải gặp anh, thế mà chồng em lại ở Pari thì không tiện tí nào. Có lúc buổi sáng, em rồi được một tiếng trước khi anh ngủ dậy, em có thể đến hôn anh được, nhưng em không muốn vào cái nhà gớm ghê của anh. Làm thế nào nhỉ?

Đột nhiên anh có một ý kiến và hỏi:

- Em trả bao nhiêu ở đây?

- Một trăm frăng một tháng.

- Thế thì anh lấy căn nhà này cho anh và anh ở hẳn đây. Phòng của anh không còn thích hợp với địa vị mới của anh nữa.

Nàng suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Không, em không muốn thế đâu.

Anh ngạc nhiên:

- Sao thế?

- Vì rằng...

- Đó không phải là một lý do. Căn nhà này thích hợp với anh lắm. Anh đã ở đây. Anh cứ ở lại.

Anh cười và nói thêm:

- Vả lại, nhà tên anh cơ mà.

Nhưng nàng vẫn từ chối:

Không, không, em không muốn...

- Nhưng rốt cuộc vì sao thế?

Nàng ghé vào tai anh, thì thầm, âu yếm:

- Vì anh lại dắt gái vào và em không muốn.

Anh phát bực:

- Không bao giờ đâu. Anh hứa với em như vậy.

Không, nhưng rồi anh cũng cứ dắt đến.

- Anh thể với em đấy.

- Thật không?

- Thật. Lời danh dự. Đây là nhà của đôi ta, chỉ của đôi ta thôi.

Nàng ôm ghì lấy anh, hăm hở, yêu đương.

- Thế thì em bằng lòng, anh yêu quý của em. Nhưng này, nếu anh lừa dối em một lần, chỉ một lần thôi thì là đoạn tuyệt giữa đôi ta, đoạn tuyệt hẳn đấy.

Anh lại vừa cãi vừa thề, và hai người đồng ý là anh sẽ dọn đến ngay hôm đó để nàng có thể vào thăm anh khi đi qua cửa.

Rồi nàng bảo anh:

- Dù sao chủ nhật anh cũng đến ăn cơm nhé. Nhà em thấy anh dễ thương lắm.

Anh lấy làm bùi tai:

- A, thật ư?

- Phải, anh đã chiếm được cảm tình của anh ta. Mà này, anh bảo với em là anh được nuôi dưỡng ở một lâu đài tại thôn quê, phải không?

- Phải, thế sao?

- Thế chắc anh biết đôi chút về trồng trọt chứ?

- Có.

- Thế thì anh nói với anh ấy về chuyện làm vườn và thu hoạch, anh ấy thích lắm đấy...

- Được, anh sẽ nhớ.

Nàng từ biệt anh, sau khi đã hôn anh thật lâu, cuộc độ sủng đã làm tình yêu của nàng thêm nồng nhiệt.

Trong khi đi về tòa báo, anh nghĩ: "Thật là một người kỳ cục! Thật là vô tâm, vô tính! Nào ai biết được nàng

muốn gì? và gia đình cũng ngộ thật. Ai đã nông cuồng mà xe duyên lão già kia với cái chị vô tâm này? Không hiểu lão thanh tra kia đã lý luận thế nào mà lại lấy cô sinh viên này? Bí mật thật! Biết đâu đấy? Tình yêu cũng mền?".

Rồi anh kết luận: "Thật là một cô nhân tình dễ thương. Minh mà nhả ra thì thật là đại ngốc".

VIII

Cuộc đấu súng đã làm cho Đuyroa được liệt vào số các ký giả hàng đầu của báo *Sinh hoạt Pháp*; nhưng vì tìm ý vô cùng khó khăn nhọc nhằn nên anh chuyên viết bài để thóa mạ phong tục đồi bại, khí phách sút kém, tinh thần ái quốc suy vỵ và "bệnh thiếu máu" của tinh thần trong danh dự của người Pháp (anh lấy làm kiêu hãnh đã tìm ra chữ "Thiếu máu").

Và khi nàng Đờ Maren tính vừa hay chế nhạo, vừa hoài nghi, lại vừa cả tin, tính mà người ta thường gọi là tính tình Pari, nhạo báng những câu tràng giang đại hải của anh mà nàng đã phá bằng một câu trào phúng, thì anh cười và trả lời: "Chà! cái đó sẽ lợi cho tiếng tăm của anh sau này".

Bây giờ anh ở phố Côngtăngtinốp, anh đã mang lại đó chiếc hòm của anh, chiếc bàn chải, con dao cạo, miếng

xà phòng, đó là tất cả cuộc dọn nhà của anh. Mỗi tuần, hai ba lần, người thiếu phụ đến trước khi anh dậy, cởi áo ra trong một phút và chui vào trong chăn, hãy còn run cầm cập vì thời tiết lạnh bên ngoài.

Ngược lại, Duyroa, thứ năm nào cũng lại gia đình ấy ăn cơm tối, tán tỉnh ông chồng bằng cách nói chuyện về canh tác, chính bản thân anh cũng thích về ruộng đất, nên hai người thích thú chuyện trò đến nỗi quên cả bà vợ của họ đang ngủ gà ngủ gật trên ghế tràng kỷ.

Lôrin cũng ngủ khi thì trên đùi bố, khi thì trên đùi Người bạn diễn trai.

Khi anh nhà báo đã ra về, ông Đòmaren không quên tuyên bố với giọng trịnh trọng mà ông thường dùng để nói những chuyện rất nhỏ nhặt: "Anh chàng này thật là vui vẻ, dễ thương, anh ta học vấn rất uyên thâm".

Tháng hai sắp hết. Người ta bắt đầu ngửi thấy mùi hoa violét ở ngoài phố, khi buổi sáng đi gần những chiếc xe do các chị hàng hoa kéo.

Duyroa sống trong một bầu trời xán lạn không gợn chút mây.

Một đêm, khi về nhà, anh thấy một phong thư lùa vào dưới khe cửa. Anh nhìn dấu bưu điện và thấy chữ "Canno". Anh mở ra đọc.

"Canno, biệt thự xinh xinh.

"Anh bạn thân mến, có phải anh đã bảo với tôi rằng tôi có thể trông cậy ở anh về mọi việc? Nay tôi muốn nhờ anh một việc tàn khốc là đến giúp tôi để tôi khỏi đơn độc trong những giờ phút cuối cùng của Sáclo sắp

qua đời. Nhà tôi có lẽ không qua được tuần lễ này tuy còn đứng dậy được, nhưng bác sĩ đã báo cho tôi biết trước.

"Tôi không còn đủ nghị lực và can đảm để ngày đêm nhìn cảnh hấp hối đó. Và tôi hãi hùng nghĩ đến những lúc cuối cùng sắp tới. Việc đó tôi chỉ có thể cậy anh được thôi, vì nhà tôi không còn họ hàng gì nữa. Vốn trước kia anh là bạn của nhà tôi; nhà tôi đã mở cửa tòa báo cho anh. Anh đến nhé, tôi van anh. Tôi không còn ai để cầu cứu nữa. Anh có thể tin tôi là người bạn tận tâm của anh.

Madolen Fôrétchiê".

Một cảm giác lạ tràn vào tâm can Gioocgiơ như một luồng gió, cảm giác được giải phóng có khoảng không gian mở ra trước mắt anh và anh lầu bầu: "Cố nhiên là mình đến. Tội nghiệp anh Sáclo! Chúng ta rồi cũng thế cả thôi!"

Ông chủ xem bức thư của người thiếu phụ mà anh đưa vừa lầu bầu vừa cho phép. Ông nhắc đi nhắc lại:

- Ông về ngay nhé, chúng tôi rất cần đến ông.

Gioocgiơ Duyroa đi Canno sáng hôm sau bằng chuyến xe hỏa tốc hành bảy giờ sau khi đã đánh điện báo tin cho gia đình Đờ Maren biết.

Hôm sau anh tới nơi vào khoảng bốn giờ chiều. Một người sai phái dẫn anh đến biệt thự "Xinh xinh" xây ở lưng chừng con đường dốc, trong khu rừng thông đầy biệt thự trắng đi từ Canno đến vịnh Gioan.

Ngôi nhà bé nhỏ, thấp, kiểu Ý, ở bên con đường chạy lên vòng vèo qua các đám cây và cứ đến mỗi chỗ ngoặt

lại nhô ra những phong cảnh rất ngoạn mục. Gia nhân mở cửa và kêu lên:

- Ôi! thưa ông, bà tôi đợi ông sốt ruột lắm.

Duyroa hỏi:

- Ông chủ anh thế nào?

- Ôi! thưa ông, kém lắm. Chả còn được bao lâu nữa.

Anh bước vào một phòng khách căng vải Ba tư mầu hồng có hoa xanh, cửa sổ cao và rộng trông ra thành phố và ra biển. Duyroa lẩm bẩm: Chà, nơi này là nhà nghỉ mát thì sang quá. Quái họ lấy tiền ở đâu ra nhỉ?

Có tiếng áo xiêm sột soạt làm anh quay lại. Chị Fôrétchiê giơ hai tay ra đón anh.

- Anh tốt quá, anh đến thật quý hóa quá!

Và nàng ôm hôn anh đột ngột. Rồi hai người nhìn nhau. Nàng có hơi xanh đi, hơi gầy đi, nhưng vẫn tươi tắn, và có lẽ lại đẹp hơn lên vì dáng điệu thanh tú hơn. Nàng lẩm bẩm:

- Nay, anh ấy ghê gớm quá, biết mình không qua khỏi, anh ấy làm tình làm tội tôi quá chừng. Tôi đã báo cho anh ấy biết tin anh đến. Kìa, hành lý của anh đâu?

Duyroa đáp:

- Tôi để ở ga vì chưa biết chị khuyên tôi ở khách sạn nào để được gần chị.

Nàng ngăn ngừa rồi nói:

- Anh ở đây, ngay trong biệt thự này. Vả lại, buồng của anh đã dọn sẵn rồi. Anh ấy có thể mất bất cứ lúc

nào, nếu xảy ra ban đêm, thì tôi chỉ có một mình. Tôi sẽ sai đi lấy hành lý của anh.

Anh gật đầu:

- Tùy ý chị.

- Bây giờ chúng ta lên đi - nàng nói.

Anh đi theo nàng. Nàng mở một cửa ở tầng thứ nhất, và Duyroa trông thấy, ngồi trong một chiếc ghế bành và quán chần một hình thù gần giống như một cái thầy ma đang nhìn anh, da xanh nhợt nhạt dưới ánh sáng đỏ rực của mặt trời xế tà. Anh chỉ hơi nhận ra và đoán đó là bạn anh. Trong buồng đó, người ta cảm thấy thoảng hơi sốt, ngửi thấy mùi thuốc sắc, mùi ê te, mùi hắc ín, cái mùi khó tả và nặng nề trong những buồng có người mắc bệnh phổi.

Fôretchiê giơ tay lên, vẻ khó nhọc, chậm chạp và nói:

- Kìa anh đấy ư, anh đến xem tôi chết phải không? Tôi cảm ơn anh.

Duyroa cố gượng cười:

- Xem anh chết ư! Thế thì chẳng vui thích tí nào, và tôi đã chẳng chọn đúng dịp đó để thăm Canno. Tôi đến chào anh và nghỉ ngơi một chút.

Người ốm nói thêm thào: "Mời anh ngồi" và anh ta cúi đầu xuống như mãi trầm tư mặc, tưởng đến những điều tuyệt vọng.

Anh thở mau, thở dốc, và đôi khi rên lên như để nhắc cho người khác là anh ốm nặng thế nào.

Thấy rằng có lẽ anh ta sẽ chẳng nói năng gì nữa vợ anh đến tựa vào cửa sổ, bắt đầu chỉ dăng chân trời và nói:

- Anh trông kia! Đẹp không?

Trước mặt họ, sườn đồi rải rác những biệt thự xuống mãi tới thành phố; thành phố này nằm dọc theo bờ biển như hình cánh cung, đầu bên phải hướng về phía đập đá bên trên có đô thị cũ với một gác chuông cổ kính cao vọt lên, chân duỗi về phía trái hướng về mũi Croadét, trước các đảo Lêranh. Các đảo này trông như hai vết xanh lá cây ở giữa một vùng nước màu lơ biếc. Tưởng như đó là hai chiếc lá khổng lồ đang nổi trên mặt nước vì từ trên trông xuống, nó mỏng mảnh làm sao.

Và tít dăng xa kia, che bịt lấy chân trời ở phía bên kia vùng biển cao hơn đập đá và gác chuông, có một dãy núi màu lam nhạt vẽ nên nền trời sáng chói một tuyến dài kỳ quặc và xinh đẹp, những ngọn núi hình tròn, hình quắc, hình nhọn và tận cùng là một ngọn núi lớn hình kim tự tháp nhúng chân xuống biển cả.

Nàng Fôrétchiê chỉ:

- Đó là núi Êttêren.

Sau các ngọn núi tối sẫm là một khoảng trời màu đỏ, đỏ như máu có ánh vàng rực mà mắt không thể nhìn lâu được.

Dù không muốn Duyroa cũng phải thán phục vẻ đẹp huy hoàng của buổi chiều tà này.

Không tìm được lời nào đủ bóng bẩy để biểu lộ sự cảm phục, anh lẩm bẩm:

- Ô phải, thật là tuyệt đẹp!

Fôrétchiê ngẩng đầu lên nhìn vợ và hỏi:

- Mở cửa cho một ít không khí vào đi.

Nàng trả lời.

Anh nên cẩn thận đấy, chiều rồi, mặt trời đã xế tà, anh lại bị lạnh thôi, với sức khỏe của anh thì không tốt đâu.

Tay phải anh làm một cử động nóng nẩy và yếu ớt, có lẽ anh muốn giơ quả đấm lên, và anh lẩm bẩm, mặt nhăn nhó vì giận dữ, nét nhăn nhó của người sắp chết, làm lộ đôi môi mỏng dính, đôi má gầy hóp và các đầu xương ở mặt nhô lên:

Anh bảo là anh ngạt thở mà. Đằng nào thì anh cũng chết, sớm một ngày, hay chậm một ngày thì can gì đến em.

Nàng mở toang cửa sổ ra.

Hơi gió ở ngoài chọt thoáng vào như vuốt ve mon trón cả ba người. Đó là một ngọn gió hiu hiu yếu ớt, ấm áp và dịu dàng, một ngọn gió xuân đã ngào ngạt những hương thơm của cây cỏ, của những bông hoa thơm ngát mọc ở dọc bờ biển này. Người ta ngửi thấy cả mùi hắc của nhựa thông, và mùi hăng hăng của những cây khuynh diệp.

Fôrétchiê hít luồng gió đó vào, hơi thở ngắn và nhanh. Anh bấm móng tay vào tay vịn của ghế bành và nói khề, giọng khò khè và cáu kỉnh:

- Em đóng cửa lại, anh thấy khó chịu, thà anh chết ở trong hầm còn hơn.

Và vợ anh từ từ đóng cửa sổ lại, rồi nàng nhìn ra xa, trán tỳ vào khuôn kính.

Duyroa khó chịu cũng muốn nói chuyện với bệnh nhân để an ủi anh ta. Nhưng anh không nghĩ được câu gì cho hợp để nâng đỡ tinh thần anh ta cả.

Anh đáp ứng:

- Thế nào, từ khi về đây, anh không khá hơn ư?

Anh kia nhún vai, vẻ bồn chồn khó chịu:

- Anh trông thì biết và anh ta lại cúi đầu xuống.

Duyroa lại nói:

- Chà, so với Pari thì ở đây tốt hơn nhiều. Ở đó đang giữa mùa đông. Trời mưa, mưa tuyết, mưa đá và tối đến mỗi cứ ba giờ chiều là phải thấp đèn.

Fôrétchiê hỏi:

- Ở tòa báo không có gì mới à?

- Không có gì mới. Người ta lấy cậu Lacranh bé nhỏ ở báo *Vonteza* để thay anh, nhưng hắn còn non nớt. Đến lúc anh phải trở về thôi.

Người bệnh lấp bắp:

- Tôi ấy à? Bây giờ tôi sẽ viết báo ở dưới sáu tầng đất.

Định kiến đó trở lại như một tiếng chuông về bất cứ chuyện gì, luôn luôn hiện ra trong mỗi ý, mỗi câu.

Rồi yên lặng một lúc lâu, yên lặng đau đớn và sâu xa. Nặng nề dịu dàng: những ngọn núi trở thành đen trên nền trời đỏ tối sẫm lại. Một bóng tối có màu sắc một ban đêm mới bắt đầu, còn giữ được đôi chút ánh sáng yếu ớt

như một lò than sắp tàn, chiếu vào căn buồng và như nhuộm những bàn ghế, những bức tường, màn che, các góc nhà bằng những màu sắc hỗn hợp vừa đen vừa đỏ tía. Tám gương lớn trên lò sưởi phản ánh chân trời, trông như một khay máu. Chị Fôréchiê không cử động, luôn luôn đứng quay lưng vào trong buồng, mặt dán vào cửa kính.

Fôréchiê bắt đầu nói giọng nhát gừng, thở dốc, nghe rất thương tâm:

- Tôi còn được xem bao nhiêu lần mặt trời lặn nữa? tám... mười... mười lăm... hai mươi... có lẽ ba mươi là cùng... Các cậu còn nhiều thì giờ, các cậu ạ... Tôi... thế là hết... Và mọi sự cứ tiếp tục... sau tôi, như tôi vẫn còn...

Anh ta ngồi im lặng mấy phút rồi lại nói:

- Những thứ gì tôi trông thấy bây giờ nhắc tôi nhớ rằng mấy hôm nữa, tôi không còn trông thấy nữa. Thật là kinh khủng... tôi sẽ không trông thấy gì nữa... Không trông thấy vật gì ở trên đời... từ những vật nhỏ nằm trong tay... cái cốc... cái đĩa... cái giường để ngủ yên ấm... xe cộ. Buổi chiều mà đi chơi xe ngựa thì thú tuyệt... Trước kia tôi rất thích những thứ đó.

Các ngón tay anh ngọc ngậy lung tung và nhẹ nhàng như chơi dương cầm trên hai tay ghế. Và những lúc anh yên lặng còn buồn thảm hơn lúc anh nói, vì! Ai cũng cảm thấy rằng anh đang nghĩ đến những điều kinh khủng.

Duyroa chợt nghĩ đến những điều mà Norbe dờ Varen vừa nói với anh mấy tuần trước: Bây giờ tôi nhìn thấy cái chết gần quá, đến nỗi thường khi tôi muốn giơ tay ra để ẵm nó đi... Đâu đâu tôi cũng thấy nó. Những con vật

nhỏ bị dẫm bẹp trên đường, những lá vàng rơi lá tả sợi râu bạc trên cằm người bạn đều vò xé tâm can tôi và như hét vào tai tôi: "Nó kia kia!".

Hôm đó anh không hiểu; bây giờ nhìn Fôrétchiê anh mới hiểu. Và một mối lo âu lạ lùng ghê gớm xâm nhập tâm hồn anh, tưởng như anh cảm thấy ngay gần kề, trên chiếc ghế bành có người ngồi thở dốc kia, thần chết, góm guốc ở trong tầm tay anh. Anh muốn đứng dậy, đi khỏi nơi này, chạy trốn, trở về Pari ngay lập tức. Ô! Nếu biết thế này, thì anh đã không tới.

Lúc này, bóng tối của ban đêm đã bao trùm căn phòng như một cái màn tang sớm phủ lên người hấp hối, chỉ còn của sổ là trông rõ: trong khung cửa sáng hơn in bóng đen yên lặng của người thiếu phụ.

Fôrétchiê hỏi giọng bức tức:

- Thế nào hôm nay, không mang đèn vào ư? Trông nom người ốm thế à?

Hình người trên khuôn kính biến đi và có tiếng chuông điện âm vang trong căn nhà.

Chẳng bao lâu, một gia nhân bước vào và đặt một cây đèn trên lò sưởi. Chị Fôrétchiê bảo chồng: "Mình muốn nằm hay muốn xuống ăn cơm?. Anh lắm bả: "Anh sẽ xuống".

Chờ đợi bữa ăn, cả ba người còn ngồi yên trong gần một tiếng đồng hồ nữa, chỉ thỉnh thoảng nói lên một tiếng, một tiếng vu vơ, vô ích, nhạt nhẽo như là sẽ có nguy hiểm, một mối nguy hiểm bí mật nếu để cảnh yên lặng này kéo dài lâu quá, nếu để ngưng đọng cái không khí

trầm lắng của căn phòng này, căn phòng trong đó Tử thần đang lặng vắng.

Mãi lâu, mới thấy bữa ăn đã dọn xong. Duyroa thấy bữa ăn kéo dài, dài vô cùng tận. Họ không nói năng gì cả, họ ăn không có tiếng động, rồi lấy đầu ngón tay nghiêng những vụn bánh. Người hầu cơm, đi đi lại lại mà không ai nghe thấy tiếng chân vì anh ta đi dép, tiếng đế giày làm cho Sáclơ bức tức. Chỉ có tiếng tích tắc khó khăn của chiếc đồng hồ quả lắc bằng gỗ, tiếng động máy móc và đều đặn khuấy động sự yên tĩnh giữa bốn bức tường.

Khi ăn xong, Duyroa lấy có một lui về buồng mình, và tựa vào cửa sổ, anh nhìn vắng trắng tròn chệch vênh giữa trời, như một cái bầu đèn khổng lồ, dội vào các bức tường trắng của các biệt thự một ánh sáng khô khan, mờ ảo, và gieo rắc trên mặt biển những vẩy xà cừ óng ánh. Chuyển động và dịu dàng. Anh tìm một lý do để đi cho thật sớm, bấy những mưu mẹo, những bức điện sắp nhận được, một tin gọi về của ông Wante.

Nhưng sớm hôm sau, khi thức giấc, anh mới thấy rằng những mưu mô trốn tránh của anh khó bề thực hiện. Chị Fôrétchiê ắt chẳng phải lừa vì những mảnh khoe khéo léo của anh đâu, và do nhứt nhát, mọi điều tận tụy của anh sẽ uống công toi. Anh tự nhủ: "Chà! cũng phiền thật; nhưng thôi mặc, ở đời bao giờ chẳng có những lúc khó khăn, vả lại cũng chẳng còn lâu đâu".

Trời xanh, cái màu xanh lơ của miền Nam làm cho tâm hồn vui vẻ; Duyroa lững thững đi xuống biển, cho rằng trong hôm nay, đến thăm Fôrétchiê lúc nào cũng chưa muộn.

Khi anh về ăn cơm sáng, người đầy tớ bảo anh:

- Ông tôi hỏi ông mấy lần rồi. Mời ông lên buồng ông tôi.

Anh lên. Fôrétchiê ngồi như ngã trong chiếc ghế bành. Vợ anh nằm đọc sách trên ghế tràng kỷ.

Bệnh nhân ngẩng đầu lên. Duyroa hỏi:

- Thế nào, anh có khá không? Sáng hôm nay, trông anh tỉnh táo.

Anh kia lẩm bẩm:

- Phải, khá hơn, tôi đã lại sức. Anh ăn cơm sáng mau với Madolen đi, vì chúng ta sắp đi xe ngựa dạo chơi một vòng.

Khi còn một mình với Duyroa, người thiếu phụ bảo anh:

- Đấy, hôm nay, nhà tôi tưởng khỏi đấy. Anh ấy đặt kế hoạch từ sáng. Lát nữa chúng ta đi đến vịnh Gioan mua đồ sành để bày biện căn phòng của chúng tôi ở Pari. Anh ấy nhất định muốn đi, nhưng tôi rất sợ xảy ra tai biến gì. Anh ấy không sao chịu nổi đường xóc đầu.

Khi xe ngựa tới, Fôrétchiê đi xuống thang từng bước một có người đầy tớ đỡ. Khi trông thấy xe, anh muốn bỏ mui ra.

Vợ anh không ưng:

- Anh lại bị lạnh cho mà xem. Dại dột quá!

Anh cưỡng lại:

- Không, anh khá hơn nhiều rồi. Anh biết mà.

Đầu tiên xe đi qua những con đường râm mát, hai bên có vườn, những con đường này làm cho Cannò giống như một loại công viên kiểu Anh; rồi xe đi tới đường Angtibo dọc theo bờ biển.

Fôrétchiê giải thích cho nghe về xứ này. Trước hết anh chỉ biệt thự của bá tước Pari, sau anh gọi tên nhiều biệt thự khác. Anh vui vẻ vui cố ý, giả tạo và yếu ớt của bệnh nhân, không thoát khỏi tay Tử thần. Anh giờ ngón tay lên, không còn đủ sức giờ cánh tay nữa.

- Đây đây là đảo Xanh Magòrit, và lâu đài... nơi Bazen đã trốn thoát. Giá trong việc này, người ta cho chúng mình canh giữ nhĩ!

Rồi anh nhớ lại những kỷ niệm ở trung đoàn, anh gọi tên những sĩ quan làm cho hai người nhớ đến nhiều mẩu chuyện. Nhưng bỗng nhiên, đường rẽ ngoặt và mọi người trông thấy toàn thể vịnh Gioan nơi xóm làng trắng xóa ở trong cùg và mũi Angtibo ở đầu kia Fôrétchiê tự nhiên lên như con trẻ và lấp bắp:

À, hạm đội! anh sắp được xem hạm đội!

Thực vậy, giữa vịnh rộng mênh mông, người ta trông thấy nửa tá tàu lớn giống như những tảng đá đầy cành cây. Hình thù chúng kỳ quặc, xấu xí, đồ sộ với những bước, những tháp, những mũi nhọn cấp xuống nước như là bắt dê xuống đáy biển.

Người ta không nghĩ rằng những vật đó có thể đi lại được, cử động được vì trông chúng nặng nề và như cột vào đáy biển. Một pháo thuyền tròn, cao, hình dáng như một đài quan sát, trông giống một cột hải đăng xây trên đá ngầm.

Một chiếc tàu ba buồm lớn chạy qua gần họ để ra khơi, tất cả những cánh buồm giương ra, trắng xóa, vui tươi. Tàu này trông duyên dáng, xinh đẹp bên cạnh những con quái vật chiến tranh, quái vật bằng sắt, quái vật xấu xí ngồi chồm chồm trên mặt nước.

Fô-rétchiê cố nhận được chúng. Anh gọi tên: "tàu Conbe", "tàu Xuyppien, tàu Đô đốc Duyprê", tàu "Đáng gờm", tàu "Tàn phá", rồi anh nói lại: "Không tôi nhầm, chiếc kia mới là "Tàn phá".

Họ đến trước một tòa nhà lớn có đề chữ: "Đồ sành mỹ nghệ vịnh Gioan", xe ngựa đi vòng một bãi cỏ và dừng lại trước cửa.

Fô-rétchiê muốn mua hai chiếc lọ để bày trên tủ sách. Vì anh không xuống xe được, người ta mang tới hết kiểu này đến kiểu khác. Anh chọn rất lâu, hỏi ý kiến vợ và ý kiến Duyroa:

- Anh biết chứ, cái này để bày trên cái tủ ở trong cùng phòng giấy tôi. Từ ghế bành của tôi, lúc nào tôi cũng trông thấy được. Tôi muốn một kiểu cổ, kiểu Hy Lạp.

Anh xem các mẫu, rồi bảo mang cho xem thứ khác, rồi lại xem những cái trước. Mãi sau anh mới quyết định; trả tiền xong, anh đòi cho mang lại ngay.

"Mấy hôm nữa, tôi về Pari. - anh nói.

Họ đi về, nhưng đi đến dọc bờ vịnh, một luồng gió lạnh lùa qua chỗ trống của thung lũng đột nhiên thổi mạnh vào họ và bệnh nhân bắt đầu ho.

Lúc đầu thì xoàng thôi, một cơn ho nhỏ, sau cơn ho tăng mãi lên thành một hồi liên tục, rồi như nấc lên, như khò khè rên rĩ.

Fôréchiê ngạt thở, mỗi lần muốn thở, thì lại ho như xé cổ, tiếng ho như từ trong đáy phổi bật ra. Làm thế nào cũng không dịu bớt, không yên được. Phải khiêng anh từ xe ngựa vào phòng và Duyroa khiêng ống chân thấy chân anh ta rung chuyển mỗi lần phổi anh co giật.

Hơi nóng trong giường không cất được cơn ho kéo dài mãi tới nửa đêm; rồi sau cùng, thuốc ngủ làm tê liệt những cơn co thắt chết người của bệnh ho và bệnh nhân ngồi trong giường, mắt mở to cho đến sáng.

Lời nói đầu của anh là hỏi thợ cạo, vì sáng nào anh cũng muốn được cạo râu. Anh trở dậy để cạo râu, nhưng lại phải đặt nằm ngay vì anh bắt đầu thở rất ngắn, khó khăn và nhọc nhằn, đến nỗi vợ anh hoảng sợ, bảo đánh thức Duyroa vừa mới đi nằm để nhờ đi tìm bác sĩ.

Anh dẫn ngay bác sĩ Gavô về, ông này kê đơn cho một thứ thuốc nước và khuyên bảo mấy lời; khi anh tiễn ông ta ra cửa để hỏi ý kiến thì ông ta bảo:

- Hấp hối rồi đấy. Sáng mai ông ta sẽ qua đời. Ông báo trước cho bà thiếu phụ đáng thương biết và bảo đi tìm một mục sư. Tôi thì không thể làm gì được nữa, tuy nhiên tôi vẫn sẵn sàng giúp đỡ.

Duyroa cho mời bà Fôréchiê ra và bảo:

- Anh ấy sắp mất đấy. Bác sĩ khuyên nên cho mời mục sư, chị định thế nào?

Chị ngần ngừ hồi lâu, rồi sau khi đã tính toán mọi bề, thong thả nói:

- Phải, thế thì hơn... về nhiều phương diện... Tôi chuẩn bị nhà tôi, bảo rằng ông mục sư muốn vào thăm... Rồi còn gì nữa, tôi cũng chẳng biết. Còn anh thì làm ơn đi tìm và chọn bộ một mục sư. Anh tìm cho một ông nào đừng làm bộ tịch nhiều quá. Anh gắng bảo ông ta cho xưng tội thôi, còn để mặc chúng tôi.

Chàng thanh niên dẫn về một ông Cụ đạo già dễ tính, biết lựa theo tình cảnh mà thể tất. Khi ông này vào phòng người hấp hối thì chị Fôrétchiê đi ra và ngồi với Duyroa trong phòng bên.

- Việc này đã làm cho anh ấy kinh hãi, nàng nói. Khi tôi nói đến mục sư anh ấy có sắc mặt kinh khủng như là... anh ấy thấy... thoáng thấy... một hơi thở... anh biết chứ... Anh ấy đã hiểu như thế là hết, và chỉ còn tính từng giờ nữa thôi.

Mặt nàng tái mét. Nàng lại nói:

- Không bao giờ tôi quên được sắc mặt anh ấy. Chắc lúc đó, đã trông thấy Tử thần. Anh ấy đã trông thấy.

Hai người nghe thấy ông cố đạo nói hơi to, vì ông nặng tai; ông ta nói:

- Không mà, không mà, ông không ốm nặng thế đâu. Ông có đau nhưng không nguy kịch đâu. Chúng có là tôi đến thăm ông, lấy tình bạn, lấy tình hàng xóm.

Họ không nghe rõ Fôrétchiê trả lời thế nào.

Ông già lại nói:

- Không, tôi không làm lễ ban thánh thể cho ông đâu. Chúng ta sẽ nói chuyện ấy. Khi nào ông mạnh khỏe hơn. Nếu ông muốn nhân dịp tôi đến thăm để xưng tội, thì còn gì bằng: Tôi là mục sư, tôi nắm mọi cơ hội để chấn dất những con chiên của tôi về.

Sau đó yên lặng hồi lâu. Có lẽ Fôrétchiê đang nói tiếng thờ đốc và không còn âm thanh nữa.

Rồi bỗng nhiên ông mục sư đọc bằng giọng khác hẳn, giọng làm lễ trước bàn thờ:

- Đức chúa lời lòng lành vô cùng. Con đọc kinh xám hối đi. Chắc con quên rồi, cha giúp con nhé. Con nhắc lại với cha: Confiteor Deo Omnipotenti... Beate Marioe semper oirgini...

Thỉnh thoảng ông ta lại dừng lại, cho người hấp hối theo kịp. Rồi ông nói:

- Bây giờ, con xưng tội đi.

Người thiếu phụ và Duyroa ngồi yên, bối rối lạ thường, xúc động vì lo lắng chờ đợi. Bệnh nhân đã lẩm bẩm câu gì. Ông Cố nhắc lại:

- Con đã có những sự chiều chuộng tội lỗi... về loại gì hở con?

Người thiếu phụ đứng dậy và nói một cách đơn giản:

- Chúng ta ra vườn một chút. Không nên nghe những điều bí mật của anh ấy.

Hai người ra ngồi trước cửa, trên một chiếc ghế dài, dưới một cây hồng đang nở hoa và sau một lẵng cắm chướng tỏa ra trong không khí trong sạch mùi thơm vừa ngát vừa dịu.

Sau mấy phút yên lặng, Duyroa hỏi:

- Chị có còn lâu mới về Pari không?
- Ồ! Không, xong mọi việc là tôi về.
- Trong khoảng mười ngày chứ?
- Vâng, không hơn.

Anh lại nói:

- Anh ấy không có bà con gì ư?
- Không, trừ những anh em họ. Hai cụ thân sinh đều mất từ khi anh ấy còn bé.

Hai người cùng nhìn một con bướm đang lượn nguồn sống trên những bông hoa cẩm chướng, khi bay từ hoa này sang hoa khác, cánh chớp chớp rất nhanh nhưng khi đã đậu trên một bông hoa nào thì cánh tiếp tục đập thong thả. Và hai người ngồi lâu, yên lặng.

Người đầy tớ đến báo rằng: "Ông Cố đạo đã xong". Hai người cùng đi lên.

Từ hôm qua đến nay, Fôrétchiê có vẻ lại sút thêm nữa. Ông Cố đạo cầm tay anh:

- Chào con, sáng mai cha lại đến.

Và ông ta ra về.

Khi ông này ra khỏi, người bệnh hấp hối đang thở dốc cố gồng hai bàn tay về phía vợ và lắp bắp nói:

- Cứu anh với... cứu anh với... em yêu của anh... anh không muốn chết... anh không muốn chết... Ồ! Cứu anh với... Bảo phải làm gì nào, đi tìm thầy thuốc đi... Phải uống gì anh cũng uống... Anh không muốn... anh không muốn...

Anh ta khóc. Những giọt nước mắt lớn chảy từ mắt xuống đôi má hóp của anh: cánh mép anh gầy gò, nhăn nheo lại như miệng trẻ nhỏ đang mếu máo.

Hai bàn tay anh rơi xuống giường bắt đầu quờ quang liên tục chậm chạp và đều đều như để nhặt cái gì trên khăn trải giường. Vợ anh cũng bắt đầu khóc, nói ấp úng:

- Không, anh không sao đâu. Đó chỉ là một cơn bệnh thôi, mai anh sẽ khá hơn, hôm qua anh đi chơi, nên mệt đó.

Nhịp thở của Fôrétchiê nhanh hơn nhịp thở của một con chó mới chạy ở đâu về, nhanh đến nỗi không thể đếm được nữa và khê đến nỗi chỉ hơi nghe tiếng thôi.

Anh ta vẫn luôn luôn nhắc lại:

- Tôi không muốn chết... ôi! Trời ơi... Trời ơi... Trời ơi... rồi tôi sẽ ra sao? Tôi sẽ chẳng còn trông thấy gì nữa... Không thấy gì hết... mãi mãi... ôi! trời ơi...

Anh như nhìn trước mắt một cái gì ghê gớm, xấu xí mà người khác không trông thấy, chỉ thấy đôi mắt trừng trừng phản ánh sự kinh hoàng. Đôi tay cùng nhau tiếp tục cái cử động kinh khủng và nhọc nhằn ấy.

Bỗng nhiên anh rùng mình, một cái rùng mình bất thành linh mà người ta trông thấy lan từ đầu đến chân, và anh lấp bấp:

- Nghĩa trang... tôi... trời ơi!

Rồi anh không nói gì nữa, anh nằm im, vẻ ngơ ngác và thờ hờn hển.

Thời gian trôi qua. Chuông đồng hồ điểm mười hai giờ trưa ở tu viện gần đấy. Duyroa ra khỏi buồng để ăn

một chút. Một giờ sau anh trở lại Chị Fôrétchiê không chịu ăn gì hết. Bệnh nhân không cử động. Anh vẫn kéo lê các ngón tay gầy gò trên khăn giường như để đưa lên mặt.

Người thiếu phụ ngồi trong chiếc ghế bành ở chân giường. Duyroa ngồi một chiếc khác bên cạnh chị và hai người yên lặng chờ đợi.

Một chị hộ lý do bác sĩ phái đến đang ngủ gà ngủ gật ở gần cửa sổ. Duyroa cũng bắt đầu thiu thiu ngủ, thì chợt anh có cảm giác có sự gì xảy ra. Anh mở choàng mắt vừa đúng lúc để trông thấy Fôrétchiê, nhắm đôi mắt lại như hai ánh lửa tắt đi, một tiếng nấc làm rung động cổ họng người hấp hối và hai tia máu nhỏ trào ra ở hai bên mép và chảy xuống áo sơ mi. Đôi bàn tay anh cũng ngừng cuộc tản bộ kinh khủng đó. Anh đã tắt thở.

Vợ anh đã hiểu, chị kêu lên một tiếng, phủ phục xuống gục đầu vào khăn giường mà khóc nức nở.

Gioocgiơ ngạc nhiên và kinh hãi, bác giác làm dấu, chị hộ lý thúc dậy, lại gần giường. "Thế là xong", chị nói. Và Duyroa bình tĩnh lại, thở ra như trút được một gánh nặng và lẩm bẩm: "Thế mà chóng hơn mình tưởng".

Khi sự ngạc nhiên ban đầu đã hết, sau khi đã rõ những giọt nước mắt đầu tiên, người ta nghĩ tới những sự chăm sóc và mọi công việc cần thiết cho một người quá cố, Duyroa chạy cho tới đêm.

Khi về, anh rất đói. Chị Fôrétchiê ăn đôi chút rồi hai người ngồi trong buồng tang để canh xác.

Hai cây nến cháy trên bàn đầu giường, bên cạnh một cái đĩa đựng nước trong có nhúng một cành hoa trinh nữ vì không tìm được cành hoàng dương cần thiết.

Chỉ còn hai người, chàng thanh niên và người thiếu phụ ngồi với nhau bên cạnh người kia không còn sống nữa. Họ ngồi yên, không nói, nghĩ ngợi và nhìn anh ta.

Nhưng Gioocgio, lo lắng vì ngồi cạnh xác chết trong bóng tối, cứ nhìn thấy ma trùng trùng. Mắt anh và tâm trí anh như bị lôi cuốn bị thôi miên, cứ chăm chú vào bộ mặt hốc hác mà dưới ánh sáng bập bùng trông có vẻ còn hấp hơn nữa. Đó là bạn anh đấy. Sác lơ Fôrétchiê, mà hôm qua còn nói chuyện với anh. Sự cáo chung hoàn toàn của một sinh vật là một sự việc lạ lùng và khủng khiếp biết bao! Ô! bây giờ anh mới nhớ lại những lời của Nôbe đơ Vanren mà tư tưởng sợ chết hằng ám ảnh.

- "Không một sinh vật nào trở lại nữa". Sau này, sẽ ra đời hàng triệu, hàng ức con người gần giống như thế này, cũng mất cũng mũi, cũng mắt, cũng sợ và ở trong cũng có tư tưởng mà không bao giờ con người nằm trong giường này, trở lại.

Trong ít năm, anh ta đã sống, đã ăn, đã cười, đã yêu và đã hy vọng như mọi người và đối với anh ta, thế là hết, hết mãi mãi. Một đời sống, khoảng mấy ngày, và rồi không còn gì cả! Người ta sinh ra, lớn lên, sung sướng, đợi chờ rồi chết. Tội vĩnh biệt! Nam hay là nữ, không bao giờ còn trở lại trần gian nữa. Thế mà trong mỗi con người, vẫn có ước vọng sôi sục và không sao đạt được là muốn được vĩnh cửu: mỗi người là một thứ vũ trụ trong vũ trụ và chẳng bao lâu nữa mỗi người lại hoàn toàn bị tiêu

hủy trong đồng phân tro của những mầm mống mới. Cây cỏ, súc vật, người, những vì tinh tú, những thế giới, mọi thứ đều sống rồi chết đi rồi biến hóa. Và không bao giờ một sinh vật nào trở lại, dù là sâu bọ, người hay cây cỏ.

Một sự kinh hãi mơ hồ, mông mênh, nặng nề đè nén lên tâm hồn Đuyroa, sự kinh hãi cái hư vô không bờ bến, không thể tránh được, nó tàn phá mãi mãi mọi cuộc sống rất ngắn ngủi và rất khốn khó. Anh đã cúi đầu trước sự đe dọa của nó. Anh đã nghĩ đến những con ruồi sống hàng giờ, những loài vật sống hàng ngày, những người sống hàng năm và những quả đất sống hàng thế kỷ. Giữa những vật thể đó thì có gì khác? Thêm ít lần rạn đông, có thể thôi. Anh quay mặt để khỏi phải nhìn cái thây ma.

Chị Fôrétchiê đầu cúi xuống, cũng có vẻ đang nghĩ đến những điều đau đớn. Mớ tóc hung trên bộ mặt âu sầu của nàng đẹp đến nỗi một cảm xúc êm dịu thoáng qua trong trái tim chàng thanh niên như sự va chạm của một niềm hy vọng. Sao lại âu sầu khi anh còn bao nhiêu năm trước mặt anh?

Và anh bắt đầu ngắm nàng. Nàng không trông thấy vì mãi suy nghĩ. Anh tự nhủ: "Tình yêu! đó là thú vị độc nhất ở đời: ôm ấp người phụ nữ mình yêu! đó là giới hạn hạnh phúc của con người".

Anh chàng chết này, may sao đã gặp được người bạn đường thông minh và duyên dáng này. Họ đã biết nhau thế nào? Sao nàng lại chịu lấy anh chàng tầm thường và nghèo nàn kia? làm thế nào mà nàng đã tạo anh ta thành một nhân vật?

Lúc đó, anh lại nghĩ đến những sự bí mật ẩn trong đời mỗi người. Anh nhớ lại những điều người ta xì xào về bá tước Vôdréuh, mà theo người ta nói, đã cho hồi môn và gả chồng cho nàng.

Bây giờ nàng sẽ làm gì? Nàng sẽ lấy ai? Một nghị sĩ, như nàng Đờ Maren đã nghĩ, hay một gã có tương lai, một Fôrétchiê cừ hơn? Nàng có dự định, kế hoạch, quyết định nào không? Anh muốn biết điều đó nhường nào! Nhưng sao anh lại lo nghĩ đến nàng sẽ làm gì? Anh tự hỏi như vậy và thấy nỗi lo lắng của anh là do một ẩn ý không rõ rệt, thậm kín, tự mình ẩn dấu mình mà chỉ thấy được khi lục lợi tận đáy lòng mình.

Ừ, mà sao chính anh lại không thử làm việc chinh phục này? Với nàng, anh sẽ trở nên cừ khôi và đáng gờm? Anh sẽ tiến mau, xa và chắc chắn biết bao!

Mà sao anh lại không thành công? Anh cảm thấy anh vừa lòng nàng, nàng đối với anh có cái gì hơn là cảm tình, đó là một thứ tình thân ái nảy ra giữa hai bản chất giống nhau, và vừa là quyến rũ lẫn nhau lại vừa là đồng tình thậm kín với nhau.

Nàng biết anh thông minh, quả quyết bền trí; nàng có thể tin ở anh được.

Nàng đã chẳng gọi anh đến, trong lúc nghiêm trọng này là gì? Sao nàng lại gọi anh? Đó phải chăng là một sự lựa chọn, một lời tự thú, một thứ chỉ định? Nàng đã nghĩ đến anh, lúc nàng sắp trở thành quả phụ, phải chăng là nàng đã nghĩ đến người sẽ trở thành người bạn đồng hành, người đồng minh với nàng sao?

Và anh có ý sốt ruột muốn biết, muốn hỏi và biết ý định của nàng. Ngày kia anh phải đi rồi, anh không thể ở một mình một nhà với người thiếu phụ này được. Vậy thì phải làm ngay, và trước khi về Pari, phải khéo léo, tinh tế tóm được dự kiến của nàng, không để nàng thay đổi ý kiến, nhượng bộ trước lời khẩn khoản của một kẻ khác và hứa hẹn không gỡ ra được nữa.

Trong phòng, im phăng phắc; người ta chỉ nghe thấy tiếng tích tắc đều đặn và ròn rã của quả lắc chiếc đồng hồ để trên lò sưởi.

Anh lẩm bẩm:

- Chắc chị mệt lắm?

Nàng trả lời:

- Vâng, nhưng nhất là tôi đang đau khổ.

Tiếng nói vang lên một cách kỳ lạ trong căn phòng ảm đạm này làm cho hai người ngạc nhiên. Bỗng nhiên, họ nhìn mặt người chết như là họ chờ đợi thấy cử động và nói với họ như mấy giờ trước đây.

Duyroa lại nói:

- Ô! Thật là một bất hạnh lớn đối với chị, một sự thay đổi hoàn toàn trong đời sống, một sự đảo lộn thực sự của tâm hồn và của cả nếp sống nữa.

Nàng thở dài, hồi lâu không trả lời.

Anh lại tiếp:

- Đối với một phụ nữ trẻ mà bị lẻ loi như chị thì thật là buồn.

Rồi anh im. Nàng không nói gì. Anh áp ứng:

- Dù thế nào, chị đã biết hiệp ước giữa chúng ta đó. Chị có thể sử dụng tôi như chị muốn. Tôi thuộc về chị.

Nàng chìa tay ra cho anh, và nhìn anh bằng cái nhìn buồn rầu và dịu dàng làm xao xuyến tận tâm can.

- Cảm ơn anh, anh tốt, tốt lắm. Nếu tôi dám và nếu tôi có thể làm gì được cho anh thì tôi cũng nói! "Anh cứ tin cậy ở tôi".

Anh cầm lấy bàn tay chìa ra, giữ lấy, nắm lấy và khao khát muốn hôn, sau cùng anh quyết chí và từ từ đưa bàn tay đó lên miệng và anh ấp rất lâu làn da mịn, ấm áp, hơi run run và thơm tho đó vào đôi môi anh.

Khi anh thấy sự vuốt ve bề bạn như thế sẽ quá lâu, anh biết phải buông bàn tay bé nhỏ đó ra. Bàn tay lại mềm mại trở về nơi đầu gối người thiếu phụ. Nàng nghiêm trang nói:

- Vâng, tôi sẽ cô độc, nhưng tôi cố gắng can đảm lên.

Anh không biết làm thế nào cho nàng hiểu rằng anh sung sướng, rất sung sướng, đến lượt anh được lấy nàng làm vợ. Cố nhiên là anh không thể nói điều đó với nàng trong giờ phút này, tại nơi đây, trước cái xác này, nhưng anh thấy hình như có thể tìm được những câu phù hợp, lắt léo và rắc rối, có nghĩa ẩn dưới lời, có thể diễn tả được những điều mình muốn nói với những lời úp mở khéo xếp đặt.

Nhưng cái thầy ma làm vương anh, cái thầy ma cứng đờ nằm dài trước mắt họ mà anh thấy như ngăn cách hai người.

Và lại từ ít lâu, anh tưởng ngửi thấy trong không khí bung bít của căn phòng một mùi khả nghi, một hơi thối từ bộ ngực nát ruỗng bay ra, luồng tử khí đầu tiên tỏa ra từ những xác chết đáng thương nằm trên giường mà các thân thích ngồi cạnh họ phải ngửi, và chẳng bao lâu nữa chiếc quan tài rộng của họ sẽ chứa đầy thứ hơi kinh khủng đó.

Duyroa hỏi:

- Có thể mở cửa sổ ra một chút được không, chị? Hình như không khí nồng nặc thế nào ấy.

Nàng trả lời:

- Được chứ. Tôi cũng mới thấy như thế.

Anh ra cửa sổ, mở ra. Không khí mát và thơm tho của ban đêm lùa vào, làm lung lay hai ngọn nến thấp ở bên giường. Cũng như chiều hôm nọ, vầng trăng tỏa ánh sáng vàng vạc và êm đềm trên các bức tường trắng của những biệt thự và trên mặt biển mênh mông và lóng lánh. Duyroa hít đầy lồng ngực và bỗng nhiên cảm thấy tràn đầy hy vọng, người như lâng lâng với hạnh phúc rộn ràng đang đi tới.

Anh ngoảnh lại:

- Mời chị ra hóng mát một chút, hôm nay trời tuyệt đẹp, anh nói.

Nàng yên lặng đi tới và tựa khuỷu tay gần bên anh.

Anh khẽ nắm bắt:

- Chị ạ, chị nghe tôi nhé và hiểu rõ điều tôi muốn nói, nhất là chị đừng giận rằng tôi lại nói với chị điều đó trong lúc này, nhưng ngày kia, tôi sẽ từ biệt chị và

khi chị về Pari, thì có lẽ đã muộn rồi. Thế này... chị đã biết đấy, tôi chỉ là một gã đáng thương, không gia sản, công chưa thành, danh chưa toại. Nhưng tôi có nghị lực, đôi chút thông minh, tôi tưởng thế, tôi đang tiến bước và đi hướng tốt. Với một người công thành danh toại, thì biết chắc mình được gì; Với một người bắt đầu đi, thì chưa biết họ sẽ đi tới đâu, có thể là rủi, có thể là may. Đã có hôm tôi nói với chị ở nhà chị rằng ước mơ tha thiết nhất của tôi là lấy một người như chị. Hôm nay xin nhắc lại với chị nguyện vọng đó. Chị đừng trả lời tôi vội. Chị để tôi nói tiếp. Không phải tôi nộp đơn thỉnh cầu chị đâu. Tại nơi đây, trong lúc này thì là một việc rất bĩ ố. Tôi chỉ muốn để chị biết rằng chị có thể nói một tiếng là làm cho tôi sung sướng; chị có thể coi tôi là một người bạn thân như anh em ruột thịt hoặc như một người chồng, tùy ý chị và chị biết cho rằng cả trái tim tôi, cả con người tôi đã là của chị. Tôi không muốn chị trả lời tôi lúc này, tôi cũng không muốn thảo luận về vấn đề đó ở nơi đây. Khi nào chúng ta gặp lại nhau ở Pari, chị sẽ cho tôi biết chị đã quyết định thế nào. Từ giờ cho đến lúc đó, thì không nên dả động đến nữa, phải không chị?

Anh đã tuôn ra những câu đó mà không nhìn nàng, như là anh muốn gieo rắc lời anh vào khoảng đêm tối, trước mặt anh. Nàng cũng có vẻ không nghe thấy gì hết và nàng đứng rất yên, đôi mắt đăm đăm, mơ màng nhìn thẳng ra phong cảnh rộng lớn, lơ mơ có ánh trăng soi.

Hai người đứng cạnh nhau hồi lâu, khuỷu tay giáp nhau, yên lặng và suy nghĩ.

Rồi nàng lẩm bẩm:

- Trời hơi lạnh.

Nàng quay lại và trở lại nơi giường. Anh đi theo nàng.

Khi tới gần, anh nhận thấy rằng Fôrétchiê đã có mùi, anh kéo lui chiếc ghế bành ra, vì anh không chịu được mùi xú uế đó lâu nữa. Anh nói:

- Đến sáng mai, phải nhập quan ngay.

Nàng trả lời:

- Vâng, vâng, đồng ý; bác thợ mộc đến tám giờ sẽ tới:

Và Duyroa thở dài:

- Tôi nghiệp anh ta!

Và nàng cũng thở dài, vẻ nhần nại nào nùng.

Họ ít nhìn xác anh ta hơn, họ đã hơi quen với cái chết đó, tâm trí đã bắt đầu ổn định với sự qua đời mà mới vừa đây họ lấy làm phẫn uất, bực bội, vì họ cũng là những người có sống thì có cả chết.

Họ không chuyện trò nữa, tiếp tục canh xác một cách đứng đắn, không ngủ. Nhưng đến nửa đêm Duyroa chợt ngủ đi trước. Khi tỉnh dậy, anh trông thấy nàng Fôrétchiê cũng đang ngủ gà ngủ gật; ngồi lại cho thoải mái hơn, anh lại nhắm mắt, mồm lầu nhầu: "Mẹ kiếp, nằm trong giường vẫn hơn".

Một tiếng động đột nhiên làm anh giật mình. Chị họ lý vào. Trời đã sáng bạch. Người thiếu phụ ngồi ở ghế bành trước mặt anh có vẻ cũng sảng sốt như anh. Nàng hơi tái, nhưng vẫn đẹp, tươi tắn, nhã nhặn, tuy đã thức suốt đêm ngồi trên ghế.

Lúc đó nhìn vào cái xác, Duyroa rùng mình và kêu lên:

Ồ kia, râu anh ấy!

Trên da thịt đang rửa nát, trong mấy giờ đồng hồ, râu cằm của anh ta đã mọc dài bằng mấy ngày trên mặt người sống. Và hai người hoảng hốt khi trông thấy sự sống vẫn tiếp tục trên xác chết, như là đứng trước một sự dị thường ghê gớm, trước một sự đe dọa siêu phàm về sự tái sinh, trước một trong những điều bất thường khiếp đảm làm cho tâm trí bị xáo trộn và luống cuống.

Cả hai người đều đi nghỉ đến mười một giờ. Rồi họ nhập quan cho Sáclo, sau đó họ thấy nhẹ người và yên tâm hơn.

Họ ngồi đối diện nhau ăn cơm sáng, hai người đều có ý muốn rõ rệt nói với nhau những chuyện an ủi, vui vẻ hơn có ý muốn trở lại với đời sống, vì họ đã xong với cái chết rồi.

Hơi nóng ẩm áp của mùa xuân lùa qua cửa sổ mở rộng, mang lại hơi thơm của lăng hoa cắm chướng ở trước cửa.

Chị Fôrétchiê rủ Duyroa đi dạo một vòng trong vườn, họ thong thả đi quanh bốn cỏ vừa đi vừa hít một cách khoan khoái không khí ẩm áp nức mùi thơm của những cây thông và cây khuy nh diệp.

Rồi bỗng nhiên, nàng nói với anh, không quay đầu lại phía anh cũng như anh đã nói đêm hôm trước ở trên gác kia. Nàng nói, thong thả, giọng khẽ và nghiêm trang:

- Nay bạn thân mến của tôi, tôi đã suy nghĩ kỹ... đến những điều anh nói với tôi hôm qua, và tôi không muốn để anh đi mà không trả lời anh một câu. Và chẳng tôi cũng không trả lời anh là có hay không. Chúng ta sẽ đợi, sẽ xem, sẽ hiểu nhau hơn. Về phía anh, anh cũng nên suy nghĩ nhiều hơn. Anh đừng nên chiều theo một cảm tính dễ dàng quá. Nếu tôi nói điều đó với anh, cả trước khi hạ huyết Saclo, thì là vì sau những điều anh đã nói với tôi, điều quan trọng là anh nên biết tôi là người thế nào, để anh đừng theo đuổi lâu nữa ý nghĩ mà anh đã biểu lộ với tôi, nếu anh không phải là... con người có thể hiểu được tôi và chịu đựng được tôi.

Anh nên hiểu kỹ tôi. Hôn nhân đối với tôi không phải là một cái xích ràng buộc hai người, nhưng là một sự liên hợp. Bao giờ tôi cũng muốn được tự do, hoàn toàn tự do về các hành động của tôi, về các công việc, các sự giao du của tôi. Tôi không chịu được một sự kiểm soát nào, một sự ghen tuông nào, một cuộc cãi cọ nào về các hành vi của tôi. Cố nhiên là tôi cam đoan không làm tổn hại đến danh dự người mà tôi sẽ lấy, làm cho anh ta thành kẻ ố hoặc kẻ bạc. Nhưng người đó cũng phải cam đoan coi tôi như một người ngang hàng, một đồng minh, chứ không phải một kẻ dưới quyền, một người vợ phục tùng, để bảo. Tư tưởng của tôi, tôi biết là không giống như của mọi người, nhưng tôi sẽ không thay đổi. Thế đấy!

Tôi xin nói thêm: Anh đừng trả lời tôi, cũng vô ích và không hợp lẽ. Chúng ta sẽ lại gặp nhau, và có lẽ sau này, chúng ta sẽ nói chuyện lại về mọi việc.

- Bây giờ thì anh đi chơi một vòng. Tôi quay trở về với anh ấy. Chiều nay nhé.

Anh hôn tay nàng rất lâu, rồi đi không nói câu gì nữa.

Buổi chiều, đến bữa ăn, hai người mới gặp nhau. Rồi mỗi người lên buồng mình vì cả hai đều mệt lử.

Hôm sau, Sáclơ Fôrétchiê được chôn cất giản dị tại nghĩa trang Canno.

Gioocgiơ Duyroa muốn đi chuyến xe lửa tốc hành chạy hồi một giờ rưỡi về Pari.

Chị Fôrétchiê tiễn anh ra ga. Trong khi đợi giờ xe chạy, hai người bình thản dạo chơi ở ga và nói những chuyện đầu đầu.

Đoàn xe hỏa tới, ngắn lắm, chỉ có năm toa, một chuyến xe tốc hành thực sự.

Chàng ký giả chọn chỗ ngồi rồi lại xuống để nói chuyện một lát nữa với nàng; bỗng nhiên anh thấy buồn rầu, phiền não rất tiếc phải xa nàng, tưởng chừng như sẽ không bao giờ được gặp.

Một nhân viên hỏa xa kêu to:

- Mọi các hành khách đi Mácxây, Liông, Pari, lên tàu!

Duyroa lên, tựa người vào cửa sổ toa để nói thêm với nàng mấy lời.

Đầu máy kéo còi và đoàn tàu từ từ chuyển bánh.

Chàng thanh niên, cúi đầu ra ngoài toa nhìn thiếu phụ đứng yên trên bến, mắt nhìn theo anh. Bỗng nhiên vì sắp bị khuất, anh lấy tay gửi cho nàng một cái hôn.

Nàng gửi lại anh cái hôn bằng cử chỉ kín đáo hơn ngập ngừng và chỉ phác qua.

PHẦN THỨ HAI

I

Giorgio Duyroa lại quay về với nếp sống cũ.

Bây giờ dọn đến căn nhà dưới nhỏ bé ở phố Côngtăngtinốp, anh sống nền nếp như sửa soạn một cuộc sống mới. Sự đi lại của anh với nàng Đơ Maren cũng theo cung cách vợ chồng như là để chuẩn bị cho việc sắp tới; và nhân tình của anh thường ngạc nhiên thấy sự chung sống của hai người lại bình tĩnh mực thước như vậy nên hay vừa cười vừa nhắc lại:

- Anh còn chân chỉ hơn cả nhà tôi; như thế thì đổi làm quái gì.

Nàng Fôrétchiê chưa trở về. Nàng còn nán ở lại Cannor. Anh nhận được thư của nàng báo tin đến giữa tháng Tư mới về nhà không dả động lời nào đến cuộc chia tay dạo ấy. Anh cứ đợi. Bây giờ anh đã quyết tâm dùng mọi cách để lấy được nàng, nếu nàng tỏ vẻ ngần ngại. Anh tin vào

vận của anh, tin vào sức quyến rũ sẵn có ở anh, một sức mạnh mơ hồ, không cưỡng nổi mà không một phụ nữ nào thoát được.

Một lá thiệp vẫn tắt báo cho anh là giờ quyết định sắp diễn.

"Tôi ở Pa ri. Mời anh lại chơi".

"Madolen Fôréchiê".

Chỉ có thể thôi. Anh nhận được giấy đó vào chuyển thư chín giờ. Anh đến ngay nhà nàng ba giờ chiều hôm ấy. Nàng đưa hai tay anh bắt và mỉm cười, một nụ cười tươi tắn đáng yêu và hai người cùng nhìn nhau, sâu trong mắt, một vài giây.

Rồi nàng nói khẽ:

- Quý hóa quá, anh đã đến nơi ấy với chúng tôi trong những tình huống khủng khiếp.

Anh trả lời:

- Tôi ắt phải làm tất cả những gì chị ra lệnh.

Và hai người cùng ngồi xuống. Nàng hỏi thăm tin tức, hỏi về gia đình Wante, về tất cả anh em đồng nghiệp và về tờ báo. Nàng luôn luôn nghĩ đến tờ báo. Nàng nói:

- Tôi rất nhớ tờ báo, nhớ lắm. Trong tâm hồn, tôi đã trở thành nhà báo. Tôi yêu nghề ấy, biết làm thế nào được.

Rồi nàng nín lặng. Anh tưởng đã hiểu được, anh tưởng đã tìm thấy một lối khuyến khích trong nụ cười, trong giọng nói và ngay cả trong lời nói của nàng, và mặc dầu đã tự hứa là không được hấp tấp, anh lại ấp úng nói:

- Vậy thì... sao... sao chị không trở lại... nghề đó... với danh hiệu... với danh hiệu Duyroa?

Nàng bỗng lại trở nên trang nghiêm và đặt bàn tay lên cánh tay anh, nàng khẽ nói:

- Chúng ta chưa nói đến chuyện đó vội.

Nhưng anh đoán là nàng đã bằng lòng và sụp ngay xuống chân nàng, anh say sưa hôn tay và ấp úng nhắc đi nhắc lại:

- Cảm ơn, cảm ơn chị, tôi yêu chị quá!

Nàng đứng dậy. Anh cũng đứng lên theo và nhận thấy nàng tái hân người. Anh hiểu ngay là nàng đã ưng anh, có nhẽ từ lâu; và vì hai người đứng trước mặt nhau, anh bèn ôm ghì lấy nàng rồi hôn lên trán, hôn rất lâu, âu yếm và đứng đắn.

Khi đã tuôn ra khỏi ngực anh, nàng nói giọng nghiêm nghị:

- Anh nghe tôi, tôi chưa quyết định gì hết. Nhưng có thể là "Có". Nhưng anh hãy hứa với tôi là phải giữ thật kín cho đến khi nào tôi bảo thôi.

Anh thề thốt và ra về lòng chan chứa mừng vui.

Từ đây, anh giữ thật kín đáo những cuộc đến thăm nàng; anh không yêu cầu một lời bằng lòng chính xác hơn; vì khi nói đến tương lai, nói đến hai chữ "sau này" đến việc trù tính kế hoạch về cuộc sống chung đụng của hai người thì nàng có một lối nói luôn luôn thích ứng và tế nhị hơn là sự nhận lời chính thức.

Duyroa làm việc cật lực, ăn tiêu dè sẻn cố gắng dành một số tiền để đến khi cưới khỏi lâm vào cảnh không có

đồng xu nhỏ; trước kia anh hoang tàng bao nhiêu thì nay anh trở thành hà tiện bấy nhiêu.

Mùa hè đã qua, rồi mùa thu, mà không một ai nghi ngờ gì cả, vì hai người ít gặp nhau, mà hề gặp nhau thì lại hết sức tự nhiên.

Một buổi chiều, Madolen nhìn chăm chăm vào mắt anh và nói:

- Anh chưa báo điều dự định của chúng ta cho bà Đơ Maren biết ư?

- Chưa, em ạ. Đã hứa với em là giữ bí mật thì anh không hé răng cho ai biết cả.

- Này, có nhẽ đã đến lúc báo cho bà ấy biết rồi đấy. Còn em, em nhận báo cho ông bà Wante. Làm xong trong tuần lễ này nhé?

Anh đỏ mặt đáp:

- Được, ngay ngày mai.

Nàng nhẹ đưa mắt đi như để không nhận thấy sự bối rối của anh và nói tiếp:

- Nếu anh muốn thì chúng ta có thể cưới vào đầu tháng năm này. Như thế thì thích hợp lắm.

- Anh vui lòng nghe em về mọi mặt.

- Ngày mừng mười tháng năm là thứ bảy, em rất thích ngày đó vì là ngày sinh nhật của em.

- Được, thì mừng mười tháng năm.

- Ba mẹ anh ở gần Ruăng phải không anh? Anh có nói với em như thế thì phải.

- Phải đấy, gần Roăng, ở Cantolo.

- Các cụ làm gì nhỉ?

- Các cụ là... các cụ là người hưởng chút niên thu nhỏ.

- À! em muốn gặp các cụ.

Anh ngập ngừng, rất phân vân:

- Nhưng mà... bố mẹ anh là...

Rồi anh quả quyết như một người thực có nghị lực:

- Em ạ, bố mẹ anh là những người nông thôn, những chủ quán rượu phải thắt lưng buộc bụng nuôi anh ăn học. Anh, anh không xấu hổ về bố mẹ anh đâu, nhưng em có thể khó chịu về tính chất phác quê mùa của bố mẹ anh.

Nàng mỉm cười vui sướng, nét mặt sáng ngời, đôi mắt dịu dàng:

- Không đâu. Em sẽ quý các cụ. Chúng ta về thăm đi. Em muốn thế. Em sẽ bàn lại với anh về việc này nhé. Em cũng là con nhà tầm thường mà... Nhưng thầy mẹ em đã mất cả rồi. Em không còn ai ở trên đời nữa... - Nàng chìa tay về phía anh và nói tiếp: - Chỉ có anh.

Anh cảm thấy từ trước chưa có người đàn bà nào đã làm anh vui lòng, xúc động và chinh phục được anh như vậy.

- Em nghĩ đến một điều - nàng nói - nhưng hơi khó giải thích.

Anh hỏi:

- Gì thế?

- Đây anh, em cũng như mọi người đàn bà, em có những cái nhu nhược, những cái nhỏ mọn, em thích cái

gì hào nhoáng, cái gì kêu vang. Có lẽ em rất thích được mang một tên quý phái. Nhân dịp cưới chúng ta, liệu anh có thể... có thể quý tộc hóa một chút không nào?

Đến lượt nàng đỏ mặt như đã trót đề nghị một điều gì khiếm nhã.

Anh thân nhiên trả lời:

- Anh cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng anh thấy không phải là dễ đâu.

- Sao thế nhỉ?

Anh phá lên cười:

- Vì anh sợ đâm ra lỗi bịch.

Nàng nhún vai:

- Không, không mà. Người ta vẫn làm và chẳng có ai cười cả. Anh tách tên anh thành hai chữ: "Đuy roa". Thế là được lắm rồi⁽¹⁾. Anh vội trả lời, như một người am hiểu vấn đề:

Không, không được đâu. Lối ấy giản dị quá, tầm thường quá, phổ thông quá rồi. Anh, anh đã nghĩ lấy tên quê hương của anh làm bút danh cái đã, rồi dần dần sẽ đem dính vào tên anh, và sau cùng sẽ cắt tên anh làm đôi như em vừa đề nghị.

Nàng hỏi:

- Quê anh là Căngtơrô phải không?

- Phải đấy.

(1) Chữ Đuyroa dịch ở chữ Duroy trong tiếng Pháp. Duroy tách thành hai chữ Du Roy. Chữ Du là phụ ngữ trong các tên quý tộc.

Nhưng nàng ngập ngừng:

- Không. Em không thích cái đuôi chữ đó. Anh này, chúng ta có thể đổi chữ... Càngtolo đi một chút được không?

Nàng cầm bút để trên bàn và viết thoảng nhiều chữ để nghiên cứu tự mao. Thốt nhiên nàng kêu lên:

Này, anh này, đây rồi.

Và nàng đưa cho anh mảnh giấy anh đọc thấy: "Bà Duy Roa đơ Càngten"⁽¹⁾.

Anh nghĩ vài giây rồi long trọng trả lời:

Được đấy, rất hay.

Nàng hoan hỉ và nhắc đi nhắc lại:

- Duy roa đơ Càngten, Duy roa đơ Càngten, bà Duy roa đơ Càngten. Thật là tuyệt! Tuyệt!

Nàng nói thêm, vẻ tự tin:

- Rồi anh xem, cũng dễ làm cho mọi người thừa nhận tên đó thôi. Nhưng ta phải biết nắm cơ hội mới được, vì sau này thì muộn mất. Ngay ngày mai, anh sẽ ký những bài thời sự của anh với tên D.đơ Càngten và những bài tiếng vang với tên Duyroa thôi. Ở trên báo, người ta làm thế là thường và sẽ không có ai ngạc nhiên thấy anh lấy một tên biệt danh đâu. Đến khi cưới, chúng ta lại có thể sửa đi một chút và nói với các bạn là anh đã khiêm tốn từ bỏ chữ "Duy" vì địa vị của anh, hay là anh chẳng cần phải nói gì cả. Tục danh cụ ông là gì nhỉ?

(1) "Madame Duroy de Cantel" trong bản chữ Pháp.

- Alêchxăng.

Nàng lẩm nhẩm liền hai ba lần: "Alêchxăng, Alêchxăng" để nghe thử sự âm vang của các vần rồi nàng viết lên một tờ giấy trắng tinh: "Ông và bà Alêchxăng Duy Roa đơ Căngten được vinh hạnh báo tin mừng về việc hôn nhân của con trai là ông Gioocgiơ Duy Roa đơ Căngten với bà Madolen Fôrétchiê".

Nàng để tờ giấy viết hơi xa ra mà nhìn, thích thú với kết quả, rồi nàng nói:

- Với một chút mảnh lối, người ta muốn làm việc gì cũng thành công thôi.

Khi ra đến ngoài phố, anh đã nhất định từ giờ trở đi sẽ lấy tên là Duyroa và ngay cả là Duy Roa đơ Căngten, anh như cảm thấy mình vừa mới có được tầm quan trọng mới. Anh đi ngang tàng hơn, mặt ngẩng cao hơn, bộ ria kiêu hãnh hơn, đứng như dáng đi của một nhà quý tộc. Anh khao khát một cách khoan khoái được kể cho khách qua đường biết rằng:

- Ta tên là "Duy Roa đơ Căngten" đây.

Nhưng vừa về đến nhà, nghĩ tới nàng đơ Maren, anh lại dâm lo và anh vội viết thư hẹn gặp nàng ngày hôm sau.

Anh nghĩ: "Gay go mất. Mình sắp trải qua một cơn bão táp khốc liệt nhất hạng đây".

Rồi anh định trí ngay lại được với tính vô tâm bẩm sinh, cái tính làm cho anh chẳng bỏ được mọi sự khó chịu ở đời, và anh ngồi viết một bài ngông nghênh về

việc đánh các thứ thuế mới để đảm bảo sự thắng bằng ngân sách.

Trong bài, anh nêu thuế đánh vào tính danh quý tộc một trăm frăng một năm, vào các tước từ Nam tước đến hoàng thân khoảng năm trăm đến một nghìn frăng.

Rồi anh ký tên: D.đơ Căngten.

Hôm sau anh nhận được của tình nhân mảnh điện tín nhỏ màu xanh báo tin nàng sẽ đến hồi một giờ.

Anh đợi nàng hơi sốt ruột, anh định tâm là nói thẳng ngay sự việc, nói hết ngay từ đầu, rồi khi mỗi xúc động đầu tiên đã qua đi, anh sẽ lập luận một cách khéo léo để chứng minh là anh không có thể sống độc thân mãi được và vì ông đơ Maren cứ nhất định sống mãi, nên anh phải nghĩ đến một người khác, ngoài nàng ra, để làm vợ chính thức.

Tuy nhiên anh cũng cảm thấy xúc động. Khi nghe tiếng chuông gọi, tim anh đập rộn ràng.

Nàng sà ngay vào tay anh:

- Chào người bạn điển trai.

Thấy anh ôm mình hờ hững, nàng nhìn anh và hỏi:

- Anh có điều gì thế?

- Ngồi xuống đi, em, anh nói. Chúng ta sẽ nói chuyện đúng đắn.

Nàng ngồi xuống, không bỏ mũ ra mà chỉ kéo mạng lên quá trán rồi đợi.

Anh đưa mắt nhìn xuống, anh sửa soạn vào đề. Anh bắt đầu chậm rãi:

Em yêu quý của anh, em có thấy anh rất bối rối, rất buồn rầu và rất bối rối phải nói rõ sự việc cho em không? Anh yêu em lắm, anh yêu em thật từ đáy lòng, cho nên sự lo sợ làm em buồn phiền còn khiến anh đau khổ hơn cả tin mà anh sắp nói cho em nghe.

Nàng tái đi, cảm thấy người run lên, và nàng lắp bắp:

- Có việc gì thế? anh nói ngay đi.

Anh nói giọng buồn rầu nhưng quả quyết với vẻ đau đớn giả tạo mà người ta thường dùng để báo những chuyện bất hạnh mà lại hay:

- À, anh sắp lấy vợ.

Nàng thở dài như một phụ nữ sắp ngất đi, một tiếng thở dài đau đớn từ đáy phổi thoát ra rồi nàng nghẹn ngào, hơi thở quá hỗn hển không nói nên lời.

Thấy nàng không nói gì, anh liền tiếp:

- Em không thể tưởng tượng được anh đã đau khổ biết bao trước khi đi đến quyết định này. Nhưng anh không có địa vị, không có tiền tài. Anh chỉ có một thân một mình lạc lõng giữa Pari. Anh cần phải có ở bên anh một người để khuyên giải, để an ủi, để nâng đỡ anh. Anh tìm một người cộng sự, một bạn đồng minh và anh đã tìm thấy!

Anh ngừng lại, mong ngóng nàng sẽ trả lời, chờ đợi một cơn thịnh nộ điên cuồng, những việc bạo hành và những lời chửi rủa:

Nàng áp tay vào ngực như để đỡ lấy tim và nàng vẫn thở từng cơn đau đớn, đầu rung rung và ngực phập phồng.

Anh cầm lấy bàn tay để trên bành ghế; nhưng nàng vội giật lại. Rồi như lâm vào trạng thái ngây dại nàng lẩm bẩm: Ôi! Trời ơi!

Anh quỳ xuống trước mặt nàng, nhưng không dám đụng đến nàng nữa, sự im lặng này làm anh xúc động hơn là nếu nàng nổi cơn thịnh nộ, và anh lắp bắp nói:

- Clô, em bé Clô của anh, em hãy thông cảm tình cảnh của anh, em hãy hiểu rõ anh là người thế nào. Ô! Nếu anh có thể lấy được em thì hạnh phúc biết bao! Nhưng em đã có chồng. Anh biết làm thế nào được? Em nghĩ lại đi, nào, em nghĩ lại đi! Anh phải có địa vị trong xã hội và khi còn chưa có gia đình thì không thể có địa vị được. Em có biết chăng!... Đã có những ngày anh muốn giết chồng em...

Anh nói với giọng êm dịu dịu dàng, quyến rũ, nghe lọt tai như một bản nhạc.

Anh thấy hai giọt nước mắt đọng dần ở đôi mắt đầm đầm của người yêu rồi lăn trên má trong khi hai giọt khác đã hình thành ở mí mắt.

Anh khẽ nói:

- Thôi, em đừng khóc nữa, em Clô, em đừng khóc nữa, anh van em. Em làm anh tan vỡ cõi lòng.

Nàng bèn gắng sức, cố gắng sức để tỏ vẻ đường hoàng và kiêu hãnh và nàng hỏi với giọng run run của người phụ nữ sắp khóc nức nở:

- Ai thế?

Anh ngáp ngừng giấy lát rồi hiểu rằng phải nói ra:

- Madolen Fôréchiê.

Nàng Đơ Maren rung cả mình rồi nàng im lặng mãi suy nghĩ đến nỗi như quên rằng anh đang quỳ ở dưới chân.

Hai giọt nước trong mắt luôn luôn đọng dần ở mắt nàng, rơi xuống rồi đọng lại nữa.

Nàng đứng lên. Duyroa đoán rằng nàng sắp ra về mà không nói với chàng một lời, không trách móc cũng không tha thứ; và anh cảm thấy bị xúc phạm tui nhục tận đáy lòng. Muốn giữ nàng lại, anh vội ôm choàng lấy áo nàng, ghì hai ống chân tròn chĩnh của nàng qua lần vải anh cảm thấy chân nàng cứng lại để kháng cự.

Anh van nài:

- Anh xin em, em đừng ra về như vậy.

Nàng bèn nhìn anh từ trên xuống dưới, nàng nhìn anh, con mắt đắm lệ, thất vọng, rất dễ thương và rất buồn rầu, biểu hiện tất cả nỗi đau đớn của một trái tim phụ nữ, và nàng lấp bắp:

- Em chẳng... em chẳng có gì để nói... em chẳng có việc gì để làm... Anh... Anh nói phải đấy... Anh... Anh đã chọn đúng người cần thiết cho anh...

Và nàng lùi lại để gỡ ra rồi đi thẳng, anh cũng không tìm cách giữ nàng lâu hơn nữa.

Còn lại một mình, anh đứng lên, choáng váng như bị giáng mạnh vào đầu rồi định trí lại anh lẩm bẩm: Thôi, mặc kệ, hoặc càng tốt. Thế là xong... không xảy chuyện

rùm beng gì. Thế lại thích - rồi như trút được gánh nặng, anh bỗng nhiên cảm thấy được tự do, được thanh thoát, được dễ chịu để đón cuộc đời mới, anh bèn dấn vào tường nhiều quả rất mạnh, say sưa với thành công với sức mạnh, như là anh đã chiến đấu xong với số mệnh.

Khi nàng Fôrétchiê hỏi anh:

- Anh đã báo tin cho bà đỡ Maren chưa?

Anh bình tĩnh trả lời:

- Ờ, đã báo rồi.

Nàng soi mới nhìn anh với con mắt trong sáng:

- Và bà ta không xúc động ư?

- Không, không mà. Trái lại, bà ta cho là rất tốt.

Chẳng bao lâu, tin đính hôn được mọi người biết ngay. Người này sùng sốt, kẻ khác tự nhận là đã đoán trước được rồi, lại có người mỉm cười để tỏ rằng tin đó không làm cho họ ngạc nhiên chút nào.

Anh chàng bây giờ ký những bài thời sự với tên D.đơ Căngten, những bài viếng vãng với tên Duyroa, và ký tên Duyroa dưới những bài chính trị mà anh bắt đầu thỉnh thoảng viết, anh chàng đó thường ở hàng nửa ngày tại nhà vị hôn thê, nàng đối xử với anh với tình thân mật như anh em mà bên trong lại có ngụ tình yêu đương chân thực nhưng kín đáo, một thứ dục vọng mà nàng giấu diếm như giấu một sự yếu đuối. Nàng đã định rằng hôn lễ sẽ cử hành hết sức bí mật, trước mặt những nhân chứng thôi, và ngay chiều hôm đó sẽ đi Ruăng. Ngày hôm sau họ sẽ đi chào hai cụ thân sinh ra chàng ký giả rồi ở lại đấy chơi vài ngày.

Duyroa đã cố gắng làm cho nàng bỏ ý định ấy đi, nhưng không được, nên rút cục anh phải chiều lòng.

Ngày mừng mười tháng năm đã đến, đôi vợ chồng mới cho rằng việc cử hành hôn lễ theo nghi thức tôn giáo là vô ích và họ không mời ai dự cả, cho nên, sau khi vào Tòa thì chính một lát, hai người ra về ngay để khóa hòm xiềng rồi ra ga Xanh Luza, đáp xe lửa sáu giờ chiều đi Noocmăngđi.

Hai người ít nói chuyện với nhau cho đến lúc chỉ riêng có họ ở trong toa. Khi thấy xe lửa bắt đầu chạy, họ nhìn nhau và cùng cả cười để che giấu sự ngượng ngùng mà họ không muốn để lộ ra.

Đoàn tàu từ từ đi qua sân dài của ga Batinhon rồi vượt qua cánh đồng như nhóp đi từ dãy pháo đài đến sông Xen.

Thỉnh thoảng Duyroa và vợ nói vài lời băng quơ rồi lại quay ra phía cửa sổ.

Qua cầu Axnie, họ bỗng vui hẳn lên khi trông thấy trên sông đầy tàu bè, dân chài lưới và người lái ca nô. Mặt trời rực rỡ thánh năm tỏa ánh nắng xiên khoai trên tàu bè và trên dòng sông êm đềm, mặt sông hình như lặng yên không có dòng nước cuộn cũng không gợn sóng như bị ngưng lại dưới hơi nóng và dưới ánh chiều tàn. Giữa sông, một chiếc thuyền căng hai cánh buồm lớn màu trắng hình tam giác ở hai bên mạn để đón những hơi gió may nhẹ nhất. Chiếc thuyền trông như một con chim lớn sắp cất cánh bay.

Duyroa khẽ nói:

- Anh rất thích vùng chung quanh Pari, anh nhớ tới những món ăn rán ngon nhất đời anh.

Nàng đáp:

- Và những chiếc ca-nô nữa! Được lướt trên mặt nước buổi tà dương thì thật là tuyệt.

Rồi họ nín lặng như không dám tiếp tục khơi những nỗi niềm về cuộc sống đã qua và họ lặng thinh có lẽ đang thưởng thức thì vị của luyến tiếc!

Ngồi trước mặt vợ, Duyroa cầm lấy tay nàng và từ từ hôn.

- Khi nào trở về, anh nói, thỉnh thoảng chúng ta sẽ đến ăn ở Satou.

Nàng lẩm bẩm:

- Chúng ta còn nhiều việc phải làm! - giọng nói như ngụ ý: "ta sẽ phải hy sinh khoái cảm cho lợi ích".

Anh cầm mãi tay nàng, bản khoán tự hỏi không biết chuyển thế nào sang được chuyện vượt ve. Anh chưa hề thấy bối rối như vậy trước một thiếu nữ chưa hiểu đời, nhưng anh cảm thấy trí thông minh lạnh lợi và giáo hoạt của Madolen làm thái độ của anh đậm luống cuống. Anh sợ rằng, đối với nàng, anh có vẻ ngờ nghệch, quá dút dặt hay quá thô bạo, quá chậm chạp hay quá hấp tấp.

Anh bóp nhẹ, bóp nhẹ bàn tay nàng mà nàng thì không hưởng ứng sự kêu gọi ấy. Anh nói:

- Em là vợ anh, anh như thấy thật là kỳ khôi.

Nàng có vẻ ngạc nhiên:

- Sao thế?

- Anh cũng không biết nữa. Anh thấy như là kỳ khôi. Anh muốn hôn em, và ngạc nhiên sao mình lại có cái quyền ấy nhỉ.

Nàng bình tĩnh đưa má và anh hôn như hôn một người em gái vậy.

Anh nói tiếp:

- Lần đầu tiên anh gặp em (em biết đấy, ở bữa tiệc mà Fôréchiê mời anh ấy mà) anh đã nghĩ: "chà, nếu ta có thể tìm được một người vợ như vậy". Ấy thế mà được đấy! Anh đã được rồi.

Nàng lẩm bẩm:

- Đáng yêu đấy! và nàng nhìn thẳng vào anh, rất ý nhị, mắt luôn luôn tươi cười.

Anh nghĩ: "Mình lạnh lùng quá. Mình ngốc thực. Phải đi nhanh hơn thế chứ" và anh hỏi:

- Em đã làm quen với Fôréchiê như thế nào?

Nàng trả lời, vẻ ranh mãnh khiêu khích:

- Có phải chúng ta đi Roăng để nói chuyện về anh ấy không?

Anh đỏ mặt:

- Anh thực là ngu. Em bắt nạt anh quá đấy.

Nàng khoái trá:

- Em à! Chẳng có lẽ? Sao thế nhỉ?

Anh ngồi sát lại nàng, rất sát. Nàng kêu lên:

- Ô kia! Con hươu!

Đoàn tàu đang vượt qua khu rừng xanh Giécmanh và nàng đã trông thấy một con hoẵng hoẵng hốt vừa nhảy qua một lối đi.

Trong khi nàng nhìn qua cửa sổ để ngó, Duyroa cúi xuống hôn nhẹ lên mớ tóc ở cổ nàng, hôn rất lâu, một cái hôn của tình nhân.

Nàng lặng yên giẫy lất rồi hát đầu lên:

- Anh làm buồn em thôi đi anh.

Nhưng anh không thôi anh nhẹ nhàng luột bộ ria loăn xoăn trên làn da trắng gây một cảm giác mơn trớn khiêu động miên man.

Nàng rùng người:

- Thôi đi nào.

Dựa tay phải luôn ra đằng sau, anh giữ lấy đầu nàng mà quay về phía anh. Rồi anh vội hôn trên đôi môi như con diều hâu đâm bổ xuống môi.

Nàng rẩy rụa, đẩy anh ra và cố gỡ thoát. Sau nàng gỡ được và nhấc lại:

- Anh có thôi đi không.

Anh không nghe nàng nữa, ghì lấy nàng, hôn nàng với đôi môi thèm khát run run, anh tìm cách vật nàng trên đệm ghế của toa tàu.

Nàng gỡ mạnh ra và đứng phắt dậy:

- Ô! Gioocgiơ, anh có thôi đi không. Chúng ta đâu còn là trẻ con nữa, chúng ta rất có thể dọ đến Ruăng.

Anh ngời, mặt đỏ bừng, những lời nói phải chăng ấy làm anh ớn lạnh; rồi trấn tĩnh lại, anh vui vẻ nói:

- Được, anh sẽ đợi nhưng anh sẽ không nói nhiều nữa đâu cho tới khi đến nơi. Và em biết rằng chúng ta đang qua Poaxy.

- Được, em sẽ nói.

Nàng lại dịu dàng ngồi cạnh anh.

Và nàng nói rành mạch những thứ gì hai người sẽ làm khi trở về. Họ phải giữ lại căn nhà mà nàng đã ở với người chồng trước và Duyroa cũng sẽ thừa hưởng chức vụ và lương bổng của Fôrétchiê ở tòa báo *Sinh hoạt Pháp*.

Thực ra, trước khi lấy nhau, nàng đã sắp xếp tất cả các chi tiết về tài chính trong gia đình một cách vững tay như một nhà doanh nghiệp.

Hai người lấy nhau theo chế độ tài sản riêng và đã tiên liệu tất cả những trường hợp có thể xảy ra như qua đời, ly hôn, sinh được một con hay nhiều con. Người chồng nói là góp vào bốn nghìn frăng nhưng trong số đó anh đã phải đi vay một nghìn rưỡi... Số còn lại là tiền đã dành dụm trong năm để dự liệu việc cưới. Người vợ thì đem về bốn vạn frăng mà nàng nói là do Fôrétchiê để lại.

Nàng lại quay về chuyện Fôrétchiê, nêu gương anh ta:

- Thật là một anh chàng rất chí thú, rất nền nếp và rất chăm chỉ. Anh ta có thể làm giàu trong một thời gian ngắn.

Duyroa không nghe nữa, óc bận nghĩ đến những điều khác.

Thỉnh thoảng nàng ngừng lại để theo đuổi một ý nghĩ thâm kín rồi lại nói tiếp:

- Độ ba bốn năm nữa, anh rất có thể kiếm được từ ba đến bốn vạn frăng một năm. Nếu Sáclo còn sống, anh ấy có thể kiếm được như vậy.

Gioocgiơ bắt đầu thấy bài học đã dài bèn trả lời:

- Hình như chúng ta đi Roăng không phải để nói chuyện về anh ta.

Nàng tát khê trên má anh:

- Đúng đấy, em vô lý thực - và nàng cười.

Anh giả cách để hai bàn tay trên đầu gối như những đứa trẻ thật ngoan.

- Như thế, trông anh ngớ ngẩn lắm - Nàng nói.

Anh trả lời:

- Đấy là vai trò của anh; vả lại vừa rồi em đã chẳng nhắc anh phải làm như thế là gì, và anh sẽ không rời vai đó.

Nàng hỏi:

- Tại sao?

- Bởi vì chính em điều khiển công việc trong gia đình và ngay cả con người của anh nữa. Thực ra việc đó là việc của em! Với tư cách là quả phụ.

Nàng ngạc nhiên:

- Thực ra anh muốn nói gì?

- Rằng em có một kinh nghiệm để xóa bỏ sự dốt đặc của anh vì có một thực tiễn về hôn nhân để làm cho anh hết cái tính ngây thơ của anh chàng chưa vợ, thế đấy nhỉ!

Nàng kêu lên:

- Quá lắm!

Anh trả lời:

- Như thế đấy. Anh, anh chưa biết phụ nữ là thế nào, - nhỉ - Còn em, thì em đã biết nam giới vì em là quả phụ, - nhỉ, - Em sẽ huấn luyện cho anh... chiều hôm nay, - nhỉ, và em có thể bắt đầu ngay, nếu em muốn, - nhỉ!

Nàng kêu lên, rất vui thích:

- Ô! thế ư, anh định trông cậy vào em về việc ấy ư?...

Anh nói giọng một anh học trò trung học ngắc ngư đọc bài:

- Đúng thế, - nhé, anh muốn nhờ em đấy. Anh còn muốn nhờ em dạy anh thật vững vàng... trong hai mươi bài... mười bài về các điều cơ bản, tập đọc và ngữ pháp... mười bài để hoàn thiện và hành văn... Anh, anh chưa biết tí gì, - nhé.

Nàng kêu lên, rất thích thú:

- Mình ngố lắm.

Anh nói tiếp:

- Em đã bắt đầu nói mình mình tớ tớ với anh thì anh sẽ bắt chước em ngay, và anh nói với em yêu dấu của anh, là anh càng yêu em hơn từng giây từng phút và anh thấy Roăng còn xa lắm.

Lúc này, anh nói với giọng diễn kịch, với bộ mặt ngộ nghĩnh làm vui người thiếu phụ đã từng quen với phong cách và lối bông lơn của bọn nhà văn phóng đảng.

Nàng nhìn nghiêng anh thấy anh thật có duyên, lòng như thềm nhai ngấu nghiêng một quả ngay trên cây nhưng lại ngần ngại vì lý trí bảo hãy đợi đến bữa, để ăn cho đúng lúc.

Rồi hơi đỏ mặt với những ý nghĩ đã đến dồn dập nàng bèn nói:

- Cậu học trò nhỏ của tôi ơi, cậu hãy tin ở kinh nghiệm của tôi, kinh nghiệm lớn lao. Hôm trên toa xe hỏa không ra gì đâu. Ảnh hưởng đến dạ dày đấy.

Rồi nàng lại đỏ mặt thêm và nói lấp bắp:

- Không bao giờ nên gặt lúa còn non.

Anh cảm thấy, kích thích vì những điều úp mở mà anh thấy thoáng qua trong miệng xinh tươi ấy và anh làm dấu chữ thập, dù môi mấp máy như cầu kính rồi anh nói:

- Anh vừa xin sự che chở của Thánh Angtoan vị thánh bảo hộ khỏi sự cảm dỗ. Bây giờ anh đã vững như đồng rồi.

Đêm xuống dần dần, phủ trên cánh đồng bao la, đèn về bên phải một màu bóng tối trong như tấm nhiễu mong manh. Đoàn tàu chạy dọc theo sông Xen và đôi lúa trẻ trung nhìn xuống dòng sông kéo dài bên cạnh đường như một tấm băng kim khí rộng lớn, bóng nhoáng, để ngấm những ánh đỏ, những vệt rơi từ trên trời xuống mà vắng kim ô, khi đi khỏi, đã nhuộm màu tía và màu lửa. Những tia sáng yếu ớt đó tắt dần, thắm lại rồi tối đi một cách buồn thảm. Rồi thôn quê rừng mình chìm trong đen tối,

cái rừng mình thê lương đầy tử khí mà mỗi buổi hoàng hôn lại thổi qua trên mặt đất.

Qua cửa sổ mở rộng, nỗi buồn vợ vắn của chiều tà ấy xâm nhập vào tâm hồn, vừa mới đầy vui vẻ, của đôi vợ chồng bây giờ đã trở nên trầm lặng.

Họ sát lại gần nhau để ngắm cảnh hấp hối của một ngày, một ngày tươi sáng tháng năm. Đến Măngtơ người ta thấy ngọn đèn dầu nhỏ tỏa trên làn da bọc ghế màu xám, một ánh sáng vàng bập bùng.

Duyroa ôm ngang lưng vợ và ghì sát vào người. Lửa dục cao độ lúc này của anh trở thành tình yêu đương, một tình yêu ẻo lả, một ước vọng mềm yếu được vuốt ve nhẹ nhàng an ủi, vuốt ve để ru ngủ trẻ thơ. Anh thủ thủ:

- Anh yêu em lắm, em bé Mado của anh.

Tiếng nói dịu dàng ấy làm mềm lòng người thiếu phụ, gây trên da thịt nàng một rung cảm thoáng qua và, cúi trên người anh, nàng đưa hiến đôi môi, vì anh đã tì má trên đôi vú ấm áp.

Hai người hôn nhau rất lâu, yên lặng và thắm thía rồi chợt giắt mình, họ bỗng ôm ghì lấy nhau một cách điên cuồng, một trận vật lộn hỗn hển ngăn ngủi, một cuộc giao hoan mãnh liệt và vụng về. Rồi họ nằm ôm nhau trong tay, cả hai đều hơi thất vọng, người còn mệt mỏi và mềm yếu cho đến khi còi tàu báo hiệu đến ga sau.

Nàng lấy đầu ngón tay gõ nhẹ vào mớ tóc bù xù trên thái dương và nói:

- Đại đột quá đi mất! Chúng ta thật là trẻ con.

Nhưng anh hôn tay nàng, hôn hết tay nọ đến tay kia một cách vội vàng nóng nảy và anh trả lời:

- Anh yêu quý em lắm, em bé Mado của anh.

Cho đến tận Ruăng, họ ngồi hầu như không چرا quây, má kề má, mắt nhìn qua cửa sổ vào trong đêm tối mà thỉnh thoảng người ta thấy lướt qua ánh lửa ở các ngôi nhà; và họ mơ mơ màng màng, lòng hân hoan được cảm thấy sát bên nhau như vậy và càng mong chờ được ôm nhau thân mật hơn và tự do hơn nữa.

Họ xuống một khách sạn có cửa sổ trông ra bờ sông. Sau khi ăn, ăn rất ít, họ đi nằm ngay. Sáng hôm sau, chị hầu phòng đánh thức họ dậy thì tám giờ đã điểm.

Khi họ uống xong chén trà đặt trên bàn ở đầu giường, Duyroa nhìn vợ rồi đột nhiên anh ôm lấy nàng hăm hở như người vui sướng mới bắt được vàng và nói nung:

- Em bé Mado của anh, anh cảm thấy anh yêu em lắm. Yêu lắm... Yêu em lắm...

Nàng mỉm cười, một nụ cười tin cậy và mãn nguyện và vừa hôn lại anh nàng vừa thở thê:

- Còn em cũng thế... có nhẽ.

Nhưng anh còn đương băn khoăn về cuộc đi thăm bố mẹ anh. Anh đã thường nói cho vợ anh biết trước, đã chuẩn bị tư tưởng cho nàng và đã thuyết phục nàng. Anh thấy nói lại vẫn là tốt.

- Em biết đấy, bố mẹ anh là những người nông thôn, những người nông thôn của đồng ruộng chứ không phải ở rạp hát đâu.

Nàng cười:

- Vâng, em đã biết. Anh nói nhiều với em rồi. Anh hãy dậy đi để cho em còn dậy nữa chứ.

Anh nhảy xuống giường và anh vừa đi bít tất vừa nói:

- Chúng ta về ở nhà sẽ khó chịu, rất khó chịu đấy. Ở trong buồng, anh chỉ có một chiếc giường cũ với đệm rom thôi. Ở Căngtô không ai biết đến đệm lò xo cả.

Nàng có vẻ vui thích:

Càng tốt. Khó ngủ mà được nằm cạnh... cạnh anh... và lại được tiếng gà gáy đánh thức thì tuyệt.

Nàng khoác chiếc áo choàng, một chiếc áo choàng lớn bằng nỉ trắng mà Duyroa nhận ra ngay. Nhìn áo, anh thấy khó chịu. Sao vậy? Vợ chàng có chần một tá áo choàng mặc vào buổi sáng, anh biết rõ lắm. Sao nàng lại không bỏ được mớ quần áo cũ để may hàng mới? Dù thế nào chăng nữa, anh cũng muốn quần áo nàng mặc trong phòng ngủ, quần áo lót mặc đêm, quần áo nàng mặc khi cùng anh ân ái không phải là những quần áo mà nàng đã mặc khi cùng với người kia. Anh thấy hình như chất vải êm ấm tất nhiên còn giữ lại hơi hướng của Fôrétchiê.

Rồi anh đi ra cửa sổ vừa đi vừa châm thuốc lá.

Nhìn bến tàu, nhìn dòng sông rộng đầy những con tàu có cột buồm nhẹ, những tàu thấp lùn chạy bằng hơi nước có máy quay, dờ hàng âm âm lên bến, cảnh ấy làm anh xúc động mặc dầu anh đã biết từ lâu. Và anh kêu lên:

- Chà chà, đẹp quá!

Madolen chạy lại đặt hai tay lên vai chồng, cúi xuống, người anh trong dáng điệu lả loi, nàng thấy sung sướng và cảm động. Nàng nhắc đi nhắc lại:

- Ô! đẹp nhỉ! đẹp nhỉ! Em không biết rằng lại có nhiều tàu đến thế.

Một giờ sau, họ ra đi, vì họ còn phải đến ăn bữa trưa ở nhà bố mẹ già, đã được báo từ mấy hôm trước.

Họ đi chiếc xe ngựa bỏ mui, đã rỉ, tiếng kêu lạch xạch như xoong chảo bị lắc lư va chạm vào nhau. Họ đi theo một phố lớn, dài khá xấu xí, qua những cánh đồng cỏ có con sông chảy qua rồi bắt đầu leo dốc.

Madolen mệt mỏi, nằm thiếp đi trong chiếc xe cũ kỹ, dưới ánh mặt trời mon trón một cách thắm thía và suối ẩm dịu dàng, như là nàng nằm tắm trong ánh sáng và khí trời của đồng quê.

Chồng nàng gọi dậy và nói:

- Em nhìn kia.

Họ vừa dừng lại ở hai phần ba đường dốc, ở một nơi nổi tiếng là cảnh đẹp, nơi mà người ta thường dẫn các khách du lịch đến thăm.

Ở đây trông bao quát cả thung lũng bát ngát dài và rộng có dòng sông trong uốn khúc chảy từ đầu này đến đầu nọ. Người ta thấy dòng sông chảy từ đằng kia lại, rải rác có nhiều cù lao và uốn vòng cung trước khi chảy qua Ruăng. Rồi thành phố hiện ra ở bên tả ngạn, hơi chìm trong sương mai, với ánh mặt trời lóe trên các nóc nhà, và hàng nghìn gác chuông trông nhẹ nhàng, nhón hoắt hoặc bè bè, thanh thoát và chạm trổ như những đồ

trang sức khổng lồ, nhưng tháp vuông hoặc tròn, trên đỉnh có gia huy, những gác chuông lớn nhỏ, cả một bầy nóc nhà thờ kiểu Gò-tích, mà vượt lên trên hết các tháp nhọn hoắt của nhà thờ lớn, tháp nhọn bằng đồng, kỳ quái, trông xấu xí, dị thường và quá khổ, các tháp cao nhất thế giới.

Nhưng đối diện, ở bên kia bờ sông, vút lên những ống khói mảnh dẻ tròn và phình ở trên đầu của các nhà máy ở vùng ngoại ô rộng lớn Xanh Xove.

Những ống khói cao bằng gạch, đồng hơn các ông anh là những gác chuông, đã được dựng lên ngay ở cả trong cánh đồng xa xa, đang phun hơi thở đen đặc bụi than trong khoảng trời xanh ngắt.

Và chiếc ống khói cao hơn cả, cao bằng Kim tự tháp Khêốp, cái chòm cao thứ nhì do sức lao động của con người tạo thành, và gần sánh được với con mụ kiêu hãnh là cái tháp nhọn của nhà Thờ lớn, đó là ống bom lửa đỏ sộ của nhà máy *Thiên lôi*, chiếc ống khói ấy trông như bà Hoàng của đám lao động nhà máy nhả khói, cũng như bà bạn láng giềng, là bà hoàng của đám đông những công trình tôn giáo hình thù nhọn hoắt.

Nơi kia, sau thành phố công nhân, là một cánh rừng thông chạy dài và sông Xen, khi đã qua giữa hai đô thị, lại tiếp tục chảy dọc theo một lớp đồi lớn uốn khúc, trên cao có rừng cây và đây đó để lộ ra những sườn đá trắng; rồi sau khi uốn thêm một đường vòng lớn khá tròn, dòng sông biến đi ở phía chân trời.

Người ta trông thấy nhiều tàu ngược xuôi trên sông, có xuồng máy chạy bằng hơi nước kéo đi, những xuồng

đó trông nhỏ như những con ruồi và nhả ra một làn khói đặc. Các cù lao rải rác trên sông, nối đuôi nhau hay có những khoảng cách lớn ở giữa, trông như những hạt, lớn nhỏ khác nhau, của một chuỗi tràng hạt xanh ròn.

Bác đánh xe ngựa đợi để khách say sưa ngắm cảnh xong. Theo kinh nghiệm, bác ta biết được rõ thời gian thường ngoạn của tất cả các hạng du khách.

Nhưng vừa lên xe đi, thì Đuyroa chợt trông thấy cách xa độ vài trăm thước có hai cụ già đang đi lại, anh nhảy xuống xe và kêu lên:

- Các cụ kia rồi, mình nhận ra ngay.

Đó là hai nông dân, một ông, một bà, đang đi bước thấp, bước cao, mình lắc lư, có khi vai chạm vào nhau. Người đàn ông bé và phục phục, da hồng hào và hơi xệ bụng, còn tráng kiện mặc dầu đã có tuổi; người đàn bà cao lớn, khô mình, lưng gù, vẻ buồn rầu đúng là một người đàn bà lao khổ, của đồng ruộng đã làm việc từ tám bé và không bao giờ nở một nụ cười; trái lại người chồng thường vừa uống rượu vừa bông đùa với khách hàng.

Madolen cũng nhảy xuống xe và nhìn hai con người đáng thương ấy đang đi đến, lòng nàng xe lại, thấm một nỗi buồn mà nàng không ngờ tới. Những người này không nhận ra được ông khách bảnh bao ấy là con trai mình và cũng không bao giờ đoán nổi được cái bà lịch sự mặc áo màu nhạt ấy lại là con dâu mình.

Họ đi đón đưa con mà họ đang mong đợi, họ đi nhanh không nói năng gì, không nhìn những con người tỉnh thành ấy có xe ngựa đi theo sau. Họ đi ngang qua, Gioocgiơ cười và kêu lên:

- Chào bố ạ.

Cả hai đều đứng dừng hẳn lại, trước còn sững sốt sau kinh ngạc đến ngẩn cả người. Bà già trấn tĩnh được trước tiên và nói lắp bắp, chân không tiến lên một bước:

- Thằng cả nhà ta đấy ư?

Chàng trẻ tuổi trả lời:

- Vâng, con đây, mẹ ạ! Rồi anh tiến lên hôn mẹ trên hai má, một cái hôn chằm vấp của người con. Rồi anh sát thái dương của anh trên thái dương của bố, ông bố thì đã bỏ mũ lưỡi trai ra rồi, một kiểu mũ thịnh hành ở Ruăng, bằng lụa đen rất cao thành giống như mũ của các bác lái bò.

Rồi Gioocgiơ giới thiệu:

- Thưa, đây là nhà con.

Hai cụ nhà quê nhìn Madolen; nhìn chằm chằm như nhìn một con người kỳ cục với nỗi lo âu, đồng thời người bố có vẻ tán thành hoan hỉ, còn người mẹ tỏ ra ác cảm, dố kỵ.

Ông già, vốn vui tính, lại vui vì ngấm hơi rượu táo ngọt và rượu cất, nên bạo dạn hỏi với một vẻ láu lỉnh ở khóe mắt:

- Chúng tao hôn cô ấy có được không?

Người con trả lời:

- Dạ.

Madolen khó chịu, chìa hai má ra, ông già nông thôn hôn rất kêu rồi đưa cùi tay lên chùi mồm.

Đến lượt bà già hôn nàng dâu với sự rụt rè ác cảm. Không, đây không phải là nàng dâu mà bà hằng mơ ước, một chị tá điền to béo mon môn, đỏ như quả táo và tròn lẳn như con ngựa cái đương tơ. Còn cái bà này, với xống áo và mùi xạ hương, coi có vẻ một con người đàng điếm. Đối với bà già thì mùi nước hoa nào cũng là mùi xạ hương cả.

Rồi mọi người lại đi theo sau xe ngựa chở chiếc hòm của đôi vợ chồng mới cưới.

Ông già kéo tay người con trai lại phía sau và sắc mặt hỏi:

- Thế nào! Làm ăn khấm khá chứ?

- Vâng, khá lắm.

- Thôi, thế là đủ. Càng tốt! Nay, nói tao nghe, vợ mày sung túc chứ?

Gioocgio trả lời:

- Bốn vạn frăng.

Người bố huyết nhẹ một tiếng sáo về cảm phục và vì quá xúc động về số tiền ấy nên ông ta chỉ có thể nói lảm bảm:

- Gớm nhỉ! Rồi ông ta nói thêm với niềm tin tưởng chắc chắn: Nói đúng ra, nó là một con đàn bà đẹp đấy - Vì ông thấy nàng hợp với sở thích của ông. Đương thời, ông đã được tiếng là con người sành sỏi.

Madonlen và bà mẹ đi cạnh nhau, không chuyện trò gì. Hai người đàn ông đi theo kịp. Họ về đến làng, đó là một cái làng nhỏ bên cạnh đường cái, mỗi bên có mười nóc nhà, có nhà kiểu thành thị, có nhà lụp xụp kiểu trang

trai, cái bằng gạch, cái khác bằng đất, cái này lợp rạ, cái kia lợp đá đen. Tiệm cà phê của ông già Duyroa tên hiệu "Mỹ cảnh" ở ngay cổng làng về bên trái, là một căn nhà thấp gồm có tầng dưới và một nhà kho. Có một cánh thông gài ở cửa ra vào theo tục cổ, là báo cho khách biết ai khát thì cứ vào.

Bữa ăn dọn ở trong cửa hàng trên hai chiếc bàn ghép lại có phủ hai khăn ăn. Một bà láng giềng sang làm giúp, khi thấy có một bà lịch sự như vậy thì chào rất kính cẩn, rồi khi nhận ra Gioocgiơ thì bà ta kêu lên:

- Lạy chúa tôi, thằng nhãi ranh đấy à?

Anh vui vẻ trả lời:

- Vâng, tôi đây, mẹ Bruylinh ạ!

Rồi anh ôm ngang lấy bà mà hôn như đã hôn bố mẹ mình. Quay về phía vợ, anh nói:

- Về buổi chúng ta đi, để em cắt mũ mà.

Anh đưa nàng qua cửa bên phải vào một căn phòng lạnh lẽo, lát gạch, trắng toát, tường quét vôi có một chiếc giường che màn vải. Trong căn nhà sạch sẽ và buồn tẻ ấy, đồ trang trí chỉ có một cây thánh giá trên bình nước phép và hai bức tranh tô màu vẽ Pôn và Viêcgini dưới bóng dừa xanh và Napolêông đệ nhất cười con ngựa màu vàng.

Khi chỉ còn hai người với nhau, anh ôm hôn Madomlen:

- Em Mado, anh sung sướng được gặp các cụ. Khi ở Pari thì không nghĩ đến, mà khi được gặp thì cũng thấy thích.

Nhưng ông bố đã dấn vào vách mà gọi to:

- Này, này. Xúp đã được rồi đấy.

Và họ phải ra ngồi vào ăn.

Đây là một bữa ăn kê cà của nông dân, món nọ tiếp món kia không đúng cách, món dùi cừ rồi đến món dồi lợn, hết món dồi đến món trứng tráng. Ông già Duyroa vui nhộn vì rượu táo và mấy cốc vang nên tuôn ra những mẩu chuyện hài hước chọn lọc mà ông thường dành cho các buổi đại hội, những chuyện sổ sàng tục tĩu mà ông quả quyết là chuyện đã xảy ra với các bạn của ông. Gioocgiơ đã biết cả những chuyện đó rồi nhưng cũng vẫn cười vì anh say sưa với khí trời ở nơi chôn rau cắt rốn, vì anh thấy bị xâm chiếm bởi tình yêu bẩm sinh đối với quê hương, với những nơi quen thuộc thời thơ ấu, bởi tất cả những cảm giác, những ký ức xưa đã lại tìm thấy những vật cũ lại được trông thấy, những cái nhỏ nhặt, một vết dao trên cánh cửa, một cái ghế gãy chân nhắc đến một việc nhỏ đã xảy ra, mùi của nền đất xông lên, một cơn gió mạnh đem theo mùi nhựa thông và mùi cây từ cánh rừng bên đưa tới, mùi của căn nhà, của dòng suối, của phân tro.

Bà lão Duyroa không nói gì, bao giờ cũng buồn rầu và khó dăm dăm, con mắt rình nàng dâu với mỗi lần học nẩy nở trong lòng, mỗi lần học của một bà già chăm làm chăm ăn, của một bà già nông dân tay chân bị biến dạng, ngón bị mòn vì công việc nặng nhọc, đối với con người phụ nữ tỉnh thành kia mà bà kính tởm coi như một người xấu xa hư hỏng, một người ô uế sinh ra để ăn không ngồi rồi và để mắc tội lỗi. Bà đứng lên luôn luôn để đi lấy món ăn, để rót vào các cốc chất rượu vang

và chứa đựng trong bình hay rượu táo ngọt màu hung, nổi bọt đựng trong chai mà nút bật ra như nút chai nước chanh hơi.

Madonlen cũng không ăn gì mấy, nói gì mấy, ngồi buồn rười, với nụ cười bình thường ngưng lại trên môi, một nụ cười ử rữ chịu đựng. Nàng thất vọng, sâu khổ. Sao vậy? Chính nàng đã muốn về đây. Không phải là nàng không biết là nàng đến với những nông dân, những nông dân tầm thường. Nàng không phải là người thường mơ ước hảo, vậy nàng đã mừng tượng những người ấy như thế nào?

Nàng có biết như thế không? Phụ nữ có bao giờ lại không mong muốn cái gì khác với cái hiện có không? Ở xa, nàng có tưởng tượng những người ấy nên thơ hơn không? Không, nhưng có thể là văn vẻ hơn, quý phái hơn, thân ái hơn, bệ vệ hơn. Tuy nhiên nàng cũng không muốn họ đặc biệt hẳn như những nhân vật tiểu thuyết. Vậy có sao nàng lại thấy họ chướng vì nghìn chuyện nhỏ nhặt không nhìn thấy được, vì nghìn điều thô lỗ không nhận ra được, vì ngay cả đến bản chất quê mùa của họ, vì những điều họ nói, vì những cử chỉ mà nỗi vui mừng của họ?

Nàng nhớ tới người mẹ của nàng, mà nàng không bao giờ kể cho ai nghe, một nữ giáo viên bị quyến rũ, được nuôi dưỡng ở trường con gái "Xanh Đom", và đã chết vì nghèo đói buồn phiền khi Madonlen mới mười hai tuổi. Một người vô danh đã nhờ người nuôi hộ đứa con gái nhỏ ấy. Có lẽ là bố nàng chăng? Ông ta là ai? Nàng không biết đúng được dù nàng có nhiều điều ngờ vực mơ hồ.

Bữa ăn trưa xong. Giờ đây các khách hàng đã vào, bắt tay ông già Duyroa, kêu lên khi trông thấy người con trai và khi liếc thấy người phụ nữ trẻ tuổi thì nháy mắt có vẻ ranh mãnh như ngụ ý nói: "gớm nhỉ! Vợ thằng Gioocgiơ Duyroa trông kháu đấy!"

Những người khác, không thân lắm, ngồi vào bàn gỗ và gọi to:

- Một lít! - Một cốc bia! - Hai cốc rượu mạnh! - Một cốc Rátpay! - Và họ giở ra chơi bài cầu, đập chan chất những quân bài hình vuông bằng xương trắng và đen.

Bà già Duyroa không ngớt đi đi lại lại, phục vụ khách hàng với nét mặt thảm hại, thu tiền và lau bàn với góc tạp dề xanh của mình.

Khói ở điều tấu bằng đất và khói xì gà hăng một xu tỏa đầy buồng. Madonlen bắt đầu ho và hỏi: Chúng ta ra ngoài nhé? Em không thể chịu được nữa.

Mọi người chưa ăn xong. Ông già Duyroa không bằng lòng. Nàng bèn đứng dậy ra ngồi chiếc ghế để ở trên đường, trước cửa, đợi bố chồng và chồng uống xong cà phê và những cốc rượu nho.

Gioocgiơ đến ngay với nàng và nói:

- Em có muốn đi xuống phía sông Xen không?

Nàng vui mừng nhận lời ngay:

- Ồ! Hay quá. Chúng ta đi đi.

Họ xuống núi, thuê một chiếc tàu ở Groaxê, rồi suốt cả buổi chiều theo dọc một cái cù lao dưới bóng những cây liễu, cả hai người đều mơ mơ màng màng trong khi

trời dịu ẩm mùa xuân, và tiếng sóng nhỏ của dòng sông ru họ.

Rồi họ leo núi về khi màn đêm buông xuống.

Đối với Madonlen bữa cơm tối dưới ánh một ngọn nến lại càng khó chịu hơn bữa cơm sáng. Ông già Duyroa nửa say nửa tỉnh không nói năng gì nữa. Bà mẹ vẫn giữ vẻ mặt khó khăn.

Trên những bức tường xám, ánh sáng yếu ớt chiếu hình những đầu người với cái mũi lớn tuông và các cử chỉ nguên ngoào. Khi một người nào hơi quay lại để nghiêng về một phía ngọn lửa vàng leo lét thì người ta thường trông thấy một bàn tay khổng lồ cầm một cái đĩa to bằng cái cào cỏ đưa vào miệng há hốc như một con quái vật.

Bữa ăn vừa xong, Madonlen kéo chồng ra ngoài để khỏi phải đứng mãi trong cái phòng tối om ấy mà bao giờ cũng thấy phảng phất mùi hăng hắc của những chiếc điếu cũ và của các thứ rượu rơi vãi.

Khi đã ra đến ngoài, anh nói:

- Em chán rồi à?

Nàng muốn cãi, nhưng anh ngăn lại:

- Không, anh đã thấy rõ rồi. Nếu em muốn, thì mai chúng ta sẽ ra về.

Nàng nói khê:

- Vâng, em muốn lắm.

Họ bước đi thong thả. Đây là một đêm ẩm áp mà trong bóng tối thăm thẳm và mon man như có nhiều tiếng động nhẹ nhàng, tiếng chạm lướt và hơi thở. Họ vào một

lối đi nhỏ hẹp dưới những cây rất cao giữa hai cánh rừng tối đen dày đặc.

Nàng hỏi:

- Đây là đâu nhỉ?

Anh đáp:

- Ở trong rừng đây.

- Rừng có lớn không?

- Lớn lắm, đây là một trong những khu rừng lớn nhất nước Pháp.

Lối đi như áp ủ một mùi đất, mùi cây và rêu, mùi hương man mát và lâu đời của rừng rậm, gồm mùi nhựa búp cây, mùi cỏ héo mục mốc trong rừng sâu. Ngẩng đầu lên, Madonlen nhìn thấy các vì sao qua chòm cây, và mặc dầu không có một cơn gió lay động các cành cây, nàng cảm thấy quanh nàng có tiếng đập hồi hộp mơ hồ của biển lá.

Một cảm giác gây gấy bất thường thoáng qua tâm hồn nàng và lướt trên da thịt; một nỗi ưu tư mơ hồ làm se tim nàng. Sao vậy? Nàng không hiểu được. Nhưng nàng cảm thấy hình như nàng bị lạc lõng, bị chìm đắm, bị lâm nguy, bị mọi người bỏ rơi, chỉ còn trơ một mình, cô đơn ở trên đời, dưới vòm cây sinh động rào rạt ở trên cao.

Nàng nói khẽ:

- Em hơi sợ, em muốn quay trở lại.

- Được, chúng ta về thôi.

- Và mai chúng ta về Pari chứ?

- Ừ ngày mai.

- Sáng mai nhé?
- Sáng mai, tùy ý em.

Họ trở về. Ông bà già đã đi nằm. Nàng khó ngủ luôn luôn thức giấc vì những tiếng động của đồng quê, mới lạ đối với nàng, tiếng cú kêu, tiếng ừ ừ của con lợn bị nhốt ở trong chuồng sắt tường, và tiếng gà gáy rộn từ nửa đêm.

Vừa mới có ánh bình minh, nàng đã trở dậy và sẵn sàng ra đi.

Khi được Gioocgiơ báo cho biết sắp ra về thì cả hai bố mẹ anh đều sưng sốt, sau rồi cũng hiểu ý định đó là ở ai mà ra.

Ông bố chỉ hỏi qua:

- Mai một chúng ta lại gặp mày chứ?
- Vâng, trong mùa hè này.
- Được, càng tốt.

Bà già cầu nhàu nói:

- Tao chúc cho mày không phải hối tiếc về việc mày đã làm.

Anh biểu hai trăm frăng để bố mẹ nguôi giận; và vào khoảng mười giờ, chiếc xe ngựa mà một đứa trẻ đi gọi đã đến, đôi vợ chồng mới hôn ông bà già nông dân rồi ra đi.

Khi xe xuống dốc, Duyroa bèn cười và nói:

- Đấy, anh đã bảo em mà. Đáng nhẽ anh không để em biết cố ông và cố bà Duyroa ở Căngten.

Nàng cũng cười và trả lời:

- Bây giờ em thấy khoan khoái. Các cụ là những người trung hậu mà em bắt đầu mến lắm. Em sẽ gửi biếu các cụ quà ở Pari.

Rồi nàng lẩm nhẩm: "- Duyroa đo Căngten... Rồi anh xem, sẽ không có ai ngạc nhiên về giấy báo hỉ của chúng mình đâu. Chúng mình sẽ nói chuyện là đã ở tám ngày tại ấp của các cụ".

Và ngồi sát lại gần anh, nàng hôn nhẹ trên ngọn ria mép:

- Chào anh Giô!

Anh trả lời: "Chào em Mađơ" và đưa tay ôm sau lưng nàng.

Ở xa xa, dưới thung lũng người ta trông thấy dòng sông lớn rải ra như tấm băng bằng bạc dưới ánh mặt trời ban mai và các ống khói nhà máy phụt lên trời những đám mây than và các gác chuông nhọn hoắt dựng đứng trên đô thành cổ kính.

II

Vợ chồng Duyroa đã về Pari được hai ngày, và anh chàng ký giả lại làm công việc cũ, đợi khi nào thôi viết mục Tiếng Vang sẽ chiếm hẳn chức vụ của Fôrétchiê và sẽ hoàn toàn chuyên chú về chính trị.

Chiều hôm ấy, lòng hân hoan, anh trở về nhà, về căn nhà của người chủ trước để ăn cơm, với dự vọng sôi sục

được hôn trong khoảnh khắc người vợ mà sắc đẹp thể chất và sức cảm hóa nhẹ nhàng đã chi phối anh một cách sâu sắc. Khi đi qua chị bán hoa ở dưới phố Nốt Đam-đơ Lorét, anh nảy ý định mua một bó hoa cho Mađonlen và anh lấy một bó lớn hoa hồng hàm tiếu, một bó nụ hoa thơm ngát.

Lên đến mỗi tầng thang gác mới của anh, anh thỏa thuê soi mình trong chiếc gương mà khi nhìn thấy, anh luôn luôn nhớ đến buổi đầu khi anh vào ngôi nhà này.

Quên chìa khóa, anh bèn kéo chuông, thì lại vẫn người gia nhân ấy ra mở cửa, người gian nhân mà vợ anh đã bảo anh giữ lại.

Gioocgiơ hỏi:

- Bà đã về chưa?

- Thưa ông, đã.

Nhưng khi đi qua buồng ăn anh rất dỗi ngạc nhiên thấy bảy ba bộ đồ ăn và màn cửa buồng khách đã vén lên, anh trông thấy Mađonlen đang cắm vào chiếc lọ ở lò sưởi một bó hoa hồng giống bó hoa của anh. Anh bị phạt ý, bực mình, như là người ta đã đánh cắp ý nghĩ của anh, sự săn sóc của anh và tất cả sự vui thú mà anh đang chờ đợi.

Đi vào, anh hỏi:

- Em đã mời ai ăn đấy?

Nàng tiếp tục sửa hoa, không quay lại và trả lời:

- Có mà không. Đây là người bạn cố hữu của em, bá tước đơ Vôdrêch, thứ hai nào, cũng quen đến ăn cơm ở đây và nay lại đến như xưa.

Gioocgiơ lẩm bẩm: A! Tốt lắm.

Anh đứng sau nàng, tay cầm bó hoa mà lòng thì muốn giấu ngay đi, muốn vứt ngay đi, nhưng anh lại nói:

- Đây, anh mang hoa hồng về cho em!

Nàng quay ngay lại, rất tươi cười và kêu lên:

- À! Anh tốt quá, anh đã nghĩ đến điều ấy.

Và nàng chìa tay vừa đưa môi anh hôn với vẻ vui thích bông bột và chân tình đến nỗi anh thấy lòng dịu lại.

Nàng cầm lấy hoa, ngửi và với nhiệt tình của con trẻ hân hoan, nàng cắm hoa vào chiếc bình còn để không trước chiếc bình kia. Rồi nhìn kết quả việc làm, nàng lẩm bẩm:

- Em thích quá! Thế là lò sưởi của em bây giờ đã được trang hoàng.

Liền ngay lúc đó, nàng nói thêm, về tin tưởng:

- Này anh ạ, ông Vôdrêch dễ thương lắm. Anh sẽ thân với ông ta ngay đấy.

Một tiếng chuông báo bá tước đã đến. Ông ta bước vào, bình tĩnh rất điềm nhiên như là vào nhà mình vậy. Sau khi hôn ngón tay người thiếu phụ một cách phong tình, ông ta quay lại phía người chồng, thân mật đưa tay bắt rồi hỏi:

- Ông Duyroa thân mến, ông mạnh khỏe chứ?

Ông ta không còn giữ cái vẻ cứng nhắc, giả bộ trịnh trọng trước kia nữa, mà có vẻ thân tình tỏ rằng tình thế không còn như cũ nữa.

Chàng ký giả ngạc nhiên, cố gắng tỏ ra hòa nhã để đáp lại sự vồn vã của ông ta. Năm phút sau tưởng như họ biết nhau, quý nhau đã mười năm rồi.

Madonlen bèn nói, vẻ mặt tươi sáng:

- Các anh ngồi chơi với nhau nhé, em còn bận xuống trông qua dưới bếp - Rồi nàng bước vội đi, hai người nhìn theo.

Khi quay trở lại, nàng thấy họ đang nói chuyện sôi nổi, nói về một vở mới, họ hoàn toàn cùng một ý kiến nên trong khóe mắt của họ đã nảy ra một thứ tình bạn chóng trở nên thân thiết, khi họ nhận thấy rằng họ thật là ý hợp tâm đầu.

Bữa cơm rất thú vị, thân mật và thực tình, bá tước ở lại rất khuya, vì ông cảm thấy dễ chịu ở trong nhà này, trong cái gia đình mới xinh đẹp này.

Khi ông ta đã về, Madonlen nói với chồng:

- Ông ta là con người hoàn hảo có phải không? Các anh nên thân với nhau thì hơn. Đây là một người bạn tốt, tin cậy được, tận tâm và trung thành. À! Nếu không có ông ta...

Nàng không nói hết ý. Và Giooc trả lời:

- Đúng đấy, anh thấy ông ta rất dễ thương. Anh tin rằng anh với ông ta sẽ rất ăn ý với nhau.

Nhưng nàng tiếp ngay:

- Anh chưa biết rằng tối nay chúng mình phải làm việc rồi mới đi ngủ được. Em chưa kịp nói với anh việc này trước khi ăn cơm, thì Vôdréch đã đến ngay. Vừa rồi, người ta đưa lại cho em những tin quan trọng, tin về

Maróc. Chính nghị sĩ Larôso Machio, vị bộ trưởng tương lai, đã báo cho em. Chúng mình phải viết một bài báo lớn, một bài làm sôi nổi dư luận. Em đã có những sự kiện và số liệu. Chúng mình phải bắt tay vào làm việc ngay. Đây, anh cầm lấy đèn.

Anh cầm đèn, và hai người qua phòng làm việc.

Cũng vẫn những quyển sách ấy xếp hàng trong tủ sách mà trên nóc bẫy giờ có để ba chiếc lọ do Fôrétchiê đã mua ở Vịnh Juyăng trước hôm anh ta chết. Ở gầm bàn, cái ụ chân có độn lông của người quá cố đang đợi bàn chân của Duyroa. Khi ngồi xuống, anh cầm ngay lấy cái bút bằng ngà mà một đầu đã bị răng của con người kia nhấm hơi nát.

Madonlen tựa vào lò sưởi, và sau khi châm thuốc lá, nàng kể lại những tin tức, rồi trình bày ý kiến của nàng và cách bố cục bài báo nàng định viết.

Anh chăm chú nghe nàng nói, ghi vội một số điểm và khi xong anh nêu lên những nhận xét, đặt lại vấn đề, mở rộng ra và đến lượt anh phát triển không phải là một dàn bài mà là cả một kế hoạch tấn công nội các hiện thời. Sự công kích đó sẽ chỉ là đợt mở đầu. Vợ anh thôi không hút nữa, nàng thực đã chú ý đến việc đó, nàng nhìn xa, nhìn rộng trong khi theo dõi ý nghĩ của Gioocgio.

Thỉnh thoảng nàng lấp bắp:

- Đúng... đúng... Rất tốt... Tuyệt diệu... Rất là cừ...

Và khi anh đã nói xong, nàng bảo:

- Bây giờ chúng mình viết đi.

Nhưng đối với anh, bắt đầu bao giờ cũng khó và anh tìm chữ vất vả. Nàng bèn nhẹ nhàng đến cúi trên vai anh và nhắc khê vào tai anh các câu văn của nàng.

Thỉnh thoảng nàng chân chừ và hỏi anh:

- Có phải anh định nói thế không?

Anh trả lời:

- Ừ hoàn toàn đúng.

Nàng có những nét châm chọc, những nét độc địa của phụ nữ để xúc phạm đến thủ tướng chính phủ và nàng pha lẫn những lời chế giễu về diện mạo của ông vào những lời nhạo báng về chính sách của ông một cách ngộ nghĩnh làm bật cười và ngay đấy làm người ta phải chú ý đến vì sự nhận xét của nàng rất chính xác.

Thỉnh thoảng Duyroa thêm vài dòng làm cho tầm công kích thêm mạnh hơn và sâu sắc hơn. Hơn nữa, anh biết nghệ thuật sử dụng những lời văn hiểu ngầm, nham hiểm mà anh đã học tập được trong khi gọt rũa những bài "tiếng vang" và khi Madonlen đưa ra một sự kiện mà nàng cho là chắc chắn nhưng anh xét thấy là đáng nghi ngờ hay nguy hại thì anh lại có thiện nghệ làm cho tự độc giả đoán ra sự việc và như vậy in hằn vào trí óc người ta mạnh hơn là nếu anh khẳng định là việc có thực.

Bài làm xong, Gioecgio đọc lại to lên với giọng bình văn. Họ cùng ý nghĩ khen là tuyệt diệu và họ cười với nhau khoái trá và ngạc nhiên như hai người vừa mới tìm hiểu được nhau. Họ nhìn chăm chăm vào mắt nhau xúc động vì hâm mộ lẫn nhau, vì yêu đương nhau. Và họ

hăm hở hôn nhau, với tình yêu nồng nhiệt truyền từ tinh thần sang thể xác.

Duyroa lại cầm lấy đèn và nói, mắt sáng lên:

- Thôi bây giờ chúng mình đi ngủ đi.

Nàng trả lời:

- Ông đi trước đi, ông thầy của tôi ơi, vì ông soi đường kia mà.

Anh đi trước, nàng theo sau vào buồng, vừa đi vừa lấy đầu ngón tay cù vào gáy anh giữa cổ áo và tóc để đẩy anh đi nhanh lên vì anh vẫn tròn tròn lồi mon tròn đó.

Bài báo in ra dưới chữ ký Gioocgiơ Duyroa đơ Can ten và làm chấn động dư luận Nghị viện xôn xao. Lão Wante khen tác giả và giao phó cho anh mục viết về chính trị trong báo *Sinh hoạt Pháp*. Mục tiếng vang thì trao cho Boarona.

Từ đó trên tờ báo đã bắt đầu cuộc bút chiến khôn khéo và ác liệt chống nội các đang chấp chính. Cuộc tấn công bao giờ cũng khéo léo và sự việc lại phong phú, khi thì châm biếm khi thì đùng dấn, thỉnh thoảng cười cợt, thỉnh thoảng lại độc địa, dả kích một cách chắc chắn và liên tục khiến cho mọi người phải kinh ngạc. Các tờ báo khác không ngớt đem báo *Sinh hoạt Pháp* ra trích dẫn, đưa nguyên cả từng đoạn, và những người trong chính quyền thăm dò xem có thể lấy một chức quận trưởng để bịt miệng kẻ thù vô danh và hung hăng ấy.

Duyroa trở nên nổi tiếng trong các nhóm chính trị. Qua những năm tay xiết chặt và qua cả cung cách người

ta ngả mũ chào anh, thì anh cảm thấy thế lực của anh đã lớn lên. Anh lại càng sợ và phục vợ anh về trí óc tài giỏi của nàng, về sự khéo léo tìm tòi tin tức và về số bạn quen thuộc của nàng.

Về đến nhà, bất cứ lúc nào, anh cũng thấy ở trong phòng khách một nguyên lão nghị viên, một nghị sĩ, một thẩm phán hay một võ tướng, họ đối xử với Madonlen như một người bạn cũ một cách thân mật đúng đắn. Nàng đã quen biết những người ấy ở đâu? Nàng nói là gặp ở các chốn xã giao. Nhưng nàng làm thế nào mà tranh thủ được lòng tín nhiệm và tình nhân ái của họ? Điều đó, anh không hiểu được, - Nàng có thể trở thành một nhà ngoại giao cừ khôi - anh nghĩ như vậy.

Đến bữa ăn, nàng thường về chậm, thở hổn hển, mặt đỏ như, nóng nẩy, và, chưa kịp bỏ chàng mạng ra, nàng đã nói ngay:

- Hôm nay em có một chuyện thú vị lắm. Anh thử tưởng tượng xem bộ trưởng bộ Tư pháp vừa mới bổ nhiệm hai thẩm phán trước kia có chân trong Ủy ban hỗn hợp. Chúng mình đã cho hấn một bài để cho hấn nhớ đời.

Và họ viết một bài đả kích vị bộ trưởng, và ngày hôm sau lại một bài khác và bài thứ ba vào hôm sau nữa. Nghị sĩ Larôgơ Machior thứ ba nào cũng đến ăn bữa tối tại phố Phong ten sau bá tước Đơ Vôdrêch, ông này đến ăn vào ngày đầu tuần lễ; Nghị sĩ bắt tay vợ và chồng một cách mạnh mẽ biểu lộ sự vui mừng thái quá. Hấn không ngớt nhắc đi nhắc lại:

- Chà, thực là một chiến dịch ra trò. Sau đó, chúng ta không thành công sao?

Thực ra hẳn mong giành được chiếc ghế bộ trưởng bộ ngoại giao mà hẳn gấp ghế từ lâu.

Đó là một trong số những nhà chính khách có nhiều mặt mà không có một niềm tin tưởng nào, không có phương tiện lớn, không gan dạ và cũng không có những điều hiểu biết chắc chắn, hẳn là một luật sư tỉnh nhỏ, một anh chàng bảnh trai của tỉnh lý, là một anh ranh vật đứng cân bằng giữa các đảng phái quá khích, là một kẻ cộng hòa giả trá, một thứ nắm tự do khả nghi như thường thấy mọc lên hàng trăm chiếc trên đồng phân tro binh dân của chế độ phổ thông đầu phiếu.

- Với thủ đoạn xảo quyệt quē mùa, hẳn được coi là một tay cừ khôi trong bạn đồng sự, trong bọn lạc ngũ và bọn bất thành nhân dạng mà người ta đưa ra làm nghị sĩ. Hẳn khá chải chuốt, khá lịch sự, khá thân thiện, khá nhu hòa để dễ thành công. Hẳn được thắng lợi trong giới thượng lưu, trong xã hội phức tạp bản thủ và kém tế nhị của bọn công chức cao cấp đương thời.

Ở đâu người ta cũng nói đến hẳn: "Larôse sẽ làm bộ trưởng", và hẳn cũng nghĩ chắc chắn hơn ai hết là Larôse sẽ làm bộ trưởng. Hẳn là một cổ động chính trong tờ báo của lão Wante, người bạn đồng nghiệp và người cộng tác của lão ta. Trong nhiều công việc làm tiền.

Duyroa ủng hộ hẳn với lòng tin tưởng và với những ước vọng mơ hồ về mai sau. Và chẳng anh chỉ tiếp tục công việc mà Fôrétchiê đã bắt đầu làm, Larôse đã hứa cho Fôrétchiê một tám Bắc đẩu bội tinh khi nào đến ngày thắng lợi. Huân chương đó sẽ gắn lên ngực người chống

mới của Madonlen, chỉ có thể thôi, nói tóm lại không có gì là thay đổi cả.

Ai cũng cảm thấy rất rõ là không có gì thay đổi, đến nỗi các bạn đồng nghiệp của Duyroa thường trêu chọc anh, mà anh đã bắt đầu thấy bức tức.

Anh vừa đến tòa báo, là đã có người gọi to:

- Này, Fôrétchiê.

Anh làm như không nghe thấy và cúi húi tìm thư từ trong ngăn của anh. Tiếng nói lại vang lên mạnh hơn:

- E! Fôrétchiê.

Đây đó lan đi những tiếng cười khúc khích.

Khi Duyroa đi đến văn phòng chủ báo thì người đã gọi anh, giữ anh lại:

Ồ! Xin lỗi nhé, tao định nói chuyện với mày đấy. Khổ quá tao cứ nhầm mày với thằng Sáclo xấu số. Ấy là vì những bài mày viết giống bài của nó quá đi mất. Ai cũng nhầm cả.

Duyroa không trả lời, nhưng anh tức điên người, và trong lòng anh đã nẩy nở mối giận âm thầm đối với người quá cố.

Người ta ngạc nhiên thấy lối hành văn và nguồn cảm xúc trong các bài ký sự của người biên tập viên chính trị mới và của người biên tập viên cũ giống nhau một cách quá rõ rệt, ngay lão Wante cũng nói:

- Đúng đấy, thật là giọng văn của Fôrétchiê, nhưng súc tích hơn, mãnh liệt hơn, và hùng tráng hơn.

Và một lần khác, tình cờ mở tủ đựng các quả binbôkê, Duyroa thấy những quả của người quá cố quanh cán có

quán nhiều và quả của anh mà anh đã từng tập chơi dưới sự hướng dẫn của Xanh Pôtanh, thì có thật một giải lụa hồng. Tất cả những quả ấy, cùng xếp trên một tấm ván theo thứ tự lớn nhỏ và có một tấm bìa, giống như bìa ở các viện bảo tàng, trên có viết chữ: Bộ sưu tập cũ của Fôrétchiê và công ty. Fôrétchiê Duyroa thừa kế, được cấp bằng S.G.D.G.⁽¹⁾. Hóa phẩm không mòn có thể dùng trong mọi trường hợp cả trong khi đi đường".

Anh bình tĩnh đóng tủ lại và nói khá to để người ta nghe thấy:

- Ở đâu cũng có đồ ngu ngốc và kẻ ghen ghét.

Nhưng anh bị xúc phạm đến tính tự kiêu, đến hãnh diện của anh, tính tự kiêu và hãnh diện hay sợ bóng sợ gió ấy của các nhà văn thường gây cái tâm trạng nhạy cảm và bút rút mà nhà ký giả và nhà thơ thiên tài vẫn sẵn có như nhau.

Tiếng "Fôrétchiê" ấy nghe như xé tai anh, anh sợ phải nghe thấy và khi nghe, anh cảm thấy xấu hổ.

Đối với anh, cái tên ấy là một lời nhạo báng chua cay và hơn cả một lời nhạo báng, nó gần như là một lời nhục mạ. Nó hét vào tai anh: "Chính vợ mày làm hộ công việc cho mày cũng như đã làm hộ cho con người kia. Không có vợ mày thì mày chẳng ra cái gì cả".

Anh hoàn toàn cho rằng không có Mađonlen thì Fôrétchiê đã chẳng ra gì thật, nhưng còn anh; thì, thử xem!

(1) S.G.D.G: Tiếng Pháp viết tắt: Không có bảo đảm của chính phủ, thường in trên các hàng hóa.

Rồi đi về đến nhà, sự ám ảnh ấy còn tiếp tục mãi. Bây giờ thì tất cả cái nhà như nhắc nhở đến người quá cố, tất cả đồ đạc, tất cả những đồ trang trí, tất cả những thứ gì anh dụng đến. Trong thời kỳ đầu anh không hề nghĩ đến điều đó; nhưng sự chế riễu của bạn đồng nghiệp gây nên trong óc anh một vết thương mà những cái không đâu, từ trước anh không hề để ý, nay lại làm cho thêm nhức nhối.

Anh không thể nào cầm đến một vật gì mà đồng thời lại không liên tưởng thấy có bàn tay của Sácơ đã đặt trên đó. Anh chỉ nhìn đến và sử dụng những đồ vật gì mà trước anh đã dùng, những đồ vật anh đã mua đã thích và đã chiếm hữu. Và Gioocgiơ bắt đầu bực mình, ngay cả khi nghĩ đến những quan hệ cũ giữa bạn anh và vợ anh.

Thỉnh thoảng, anh lại ngạc nhiên về sự trỗi dậy của trái tim anh mà anh không hiểu được và tự hỏi: "Quái nhỉ, sao lại thế? Ta không ghen với các bạn của Mađonlen, ta không bao giờ áy náy về những việc nàng làm. Nàng đi về tùy ý, vậy thì sao khi nghĩ đến tên súc sinh Sácơ ta lại điên tiết lên đến thế!"

Anh nghĩ thêm: "Thực ra, hấn chỉ là một thằng ngốc nghếch. Có nhẽ điều đó làm ta đau đớn. Ta bực mình vì Mađonlen đã có thể lấy một thằng dở hơi như vậy".

Và anh không ngớt nhắc đi nhắc lại với mình: "làm sao người đàn bà ấy đã thích được một tên súc sinh như vậy dù chỉ trong giây lát".

Và mỗi hần học nó mỗi ngày một tăng lên vì hàng nghìn chi tiết không đâu đã châm chọc anh như những

mũi kim, vì mỗi tiếng nói của Madonlen, mỗi tiếng nói của gia nhân hay của chị hầu phòng lại liên tiếp nhắc nhở đến con người kia.

Một buổi chiều, Duyroa vốn thích các món ăn ngọt mới hỏi:

- Sao lại không có những món phụ. Em chẳng cho ăn những thứ ấy bao giờ.

Người thiếu phụ vui vẻ trả lời:

- Đúng đấy, em không nghĩ đến. Chả vì Sáclo vẫn sợ những món ấy...

Anh ngắt ngay lời nàng trong cơn nóng nảy mà anh không tự chủ được:

- À! Em biết đấy, các tên Sáclo đã bắt đầu làm anh bực mình rồi đó. Lúc nào cũng là Sáclo ở chỗ này Sáclo ở chỗ kia. Sáclo thích cái này, Sáclo thích cái kia. Sáclo đã tởm rồi, phải để cho hắn yên chứ.

Madonlen sợ hãi nhìn chồng, không hiểu sao anh lại nổi giận bất thần như vậy. Rồi, vốn là người tế nhị, nàng hơi đoán được là ở trong lòng anh đã xả ra điều gì, sự ghen tuông với người quá cố đã ngấm ngấm dần vào anh, đã lớn dần lên từng giây phút vì tất cả những cái gì nhắc nhở đến con người kia.

Nàng cho rằng như vậy là trẻ con, có lẽ nhưng nàng thấy thỉnh thích trong lòng và không trả lời.

Còn anh thì tự trách mình đã cáu kỉnh mà không thể nén đi được. Tối nay, ăn xong, hai người phải viết một bài báo cho ngày mai, anh đã lường trước mãi trong

cái ủ chân. Không thể lật nó lên được, anh đá nó đi vừa cười vừa hỏi:

- Sáclo bao giờ cũng lạnh ở cẳng à?

Nàng cũng cười và trả lời:

- Ô! anh ấy rất sợ bị cảm lạnh. Phổi anh ấy không được tốt.

Duyroa lại đánh ác nói tiếp:

- Và lại anh ta đã chứng minh rõ lắm rồi. - Và với vẻ phong tình anh nói thêm: - May cho anh quá và anh hôn tay vợ.

Nhưng khi đi nằm, ý nghĩ ấy vẫn ám ảnh, anh lại hỏi thêm:

- Nay, Sáclo có thường đội mũ vải để tránh gió lùa vào tai không?

Nàng phụ họa vào cái trò diễn cợt ấy và trả lời:

- Không, chỉ có một khăn quàng mỏng quấn trên trán thôi.

Gioocgiơ nhún vai và nói giọng khinh bỉ của kẻ cả:

- Thật là ngố!

Từ đó, Sáclo đã trở thành đầu đề câu chuyện thường xuyên của anh. Vào dịp nào anh cũng nói đến hắn mà chỉ gọi là: "tên Sáclo đáng thương" với một vẻ thương hại vô biên.

Ở tòa báo anh bị người ta gọi hai ba lần với tên Fôrétchiê thì khi trở về nhà anh báo thù lại bằng cách nhạo báng hắn học người chết ở dưới đáy mồ. Anh nhắc lại những tật xấu những sự lố bịch, những điều nhỏ nhen

của hắn anh kể ra có vẻ khoái trá, tán rộng ra, phóng đại lên như là anh muốn đánh bại ảnh hưởng của một tình địch đáng gờm trong trái tim của vợ anh.

Anh nhắc lại:

- Đây, em Mado, em có nhớ ngày mà tên đó dẫn Fôrétchiê định chứng minh với chúng ta rằng những người to lớn khỏe hơn những người gầy còm không?

Rồi anh muốn biết về người quá cố nhiều chi tiết thân mật thâm kín mà người thiếu phụ thấy khó chịu nên từ chối không nói ra. Nhưng anh dai dẳng hỏi gặng mãi:

- Đây, em, nói cho anh nghe đi. Lúc đó tất nhiên hắn ta buồn cười lắm phải không?

Nàng lăm bắm vẻ khinh bỉ:

- Thôi, anh có để cho anh ta yên không nào.

Anh nói tiếp:

- Không, em nói anh nghe đi, em! Đúng đấy, ở trên giường thì tên súc sinh ấy tất phải vụng về lắm mà!

Và cuối cùng bao giờ anh cũng kết luận:

- Thật là một con vật!

Một buổi chiều vào khoảng cuối tháng sáu, đang hút thuốc lá ở cửa sổ, anh muốn đi chơi vì trời về chiều oi ả.

Anh hỏi:

- Em Mado, em có đi đến rừng chơi không?

- Có chứ.

Họ đi xe ngựa bỏ mui, qua Săng Elygê rồi đại lộ "Rừng Bulônho". Đây là một đêm húng gió, một đêm nóng như ở lò hấp; không khí ở Pari nóng rồi, lùa vào lồng ngực như hơi trong lò. Một đoàn xe chở cả một đàn trai gái đi dưới hàng cây, xe nọ nối xe kia đi liên tiếp.

Gioocgiơ và Madonlen vui thích nhìn thấy đi lướt qua tất cả những cặp trai gái ôm nhau trong xe, gái mặc áo màu nhạt, trai mặc bộ đồ sẫm.

Thật là cả một dòng sông trai gái mênh mông chảy về rừng dưới vòm trời oi bức đầy sao. Người ta không nghe thấy tiếng nào khác ngoài tiếng bánh xe nặng nề lăn trên mặt đất.

Họ đi qua mãi, qua mãi, những cặp tình nhân trong mỗi chiếc xe, nằm dài trên đệm lạng lẽ, sát vào nhau, chìm đắm trong ảo ảnh của dục vọng, rung mình chờ đợi cuộc ái ân sắp tới. Bóng tối nóng bức như chứa đầy hôn hít. Một cảm giác luyến ái đập đòn, yêu đương thú tính lan tràn làm không khí nặng nề và thêm ngọt ngào.

Những cặp trai gái đang ôm nhau, say sưa cùng một ý nghĩ, cùng một nhiệt tình, như gây ra một cơn sốt chạy chung quanh mình họ. Những chiếc xe chở đầy yêu đương, chấp chờn mon trón, đã ném lại trên đường đi một thứ hơi thở dục vọng, huyền diệu và ngây ngất.

Gioocgiơ và Madonlen cũng cảm thấy lây tình luyến ái. Họ nhẹ nhàng cầm tay nhau, không nói một lời, hơi ghen thờ vì sức ép của không khí và vì mối xúc động đang tràn ngập họ.

Khi đi quá các pháo đài tới chỗ rẽ, họ ôm nhau hôn và nàng hơi e thẹn nói lắp bắp:

- Chúng mình cũng lại trẻ con như khi đi Ruăng.

Đến cửa rừng thì dòng xe chia rẽ. Trên con đường mà đôi lứa trẻ tuổi ấy đi đến hồ thì các xe chạy thưa bớt đi, nhưng trong đêm tối dày đặc của cây cối, trong khí trời được thêm sinh khí vì có lá cây và hơi ẩm của các dòng suối chảy. Dưới cành cây nghe róc rách, trong một con mát rượi của bầu không trung buổi đêm rộng lớn có điểm các vì sao thì những chiếc hôn của các cặp tình nhân đang bon bon trên xe như có một khối cảm sâu sắc hơn và một bóng tối huyền bí hơn.

Gioocgiơ nói khẽ:

- Ô! Em bé Mado của anh - Và ôm ghì nàng vào lòng.

Nàng nói với anh:

- Anh có nhớ cánh rừng ở quê anh không, thật là buồn thảm. Em thấy hình như là rừng đó đầy rẫy những quái vật kinh khủng và không biết đến đâu là tận cùng. Trái lại ở đây thật là tuyệt. Người ta cảm thấy gió mon trón và em biết ngay được rằng Xevro ở phía bên kia rừng.

Anh trả lời:

- Ô! Trong khu rừng ở quê anh không có gì khác ngoài hươu, nai, cây cáo và lợn lòi và ở chỗ này chỗ kia có nhà của người gác rừng (tiếng Pháp: Fôrétchiê nghĩa là người gác rừng).

Cái tiếng đó, tên của người chết thoát ra từ mồm anh làm anh kinh ngạc như có ai đã kêu to cho anh nghe từ cuối rừng sâu và anh nín bật, anh lại thấy khó chịu, cái

khó chịu dị thường và dai dẳng ấy, anh lại thấy cấu kỉnh ghen tuông, mỗi ghen tuông cắn rứt anh mà anh không kiềm chế nổi, và đã đầu độc đời sống anh ít lâu nay.

Một phút sau, anh hỏi:

- Thỉnh thoảng buổi tối, em cũng đã đến đây như thế này với Sáclo à?

Nàng trả lời:

- Vâng, thường đi luôn.

Và bỗng nhiên anh có ý định quay ngay về nhà, một ý định nôn nóng làm se lòng anh. Nhưng hình ảnh của Fôretchiê đã lại trở về trong trí não anh, xâm chiếm lấy anh và làm anh nghẹn thở. Anh chỉ có thể nghĩ đến hắn, nói đến hắn.

Anh hỏi với giọng cay độc:

- Nay, Mado, nói xem...

- Gì cơ hả anh?

- Em có cho thằng Sáclo đáng thương ấy bị mọc sùng không?

Nàng khinh bỉ nói lảm bảm:

- Sao anh lại dớ dẩn với luận điệu cũ rích ấy.

Nhưng anh không chịu buông tha ý nghĩ đó.

- Nay, em Mado, em hãy thẳng thắn mà thú với anh đi! Em đã làm hắn mọc sùng phải không? Nói đi. Em hãy thú là em đã làm hắn mọc sùng?

Nàng lặng thinh, chường tai vì những tiếng ấy như bất cứ một phụ nữ nào.

Anh lại nói tiếp, ngoan cố:

- Mẹ kiếp (nếu dưa nào có cái đầu mọc sùng thì chính là hấn thôi. Ồ! Đúng rồi, ồ đúng rồi. Chính vì vậy mà anh thích được biết Fôrétchiê bị mọc sùng. Hừ, thật là cái mặt ngốc ngếch!

Anh nhận thấy nàng mỉm cười, có nhẽ với một hồi ức nào chẳng và anh gắng hỏi:

Này, em nói đi. Có việc gì mà sợ? Trái lại, em thú với anh là đã thất tiết với hấn, em thú điều đó với anh thì lại càng thú vị chứ sao.

Thực ra anh run lên vì mong mỏi, vì ước muốn rằng Sáclo, tên Sáclo khà ố ấy, cái thằng chết ghét ngon ghét ngọt, đáng bêu diếu ấy, đã phải mang cái danh hiệu nhục nhơ thảm hại đó. Nhưng... nhưng một xúc cảm khác, mơ hồ hơn, lại kích thích làm anh muốn được biết rõ.

Anh nhắc lại:

- Măđơ, em Măđơ, anh van em, em nói đi. Đó là một thằng nếu đã mang danh hiệu ấy thì là đúng đắn. Em thật khờ khạo nếu em không cho hấn mang cái danh hiệu ấy. Nào, em Măđơ ơi, em thú đi.

Bây giờ có lẽ nàng thấy anh gắng hỏi như vậy là ngộ nghĩnh nên nàng bật cười, nàng cười sảng sặc.

Anh ghé môi sát tai vợ:

- Nào, nào, em thú đi.

Nàng vùng mạnh xa ra và nói sỗ:

- Sao anh ngốc thế. Có ai lại trả lời những câu hỏi như vậy?

Nàng nói với một giọng dị thường đến nỗi chồng nàng thấy ón lạnh trong mạch máu, anh sững sờ, kinh hoàng và hơi nghẹn thở như bị một con chấn động tâm thần.

Bây giờ xe chạy dọc theo hồ trong đó hình bầu trời đã rải rác các vì sao hai con thiên nga trông lơ mơ hơi lờ lờ như ẩn hiện trong bóng tối.

Gioocgiơ kêu người đánh xe:

- Quay về thôi.

Và xe ngựa quay về, gặp những xe khác đi bước một có đèn to sáng như những con mắt trong đêm tối ở rừng.

"Nàng nói câu ấy một cách thật là kỳ dị! Duyroa tự hỏi: "Phải chăng đó là một lời tự thú?". Và anh thấy hầu như chắc chắn là nàng đã thất tiết với người chồng cũ, điều đó bây giờ lại làm cho anh tức giận đến phát điên lên được.

Anh muốn đánh đập nàng, bóp cổ nàng, nắm tóc nàng mà giật! Ô! Giá mà nàng đã trả lời anh:

- Anh yêu của em, nếu em mà đã lừa dối hẳn ta thì hẳn là với anh thôi. Như vậy tất là anh sẽ ôm lấy nàng mà hôn, ghì lấy nàng và yêu quý nàng biết bao.

Anh lặng thinh, khoanh tay mắt nhìn trời, óc còn quá quay cuồng chưa suy nghĩ được. Anh chỉ cảm thấy dấy lên lòng căm thù sôi sục, nổi tức giận tràn đầy thường áp ủ trước sự thay lòng đổi dạ của đàn bà. Đây là lần đầu tiên anh cảm thấy nỗi lo âu mơ hồ của người chồng ngờ vực. Sau hết, anh đã ghen hộ người đã chết, ghen cho Fôrétchiê, ghen một cách kỳ dị đau đớn trong đó bỗng

xen vào mối hân học đối với Madonlen. Vì nàng đã lừa dối người kia thì anh, anh làm sao mà tin nàng cho được?

Rồi dần dần tâm trí anh trở lại bình tĩnh, và kiên gan với sự đau khổ, anh nghĩ: "Tất cả mọi người đàn bà đều là những con đĩ. Ta phải lợi dụng họ mà không thềm tha thiết đến họ".

Lòng cay đắng đưa lên miệng thành những lời khinh bỉ và chán chường. Nhưng anh không để thoát ra những lời đó. Anh tự nhủ: "Thế giới thuộc về những thằng khỏe. Ta phải khỏe. Ta phải vượt lên trên hết".

Xe chạy nhanh hơn. Xe lại đi qua các pháo đài. Duyroa nhìn trước mặt anh ánh sáng đỏ nhạt trên trời giống như ánh lửa của một bể thợ rèn khổng lồ và anh nghe thấy tiếng ồn ào mơ hồ mênh mang không dứt do muôn ngàn thứ tiếng khác nhau gộp lại, một tiếng ồn ào âm ỉ, như gần như xa, một nhịp sống mơ hồ vi đại đập rộn ràng, hơi thở của Pari trong đêm hè này thở như một người khổng lồ mệt mỏi.

Gioocgiơ nghĩ: ta cấu kỉnh thì thật là ngu ngốc. Người nào biết phận người ấy. Thắng lợi thuộc về kẻ nào gan dạ. Tất cả chỉ là vị kỷ. Vị kỷ vì tham vọng, vì của cải còn hơn là vị kỷ vì một người đàn bà và vì tình yêu.

Khải hoàn môn "Ngôi sao" hiện ra sừng sững trước lối vào thành phố, đứng trên hai chân to lớn phi thường như một người khổng lồ dị dạng sẵn sàng bước đi vào Phố rộng lớn mở ra trước mặt.

Gioocgiơ và Madonlen lại nhập vào đám xe ngựa, những chiếc xe đưa về nhà, đưa về chiếc giường mong đợi cặp tình nhân muôn thuở trầm lặng ôm nhau. Hình

như thân thể nhân loại say sưa với vui sướng, với khoái lạc, với hạnh phúc đang trườn qua bên cạnh họ.

Người thiếu phụ linh cảm thấy chồng mình đang bận tâm về một điều gì nên hỏi, giọng dịu dàng:

- Anh nghĩ gì thế, hử anh? Đã nửa tiếng đồng hồ rồi mà anh chưa nói một lời nào.

Anh cười gằn trả lời:

- Anh nghĩ đến bọn ngu ngốc đang ôm nhau hôn hít, và anh cho rằng thực ra ở đời còn có nhiều việc khác để làm.

Nàng nói khẽ:

- Đúng... nhưng cũng có khi tốt - Cũng tốt... cũng tốt đấy... khi người ta không có gì hơn thế nữa.

Trong cơn điên cuồng ác độc, Gioecgio cứ miên man nghĩ ngợi, lột trần cuộc sống khỏi cái áo ngoài thơ mộng: "Tự bó mình, nhịn mọi thứ, tự dằn vặt mình, tự làm khổ mình, tự day dứt tâm hồn mình như ta đã làm trong ít lâu nay thì thực là ngu ngốc". Hình ảnh Fôrétchiê qua óc anh không còn làm anh căm kỉnh nữa. Hình như hai người đã làm lành với nhau, đã trở lại thành đôi bạn. Anh như muốn kêu lên: chào bạn.

Madonlen thấy khó chịu về sự im lặng, bèn hỏi:

- Trước khi về, chúng mình đi ăn kem ở Tooctôni đi.

Anh liếc nhìn nàng. Khuôn mặt nhìn nghiêng thanh tú của nàng với mái tóc vàng hoe hiện ra dưới ánh sáng rực rỡ của chuỗi đèn hơi ở một tiệm cà phê có ca nhạc.

Anh nghĩ: "Nàng đẹp thật. Hử! Càng hay. Em ơi, chuột khôn đã có mèo ngoan. Nhưng nếu ai lại còn bắt

gặp được ta bán khoán vì em thì ở Bắc cực trời sẽ nóng." Rồi anh trả lời:

- Ủ, ta đi chứ, em yêu của anh. - Rồi anh hôn nàng để nàng không thể đoán được điều gì.

Người thiếu phụ thấy môi chồng hình như lạnh buốt.

Nhưng khi đưa tay để nàng xuống xe trước thêm tiệm cà phê thì anh vẫn mỉm cười, cái nụ cười thường lệ.

III

Ngày hôm sau, vào tòa báo, Duyroa đi tìm Boarona.

- Anh bạn thân mến, anh nói, tôi có một việc nhà anh. Ít lâu nay người ta cợt nhả gọi tôi là Fôrétchiê. Tôi đã bắt đầu thấy lố bịch rồi. Anh làm ơn giúp tôi nhấn nhẹ nhàng với các bạn rằng tôi sẽ tát người đầu tiên nào lại còn giở cái trò đùa nghịch ấy ra nữa. Họ sẽ ngẫm xem cái trò đó có đáng một nhát kiếm không. Sở dĩ tôi nhờ anh vì anh là một người bình tĩnh có thể ngăn cản được những điều quá trớn tai hại và cũng vì anh đã là người làm chứng trong việc của tôi.

Boarona nhận việc ủy nhiệm đó. Duyroa đi ra phố có việc rồi một giờ sau trở lại. Không còn ai gọi anh là Fôrétchiê nữa.

Về đến nhà, anh nghe thấy có tiếng đàn bà trong phòng khách. Anh hỏi: - Ai đấy?

Người gia nhân trả lời.

- Bà Wante và bà Đơ Maren.

Tim anh đập khê rồi anh tự nhủ: "Được, xem sao" và anh mở cửa vào.

Clôtin đứng ở góc lò sưởi nơi có ánh nắng qua cửa sổ chiếu vào. Gioocgiơ thấy hình như nàng hơi tái mặt đi khi trông thấy anh. Thoạt tiên anh chào bà Wante và hai cô con gái ngồi bên cạnh mẹ như hai người thị vệ rồi anh quay lại phía người yêu cũ. Nàng đưa tay anh bắt, anh cầm lấy và nắm chặt với ngụ ý muốn nói: "Anh bao giờ cũng yêu em". Nàng hưởng ứng nắm tay chặt chẽ ấy.

Anh hỏi:

- Một thế kỷ nay mới lại gặp bà chị, bà chị vẫn mạnh đấy chứ?

Nàng ung dung trả lời:

- Ổ mạnh chứ, còn anh thế nào, hử người bạn điển trai? Rồi quay lại phía Madonlen nàng nói thêm:

- Chị cho phép tôi vẫn được gọi anh ấy là người bạn điển trai chứ?

- Cố nhiên - Dĩ nhiên! Chị muốn gì cũng được.

Trong lời nói dường như có ẩn một vẻ gì châm biếm.

Bà Wante nói đến một cuộc vui do Jắc Rivan sắp tổ chức tại nhà riêng của anh ta, nhà của anh chàng chưa vợ, đó là một cuộc đấu kiếm lớn mà sẽ có nhiều bà lịch sự đến dự. Bà nói:

- Chắc là rất hào hứng. Nhưng buồn quá, tôi không có ai đưa đến xem, buổi ấy nhà tôi lại đi vắng.

Duyroa lập tức xin đưa đi. Bà nhận lời:

- Tôi và các cháu rất cảm ơn ông.

Anh nhìn cô Wante trẻ nhất và nghĩ thầm: "Con bé Xuyzan này không xấu đâu". Cô có vẻ một con búp bê mảnh dẻ, tóc hung, nhỏ quá nhưng thanh tú, vóc người mỏng mảnh, ngực và hông đã rõ nét, mặt xinh xắn, mắt như men sứ màu xanh xám vẽ bằng bút lông và đường như do một họa sĩ tỉ mỉ và lỗi lạc điểm màu, da trắng quá, nhẵn bóng và mịn quá không một chút gợn, không có khí sắc, tóc uốn loăn xoăn để bù xù rất khéo và nhẹ nhàng như một đám mây xinh xắn thực giống như mớ tóc của những con búp bê hảo hạng mà người ta thấy bế ở trong tay những em nhỏ còn thấp hơn cả đồ chơi của các em.

Cô Rôzor là chị lớn thì lại xấu, tẻ và vô duyên, một cô gái mà không ai ngó ngang đến, không ai nói tới và cũng không ai nói chuyện với.

Bà mẹ đứng dậy, quay về phía Gioocgio:

- Vậy thứ năm sau, hai giờ, tôi trông cậy vào ông nhé!

Anh đáp:

- Thưa bà, bà cứ tin ở tôi.

Khi bà đi khỏi, nàng Đờ Maren cũng đứng lên:

- Thôi chào anh, người bạn điển trai.

Bây giờ, chính nàng lại nắm tay anh rất mạnh và rất lâu; anh cảm thấy xao xuyến về lời tự thú thâm lặng ấy và bỗng nhiên anh lại thấy mê chị chàng trưởng giả

nhỏ bé, phóng dăng và hên nhiên có lẽ chị thật tình yêu anh.

"Mai ta sẽ đến thăm nàng", anh nghĩ thầm. Khi chỉ còn lại hai vợ chồng, Madolen cả cười, cười thẳng thắn và vui vẻ, nàng nhìn thẳng mặt anh và nói:

- Anh biết không, anh đã làm cho bà Wante mê anh đấy!

Anh không tin, trả lời:

- Lão nào!

- Đúng mà, em quả quyết với anh như vậy. Bà ta nói chuyện về anh có vẻ mê say điên cuồng. Bà ta như thế thì khá kỳ lạ đấy. Bà ta muốn tìm cho các con gái được hai người chồng như anh!... May sao, với bà ta thì những việc ấy cũng không quan trọng lắm.

Anh không hiểu nàng muốn nói gì:

- Thế nào, sao lại không quan trọng?

Nàng trả lời với sự xác tin của một người đàn bà tin chắc ở sự xét đoán của mình:

- Ô! Bà Wante là một người chưa có điều tiếng gì bao giờ, anh biết đấy, về chuyện ấy thật chưa bao giờ, chưa bao giờ. Về mọi phương diện không ai chê trách bà ta được điều gì cả. Còn ông ấy, anh cũng như em chẳng lạ gì. Nhưng bà ta thì lại khác. Và chẳng bà ta đã đau khổ nhiều vì lấy một người Do Thái, nhưng bà ta vẫn tiết nghĩa với chồng. Thật là một người đàn bà đoan chính.

Duyroa ngạc nhiên:

- Anh cứ tưởng bà ấy cũng là người Do thái.

- Bà ta ấy à? Không. Bà ta là người đứng chủ trương tất cả các công việc từ thiện của tu viện Madolen. Chính bà ta cũng cười theo nghi lễ tôn giáo. Còn ông chủ thì bề ngoài có chịu lễ rửa tội hay không em cũng không biết nữa, hay là nhà thờ đã nhầm mất bỏ qua.

Gioocgiơ lẩm bẩm:

- À!... vậy ra... bà ta lại thích mình ư?

- Thực sự và hoàn toàn là như vậy. Nếu anh chưa vương mắc thì em sẽ khuyên anh nên hỏi Xuyzan... hơn là hỏi Rôzơ có phải không anh?

Anh vừa xoắn bộ ria vừa trả lời:

- E! Bà mẹ cũng còn khá duyên dáng đấy chứ!

Nhưng Madolen đã giẫy nẩy lên:

- Này cậu cả ơi, ta chúc cậu được người mẹ đấy. Nhưng gái này không sợ đâu. Đến tuổi ấy không ai còn lấm lõ bước đầu nữa. Phải sớm hơn kia.

Gioocgiơ ngẫm nghĩ: "À mà thật ra, mình có thể lấy Xuyzan được đấy...".

Rồi anh nhún vai: "À! Thật là điên! Ông bố bao giờ lại bằng lòng ta kia chứ?".

Dù sao anh cũng tự hứa với anh từ giờ sẽ chú ý nhận xét cẩn thận hơn nữa những cách đối xử của bà Wante với anh, nhưng anh cũng chẳng tự hỏi liệu có ích lợi gì không.

Suốt cả buổi chiều, những kỷ niệm về cuộc ái ân của anh với Clôtin cứ ám ảnh anh. Những kỷ niệm êm dịu và cũng là nhục cảm. Anh nhớ đến những chuyện nhí nhảnh, những điều duyên dáng của nàng, đến những cuộc

đi chơi thăm vụng của hai người. Anh cứ nhắc đi nhắc lại với anh: "Nàng thật là có duyên. Mai ta đến thăm nàng mới được".

Hôm sau, ăn sáng xong, anh bèn đến ngay phố Vecnoi. Vẫn người hầu gái ấy ra mở cửa và theo nề nếp của gia nhân các nhà tiểu tư sản, chị ta thân mật hỏi anh:

- Thưa ông, ông mạnh chứ ạ?

Anh trả lời:

- Tôi mạnh, em ạ.

Và anh bước vào buồng khách, trong đó một bàn tay vụng về đang tập dương cầm. Đây là Lôrin. Anh tưởng rằng cô bé sẽ nhảy đến ôm cổ anh. Nhưng cô bé đứng đây một cách trang nghiêm, chào anh kiểu cách như một người lớn và đường hoàng rút lui.

Anh sung sướng vì thấy cô bé có dáng điệu một người đàn bà bị ai xúc phạm đến thanh danh. Bà mẹ bước vào. Anh cầm lấy tay nàng mà hôn.

- Anh luôn luôn tơ tưởng đến em - anh nói.

- Và em, cũng vậy, nàng nói.

Hai người ngồi xuống, cùng mỉm cười với nhau, mắt nhìn mắt, thêm được hôn môi nhau.

- Em Clô yêu dấu, anh yêu em.

- Và em cũng vậy.

- Vậy, vậy ra em không oán trách anh ư?

- Có và không. Điều đó làm em đau lòng nhưng rồi ra em hiểu lý do của anh và em tự nhủ: "Hừ! Ngày một ngày hai rồi anh ấy sẽ trở lại với mình".

- Anh không dám trở lại; anh đã tự hỏi không biết em sẽ tiếp anh như thế nào. Anh không dám, nhưng anh muốn quá lắm. Nay, nhân đây, em nói anh nghe, Lôrin làm sao đấy? Cháu vừa chào chú xong, thì đi vào ngay, có vẻ giận rồi.

- Em không biết. Nhưng từ khi anh lấy vợ thì không thể nói chuyện về anh với nó được nữa. Em tin chắc là nó ghen đấy.

- Ô! Sao thế nhỉ?

- Nhưng đúng đấy, anh ạ. Nó không gọi anh là người bạn diễn trai, nó gọi anh là ông Fôrétchiê.

- Duyroa đỏ mặt, rồi lại gần người thiếu phụ:

- Em đưa môi anh hôn nào.

Nàng để anh hôn.

- Chúng ta sẽ lại gặp nhau ở đâu được nhỉ? - anh nói.

- Ở... ở phố Côngtăngtinốp.

- À!... căn nhà đó chưa cho thuê à?

- Không... em đã giữ lại!

- Em giữ lại à?

- Vâng, em nghĩ rằng anh sẽ trở lại đấy.

Một niềm vui sướng hân hoan như căng phồng ngực anh. Chị chàng này yêu anh thực, một tình yêu chân thực, thủy chung và thắm thiết.

Anh lấp bắp:

- Anh yêu quý em lắm. - Rồi anh hỏi: - Chồng em mạnh khỏe chứ?

- Vâng rất mạnh. Nhà em vừa ở đây một tháng và mới đi ngày hôm kia.

Duyroa không thể nhịn cười được:

- Thật là đúng dịp!

Nàng ngậy thơ trả lời:

- Ô, đúng đấy, thực đúng dịp. Nhưng khi nhà em ở đây thì cũng không phiền gì cả. Anh đã biết đấy.

- Điều đó thì đúng thôi. Vả chẳng ông ấy là một người dễ thương.

Nàng nói:

- Còn anh, cuộc sống mới của anh thế nào?

- Không tốt mà cũng không xấu. Vợ anh là một người bạn, một người cộng tác.

- Không hơn ư?

- Không hơn... Còn về tình cảm thì...

- Em hiểu lắm... Nhưng chị ấy cũng dễ thương đấy chứ?

- Đúng, nhưng được cái là không quấy rầy anh.

Anh lại gần Clôtin và thì thầm:

- Bao giờ chúng ta sẽ lại gặp nhau?

- Ờ... ngày mai... nếu anh muốn.

- Được, ngày mai, hai giờ nhé?

- Hai giờ.

Anh đứng lên sắp đi, rồi anh lại lấp bấp có vẻ hơi e dè:

- Em ạ, anh muốn được một mình giữ lấy căn nhà ở phố Côngtăngtinốp. Anh muốn như vậy chỉ khác là em không trả tiền nhà này nữa.

Nàng hôn tay anh với bộ triu mến và nói khẽ:

- Anh muốn thế nào cũng được. Em chỉ cần giữ lại để chúng ta lại gặp được nhau thôi.

Và Duyroa bước đi lòng đầy thỏa mãn. Khi anh đi ngang qua tủ kính một hiệu ảnh, có một bức chân dung người đàn bà cao lớn có đôi mắt to làm anh nhớ đến bà Wante: anh tự nhủ: "Cũng được, bà ta còn khá chán. Sao mình lại chưa bao giờ để ý đến bà ta nhỉ? Mình muốn biết thứ năm này bà ta sẽ đối với mình ra sao".

Anh vừa đi vừa xoa tay, với một niềm vui thầm kín, vui sướng vì thắng lợi dưới mọi hình thức, vui sướng ích kỷ của con người khôn khéo đã thành công, vui sướng tinh vi bao hàm tính kiêu hãnh được mơn trớn và thú nhục dục được thỏa mãn với tình yêu của phụ nữ.

Ngày thứ năm đã đến, anh hỏi Madolen:

- Em không đến dự cuộc đấu kiếm ở nhà Rivan à?

- Ồ không. Em không thích cái đó. Em đến Hạ nghị viện.

Và anh đi xe ngựa đến đón bà Wante, xe bỏ mui, vì trời rất đẹp.

Nhìn thấy bà ta, anh ngạc nhiên vì anh thấy bà trẻ và đẹp. Bà mặc quần áo màu nhạt, cổ áo hơi xẻ xuống khiến người ta có thể đoán được đôi vú núng nính nhô lên, dưới hàng răng ten màu hung. Anh chưa thấy bà ta tươi trẻ như thế bao giờ. Anh thấy bà ta thật đáng thèm

muốn. Bà có vẻ mặt điềm nhiên đoan trang, dáng điệu của một người mẹ bình tĩnh nên bà không lọt vào cặp mắt đa tình của đàn ông. Và chẳng bà có lên tiếng, thì cũng chỉ là để nói đến những việc ai cũng đã biết, những điều phải chăng và ôn hòa, ý kiến của bà đứng đắn, đúng mực có sắp xếp và không quá đáng.

Xuyzan, cô con gái của bà mặc toàn màu hồng trông như một bức tranh của Watô vừa mới vẽ xong và cô chị cả thì có vẻ một cô giáo có nhiệm vụ làm bạn đồng hành cho cô bé xinh xắn như một thứ đồ chơi.

Trước cửa nhà Rivan đã có một dãy xe đỗ thành hàng. Duyroa đưa cánh tay cho bà Wante khoác và họ cùng đi vào.

Cuộc đấu kiếm được tổ chức để giúp các trẻ mồ côi ở quận sáu Pari dưới sự bảo trợ của các bà vợ các nguyên lão nghị viện và các nghị sĩ có quan hệ với báo *Sinh hoạt Pháp*.

Bà Wante đã hứa là đến cùng với các con gái nhưng từ chối danh hiệu làm người bảo trợ vì bà chỉ đứng lên giúp các công cuộc do Nhà chung chủ trương thôi, không phải là vì bà rất ngoan đạo mà vì bà nghĩ rằng đã lấy một người Do Thái thì cần phải giữ một thái độ nào đối với tôi giáo; còn cuộc vui do nhà ký giả tổ chức lại có ý nghĩa cộng hòa dường như chống đối với Nhà chung.

Đã ba tuần lễ nay trong các báo đủ các khuynh hướng người ta đã đọc thấy:

"Quý đồng nghiệp Jắc Rivan có ý kiến vừa tài tình lại vừa quảng đại là tổ chức giúp các con em mồ côi quận

sáu ở Pari một cuộc đấu kiếm lớn trong phòng đấu tráng lệ liền với căn phòng thanh xuân của ông.

Giấy mời dùng tên các bà nguyên lão nghị viện, các bà Laloanher, Romôngten, Risalanh, và các bà nghị sĩ quen thuộc các bà Larôse Machior Pexoron. Fiamanh. Trong giờ nghỉ có cuộc lạc quyền đơn giản và số tiền thu được sẽ giao ngay cho ông Thị trưởng quận sáu hay người đại diện.

Đó là một bài quảng cáo vĩ đại mà nhà ký giả không oan đã nghĩ ra để được lợi cho mình.

Jắc Rivan đón khách tại cửa nhà, ngay đó có đặt một bàn đồ uống mà tiền chi phí sẽ lấy vào số tiền thu được.

Với dáng điệu thân ái, anh chỉ cái cầu thang nhỏ đi xuống hầm, ở đây anh đã đặt phòng đấu kiếm và phòng bắn súng và anh nói:

- Ở dưới ấy, thưa quý bà, ở dưới ấy, cuộc đấu tổ chức ở tầng hầm.

Anh nhảy bổ đến trước mặt bà vợ ông chủ báo của mình rồi bắt tay Duyroa:

- Xin chào người bạn điển trai.

Anh kia ngạc nhiên:

- Ai bảo anh rằng...

Rivan ngắt lời anh:

- Chính bà Wante đây đã cho là biệt danh ấy rất xinh xắn.

Bà Wante đỏ mặt:

- Đúng đấy, tôi xin thú thật rằng nếu tôi thân với ông hơn nữa thì tôi cũng sẽ gọi ông là người bạn điển trai như cháu Lôrin. Tên ấy hợp với ông lắm.

Duyroa cười:

- Vâng, thưa bà, xin mời bà cứ gọi như thế.

Bà cúi mắt xuống:

- Không, chúng ta chưa thân với nhau lắm.

Anh nói khẽ:

- Bà hãy cho phép tôi được hy vọng rằng chúng ta sẽ thân mật với nhau hơn nữa.

Bà nói:

- Được, sau sẽ hay.

Đi đến cửa hẹp xuống tầng hầm, có một ngọn đèn hơi chiếu sáng, thì anh đứng né sang một bên: từ ánh sáng ngoài trời thay đổi đột ngột sang thứ ánh sáng màu vàng nên trông có vẻ thê lương. Từ chiếc cầu thang xoáy tròn ốc đó, xông lên mùi của tầng hầm, một mùi ẩm nồng bốc ra ở tường mốc mới được lau trong dịp này và cũng có cả mùi an túc hương, làm người ta nghĩ đến những nơi thờ cúng và còn có cả mùi nước hoa phụ nữ Luybanh, mùi mã tiên thảo, mùi diên vĩ, mùi hoa đồng thảo.

Trong cái hầm ấy người ta nghe thấy tiếng nói ồn ào, tiếng rì rào của đám đông người náo động.

Tất cả tầng hầm thấp đèn sáng trung, đèn hơi kết lại thành từng chuỗi và đèn xếp thấp thoáng trong lá cây che phủ các tường bằng đá lởm đóm diêm tiêu. Người ta chỉ trông thấy cành và lá. Trần phủ lá dương xỉ, nền rải lá và hoa.

Người ta cho thế là đẹp mắt, là giàu trí tưởng tượng kỳ diệu. Trong cái vòm nhỏ ở đằng cuối có đặt một cái bục cao cho các tay kiếm thuật, hai bên có hai hàng ghế cho các vị giám khảo.

Trong suốt tầng hầm ấy, ở bên phải cũng như ở bên trái có đặt ghế dài từng dãy mười cái đủ cho hai trăm người. Người ta đã mời tới bốn trăm.

Trước bục có các thanh niên mặc quần áo chiến đấu, người mảnh dẻ, chân tay dài, ngực ưỡn ra, ria mép cong xuống, đã ngồi bầy hàng trước các khán giả. Người ta nói cho nhau biết tên những người ấy, người ta chỉ tỏ những bậc võ sư, những tay tài tử, tất cả những người nổi tiếng về kiếm thuật. Chung quanh họ có các ông mặc rođanhgốt, già có, trẻ có, đang nói chuyện với nhau, trông họ có vẻ hao hao giống các tay kiếm thuật mặc áo chiến đấu. Những ông này cũng tìm cách làm cho người ta để ý đến mình, nhận ra mình và nói đến tên mình. Đây là những tay kiếm thuật cự phách mặc thường phục, những tay thiện nghệ đấu gươm có bịt đầu.

Hầu hết các ghế dài đã có các bà ngồi đầy rẫy, tiếng vải loạt soạt, tiếng nói rì rào. Các bà phe phẩy quạt như ở rạp hát vì trong cái hang đầy lá này trời nóng như ở trong lò hấp. Một người thích pha trò thỉnh thoảng kêu lên:

- Nước lúa mạch, nước chanh, bia đây!

Bà Wante và các con gái đến ngồi chỗ dành sẵn ở hàng đầu. Đuyroa để họ yên vị xong, khi sắp đi anh khẽ nói:

- Tôi phải đi chỗ khác vì đàn ông không thể chiếm các ghế được.

Nhưng bà trả lời ngập ngừng:

- Dù sao tôi cũng rất muốn giữ ông ở lại đây, ông còn nói cho tôi tên các tay kiếm thuật. Đây này, ông đứng ở góc ghế dài này thì không còn vướng ai cả.

Bà nhìn anh với đôi mắt to dịu dàng. Bà gắng thêm:

- Nay, ông hãy ở đây với chúng tôi... người bạn điển trai. Chúng tôi cần đến ông đấy.

Anh trả lời:

- Thưa bà, tôi xin vui lòng tuân lệnh.

Người ta nghe thấy nhắc đi nhắc lại ở khắp mọi chỗ:

- Cái hầm này ngộ nhỉ, xinh nhỉ.

Gioocgio đã biết rõ căn buồng có trần mui lượn này lắm! Anh nhớ đến buổi sáng nào trước hôm đấu súng, anh đã ở trong buồng này, một mình đối diện với một tấm bia nhỏ trắng, tấm bia này từ cuối hầm thứ hai kia có vẻ nhìn anh như một con mắt khổng lồ và kinh khủng.

Tiếng nói của Jắc Rivan vang lên từ cầu thang lại:

- Thưa quý bà, cuộc đấu sắp bắt đầu.

Rồi có sáu ông quần áo bó chặt lấy người làm bộ ngực lại căng phồng to, trèo lên bục rồi ngồi vào các ghế giành cho ban giám khảo. Tên những người này được truyền đi rất nhanh, đại tướng Đơ Raynandi, chủ khảo, người nhỏ bé có bộ ria lớn, họa sĩ Jôzêphanh Rudê, người to lớn đầu hói, râu dài; Matêôđơ UyJa, Ximông Ramôngxen Pie đơ Cavanh, ba chàng công tử phong lưu và Gaspa Melorông, một kiếm sư.

Có hai tấm biển trao ở hai bên hầm. Biển bên phải đề: Ông Crevoco và biển bên trái: Ông Pluymô.

Đây là hai nhà kiếm sư, hai kiếm sư giỏi vào loại nhì. Họ đi ra, cả hai người đều khô khan, đáng dấp quân nhân, bộ điệu hơi cứng nhắc. Sau khi đã giơ guom, chào với động tác máy móc, họ bắt đầu tấn công nhau; trong bộ quần áo bằng vải và bằng da trắng trông họ giống như hai tên lính hề đấu với nhau để cười cợt.

Thỉnh thoảng người ta nghe thấy tiếng "chạm rồi!" và sáu ông giám khảo lại gật đầu có vẻ thành thạo. Công chúng thì chỉ trông thấy như hai con dối sinh động giơ cánh tay múa may quay cuồng; họ không hiểu gì nhưng họ thích thú. Tuy nhiên họ thấy hai nhân vật ấy hình như không được duyên dáng lắm mà còn thoáng vẻ lố bịch. Người ta liên tưởng đến những tượng đồ vật bằng gỗ bán ngày tết ở các ngã đường.

Hai đấu thủ đầu tiên nhường chỗ cho hai ông Plăngtông và Carapanh, một kiếm sư thường dân và một kiếm sư quân nhân. Ông Plăngtông người nhỏ tí, ông Carapanh lại rất lớn. Người ta có thể nói là mũi guom đầu tiên sẽ làm sì hơi quả bóng đỏ như con voi làm bằng da mỏng. Mọi người cười rộ lên. Ông Plăngtông nhảy như con bù dừ. Ông Carapanh chỉ múa cánh tay còn toàn thân vì béo quá đứng yên không động đậy và cứ năm phút ông ta lại đâm bổ người ra phía trước nằng chình chịch và tổn sức như làm một việc quyết tâm mãnh liệt nhất đời. Về sau ông ta phải khó khăn lắm mới đứng lên được.

Các tay sành sỏi tuyên bố là lối chơi của ông ta rất chắc chắn và chặt chẽ. Còn công chúng tin tưởng cũng tán thưởng ông.

Rồi đến lượt hai ông Poarông và Lapanmo, một kiếm sư và một tài tử, cùng nhau ra thao diễn lung tung, tấn công vào nhau như điên dại làm cho các giám khảo phải xách ghế chạy tránh ra, họ chạy đi rồi chạy lại qua bụi từ đầu này sang đầu kia, người tiến người lùi nhảy sầm sầm trông ngộ nghĩnh. Họ lon ton nhảy hậu làm các bà phá lên cười nhưng khi họ lao ra phía trước những bước dài thì lại làm cho các bà hơi xúc động. Có điểm đặc biệt là trong khi thao diễn với bước chân nhịp nhàng ấy thì có một tên nhãi ranh nào đó kêu to lên: "Thôi đừng làm cho mệt nữa! Tính giờ mà!" Cử tọa kêu suyt âm lên, bụi mình vì sự thiếu lễ độ đó. Lời phê bình của các nhà chuyên viên được truyền đi. Các đấu thủ đã dùng nhiều sức nhưng có khi không đúng lúc.

Phần thứ nhất kết thúc bằng một cuộc dạo kiếm rất ngoạn mục giữa Jắc Rivan và giáo sư nổi tiếng người nước Bỉ, ông Lobegho. Rivan rất được các bà thưởng thức. Anh ta thực là đẹp trai, khỏe mạnh, dẻo dai, nhanh nhẹn và duyên dáng hơn cả những đấu thủ trước. Trong cung cách giữ thế thủ và đâm xĩa ra đằng trước anh đều có một phong độ lịch sự trang nhã làm vừa ý mọi người và khác hẳn lối chơi hùng hổ nhưng tầm thường của đối phương. Người ta bảo trông rõ ra con người lịch sự. Anh thắng thế, người ta vỗ tay hoan hô anh.

Nhưng trong mấy phút, một tiếng động đặc biệt ở tầng trên làm cho khán giả lo ngại. Đó là tiếng chân dẫm

thình thịch xen lẫn tiếng cười ồn ào. Hai trăm khách được mời đến dự, không xuống được dưới hầm có lẽ đang chơi đùa với nhau theo lối của họ. Năm mươi người chen chúc nhau trong cầu thang xoáy chôn ốc nhỏ hẹp. Ở dưới hầm thực là nóng ghê gớm. Người ta gào to:

- Để cho thoáng khí chứ!

- Cho uống nước đi!

Anh chàng pha trò trước kia lại kêu the thé át cả tiếng nói chuyện rì rầm:

- Nước lúa mạch! Nước chanh! Bia đây!

Rivan lộ ra, mặt đỏ gay, còn mặc bộ quần áo đấu thủ. Anh nói:

- Tôi sẽ cho mang đồ giải khát đến đây.

Và anh chạy ra phía cầu thang. Nhưng mọi lối giao thông đã bị cắt đứt với tầng trên. Qua được hàng rào người chen chúc ở bậc thang cũng khó như chọc thủng trần nhà mà lên.

Rivan kêu to:

- Đưa kem cho các bà!

Năm mươi tiếng người nhắc lại:

- Cho kem đây!

Cuối cùng một cái khay được đưa đến nhưng chỉ còn cốc không. Đồ giải khát đã bị nâng đi ở dọc đường.

Một tiếng người la lên:

- Trong này ngột thở lắm, làm mau lên rồi chúng ta về thôi!

Một tiếng khác kêu lên:

- Lạc quyền đấy!

Và tất cả công chúng đều tỏ hớn hển nhưng cũng vui vẻ nhắc lại:

- Lạc quyền... lạc quyền... lạc quyền...

Có sáu bà đi trong các dãy ghế và có tiếng bạc rơi nhẹ trong các túi tiền.

Duyroa nói tên các người có danh tiếng cho bà Wante nghe. Đây là những tay ăn chơi, những ký giả, ký giả của những tờ báo lớn, những tờ báo kỳ cựu vẫn coi thường tờ *Sinh hoạt Pháp* nhưng với sự dè dặt rút ra từ kinh nghiệm. Họ đã từng thấy nhiều tờ báo chính trị kinh tài, con đẻ của những việc trù hoạch ám muội, đã chết đi, bị đè bẹp khi một nội các sụp đổ. Ở đây người ta cũng trông thấy nhiều nhà họa sĩ và điều khác mà phần đông là những người ham chuộng thể thao, một nhà thơ có chân trong Hàn lâm viện mà mọi người chỉ trở, hai nhạc sĩ và nhiều nhà quý phái ngoại quốc mà Duyroa khi đọc tên lại thêm vắn Rast vào (nghĩa là Sasta quonere: Người ngoại quốc ngông nghênh) để bắt chước, theo lời anh nói, những người Anh thêm chữ Ese vào danh thiếp (Esquire).

Một người gọi anh:

- Chào anh bạn thân.

Đó là bá tước Đơ Vôdrêch, Duyroa xin lỗi các bà rồi ra bắt tay ông ta.

Khi quay về anh nói:

Ông Vôdrêch thật là phong nhã. Ta thấy ngay là một con người dòng dõi.

Bà Wante không trả lời. Bà hơi mệt và mỗi khi thở, ngực của bà đưa lên đưa xuống khó khăn làm cho mắt Duyroa để ý đến. Thỉnh thoảng anh lại gặp cặp mắt của "Bà chủ" về nhìn lúng túng ngập ngừng, vừa nhìn anh xong lại lảng ngay tức khắc. Và anh nghĩ thầm: "Ơ này... ơ này... ơ này... ta đáng nhẽ đã chớp được cả mụ này nữa chẳng?"

Những bà đi quên đi qua. Túi đã đầy bạc và vàng. Người ta lại vừa mới treo trên bục một cái biển báo tin: "Một sự kiện bất ngờ". Các vị trong ban giám khảo lại lên ngôi chỗ cũ. Mọi người chờ đợi.

Hai phụ nữ hiện ra, tay cầm kiếm, mặc quần áo đấu trường, áo nịt màu sẫm, váy ngắn buông xuống ngang đùi, tấm giáp che ngực phồng to đến nỗi họ phải ngẩng cao đầu. Hai người đều đẹp và trẻ. Họ tươi cười chào cử tọa. Mọi người vỗ tay hoan hô rất lâu.

Rồi họ đứng theo thế thủ, người chung quanh xì xào những chuyện tình tứ và rỉ tai nhau những câu bông đùa.

Các vị giám khảo luôn luôn nở nụ cười hòa nhã, họ khê hoan hô để tán thưởng những đường gươm.

Công chúng rất thích thưởng thức cuộc đấu này và biểu lộ cảm tình với hai nữ đấu thủ, những nữ đấu thủ này đã kích thích dục vọng của các ông và khiêu động ở các bà lòng thị hiếu tự nhiên của quần chúng Pari đối với những cái gì là duyên dáng mà hơi phóng dăng, những thứ lịch sự theo kiểu cà lơ, những vẻ đẹp giả tạo, duyên dáng màu mè, những ca sĩ của tửu quán và những câu hát bội.

Mỗi khi một nữ đấu thủ đâm xĩa ra phía trước thì công chúng lại vui nhộn lên. Một chị quay lưng lại cử tọa cái lưng thật núng nính, đã làm cho nhiều người há hốc mồm và tròn xoe đôi mắt và không phải là người ta chỉ chăm chú nhất đến cổ tay đang múa kiếm đấu.

Người ta vỗ tay nhiệt liệt để tán thưởng. Sau đó là một cuộc đấu kiếm cong nhưng không ai xem nữa vì còn để ý đến việc đang diễn ra ở trên đấu. Trong vài phút người ta nghe thấy tiếng bàn ghế xô đẩy, kéo đi ầm ầm trên sàn như là đang dọn nhà. Rồi bỗng nhiên tiếng dương cầm lọt qua trần nhà và người ta nghe thấy rõ ràng tiếng chân nhảy theo nhịp điệu. Những người ở tầng trên đã tự tổ chức lấy một cuộc khiêu vũ để bù vào chỗ thiệt thòi không được xem gì cả.

Có tiếng cười lớn nổi lên trong đám đông ở phòng đấu kiếm, rồi các bà nhớ đến cái thú được khiêu vũ nên thôi không để ý đến những trò đang diễn ra trên bục nữa và đã lại nói chuyện oang oang.

Người ta thấy sáng kiến của những người đến chậm đã tổ chức khiêu vũ là ngộ nghĩnh. Những người này, thật ra họ chẳng buồn bực chút nào. Người ta lại muốn được ở trên đó.

Nhưng có hai đấu thủ mới đang chào nhau và đứng thế thủ với khí thế uy nghi khiến cho mọi người phải theo dõi các động tác của họ.

Họ đâm xĩa ra phía trước, họ đứng dậy rất dẻo dăng, uyển chuyển với một khí lực cân xứng, với một sức mạnh chính xác với những động tác giản ước, bộ điệu mực thước,

lối chơi phóng khoáng đến nỗi công chúng không am hiểu cũng phải ngạc nhiên và say mê.

Họ linh lợi mà bình tĩnh, họ mềm dẻo khéo léo, động tác của họ nhanh mà được tính toán chính xác đến mức tưởng như chậm, tất cả những thứ đó, vì mức độ hoàn thiện khá cao, đã thu và chinh phục sự chú ý của mọi người. Công chúng cảm thấy là đang được xem một trò gì đẹp mắt và hiếm có, được hai nhà nghệ sĩ cừ khôi trong nghề cho xem những cái gì hay nhất mà họ có thể được xem, những cái gì thực là tài giỏi, là mưu lược, là khoa học luân lý và là khéo léo về thân thể mà hai bậc kiếm sư có thể biểu diễn được.

Người ta mãi xem nên không ai trò chuyện nữa, rồi khi họ bắt tay nhau sau nhát kiếm cuối cùng thì những tiếng kêu, những tiếng hoan hô vang dậy. Người ta giậm chân người ta gào thét. Mọi người được biết tên các đấu thủ ấy là các ông Xéecgiăng và Ravinhắc.

Những người hay bốc muốn trở thành hay cãi nhau. Bọn đàn ông nhìn người bên cạnh chỉ muốn sinh sự. Người ta có thể đua nhau ra đấu kiếm vì nụ cười. Có những người chưa từng cầm gươm bao giờ cũng khoa gậy để thử đánh và đỡ.

Nhưng dần dần đám đông người kéo lên cầu thang nhỏ. Cuối cùng họ sẽ được uống gì đây. Nhưng thực là bực mình khi họ thấy những người khiêu vũ đã ăn uống nhẵn cả mà khi ra về lại còn tuyên bố rằng việc làm phiền hai trăm người đến mà không cho xem tí gì là bất lương.

Không còn lấy một chiếc bánh, một giọt sâm banh, nước ngọt hay rượu bia, không còn một cái kẹo, một hoa quả nào, không còn gì cả, sạch sành sanh. Họ đã cướp sạch, tàn phá, vơ vét nhẵn nhụi. Người ta bảo các người hầu thuật lại chi tiết; những người này bề ngoài thì giả dạng buồn rầu mà bên trong khi muốn phá lên cười. Họ cả quyết rằng: "các bà lại làm dữ hơn các ông, ăn nhiều, uống khỏe đến phát ốm lên được". Người ta tưởng chừng như được nghe những người sống sót kể lại cuộc cướp phá một thành phố khi giặc đã tràn qua.

Mọi người phải ra về vậy. Các ông tiếc hai mươi frăng tiền quỳn và tức giận bọn ở tầng trên đã ăn uống no say mà không mất một đồng xu nào cả.

Các bà bảo trợ tìm được hơn ba nghìn frăng. Trừ các khoản chi tiêu còn lại hai trăm hai mươi frăng cho các trẻ mồ côi quận Sáu.

Duyroa đợi xe để đưa gia đình bà Wante về nhà. Khi đưa về, ngồi trước mặt bà chủ, một lần nữa anh lại gặp con mắt mon trón và nhìn trộm có vẻ bối rối của bà. Anh nghĩ thầm: "Cha chả, nghe chừng mụ này đã cắn câu rồi đây", và anh mỉm cười tự nhận thấy mình thật quả là có số đào hoa vì nàng Đơ Maren từ khi nổi lại cuộc ái ân xưa hình như lại càng yêu anh say đắm.

Anh về nhà, lòng khấp khểnh.

Madolen đang đợi anh ở phòng khách.

- Em có nhiều tin mới, - nàng nói, vấn đề Maroc đang ra rắc rối. Độ vài tháng nữa, nước Pháp ta có thể sẽ phải đến đây một đạo quân viễn chinh. Dù sao ta cũng dựa

vào đó để đánh đổ nội các và nhân cơ hội ấy Larôso sẽ nắm lấy bộ ngoại giao.

Muốn trêu vợ, Duyroa làm như không tin gì việc ấy. Ai lại dại gì mà tái diễn các trò điên rồ ở Tuyni nữa.

Nhưng nàng nhún vai, vẻ mặt bình tĩnh:

- Em bảo anh là có mà! Có mà! Anh không hiểu rằng đó là một vấn đề tiền bạc lớn đối với họ ư. Anh ơi, bây giờ trong các việc trù tính về chính trị người ta không nói: "Tìm người đàn bà" mà nói "Tìm việc kinh doanh".

Anh lẩm bẩm: "Hừ". Với vẻ khinh bỉ để trêu tức nàng.

Nàng đâm câu:

- Ờ, anh cũng ngây thơ như Fôrétchiê.

Nàng muốn làm anh khó chịu và nghĩ rằng anh sẽ nổi giận. Nhưng anh mỉm cười đáp lại:

- Cũng như tên mọc sừng Fôrétchiê.

Nàng sững người ra và lắp bắp:

- Ồ! Goocgiơ!

Anh có vẻ ngạo nghễ, mỉa mai và anh nói tiếp:

- Thế nào, sao? Tối hôm nào, em đã chẳng thú thật với anh là Fôrétchiê đã bị mọc sừng ư?

Và anh nói thêm giọng hết sức thương cảm:

- Khổ thân nó!

Madolen quay lưng lại không thêm trả lời rồi sau một phút im lặng nàng nói:

- Thứ ba này, chúng ta có khách đấy. Bà LêrôsoMachio sẽ đến ăn cơm tối cùng với bà tử tước DoPeécxomuya. Anh có muốn mời Rivan và Nobe doVaren không? Mai em

sẽ đến mời bà Wante và bà Đơ Maren. Có lẽ bà Rixôlanh cũng dự.

Ít lâu nay, dựa vào ảnh hưởng chính trị của chồng, nàng giao thiệp để kéo về nhà mình một cách thuận tình hay miễn cưỡng các bà vợ của các nguyên lão nghị viện và của các nghị sĩ nào cần đến sự ủng hộ của tờ *Sinh hoạt Pháp*.

Duyroa trả lời:

- Được anh sẽ mời Rivan và Nobe.

Anh xoa tay bằng lòng lắm vì anh đã tìm được một câu chọc tức rất hay để làm cho vợ khó chịu và để thỏa mãn sự hằn học âm thầm, mối ghen tuông mơ hồ và day dứt đã nảy ra trong lòng anh từ cuộc đi chơi ở trong rừng. Anh không còn nói đến Fôrétchiê mà lại không gọi là tên mọc sừng. Anh cảm thấy rõ rệt là rút cục thế nào Madolen cũng phải tức điên lên. Và suốt buổi tối, anh tìm cách nói tới mười lần đến tên "Fôrétchiê mọc sừng ấy" với một giọng châm biếm hồn nhiên.

Anh không hằn học với người quá cố nữa; anh báo thù họ hằn ta.

Vợ anh làm như không nghe thấy và vẫn tươi cười thản nhiên trước mặt anh.

Hôm sau, biết vợ anh phải đến mời bà Wante, anh muốn biết trước nàng để gặp riêng bà chủ và để xem có thật là bà ta đã để ý đến anh không. Điều đó làm anh vui vẻ và thích thú. Và rồi... Tại sao lại không... nếu có thể được.

Hai giờ trưa, anh đã đến phố Manlêzép. Anh được mời vào buồng khách. Anh ngồi đợi.

Bà Wante đi ra, đưa tay anh bắt với vẻ vồn vã sung sướng.

- Trán gió lạnh nào đã đưa ông lại thế?

- Không có gió nào cả mà chỉ có lòng mong muốn được gặp bà. Một sức mạnh đã đẩy tôi đến đây, tôi không rõ tại sao, tôi không có truyện gì để nói với bà cả. Tôi đã đến và tôi đây: Bà có tha thứ cho cuộc đến thăm sớm sủa và lời giải thích chân thành này không?

Anh nói với giọng tình tứ và vui vẻ, môi hở một nụ cười và thanh âm thì trang nghiêm.

Bà xúng sốt hơi đỏ mặt và lấp bắp:

- Nhưng... thực ra... tôi không hiểu... ông làm tôi ngạc nhiên...

Anh nói thêm:

- Đó là một lời tỏ tình theo một điệu vui tươi để không làm bà sợ hãi.

Hai người ngồi cạnh nhau. Bà coi việc đó như một trò đùa.

- Thế ra là một lời tỏ tình... thực sự ư?

- Chính thế. Tôi đã muốn ngỏ ý với bà từ lâu, từ lâu lắm nữa kia. Thế mà tôi không dám. Người ta nói là bà rất nghiêm khắc, rất sắc đá...

Bà đã trấn tĩnh lại được và trả lời:

- Tại sao ông lại chọn ngày hôm nay?

- Tôi không biết nữa - Rồi anh hạ giọng - Hay nói đúng hơn là vì tôi chỉ mới nghĩ đến bà từ ngày hôm qua.

Bà bỗng tái người đi, và lắp bắp:

- Ô thôi đừng trẻ con nữa, và chúng ta nói chuyện khác đi thôi.

Nhưng anh đã quỳ ngay xuống chân bà một cách quá đột ngột làm bà hoảng sợ. Bà muốn đứng dậy nhưng anh đã kèm bà ngồi xuống, hai tay ôm ngang lưng bà và nhắc đi nhắc lại với một giọng say đắm:

- Chính thế, tôi thực đã yêu bà, yêu điên cuồng từ lâu lắm. Bà đừng trả lời tôi. Tôi điên mà, biết làm thế nào được! Tôi yêu bà... Ô! Nếu bà biết được tôi yêu bà đến thế nào!

Bà tắc thở, hốt hển, cố nói mà không thốt ra được lời nào. Bà lấy hai tay đẩy anh ra, nắm lấy tóc anh để anh ngăn chặn cái mồm mà bà cảm thấy sắp chạm tới môi bà. Rồi bà quay đầu lia lịa từ phải sang trái và từ trái sang phải, mắt nhắm lại để không nhìn thấy anh nữa.

Anh sờ vào người bà qua lần áo, mân mê xoa nắn; và bà như ngất đi dưới sự men man sờ sảng và mạnh mẽ ấy. Anh đứng phắt dậy và muốn ôm lấy bà, nhưng vừa được buông ra trong giây lát bà đã nhảy lùi lại và gõ ra được, rồi bà chạy trốn từ ghế này sang ghế khác.

Anh thấy đuổi theo như vậy là lối bịch và anh ngồi phịch xuống ghế, tay che mặt, giả vờ nức nở thổn thức.

Rồi anh đứng dậy, kêu to lên:

- Vĩnh biệt, vĩnh biệt! - Và anh chạy biến đi.

Anh bình tĩnh cầm lấy chiếc "can" ở phòng đợi rồi đi ra phố và tự nhủ: - Mẹ kiếp! Ta tin là được rồi đây. - Và anh đi đến phòng điện tín gửi tờ giấy xanh cho Clôtin, hẹn gặp nhau ngày hôm sau.

Về đến nhà, đúng giờ thường lệ, anh hỏi vợ:

- Nay, em có mời đủ mọi người đến ăn không?

Nàng trả lời:

- Đủ, nhưng chỉ có bà Wante là không chắc có được rồi không. Bà ta ngập ngừng, bà nói với em cái gì như là bó buộc, là lương tâm, em không hiểu thế nào cả. Rút cục em thấy bà ta có vẻ kỳ quặc lắm. Nhưng dù sao em hy vọng bà ta thế nào cũng đến.

Anh nhún vai:

- Ừ, đúng đấy, bà ta sẽ đến.

Nhưng anh không tin chắc như vậy và anh không yên tâm cho đến ngày mời ăn.

Ngay sáng hôm ấy, Madolen nhận được mấy chữ của bà chủ: "Khó khăn lắm tôi mới rảnh được và tôi sẽ đến với các bác. Nhưng nhà tôi không thể đến cùng được".

Duyroa nghĩ thầm: "Ta không quay trở lại đây là đúng lắm. Mụ ấy đã dụ rồi. Cần thận nhé!"

Nhưng anh đợi bà ta đến, lòng hơi e ngại. Bà vào, rất bình tĩnh, hơi lạnh nhạt, hơi kiêu kỳ. Còn anh thì làm ra bộ rất khúm núm, rất kín đáo và phục tùng.

Các bà Larôse Machior và Rixôlanh đến cùng với chồng. Bà tử tước Đơ Peexomuya nói chuyện đến giới ăn chơi sang trọng. Bà Đơ Maren trông đẹp quyến rũ, mặc bộ trang phục kiểu đặc biệt dị kỳ, màu vàng và đen, một

bộ quần áo kiểu etpana, nịt sát lấy thân hình đẹp dễ của nàng, bộ ngực và đôi cánh tay tròn trĩnh và làm cho cái đầu bé nhỏ như đầu chim của nàng có vẻ hiền ngang.

Duyroa để bà Wante ngồi bên phải của mình và suốt bữa ăn, anh chỉ nói với bà về những chuyện đúng đắn với một vẻ cung kính quá mức. Thỉnh thoảng anh lại nhìn Clôtin. Anh nghĩ: "Nàng thực là đẹp hơn và tươi hơn". Rồi mắt anh lại quay về phía vợ anh mà anh thấy cũng không phải là xấu dù rằng đối với nàng anh vẫn áp ứ một mối hằn học ngấm ngấm dai dẳng và cay độc.

Nhưng bà chủ lại kích thích anh vì sự chinh phục có khó khăn và vì là của mới lạ mà người đàn ông bao giờ cũng thèm muốn.

Bà muốn ra về cho sớm. Anh nói:

- Tôi xin đưa bà về.

Bà từ chối, anh cố gắng:

- Sao bà lại không muốn như vậy? Bà sẽ làm tôi đau lòng lắm. Bà đừng để tôi phải tin rằng bà đã không tha thứ cho tôi. Bà xem, tôi bình tĩnh đấy chứ?

Bà đáp:

- Ông không thể bỏ rơi khách khứa của ông như thế được.

Anh cười:

- Chà! Tôi sẽ vắng mặt hai mươi phút thôi. Cũng chẳng ai biết đâu đấy. Nếu bà từ chối bà sẽ làm rầu nát trái tim tôi.

Bà nói khẽ:

- Được, tôi xin nhận lời.

Nhưng khi đã ở trong xe, anh cầm lấy tay bà và hôn say sưa:

- Anh yêu em, anh yêu em. Em hãy để cho anh nói như vậy. Anh không đụng đến người em đâu. Anh chỉ muốn nhắc với em là anh yêu em.

Bà lấp bắp:

- Ô... Ông đã hứa với tôi rồi cơ mà... Thế thì tệ lắm... tệ lắm...

Anh làm như cố gắng rồi anh nói tiếp giọng nén lại:

- Đây, em trông, anh đã tự chủ được như thế này. Và dù sao... Nhưng em hãy để anh nói điều này thôi... anh yêu em... và để anh ngày nào cũng được nhắc lại với em như thế... đúng vậy... để cho anh được đến nhà em, quỳ xuống chân em năm phút để nói được ba chữ ấy vừa nói vừa nhìn gương mặt kính yêu của em.

Bà để anh cầm lấy tay và trả lời hỗn hển:

- Không, tôi không thể làm thế được, tôi không muốn mà. Ông hãy nghĩ xem người ta sẽ nói gì với người làm của tôi, với các con gái tôi. Không, không không thể được...

Anh nói tiếp:

- Không được trông thấy em, anh không thể nào sống được nữa. Anh phải được trông thấy em, hoặc ở nhà em, hay ở nơi nào khác, dù chỉ mỗi ngày một phút, anh phải được sờ bàn tay em, được thở không khí do áo em đưa lên, được ngắm đường cong của thân hình em và đôi mắt to đẹp làm anh điên cuồng mê mết.

Bà run rẩy nghe tiếng nhạc yêu đương tâm thường ấy và bà lấp bắp:

- Không... không... không thể được... ông im đi!

Anh ghé vào tai bà nói rất khẽ, anh hiểu rằng cần phải chinh phục dần dần con người này, người đàn bà chất phác này, cần phải làm cho bà quyết định hẹn gặp anh, trước tiên là ở nơi nào bà muốn và về sau ở nơi nào anh muốn.

- Em nghe anh... anh cần phải... trông thấy em... anh sẽ đợi em ở cửa nhà em... như một kẻ khó... Nếu em không xuống... anh sẽ trèo lên buồng em... nhưng anh phải được trông thấy em... được trông thấy em... vào ngày mai...

Bà đáp:

- Không, không, ông đừng đến. Tôi không tiếp ông đâu. Ông hãy nghĩ đến các con gái tôi.

- Vậy, em hãy cho anh biết anh có thể gặp em ở đâu... ở ngoài phố... bất cứ nơi nào... vào giờ nào mà em muốn... chỉ cốt là anh được trông thấy em... Anh được chào em... Anh sẽ nói với em: "Anh yêu em" rồi anh sẽ đi.

Bà ngập ngừng lưỡng lự. Và khi xe song mã đi ngang qua cửa nhà riêng của bà, bà bèn lẩm bẩm rất nhanh:

- Thế thì ngày mai ba giờ rưỡi vào nhà thờ Ba Ngôi.

Rồi khi đã xuống xem, bà kêu người đánh xe của bà:

- Bác đưa ông Duyroa về nhà nhé!

Khi về đến nhà, vợ anh hỏi:

- Anh đi đâu đấy?

Anh khẽ trả lời:

- Anh đi đến phòng điện tín để gửi một bức điện cần kíp.

Bà Đơ Maren sản lại gần:

- Người bạn điển trai, anh phải đưa tôi về nhé, anh có biết rằng sở dĩ tôi đến ăn xa xôi như thế này chỉ là với điều kiện ấy không?

Rồi quay lại phía Madolen:

- Chị không ghen chứ?

Bà Duyroa chậm rãi trả lời:

- Không, không lắm đâu.

Các khách ra về. Bà Larôso Machior có vẻ một chị vú ở tỉnh.

Đó là con gái một viên quản lý văn khế mà Larôso đã lấy hồi hẵn còn là một anh luật sư tầm thường. Bà Rixôlanh, già và kiêu kỳ làm người ta nghĩ đến một mụ đồ cổ lỗ có lẽ tự học trong các phòng đọc sách. Bà tử tước Đơ Peecxomuya nhìn hai mụ này một cách bề trên. "Bàn tay trắng trắng" của bà mó vào những bàn tay tục tử kia thấy kinh tởm.

Clôtin choàng đăng ten, khi qua cửa cầu thang nói với Madolen:

- Bữa ăn của chị thật là tuyệt. Ít nữa, chị sẽ có một phòng khách chính trị bậc nhất ở Pari đấy.

Khi chỉ có nàng với Googior, nàng ôm anh:

- Ô, người bạn điển trai yêu quý của em, càng ngày em càng yêu anh hơn.

Chiếc xe ngựa chở hai người lắc lư như một con tàu.

- Cái này không bằng căn phòng của chúng ta, nàng nói.

Anh trả lời:

-Ồ! Không.

Nhưng anh đang nghĩ đến bà Wante.

IV

Quảng trường Ba Ngôi hầu như vắng vẻ dưới nắng tháng bảy rực rỡ. Trời oi bức đè nặng trên thành phố Pari, hình như là không khí ở trên cao kia nặng lên và bị thiêu đốt đã rơi xuống thành phố, không khí dày đặc và nung nấu làm đau cả ngực. Những tia nước ở trước cửa nhà thờ, uể oải rơi xuống. Những tia nước ấy chảy có vẻ mệt mỏi, cũng lừ đừ lơ lững và nước ở trong bể có lá và mẫu giấy nổi lềnh bềnh trông đặc sệt một màu lục nhạt pha lam.

Một con chó, nhảy qua bờ đá đang tắm ở trong vùng nước khả nghi ấy. Vài ba người ngồi trên ghế trong mảnh vườn tròn nhỏ bao quanh cửa chính đang nhìn con vật đó với vẻ thèm thuồng.

Duyroa rút đồng hồ ra xem. Mới có ba giờ. Anh đã đến sớm ba mươi phút.

Anh cười, nghĩ đến cuộc hẹn hò này. Anh nói thầm: "Nhà Thờ thật được đủ việc đối với暮 này. Nhà thờ đã

an ủi mù lấy phải người chồng Do thái, đã làm cho mù có một thái độ chống đối trong giới chính trị, có một đáng điệu đúng đắn trong xã hội sang trọng và là một nơi kín đáo cho những cuộc hẹn hò trăng gió của mù. Đó là cách quen lợi dụng tôn giáo như sử dụng một cái dù. Nếu trời đẹp, thì đó là cái gậy chống, nếu trời nắng thì là cái dù, nếu trời mưa thì là cái ô và nếu không đi đâu thì để nó ở phòng đợi. Có đến hàng trăm những người đàn bà như thế đã bắt cần Chúa trời như một điều rủi nhưng lại không muốn người ta nói xấu về Chúa và khi cần đến lại lấy Chúa làm người mối lái. Nếu có ai bảo họ vào một phòng cho thuê, thì họ coi đó là một điều bỉ ổi nhưng đối với họ thì gây tình ái dưới bóng bàn thờ lại là một việc rất bình thường.

Anh đi thông thả dọc theo bể nước rồi lại nhìn đồng hồ ở gác chuông nhà thờ, đồng hồ này nhanh hơn đồng hồ của anh hai phút. Nó đã chỉ ba giờ năm.

Anh thấy vào trong ấy còn hơn và anh bước vào.

Anh cảm thấy ngay một hơi mát dịu như ở trong hầm: anh sung sướng hít hơi mát rồi đi quanh giáo đường để biết rõ địa điểm.

Từ cuối tòa nhà rộng ấy có bước chân của người khác đi đều đều thỉnh thoảng dừng lại rồi lại tiếp tục đi hình như hưởng ứng với tiếng chân ròn rã của anh vang dưới vòm cao. Anh nảy ý tò mò muốn biết người dạo chơi ấy là ai. Anh đi tìm. Đó là một ông người to lớn, đầu hơi đang đi, mũi hếch lên trời, mũ cấp sau lưng.

Đây đó một bà già quỳ gối cầu kinh, mặt úp trong bàn tay. Một cảm giác cô quạnh, vắng vẻ, thư thái xâm

chiếm tâm hồn. Ánh sáng lọt qua những tấm kính màu trong dụi mắt.

Duyroa thấy ở trong này thật là khoan khoái.

Anh đi ra cửa và lại nhìn đồng hồ. Mới có ba giờ mười lăm. Anh ngồi ở lối vào cửa chính và tiếc rằng không được hút thuốc lá. Ở đầu đường kia giáo đường gần khu đồng ca người ta vẫn nghe thấy tiếng bước chân thong thả của con người to lớn.

Có người vào, Gioocgio ngoảnh ngay lại. Đó là một chị thường dân mặc váy len, một người đàn bà đau khổ, sụp xuống gần chiếc ghế đầu tiên rồi quỳ yên lặng ngón tay bắt chéo nhìn lên trời, tâm hồn bay theo tiếng kinh cầu nguyện.

Duyroa chăm chú nhìn người ấy tự hỏi xem có điều buồn bực nào, nỗi đau khổ nào, sự thất vọng nào đã có thể nghiền nát trái tim thâm kín ấy. Chị ta thật nghèo khổ. Điều đó trông rõ quá. Có thể là chị ta có một người chồng thường đánh đập chị tàn tệ, hay chị có một đứa con sắp chết.

Anh nghĩ thầm: "Những con người đáng thương. Tuy thế cũng có người đau khổ đấy". Và anh thấy tức giận đối với thiên nhiên tàn nhẫn. Rồi anh nghĩ rằng những con người đói rách ấy ít ra cũng tin là ở trên cao kia họ cũng được săn sóc đến và hộ tịch của họ cũng được ghi trong sổ của nhà trời với bản cân bằng phúc tội. Trên cao kia là nơi nào vậy?

Sự yên lặng của nhà thờ làm cho Duyroa mơ mộng miên man, phen phán tạo vật, anh nói về khinh bỉ: tất cả đều là ngu ngốc.

Một tiếng áo sột soạt làm anh giật mình. Bà ta đã đến.

Anh đứng dậy, mạnh bạo tiến lên. Bà không đưa tay cho anh và khề lăm bầm:

- Tôi chỉ có ít thời giờ thôi. Tôi phải về ngay. Anh quỳ cạnh tôi để cho người ta không để ý đến.

Rồi bà tiến vào gian giữa rộng lớn của giáo đường, tìm một nơi thích đáng và chắc chắn, với về một người biết rõ nhà thờ. Khăn voan dày che mặt, bà đi bước thẫm lặng nên khó mà nghe thấy tiếng.

Khi đến gần khu đồng ca, bà quay lại và lấp bấp với giọng nói huyền bí luôn luôn được dùng trong nhà thờ: - Gian bên thì hơn, ở đây trông lộ quá.

Bà cúi thấp đầu và nghiêng mình làm lễ kính thánh thể trên bàn thờ chính rồi quay về bên phải, bà đi trở lại một chút về phía cửa ra vào rồi mới quyết định lấy một ghế cầu kinh và quỳ xuống.

Gioocgio lấy ghế cầu kinh bên cạnh và khi họ đã yên chỗ với dáng điệu cầu nguyện, anh mới nói:

- Cám ơn em, cám ơn em. Anh yêu quý em. Anh muốn được nói mãi mãi điều đó với em, được kể cho em nghe anh bắt đầu yêu em như thế nào, lần đầu tiên trông thấy em, anh đã mê say như thế nào... Em cho phép anh, một ngày nào đó, được dốc hết tim anh được giấy bày tất cả những điều đó?

Bà nghe anh nói, dáng trầm tư làm như là không nghe thấy gì. Bà trả lời qua kẽ ngón tay:

- Tôi đã diễn rõ để anh nói với tôi như vậy, diễn rõ đến đây, diễn rõ làm những việc đang làm, để cho anh tưởng rằng câu chuyện... này có cơ kết quả được. Anh hãy quên việc đó đi, anh phải quên và đừng bao giờ nói lại với tôi nữa.

Bà chờ đợi. Anh tìm câu trả lời, tìm những lời nói thật quyết định, thật say đắm, nhưng vì anh không thể vừa nói vừa làm điệu bộ được nên tác động của anh bị té liệt.

Anh nói tiếp:

- Anh chẳng đợi gì cả... anh chẳng ước mong gì cả. Anh yêu em. Dù em làm thế nào mặc lòng, anh cũng nhắc lại luôn luôn với em với tất cả hơi sức, với tất cả nhiệt tình đến khi nào em hiểu được mới thôi. Anh muốn tình yêu của anh xâm nhập vào em, rót tình yêu vào linh hồn em, từng lời một, từng giờ một, từng ngày một, để cuối cùng tình yêu thấm nhuần vào em như rượu ngọt rõ từng giọt làm cho em dịu lòng, mềm lòng và sau hết em sẽ phải trả lời anh: "em cũng thế, em yêu anh".

Anh cảm thấy vai bà ta rung động, chạm vào anh ngực phập phồng và bà lấp bắp rất nhanh:

- Em cũng thế, em yêu anh.

Anh giật nảy mình như bị đánh mạnh vào đầu và anh thốt ra:

- Ô! Trời ơi!

Bà tiếp theo giọng hỗn hển:

- Tại sao em phải nói với anh như thế nhỉ? Em cảm thấy mắc tội và đáng khinh lắm... em, em đã có hai con

gái... nhưng em không thể... không thể... em đã không
ngờ... em đã không bao giờ nghĩ rằng... thật là mạnh...
mạnh quá sức em. Anh nghe em... anh nghe em... em bao
giờ cũng chỉ yêu... chỉ yêu có anh... em thể với anh như
vậy. Em đã yêu anh từ một năm nay, yêu thầm kín, yêu
trong đáy tim em. Ô! Em đã đau khổ đúng thế, và đã
đấu tranh bản thân, nhưng em không thể dùng được, em
yêu anh.

Bà khóc, ngón tay bắt chéo bụng lấy mặt, và cả người
bà rung lên vì bị xúc động mãnh liệt.

Gioocgio nói khẽ:

- Em đưa tay cho anh sờ, anh nắm.

Bà từ từ buông tay ra khỏi mặt. Anh nhìn thấy má
bà đầm lệ và một giọt nước mắt còn đọng trên mí lại
sắp rơi xuống nữa.

Anh cầm lấy bàn tay và nắm lại:

- Ô, anh muốn được uống nước mắt của em.

Bà khẽ nói, giọng nghẹn ngào như một tiếng than
van:

- Anh đừng làm hại đời em nhé, em chết mất thôi.

Anh buồn cười. Làm sao anh lại có thể lợi dụng được
bà ta ở chỗ này? Anh đặt bàn tay anh cầm lên ngực anh
và hỏi:

- Em có thấy quả tim anh đập không? Vì anh đã nói
hết những lời say đắm.

Nhưng giây lát, bước chân đều đều của du khách đã
tiến lại gần. Bước chân đó đã vòng qua các ban thờ và
lại đi xuống qua gian nhỏ bên phải, ít ra là lần thứ hai.

Khi bà Wante nghe tiếng chân đến gần phía cột che lấp bà, thì bà liền rút ngón tay khỏi bàn tay nắm chặt của Gioocgiơ và lại che lấy mặt.

Rồi cả hai đến quỳ yên lặng như là cùng nhau dâng lên trời những lời cầu khẩn nồng nàn.

Ông người to lớn bước qua gần họ, nhìn họ thờ ơ rồi bước đi về phía cuối giáo đường mũ vắn cấp sau lưng.

Nhưng Duyroa nghĩ muốn có một cuộc hẹn hò ở nơi khác ngoài nhà thờ này bèn khẽ nói:

- Ngày mai anh gặp em ở đâu?

Bà không trả lời. Bà ngây dại như người mất hồn, như biến thành pho tượng cầu kính.

Anh nói tiếp:

- Ngày mai em có muốn chúng ta lại gặp nhau ở công viên Môngxô không?

Bà quay về phía anh bộ mặt không che nữa, một bộ mặt xanh nhợt, nhăn nhó vì đau thương ghê gớm và bà nói, giọng nhát gừng:

- Anh để em yên... anh để em yên... bây giờ... anh đi đi... anh đi đi... chỉ trong năm phút thôi... gần anh em đau khổ quá... em muốn cầu nguyện... em không thể... anh đi đi... anh để yên em cầu nguyện... một mình... năm phút... Em không thể... Anh để yên em cầu chúa tha tội cho em... chúa cứu vớt em... anh để em yên... năm phút...

Bà có một bộ mặt thực thẳng thốt, một bộ mặt quá đau đớn nên anh đứng dậy không nói một lời rồi sau một chút ngập ngừng anh hỏi:

- Lát nữa anh sẽ quay lại chứ?

Bà gật đầu như muốn nói: "Được, lát nữa" rồi anh đi lên phía khu đồng ca.

Bấy giờ bà mới cố gắng cầu kinh, bà dùng sức phi thường cầu nguyện để kêu gọi chúa và toàn thân bà rung lên, tấm thân rối loạn, bà hướng lên trời mà kêu: "Hãy thương lấy con!"

Bà điên cuồng nhắm mắt lại để không muốn nhìn thấy con người vừa bước đi nữa. Bà cố đuổi con người đó ra khỏi tâm trí bà, bà giẫy giụa như chống lại hấn, nhưng đáng lẽ phải trông thấy chúa hiện ra như bà hằng mong đợi trong khi trái tim bà đang chơi vui thì bà lại chỉ trông thấy bộ ria mép loăn xoăn của mình chàng trẻ tuổi.

Đã một năm nay, ngày nào, tối nào, bà cũng phải đấu tranh chống với sự ám ảnh càng ngày càng lớn dần, chống với cái hình ảnh ấy cứ lớn vồn trong giấc mơ, cứ ám ảnh xác thịt bà và làm cho bà đêm nằm thao thức. Bà cảm thấy mình như con thú mắc trong lưới, bị trói lại và vút vào trong cánh tay của người đàn ông đã thắng được bà, đã chinh phục được bà chỉ vì bộ ria mép và màu sắc của đôi mắt.

Và giờ đây, trong nhà thờ này, rất gần chúa, bà lại còn cảm thấy yếu đuối hơn, trợ vơ hơn, lạc lõng hơn là khi ở nhà. Bà không thể cầu nguyện được nữa, bà chỉ có thể nghĩ đến chàng thôi, chàng mà đi khỏi, bà đã thấy đau đớn rồi. Nhưng bà cố phấn đấu như một người tuyệt vọng, bà chống đỡ, đem hết sức lực của tâm hồn ra cầu cứu. Bà muốn chết đi còn hơn là sa ngã như thế này; từ trước đến nay bà chưa hề lầm lỡ. Bà lấp bấp những lời

cầu khẩn cuống cuống nhưng bà vẫn nghe thấy tiếng bước chân của Gioocgio nhỏ dần, xa xa dưới vòm nhà thờ.

Bà hiểu rằng thời thế là hết, cuộc đấu tranh là vô ích! Nhưng bà không chịu khuất phục và bà thấy bức bối, một cơn bức bối thường làm cho các bà thổn thức gào thét và lăn lộn trên mặt đất. Bà run rẩy cả tay chân, cảm thấy rõ mình sắp ngã xuống, sắp lăn lộn giữa các ghế mà gào thét lên.

Có người bước nhanh đi đến. Bà quay đầu lại. Đó là một vị linh mục. Bà bèn đứng lên, chạy tới vị đó, giơ hai bàn tay chấp lại và lắp bắp:

- Ôi! Cứu con với! Cứu con với!

Linh mục dừng lại, sững sốt:

- Thưa bà, bà muốn gì?

- Con muốn cha cứu con. Cha hãy thương con. Nếu cha không giúp con thì con chết mất.

Linh mục nhìn bà tự hỏi có phải bà này điên chăng. Ông nói tiếp:

- Tôi có thể làm gì được cho bà?

Đó là một người trẻ tuổi cao lớn, hơi mập, má phính và xệ xuống, phon phớt đen vì râu cạo rất nhẵn, là một cha xứ bảnh bao ở thành thị ở khu phố trù phú quen thuộc với các bàn bốn đạo giàu sang.

Bà nói:

- Cha hãy nhận lời xưng tội của con và cha khuyên con, nâng đỡ con, bảo con phải làm gì!

Ông đáp:

- Tôi nhận lời xưng tội vào những ngày thứ bảy từ ba giờ đến sáu giờ.

Bà nắm cánh tay linh mục giữ chặt lấy và nhắc đi nhắc lại:

- Không! Không! Không! Ngay bây giờ kia, ngay bây giờ! Cần ngay kia! Hấn kia rồi! Ở trong nhà thờ này! Hấn đang đợi con!

Linh mục hỏi:

- Ai đợi bà?

- Một người đàn ông... sắp làm hại đời con... sắp xâm chiếm được người con nếu cha không cứu con... con không thể trốn hấn được nữa.. Con mềm yếu quá... mềm yếu quá... thật là mềm yếu... Thật là mềm yếu...

Bà ngã phục xuống chân vị linh mục và nức nở:

- Ô! Cha hãy thương lấy con, cha ơi! Hãy cứu vớt con! Nhân danh chúa, cha hãy cứu vớt con!

Bà nắm lấy áo chùng đen của vị linh mục để ông không đi thoát được; còn ông ta, lo âu nhìn tứ phía xem có con mắt của kẻ ác tâm hay người mộ đạo nào đã trông thấy người đàn bà này đang phủ phục dưới chân ông không.

Sau cùng biết rằng không thể thoát khỏi được, ông ta nói:

- Bà đứng dậy đi, tôi có đúng chiếc chìa khóa phòng xưng tội đây.

Rồi lục trong túi, ông lấy ra một vòng chìa khóa, chọn một cái rồi bước nhanh đến những gian nhà nhỏ bằng gỗ,

một loại thùng rác của linh hồn để những người ngoan đạo trút tội lỗi của mình vào đấy.

Ông ta vào cửa giữa rồi đóng ngay lại và bà Wante đâm bổ vào căn phòng hẹp bên cạnh; với nhiệt tình mộ đạo, với niềm hy vọng hăng say, bà lấp bắp:

- Thưa cha, cha ban phúc lành cho con vì con đã phạm tội.

Duyroa, đi vòng qua khu đồng ca, xuống gian bên trái. Đi đến giữa thì lại gặp ông người to lớn đầu hói vẫn điềm tĩnh đi đều bước và anh tự hỏi: không biết anh chàng tục tử này có việc gì ở đây nhỉ?

Người du khách cũng chậm bước lại và nhìn Gioocgio với ý muốn bắt chuyện rõ rệt. Khi đến gần, ông ta chào và hỏi rất lễ phép:

- Thưa ông, xin lỗi làm phiền ông... ông có thể cho tôi biết công trình này đã xây từ thời nào không?

Duyroa trả lời:

- Quả thật, tôi chẳng biết gì hơn. Tôi nghĩ có thể là hai mươi hay hai mươi năm năm. Và chẳng, tôi vào đây là lần đầu tiên.

- Tôi cũng thế. Tôi chưa thăm nhà thờ này bao giờ.

Nhà ký giả thấy lý thú bèn nói tiếp:

- Tôi thấy ông thăm nhà thờ này có vẻ kỹ càng lắm. Ông nghiên cứu mọi chi tiết.

Người kia nhần nại nói:

- Thưa ông, không phải là tôi thăm nhà thờ. Tôi đợi nhà tôi đã hẹn nhau ở đây mà mãi chưa đến.

Rồi ông ta im lặng và sau một vài giây:

- Ở ngoài kia trời nóng quá.

Duyroa nhìn ông ta, thấy là một người kỳ khôi và bỗng nhiên anh nghĩ rằng ông ta giống Fôrétchiê.

Anh hỏi:

- Ông người ở tỉnh à?

- Vâng tôi ở Renne. Và thưa ông, còn ông cũng vì tò mò mà vào trong nhà thờ này chứ?

- Không, tôi đợi một người đàn bà.

Chào xong, nhà ký giả rời bước đi, miệng mỉm cười.

Đến gần cửa lớn, anh lại trông thấy người đàn bà khổ sở vẫn còn quỳ và đang cầu nguyện. Anh nghĩ: "quái thật, mẹ ta khấn khứa sao lâu thế". Anh không còn mùi lòng nữa, anh không thương hại mẹ ấy nữa.

Anh bước qua và nhẹ nhàng đi lên phía gian bên phải để tìm bà Wanté. Từ đằng xa anh nhìn lại chỗ cũ, nơi anh đã rời bà, anh ngạc nhiên không thấy bà đâu. Tưởng là nhầm cột, anh đi đến tận cột cuối cùng rồi quay lại. Bà ta đã đi rồi sao! Anh ngạc nhiên và tức giận. Rồi anh tưởng tượng rằng bà đi tìm anh và anh lại đi quanh giáo đường một vòng. Không tìm thấy bà đâu anh quay lại ngồi vào chiếc ghế mà trước bà đã ngồi, mong bà sẽ quay lại với anh. Và anh ngồi đợi.

Chợt một tiếng nói rì rầm nhẹ nhàng làm anh chú ý. Anh không thấy ai ở góc nhà thờ này cả. Vậy tiếng rì rầm ấy ở đâu đến? Anh đứng dậy để đi tìm và anh trông thấy trong giáo đường nhỏ bên cạnh có những cửa phòng xung tọt. Một mẫu áo lọt ra khỏi một chiếc cửa và tỏa

trên thêm. Anh lại gần để nhìn kỹ người đàn bà ấy. Anh nhận ra bà ta. Bà đang xưng tội...

Anh cảm thấy một ý muốn mãnh liệt nắm lấy vai bà ta lôi ra khỏi cái phòng nhỏ ấy. Rồi anh nghĩ: "Chà! Đây là phiên của thầy tu. Ngày mai sẽ đến lượt ta". Và anh bình tĩnh ngồi trước các cửa sổ nhỏ của phòng giải tội, đợi đến lượt anh và giờ đây anh cười gần về cuộc gặp gỡ này.

Anh đợi khá lâu. Cuối cùng bà Wante đứng lên, quay lại, trông thấy anh và chạy đến. Bà có bộ mặt lạnh lùng và nghiêm nghị:

- Thưa ông, bà nói, tôi yêu cầu ông, không được đi cùng với tôi, không được theo tôi và không được đến một mình nhà tôi nữa. Không ai tiếp ông đâu. Thôi vĩnh biệt!

Và bà bỏ đi, dáng dugar hoàng.

Anh để cho bà đi xa vì anh có nguyên tắc là không bao giờ gò ép việc gì. Rồi đến lượt linh mục, hơi bối rối, bước ra khỏi căn phòng nhỏ thì anh đi thẳng lại phía ông ta nhìn trông trực vào mắt ông và anh lầu bầu ngay vào mặt ông ta:

- Nếu anh không mặc váy thì anh đã bị hai cái tát vào cái mồm bí ổi của anh rồi.

Anh bèn quay gót ra khỏi nhà thờ, vừa đi vừa huýt sáo.

Ông người to lớn, đầu đội mũ, tay chấp sau lưng, đứng ở dưới cửa, đợi đã thấy mọi, đang nhìn khắp quảng trường rộng lớn và các phố chung quanh đổ về đấy.

Khi Duyroa đi gần ông ta, hai người chào nhau.

Nhà ký giả cảm thấy thanh thoi, đi xuôi đến tòa báo *Sinh hoạt Pháp*. Vào đến nơi, thấy mấy người hầu bàn giấy có vẻ bận rộn, anh biết ngay là có những việc bất thường đã xảy ra và anh đột ngột vào buồng anh chủ báo.

Lão Wante đang bồn chồn đứng đọc một bài báo cho thư ký ghi từng câu nhát gừng. Đến giữa hai đoạn, lão lại giao công tác cho các phóng viên đứng vây chung quanh, dặn dò Boarona và bóc thư xem.

Khi Duyroa bước vào, ông chủ thốt ra một tiếng kêu vui sướng:

- À, may quá, người bạn diễn trai đây rồi!

Ông ngừng ngay lại, hơi ngượng ngùng và xin lỗi:

- Tôi xin lỗi đã gọi ông như vậy. Tôi hết sức bối rối về những việc vừa xảy ra. Và lại tôi thường nghe thấy vợ và các con gái tôi gọi ông là Người bạn diễn trai suốt ngày nên rút cục tôi cũng mắc phải cái thói quen ấy. Ông không giận tôi chứ?

Gioocgiơ cười:

- Không chút nào cả. Biệt danh ấy không có gì làm phiền lòng tôi.

Lão Wante nói tiếp:

- Tốt lắm, vậy thì tôi đặt tên ông là "Người bạn diễn trai" như mọi người nhé. Đây này! Có nhiều việc quan trọng đã xảy ra. Nội các đã đổ với ba trăm mười phiếu chống với một trăm linh hai phiếu. Những ngày nghỉ của chúng ta còn phải hoãn lại, không biết hoãn đến bao giờ và hôm nay là ngày hai mươi tám tháng bảy rồi. Tây

Ban Nha tức tối về xứ Maroc. Chính việc ấy đã lật đổ Duyrăng Đơ Len và đồng bọn. Chúng ta đang lúng túng đến tận cổ. Marô được cử lập nội các mới. Ông ta lấy đại tướng Butanh Đakro vào Bộ Quốc phòng và ông bạn chúng ta. Larôse Machio vào bộ Ngoại giao. Còn chính ông ta thì giữ bộ Nội vụ kiêm Thủ tướng Chính phủ. Báo của chúng ta sẽ trở thành tờ báo bán chính thức. Tôi làm bài xã luận, đó đơn thuần chỉ là một bài tuyên bố những nguyên tắc vạch đường cho các bộ trưởng. Lão ta mỉm cười và nói tiếp:

- Dĩ nhiên là con đường mà họ định theo. Nhưng tôi cần có một cái gì thật hay về vấn đề Maroc, một tin thời sự, một thiên ký sự nào gây được ấn tượng, gây được cảm xúc, tôi không rõ là cái gì? Ông hãy tìm cho tôi đi, ông.

Duyroa nghĩ một giây rồi trả lời:

- Tôi có bài ông muốn rồi. Tôi sẽ viết một bài nghiên cứu về tình hình chính trị của tất cả các thuộc địa của ta ở Phi châu với xứ Tuynidi ở bên trái, xứ Angiêri ở giữa và xứ Maroc ở bên phải, lịch sử các giống người sống trên giải đất to lớn ấy. và chuyện một cuộc du lãm vào biên giới xứ Maroc cho đến tận trần ốc đảo Figghi to lớn mà chưa có một người Âu nào vào tới và là nguyên nhân của cuộc xung đột hiện thời. Như vậy có được không?

Lão Wante kêu lên:

- Tuyệt và nhan đề là gì?

- Từ Tuyni⁽¹⁾ tên Tănggiê!⁽²⁾

(1) Tunis: thủ đô Tuynidi

(2) Tanger: một hải cảng ở Maroc.

- Oai đấy.

Và Duyroa đi lục trong tập báo *Sinh hoạt Pháp* để tìm bài đầu tiên của mình: "*Hồi ức của một lap binh Phi châu*". Bài này đem đặt tên khác, sửa chữa lại và biến cải đi thì từ đầu đến cuối sẽ được việc lắm vì trong đó có nói đến chính sách thuộc địa, đến dân chúng Angiêri và đến cuộc du lâm vào tỉnh Orăng.

Trong ba khắc đồng hồ, bài được làm lại, vá vúi qua loa, điều chỉnh lại và thêm hương vị thời sự với những lời tán dương nội các mới.

Đọc xong bài đó, ông chủ báo tuyên bố:

Thật là hoàn hảo... hoàn hảo... hoàn hảo. Ông là một người đáng quý, tôi có lời khen ông.

Và Duyroa trở về nhà ăn cơm, sung sướng về công việc trong ngày mặc dầu có chuyện thất bại ở nhà thờ Ba Ngôi vì anh cảm thấy rõ là ván bài đã thắng lợi.

Vợ anh sốt ruột đợi anh. Trông thấy anh nàng kêu lên:

- Anh biết không, Larôso là bộ trưởng bộ Ngoại giao đấy.

- Đúng. Nhân việc ấy, anh vừa mới viết một bài về Angiêri.

- Cái gì kia?

- Em biết bài ấy đấy, bài đầu tiên mà chúng mình viết chung ấy, bài: "*Hồi ức của một lap binh Phi châu*" mới được xem lại và sửa chữa cho hợp với hoàn cảnh.

Nàng mỉm cười:

- À! Đúng, thế mà hay đấy. - Rồi nghĩ ngợi một lát nàng nói: - Em nghĩ đến đoạn sau mà dạo ấy anh phải làm và anh đã... bỏ dở dang. Bây giờ chúng ta lại tiếp tục được. Như vậy chúng ta sẽ có một số bài rất hợp cảnh.

Ngồi trước bát súp anh trả lời:

- Đúng đấy. Bây giờ tên mọc sừng Fôrétchiê đã qua đời rồi thì không có gì cản trở nữa.

Nàng đáp lại kịch liệt với giọng khô khan của một người bị xúc phạm tới:

- Trò đùa ấy đã quá lỗi thời rồi và em xin anh chấm dứt đi cho. Nó đã kéo dài quá lâu rồi.

Anh sắp đổi chơi lại một cách châm biếm thì có người đem đến một bức thư độc có một câu mà không có chữ ký: "Em đã mất trí. Anh thứ lỗi cho và ngày mai bốn giờ anh đến công viên Môngxô".

Anh hiểu ngay và lòng anh bỗng nhiên tràn ngập vui sướng anh vừa lượn tờ giấy xanh vào túi vừa nói với vợ:

- Anh thôi không làm như thế nữa, em ạ. Thật là khỉ, anh nhận thấy rồi.

Và anh bắt đầu ăn.

Vừa ăn, anh vừa nhắc thầm mấy chữ ấy: "Em đã mất trí. Anh thứ lỗi cho và ngày mai bốn giờ anh đến công viên Môngxô". Như vậy là bà ta đã nhượng bộ rồi. Câu đó nghĩa là: "Em xin hàng, em thuộc về anh, anh muốn ở đâu cũng được, lúc nào cũng được". Anh bật cười. Madolen hỏi:

- Anh có chuyện gì thế?

- Có gì đâu. Anh nghĩ đến một cha xứ lúc này anh vừa gặp, hẳn ta có cái mặt ngộ nghĩnh.

Ngày hôm sau Duyroa đến chỗ hẹn đúng giờ. Ngồi trên các ghế của công viên có bọn trung lưu ngọt ngào vì nóng bức và những chị giữ trẻ uể oải đang như mơ màng trong khi trẻ con chơi lăn lộn trong cát bụi trên đường.

Anh tìm thấy bà Wante trong một di tích nhỏ cổ kính hoang tàn có dòng suối chảy. Bà đi vòng cái vũng hẹp có hàng cột nhỏ bao quanh về mặt lo âu và khổ sở.

Anh vừa chào xong, bà đã nói:

- Có nhiều người ở trong vườn quá!

Anh vớ lấy cơ hội:

- Ừ, đúng đấy; em có muốn đi nơi khác không?

- Vậy đi đâu?

- Đi đâu cũng được, ví dụ như trong một chiếc xe. Em hạ rèm về phía em và sẽ không còn ai trông thấy em nữa.

- Đúng, em thích thế hơn; ở đây em sợ chết đi được.

- Vậy thì, trong năm phút nữa, em sẽ tìm anh ở cửa trông ra đại lộ bên ngoài. Anh sẽ đi xe ngựa đến đó.

Rồi anh chạy đi. Khi hai người đã lại gặp nhau và khi đã che rèm cẩn thận ở cửa kính về phía mình, bà bèn hỏi:

- Anh bảo người đánh xe dẫn chúng ta đi đâu đây?
Gioogio trả lời:

- Em đừng bận tâm gì cả, anh ta đã biết rồi.

Anh đã bảo người đánh xe địa chỉ nhà riêng anh ở phố Côngtăngtinốp.

Bà nói tiếp:

- Anh không thể lường tượng được em đã đau khổ vì anh như thế nào, em bắn khoăn bút rút như thế nào. Hôm qua, ở nhà thờ, em đã tàn nhẫn với anh nhưng lúc đó em nhất thiết muốn trốn anh. Em sợ đứng một mình với anh quá. Anh đã tha thứ cho em chưa?

Anh xiết chặt tay bà:

- Có chứ, có chứ. Đã yêu như anh yêu em thì có điều gì mà anh chẳng tha thứ cho em được?

Bà nhìn anh vẻ van lơn:

- Anh nghe em nhé, anh hứa với em là phải tôn trọng em... anh không được... không được... nếu không em không thể nào gặp mặt anh được nữa.

Anh chưa trả lời vội; dưới làn ria mép, anh có một nụ cười tế nhị dễ làm xao xuyến các phụ nữ. Sau cùng anh khề nói:

- Anh là nô lệ của em.

Bà bèn kể cho anh nghe khi được tin anh sắp lấy Madolen Fôrétchiê thì bà nhận thấy bà yêu anh như thế nào. Bà kể lể nhiều chi tiết, những chi tiết vụn vặt về ngày tháng và về những chuyện thầm kín.

Bỗng nhiên bà im bất. Xe vừa dừng lại. Duyroa mở cửa xe.

- Đây là đâu? - Bà hỏi.

Anh trả lời:

- Em xuống đi và vào nhà này, ở đây chúng ta được yên tĩnh hơn.

- Nhưng đây là nơi nào chứ?

- Ở nhà anh. Đây là nhà riêng của anh khi anh chưa có vợ... mà anh mới thuê lại trong mấy ngày... để chúng ta có một nơi kín đáo có thể gặp nhau được.

Bà bám chặt vào đệm xem, sợ hãi và nghĩ đến cảnh hai người đối diện nhau, và bà lắp bắp:

- Không, không, em không muốn đâu! Em không muốn đâu!

Anh nói giọng cương quyết:

- Anh thể với em là anh tôn trọng em. Em vào đi. Em không thấy người ta đang nhìn chúng ta ư, người ta sắp xúm lại quanh chúng ta đây này. Nhanh lên em... nhanh lên... em xuống đi.

Và anh nhắc lại:

- Anh thể với em là anh tôn trọng em mà.

Một người hàng rượu, đứng ở cửa, nhìn hai người có vẻ tò mò. Bà sợ quá và chạy bổ vào trong nhà.

Bà sắp lên gác, anh nắm cánh tay bà lại:

- Ở dưới nhà kia.

Và anh đẩy bà vào trong buồng anh.

Khi đã đóng cửa lại, anh ôm lấy bà ta như một miếng mồi. Bà giẫy dụa chống đỡ và ú ớ: - Ối! Trời ơi!!!... Ối! Trời ơi!...

Anh hôn cổ bà, mắt bà, môi bà như điên cuồng, bà không thể tránh được những cơn trớn cuồng si ấy và dù

sao, vừa đẩy anh ra vừa tránh môi anh, thì bà cũng đã hôn lại anh.

Bỗng nhiên, bà thôi giầy giũa, khuấy phục và cam chịu, bà để cho anh cởi quần áo. Anh cởi từng chiếc một, khéo léo và nhanh chóng, ngón tay nhẹ nhàng như các chị hầu phòng.

Bà giật ở tay anh, chiếc áo cộc để che mặt và bà đứng thẳng người, trắng phau phau giữa đám quần áo ném ở dưới chân.

Anh để nguyên đôi giày của bà, và bế bà ta đem vào giường. Bà bèn thì thầm bên tai anh giọng nghẹn ngào:

- Em thể với anh... em thể với anh... là chưa bao giờ em có nhân tình - Như một cô thiếu nữ nói: - Em thể với anh là em hãy còn tân.

Và anh nghĩ thầm: "Điều đó thì mình cần cóc gì!"

V

Mùa thu đã đến. Cả vụ hè, vợ chồng Duyroa vẫn ở Pari tiến hành một cuộc vận động mãnh liệt trong báo *Sinh hoạt Pháp* ủng hộ nội các mới trong kỳ nghỉ hè ngắn ngủi của các nghị sĩ.

Tháng mười mới bắt đầu được mấy ngày mà các nghị viện lại sắp mở phiên họp, vì vấn đề Maroc trở nên nghiêm trọng.

Thực ra không ai tin rằng sẽ có một cuộc viễn chinh sang Tănggiê, dù rằng hôm Hạ Nghị viện tạm nghỉ, một nghị sĩ cánh hữu, bá tước đơ Lămbe Xaraxanh, trong một bài diễn văn rất ý nhị tài tình, mà được cả phe giữa cổ vũ, đã xin phát biểu rằng nội các mới không thể chủ trương bắt trước nội các cũ mà phải một đạo quân sang Tănggiê để cân bằng với đạo quân đã ở Tuyni vì thích đăng đối cũng như người ta bày một đôi lọ trên lò sưởi - Ông ta đã xin đem bộ ria ra để cược với bộ râu quai nón của Thủ tướng chính phủ cũng như xưa kia một vị phó vương Ấn độ nổi tiếng đã từng làm. Ông ta nói thêm:

- Thừa các ngài, đất Phi Châu thực ra là một cái lò sưởi của nước Pháp, một cái lò sưởi đã đốt thứ gỗ tốt nhất của chúng ta, một cái lò sưởi thông gió rất mạnh mà người ta nhóm bằng giấy của Ngân hàng.

"Các ngài đã tự hiến cho mình một trò chơi ngông kiêu nghệ sĩ là tô điểm cho góc bên trái bằng một mỹ phẩm Tuyni đã tốn nhiều tiền cho các ngài; các ngài lại sẽ được thấy ông Marô muốn bắt trước người tiền nhiệm của ông và muốn tô điểm cho góc bên phải bằng một mỹ phẩm Maroc"

Bài diễn văn nổi tiếng ấy, đã làm đề tài cho Duyroa viết mười bài về thuộc địa Angiêri, viết cả một loạt bài đã bị đứt quãng từ dạo anh bắt đầu vào nghề viết báo và anh kiên quyết chủ trương ý kiến phái một đạo quân viễn chinh mặc dù anh cũng tin rằng không có viễn chinh đâu. Anh đã làm rung động tổ lòng yêu nước và anh tấn công Tây Ban Nha bằng tất cả một kho lý lẽ khinh miệt

mà người ta thường dùng đối với những dân tộc mà quyền lợi trái ngược lại quyền lợi của mình.

Báo *Sinh hoạt Pháp* đã có một tầm quan trọng lớn lao vì những giấy liên lạc với chính quyền mà ai cũng biết. Báo đó cho ra những tin chính trị trước cả những tờ báo có giá trị nhất, chỉ rõ, bằng nhiều sắc thái, những ý định của các bộ trưởng, những người bạn của tờ báo; và tất cả các báo ở Pari và ở các tỉnh đều lấy tin tức ở đây. Người ta trích dẫn báo đó, người ta gờm báo đó, và người ta đã bắt đầu kính nể. Báo đó không còn là cơ quan khả nghi của một nhóm đầu cơ chính trị mà là cơ quan công khai của Nội các. Larôse Machior là linh hồn của tờ báo và Duyroa là người phát ngôn. Lão Wanté, một nghị sĩ kín tiếng và một chủ báo giáo quyệt, biết cách lánh mình, đang đứng trong bóng tối, theo như lời người ta nói, để nắm một việc kinh doanh mỡ đồng lớn ở Maroc.

Phòng khách của Madolen trở thành một trung tâm có thể lực mà nhiều thành viên của nội các đến đây họp hàng tuần. Thủ tướng chính phủ cũng đến ăn cơm hai bận ở nhà nàng và các bà vợ của các chính khách trước kia ngần ngại không dám bước qua cửa nhà nàng thì nay lại khoe khoang được là bạn của nàng, thường năng đến thăm nàng nhiều hơn là nàng đến chơi lại.

Bộ trưởng ngoại giao hầu như là làm chủ trong nhà nàng. Ông ta đến bất cứ giờ nào, đem đến thư từ, tin tức thông báo mà ông ta đọc cho chồng hoặc cho vợ viết như thể họ là thư ký của ông.

Sau khi bộ trưởng đi rồi, còn lại Duyroa đối diện với vợ, anh đâm cẩu với những phong cách của tên tầm thường gặp thời vận ấy, giọng anh đầy hăm dọa, lời nói của anh bóng gió sâu cay.

Nhưng nàng nhún vai một cách khinh bỉ và nhắc lại rằng:

- Anh hãy làm được như ông ta. Hãy trở thành bộ trưởng đi rồi anh mới có thể vênh vang được. Cho đến lúc đó, anh hãy im đi.

Anh xoắn bộ ria mà lườm nàng. Anh nói:

- Thiên hạ chưa biết sức của ta đâu. Một ngày kia họ sẽ biết.

Nàng trả lời một cách triết lý:

- Ai sống lâu sẽ biết.

Buổi sáng hôm Nghị viện tụ họp, nàng còn nằm ở trên giường mà đã căn dặn chồng rất nhiều điều trong khi anh mặc quần áo để đến ăn sáng ở nhà Larôso Machio và nhận những huấn thị của ông ta trước cuộc họp để viết bài chính trị ngày hôm sau trong báo *Sinh hoạt Pháp*, bài đó phải là một bài tuyên bố bán công khai về những kế hoạch thiết thực của nội các.

Madolen nói:

- Nhất là anh đừng quên hỏi ông ta xem nguyên soái Benlôngklo có được phái sang Orăng như đã dự định trước không? Điều đó có một ý nghĩa rất lớn đấy.

Giooegior cẩu kính trả lời:

- Tôi phải làm những gì thì ít nhất tôi cũng biết bằng cô rồi. Để cho người ta được yên, đừng cãi nhai nữa.

Nàng điếm tỉnh nói tiếp:

- Này anh, bao giờ anh cũng quên quá nửa những việc em bảo anh làm cho ông bộ trưởng.

Anh cầu nhậu:

- Tên bộ trưởng của cô đã làm cho tôi bực mình lắm rồi. Thật là một thằng ngốc.

Nàng nói với vẻ bình tĩnh:

- Ông ta chẳng phải là bộ trưởng của em hơn là của anh đâu. Ông ta còn làm lợi cho anh hơn là cho em.

Anh hơi quay lại phía nàng mà cười gằn:

- Xin lỗi cô, hấn ta có tán tôi đâu!

Nàng nói chậm rãi:

- Vả lại ông ta cũng chẳng tán em cơ mà, nhưng ông ta làm giàu cho chúng mình.

Anh nín lặng rồi sau một lát anh nói:

- Nếu mà chọn trong số các đứa thờ phụng cô thì tôi còn thích lão ngốc Đơ Vôdréch hơn. Lão này ra sao nhỉ? Tám hôm nay tôi chưa gặp hấn.

Nàng đáp lại không chút xúc động:

- Ông ta ốm đấy, ông ta viết thư báo cho em là đang nằm liệt giường vì bệnh thống phong. Anh nên lại thăm ông ta đi. Ông ta mến anh lắm, anh đã biết đấy, và như vậy sẽ làm vui lòng ông ta.

Gioocgiơ trả lời:

- Được chắc chắn mà, anh sẽ lại ngay.

Anh đã mặc xong quần áo, mũ đã đội trên đầu, anh tìm xem còn quên gì không. Thấy không còn gì nữa, anh lại gần giường hôn trán vợ:

- Em thân yêu, em ở nhà nhé, anh về sớm nhất cũng không thể là trước bảy giờ được.

Và anh ra đi. Larôse Machior đợi anh vì hôm nay ông ta ăn sáng vào hồi mười giờ, hội đồng bộ trưởng sẽ họp vào giữa trưa trước khi Nghị viện họp lại.

Ngồi vào bàn ăn chỉ có hai người với viên thư ký riêng của bộ trưởng, còn bà Larôse Machior không muốn thay đổi giờ ăn của mình.

Duyroa trình bày bài báo của anh, chỉ rõ nét chính, vừa nói vừa xem các lời ghi chép vội vàng trên danh thiếp khi xong, anh nói:

- Thưa ông bộ trưởng, ông xem có điều gì phải sửa đổi không?

- Ít lắm, ông bạn ạ. Về vấn đề Maroc ông hơi quá khẳng định đấy. Ông nên nói đến cuộc viễn chinh như là một việc sẽ phải xảy ra nhưng lại để cho người ta hiểu rằng sẽ không có, và chính ông cũng không tin tí nào đâu. Làm sao cho công chúng hiểu ngầm rằng chúng ta không lao mình vào cuộc mạo hiểm ấy.

- Được. Tôi đã hiểu rồi và tôi sẽ viết cho người ta hiểu được. Nhà tôi nhấn hỏi ngài cũng về vấn đề này, xem đại tướng Benlôngklo liệu có được phái sang Orăng không? Sau những lời ngài nói thì tôi kết luận là không.

Nhà chính khách trả lời:

- Không.

Rồi họ nói chuyện về khóa họp sắp khai mạc, Larôso Machior bắt đầu nói dông dài, chuẩn bị ấn tượng cho những câu nói mà mấy giờ sau ông ta sẽ tung ra cho các bạn đồng liêu. Ông vung tay phải, giơ lên trời khi chiếc đĩa, khi con dao, khi thì mẩu bánh và không nhìn ai cả, hướng về nghị viện vô hình ông ta phun cái tài hùng biện sắc mùi rượu của một anh chàng đẹp trai đầu tóc chải chuốt. Một bộ ria nhỏ tý uốn cong trên môi thành hai mũi nhọn trông giống đuôi con bò cạp, và tóc rẽ giữa, chải sắp bóng nhoáng rủ xuống hai bên thái dương thành hai dải cong lại như các công tử bột ở tỉnh nhỏ. Ông ta hơi béo quá, mặt hơi xị tuy tuổi còn trẻ, bụng làm căng cả áo gi-lê. Viên thư ký riêng ăn uống bình tĩnh có lẽ là đã quen với những lời nói tràng giang bẻm mép; nhưng Duyroa trong lòng tấm tức, ghen ghét sự thành công mà ông ta đã đạt được, nghĩ thầm: "Thôi đi, đồ ngốc! Nhưng tên chính khách này rất là đồ thộn cả!"

Và so sánh giá trị của anh với sự khoác lác huênh hoang của tên bộ trưởng này, anh tự nhủ thầm:

- Chà, nếu ta có độ mười vạn frăng để ra ứng cử vào nghị viện trong xứ Ruăng đẹp đẽ của ta để lừa phỉnh ngay những bà con Noocmăng lấu vặt và cục mịch bằng những khốe ranh mãnh của họ thì ta sẽ là một chính khách như thế nào bên cạnh những tên đầu giả nông cạn này.

Larôso Machior nói cho đến lúc uống cà phê, rồi khi thấy đã chậm giờ, ông ta bấm chuông gọi người đánh xe song mã ra và đưa tay cho nhà ký giả bắt.

- Ông bạn thân ơi, ông đã hiểu rồi chứ?

- Rõ lắm rồi, thưa ông bộ trưởng, ông có thể tin vào tôi được.

Rồi Duyroa nhẹ nhàng đi về tòa báo để bắt đầu viết bài vì anh không có việc gì làm cho đến bốn giờ chiều.

Bốn giờ anh phải đến phố Côngtăngtinốp tìm nàng Đơ Maren mà anh thường gặp đều đều mỗi tuần lễ hai lần vào ngày thứ hai và thứ sáu.

Nhưng khi về đến tòa soạn, người ta đưa cho anh một bức thư dán kín. Đó là thư của bà Wante viết:

"Hôm nay em nhất thiết phải nói chuyện với anh. Việc rất nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Đợi em hai giờ phố Côngtăngtinốp. Em có thể giúp anh một việc lớn".

Bạn thân cho đến chết của anh
Viêcgini".

Anh rửa:

- Trời ơi! Thật là một con đĩ.

Rồi cảm thấy mình cáu kỉnh, anh lại đi ra ngay, anh bực tức quá nên không làm việc được.

Đã sáu tuần nay, anh tìm cách cắt đứt với bà ta: nhưng không làm thế nào để làm nản được tình quyến luyến dai dẳng của bà.

Sau khi sa ngã, bà qua một cơn hối hận kinh khủng và trong ba buổi hẹn hò liên tiếp bà không ngớt lời trách móc, nguyên rửa tình lang. Bực bội về những màn kịch ấy và đã thỏa mãn với người đàn bà luống tuổi và hay dở trò bi thảm, anh chỉ xa dần mong rằng cuộc tình ái sẽ như vậy mà chấm dứt. Nhưng bà lại cố bám lấy anh một cách điên cuồng, lao mình vào tình ái như lao xuống

sông với một tảng đá buộc vào cổ. Anh đã lại để cho bà tiếp tục níu lấy anh vì yếu mềm, vì nhân nhượng và vì nể nang và bà đã giam hãm anh trong một tình yêu phóng túng, mệt mỏi, bà đã hành hạ anh bằng ái ân của bà.

Bà muốn ngày nào cũng được trông thấy anh, lúc nào bà cũng đánh điện tín gọi anh để gặp nhau trong khoảng khắc, ở đầu phố, trong một cửa hàng hay ở một công viên.

Và bao giờ bà cũng nhắc lại văn bằng vài ba câu ấy rằng bà yêu anh, tôn thờ anh rồi khi từ biệt anh, bà thề với anh rằng bà rất sung sướng đã được trông thấy anh.

Bà khác hẳn với hình ảnh mà anh đã mơ mộng, bà cố tìm cách quyến rũ anh bằng những bộ điệu mầu mè ấu trĩ, bằng những trò yêu đương son trẻ mà vào tuổi của bà thật lộ bịch. Cho đến bấy giờ, bà hết sức đứng đắn, tâm hồn trong trắng, không biết gì về tình cảm, không hiểu gì về thú nhục dục; trong con người đàn bà trinh thực ấy thời kỳ bốn mươi tuổi đang qua một cách êm đềm như một mùa thu mờ nhạt theo sau một mùa hạ lạnh lẽo thì bỗng nhiên nảy ra một mùa xuân tàn tạ đầy hoa còi nở guơng và nụ lá héo thui, nảy nở một thứ tình yêu kỳ dị của thiếu nữ còn thơ, một tình yêu muộn màng nồng nàn và ngây ngô có những con bông bột bất ngờ, những tiếng kêu nhí nhí của con trẻ mười sáu tuổi, những lời thủ thỉ lời thôi, những bộ điệu mầu mè già cỗi mà chưa bao giờ qua giai đoạn trẻ trung. Bà viết cho anh mười lá thư trong một ngày, những lá thư diên cuồng ngờ nghệch, lối văn kỳ dị, có vần và buồn cười, tô điểm như

362

lời văn của các thổ dân da đỏ đầy những tên thú vật và chim muông.

Khi chỉ có hai người với nhau, bà hôn anh với duyên dáng nặng nề của một đứa trẻ ranh mập mập, mỗi bấu ra một cách lố bịch, nhảy cẫng lên làm rung bộ ngực nặng trĩu dưới làn vải áo. Anh lợm giọng nhất là khi nghe thấy bà gọi anh là: "Con chuột của em", "Con cún của em", "Con chim xanh của em", "Kho báu của em" và thấy bà, mỗi lần ân ái cùng anh lại giở trò then thùng ngây thơ, làm những cử chỉ rụt rè mà bà cho là duyên dáng, và làm những trò nhỏ nhặt của một cô nữ sinh kỹ túc dâm ô.

Bà hỏi:

- Cái miệng này của ai? - Và khi anh không trả lời ngay: - à của anh - Thì bà cố gắng hỏi cho đến khi anh bực mình đến tái người đi.

Anh cho rằng, đáng lẽ về tình ái, bà phải cảm thấy cần tế nhị, khéo léo, khôn ngoan và đúng mực hết sức; bà đã đứng tuổi, đã có con cái, đã là một người đàn bà của giới thượng lưu, thì khi ân ái cùng anh, bà phải có vẻ trang trọng, phải có một thứ bông bột nghiêm túc biết kìm lại, nếu có nước mắt chẳng nữa thì cũng phải là nước mắt của Đidông⁽¹⁾ chứ không còn là nước mắt của Juyliét⁽²⁾.

(1) Đidông: Nhân vật thần thoại Hy Lạp là vợ của Xisê. Chống bị anh nàng giết, nên nàng phải trốn đi và thành lập thành Cactagior. Hoàng tử thành Troa là Enê đến Cactagior có yêu Đidông nhưng rồi lại bỏ nàng theo lệnh của thần thánh. Buồn rầu, Đidông treo lên hỏa đài rồi tự đâm chết.

(2) Juyliét: Một nhân vật trẻ tuổi thơ ngây trong bi kịch "Rômêo và Juyliét" của Shakespeare, kịch sĩ nổi tiếng người Anh (1564 - 1616)

Bà luôn luôn nhắc với anh: "Ta yêu bé quá, bé của ta ơi". Bé cố yêu ta như thế không, nói đi, bé thơ ơi?

Anh không thể nào nghe bà ta nói "Bé của ta ơi" hoặc "Bé thơ ơi" mà anh lại không muốn gọi lại bà là: "Bà già của tôi ơi!"

Bà nói với anh:

- Nhượng bộ anh, em đã làm một việc rất điên cuồng. Nhưng em không hối tiếc đâu. Yêu nhau, thật là thú vị!

Tất cả những điều đó, ở cái miệng ấy thốt ra hình như làm cho Gioocgiơ điên tiết. Bà lẩm bẩm: "Yêu nhau, thật là thú vị" chẳng khác gì một vai đào ngày thơ nói trên sân khấu.

Và sự mon trốn vụng về của bà lại làm cho anh bức bối. Được anh chàng đẹp trai kia hôn, máu bà sôi lên, vụt chốc bà đã trở thành dâm đãng, bà ôm ghì lấy anh một cách nồng nàn vụng về, một cách chăm chú nghiêm túc làm cho Duyroa tức cười và làm cho anh nghĩ đến những ông già cổ tập đánh vần.

Đáng lẽ bà ta phải vừa ghì anh thật đau trong tay vừa nồng nàn nhìn anh với con mắt sâu xa và dữ tợn, con mắt của một số đàn bà đã phai hương nhưng còn mỹ lệ trong tình yêu cuối cùng, đáng lẽ bà phải vừa cắn anh với miệng cam lặng và run rẩy, vừa đè lên anh dưới lần thịt dầy và nóng hổi, mệt mỏi nhưng vẫn không thỏa mãn thì bà lại giãy giụa như một đứa trẻ ranh và nói những nhẽo cho có duyên:

- Ta yêu bé lắm, bé ơi. Yêu bé lắm. Bé hãy yêu vợ nhỏ nhắn của bé đi!

Lúc đó anh thật điên cuồng, muốn nguyên rửa, cầm lấy mũ, đóng sầm cửa ra đi.

Trong những ngày đầu, hai người thường gặp nhau ở phố Côngtăngtinh, nhưng Đuyroa sợ chạm trán với nàng Đơ Maren nên bây giờ anh tìm nhiều cớ để từ chối không đến các cuộc hẹn hò ở nơi ấy nữa.

Vì vậy hầu như ngày nào, anh cũng phải đến nhà bà hoặc để ăn trưa, hoặc để ăn chiều.

Bà nắm tay anh dưới bàn, đưa môi anh hôn sau cánh cửa.

Nhưng anh lại thấy thú vị được chơi đùa với Xuyzan, cô bé là anh vui với những trò bông đùa ngộ nghĩnh. Trong thân hình nhỏ nhắn như búp bê của cô bé có rung động một tâm hồn lạnh lẹn và tinh ma, tâm ngấm và biến đổi bất thường, bao giờ cũng màu mè như một con rối ở chợ phiên. Cô bé chế nhạo mọi người và mọi vật đúng lúc một cách sâu cay. Gioocgiơ thường khích động cho cô bé nói, đẩy cô ta đến chỗ mĩa mai và họ có vẻ ăn ý với nhau lắm.

Cô bé lúc nào cũng gọi anh:

- Này, người bạn diễn trai ơi! Lại đây, người bạn diễn trai!

Anh bèn bỏ rơi ngay bà mẹ để chạy ra với cô bé, cô thì thầm bên tai anh một vài câu cay ác rồi họ cùng cả cười thỏa thích.

Nhưng anh đã chán ngấy với tình yêu của người mẹ, và ghê tởm tới mức không thể nào vượt qua được; anh không thể nào nhìn thấy bà ta, nghe bà nói hoặc nghĩ

đến bà mà không thấy cái kính. Cho nên anh thôi không đến nhà bà nữa, không trả lời các bức thư của bà và cũng không hưởng ứng lời bà kêu gọi.

Sau hết bà hiểu rằng anh không yêu bà nữa và bà đau đớn vô cùng. Nhưng bà vẫn cố theo đuổi, bà rình anh, theo dõi anh, đợi anh trong xe ngựa buông rèm, ở cửa tòa báo, ở cửa nhà anh, trong những phố mà bà mong anh đi qua.

Anh muốn hành hạ bà, chửi rủa, đánh đập bà và nói thẳng cho bà biết: "Hừ, tôi chán ngấy rồi, bà làm tôi khó chịu lắm". Nhưng anh vẫn phải nương nhẹ vì tờ *Sinh hoạt Pháp*. Anh luôn luôn tỏ thái độ lạnh nhạt, cư xử cứng rắn tuy bên ngoài có vẻ nể nang và có đôi khi anh dùng cả những lời nói sống sượng để cố làm cho bà hiểu rằng tình trạng này phải chấm dứt ngay đi.

Nhưng bà lại ngoan cố, nhất là tìm các mưu mẹo để lôi kéo anh đến phố Côngtăngtinốp, còn anh thì luôn luôn e ngại sợ hai người đàn bà đó một ngày kia có thể chạm trán nhau ngay trước cửa.

Trái lại, tình yêu của anh đối với nàng Đơ Maren lại tăng lên trong vụ hè. Anh gọi nàng là con "ranh" của anh và anh thích nàng thực sự.

Bản chất của hai người ăn khớp với nhau, cả hai đều cùng một nòi phóng đảng với những tên lang tử, với những tên đảng điểm trong xã hội ăn chơi, chẳng khác gì bọn lang bạt trên các ngã đường.

Hai người đã trải qua một mùa hè ân ái vui tươi, một mùa hè của các sinh viên hành lạc khi thì trốn đi ăn sáng hoặc ăn tối ở Acgiăngtoi, ở Bugivan ở Mezông, ở

Poaxy, khi thì tiêu hao hàng giờ trên một chiếc tàu để hái hoa dọc bờ sông. Nàng thích ăn món cá rán ở sông Xen, món thỏ sốt vang, món cá nấu rượu, thích những vòm cây ở tiệm rượu và tiếng hò của các lái thuyền. Anh thích đi chơi với nàng vào một ngày trong sáng, ngồi trên tầng thượng xe lửa ngoại thành, ngang qua đồng quê thô kệch của Pari có nhiều nhà gỗ gồm guốc của bọn trưởng giả mọc lên như nấm, vừa đi vừa nói chuyện vui đùa nhảm nhí với nhau.

Và khi anh phải trở về để đến ăn cơm trưa ở nhà bà Wante thì anh lại đâm ghét cái mẹ nhân tình già lẳng nhẳng ấy vì nhớ đến người yêu trẻ tuổi mà anh vừa tạm biệt, người đã làm thỏa mãn những dục vọng của anh và đã thu hút sinh lực của anh trong đám cỏ bên bờ sông.

Sau cùng khi anh tưởng chừng đã gần thoát khỏi tay bà chủ vì anh biểu lộ ý chí muốn cắt đứt một cách rõ ràng gần như là tàn nhẫn thì anh lại nhận được ở tòa báo bức điện tín hẹn gặp anh hai giờ ở phố Côngtăngtinốp.

Anh vừa đi vừa đọc lại: "Hôm nay em nhất thiết phải nói chuyện với anh. Việc rất nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Đợi em hai giờ ở phố Côngtăngtinốp. Em có thể giúp anh một việc lớn. BẠN thân của anh cho đến chết. - Viécgini".

Anh nghĩ "Con cú già này còn muốn lôi thôi gì nữa đây? Mình đoán chắc rằng mẹ chẳng có điều gì để nói với mình đâu. Mẹ sẽ nhắc lại là yêu quý mình đây. Dù sao cũng phải đến xem. Mẹ ta nói đến một việc nghiêm trọng và giúp một việc lớn, có thể là thật đấy. Còn Clôtin lại đến khoảng bốn giờ. Mình phải tống khứ mẹ này chậm

nhất là vào lúc ba giờ. Mẹ kiếp cốt sao cho họ không chạm trán với nhau là được. Bọn đàn bà thật là vô tích sự”.

Rồi anh nghĩ rằng thực ra vợ anh là người duy nhất không làm rầy rà anh bao giờ. Nàng sống riêng phận nàng và có vẻ như yêu anh lắm trong những giờ phút tự do ái ân, nàng vốn không ưa đảo lộn thứ tự bất di bất dịch của các công việc trong đời sống hàng ngày.

Anh đi lững thững đến nhà hẹn hò, tâm tư bực bội với bà chủ:

- À! Nếu mẹ không có gì để nói với ta thì ta sẽ tiếp mẹ một cách thật là đẹp mắt cho mà xem. Lời nói của Cambronno⁽¹⁾ sẽ còn văn vẻ hơn lời nói của ta. Ta sẽ nói thẳng cho mẹ biết trước tiên là ta không thèm đặt chân đến nhà mẹ nữa.

Rồi anh bước vào nhà để đợi bà Wante. Bà đến gần ngay lúc bấy giờ và khi trông thấy anh, bà nói:

- À! Anh đã nhận được tin của em! May quá!

Anh làm mặt giận:

- Trời ơi, tôi thấy giấy để ở tòa báo khi tôi sắp ra Nghị viện. Bà còn muốn gì tôi nữa?

Bà kéo mạng lên để hôn anh và bà lại gần anh, có vẻ sợ sệt, khuất phục của một con chó thường hay bị đánh:

(1) Cambronno: một viên tướng của Pháp trong trận WoateLoc bị bao vây. Quân địch buộc phải ra hàng. Ông không chịu hàng và trả lời bằng một tiếng chửi thô tục.

- Anh ác với em thế... Anh nói với em sao gay gắt thế... Em đã làm gì anh nào? Anh không hình dung được em đã khổ vì anh thế nào ư?

Anh lâu bầu:

- Bà đừng giở trò nữa đi!

Bà đứng sát gần anh, đợi một nụ cười, một cử chỉ là sẽ sà vào trong cánh tay anh.

Bà lẩm bẩm:

- Anh không nên lung lạc em để rồi đối xử với em như vậy, anh nên để cho em lại được sung sướng và ngoan ngoãn như trước kia. Anh có nhớ anh đã nói gì với em ở nhà thờ và anh đã cưỡng bức em vào nhà này không? Thế mà bây giờ anh nói với em như thế đấy! Anh tiếp em như thế đấy! Trời ơi! Anh làm khổ em!

Anh giậm chân, và hung hăng:

- À, câm đi! Đủ rồi. Tôi không thể nào trông thấy bà một phút mà lại không được nghe bài hát ấy, làm như là tôi đã quyến rũ bà năm bà mười hai tuổi và lúc ấy bà ngây thơ như thiên thần. Không, bà ơi, ta hãy nhận định cho đúng sự thực đi, có phải là quyến rũ gái vị thành niên đâu. Bà đã hiến thân cho tôi trong tuổi hiểu biết, thực đầy đủ. Tôi cảm ơn bà, tôi rất biết ơn bà nhưng tôi không bắt buộc phải bám vào váy của bà cho đến khi chết. Bà đã có chồng và tôi đã có vợ. Chúng ta không ai là son rồi. Chúng ta đã tự hiến cho nhau một lạc thú nhất thời mà không ai biết không ai trông thấy. Có thể thôi.

Bà nói:

- Ô! Anh thật là tàn nhẫn! Anh thật là thô bỉ! Anh thật là vô liêm sỉ! Không! Em không còn là con gái, nhưng em chưa yêu ai, chưa sa ngã bao giờ...

Anh cắt lời:

- Bà đã nhắc lại đến hai mươi lần, tôi đã biết rồi. Nhưng bà đã có hai con... tôi thực không phá trình bà chứ...

Bà lùi lại:

- Ô! Gioocchio, thật là dễ tiện!...

Và bà nghẹn ngào, để hai tay lên ngực, tiếng nức nở đưa lên cổ.

Thấy có nước mắt, anh cầm lấy mũ để ở đầu lò sưởi:

- À! Bà lại khóc! Thôi, chào bà. Bà gọi tôi đến để xem tấm kịch ấy ư?

Bà bước lên để cản đường anh và rút chiếc mũ soa ở túi ra lau mắt một cách vội vàng. Tiếng nói của bà rần rỏi lên và ý chí cương quyết, bà nói, luôn luôn bị đứt quãng vì giọng run run đau đớn:

- Không... em đến đây để... để báo cho anh một tin... một tin chính trị... để bảo anh cách kiếm năm vạn frăng... hay hơn nữa... nếu anh muốn.

Bỗng nhiên anh dịu giọng lại và hỏi:

- Thế nào? Em định nói gì?

- Chiều hôm qua, em chợt nghe thấy mấy câu chuyện giữa chồng em và Larôse. Và chẳng trước mặt em, họ không giấu diếm mấy đâu. Nhưng Wante căn dặn ông bộ trưởng không nên báo cho anh biết việc bí mật, vì anh sẽ để lộ ra hết tất.

Duyroa đặt lại mũ trên một chiếc ghế. Anh chờ đợi, rất chăm chú.

- Vậy có cái gì đấy?

- Họ sắp chiếm Maroc!

Tưởng gì. Anh ngồi ăn với Larôso, ông ta đọc hầu hết các ý định của nội các cho anh rồi.

- Không, anh ạ, họ đánh lừa anh đấy, bởi vì họ sợ người ta biết đến âm mưu của họ.

- Em ngồi xuống đây, Gioocgio nói.

Và anh cũng ngồi trên một ghế bành. Bà bèn kéo cái ghế đầu con ở dưới đất rồi ngồi sồm lên, giữa hai chân của anh chàng trẻ tuổi.

Bà tiếp tục, giọng nũng nịu:

- Vì bao giờ em cũng nghĩ đến anh, nên bây giờ em chú ý đến tất cả những điều người ta thì thầm ở quanh em.

Rồi từ từ bà nói rõ cho anh nghe bà đã đoán được như thế nào là ít lâu nay họ sửa soạn một việc gì mà không cho anh biết, họ dùng anh mà họ lại sợ anh đúng tay vào.

Bà nói:

- Anh nhĩ, khi yêu là người ta sinh ra tinh quái.

Cuối cùng, đến ngày hôm qua, bà mới hiểu rõ. Đó là một việc rất lớn, lớn lắm đang được sửa soạn trong bóng tối. Bây giờ bà cười, sung sướng vì sự khéo léo của mình. Bà hăng lên, nói như vợ một nhà tài phiệt thường chứng kiến những âm mưu làm đột biến thị trường chứng khoán, những biến chuyển của các chứng khoán, những con lên

giá xuống giá mà chỉ trong khoảng vài giờ đầu cơ là làm tan nát cơ nghiệp của hàng nghìn nhà tiểu tư sản, và tiểu niên kim đã đặt tiền tiết kiệm vào những vốn kinh doanh do những người có danh vọng được nể vì, những nhà chính trị hay chủ ngân hàng đứng tên đảm bảo.

Bà nhắc lại:

- Ô! Việc họ làm rất là cừ khôi. Rất cừ khôi. Và chẳng chính Wante điều khiển việc này và ông ta thì thạo lắm. Thực là vào bậc nhất.

Anh sốt ruột về những chuyện sửa soạn ấy:

- Nào, em nói nhanh lên.

- Đây! Thế này nhé. Cuộc viễn chinh sang Tanggiê đã được họ quyết định với nhau ngay hôm Larôse được giữ ghế bộ trưởng Bộ ngoại giao; rồi dần dần họ mua lại tất cả những tài khoản của Maroc mà giá trị xuống đến sáu mươi tư hay sáu mươi năm frăng. Họ mua lại rất khéo, qua những tay sai lén lút, xấu xa để không ai nghi ngờ gì. Họ đánh lừa cả bọn Rôtchin, bọn này lấy làm ngạc nhiên thấy người ta luôn luôn đòi mua những trái khoản Maroc. Người ta trả lời họ và nói tên những người trung gian, thì rất là những kẻ xấu xa, những kẻ thất bại. Điều này đã làm yên tâm nhà ngân hàng lớn ấy. Và bây giờ họ sắp làm một cuộc viễn chinh và khi ta đã ở đấy rồi thì chính phủ Pháp sẽ bảo đảm món nợ. Các ông bạn của chúng ta sẽ kiếm được năm mươi hay sáu mươi triệu. Anh đã hiểu việc ra sao rồi chứ? Anh cũng hiểu tại sao họ sợ tất cả mọi người, họ sợ bất cứ một điều tiết lộ nhỏ nhất nào.

Bà tỉ dẫu lên áo gi-lê của anh chàng trẻ tuổi và hai cánh tay đặt lên ống chân anh, bà thu mình, dán sát người vào anh, bà cảm thấy rằng bây giờ bà đã có ích cho anh, bà sẵn sàng làm mọi việc, phạm mọi tội lỗi để được mon trón, để hưởng một nụ cười.

Anh hỏi:

- Em có chắc không?

Bà tự tin, trả lời:

- Ồ, em chắc lắm!

Anh nói:

- Quả thật là cừ đấy. Còn tên Larôse khốn nạn kia, ta sẽ cho nó một vố! Ồ! Thăng vô lại! Nó hãy liệu xác đấy!... Liệu xác đấy!... Cái vỏ bộ trưởng của nó sẽ còn lại trong tay ta!

Anh lại nghĩ ngợi rồi lẩm bẩm:

- Nhưng ta cũng phải lợi dụng việc này chứ.

Bà nói:

- Anh còn có thể mua trái khoản được đấy. Giá mới có bảy mươi hai Frăng.

Anh nói tiếp:

- Phải rồi, nhưng anh không có tiền sẵn.

Bà ngược nhìn anh, đôi mắt đầy vẻ khẩn khoản:

- Anh yêu của em, em cũng đã nghĩ đến rồi và nếu anh thật tốt, thật tốt với em, nếu anh yêu em một chút, thì anh cứ để em cho anh vay mà.

Đột nhiên anh trả lời gần như tàn nhẫn:

- Như thế không được đâu.

Bà lẩm bẩm giọng vật nài:

- Anh này! Có một việc anh có thể làm được mà không cần vay tiền. Em muốn mua riêng cho em độ một vạn frăng trái khoán ấy, để làm vốn riêng. Vậy thì em sẽ mua hai vạn. Anh chung một nửa. Anh nên hiểu rằng em không trả số tiền đó cho Wante đâu. Hiện giờ thì chưa phải trả gì cả. Nếu thành công thì anh được bảy vạn frăng. Nếu thất bại thì anh nợ em một vạn frăng mà anh muốn trả thế nào cũng được.

Anh lại nói:

- Không, anh không thích những chuyện tính toán ấy.

Bà bèn phân tích để anh quyết định, bà chứng minh rằng thực ra anh chỉ giao ước miệng bỏ vào một vạn frăng và như vậy anh chịu sự rủi ro còn bà ta thì không cho anh vay trước tí nào bởi vì ngân hàng Wante ứng ra hết.

Bà lại chứng minh thêm là chính anh trong báo *Sinh hoạt Pháp* đã chỉ huy tất cả cuộc đấu tranh chính trị khiến cho có thể làm được việc ấy, nếu anh không lợi dụng thì thực là khờ khạo.

Anh còn ngần ngừ. Bà lại nói thêm:

- Nhưng anh nghĩ mà xem, thực ra là Wante ứng trước cho anh số tiền một vạn frăng mà anh thì đã giúp cho ông ta những việc còn lợi hơn thế nhiều.

- Ừ, thôi được, anh nói. Anh chung với em một nửa. Nếu thất bại, anh sẽ trả lại cho em một vạn frăng.

Bà rất bằng lòng nên đứng dậy, hai tay ôm lấy đầu anh, hôn lấy hôn để.

Đầu tiên anh còn dễ yên nhưng sau thấy bà liễu lĩnh hơn, ôm ghì lấy anh và vuốt ve một cách thêm thường thì anh nghĩ rằng cô ả kia sắp đến và nếu anh yếu mềm một chút là anh sẽ mất thì giờ và sẽ hao sức lực trong cánh tay mụ già này, cái sức lực nồng nhiệt đó nên để dành cho cô ả trẻ tuổi thì hơn.

Anh bèn nhẹ nhàng đẩy bà ra và nói:

- Thôi đi em, ngoan lên nào.

Bà nhìn anh, đôi mắt nào nùng:

- Ô! Gioocgiơ, em không được hôn anh nữa ư?

Anh trả lời: - Không mà, hôm nay thì không. Anh hơi rúc đầu và cái đó sẽ làm anh khó chịu.

Bà bèn ngồi xuống, ngoan ngoãn giữa hai ống chân anh. Bà hỏi:

- Mai anh có lại nhà ăn cơm không? Anh sẽ làm em vui lòng lắm đấy!

Anh ngập ngừng rồi không dám từ chối:

- Có chứ, chắc chắn mà.

- Cảm ơn, anh yêu dấu của em.

Bà từ từ dụi má trên ngực anh chàng trẻ tuổi với cử chỉ nũng nịu và đều đặn, và một sợi tóc dài đen của bà mắc vào áo gi-lê. Bà trông thấy và một ý nghĩ cuồng si vụt qua trong óc bà, một ý nghĩ mê tín thường khi là tất cả lý trí của người đàn bà. Bà bèn nhẹ nhàng quấn tóc đó chung quanh một cúc áo. Rồi bà lại quấn một sợi nữa vào chiếc cúc dưới và một sợi nữa vào chiếc cúc trên. Mỗi một cúc áo, bà buộc một sợi tóc.

Chốc nữa khi đứng đây, chàng sẽ rút những sợi tóc ấy ra. Chàng sẽ làm bà đau đớn, ôi sung sướng biết bao! Chàng sẽ đem theo một cái gì của bà mà không hay, chàng sẽ mang theo một mớ tóc nhỏ của bà mà chàng không hề hỏi xin. Đó là một sợi giây mà bà buộc chàng vào, một sợi giây bí mật vô hình, một thứ bùa mà bà để lại trên người chàng. Dù không muốn, chàng cũng phải nghĩ đến bà, phải mơ màng đến bà, ngày hôm sau chàng sẽ yêu bà hơn chút nữa.

Anh bỗng nói:

- Anh phải tạm biệt em vì người ta đợi anh ở Hạ nghị viện vào lúc tan họp. Hôm nay anh không thể vắng mặt được.

Bà thở dài:

- Ô! Đã đi rồi à? Rồi với về chịu đựng: - Thôi anh đi đi, anh thân yêu của em, nhưng mai anh nhớ lại ăn cơm nhé!

Rồi bỗng nhiên bà đứng xa ra. Bà thoáng thấy đau nhói ở đầu như có ai lấy kim châm vào da thịt bà. Tim bà đập mạnh, bà thấy vui lòng được đau khổ đôi chút vì anh.

- Thôi chào anh, - Bà nói.

Anh ôm bà ta trong cánh tay với nụ cười thông cảm và anh lạnh lùng hôn mắt bà.

Nhưng chưa được chạm đến da thịt, bà dậm cuống lên và bà lảo bầm lẫn nữa: - Đã đi rồi à? - Và mắt nhìn khẩn khoản hướng về gian buồng ngủ của.

Anh đẩy bà ra và với giọng vội vàng anh nói:

- Anh phải chạy đi ngay, không anh đến chậm mất.

Bà bèn đưa môi, anh lướt qua và đưa cho bà chiếc dù bà bỏ quên, anh nói:

- Thôi nào, chúng ta mau lên đã quá ba giờ rồi.

Bà ra trước anh và nhắc lại:

- Mai, bây giờ nhé!

- Anh trả lời:

- Mai, bây giờ.

Họ chia tay, bà đi về phía tay phải và anh đi về tay trái.

Duyroa đi ngược lên tới đại lộ bên ngoài. Rồi anh lại đi xuôi xuống phố MalêJép, anh bước chậm dọc theo phố này. Đi qua một hiệu bánh ngọt anh trông thấy có hạt dẻ bao đường đựng trong cốc pha lê và anh nghĩ: "Ta phải mang về một cân cho Clôtin mới được". Anh mua một túi quả bao đường ấy mà nàng rất thích. Bốn giờ anh trở về để đợi cô nhân tình trẻ tuổi.

Nàng đến hơi chậm vì chồng nàng về ở nhà tám ngày. Nàng hỏi:

- Mai anh có thể lại ăn com được không? Ông ta rất sung sướng được gặp anh.

- Không được, anh phải ăn com ở nhà ông chủ. Chúng tôi có một số lớn việc chính trị và tài chính phải trù tính.

Nàng bỏ mũ ra. Bây giờ nàng cởi đến chiếc áo ngắn bó sát người nàng quá.

Anh chỉ cho nàng cái túi dẻ trên lò sưởi:

- Anh đem lại cho em hạt dẻ bao đường đấy.

Nàng vỗ tay:

- May quá! Anh đáng yêu thật.

Nàng lấy ra ném một quả và nói:

- Ngon quá. Em sẽ ăn hết mất, không còn lại một quả nào.

Rồi nàng vừa nhìn Gioocgiơ với vẻ vui sướng dâm dăng vừa nói thêm:

- Vậy ra anh chiều cả các tính xấu của em ư?

Nàng nhắm nháp hạt dẻ và luôn luôn nhìn vào trong túi như để xem có còn không.

- Nàng nói:

- Này, anh ngồi vào ghế bành đi, em sẽ ngồi xồm giữa chân anh để nhắm kẹo. Em thích thế lắm.

Anh cười, ngồi xuống và ôm nàng ngồi giữa hai đùi dạng ra như lúc nãy anh đã ôm bà Wante.

Nàng ngẩng đầu lên để nói với anh miệng đầy kẹo:

- Anh thân yêu, anh không biết rằng em đã nằm mơ thấy anh, em mơ thấy hai ta cưới một con lạc đà đi du lịch xa. Nó có hai bướu, chúng ta mỗi người cưới trên một bướu và chúng ta đi qua sa mạc. Chúng ta đem theo bánh mì kẹp chả bọc giấy và rượu vang đựng trong chai và chúng ta ăn trên bướu lạc đà. Nhưng em thấy buồn tẻ vì chúng ta không thể làm được gì khác, chúng ta xa nhau quá và em muốn nhảy xuống.

Anh trả lời:

- Anh cũng muốn nhảy xuống.

Anh cười và thích thú về câu chuyện, anh thúc đẩy cho nàng nói những điều bậy bạ, nói chuyện huyền thiên và kể những chuyện trẻ con, những chuyện âu yếm ngớ ngẩn mà những cặp nhân tình thường thủ thỉ với nhau. Những chuyện liến lấu ấy ở miệng nàng Đor Maren thì anh thấy có duyên, nhưng nếu là ở miệng bà Wante thì ắt đã làm anh bực tức.

Clôtin cũng gọi anh là "Anh thân yêu của em, bé của em, con miu của em". Anh thấy những tiếng ấy êm dịu và mon man, lúc này cũng những tiếng ấy do người kia nói ra đã làm anh bực mình lộn ruột. Vì rằng những lời ái ân, bao giờ chẳng giống nhau, nhưng lại như đượm mùi vị riêng của đôi môi nào đã nói ra.

Vừa vui thích với những trò điên ấy, anh lại vừa nghĩ đến bảy vạn frăng anh sắp kiếm được và bỗng nhiên anh lấy ngón tay khè gõ lên đầu để ngắt lời nói huyền thiên của cô bạn gái:

- Nghe anh nói nhé, em yêu của anh. Anh nhờ em nói với chồng em một việc. Em nói là anh bảo ông ta ngày mai mua một vạn frăng trái khoản Maroc với giá bảy mươi hai và anh đoán chắc với ông ta không tới ba tháng nữa sẽ có lãi từ sáu đến tám vạn frăng. Em bảo ông ta phải giữ hết sức bí mật. Em nói là theo chỗ anh biết thì đã quyết định việc phái quân viễn chinh sang Tangiê và chính phủ Pháp sẽ bảo đảm khoản nợ của xứ Maroc. Nhưng em đừng chung với người khác. Đó là bí mật quốc gia mà anh phó thác cho em.

Nàng nghe anh nói, vẻ mặt nghiêm trang. Nàng lẩm bẩm:

- Em cảm ơn anh. Em sẽ nói với nhà em ngay chiều hôm nay. Anh có thể tin ở ông ta được. Ông ta không nói với ai đâu. Đây là một người tin cẩn được. Không sợ gì đâu.

Nàng ăn hết cả hạt dẻ. Nàng vò cái túi trong tay và ném vào lò sưởi. Rồi nàng nói:

- Thôi chúng ta đi nằm đi.

Rồi không đứng dậy nàng bắt đầu cởi cúc áo gi-lê của Gioocgio.

Bỗng nàng ngừng lại và lấy hai ngón tay kéo một sợi tóc dài mắc ở khuyết áo ra. Nàng cười:

- Này, anh mang theo cả tóc của Madolen. Thật là một đúc lang quân chung tình!

Rồi trở nên nghiêm trang, nàng nhìn khá lâu ở trên tay sợi tóc rất mỏng manh mà nàng đã tìm thấy và nàng lẩm bẩm:

- Tóc này không phải của Madolen, tóc màu nâu xẫm.

Anh mỉm cười:

- Thôi chắc chắn là tóc của chị hầu phòng.

Nhưng nàng khám gi-lê chăm chú như một nhà trinh thám và nàng nhặt được một sợi tóc thứ hai quấn quanh một chiếc khuy rồi nàng lại trông thấy sợi thứ ba; và tái người đi, hơi run run nàng kêu lên:

- Ô! Anh đã ngủ với con đàn bà và con này đã quấn tóc vào các khuy áo của anh.

Anh giật mình, ấp úng:

- Không mà, em điên đấy ư...

Bất chợt nhớ ra, anh hiểu ngay, thoát tiên hơi bối rối, rồi anh vừa chối vừa cười gượng gạo nhưng trong thâm tâm anh không giận nàng đã nghi ngờ anh có chuyện trai gái.

Nàng tìm mãi và thấy nhiều sợi tóc mà nàng thoăn thoắt tháo ra rồi ném ngay trên thảm.

Với linh tính tinh quái của đàn bà, nàng đoán ra ngay, rồi tức tối, điên cuồng và như muốn òa lên khóc, nàng lắp bắp:

- Con mẹ này nó yêu anh, và nó muốn anh đem theo một cái gì của nó... ô! Anh là đồ phản bội...

Nhưng rồi nàng hét lên một tiếng, một tiếng the thé sướt mướt lên:

- Ô! Ô!... Là một con mẹ già... một sợi tóc bạc đây... à! Bây giờ anh lại vớ cả những con mẹ già... chúng nó trả tiền anh phải không... nói đi... có phải chúng nó trả tiền anh không? À! Anh đã đến bước đi với những con mẹ già... Vậy ra anh không cần đến gái này nữa ư... hãy giữ lấy con mẹ ấy đi.

Nàng đứng dậy chạy ra chỗ quần áo vứt ở ghế và mặc vội vào. Anh xấu hổ, muốn giữ nàng lại và anh lắp bắp:

- Không mà, em Cô-lô... em quần trí rồi... anh cũng không biết là thế nào nữa... em nghe anh... em hãy ở lại... nào... em hãy ở lại...

Nàng nhắc lại:

- Anh hãy giữ lấy con mụ già của anh đi... anh giữ lấy nó... anh bảo làm một cái nhẫn với tóc của nó... với tóc bạc của nó... anh có đủ để làm đó...

Với cử chỉ vội vàng và lập cập, nàng mặc quần áo, đổi lại mũ và đeo chàng mạng và khi anh định giữ nàng lại thì nàng giang thẳng tay tát vào mặt anh một cái. Anh còn đang choáng váng thì nàng đã mở cửa và chạy mất.

Còn lại một mình, anh cảm thấy tức điên lên với con mụ già Wante nham hiểm. À ta phải tống cổ con mụ này đi, và tống đi thực tàn nhẫn.

Anh lấy nước vã lên má đỏ. Rồi anh cũng đi ra, vừa đi vừa nghĩ cách báo thù. Lần này anh không tha thứ đâu. A! Không tha thứ đâu!

Anh xuống đến đại lộ và đi dạo chơi, anh dừng lại trước một cửa hàng nữ trang để ngắm một chiếc đồng hồ mà anh vẫn muốn mua từ lâu và giá là một nghìn tám trăm frăng.

Bỗng nhiên anh nghĩ thầm, lòng rung lên vì sung sướng: "Nếu ta được bảy vạn frăng thì ta có thể mua được". Rồi anh liền mơ đến tất cả những thứ anh có thể làm được với bảy vạn frăng.

Trước hết anh hãy trúng cử nghị sĩ cái đã. Rồi anh sẽ mua đồng hồ và sau anh mua trái khoản, rồi sau nữa... và sau nữa...

Anh không muốn vào tòa báo, mà muốn nói chuyện với Madolen trước khi gặp lại Wante và viết bài báo; anh đi về phía nhà anh.

Tối phố Đruô anh bỗng dừng lại. Anh đã quên không đến hỏi thăm bá tước Đơ Vôdrếch ở phố Xôxê Đẳngtanh. Anh bèn quay lại vãn thúm thảng đi dạo chơi, nghĩ miên man đến nhiều chuyện trong trạng thái mơ màng sung sướng, nghĩ đến những chuyện êm dịu, những chuyện tốt lành, nghĩ đến phú quý tương lai và cũng nghĩ đến tên Larôse bịp bợm, đến con mụ chủ già thô bỉ. Dù sao anh không lo ngại chút nào về việc Clôtin tức giận, anh biết chắc thế nào nàng cũng chóng tha thứ cho anh.

Anh hỏi người canh cổng nhà bá tước Đơ Vôdrếch:

- Ông Đơ Vôdrếch nay thế nào? Tôi được tin mấy ngày gần đây ông ta mệt phải không?

Người canh cổng trả lời:

- Thưa ông, bá tước ốm nặng. Người ta cho rằng ông ấy khó lòng qua được đêm nay, bệnh thống phong đã nhập vào tim.

Duyroa hoảng sợ không biết nên làm thế nào Vôdrếch sắp chết! Óc anh rộn lên nhiều ý nghĩ hỗn độn làm rối trí anh mà anh không dám tự thú với mình.

Anh lắp bắp:

- Cám ơn... tôi sẽ quay lại - Anh không hiểu mình nói gì.

Rồi anh nhảy lên xe ngựa bảo đưa về nhà.

Vợ anh đã về. Anh hỗn hển vào phòng nàng và báo ngay cho nàng biết:

- Em chưa biết ư? Vôdrếch sắp chết.

Nàng đang ngồi đọc một lá thư. Nàng ngược mắt lên và nhắc đi nhắc lại ba lần:

- Hừ? Anh nói sao?... Anh nói sao?... Anh nói sao?...

- Anh bảo rằng Vôdréch sắp chết, con thống phong đã nhập vào tim.

Rồi anh nói thêm:

- Em định thế nào?

Nàng đứng thẳng dậy, mặt tái xanh, hai má rung lên rồi nàng khóc thảm thiết hai tay che mặt. Nàng đứng khóc nức nở lòng đau như cắt.

Nhưng bỗng nhiên nàng nén được nỗi đau thương và lau nước mắt nàng nói:

- Em đi đây... em đi đây... anh đừng bận tâm về em... không biết mấy giờ em mới về... được... đừng đợi em...

Anh trả lời:

- Được, em đi đi.

Họ bắt tay nhau và nàng vội ra đi quên cả đeo găng.

Sau khi ăn cơm một mình Gioocgiơ viết bài. Anh viết đúng như ý muốn của lão bộ trưởng Larôso để độc giả tự hiểu là không có cuộc viễn chinh đi Maroc. Rồi anh đem bài đến tòa báo, nói chuyện giấy lát với ông chủ và ra về, vừa đi vừa hút thuốc, lòng lâng lâng không hiểu vì đâu.

Vợ anh chưa về. Anh đi nằm và ngủ thiếp.

Đến nửa đêm, Madolen trở về. Bất chợt bị thức giấc Gioocgiơ ngồi dậy trên giường. Anh hỏi:

- Thế nào?

Anh chưa hề thấy nàng tái đi và xúc động đến thế bao giờ.

Nàng lẩm bẩm:

- Ông ấy chết rồi.

- À! Và ông ta không nói gì với em ư?

- Không. Khi em đến, ông ấy đã mê man.

Gioocgiơ nghĩ ngợi. Anh đã có những câu hỏi sẵn trên môi nhưng anh không dám nói.

- Em đi nằm đi - Anh nói.

Nàng cởi quần áo nhanh chóng rồi luồn vào nằm cạnh anh.

Anh nói tiếp:

- Ông ta có họ hàng nào ở bên giường lâm chung không?

- Chỉ có một người cháu họ?

- À! Ông ta có hay gặp người cháu ấy không?

- Không bao giờ. Đã mười năm nay hai người không gặp nhau.

- Ông ta có họ hàng nào khác không?

- Không... em tin là không có.

- Vôdrêch giàu lắm chứ?

-Ừ, giàu lắm.

- Em biết ông ta có độ bao nhiêu không?

- Không, không biết đúng được. Có thể là một hay hai triệu.

Anh không nói gì nữa. Nàng thổi tắt nến. Và hai người nằm dài cạnh nhau trong đêm tối, yên lặng, thao thức và nghĩ ngợi.

Anh không buồn ngủ nữa. Bây giờ anh thấy số tiền bấy vạn frăng mà bà Wante hứa hẹn là ít ỏi. Bỗng nhiên anh tưởng Madolen đang khóc. Anh hỏi để xác minh:

- Em ngủ ư?

- Không.

- Giọng nàng đầm lệ và run run.

Anh nói tiếp:

- Anh quên lúc nãy không nói là ông bộ trưởng của em đã lừa chúng mình đấy.

Khi anh nói xong, nàng hỏi:

- Sao anh biết được thế?

Anh trả lời:

- Em đừng buộc anh phải nói rõ điều ấy. Em có cách thức lấy tin mà anh không tra xét. Anh có phương pháp của anh mà anh muốn giữ riêng. Dù sao anh đảm bảo những tin của anh là đúng.

Nàng bèn lẩm bẩm:

- Đúng, có thể lắm... Em cũng đã ngờ họ đang làm một việc gì mà không có chúng mình.

Nhưng Giooegior không ngủ được, nhích lại gần vợ và hôn nhẹ nàng bên tai. Nàng đẩy mạnh anh ra:

- Em xin anh, để cho em yên chứ? Em không có bụng dạ nào nô rồn dẫu.

Anh đành chịu, quay mình về phía tường và nhắm mắt lại, rồi anh cũng ngủ thiếp.

VI

Nhà thờ chẳng vài đen và trên cửa chính có treo một cái huy hiệu lớn có mũ miện để trên, báo hiệu cho người qua đường biết là có đám ma một nhà quý phái.

Tang lễ đã cử hành xong, những người dự lễ từ từ ra về điếu qua trước quan tài và trước mặt người cháu của bá tước Đơ Vôdréch, người này bắt tay và đáp lễ.

Khi Gioocgiơ Duyroa và vợ đã đi ra, hai người đi cạnh nhau để về nhà. Họ không nói gì, về tư lự.

Sau cùng Gioocgiơ lên tiếng như là nói cho mình nghe:

- Lạ thực!

Madolen hỏi:

- Gì thế anh?

- Vôdréch không để lại gì cho chúng mình!

Nàng bỗng đỏ mặt như có một chiếc chàng mạng hồng bỗng nhiên phủ trên làn da trắng của nàng từ ngực lên đến mặt và nàng nói:

- Tại sao ông ta để lại gì cho chúng mình nhỉ? Không có lý do nào cả?

Rồi sau giây lát im lặng nàng nói tiếp:

- Có thể có chúc thư ở quản lý văn khố. Chúng mình chưa biết thế nào.

Anh nghĩ ngợi rồi lẩm bầm:

- Đúng, có thể thế được vì nói cho cùng ông ta là bạn thân nhất của cả hai chúng mình. Ông ta ăn cơm ở nhà mình tuần lễ hai lần, ông ta đến bất cứ lúc nào. Ông ta ở nhà mình như ở nhà ông ta, thật hoàn toàn như ở nhà ông ta. Ông ta yêu em như một người cha và ông ta không có gia đình, không có con cái, không có anh em và chị em mà chỉ có một đứa cháu họ xa. Đúng, thế nào cũng có chúc thư. Anh không thiết nhiều đâu, chỉ một vật kỷ niệm để tỏ ra là ông ta đã nghĩ đến chúng mình, đã yêu mến chúng mình, đã nhận thấy tình thân mến của chúng mình đối với ông ta. Ông ta phải có cái gì cho chúng mình để biểu hiện tình bạn.

Nàng nói về tư lự và không tha thiết:

- Thực ra có thể có một bức chúc thư.

Khi hai người về đến nhà, người làm đưa cho Madolen một lá thư. Nàng mở ra và đưa cho chồng:

Văn phòng luật sư Lamanơ quản lý văn khế.

17 phố Vôtgiơ.

Thưa bà,

Tôi được hân hạnh mời bà đến văn phòng tôi từ ba giờ đến bốn giờ thứ ba, thứ tư hay thứ năm vì có việc liên quan đến bà.

Xin bà nhân...

Lamanơ

Đến lượt Gioocgiơ đỏ mặt:

- Đúng là việc ấy đấy. Buồn cười là ông ta mời em đến chứ không phải là anh, anh mới chính thức là chủ gia đình.

Nàng không trả lời vội, rồi sau giây lát nghĩ ngợi nàng nói:

- Anh có muốn chốc nữa chúng mình cùng đi không?

- Được, anh muốn lắm.

Ăn sáng xong, họ ra đi.

Khi họ vào văn phòng ông Lamanor, thì người thư ký thứ nhất đứng dậy một cách vồn vã rõ rệt và mời họ vào buồng ông chủ của hẳn.

Viên quản lý văn khế là một người nhỏ nhắn, tròn chĩnh, tròn xoe xoe. Đầu ông ta trông có vẻ một quả cầu cắm trên một quả cầu khác có hai châu nhỏ đỡ ở dưới, chân ngắn quá nên cũng gần giống như hai quả cầu.

Ông ta chào, chỉ ghế và quay lại phía Madolen mà nói:

- Thưa bà, tôi mời bà lại để bà được biết tờ chúc thư của bá tước Đơ Vôdréch có liên quan đến bà.

Gioocgiơ không thể không lắm bắm được:

- Tôi đã ngờ như vậy.

Viên quản lý văn khế nói thêm:

Tôi đưa bà xem tờ chúc thư đó, cũng ngắn thôi.

Ông ta với một tờ giấy để ở trong chiếc cặp giấy trước mặt và đọc:

"Tôi ký tên dưới đây, Pôn Emilo Xypriêng Gôngtrăng, bá tước Đơ Vôdréch, thân thể và tinh thần lành mạnh biểu thị rõ ở đây những ý định cuối cùng của tôi.

"Chúng ta có thể chết bất cứ lúc nào, để dự phòng khi chết nên tôi dùng tâm viết chúc thư để ở văn phòng ông Lamanơ.

"Không có thừa kế trực hệ, tôi để lại tất cả gia tài của tôi gồm có những chứng khoán trị giá sáu mươi vạn frăng, và những bất động sản trị giá ước độ năm mươi vạn frăng cho bà Clerơ Madolen Duyroa không kèm một trách nhiệm hoặc một điều kiện nào. Tôi mong rằng bà ấy nhận của một người bạn đã chết khoản tặng phẩm này chứng minh cho một mối tình thân mến tận tụy sâu sắc và tôn kính".

Viên quản lý văn khế nói thêm:

- Có thể thôi. Tờ này làm vào tháng tám vừa qua và thay thế cho một chứng thư cùng một loại làm cách đây hai năm đúng tên bà Clerơ Madolen Fôréchiê.

Tôi có tờ chúc thư thứ nhất, để khi nào có sự kháng nghị của gia đình thì có thể chứng thực là ý định của bá tước Đơ Vôdréch đã không thay đổi.

Madolen mặt tái nhợt, nhìn xuống chân. Gioocgiơ thì bồn chồn, lấy ngón tay vẽ dấu rìa mép. Sau một lát im lặng, viên quản lý Văn khế nói tiếp:

- Thưa ông, cố nhiên là không có sự thỏa thuận của ông thì bà nhà không thể nhận của tặng dữ được.

Duyroa đứng lên và sẵn giọng nói:

- Tôi cần có thì giờ để suy nghĩ.

Viên quản lý văn khế mỉm cười, cúi đầu vào nói giọng thân ái:

- Thưa ông, tôi hiểu rõ nỗi thắc mắc làm ông ngần ngại. Tôi cần nói thêm là người cháu của ông Đơ Vôdréch ngay sáng hôm nay đã được biết, những ý định cuối cùng của ông chú và có ngỏ ý sẵn sàng tôn trọng những ý định đó nếu được người ta để cho số tiền mười vạn frăng. Theo ý kiến tôi, thì không ai có thể tranh chấp được chúc thư này nhưng một vụ kiện sẽ gây ra dư luận mà ông bà nên tránh. Thiên hạ thường có những lời xét đoán ác ý. Dù sao ông bà có thể trả lời cho tôi về mọi khoản trước thứ bảy được không?

Giooegio gật đầu:

- Thưa ông vâng.

Rồi anh chào kiểu cách, để vợ đi trước, người vợ không nói gì, còn anh đi ra về cứng cỏi đến nỗi viên quản lý văn khế không còn tươi cười nữa.

Về đến nhà, Duyroa đóng mạnh cửa lại và quẳng mũ trên giường:

- Cô là nhân tình của Vôdréch?

Madolen đang bỏ mạng ra, rùng mình quay ngay lại:

- Em à? Ồ!

- Đúng, đúng. Không ai để lại gia tài cho một người đàn bà, nếu không...

Nàng run lên và không bỏ nổi các kim gài chiếc mạng trong suốt.

Sau giây lát suy nghĩ, nàng áp ứng giọng xúc động:

- Này, này... anh điên rồi, anh... anh... chẳng phải anh... lúc này anh chẳng mong rằng... ông ta để lại gì cho anh sao?

Gioocgio đứng gần nàng, theo dõi các cảm xúc của nàng như một thẩm phán tìm cách bắt chọt những điều sơ xuất dù nhỏ đến đâu của một can phạm. Anh nói dần từng tiếng:

- Đúng... Ông ta có thể để lại một cái gì cho tôi... cho tôi là chồng cô... cho tôi là bạn của ông ta... nghe chưa... nhưng không phải là cho cô... cho cô là bạn của ông ta... cho cô là vợ của tôi. Đó là sự phân biệt chủ yếu cốt tử về phương diện nghi thức và dư luận.

Đến lượt Madolen nhìn thẳng vào anh, nhìn vào tròng con mắt một cách sâu sắc và khác thường như để đọc điều gì, như để tìm ra phần bí hiểm của con người mà ta không thể đi sâu vào được và ta chỉ có thể thấy thoáng qua trong một vài giây chớp nhoáng, trong những giây lát không kịp đề phòng, buông thả hay vô ý, như là những cửa hé ngỏ để lộ phía trong bí hiểm của tâm hồn. Rồi nàng từ từ nói rành rọt từng tiếng một:

- Nhưng em cho rằng... nếu ông ta cho anh một món tặng dư quan trọng như vậy thì ít ra người ta cũng thấy là kỳ quặc.

Anh vội hỏi ngay:

- Sao vậy?

Nàng nói:

- Vì rằng... - Nàng ngập ngừng rồi tiếp tục: - Vì rằng anh là chồng em... thực ra anh chỉ mới biết ông ta ít lâu nay... bởi vì em... em là bạn của ông ta đã lâu lắm rồi, bởi vì chúc thư thứ nhất của ông ta làm khi còn sinh thời Fôréchiê đã ghi cho em rồi...

Gioocgiơ đi những bước dài. Anh nói:

- Cô không thể nhận được.

Nàng bình tĩnh trả lời:

- Được thôi. Cần gì phải đợi đến thứ bảy; Chúng ta cho người báo ngay ông Lamano.

Anh dừng ngay trước mặt nàng và trong khoảnh khắc hai người lại đứng nhìn tận mắt nhau, cố đi sâu vào bí mật khó thấu qua của tâm hồn nhau, cố dò xét nhau đến tận thâm ý. Trong cuộc thẩm vấn lẫn nhau âm thầm và mãnh liệt, họ cố nhìn lương tâm phơi trần của nhau: Một cuộc đấu tranh thâm trầm giữa hai con người sống bên nhau mà không bao giờ hiểu rõ nhau, vẫn ngờ vực nhau, theo dõi nhau, rình mò nhau nhưng không biết được đáy tâm hồn nhậy nhạ của nhau.

Và đột nhiên, anh khẽ lăm bấm vào mặt nàng:

- Thôi, cô hãy thú thực là nhân tình của Vôdrêch đi.

Nàng nhún vai:

- Anh thực là ngờ nhẩn... Vôdrêch có nhiều tình thân mến với em, có nhiều... Nhưng chỉ thế thôi... Không hơn... Không bao giờ.

Anh dậm chân:

Cô nói dối. Không thể thế được.

Nàng trả lời điềm tĩnh:

- Mà là thế đấy.

Anh lại bắt đầu đi bước một rồi lại dừng chân:

Vậy cô hãy giải thích tôi biết tại sao lão ta lại để tất cả gia tài cho cô.

Nàng nói về uế oải và dửng dưng:

- Giản dị thôi. Như anh nói lúc nãy đấy, ông ta chỉ có chúng mình là bạn thân, hay nói cho đúng, chỉ có em, vì ông ta biết em từ khi em còn bé. Mẹ em là một người bạn gái tùy tùng của gia đình ông ta. Ông ta thường đến đây luôn luôn và vì không có thừa kế huyết thống nên ông ta nghĩ đến em. Rất có thể ông ta có một chút tình yêu đối với em. Nhưng hỏi có người đàn bà nào mà lại không bao giờ được người ta yêu như vậy không? Có thể là vì tình yêu giấu diếm và thâm kín ấy mà khi ghi những ý định cuối cùng của mình, ông ta đã viết tên em, sao lại không thế nhỉ? Thứ hai nào ông ta cũng đem hoa đến cho em. Anh chẳng lấy thế làm ngạc nhiên chút nào và ông ta có biểu hoa anh đâu phải không bây giờ ông ta cho em tất cả gia tài cũng vì lý do ấy, và bởi vì ông ta không có ai mà cho cả. Trái lại nếu ông ta để lại gia tài cho anh thì mới là điều hết sức lạ lùng. Tại sao? Anh là thế nào với ông ta mới được chứ?

Nàng nói hết sức tự nhiên và điềm tĩnh khiến Gioocgio phải ngẩn ngừ.

Anh lại nói:

- Thôi được, chúng ta không thể nhận gia tài trong những trường hợp đó. Sẽ có kết quả tai hại. Thiên hạ sẽ tin là có chuyện ấy ngay, thiên hạ sẽ đàm tiếu và cười anh. Các đồng nghiệp của anh vốn ghen ghét anh và sẵn sàng chỉ trích anh. Anh phải em ngại cho danh dự của anh và giữ gìn thanh danh của anh hơn ai hết. Anh không thể thừa nhận và cho phép vợ anh nhận một tặng dư như thế của một người mà dư luận đã coi là nhân tình

của vợ anh. Fôrétchiê có thể làm ngơ chuyện ấy, nhưng anh thì không.

Nàng khê nói dịu dàng:

- Này anh ạ, đã thế chúng ta không nhận nữa, trong túi chúng ta sẽ kém đi một triệu, thế thôi.

Anh vẫn đi bước một và bắt đầu nói lên khá to ý nghĩ của mình cốt để nàng nghe thấy mà không phải là nói thẳng với nàng:

- Ủ! Đúng... Một triệu... Cóc cần... Khi làm chúc thư, lão ấy không hiểu là mình đã thiếu lịch sự, đã quên cả nghi thức. Lão ấy không thấy là sẽ đặt ta vào một tình thế dở dang và lố bịch như thế nào. Ở đời, cái gì cũng là vấn đề sắc thái. Đáng nhẽ lão ấy phải để một nửa cho ta, thế có phải là ổn cả không?

Anh ngồi xuống, khoanh chân lại và vôn vê đầu rìa mép như anh thường làm trong những giờ buồn tẻ, lo âu và lao tâm khổ tứ.

Madolen cầm lấy tấm thảm nàng vẫn thường thêu và vừa chọn len, nàng vừa nói:

- Em không nói gì nữa đâu. Còn anh thì cứ nghĩ đi.

Anh ngồi lâu không trả lời rồi anh ngáp ngừng nói:

- Thiên hạ họ chẳng bao giờ chịu hiểu đơn thuần rằng Đơ Vôdréch đã lập em làm người thừa kế duy nhất và anh, anh đã thừa nhận chuyện đó. Nhận gia tài theo kiểu ấy tức là thú nhận... thú nhận về phía em là đã có một mối quan hệ tội lỗi và về phía anh là đã dung túng một cách vô liêm sỉ... Em có biết người ta sẽ hiểu việc chúng ta nhận gia tài như thế nào không? Ta phải tìm một con

đường tắt, một biện pháp khôn khéo để bao che. Ví dụ như phải để cho người ta tưởng rằng ông ấy đã chia gia tài đó giữa hai chúng mình, một nửa cho chồng, một nửa cho vợ.

Nàng hỏi:

Em không biết sẽ làm ra sao vì chúc thư đã rõ ràng.

Anh trả lời:

- Ô! Giản dị thôi. Em có thể để lại một nửa gia tài cho anh bằng cách tặng dư lúc sinh thời. Chúng mình không có con cái, vậy có thể làm được. Như thế là bịt được miệng những kẻ ác tâm.

Nàng hơi sốt ruột đáp lại:

- Em cũng không biết làm thế nào mà bịt được miệng những kẻ ác tâm, vì đã có chúc thư đấy, do Vôdréch ký tên.

Anh nói tiếp về giản dị:

- Chúng ta có cần phải xuất trình giấy tờ và dán lên tường đâu? Cô thật là ngớ ngẩn. Chúng ta sẽ nói là bá tước Do Vôdréch đã để lại gia tài cho chúng ta mỗi người một nửa. Thế thôi... Cô không thể nhận được của tặng dư mà không có tôi cho phép. Tôi chỉ cho phép cô với điều kiện chia đôi, như thế tôi mới tránh được thiên hạ đàm tiếu.

Nàng lại nhìn anh với con mắt sắc:

- Anh muốn thế nào cũng được. Em sẵn sàng theo.

Anh bèn đứng lên và lại đi bước một. Anh lại có vẻ lưỡng lự và bây giờ anh tránh con mắt thấu suốt của vợ. Anh nói:

- Không... nhất định không... Có nhẽ nên từ chối dứt khoát đi thì hơn... thì đành hoàng hơn... thì đúng đắn hơn... giữ được thanh danh hơn... Tuy nhiên làm như trên, người ta cũng không thể đặt điều gì được, tuyệt đối là không. Những người thận trọng đến đâu cũng chỉ có thể bái phục mà thôi.

Anh dùng lại trước mặt Madolen:

- Này em, nếu em muốn, anh sẽ quay lại nhà ông Lamano một mình để hỏi ý kiến ông ta và nói cho rõ câu chuyện. Anh sẽ nói với ông ta nỗi thắc mắc của anh và anh nói thêm là chúng ta đã thỏa thuận đi đến chỗ chia gia tài cho thích hợp để không ai có thể dị nghị được... Khi anh nhận một nửa gia tài ấy thì rõ ràng là không ai có quyền cười được nữa. Tức là nói lớn được rằng: "Nhà tôi nhận vì tôi là chồng, tôi đã nhận; tôi tất phải xét rõ việc gì nhà tôi có thể làm được mà không hại đến danh dự". Nếu làm khác đi thì có thể gây ra chuyện mang tai mang tiếng.

Madolen khẽ nói một cách giản dị:

- Tùy ý anh.

Anh bắt đầu nói huyền thiên:

- Đúng, thu xếp chia đôi như vậy thật sáng tỏ như ban ngày. Chúng mình thừa hưởng gia tài của một người bạn đã không muốn có sự khác nhau giữa chúng ta, đã không muốn phân biệt đối xử, đã không muốn tỏ vẻ nói rằng: "Sau khi chết đi, tôi thích người này hay người kia hơn như là tôi đã ưa thích trong lúc sinh thời". Ông ta yêu người vợ hơn, cũng dễ hiểu thôi, nhưng khi để lại gia tài cho cả hai người, ông ta đã muốn tỏ rõ sự ưu ái

chỉ hoàn toàn là lý tưởng. Và em nên tin chắc rằng nếu ông ta nghĩ đến điều đó thì tất nhiên ông ta đã làm như vậy. Ông ta đã không suy nghĩ kỹ, ông ta đã không tiên liệu những hậu quả. Như lúc này em nói rất đúng, tuần lễ nào ông ta cũng biếu hoa là biếu em, nay ông ta muốn để lại kỷ niệm cuối cùng cho em mà không biết rằng...

Nàng ngăn anh lại với giọng hỏi câu kinh:

- Biết rồi, em đã hiểu. Anh không cần phải dài lời như vậy. Anh đến ngay nhà ông quản lý văn khế đi.

Anh đỏ mặt lấp bắp nói:

- Em nói có lý, anh đi ngay đây.

Anh cầm lấy mũ rồi khi ra đi anh nói:

- Anh cố gắng thu xếp việc rắc rối với người cháu bằng năm vạn frăng nhé?

Nàng trả lời kiêu hãnh:

- Không. Cho hẳn cả mười vạn frăng mà hẳn đòi. Và nếu anh muốn thì trừ số tiền đó vào phần của em.

Anh bỗng nhiên xấu hổ và khẽ nói:

- À! Không, chúng ta chia nhau thôi. Mỗi người bớt đi năm vạn frăng cũng còn đúng một triệu.

Rồi anh nói thêm:

- Em Mador, chúc nữa nhé!

Anh đến nói rõ cho viên quản lý văn khế nghe câu chuyện trù tính ấy mà anh nói là do vợ anh nghĩ ra.

Ngày hôm sau hai người ký một chứng từ sinh thời tặng dư theo đó Madolen Duyroa cho chồng năm mươi vạn frăng.

Ở văn phòng ra, vì trời đẹp, Gioocgiơ đề nghị với vợ đi bộ xuống các phố lớn. Anh tỏ ra tử tế, ân cần, nề nang và âu yếm. Anh tươi cười, sung sướng về mọi thứ, còn nàng thì dăm chiêu và hơi nghiêm nghị.

Hôm ấy là một ngày thu khá lạnh. Mọi người có vẻ vội vàng và đi rào bước. Duyroa đưa vợ đến trước cửa hàng ở đó anh thường nhìn chiếc đồng hồ mà anh hằng ao ước.

- Em có muốn anh tặng em một món nữ trang không?
- Anh nói.

Nàng lấp bắp vẻ dửng dưng:

- Tùy anh.

Hai người vào, anh hỏi:

- Em thích thứ gì hơn: vòng cổ, vòng tay hay đôi hoa tay?

Nhìn thấy đồ vàng và ngọc quý, sự cố tình lạnh nhạt của nàng tiêu tan đi, nàng lướt nhìn các tủ kính đầy đồ châu báu với con mắt chăm chú sáng ngời và bỗng nhiên nàng thấy thích hẳn lên:

- Kìa, cái vòng tay đẹp quá.

Đó là một cái vòng kiểu kỳ lạ, mỗi khâu có dát một viên ngọc khác nhau.

Gioocgiơ hỏi:

- Chiếc vòng này bao nhiêu?

Người bán đồ châu báu trả lời:

- Thưa ông, ba nghìn frăng.

- Ông để cho hai nghìn rưỡi thì tôi lấy.

Người bán ngập ngừng rồi trả lời:

- Thưa ông không thể được.

Duyroa lại nói:

- Thôi này, ông tính thêm cái đồng hồ kia một nghìn rưỡi thành ra bốn nghìn tôi sẽ trả tiền ngay. Thế nào? Nếu ông không bằng lòng, tôi đi nơi khác.

Người bán đồ trang sức phân vân, sau nhận bán:

- Thưa ông, thôi được.

Và nhà ký giả sau khi cho địa chỉ của mình, nói thêm:

- Ông cho khắc trên đồng hồ mấy chữ đầu tên của tôi G.R.C bằng chữ đan với nhau dưới hình mũ miện nam tước nhé.

Madolen kinh ngạc mỉm cười. Và khi đi ra, nàng khoác tay anh với một vẻ âu yếm nào đó. Nàng thấy anh thật là khéo léo và khôn ngoan. Bây giờ đã có niên kim, anh cần phải có một chiếc tước, thế là đúng.

Người bán hàng chào họ:

- Thưa nam tước, ngài có thể tin ở tôi, đến thứ năm là xong cả.

Họ đi ngang qua rạp hát Vêdovin ở đấy có diễn vở mới.

- Nếu em thích, anh nói, thì chiều nay chúng ta đi xem hát, chúng ta cố tìm lấy một lô.

Ồ được, em thích lắm.

Anh sung sướng như một ông hoàng và tìm xem hai người có thể làm gì được nữa cho thỏa thích.

- Chúng ta đến rủ bà Đơ Maren chiều nay cùng đi với chúng ta nhé? Có tin là chồng bà ta ở đây. Anh được bắt tay ông ta, thật là thích thú.

Họ cùng đi đến. Gioocgiơ vốn hơi e ngại cuộc tái kiến đầu tiên với nhân tình nên anh thấy dễ chịu có vợ đi cùng vì khỏi phải giải thích.

Nhưng Clôtin có vẻ như không nhớ gì hết và còn ép chồng nhận lời mời.

Bữa cơm vui vẻ, và buổi tối rất thú vị.

Gioocgiơ và Madolen về khá khuya. Đèn hơi đã tắt. Để soi sáng bậc thang nhà ký giả phải luôn luôn thấp nền diêm.

Lên đến đầu cầu thang tầng gác thứ nhất, diêm bật lên, ngọn lửa bất thần sáng chói làm nổi bật trong gương khuôn mặt của hai người rực sáng giữa bóng tối dày đặc ở cầu thang.

Trông họ như hai bóng ma hiện ra mà sắp tan đi trong đêm tối

Đuyroa giơ tay để soi rõ hình ảnh của họ và anh nói với tiếng cười đắc thắng:

- Kìa những nhà triệu phú đi qua.

VII

Việc chinh phục xứ Maroc đã xong từ hai tháng nay. Làm chủ được thành phố Tànggiê, nước Pháp chiếm hữu tất cả bờ biển Địa Trung hải thuộc Phi châu cho đến xứ ủy trị Tripôli và đã bảo đảm món quốc trái của nước mới bị sát nhập.

Người ta nói có hai vị bộ trưởng được lời vào đây chừng hai chục triệu và người ta kêu khá to tên ông Larôso Machio.

Còn về Wante, thì ở Pari không ai là không biết hắn ta đã được cấp díp và đã thu về từ ba mươi đến bốn mươi triệu về quốc trái và từ tám đến mười triệu về mỏ đồng, mỏ sắt và về những khoảng đất rộng lớn mà hắn đã mua, giá không đáng là bao nhiêu trước thời kỳ chinh phục và đã bán lại được cho các công ty doanh điền liền ngay sau khi nước Pháp đã chiếm đóng.

Trong có mấy ngày mà hắn đã trở thành một trong những chúa tể của thế giới, một trong các tay tài phiệt có thể lực vạn năng, mạnh hơn cả các vua chúa, làm cho người khác phải cúi đầu, phải lấp bắp và khiến cho tất cả những cái gì là dễ tiện, là đón hèn và đổ kỵ ở tận đáy tâm can con người phải bật ra.

Hắn không còn là tên Do thái Wante, chủ một ngân hàng ám muội, chủ nhiệm một tờ báo khả nghi, và một

ngệ sĩ mà người ta ngờ làm những điều gian lận xấu xa. Nay hẳn là ông Wante, nhà cự phú người Ixraen.

Hắn muốn tỏ ra là mình như vậy.

Hắn biết hoàng thân Đơ Cácbua có một tòa lâu đài vào hạng đẹp nhất ở ngoại ô Xanh Ônôre, vườn quay ra phía Sông Elyzé và hiện nay đang túng thiếu. Hắn đề nghị tậu ngay trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ bất động sản đó với tất cả đồ đạc, y nguyên, không thay đổi ngay đến cả vị trí của một chiếc ghế bành. Hắn trả ba triệu. Hoàng thân ham món tiền lớn nhận lời ngay.

Ngày hôm sau. Wante đến ở ngay nhà mới.

Bấy giờ hắn lại có một ý nghĩ nữa, ý nghĩ của kẻ chinh phục, muốn nắm cả Pari, một ý nghĩ theo lối Bonapáctơ.

Trong thời kỳ này tất cả thành phố đổ xô đến xem một bức tranh lớn vẽ "Chúa Jêsu đi trên sóng" của họa sĩ Các Macôvích người Hungari trưng bày ở nhà tay chuyên doanh Jắc Lonốp.

Những nhà phê bình nghệ thuật mê say bức tranh tuyên bố đó là một kiệt tác đẹp nhất của thế kỷ này.

Wante mua bức tranh đó năm mươi vạn frăng và đem ngay về, như vậy từ hôm trước đến hôm sau là đã cắt ngang dòng người tò mò đi xem tranh và làm cho cả thành phố Pari phải nói đến hắn hoặc vì ghen ghét hoặc để chê cười hay tán thưởng.

Rồi hắn đăng trong các báo mời tất cả những người có tiếng tăm trong xã hội ở Pari đến nhà hắn một buổi tối để thưởng thức tác phẩm vĩ đại của họa sư ngoại quốc

khiến cho không ai có thể bảo hấn là đem "Cám cung" một tác phẩm nghệ thuật.

Nhà hấn sẽ mở rộng cửa. Ai đến cứ việc vào. Chỉ cần xuất trình giấy mời ở cửa.

Giấy mời viết: "Ông bà Wante trân trọng kính mời ông bà tới nhà ngày ba mươi tháng chạp từ chín giờ đến nửa đêm để xem bức họa của Các Macôvích về "Chúa Jêsu đi trên sóng" trưng bày dưới ánh sáng điện"

Rồi ở đồng tái bút viết chữ rất nhỏ có ghi: "quá nửa đêm có khiêu vũ"

Vậy ai muốn ở lại cứ việc ở lại và trong bọn người ấy vợ chồng Wante sẽ chọn những người bạn tương lai của mình.

Những người khác sẽ ngắm bức họa, ngắm lâu dài và gia chủ với tính hiếu kỳ lịch thiệp, ngạo nghễ hay bình thản rồi ra về, tự nhiên như khi đến xem. Lão Wante biết chắc là sau này họ sẽ trở lại như họ vẫn thường lui tới nhà các đồng bào Do thái cũng trở nên giàu có như hấn.

Trước hết là những tay nhẵn túi nổi tiếng mà các báo vẫn thường nói đến sẽ vào nhà hấn, họ vào để xem mặt con người trong sáu tuần lễ đã phát được năm mươi triệu: họ vào cũng để xem và đếm xem những ai sẽ đến đây, họ đến cũng là vì hấn đã khôn khéo và có nhà ý mời họ đến để ngắm một bức họa về gia tô giáo ngay tại nhà hấn, đứa con của Ixraen.

Hấn như muốn bảo họ rằng: "Các ông trông đấy, tôi đã bỏ ra năm mươi vạn frăng để mua bức kiệt tác tôn

giáo của Macôvich về "chúa Jêsu đi trên sóng" kiệt tác này sẽ ở tại đây, ngay dưới mắt tôi vĩnh viễn ở trong nhà người Do thái Wante.

Trong giới thương lưu, trong xã hội của các bà công tước và của giới đua ngựa người ta bàn tán nhiều đến việc mời khách ấy, mà việc này thực ra cũng không ràng buộc gì ai cả. Người ta đến đấy cũng như người ta đi xem các tranh vẽ thuốc nước ở nhà ông Poty. Vợ chồng Wante có một kiệt tác, một buổi tối họ mở cửa để mọi người có thể đến ngắm nghía. Còn gì tốt bằng.

Từ mười lăm hôm nay báo *Sinh hoạt Pháp* mỗi ngày đăng một tin ngắn về buổi dạ hội ngày ba mươi tháng chạp ấy và cố khiêu gợi sự tò mò của quần chúng.

Thấy lão chủ thắng lợi thì Duyroa tức điên người. Trước kia anh tưởng rằng, với năm mươi vạn frăng thâu cây được của vợ, anh đã là giàu rồi nhưng nay anh mới cảm thấy mình nghèo khổ nghèo sở khi so sánh cái gia sản tồi tệ của mình với hàng triệu bạc rơi lả tả như mưa quanh người anh mà anh đã không biết nhặt lấy chút nào.

Lòng hờn ghen của anh ngày càng tăng. Anh hằn học với tất cả mọi người, với vợ chồng Wante mà anh không đến nhà thăm nữa, với vợ anh, bị Larôse đánh lừa nên đã khuyên anh đừng mua các trái khoán Marôc và nhất là anh hằn học với tên bộ trưởng đã chơi khăm anh, đã lợi dụng anh mà lại vẫn ăn com ở nhà anh mỗi tuần lễ hai lần. Gioocgiơ làm thư ký cho hắn, làm tay sai cho hắn, viết thay cho hắn và khi hắn đọc cho anh viết thì anh điên cuồng lên muốn bóp cổ cái thằng công tử bột

đắc thắng ấy. Vì là bộ trưởng nên Larôso có thắng lợi, nhưng kín tiếng và để giữ vững ghế bộ trưởng, hắn không để lộ cho người ta đoán được là hắn giàu sự nhúng vàng. Nhưng Duyroa nhận thấy chất vàng đó trong lời nói đã trở nên kiêu kỳ hơn của nhà luật sư mới phát, trong bộ điệu ngạo nghễ hơn, trong những lời nói khẳng định táo bạo hơn, trong sự tự tin hoàn toàn.

Bây giờ Larôso làm chủ trong nhà Duyroa, chiếm địa vị của bá tước Đơ Vôdréch, hắn đến vào những ngày trước kia bá tước thường đến và nói với gia nhân như một ông chủ thứ hai vậy.

Gioocgiơ phải chịu đựng, tức run người lên như một con chó muốn cắn nhưng không dám. Nhưng anh lại thường đối xử khắc nghiệt và tàn nhẫn với Madolen, nàng thường nhún vai và coi anh như một đứa trẻ vụng về. Nàng lại ngạc nhiên sao anh hay cúi kính và nàng thường nói:

- Em không hiểu anh ra sao. Bao giờ anh cũng phàn nàn mặc dầu địa vị của anh tốt đẹp.

Anh quay lưng đi và không trả lời.

Lúc đầu anh nói là anh không đến dự dạ hội của ông chủ và anh không muốn bước chân đến nhà tên Do thái bản thủ ấy nữa.

Từ hai tháng nay bà Wante mỗi ngày viết thư khẩn khoản mời anh đến, yêu cầu anh hẹn đến nơi nào anh thích để trao cho anh, theo lời bà nói, bấy vạn frăng mà bà đã kiếm được cho anh.

Anh không trả lời và vút vào lửa những bức thư thất vọng ấy. Không phải là anh từ chối nhận khoản lãi về phần anh mà là anh muốn làm cho bà điên cuồng, muốn miệt thị bà, muốn đẩy xéo lên bà. Bà ta giàu quá. Anh muốn tỏ ra kiêu hãnh.

Ngày hôm trung bầy bức họa, Madolen có bầy tỏ cho anh biết nếu không đến dự là đại thì anh trả lời:

- Có thể cho người ta yên không. Tôi không đi đâu.

Nhưng sau khi ăn cơm chiều xong, anh bỗng nói:

- Có lẽ cũng nên chịu đựng cái việc khổ dịch ấy thì hơn. Em sửa soạn nhanh lên.

Nàng đã chờ sẵn điều đó.

- Trong mười lăm phút nữa là em xong ngay, nàng nói.

Anh vừa mặc quần áo vừa lau bầu và ngay trong xe ngựa anh còn tiếp tục thốt ra những lời cáu kỉnh.

Sân chính của lâu đài Cácbua có bốn bóng đèn điện tròn to như bốn mặt trăng xanh dịu ở bốn góc chiếu sáng rực rỡ. Một tấm thảm lông lấy trải từ trên thêm cao xuống các bậc đi và trên mỗi bậc có một người mặc chế phục đứng ngay như tượng gỗ.

Đuyroa lẩm nhẩm: "Thực là trò lêu đời". Anh nhún vai, lòng thất lại vì ghen tức.

Vợ anh nói:

- Anh im đi, anh hãy làm được như thế.

Hai người vào, và trao áo khoác ngoài nặng nề cho người hầu đã bước ra đón lấy.

Có nhiều bà đã ở trong ấy cùng với chồng cũng đang bỏ áo choàng bằng lông thú. Có tiếng người thì thầm:

- Đẹp quá! Đẹp quá!

Phòng tiền sảnh rộng lớn có căng thảm dệt tích thần Chiến tranh và Vệ nữ. Ở bên phải và bên trái có hai cánh cầu thang đồ sộ giao nhau ở tầng gác thứ nhất. Tay vịn là một công trình bằng sắt rèn tuyệt mỹ và nước mạ vàng đã phai còn chiếu sáng lơ mờ dọc theo bậc đi bằng đá hoa màu đỏ.

Ở cửa các phòng khác, có hai thiếu nữ ăn mặc hóa trang người áo hồng người áo xanh đứng biểu hoa các bà. Người ta lấy thế làm lịch sự.

Các phòng khách đã đông người.

Phần lớn các bà bận quần áo thường phục để tỏ rằng đến đây cũng như là đi thăm các phòng triển lãm của tư nhân. Bà nào định ở lại khiêu vũ thì mặc áo hở tay hở ngực.

Bà Wante có nhiều bà bạn vây chung quanh đang đứng trong phòng khách thứ nhì đáp lễ các khách đến thăm. Nhiều người không biết bà là ai và cứ ngang nhiên đi dạo như ở trong viện bảo tàng không chú ý gì đến chủ nhà.

Khi trông thấy Duyroa, bà tái mặt và bước về phía anh. Rồi bà đứng yên để đợi. Anh chào bà rất kiểu cách trịnh trọng khi Madolen rồi rít hỏi han thân mật và tán tụng. Duyroa bèn để vợ đứng với bà chủ, còn anh lẩn vào đám đông người để nghe những câu chuyện hiểm ác mà chắc thế nào cũng có người nói ra.

Năm phòng khách nối tiếp nhau, căng vải quý, hàng thêu của nước ý hay thảm Đông phương màu sắc và kiểu cách khác nhau, và trên tường có treo nhiều bức tranh của các họa sư thời cổ. Người ta thường dùng lại nhất là để ngắm một phòng nhỏ kiểu Lu-y XVI, một thứ khuê phòng của phụ nữ toàn căng lụa có vẽ bó hoa màu hồng trên nền xanh lơ nhạt. Các đồ gỗ kiểu thấp thấp vàng bọc vải giống thứ vải căng trên tường trông rất thanh nhã.

Gioocgiơ nhận thấy những nhân vật nổi tiếng như nữ công tước Đơ Teraxin, bá tước Đơ Ravonen và phu nhân, đại tướng hoàng thân Đăngđromông, nữ hầu tước Đê Duyno rất xinh đẹp và tất cả những ông những bà thường thấy mặt ở các buổi diễn văn nghệ đầu tiên.

Có người nắm lấy cánh tay anh và một tiếng nói trẻ trung, tiếng nói hoan hỉ, thỏ thẻ bên tai anh:

- À! ông đây rồi, người bạn diễn trai tai ác oi. Sao lại không gặp ông ở đâu nữa thế?

Đó là cô Xuyzan Wante đang nhìn anh với đôi mắt sáng bóng như men sứ mịn, dưới làn tóc hung uốn đẹp như mây.

Anh sung sướng được gặp lại cô nàng và anh thẳng thắn nắm chặt lấy bàn tay. Rồi anh xin lỗi:

- Tôi không thể đến được. Tôi có nhiều việc quá: đã hai tháng nay tôi không ra đến ngoài.

Cô nàng nói tiếp vẻ nghiêm trang:

- Thật không tốt, không tốt, không tốt. Ông đã làm chúng tôi buồn phiền vì má tôi và tôi rất quý ông. Riêng

tôi, tôi, không thể không có ông được. Ông không ở đây là tôi buồn chết đi được. Ông xem tôi phải nói thẳng ra để ông không được biến đi như thế nữa đấy. Ông đưa tay tôi khoác, tôi sẽ thân hành chỉ cho ông xem "Chúa Jêsu đi trên sóng" ở tít dưới kia sau vườn kính. Ba tôi đặt ở dưới ấy để người ta phải đi qua khắp mọi nơi. Lạ quá, sao ba tôi thích phô trương như con công với cái lâu đài này thế.

Hai người đi thông thả qua đám đông. Người ta thường quay lại để nhìn anh chàng đẹp trai và chị búp bê tuyệt sắc này.

Một họa sĩ nổi danh nói:

- Nay, một cặp đẹp đôi quá. Trông thú nhỉ.

Gioocgio nghĩ thầm: "Nếu trước kia mình thực cừ, thì mình đã lấy được con bé này. Dù sao cũng có thể được lắm chứ. Sao mình đã không nghĩ đến nhỉ? Sao mình lại đi lấy người kia? Đồ dại thật! Mình bao giờ cũng hấp tấp, không bao giờ nghĩ kỹ cả".

Rồi nổi ghen ghét, một nổi ghen ghét đáng cay rõ từng giọt một vào tâm hồn anh như mật đắng làm anh mất cả lạc thú và khiến anh thấy đời đáng chán.

Xuyzan nói:

Ồ! Ông đến chơi luôn nhé! Người bạn diễn trai ơi, bây giờ ba tôi giàu rồi, chúng ta tha hồ chơi ngông. Chúng ta sẽ vui đùa như điên.

Anh trả lời, vẫn theo đuổi ý nghĩ riêng của mình:

- Ô, bây giờ cô sắp lấy chồng. Cô sẽ lấy một ông hoàng đẹp trai nào đó, hơi sa sút một chút và chẳng mấy khi chúng ta gặp nhau được nữa.

Cô bé kêu lên rất thẳng thắn:

- Ô! Không, chưa mà, tôi muốn một người nào vừa lòng tôi, thật vừa lòng tôi, hoàn toàn vừa lòng tôi. Tôi cũng đủ tiền để tiêu cho hai người.

Anh mỉm cười, vẻ cười châm biếm và kiêu hãnh và anh nói cho cô nghe tên những nhân vật đi qua, những người rất quý phái đã đem bán chức tước hạn rỉ của mình cho các cô con gái của các tay tài phiệt như cô nàng và hiện nay ở cùng với vợ hoặc xa vợ nhưng rất được tự do, không chút ngưng ngừng, được mọi người biết đến và nể vì.

Anh kết luận:

- Tôi cho rằng chưa đầy sáu tháng nữa là cô sẽ mắc vào cái mối ấy, Cô sẽ là bà hầu tước, bà quận công hay bà hoàng thân và thừa cô, cô sẽ nhìn tôi một cách kiêu hãnh.

Cô cúi kính lấy quạt đập vào cánh tay anh, thể chỉ lấy chồng theo tiếng gọi của trái tim mình mà thôi.

Anh cười gằn:

- Rồi xem cô giàu quá mà.

Cô nói với anh:

- Nhưng ông cũng thế, ông được hưởng gia tài.

- Đúng. Được một triệu cả hai người. Bốn vạn niên kim thôi. Với số đó, ngay đến một cái xe chúng tôi cũng không sao có được.

Hai người đi tới phòng khách cuối cùng và trước mắt họ mở ra một cái vườn kính, một cái vườn mùa đông rộng, có nhiều cây lớn ở xứ nhiệt đới và che kín những bụi hoa hiếm có. Khi đi vào dưới bóng cây âm u mà ánh sáng len vào như làn sóng bạc, người ta thờ hít một hơi đất ẩm man mát và một làn không khí nức mùi hương. Một cảm giác lạ lùng êm dịu, không lạnh mạnh mà thích thú, có tính chất giả tạo, mềm yếu và làm uể oải con người. Người ta đi trên những tấm thảm giống như là rêu giữa hai bụi cây rậm rạp. Bỗng một cái bể lớn bằng đá trắng mà người ta có thể tắm ở đáy được, trên miệng bể có bốn con thiên nga lớn bằng sành Dengơ há mỏ tuôn nước xuống.

Đáy bể có rải cát vàng trong đó mấy con cá vàng lớn đang bơi lội, những con vật kỳ lạ của Trung Quốc, mắt lồi, vây viền xanh, một loại quan lại trong nước nhớn nhó và lừng lờ trên trên đáy bể ánh vàng làm người ta nhớ tới những bức thêu kỳ dị ở phương xa.

Chàng ký giả dừng lại, tim đập mạnh. Anh nói thầm "Thực là, thực là tráng lệ. Phải ở những nhà thư thế này. Người khác đã đạt được rồi. Sao ta không đạt được nhỉ?" Anh nghĩ mọi cách nhưng không tìm thấy ngay được cách nào nên anh cúi kính với sự bất lực của mình.

Người bạn gái không nói nữa, vẻ hơi nghi ngại. Anh liếc nhìn cô bé và lại nhủ thầm lần nữa: "Chỉ cần lấy con rối bằng da bằng thịt này là được".

Bỗng nhiên Xuyzan như chợt tỉnh lại và nói:

- Coi chừng! - Cô đẩy anh đi qua một đám người chắn ngang đường và đưa ngoắt anh về bên phải.

Ở giữa một đám cây kỳ dị xòe ra như những bàn tay có ngón thanh mảnh, người ta trông thấy một người đứng yên trên mặt biển.

Ấn tượng thật lạ lùng. Bức họa bốn bề bị lá cây rung động che đi trông như một khoảng đen trên một viễn cảnh kỳ ảo làm rung động tâm hồn.

Muốn hiểu rõ phải nhìn cho kỹ.

Khung tranh cắt ngang giữa chiếc thuyền trên đó có các vị tông đồ mà ánh sáng chéo của một chiếc đèn chiếu vào lơ mờ; chiếc đèn này, do một vị tông đồ ngồi trên mạn thuyền cầm, rọi tất cả ánh sáng vào Chúa Giêsu đang đi đến. Chúa bước chân xuống sóng, sóng trùng xuống, dãn ra như khuất phục, như mớn trồn dưới bước chân của Chúa dẫm lên. Mọi vật đều mờ tối chung quanh Chúa. Chỉ có các vì sao là lấp lánh sáng trên trời.

Trong ánh lửa lơ mờ của ngọn đèn do vị tông đồ cầm và đang chỉ vào Chúa, thì nét mặt của các vị tông đồ có vẻ chau lại và kinh ngạc.

Thật là một tác phẩm hùng tráng và bất ngờ của một bậc thầy, một trong những tác phẩm khuấy đảo tư duy và để lại cho ta niềm mơ tưởng trong hàng năm trời.

Những người ngắm tranh, thoát tiên đều sững sờ, yên lặng rồi quay đi về trầm ngâm và mãi về sau mới nói đến giá trị của bức họa.

Duyroa ngắm bức tranh ít lâu rồi nói:

- Mua được những cửa quý này thực là sang.

Nhưng có người chạm vào anh, đẩy anh đi để xem, nên anh lại bước đi vẫn giữ dưới cánh tay anh bàn tay bé nhỏ của Xuyzan mà anh nắm hơi mạnh.

Cô bé hỏi anh:

- Ông soi một cốc sâm banh nhé? Đến quây rượu đi. Ở đây chúng ta sẽ gặp ba tôi.

Rồi họ lại thông thả đi lướt lại tất cả các phòng khách, ở đây đám người đến cuốn cuộn mỗi lúc một đông, một đám người lịch sự của ngày hội.

Bỗng Gioocgiơ tưởng chừng nghe thấy có tiếng nói

- Larôse và bà Đuyroa đây - Những lời nói ấy thoảng qua tai anh như những tiếng xa xôi lan trong gió. Tiếng nói ở đâu đến?

Anh tìm mọi phía và đúng thật, anh thoáng thấy vợ anh đi qua khoác tay ông bộ trưởng. Họ vừa thì thầm với nhau một cách thân mật vừa mỉm cười, mắt nhìn trong mắt.

Anh tưởng tượng người ngoài vừa nhìn họ vừa thì thào và anh cảm thấy một ý muốn tàn bạo và đại dột là nhảy xổ vào hai con người ấy mà đâm cho đến chết. Nàng đã làm cho anh thành lỗ bịch. Anh nghĩ đến Fôrétchiê. Có thể người ta nói: "Tên Đuyroa mọc sùng kia". Nàng là ai? Một con bé mới phát lên, khá khôn ngoan nhưng thực ra không có thủ đoạn lớn. Người ta thường đến nhà anh vì người ta sợ anh, vì thấy anh có thể lực, nhưng người ta bàn tán ngang nhiên về cái tiểu gia đình nhà ký giả này. Không bao giờ anh có thể tiến xa được với người đàn bà đã làm mang tai tiếng, mà xem đáng đi

cũng thấy là con người xảo quyệt. Bây giờ nàng như là một quả tạ buộc vào chân anh. À! Nếu mà anh đã đoán trước được như vậy, đã biết trước được như vậy! Thì có nhẽ anh đã chơi một ván bài to hơn, chơi bạo hơn! Anh đã có thể thắng được một ván bài khá đẹp với con bé Xuyzan làm tiền cược! Sao anh đã mù quáng đến thế để không hiểu được điều ấy?

Hai người đến buồng ăn, một căn nhà rộng rãi có cột đá hoa, tường căng thảm Gôbolanh cổ kính.

Wante trông thấy tay ký giả viết thời sự của mình, bèn chạy ra cầm lấy tay anh. Ông ta say sưa vì sung sướng:

- Ông đã xem hết chưa? Này, Xuyzan, con đã chỉ cho ông xem tất cả rồi chứ? Đông người đấy, phải không Người bạn điển trai? Ông có trông thấy hoàng thân Đơ Gheso không? Ông ta vừa đến uống một cốc rượu pha chanh.

Rồi ông lại chạy đến với nguyên lão nghị viện Rixôlanh đang kéo lê bà vợ ngờ nghếch và trang điểm lố lăng như một cửa hàng giữa chợ.

Một ông chào Xuyzan, đó là một chàng thanh niên người cao mảnh khảnh, râu quai nón màu hung, đầu hơi hói, vẻ người phù hoa mà ở đâu cũng gặp. Gioocgiơ thấy nói chàng ta là hầu tước Đơ Cazôn và bỗng dưng anh dám ghen với con người ấy. Cô bé biết hẳn ta từ bao giờ? Từ khi cô bé trở nên giàu có chắc? Anh đoán ra là một kẻ cấp ranh bẩn sè.

Có người nắm cánh tay anh. Đó là Nobe Đơ Varen Mớ tóc nhòn, bộ áo tàng tàng, ông thi sĩ già này đi dạo chơi về một mối và thờ ơ.

Thế này gọi là vui chơi đấy - Ông nói. - Chốc nữa họ sẽ nhảy nhót rồi về đi ngủ và các cô bé lấy làm mãn nguyện. Anh uống sâm banh đi, ngon lắm.

Ông ta bảo rót đầy một cốc và chào Duyroa, anh cũng lấy một cốc khác!

- Tôi uống để hoan nghênh cuộc trả thù của tinh thần đối với sự giàu sang bạc triệu.

Rồi ông nói thêm giọng dịu dàng:

- Không phải là thấy họ. Có bạc triệu mà tôi chịu khó hay hần học với họ. Nhưng tôi phản đối vì nguyên tắc.

Gioocgiơ không nghe ông ta nữa. Anh muốn tìm Xuyzan vừa đi biến mất với hầu tước Đơ Cazôn. Anh vội bỏ Nobe đơ Varen và đi lòng cô thiếu nữ.

Một đám đông người đi đến để uống rượu cản đường anh lại. Khi vượt qua được đám đông anh trạm trán ngay với vợ chồng Đơ Maren.

Anh thường gặp vợ nhưng đã lâu lắm anh chưa gặp người chồng. Ông ta nắm lấy hai tay anh:

- Ông bạn thân ơi, tôi cảm ơn ông lắm, ông đã bảo Glôtin khuyên tôi. Tôi đã được gần mười vạn Frăng với trái khoán Maroc. Nhờ ông mà tôi được số tiền ấy. Tôi có thể nói ông là một người bạn quý.

Bọn đàn ông quay lại nhìn con người đẹp và lịch sự có mớ tóc nâu non Duyroa trả lời:

- Ông bạn thân ơi, để đền bù lại việc đó, tôi lôi bà nhà đi nhé hay nói đúng hơn tôi xin đưa tay cho bà khoác. Bao giờ cũng phải rẽ thúi chia loan chứ.

Ông Đơ Maren nghiêng đầu:

- Đúng đấy. Nếu tôi không tìm thấy ông đầu, thì một giờ nữa chúng ta lại gặp nhau ở đây.

- Xin vâng.

Và đôi lứa trẻ trung đi vào đám đông, ông chồng theo sau. Glôtin nhắc lại:

- Vợ chồng Wante dở thật. Dù sao có óc kinh doanh cũng có khác.

Giooegio trả lời:

- Chà! Những con người cứ khỏi bao giờ cũng thành đạt được hoặc bằng cách này hoặc bằng cách khác.

Nàng nói tiếp:

- Hai cô gái ấy sẽ có mỗi cô từ hai mươi đến ba mươi triệu, chưa kể là Xuyzan lại còn đẹp nữa.

Anh không nói gì. Ý nghĩa của anh do người khác nói lên làm anh bức mình.

Nàng chưa xem "Chúa Jêsu đi trên sóng". Anh đề nghị đưa nàng lại xem. Họ thích thú được chê bai mọi người, được chế nhạo những người lạ mặt. Xanh Pôtanh đi qua chỗ họ, ve áo lễ phục đầy huy chương làm cho họ thêm thích thú. Một vị nguyên đại sứ đi sau trung một sáu huy chương nhưng ít hơn.

Duyroa nói:

- Thật là một xã hội hổ lốn!

Boarona bắt tay anh, anh ta cũng có trang điểm ở khuyết áo một cuống huy chương xanh và vàng mà anh đã lôi ra đeo hôm đầu kiếm.

Bà tử tước Đờ Pecxomuy đồ sộ, trang điểm lõe lợt đang nói chuyện với một vị quận công trong khuê phòng nhỏ kiểu Luy-XVI.

Gioocgiơ lăm bắm:

- Một cuộc gặp gỡ trăng gió.

Nhưng đi ngang qua vườn kính anh lại trông thấy vợ anh ngồi cạnh Larôse Machiơ, cả hai gần như nấp kín sau một khóm cây. Họ như muốn nói rằng: "Chúng ta hẹn hò ở đây. Một cuộc hẹn hò công khai.

Vì chúng ta không đếm xỉa đến dư luận"

Nàng Đơ Maren nhận thấy Chúa Jêsu của các Macôvich thật là kì dị; rồi họ quay lại chỗ cũ, không thấy ông chồng đâu.

Anh hỏi:

- Còn Lôrin vẫn giận anh đấy à?

- Ừ, vẫn giận như thế. Nó không chịu gặp anh và mỗi khi nói đến anh là nó bỏ đi chỗ khác.

Anh không trả lời. Sự giận dỗi đột ngột của cô bé ấy làm anh buồn phiền và đề năng lòng anh.

Xuyzan bắt gặp hai người qua một cửa ra vào bên kêu lên:

- À! Đây rồi! Người bạn điển trai ơi, ông đứng đấy một mình nhé. Tôi cướp bà Glôtin xinh đẹp đi để cho xem căn phòng của tôi.

Và hai người phụ nữ ấy quay đi, bước vội vàng lên qua đám đông với dáng điệu uyển chuyển, dáng điệu của một con rắn nước mà họ biết dùng để đi qua những đám đông người.

Liên ngay lúc ấy có một tiếng gọi khẽ:

- Gioocgio! - Đó là bà Wante, Bà nói tiếp rất khẽ: Ô anh thật là cay ác! Anh làm em đau khổ một cách vô ích. Em sai con Xuyzét kéo người bạn đồng hành của anh đi để em có thể nói với anh một vài lời. Anh này... em phải... em phải nói chuyện với anh tối nay... nếu không... nếu không anh chưa biết được em sẽ làm gì. Anh hãy đến vườn kính đi. Có một cái cửa về phía bên trái, anh qua đó mà ra vườn: anh theo lối ngay trước mặt, cuối cùng anh sẽ thấy một vòm cây. Anh đợi em ở đấy độ mười phút. Nếu anh không đồng ý, em thề rằng em sẽ làm toáng lên ở đây ngay bây giờ.

Anh trả lời kiêu hãnh:

- Được, trong mười phút tôi sẽ tới chỗ bà chỉ đấy.

Rồi họ rời nhau. Nhưng Rắc Rivan suýt làm anh đến chậm. Hắn nắm cánh tay anh và nói một thôi chuyện về rất hăng say. Có nhẽ hắn vừa ở quây rượu lại. Sau Duyroa vút hắn lại cho ông Đờ Maren vừa gặp lại một cách vội vàng rồi anh chuồn thẳng.

Anh phải giữ gìn cẩn thận để vợ anh và Larôse không trông thấy. Anh đi thoát vì hai người có vẻ hào hứng lắm và anh đã đến vườn.

Trời lạnh làm anh dùng mình như tấm nước đá. Anh nghĩ thầm: "Mẹ kiếp, có nhẽ bị cảm mất" và anh buộc mình soa vào cổ như thắt cà vạt. Rồi anh bước thong thả trong lối đi, mắt nhìn không rõ vì vừa mới ở buồng khách sáng trưng đi ra.

Ở bên phải và bên trái, anh nhận thấy nhiều cây nhỏ không lá, cành mỏng manh lay động. Ánh sáng mờ xám xuyên qua cành cây, ánh sáng từ cửa sổ lâu đài chiếu ra. Anh nhìn thấy cái gì trắng trắng giữa lối đi, trước mặt anh, và bà Wante để hờ tay hờ ngực nói áp úng giọng run lên:

- À! Anh đấy ư? Anh muốn giết em hay sao?

Anh trả lời điềm tĩnh:

- Tôi xin bà, đừng giở trò nữa, biết chưa, nếu không, tôi đi ngay đây.

Bà ôm cổ anh, và môi sát môi bà nói:

- Nhưng em đã làm gì anh? Anh đối xử với em như một thằng khốn nạn thế! Em đã làm gì anh chứ?

Anh tìm cách đẩy bà ra:

- Lần trước tôi gặp bà, bà đã quấn tóc bà vào tất cả các khuy áo của tôi và vì đó tí nữa thì tan vỡ giữa vợ chồng tôi.

Bà ngạc nhiên rồi lắc đầu nói:

- Ô! Vợ anh nó chẳng cần đâu. Lại một con nhân tình nào đã rầy rà anh đấy thôi.

Tôi không có nhân tình.

- Thôi im đi! Nhưng sao anh lại không đến thăm em nữa thế? Sao anh từ chối không đến ăn cơm với em, dù chỉ một ngày trong tuần lễ? Thật em đau đớn ê chề, em yêu anh đến nỗi không có ý nghĩa nào mà không hướng về anh, không nhìn đến cái gì mà không thấy hình ảnh anh trước mắt, không dám nói một tiếng nào mà không sợ nói đến tên anh! Anh thì anh không hiểu thế đâu!

Hình như em bị mắc vào trong móng vuốt, em bị buộc trong túi, em không biết thế nào nữa. Hình ảnh anh bao giờ cũng hiện ra trước mắt làm nghẹt cổ em, vò xé cái gì ở đây, trong ngực này, dưới vú này, bẻ gãy chân em làm em không còn sức đi được nữa. Và suốt ngày em ngồi trên ghế như một con vật mà nghĩ đến anh.

Anh nhìn bà, ngạc nhiên. Bà không còn là một cô gái sỗ sề dú dỏn mà anh đã từng biết nữa, mà là một người đàn bà si tình thất vọng có thể liều được.

Một dự định lơ mơ bỗng nảy ra trong óc anh. Anh trả lời:

- Em yêu dấu, tình yêu không phải là vĩnh viễn. Người ta quần quýt nhau rồi xa nhau. Nhưng khi kéo dài như giữa chúng ta thì nó trở thành một xiềng xích kinh khủng. Anh không muốn nữa. Đó là sự thực. Nhưng nếu em trở nên biết điều hơn, nếu em tiếp anh và coi anh như một người bạn thì anh sẽ lại đến với em như xưa. Em có thể làm thế được chăng?

Bà đặt hai cánh tay trần trên bộ lễ phục đen của Gioocgiơ và nói nhỏ nhẹ:

- Em có thể làm được mọi điều để lại được gặp anh.
- Vậy đồng ý chứ, anh nói, chúng ta chỉ là bạn thôi đấy nhé!

Bà lấp bắp:

- Đồng ý. - Rồi chìa môi về phía anh: - Anh hôn em một lần nữa đi, chiếc hôn cuối cùng.

Anh nhẹ nhàng từ chối:

- Không. Phải tôn trọng điều đã ước định chứ.

Bà quay đi, gạt hai giọt lệ rồi lấy ở lần áo trong ra một gói giấy có thắt giải hồng bà đưa cho Duyroa.

- Đây, phần lãi của anh trong vụ Maroc. Em rất bằng lòng đã có được số tiền ấy cho anh. Nay, anh hãy cầm lấy đi.

Anh muốn từ chối:

- Không, anh không nhận món tiền ấy đâu!

Bà phát tức lên:

- À! Bây giờ, anh đừng làm trò ấy nữa với em! Tiền này là của anh, chỉ là của anh thôi. Nếu anh không cầm, em sẽ rút vào cống đấy. Anh đừng làm thế với em, anh Gioogio!

Anh cầm lấy gói nhỏ và bỏ lọt vào túi.

- Phải về thôi, anh nói, em có thể bị lạnh ngực đấy.

Bà lẩm bẩm:

- Càng hay! Nếu em có thể chết được.

Bà cầm tay anh, hôn mê mải, điên cuồng và thất vọng rồi chạy về lâu đài.

Anh thông thả trở về vừa đi vừa suy nghĩ. Rồi anh bước vào trong vườn kính, trán ngẩng lên kiêu hãnh, miệng mỉm cười.

Vợ anh và Larôse không còn đấy nữa. Đám đông người thua dần. Rõ ràng là người ta không ở lại khiêu vũ. Anh trông thấy Xuyzan cầm tay cô chị. Hai cô chạy lại yêu cầu anh nhảy điệu vũ bốn người đầu tiên cùng với bá tước Đơ Latua Yvoianh.

Anh ngạc nhiên:

- Còn ông này là ai vậy?

Xuyzan trả lời ranh mãnh:

Người bạn mới của chị tôi đấy.

Rôzơ đỏ mặt khẽ nói:

- Xuyzét, em ác lắm. Ông ta cũng chẳng thân với chị hơn là với em đâu.

Cô kia mỉm cười:

- Em hiểu rồi.

Rôzơ giận dữ, quay lưng và đi nơi khác.

Đuyroa suồng sã nắm khuỷu tay cô bé còn ở lại bên anh và với giọng mon trón:

- Cô em ơi, nghe tôi nhé, cô có coi tôi thực là bạn của cô không?

- Có chứ, Người bạn điển trai.

Cô thực tin ở tôi chứ?

- Thực tin.

- Có có nhớ lúc này tôi nói gì với cô không?

- Về gì nhỉ?

- Về việc hôn nhân của cô hay nói đúng hơn về người cô sẽ lấy.

- Nhớ rồi.

- Vậy cô có hứa với tôi một điều không?

- Có, Nhưng điều gì cơ chứ?

- Ấy là mỗi khi có người hỏi cô thì cô hãy hỏi ý kiến tôi và đừng nhận lời ai vội trước khi có ý kiến của tôi.

- Được, tôi bằng lòng lắm.

- Và điều đó bí mật giữa hai ta đấy. Không được hở một lời nào với ba má cô nhé!

- Không mà.

- Thế đi.

- Xin thẻ.

Rivan đi đến, đáng vội vã:

- Thưa cô, ông nhà gọi cô để khiêu vũ ấy.

Cô nàng nói:

- Chúng ta đi đi, người bạn điển trai.

Nhưng anh từ chối, định về ngay, muốn được yên tĩnh một mình để nghĩ ngợi. Có nhiều điều mới đến dồn dập trong óc, và anh đi tìm vợ. Trong giây lát anh trông thấy nàng đang uống sô-cô-la ở quầy rượu với hai ông lạ mặt. Nàng giới thiệu chồng mình nhưng không nói với anh là những ai.

Sau một lát anh hỏi:

- Chúng ta về chứ?

- Tùy anh.

Nàng khoác tay anh và hai người lại đi qua các phòng khách ở đây công chúng chỉ còn thua thớt.

Nàng hỏi:

- Bà chủ đâu? Em muốn chào bà ta.

- Không cần. Bà ấy sẽ cố giữ chúng mình lại khiêu vũ, mà anh thì chán rồi.

- Đúng, anh nói phải đấy.

Dọc đường về, hai người đều yên lặng. Nhưng vừa vào đến buồng, chưa kịp bỏ chàng mạng ra, Madolen đã tươi cười nói với anh:

- Anh không biết chứ, em có một sự ngạc nhiên dành cho anh đấy.

Anh lâu bầu về cái kính:

- Cái gì vậy?

- Anh đoán xem.

- Anh chịu thôi.

- Thế này nhé! Ngày kia là năm mới.

- Đúng.

- Là ngày biếu quà năm mới.

- Đúng.

- Quà năm mới của anh đây. Larôse mới trao cho em lúc này.

Nàng đưa cho anh một cái hộp đen nhỏ giống hộp đựng đồ trang sức.

Anh thờ ơ mở ra và trông thấy Huân chương Bắc đẩu bội tinh.

Anh hơi tái người đi rồi mỉm cười và nói:

- Anh thích mười triệu hơn. Cái này thì hẳn có mất gì.

Nàng chờ đợi ở anh một sự hoan hỉ và nàng bực tức trước thái độ lạnh nhạt đó:

- Anh thật lạ lùng. Bây giờ không có gì thỏa mãn anh được.

Anh điềm tĩnh trả lời:

- Con người ấy chỉ trả nợ anh thôi. Hẳn ta còn nợ anh nhiều.

Nàng ngạc nhiên về giọng nói của anh và nói tiếp:

- Vào tuổi anh, như thế là đẹp đẽ rồi.

Anh nói:

- Cái gì cũng tương đối. Bây giờ anh có thể được hơn thế nữa.

Anh cầm chiếc hộp, để ngỏ ra trên lò sưởi, ngắm nghía ngôi sao bóng bảy đặt nằm ở trong đó một lát. Rồi anh đẩy lại và nhún vai lên giường nằm.

Quả nhiên, công báo ngày mừng một tháng giêng đăng tin ông Proxpe Gioocgiơ Duyora, ký giả, được thưởng Huân chương Ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh vì công lao đặc biệt. Tên anh viết tách làm hai chữ khiến anh vui thích hơn là chính tám huân chương.

Một giờ sau, khi đã đọc cái tin trở thành công khai ấy, anh nhận được giấy của bà chủ khẩn khoản mời anh đến ăn cơm cùng với vợ ngay chiều hôm đó để mừng việc tặng thưởng. Anh ngập ngừng mấy phút rồi ném vào lửa tờ thiệp viết với những chữ nước đôi, anh nói với Madolen:

- Chiều nay chúng ta đến ăn cơm đằng nhà vợ chồng Wante đấy.

Nàng ngạc nhiên:

- Kìa! Nhưng em tưởng anh không muốn bước chân vào nhà ấy nữa?

Anh chỉ mỉm cười:

- Anh đã đổi ý rồi.

Khi họ đến nơi chỉ có một mình bà chủ trong phòng khách nữ nhỏ kiểu Luy-XVI dùng để tiếp bạn thân. Bà mặc đồ đen, tóc rắc phấn nên đẹp ra. Trông xa bà có vẻ già, trông gần lại có dáng trẻ trung và nếu nhìn kỹ thì trông còn ngon mắt.

Madolen bàn hỏi:

Bà có tang đấy ư?

Bà buồn rầu trả lời:

Có và không. Tôi không có người thân nào mất cả. Nhưng tôi đã đến tuổi mà người ta để tang đời mình. Hôm nay tôi để tang là để mở đầu. Từ nay về sau tôi sẽ để tang mãi trong lòng tôi.

Đuyroa nghĩ thầm: "Ý định đó liệu có giữ được không?"

Bữa tiệc hơi buồn tẻ. Chỉ có Xuyzan là nói luôn mồm. Rôzơ có vẻ tư lự. Nhà ký giả được người ta ca tụng rất nhiều.

Buổi tối mọi người đi loanh quanh các phòng khách và trong vườn kính vừa đi vừa nói chuyện.

Vì Đuyroa đi sau với bà chủ, bà giữ tay anh lại và khẽ nói:

- Anh này, em sẽ không nói gì với anh nữa, không bao giờ nữa... Nhưng anh hãy đến thăm em, anh Gioocgiơ a. Anh thấy chưa, em không gọi anh một cách thân mật nữa. Không có anh em không thể sống được, không thể sống được. Thật là một cục hình không tưởng tượng được. Suốt ngày và suốt đêm em cảm như thấy anh, em giữ hình ảnh anh trong mắt, trong tim và cả trong thớ thịt nữa, như là anh đã cho em một liều thuốc độc nó ăn

mòn trong người em. Em không thể chịu được. Không. Em không thể chịu được. Đối với anh em muốn chỉ còn là một cụ già. Em làm cho tóc bạc để anh thấy rõ nhưng anh cứ đến đây, thỉnh thoảng anh đến đây như một người bạn.

Bà cầm tay anh, xiết khá mạnh, bóp đến đâm móng tay vào da thịt anh.

Anh bình tĩnh trả lời:

- Đã rõ rồi. Không cần phải nói lại nữa. Em thấy không, hôm nay theo thư em, anh đã đến ngay.

Wante đi trước với hai con gái và Madolen đã đứng đợi Duyroa gần bức họa "Chúa Giêsu đi trên sóng". Ông vừa cười vừa nói:

- Ông thử tưởng tượng xem hôm qua tôi bắt gặp nhà tôi quỳ trước bức họa này như ở trong một nhà thờ. Nhà tôi cầu nguyện ở đây. Tôi cười đến chết đi được.

Bà Wante cãi lại giọng rắn rỏi, giọng rung lên một khích động ngấm ngấm:

- Chính chúa đây sẽ cứu vớt linh hồn tôi. Chúa cho tôi can đảm và nghị lực mỗi lần tôi chiêm ngưỡng Chúa:

Và dùng chân trước Chúa đứng trên biển, bà lẩm nhẩm.

- Chúa đẹp biết bao! Những con người kia sợ chúa biết bao và mến Chúa biết bao! Hãy nhìn đầu và mắt Chúa, Chúa vừa giản dị, vừa siêu phàm!

Xuyzan kêu lên:

- Kia, Chúa giống ông đấy, anh bạn điển trai ạ. Tôi nhất định cho là Chúa giống ông. Nếu ông có râu quai

nón hay nếu Chúa cạo râu đi thì trông giống nhau lắm!
Ồ thật là rõ rệt!

Cô muốn anh đứng cạnh bức họa và mọi người đều nhận thấy hai bộ mặt thực quả là giống nhau! Ai cũng ngạc nhiên. Ông Wante thấy điều đó rất lạ lùng. Madolen mỉm cười nói rằng chúa Jêsu coi bộ rần rỏi hơn.

Bà Wante đứng im, nhìn chăm chăm vào nét mặt người yêu bên cạnh mặt Chúa và da bà trở lên trắng bệch như tóc bạc của bà.

VIII

Trong những ngày cuối mùa đông, vợ chồng Duyroa hay đến nhà ông bà Wante. Chính Gioogior lại thường đến ăn một mình, còn Madolen kêu mệt và thích ở nhà hơn.

Gioogior lấy ngày thứ sáu làm ngày nhất định và tối hôm ấy bà chủ không mời ai khác nữa. Buổi tối ấy là của người bạn điển trai, chỉ riêng ông ta thôi. Sau bữa cơm, mọi người chơi bài, cho cá vàng ăn, sinh hoạt và vui chơi với nhau trong cảnh gia đình. Nhiều lần sau cánh cửa, sau lùm cây ở vườn kính, trong một xó tối, bà Wante đã bất chợt ôm chầm lấy anh chàng trẻ tuổi, hết sức ghì anh vào ngực, ghé sát vào tai anh mà nói:

- Em yêu anh! Em yêu anh! Em yêu anh đến chết đi được!

Nhưng bao giờ anh cũng lạnh lùng đẩy bà ra và trả lời giọng khô khan:

- Nếu em còn như thế, anh không đến đây nữa đâu.

Khoảng cuối tháng ba, bỗng nhiên thấy nói đến chuyện hôn nhân của hai chị em. Theo người ta nói, thì Rôzơ sẽ lấy bá tước Đơ LatuaYvolanh và Xuyzan sẽ lấy hầu tước Đơ Cazôn. Hai người này đã trở thành người thân thuộc của gia đình, được hưởng những ân huệ đặc biệt và ưu quyền rõ rệt.

Gioocgiô và Xuyzan sống với nhau trong một thứ tình thân mật anh em và tự do nói chuyện với nhau hàng giờ, chế nhạo tất cả mọi người và hình như ăn ý với nhau lắm.

Không bao giờ họ nói với nhau về chuyện hôn nhân tương lai của cô và cũng không nói đến những người cầu hôn.

Một buổi sáng ông chủ kéo Đuyroa đến ăn điểm tâm, ăn xong bà Wante phải đi trả lời một người thầu khoán Gioocgiô bèn nói với Xuyzan:

- Chúng ta đem bánh cho cá vàng ăn đi.

Mỗi người lấy ở trên bàn một miếng ruột bánh mì lớn và đi ra vườn kính.

Suốt dọc bể cạn bằng đá hoa, ở ngay dưới đất có đặt nhiều đệm bông để người ta có thể quỳ xung quanh bể để ngắm cá gần hơn. Đôi thanh niên lấy mỗi người một cái đệm, quỳ cạnh nhau và cúi xuống nước, họ bắt đầu ném vào bể những viên ruột bánh nhỏ vê ở ngón tay. Trông thấy viên bánh, đàn cá bơi ngay đến, ve vẩy đuôi

đập vảy và tròn xoe đôi mắt lồi, quấy mình một cái, lặn xuống để đón viên mới đang chìm xuống đáy nước, rồi lại bơi ngáy lên để xin viên khác.

Mồm chúng đông đây trông ngộ nghĩnh, chúng quấy nhanh và bất thần, đáng diệu kỳ khôi như những con quái vật nhỏ; mình cá màu đỏ rực nổi bật trên nền cát ánh vàng ở đáy bể, chúng bơi vun vút như những ngọn lửa dưới làn trong và mỗi lần dừng lại, thì phô bày cái đường viền màu lơ xung quanh vẩy.

Gioocgiơ và Xuyzan nhìn thấy mặt mình in ngược trong nước và họ mỉm cười với bóng.

Bỗng dung anh nói nhỏ:

- Cô Xuyzan ạ, cô giấu mãi tôi, không tốt đâu.

Cô bé hỏi:

- Cái gì thế? Anh bạn điển trai?

- Cô có nhớ cô đã hứa gì với tôi cũng ở nơi đây, buổi dạ hội không?

- Không mà.

- Hứa là sẽ hỏi ý kiến tôi mỗi khi có ai hỏi cô làm vợ.

- Thì sao?

Ờ, người ta đã hỏi cô rồi

- Ai chứ?

- Hẳn là cô biết rõ.

- Không, tôi xin thề.

- Có, cô có biết mà! Anh chàng hầu tước Đơ Cazôn đại hạm hĩnh ấy.

- Trước hết, anh ta có hòm đâu.

- Có lẽ, nhưng hẳn ngược. Hẳn bị lui bại vì cò bạc và suy nhược vì trác táng. Thực là một đám tốt cho cô! Cô thì thực là xinh, thực là tươi và thực là thông minh.

Cô bé mỉm cười và hỏi:

- Anh ta có điều gì không làm vừa lòng ông?

- Tôi ư? Không có gì cả.

- Có chứ! Anh ta không đúng như tất cả lời ông nói đâu.

- Thôi đi. Đó là một anh chàng dở hơi, một gã có thủ đoạn.

Cô bé hơi quay lại, không nhìn xuống nước nữa:

- Này, ông làm sao thế?

Anh nói rành rọt như thể là có ai đã dứt được điều gì bí ẩn ở đáy lòng anh:

- Tôi ấy à... tôi... tôi ghen với hắn.

Cô bé hơi ngạc nhiên

- Ông?

- Vâng, chính tôi!

- Kìa, sao thế?

- Bởi vì tôi yêu cô, và cô cũng biết là như vậy, cô ác lắm!

Cô bèn nói giọng nghiêm nghị:

Ông điên rồi, người bạn điên trai ơi!

Anh nói tiếp:

- Tôi cũng biết là tôi điên. Không biết là tôi có nên thú thật với cô điều ấy không, tôi là người đã có vợ, cô còn là một thiếu nữ. Hơn là điên, tôi còn đáng tội nữa, tôi gần như là một tên khốn kiếp. Tôi không thể có hy vọng gì, và nghĩ đến là tôi như mất trí. Và khi nghe thấy nói cô sắp đi lấy chồng, là tôi nổi những cơn điên có thể giết ai được ấy, cô nên tha thứ cho tôi, Xuyzan ạ.

Rồi anh lặng yên. Những cơn cá không được người ta vớt bánh cho nữa, đều đứng yên không động đậy, thẳng hàng như quân đội Ăng-lê và nhìn mặt hai người cúi xuống mà không sẵn sóc đến chúng nữa. Cô thiếu nữ khẽ nói nửa như buồn nửa như vui:

- Tiếc là ông đã có vợ rồi. Làm thế nào được. Thế là hết!

Anh bỗng quay về phía cô và nói gần sát tận mặt:

- Nếu trước đây tôi là người tự do thì cô có lấy tôi không?

Cô trả lời với giọng thành thực:

- Có, người bạn điển trai ạ, tôi sẽ lấy ông vì tôi ưa ông hơn ai hết.

Anh đứng lên và lấp bắp:

- Cám ơn... cám ơn..., tôi van cô, đừng nhận lời ai nhé? Cô hãy đợi ít lâu. Tôi van cô! Cô có hứa với tôi như thế không?

Cô lẩm bẩm, hơi bối rối và cũng không hiểu anh muốn nói gì:

- Tôi xin hứa.

Duyroa ném xuống nước miếng bánh to còn cầm trong tay và không kịp chào, anh chạy đi như người mất hồn.

Tất cả đàn cá hăm hở xô vào miếng ruột bánh nổi trên mặt nước vì chưa được bóp nát, và lấy mồm rửa ăn hau háu. Chúng lôi miếng bánh ra dầu bể đằng kia và quấy lộn dưới miếng bánh, hợp nhau lại như một chùm quả lay động, một thứ hoa linh hoạt và quay tròn, một đóa hoa sinh động rơi chúc đầu xuống nước.

Xuyzan ngạc nhiên lo lắng đứng lên rồi thông dong trở về. Chàng ký giả đã đi rồi.

Anh về nhà rất bình tĩnh và thấy Madolen đang viết thư, anh hỏi:

- Thứ sáu này em có đến ăn cơm tối nhà ông bà Wante không? Anh, thì anh đến đấy.

Nàng ngập ngừng:

- Không, em hơi mệt, em thích ở nhà hơn.

Anh trả lời:

- Tùy ý em thôi. Không ai ép.

Rồi anh lại cầm mũ ra đi ngay.

Đã lâu này, anh rình nàng, để ý đến nàng và theo dõi nàng, biết rõ hành tung của nàng. Thời giờ mà anh chờ đợi đã đến. Anh không nhầm khi nghe giọng của nàng trả lời: "Em thích ở nhà hơn".

Những ngày sau, anh tỏ vẻ triu mến với nàng. Anh lại còn có dáng vui vẻ, điều mà anh thường không còn có nữa. Nàng nói với anh:

- Đấy anh lại dễ thương như trước rồi.

Thứ sáu, anh mặc quần áo sớm để đi vài việc trước khi đến nhà ông chủ như lời anh cả quyết.

Vào khoảng sáu giờ, sau khi hôn vợ, anh ra đi và đến công viên Nốt Đam Đơ Lorét thuê xe ngựa.

Anh bảo người đánh xe:

- Bác dừng xe trước nhà số 17 phố Fôngten và bác đứng ở đấy cho đến khi nào tôi bảo bác đi. Rồi bác đưa tôi đến khách sạn Gà Lôi phố Lafayét.

Xe bắt đầu đi, ngựa chạy nước kiệu chậm và Duyroa kéo rèm xuống. Khi đến trước cửa nhà anh, anh nhìn vào cửa không rời mắt. Sau mười phút chờ đợi, anh trông thấy Madolen đi ra rồi ngược lên phía các đại lộ bên ngoài.

Nàng đi đã khá xa, anh bèn thò đầu qua cửa xe và kêu lên:

- Đi thôi.

Xe lại bắt đầu đi và đỗ trước hiệu Gà Lôi, một khách sạn trung lưu có tiếng trong khu phố, Gioócgior bước vào phòng ăn công cộng và ăn uống ung dung thảnh thơi lại giở đồng hồ ra xem giờ, Bấy giờ rười, sau khi đã uống cà phê, hai cốc rượu sâm banh ngon và dễ dàng hút hết điều xì gà hảo hạng, anh đi ra gọi một chiếc xe khác không có khách, đi ngang qua, và bảo đưa đến phố La Rôsofucô.

Anh bảo xe đỗ lại trước cửa một nhà, anh lên thẳng gác ba, không hỏi gì, người canh cổng, và khi một người hầu gái ra mở cửa anh hỏi:

- Ông Ghibe Đơ Lômơ có nhà phải không?

- Thưa ông có.

Người ta đưa anh vào phòng khách, anh đợi giây lát. Rồi có một người đi vào, vóc người to lớn, đeo huy chương, dáng dấp quân nhân tóc đã hoa râm mặc dầu trông ông còn trai tráng.

Duyroa chào ông ta rồi nói:

- Thưa ông thanh tra cảnh sát, như tôi đã dự đoán, vợ tôi đang ăn cơm với nhân tình trong một phòng trọ thuê ở phố Máctia.

Viên pháp quan nghiêng mình nói:

- Thưa ông, tôi sẵn sàng theo ông.

Gioocgiơ nói tiếp:

- Ông có quyền hạn đến chín giờ phải không? Quá giờ đó là ông không thể vào nhà tư nhân để lập biên bản về ngoại tình nữa chứ?

- Thưa ông, không, mùa đông thì đến bảy giờ, từ ngày ba mươi một tháng ba thì đến chín giờ. Hôm nay là ngày mồng năm tháng tư, vậy chúng ta có hạn tới chín giờ.

- Vậy, thưa ông thanh tra, tôi có sẵn xe dưới kia, chúng ta có thể lấy nhân viên đi theo ông, rồi chúng ta đợi ở cửa ít lâu. Càng đến chậm, chúng ta càng có nhiều hy vọng bắt gặp chúng quả tang.

- Vâng, tùy ý ông.

Viên thanh tra đi ra rồi quay lại, mình mặc áo toi che chiếc thắt lưng tam tài.

Ông đứng tránh ra nhường bước cho Duyroa đi trước. Nhưng nhà ký giả, óc còn bối rối, từ chối không đi trước và nhắc lại: "Mời ông đi trước... Mời ông đi trước".

Viên pháp quan nói:

- Mời ông đi, tôi là chủ nhà mà.

Duyroa bèn chào rồi bước qua cửa.

Thoạt tiên họ đến Sở cảnh sát để lấy thêm ba nhân viên thường phục đang đứng đợi, vì ban ngày Gioocgiơ đã báo trước là tối nay sẽ đi bắt quả tang. Một người lên ngồi ghế cạnh người đánh xe. Hai người kia vào trong xe. Xe đi đến phố Máctia.

Duyroa nói:

- Tôi có bản đồ căn nhà này. Ở tầng thứ hai đấy. Đầu tiên là một phòng tiền sảnh nhỏ, rồi đến phòng ngủ. Ba buồng thông nhau, không có lối nào có thể trốn thoát được. Ở gần đây có người thợ khóa. Bác ta sẵn sàng đợi ông trung dụng.

Khi đến trước cửa ngôi nhà nói trên, mới có tám giờ một khắc và họ im lặng đợi hơn hai mươi phút nữa. Nhưng khi thấy sắp điểm chín giờ kém mười lăm thì Gioocgiơ nói:

- Bây giờ chúng ta lên đi.

Và họ lên cầu thang, không quan tâm gì đến người gác cửa, vả chăng người này cũng không để ý đến họ. Một nhân viên đứng ở dưới phố để trông cửa ra vào.

Bốn người dừng lại ở tầng thứ hai và Duyroa dán tai vào cửa rồi để mắt vào lỗ khóa. Anh không nghe thấy gì và cũng không trông thấy gì. Anh giật chuông.

Viên thanh tra bảo các người tùy tùng:

- Các anh ở đây sẵn sàng, hễ có tiếng gọi thì vào.

Và họ đứng đợi. Hai ba phút sau, Gioocgiơ lại kéo nút chuông nhiều lần liên tiếp. Họ nghe thấy tiếng động ở cuối phòng rồi có tiếng chân nhẹ nhàng tiến lại gần. Có người đến nghe ngóng. Nhà ký giả bèn cong ngón tay gõ mạnh vào ván cửa.

Có tiếng hỏi, tiếng đàn bà, cố làm cho lạc giọng đi:

- Ai đấy?

Viên cảnh sát thành phố trả lời:

- Mở cửa ra, chiếu luật pháp của Nhà nước.

Tiếng nói nhắc lại:

- Ông là ai?

- Tôi là thanh tra cảnh sát. Mở cửa ra, nếu không tôi cho phá cửa đấy.

Tiếng nói lại tiếp:

- Ông muốn gì?

- Và Duyroa nói:

- Tao đây, đừng có hòng trốn thoát.

Một tiếng chân nhẹ, tiếng chân đi dật, xa dần rồi vài giây sau lại quay lại.

Gioocgiơ nói:

- Nếu không muốn mở, chúng ta phá cửa đấy.

Anh nắm lấy quả đấm bằng đồng và lấy vai ẩy từ từ. Vì không có tiếng trả lời nữa, nên bỗng nhiên anh hung hăng ẩy mạnh một cái đến nỗi chiếc khóa cũ của căn nhà cho thuê ấy bị bung ra. Đanh vít bật ra khỏi gỗ và anh chàng trai trắng suýt nữa ngã vào Madolen đang đứng ở phòng đợi, mình mặc một chiếc sơ mi và một cái

váy lót, tóc rũ rượi, ống chân không có bít tất, tay cầm cây nến.

Anh kêu lên:

- Đúng nó rồi, chúng ta bắt được chúng.

- Và anh nhảy bổ vào trong nhà. Viên thanh tra bỏ mũ ra, đi theo anh. Còn người thiếu phụ hoảng hốt đi sau, vừa đi vừa soi nến.

Họ đi qua một buồng ăn, bàn chưa dọn dẹp, đồ ăn thừa còn bừa bãi, những chai sâm banh còn vỏ không, một hộp ba-tê-gan đã mở, một bộ xương gà và những mẩu bánh mì ăn dở. Hai chiếc đĩa đựng từng chồng vỏ sò còn để trên tủ bát.

Buồng ngủ ngổn ngang như vừa xảy ra một cuộc vật lộn, một chiếc áo phụ nữ choàng trên một chiếc ghế, một quần đùi đàn ông vắt ngang trên thành ghế bành. Bốn chiếc giày cao cổ, hai lớn hai nhỏ, đổ nghiêng còn nằm dưới chân giường.

Đó là một căn phòng nhà trọ đồ đạc tầm thường. Một mũi kinh tởm và nhạt nhẽo của các buồng khách sạn xông lên, mùi bốc ra từ rèm cửa, từ các đệm, từ tường, từ ghế ngồi, mùi của tất cả các con người đã nằm hay đã sinh sống một ngày hoặc sáu tháng ở trong cái ổ chung chạ này, và đã để lại một chút mùi riêng của họ, mùi hơi người trộn với mùi của bao nhiêu người đến ở từ trước nữa, dần dần thành ra một mùi hôi hám, hỗn tạp không gay gắt nhưng không thể chịu được, cái mùi thường thấy ở khắp nơi như vậy.

Một đĩa bánh ngọt, một chai rượu "sắc - tro" và hai cốc con, rượu còn một nửa, để ngổn ngang trên lò sưởi. Một chiếc mũ đàn ông lớn chụp lên trên hình tượng của đồng hồ quả lắc bằng đồng.

Viên thanh tra quay ngoắt lại và nhìn thẳng vào mắt Madolen:

- Bà đúng là bà Cle Madolen Duyroa, vợ chính thức ông Prôpe Gioocgiơ Duyroa, ký giả hiện có mặt ở đây?

Nàng nói, giọng nghen ngào:

- Thưa ông, vâng.

- Bà làm gì ở đây?

Nàng không trả lời.

Viên thám phán nói tiếp:

- Bà làm gì ở đây? Tôi nhận thấy bà ở một nơi không phải là nhà của bà, hầu như cởi hết quần áo, trong một nhà trọ. Bà đến đây làm gì?

Ông đợi giây lát. Rồi vì nàng vẫn đứng im:

- Thưa bà, bà đã không muốn thú nhận thì tôi bắt buộc phải lập biên bản nhân xét.

Ở trong giường thấy có một hình người nấp dưới chăn.

Viên thanh tra tiến lại gần và gọi:

- Này ông!

Con người nằm đó không động đậy, hình như quay lưng lại, đầu chúi dưới gối.

Viên cảnh sát sờ vào nơi có lẽ là vai và nhấc lại:

- Này ông! Tôi yêu cầu ông đừng để tôi phải hành động nữa.

Nhưng cái hình người che kín ấy vẫn im lìm như chết cứng.

Duyroa bước mạnh đến, nắm chần kéo và giật gối ra để lộ khuôn mặt tái xanh của Larôso Machio, Anh cúi xuống gần hắn, người anh run lên vì muốn nắm cổ hắn mà bóp nghẹt.

Anh nghiêng răng nói với hắn:

- Ít ra mày cũng phải có cái can đảm nhận việc xấu của mày chứ?

Viên pháp quan lại hỏi:

- Ông là ai?

Anh tình nhân thất đảm ấy không trả lời, ông ta lại nói tiếp:

- Tôi là thanh tra cảnh sát và tôi hạ lệnh cho ông phải xưng tên ra!

Gioocgio giận run người lên, một cơn giận thú tính và anh hét:

- Đồ hèn nhất, mày có trả lời không, hay là tao phải nói tên mày ra.

Bấy giờ người nằm đó mới lắp bắp:

- Thưa ông thanh tra, ông đừng để con người đó chửi tôi như vậy. Tôi có việc với ông hay với hắn? Tôi phải trả lời ông hay trả lời hắn ta?

Mồm con người đó hình như không còn nước bọt nữa.

Viên cảnh sát trả lời:

- Thưa ông, với tôi, với tôi thôi. Tôi hỏi ông là ai?

Anh chàng kia im lặng. Anh giữ chân quán sát cổ và đôi mắt hoảng sợ long lên. Bộ ria mép nhỏ uốn cong lên trông càng đen thẫm trên khuôn mặt tái xanh.

Viên thanh tra nói tiếp:

- Ông không muốn trả lời ư? Vậy tôi phải giữ ông lại. Dù sao thì ông cũng phải đứng đây. Khi ông mặc xong quần áo tôi sẽ hỏi cung.

Thân người lục đục trong chân còn đâu thì lấp bắp:

- Trước mặt ông, tôi không có thể...

Viên pháp quan hỏi:

- Sao thế?

Người kia lấp bắp:

- Vì tôi... vì tôi trần truồng.

Duyroa bèn cười gằn rồi nhặt một chiếc áo sơ mi rơi dưới đất ném lên giường mà kêu to:

- Nào... đứng dậy đi... Mày đã cởi quần áo trước mặt vợ tao thì mày rất có thể mặc quần áo trước mặt tao.

Rồi anh quay lưng lại, đi về phía lò sưởi.

Madolen đã trở lại bình tĩnh, và thấy không còn vót vát gì được, nàng đâm liều. Có gan khiêu khích nên mắt nàng sáng hẳn lên và cuộn tròn mẫu giấy, nàng thấp cả mười ngón nện trên các cây đèn nện xấu xí đặt ở góc lò sưởi như để đón khách. Rồi tựa lưng vào đá hoa lò sưởi nàng giơ một chân không vào ngọn lửa đang tàn làm cho chiếc váy mặc trong của nàng xéch về phía sau, chiếc váy bông bừa đến háng, nàng lấy một điều thuốc lá trong bao giấy mẫu hồng, châm lửa rồi hút.

Viên thanh tra tiến về phía nàng, đợi cho đồng lõa của nàng đứng dậy.

Nàng hỏi hồn xược:

- Thưa ông, ông vẫn thường làm nghề này à?

Ông trả lời nghiêm nghị:

- Thưa bà, càng ít càng hay.

Nàng cười nhạo:

- Tôi có lời khen ông, chẳng sạch sẽ gì đâu.

Nàng làm hầu như không nhìn, không trông thấy chồng.

Trong khi ấy người ở giường đang mặc quần áo. Hấn mặc xong quần, đi xong đôi giày và vừa khoác áo gi-lê vừa tiến lại gần.

Viên cảnh sát quay về phía hấn:

- Thưa ông, bây giờ ông hãy nói cho tôi biết ông là ai?

Người kia không trả lời.

Viên quận trưởng nói dần giọng:

- Tôi bắt buộc phải giữ ông lại.

Bấy giờ người ấy mới thốt nhiên kêu lên:

- Đừng mó vào tôi. Tôi là người bất khả xâm phạm!

Đuyroa nhẩy bổ lại như muốn vật ngã ngay hấn xuống và lấu bầu vào mặt hấn:

- Có phạm pháp quả tang... có quả tang. Tao có thể yêu cầu bắt ngay mày, nếu tao muốn... đúng, tao có thể làm thế đấy. - Rồi với giọng oang oang: - Tên này là Larôso Machior, bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Viên thanh tra lùi lại, sừng sốt và lắp bắp:

- Thực thế ư, hử ông? Vậy thì ông hãy nói cho tôi biết, ông là ai?

Người kia đành nói mạnh mẽ:

- Có lần này là tên khốn kiếp kia không nói dối. Đúng tôi là Larôse Machior, bộ trưởng.

Rồi giơ cánh tay về phía ngực Gioocgio, trên có lấp lánh một điểm đỏ nhỏ tí, nói thêm:

- Và tên vô lại đây đang đeo trên áo tám Bắc đầu bội tinh mà tôi đã cho hắn.

Duyroa tái người đi. Anh vội vàng giắt phăng ở khuyết áo mảnh băng ngắn màu lửa đỏ và ném vào lò sưởi:

- Huân chương ở những tên bẩn thỉu như hạng mày mà ra chỉ đáng thế thôi.

- Hai người đứng sát mặt nhau, hăm hè, tức tối đến cực điểm, tay nắm lại, một người mảnh khảnh ria mép phát phơ trước gió, một kẻ béo mập, bộ ria quặp lại.

Viên sĩ quan cảnh sát vội xen mạnh vào giữa hai người và lấy tay gạt ra:

- Các ông quá nóng, mất cả phẩm cách!

Hai người nín lặng và cùng quay gót đi. Madolen đứng yên, luôn luôn vừa hút thuốc, vừa mỉm cười.

Viên cảnh sát nói tiếp:

- Thưa ông bộ trưởng, tôi bắt gặp ông một mình với bà Duyroa hiện có mặt ở đây, ông thì nằm còn bà ấy thì hầu như trần truồng. Quần áo của hai người vút bừa bãi ở trong phòng. Đó là một việc quả tang ngoại tình. Ông

không thể chối cãi sự hiển nhiên ấy được. Ông trả lời thế nào?

Larôso Machio lẩm bẩm:

- Tôi không nói gì cả. Ông cứ làm phận sự của ông.

Viên thanh tra nói với Madolen:

- Thưa bà, bà có thú nhận ông này là nhân tình của bà không?

Nàng ngang nhiên nói:

- Tôi không chối. Ông ấy là nhân tình của tôi!

- Thế là đủ.

Rồi viên pháp quan ghi mấy điều về tình trạng và cách sắp xếp của căn nhà. Ông ta viết xong, vị bộ trưởng cũng đã mặc xong quần áo, đang đứng đợi, áo bành tô vắt ngang cánh tay, tay cầm mũ và hỏi:

- Thưa ông, ông có cần gì đến tôi nữa không? Tôi có phải làm gì không? Tôi ra về được chứ?

Duyroa quay về phía hắn ta và mỉm cười ngạo nghễ:

- Sao vậy? Chúng tôi đã xong rồi. Thưa ông, ông có thể nằm lại đây. Chúng tôi để hai người riêng với nhau.

Và anh đặt ngón tay lên cánh tay viên cảnh sát;

- Thưa ông thanh tra, chúng ta về thôi. Không còn làm gì ở đây nữa.

Viên pháp quan hơi ngạc nhiên đi theo anh; nhưng đến cửa buồng, Gioocgiơ dừng lại để nhường bước. Ông kia từ chối vì giữ lễ.

Duyroa khấn khoản:

- Mời ông cứ đi.

Viên thanh tra nói:

- Ông đi trước.

Nhà ký giả bèn chào ông và với giọng lễ phép chào biếm:

- Thưa ông thanh tra, bây giờ đến lượt ông. Đây gần như là nhà tôi vậy.

Rồi anh khép khê cửa lại với vẻ kín đáo.

Một giờ sau, Gioocgio Duyroa vào phòng giấy báo *Sinh hoạt Pháp*.

Ông Wante đã ở đấy vì ông tiếp tục chỉ huy và chăm nom chu đáo tờ báo của ông, tờ báo đã phát triển rất mạnh và đang làm thuận lợi cho các công việc càng ngày càng lớn của ngân hàng ông.

Ông chủ báo ngẩng đầu lên và hỏi:

- À, ông đấy ư? Trông ông có vẻ kỳ cục nhỉ! Sao ông không đến ăn cơm đằng nhà? Ông ở đâu đến?

Chàng thanh niên tin chắc vào hiệu lực lời nói của mình, nên vừa nói vừa nhấn mạnh từng chữ:

- Tôi vừa hạ tên bộ trưởng Bộ ngoại giao.

Ông kia tưởng anh nói đùa.

- Vừa hạ... Thế nào?

- Tôi sắp làm thay đổi nội các. Có thể thôi! Tổng cổ tên chó chết ấy cũng không phải là quá sớm.

Lão già sừng sốt, tưởng anh ký giả viết thời sự của mình đang say rượu. Ông ta lẩm bẩm:

- Thôi mà, ông nói lảm nhảm rồi.

- Không đâu. Tôi vừa bắt quả tang lão Larôso Machio ngoại tình với vợ tôi. Ông thanh tra cảnh sát đã làm biên

bản nhân xét sự việc. Thật là đi đòi tên bộ trưởng. Wante sững sờ, nhắc hẳn kính lên trán và hỏi:

- Ông không đùa tôi chứ?

- Không đâu. Tôi sắp viết một tin ngắn về chuyện ấy là đăng khác nữa.

- Nhưng, ông muốn gì vậy?

- Vật cổ tên ăn cắp ấy, tên khốn nạn ấy, tên hại dân hại nước ấy!

Gioecgio đặt mũ trên một chiếc ghế bành rồi nói thêm:

- Những tên nào cản đường đi của tôi hãy liệu hồn. Tôi không tha thứ bao giờ đâu.

Ông chủ trù trù chưa muốn hiểu hẳn câu chuyện. Ông lăm bắm:

- Nhưng... còn vợ ông?

- Sáng mai tôi làm đơn xin ly dị. Tôi lại trả nó về cho Fôrétchiê quá cố.

- Ông muốn ly dị ư?

- Trời ơi. Tôi đã bị người ta chế nhạo. Nhưng tôi đã phải giả ngu giả ngốc để bắt được chúng, thế là, xong. Tôi đã làm chủ tình thế.

Ông Wante chưa hết ngạc nhiên; và ông nhìn Duyroa với con mắt sợ hãi vừa nghĩ thầm: "Cha chả. Gã lấu lĩnh này, phải nương nhẹ nó thì hơn".

Gioecgio nói tiếp:

- Bây giờ tôi được tự do... Tôi có đôi chút tà sản. Kỳ bầu cử bổ sung tháng mười này tôi sẽ ra ứng cử ở địa hạt tôi, ở đây nhiều người biết tiếng tôi. Tôi không thể nào đạt được địa vị hay làm cho người ta kính nể tôi với một người vợ bị mọi người ngờ vực. Trước kia nó coi tôi

như một thằng ngốc, nó đã mê hoặc và cám dỗ tôi. Nhưng từ khi tôi biết được thủ đoạn của con dê tiện ấy thì tôi đã theo dõi nó.

Anh cười và nói thêm:

- Chính anh chàng Fôrétchiê đáng thương đã bị mọc sừng... bị mọc sừng mà không ngờ, vẫn tin tưởng, vẫn điềm nhiên. Tôi đã thoát được con ác phụ mà hấn để lại cho tôi. Tôi đã được rảnh tay. Bây giờ tôi sẽ bay nhảy được.

Anh cười lên một chiếc ghế. Anh nhắc lại, như đã nghĩ kỹ:

- Tôi sẽ bay nhảy.

Và ông già Wante vẫn nhìn anh với đôi mắt để không kính còn để nguyên trán, và ông nói thêm: "Ừ, tên vô lại này, hấn đi xa được đấy!"

Gioocgiơ đứng lên:

- Tôi đi viết bài tin ngắn đây. Phải viết một cách kín đáo mới được. Nhưng, ông biết đấy, bài đó sẽ nguy hại ghê gớm cho tên bộ trưởng. Hấn là người bị vút xuống biển rồi. Không ai có thể vót hấn lên được nữa.

Báo *Sinh hoạt Pháp* không còn có lợi gì mà kiêng nể hấn.

Ông già ngáp ngừng giấy lát rồi quyết định:

- Ông cứ làm đi, ông nói, mặc xác những đứa nào đã sa vào hố ấy.

IX

Ba tháng đã trôi qua. Việc ly dị của Duyroa mới được tuyên án xong. Vợ anh lại mang tên Fôrétchiê. Gia đình Wante đến ngày mười lăm tháng bảy sẽ đi Truvin, nên trước khi xa nhau họ định để một ngày về chơi vùng quê. Họ chọn ngày thứ năm và từ chín giờ sáng họ đã ra đi trên một chiếc xe du lịch lớn sáu chỗ ngồi có thắng bốn con ngựa trạm.

Họ sẽ ăn điểm tâm ở Xanh Giécmanh tại quán Hăngri IV. Người bạn diễn trai đã yêu cầu để anh là người đàn ông duy nhất được nhập bọn vì anh không thể đi cùng và nhìn mặt bá tước Đơ Cazôn. Nhưng đến phút cuối cùng họ mới quyết định là đến đón sớm hầu tước Đơ Latua Yvolanh, ngay khi ông này mới ở trên giường bước xuống. Ông ta đã được báo từ tối hôm trước.

Xe đi nước kiệu nhanh, ngược lên đường Săng Elyzê rồi qua rừng Bulônho.

Trời mùa hạ rất đẹp, không nóng quá. Chim nhận vạch trên nền trời xanh những đường vòng lớn mà người ta tưởng chừng hãy còn trông thấy rõ nét khi chúng đã bay qua.

Ba phụ nữ ngồi ở cuối xe, người mẹ ngồi giữa hai cô con gái và ba người đàn ông ngồi quay lưng lại, ông Wante ngồi giữa hai người khách.

Xe đi qua sông Xen, vòng qua Mông Valèriêng, đến Bugivan để rồi lại dọc theo sông cho đến Péch.

Hầu tước Đơ Latua Yvolanh là một người hơi đứng tuổi, râu quai nón dài và nhẹ phất phơ trước làn gió thoảng, khiến cho Đuyroa nói rằng: "có gió vờn râu trông ông tốt bộ hẳn lên". Ông âu yếm nhìn Rôzơ. Hai người đã đính hôn từ một tháng nay.

Gioocgiơ mặt tái xanh luôn luôn nhìn Xuyzan, mặt cũng tái. Mất họ gặp nhau, dường như đồng tình, như hiểu nhau, như thăm trao đổi ý nghĩ rồi lặng ngay đi. Bà Wante ngồi yên sung sướng.

Bữa điểm tâm kéo dài. Trước khi quay trở về Pari. Gioocgiơ đề nghị đi dạo quanh thêm một vòng.

Họ dừng lại, trước tiên là để ngắm cảnh. Mọi người đứng thành hàng, dọc theo bức tường và mê mải ngắm chân trời bao la.

Sông Xen dưới chân một ngọn đồi dài, chảy về phía Mazông Lafit như một con rắn khổng lồ nằm trong khoảng cây xanh tốt. Về bên cây phải, trên đỉnh đồi, cầu dẫn nước Máclý in trên nền trời hình một con sâu lớn có nhiều chân vĩ đại và ở phía dưới, Máclý khuất vào trong một đám cây rậm rạp.

Người ta trông thấy đây đó, nhiều làng mạc trên cánh đồng rộng mênh mông tỏa ra trước mặt. Những vùng nước ở Vêzinê in thành những vệt sáng rõ nét trong cánh rừng nhỏ cây cối cần cỗi. Bên tay trái, ở tận đằng xa người ta trông thấy trên nền trời tháp chuông nhọn của Sáctruvin.

Wante nói:

- Khắp thế giới, không đâu có thể tìm thấy một toàn cảnh ngoạn mục như thế này. Ở Thụy Sĩ không có cảnh nào tương tự.

Rồi họ thông thả đi bộ để dạo chơi và để thưởng ngoạn viễn cảnh ấy một chút.

Gioocgiơ và Xuyzan đi ở phía sau. Khi hai người đi cách xa ra mấy bước thì anh nói khẽ, giọng kìm lại:

- Xuyzan, anh yêu quý em, anh yêu em đến điên cuồng.

Cô tỏ vẻ:

- Người bạn điển trai ời, em cũng vậy.

Anh nói tiếp:

- Nếu anh không lấy được em, anh sẽ bỏ Pari và bỏ nước này.

Cô trả lời:

- Anh hãy thử nói với ba em. Có thể là ba em bằng lòng.

Anh làm một bộ điệu nhẹ nhàng tỏ ra sốt ruột:

- Không được, anh đã nói với em đến mười lượt rồi là vô ích thôi. Anh sẽ bị cấm cửa nhà em và tống ra khỏi tòa báo; và chúng ta cũng không thể gặp nhau được nữa đâu. Anh chắc chắn rằng cầu hôn theo kiểu đúng thể thức sẽ là đi đến cái kết quả đẹp đẽ như thế đấy. Ba má em đã hứa gả em cho bá tước Đơ Cazôn. Ba má mong em rút cục sẽ trả lời: "Vâng" và bây giờ đang chờ đợi.

Cô hỏi:

- Thế phải làm gì bây giờ?

Anh ngập ngừng, liếc nhìn cô bé:

- Em có thật yêu anh để làm một việc liều lĩnh không?

Cô trả lời cả quyết:

- Có.

- Một việc liều lĩnh lớn lao?

- Được.

- Việc liều lĩnh lớn lao nhất?

- Được.

- Em có đủ can đảm để đương đầu với ba má em không?

- Có.

- Thực chứ?

- Thực.

- Vậy thì có một cách, một cách duy nhất! Cách đó phải do tự em chứ không ở anh được. Em là một cô gái được nuông chiều, ba má em để em nói ra tất cả mọi điều. Nếu em có làm thêm một việc liều lĩnh thì cũng không ai ngạc lắm đâu. Vậy em nghe anh nhé. Tối nay, về đến nhà em tìm gặp má trước đã, chỉ riêng má thôi. Rồi em thú thật với má là em muốn lấy anh. Má em sẽ bị xúc động rất mạnh và tức giận lắm đấy.

Xuyzan ngắt lời anh:

- Ô! Má em tất nhiên sẽ bằng lòng đấy.

Anh vội nói tiếp:

- Không. Em không biết rõ má em đâu. Má em sẽ tức giận hơn và nổi sung hơn là ba em. Em sẽ thấy má

em từ chối như thế nào. Nhưng em phải cương quyết mới được, em không được nhượng bộ, em cứ nhắc lại là muốn lấy anh, chỉ lấy anh thôi, không lấy người nào khác. Em có sẽ làm như thế không?

- Em sẽ làm.

- Khi ở phòng má em ra, em lại nói như thế với ba em, về mặt thực đúng đắn, thực quả quyết.

- Được, được. Rồi sao nữa?

- Và rồi, đến đây tình thế sẽ trở nên nghiêm trọng. Nếu em nhất quyết, thật nhất quyết, rất, rất là nhất quyết làm vợ anh thì, em yêu dấu, em bé Xuyzan yêu dấu của anh... anh sẽ... anh sẽ cướp em đi!

Cô bé rùng mình sung sướng và xuýt nữa thì vỡ tay:

- Ô! Sướng thật! Anh sẽ cướp em đi ư? Bao giờ anh cướp em đi thế?

Tất cả những chuyện cổ thơ mộng cướp thiếu nữ ban đêm, với xe trạm với quán trọ, tất cả những chuyện phiêu lưu thú vị trong sách vệt qua ngay trong óc cô như một giấc mơ thần kỳ sắp biến thành sự thực. Cô nhắc lại:

- Bao giờ anh cướp em đi?

Anh trả lời rất khê:

- Ủ... Chiều nay... Đêm nay.

Cô bé hỏi thêm, người run lên:

- Và chúng mình sẽ đi đâu?

- Đó là bí mật của anh. Em hãy suy nghĩ kỹ về điều em sẽ làm. Em phải nghĩ kỹ rằng sau cuộc trốn đi ấy,

em chỉ có thể là vợ anh mà thôi! Đó là kế duy nhất nhưng rất là... nguy hiểm... cho em.

Cô trả lời:

- Em nhất quyết mà... em sẽ gặp anh ở đâu?
- Em có thể ra khỏi nhà một mình được không?
- Được. Em biết mở chiếc cửa nhỏ.

Vậy, khi người gác cổng đã đi ngủ, vào nửa đêm, em đến tìm anh ở công viên Côngcoocdơ. Em sẽ thấy anh ngồi trong một chiếc xe đỗ ở trước bộ Hải quân.

- Em sẽ đến.
- Thực chứ?
- Thực mà.

Anh cầm lấy tay cô và xiết chặt:

- Ô! Anh yêu em! Em ngoan và can đảm quá! Vậy em không muốn lấy ông Đơ Cazôn ư?

- Ô! Không.
- Khi em từ chối, chắc ba em đã giận lắm phải không?
- Chắc thế, ba em lại muốn cho em vào tu viện.
- Em thấy không, cần phải cương quyết mới được.
- Em sẽ cương quyết.

Cô nàng nhìn chân trời rộng lớn, đầu óc đầy ý nghĩ về chuyện bị cướp đi. Cô sẽ đi xa hơn nữa kia... cùng với chàng!... Cô sẽ được cướp đi!... Cô lấy làm hãnh diện về chuyện ấy! Cô không nghĩ tý gì đến thanh danh của mình, đến chuyện xấu xa có thể xảy ra cho cô... Liệu cô có biết không? Có ngờ đến không?

Bà Wante quay lại, kêu lên:

- Này, lại đây con. Con làm gì với người bạn điển trai thế?

Hai người chạy lại. Mọi người đang nói chuyện tấp nập sắp tới.

Rồi họ ra về qua Satu để khỏi phải đi lại con đường cũ.

Gioocgio không nói gì nữa. Anh nghĩ ngợi: "Như vậy nếu con bé hơi liễu một chút là thành công đấy! Trong ba tháng nay anh đã chăm chung quanh cô bé một lưới tình khó gỡ. Anh cảm dỗ, mê hoặc và chinh phục cô. Anh làm cô phải yêu anh, vì anh biết cách làm người khác yêu mình. Anh đã hái được tâm hồn thơ dại của cô không khó khăn gì.

Trước tiên anh đã làm cho cô từ chối ông Đờ Cazôn. Bây giờ anh lại vừa được cô nhận đi trốn cùng anh. Thực ra không còn cách nào nữa.

Anh hiểu rõ là không bao giờ bà Wante lại bằng lòng gả con gái của bà cho anh. Bà còn yêu anh, yêu mãi mãi với một mối tình mãnh liệt không thể chế ngự được. Anh kiểm chế bà bằng thái độ lạnh nhạt có tính toán, nhưng anh cảm thấy bà đang bị tình yêu bất lực và thêm thương ấy gặm nhấm. Không bao giờ anh có thể làm bà ta mềm lòng được. Không bao giờ bà ta lại nhận cho anh ấy Xuyzan.

Nhưng một khi mà anh đã giữ được cô bé ở xa, anh sẽ điều đình ngang sức với ông bố.

Vì đang mãi nghĩ đến những điều ấy nên anh trả lời nhát gừng về những điều người ta hỏi anh mà anh cũng

chẳng nghe thấy mấy. Về đến Pari anh mới định thần lại được.

Xuyzan cũng tư lự, và tiếng nhạc của bốn con ngựa vàng trong đầu cô làm cho cô như trông thấy những con đường lớn vô tận trải ra dưới ánh trăng muộn thuở, những rừng âm u phải vượt qua, những quán trọ bên đường và dáng điệu hấp tấp của những người coi chuồng ngựa phải thay ngựa kéo vì mọi người đều đoán rằng hai người đang bị đuổi theo.

Khi xe ngựa vào đến sân lâu đài, mọi người muốn giữ Gioocgiơ ở lại ăn cơm, nhưng anh từ chối và về nhà.

Ăn qua loa xong, anh sắp xếp giấy tờ như sắp đi đâu xa. Anh đốt những bức thư có thể làm liên lụy được, cất một số thư khác và anh viết thư cho mấy người bạn.

Thỉnh thoảng anh nhìn đồng hồ nghĩ thầm: "Ồ đằng kia đang sôi sục đây" và trong lòng anh thấy dấm dút lo lắng. Nếu thất bại thì sao? Nhưng anh sợ cái gì mới được chứ? Bao giờ mà anh chẳng gỡ được nước bí! Nhưng tối hôm nay anh chơi canh bạc lớn đây!

Anh lại ra đi vào khoảng mười một giờ, anh đi loăng quăng ít lâu, rồi đi xe ngựa và bảo đỗ ở công viên Côngcoocdơ, dọc theo những cửa tò vò của bộ Hải quân.

Thỉnh thoảng anh lại đánh diêm soi đồng hồ để xem giờ. Khi thấy đã gần nửa đêm, anh bồn chồn sốt ruột. Lúc nào anh cũng thò đầu qua cửa xe để nhìn.

Một chiếc đồng hồ đằng xa đã điểm mười hai tiếng, rồi một chiếc khác gần hơn, rồi hai chiếc cùng một lúc rồi một chiếc cuối cùng ở tít đằng xa. Khi chiếc này thôi

không ngân tiếng nữa, anh nghĩ thầm: "thôi thế là xong. Hồng rồi. Con bé không đến".

Nhưng anh quyết định ở cho đến sáng. Trong những trường hợp này phải kiên tâm mới được.

Anh lại nghe thấy đồng hồ điểm một khắc, rồi nửa giờ rồi ba khắc, và tất cả mọi đồng hồ đều báo một giờ... cũng như trước đây đã báo nửa đêm. Anh không đợi nữa, anh ngồi nghĩ nát óc để đoán xem việc gì có thể đã xảy ra được.

Bất thình lình một đầu phụ nữ ngó vào cửa xe và hỏi:

- Người bạn điển trai, có đấy không?

Anh giật mình và nhe răng thờ:

- Em đấy ư, Xuyzan?

- Vâng, em đây.

Anh không sao vận nhanh được quả dấm cửa và nhắc đi nhắc lại:

- À! Em đấy ư... Em đấy ư... Vào đây.

Cô bé trèo vào và ngả người vào anh. Anh kêu bác đánh xe:

- Đi đi bác ơi!

Và chiếc xe bắt đầu chạy.

Cô bé thở hổn hển, không nói nên lời.

Anh hỏi:

- Thế nào? Việc xảy ra làm sao?

Cô bèn lẩm bẩm gần như mất hồn:

- Ô thật là kinh khủng, nhất là về phía má em.

Anh lo âu và run sợ:

- Má em ư? Má em đã nói gì? Em thuật lại cho anh nghe.

- Ô! Thật là hãi hùng. Em vào buồng má em và em nói một mạch câu chuyện mà em đã sửa soạn kỹ. Má em tái ngay người đi rồi kêu lên: "Không đời nào, không đời nào!". Còn em thì em không, em giận dữ, em thề chỉ lấy anh thôi. Em tưởng má em đến đánh em mất. Má em như điên như dại, nói là sẽ lại cho em vào tu viện ngay ngày mai. Em không bao giờ lại thấy má em như vậy, thật không bao giờ! nghe thấy má em nói lảm nhảm như vậy, ba em đi vào. Ba em không tức giận quá như má em, nhưng nói anh không phải là một đám tốt.

Các cụ làm em cũng tức giận nên em lại kêu còn to hơn các cụ. Rồi ba em đuổi em ra với vẻ bi thiết, không hợp chút nào với tính ba em. Việc đó làm cho em quyết định đi trốn với anh. Em đã đến đây, chúng ta đi đâu bây giờ?

Anh đã nhẹ nhàng ôm ngang lưng cô bé và, anh lắng nghe cô, tim đập rộn ràng, lòng dấy lên mối hận thù đối với những con người ấy. Nhưng anh đang giữ con gái của họ từ giờ đây họ sẽ biết.

Anh trả lời:

- Bây giờ đáp xe hỏa thì muộn quá rồi; chiếc xe này sẽ đưa chúng ta đến Xêvrơ, chúng ta sẽ ngủ đêm ở đấy. Và ngày mai chúng ta sẽ đi Rôso Ghiông. Đó là một làng xinh xắn bên bờ sông Xen giữa Măngtơ và Bonnie.

Cô bé khẽ nói:

- Em không có quần áo thay, em chẳng mang gì cả.

Anh cười vô tư lự:

- Chẳng cần! Đến đây chúng ta sẽ liệu.

Xe chạy dọc theo các phố. Gioocgiơ cầm tay cô thiếu nữ và hôn từ từ một cách kính cẩn. Anh không biết kể chuyện gì với cô vì anh không quen với tình yêu thanh tịnh. Nhưng bỗng nhiên anh tưởng cô bé khóc.

Anh sợ hãi bèn hỏi:

- Em bé bỏng của anh, em làm sao thế?

Cô trả lời giọng dầm lẹ:

- Má em mà biết em đi, chắc giờ này má em không thể nào ngủ được, tội nghiệp má em.

Thực thế, má cô không ngủ.

Xuyzan vừa ra khỏi phòng, chỉ còn bà Wante với chồng. Bà rưng rờ hỏi cuống cuống:

- Trời ơi! Thế này là nghĩa lý gì?

Wante điên tiết kêu lên:

- Nghĩa là tên xỏ lá ấy đã mê hoặc được con bé rồi. Chính nó đã xui con bé từ chối Đờ Cazôn. Nó chả thấy hồi môn to mà, trời ơi!

Ông ta đi đi lại lại ở trong phòng như điên cuồng và nói tiếp:

- Bà mày cũng cứ kéo nó đến mãi kia, chiều nó, nuông nó, không ngót làm những trò khỉ tiêu với nó. Suốt từ sáng đến tối, lúc nào cũng người bạn điển trai ở đây, người bạn điển trai ở kia. Đã đáng đời chưa!

Bà ta lẩm bẩm, người tái nhợt:

- Tôi ấy ư?... tôi kéo nó đến ư!

Ông thét vào mặt bà:

- Đúng, bà chứ ai! Đứa nào cũng cuồng lên với nó, con Maren, con Xuyzan và nhiều đứa khác nữa. Bà tưởng tôi không thấy rằng cứ độ hai ngày không gọi nó lại đây là bà không chịu được ư?

Bà đứng thẳng lên, vẻ bi thảm:

- Ông không được nói với tôi như vậy. Ông quên là tôi đã không được giáo dục trong một cửa hiệu buôn như ông đâu.

Ông ta trước còn đứng lặng người đi và sùng sốt rồi sau cúi kính, ông thốt kêu lên "trời ơi" và đóng sầm cửa đi ra.

Còn lại một mình, bà ta bắt giắc đi lại chiếc gương lớn để soi xem mình có thay đổi gì không, vì những việc vừa xảy ra thật là vô lý và quái gở đối với bà. Xuyzan mê anh bạn điển trai và anh bạn điển trai lại muốn lấy Xuyzan! Không! Bà nhầm đấy, không đúng đâu! Con bé đã gả chúng đi mê anh chàng đẹp trai ấy là thường tình và nó hy vọng được lấy làm chồng, con bé chỉ gờ trờ liễu lĩnh thôi! Nhưng còn hấn? Hấn không thể đồng lõa về việc này được! Bà suy nghĩ, lòng bối rối như đứng trước những tai họa lớn lao. Không, anh bạn điển trai không thể biết gì về việc Xuyzan đi trốn.

Rồi bà nghĩ lung lăm về con người đó có thể hoặc là nham hiểm, hoặc là ngay tình. Nếu hấn bố trí việc này thì thật là quân khôn nạn! À mà nếu như thế thì sao?

Bà nghĩ trước đến bao nhiêu là tai họa, bao nhiêu là điều lo âu!

Nếu hăn ta không biết gì đến thì còn có thể dàn xếp được. Ta sẽ đi du lịch sáu tháng với Xuyzan, thế là xong chuyện. Nhưng sau này bà, bà làm thế nào lại gặp được chàng? Vì bà vẫn yêu chàng. Tình yêu đã ăn sâu vào bà như những mũi tên không thể rút ra được nữa. Không thể sống mà không có chàng. Thà chết còn hơn.

Những điều lo âu và những nỗi thắc thỏm ấy cứ lờn vờn trong óc bà. Bà thấy đau nhói ở trong đầu, những ý nghĩ của bà trở nên khó chịu, rối loạn làm cho bà đau khổ. Bà cố tìm hiểu, tức điên lên vì không biết rõ được. Bà nhìn đồng hồ treo tường đã quá một giờ. Bà nói thầm: "Ta không thể ngồi yên như thế này được, ta điên mất. Ta phải tìm cho ra nhẽ. Ta phải đánh thức Xuyzan để hỏi mới được".

Rồi tay cầm nển, chân không đi giày để không gây tiếng động, bà đi đến phòng con gái. Bà khê mở cửa đi vào và nhìn trong giường. Giường vẫn y nguyên. Thoạt tiên bà chưa hiểu ra sao và nghĩ rằng con gái mình còn đang trang luận với bố. Nhưng liền ngay đó một sự ngờ vực kinh khủng thoáng qua, bà bèn chạy đến buồng chồng. Bà đâm bổ vào, mặt tái mét và thở hổn hển. Ông ta đã đi nằm và còn đang đọc sách.

Ông hoảng sợ bèn hỏi:

- Cái gì đấy hử? Bà làm sao thế?

Bà áp úng:

- Ông có thấy Xuyzan đâu không?

- Tôi ư? Không mà, làm sao?

- Nó... nó... nó đi rồi. Nó không có ở trong buồng.

Ông nhảy bổ xuống tấm thảm, đi giày vải, không mặc quần cụt, cứ để nguyên áo sơ mi bay phơ phất, ông cũng chạy đến buồng con gái.

Khi nhìn vào buồng, ông không còn nghi ngờ gì nữa. Con bé đã trốn rồi.

Ông ngồi phịch xuống ghế bành và đặt đèn xuống đất trước mặt mình.

Vợ ông chạy theo đến. Bà áp úng:

- Vậy thì sao?

Ông không còn sức để trả lời nữa, ông cũng không còn giận giữ nữa. Ông rên rỉ:

- Thế là xong, nó đã nắm được con bé. Hồng mất rồi.

Bà không hiểu:

- Sao, hồng thế nào?

- Hừ, đúng rồi, trời ơi! Bây giờ phải để cho nó lấy con bé thôi.

Bà kêu thất thanh như tiếng một con vật:

- Nó ư! Không đời nào! Ông điên à?

Ông trả lời buồn rầu:

- Hết như thế có ích gì. Nó đã cướp con bé đi, nó đã làm hại thanh danh con bé rồi. Tốt hơn hết, vẫn là gả con cho nó thôi. Nếu làm khéo ra thì không ai biết chuyện này đâu.

Bị xúc động ghê gớm bà vẫn nhắc đi nhắc lại:

- Không đời nào! Không đời nào nó lấy được con Xuyzan! Không đời nào tôi bằng lòng!

Wante lăm bắm một cách tuyệt vọng:

- Nhưng nó đã được con bé rồi. Thế là xong. Nó sẽ giữ con bé, sẽ giấu đi chừng nào mà chúng ta còn chưa nhượng bộ. Vậy muốn tránh tai tiếng thì phải nhượng bộ ngay.

Bà vợ bị một nỗi đau đớn không thể thổ lộ được đang vò xé cõi lòng, cứ nhắc đi nhắc lại:

- Không! Không! Không đời nào tôi bằng lòng!

Sốt ruột ông nói tiếp:

- Nhưng không còn bàn gì được nữa. Phải như vậy. A! quân đều giả, nó đã chơi chúng mình một vố... Dù sao, nó cừ đấy. Đáng nhẽ chúng ta có thể tìm được một đám về địa vị thì khá hơn đấy, nhưng không thông minh và có tương lai hơn hẳn được. Hẳn là một gã có tương lai. Nó sẽ là nghị sĩ và bộ trưởng.

Bà Wante nói với vẻ cương quyết dữ tợn:

- Không đời nào tôi lại để cho nó lấy được con Xuyzan... Ông biết không... Không đời nào!

Rút cục ông phải cấu lên và, là người thực tế, ông phải bênh vực người bạn điển trai.

- Nhưng bà có yên đi không... Tôi nhắc lại với bà là phải làm như thế... nhất định phải làm như thế. Và biết đâu đấy! Có lẽ rồi chúng ta sẽ không tiếc đâu? Với những con người có bản lĩnh như vậy, không ai có thể biết được sẽ ra thế nào? Bà đã biết đấy, với ba bài báo, nó đã quật ngã được tên Larôso Machior ngu ngốc, mà nó đã làm một

cách đường hoàng, điều đó rất khó cho địa vị của nó là người chồng. Chúng ta sẽ xem sao. Đẳng nào thì chúng ta cũng bị mắc vào tròng rồi. Không thể ra thoát được nữa.

Bà muốn kêu lên, lăn lộn ở dưới đất, giật tóc mình. Bà lại nói, giọng tức tối đến cực điểm:

- Nó sẽ không lấy được con ấy đâu... Tôi... Không... muốn... đâu!

Wanten đứng dậy, cầm lấy đèn, nói tiếp:

- Này, sao bà cũng ngu ngốc như các bà khác thế! Làm việc gì bao giờ các bà cũng chỉ theo cảm tính. Các bà không biết uốn mình theo cảnh ngộ... các bà thật là ngu! Tôi, thì tôi bảo là nó sẽ lấy con bé ấy... Mà phải như thế.

Rồi ông đi ra, kéo lê đôi giày vải. Như một con ma ngơ ngĩnh mặc áo sơ mi ban đêm, ông đi qua hành lang rộng thênh thang của tòa lâu đài to lớn, im lìm trong giấc ngủ, và ông về buồng, không tiếng động.

Bà Wante đứng lại lòng đau như xé không thể nào chịu nổi. Vả chăng bà vẫn chưa hiểu rõ thế nào. Bà chỉ biết đau khổ thôi. Rồi bà nhận thấy không thể đứng yên lặng mãi thế này cho đến sáng. Bà cảm thấy một cách mãnh liệt là phải trốn đi, chạy miết đi, đi biệt, đi tìm người giúp mình cứu mình.

Bà tìm xem có thể gọi ai đến với bà được không. Người nào đây! Bà không tìm ai được.

Một linh mục ư! Đúng, một linh mục! Bà sẽ phủ phục dưới chân vị ấy, thú tất cả, xưng tội lỗi và nỗi thất vọng

của bà. Vì đó sẽ hiểu rằng tên khốn kiếp ấy không thể lấy được Xuyzan và sẽ ngăn cấm việc đó.

Bà cần ngay một vị linh mục! Nhưng tìm đâu cho thấy? Đi đâu bây giờ? Vả chẳng bà cũng không thể đứng mãi thế này được.

Lúc đó trước mắt bà hiện ra như một ảo ảnh, hình ảnh bình tĩnh trong sáng của Chúa Giêsu đi trên sóng. Bà trông thấy Chúa như vẫn hằng trông thấy khi nhìn vào bức họa. Vây, Chúa đã gọi bà. Chúa nói với bà: "Con ơi, lại đây với ta. Lại đây quỳ xuống dưới chân ta. Ta sẽ an ủi con, ta sẽ gọi cho con phải làm gì".

Bà cầm nến, đi ra và bước xuống thêm đi đến vườn kính. Chúa Giêsu ở tận cuối, trong một phòng khách nhỏ có cửa kính đóng lại để hơi đất ẩm không làm hỏng bức họa.

Đó là một thứ miếu thờ nhỏ trong một khu rừng có cây cối kỳ lạ.

Bà Wante, vốn đã chỉ quen nhìn khu vườn mùa đông ấy đầy ánh sáng, nên khi bước vào vườn, bà sững sốt trước bóng tối dày đặc. Các cây nặng nề của xứ nóng xông hơi nồng nặc, làm không khí thêm u uất. Cửa không mở nên không khí của khu rừng kỳ quặc ấy bị giữ lại trong vòm kính, làm cho ngực thở khó khăn, làm choáng váng ngầy ngất, khiến người ta vừa thấy thích thú vừa thấy khó chịu, làm cho da thịt có một cảm giác mơ hồ của khoái lạc kích động và của chết chóc.

Người đàn bà đáng thương ấy đi lừ lừ, bồi hồi vì bóng tối, trong đó dưới ánh lửa chấp chèn của ngọn nến,

các cây cối lạ thường hiện ra với hình dạng của những yêu quái, những con vật dị hình kỳ cục.

Bỗng nhiên bà trông thấy Chúa. Bà mở cửa ngăn cách Chúa với bà và quỳ sụp xuống.

Bà bắt đầu cầu Chúa một cách mê mải, lấp bắp những tiếng yêu đương, những lời cầu khẩn đắm say và thất vọng. Rồi tiếp kêu gọi nồng nàn nguôi dần, bà ngược mắt nhìn lên Chúa và bà cảm thấy run sợ lo âu. Dưới ánh sáng leo lắt duy nhất chiếu từ mờ từ dưới lên, bà thấy Chúa giống người bạn điển trai đến nỗi, bà tưởng chừng như không phải là Chúa mà là người yêu đang nhìn bà. Đúng là đôi mắt, vầng trán, vẻ mặt, dáng điệu lạnh lùng và kiêu hãnh của chàng!

Bà lấp bắp: "Chúa Jêsu!... Chúa Jêsu!... Chúa Jêsu"... và cái tên "Giooegio" lại cứ đến trên môi bà. Bỗng nhiên bà nghĩ rằng ngay giờ này, Giooegio có thể đang chiếm hữu con gái bà. Hắn ở một mình với con bé ở một nơi nào, trong một buồng nào đây. Chính hắn! Chính hắn! Với Xuyzan!

Bà nhắc lại: "Chúa Jêsu!... Chúa Jêsu...". Nhưng bà lại nghĩ đến chúng nó... đến con gái bà và tình nhân của bà. Chúng nó đang ở riêng với nhau trong một căn phòng... Và đang đêm tối. Bà trông thấy chúng. Bà trông thấy chúng rõ quá, hình như là chúng đứng ngay trước mặt bà, ở chỗ bức họa. Chúng mỉm cười với nhau. Chúng ôm hôn nhau. Buồng thì tối và lá màn giường thì hé mở. Bà đứng dậy để đi về phía chúng, để nắm lấy tóc con gái bà, dứt nó ra khỏi những cánh tay đang ôm ấp. Bà sắp sửa nắm lấy cổ con gái bà để bóp nghẹt, đưa con gái mà

bà ghét cay ghét đắng, đứa con gái đã hiến thân cho con người ấy. Bà sờ đến người con gái... thì tay bà đã chạm phải bức họa. Bà đã vấp vào chân Chúa.

Bà kêu to một tiếng, ngã vật ra. Cây nến của bà rơi xuống và tắt đi.

Rồi sau ra sao? Bà mơ khá lâu, thấy những việc kỳ quái rừng rợn. Trước mắt bà bao giờ cũng thấy Gioocgio và Xuyzan ôm nhau điếu qua, và Chúa Jêsu ban phúc lành cho tình yêu kinh tởm của chúng.

Bà cảm thấy lơ mơ là bà không phải ở trong phòng mình. Bà muốn đứng dậy, chạy trốn nhưng không thể được. Một con tê đại xâm chiếm người bà, trói chân tay bà lại và chỉ để tư tưởng thức tỉnh nhưng bị hỗn loạn, bị dày vò bởi những hình ảnh kinh khủng, hư ảo, quái đản, bị lạc vào trong một giấc mơ không lành mạnh, giấc mơ kỳ quặc có khi làm chết người được do những thứ cây có chất thuốc mê của các xứ nóng có hình thù kỳ dị, có mùi hương nồng nặc thường gây ra trong óc con người.

Sáng ra người ta thấy bà Wante nằm sổng sượt bất tỉnh nhân sự gần như ngất thở trước "Chúa Jêsu đi trên sổng" và vực bà về.

Bà mệt quá đến nỗi sợ nguy đến tính mạng. Mãi đến ngày hôm sau bà mới tỉnh hẳn. Bà lại khóc lóc.

Người ta giải thích cho các gia nhân được biết sở dĩ Xuyzan vắng mặt là vì đã vội vào tu viện. Ông Wante trả lời bức thư dài của Duyroa và hứa gả con gái cho anh.

Người bạn điển trai đã chuẩn bị trước bức thư đó ngay chiều hôm ra đi và đã gửi bưu điện khi rời khỏi Pari. Trong thư anh dùng lời lẽ rất lễ phép, anh nói anh đã yêu cô thiếu nữ từ lâu, không có một sự thỏa hiệp nào trước giữa hai người cả nhưng khi anh thấy cô đến với anh một cách hoàn toàn tự do để nói với anh "Em muốn làm vợ anh" thì anh tự thấy được phép giữ cô lại và giấu cô đi cho đến bao giờ được bố mẹ trả lời; đối với anh sự thỏa thuận hợp pháp của bố mẹ không có giá trị bằng ý chí của vị hôn thê.

Anh yêu cầu ông Wate trả lời theo lưu chỉ của anh ở bưu điện, một người bạn sẽ chuyển thư cho anh sau.

Khi đã được như sở nguyện. Anh đưa Xuyzan về Pari và trả về nhà bố mẹ, còn anh, chủ tâm tránh xuất hiện trong một thời gian.

Hai người đã sống chung với nhau sáu ngày bên bờ sông Xen ở Larôse Ghiông.

Không bao giờ cô bé lại vui chơi như thế. Cô giả là cô gái chần chừ. Anh nói với mọi người rằng cô là em gái anh và hai người sống với nhau trong tình thân mật tự do và thanh tịnh, một thứ tình bạn được mẫu yêu đương. Anh cho rằng tôn trọng cô bé thì khôn hơn. Ngay sau hôm đến, cô mua quần áo lót và quần áo ngoài kiểu nông thôn và cô đi câu, đầu đội mũ rom rộng vành có điểm hoa của đồng nội. Cô thấy cảnh trí thú vị. Ở đấy có một cái tháp xưa và một tòa lâu đài cổ kính trong có trung bày nhiều bức thảm tuyệt đẹp.

Gioocgiơ mặc áo varoi may sẵn mua của một nhà buôn ở đấy, anh đưa Xuyzan đi bộ chơi dọc theo bãi sông hay

đi tàu thủy. Lúc nào họ cũng hôn nhau, một cách nồng nàn, cô bé thì ngậy thơ và anh thì thấy khó kìm lòng. Nhưng anh biết tự chủ. Và khi anh bảo cô bé: Mai chúng ta trở về Pari, ba em đã bằng lòng gả em cho anh - Thì cô lăm băm một cách ngậy thơ - Đã về rồi ư? Em đang vui thích được làm vợ anh!

X

Gian phòng nhỏ ở phố Côngtăngtinốp tối om, Gioocgio Duyroa và Clôtin Maren vừa gặp nhau ở cửa đã vội vào ngay và, không đợi anh mở cửa chớp, nàng đã hỏi luôn anh:

- Anh lấy Xuyzan Wante phải không?

Anh từ tốn thú nhận và nói thêm:

- Em không biết chuyện ư?

Đứng trước mặt anh, nàng giận điên người lên và nói tiếp:

- Anh lấy Xuyzan Wante hử? Thực là quá lắm! Quá lắm! Đã ba tháng nay, anh phỉnh phờ tôi để giấu tôi việc đó. Mọi người đều biết trừ có tôi thôi. Chính chồng tôi lại báo cho tôi biết!

Duyroa cười gằn, dù sao anh cũng hơi ngượng và đặt mũ lên góc lò sưởi, anh ngồi xuống một chiếc ghế bành.

Nàng nhìn thẳng vào mặt anh và nói khê giọng câu kính:

- Từ khi anh bỏ vợ, anh đã chuẩn bị ngay chuyện này và anh vẫn nhã nhặn giữ tôi làm nhân tình để tạm thay thế phải không? Thật là đồ xỏ lá!

Anh hỏi:

- Sao lại thế? Anh có người vợ đã lừa dối anh, anh đã bắt được quả tang; anh đã xin được ly dị và bây giờ anh lấy một người khác. Còn gì là giản dị hơn nữa?

Nàng run rẩy nói lắp bắp:

- Ô! Anh xảo quyệt và nguy hiểm thật!

Anh lại mỉm cười:

- Trời ơi! Những đứa ngu độn và ngờ nghệch bao giờ cũng bị lừa.

Nhưng nàng theo đuổi ý nghĩ của mình:

- Đáng nhẽ ngay từ đầu tôi đã phải đoán ra được anh là người thế nào. Nhưng không, tôi đã không thể ngờ được anh lại đến giả đến như vậy.

Anh làm bộ nghiêm trang:

- Anh yêu cầu em hãy giữ gìn lời nói đấy.

Thấy anh nổi giận, nàng lại bực thêm:

- Cái gì! Anh muốn bây giờ tôi phải nói nhẹ nhàng với anh ư! Anh đã dối với tôi như một tên khốn nạn từ khi tôi biết anh và anh lại muốn tôi không nói toạc ra với anh à? Anh lừa dối tất cả mọi người, anh lợi dụng tất cả mọi người, ở đâu anh cũng tìm khoái lạc, cũng bòn

tiền mà anh còn muốn tôi coi anh như một người lương thiện chẳng?

Anh đứng dậy, môi rung lên:

- Im cái mồm, không tôi lại tống cô ra khỏi đây bây giờ!

Nàng lấp bắp:

- Ra khỏi đây... ra khỏi đây... anh tống tôi ra khỏi đây à... anh... anh ư?

Nàng không thể nói được nữa, nghẹn ngào vì tức giận và bỗng nhiên hình như con tức nó bật ra, nàng hét lên:

- Ra khỏi đây ư? Mà quên rằng chính bà đã trả tiền căn buồng này ngay từ hôm đầu ư? À! Đúng đấy, thỉnh thoảng mà có trả tiền. Nhưng ai là người đã đứng ra thuê?... Chính là bà... ai là người đã giữ lại?... chính là bà... Và nay mà lại muốn tống bà ra khỏi đây. Mà có im đi không, quân vô lại! Mà tưởng bà không biết mà đã làm thế nào để ăn hót của Madolen một nửa gia tài của Vôdréch ư? Mà tưởng bà không biết mà đã ngủ với Xuyzan để bắt ép nó phải lấy mà...

Anh nắm vai nàng và lắng mạnh trong tay:

- Đừng nói đến cô ấy nữa! Tao cấm mà đấy!

Nàng kêu lên:

- Mà đã ngủ với nó, tao biết mà.

Anh có thể nhận bất cứ điều gì, những điều vu khống đó đã làm anh tức điên lên. Vừa rồi những sự thực mà nàng hét vào mặt anh đã làm tim anh run lên vì điên tức, nhưng điều nói láo về cô bé sắp làm vợ anh lại như thúc giục bàn tay anh đánh đập phũ phàng.

Anh nhắc:

- Im đi... liệu hồn đấy... im đi...

Và anh lay nàng như lay một cành cây để làm cho rụng quả.

Nàng gào lên, đầu tóc rũ rượi, mồm há hốc, mắt long lên:

- Mày đã ngủ với nó!

Anh xô vào nàng và đè lên, anh đánh nàng như đánh vào một người đàn ông. Nàng bỗng im bật và rên xiết dưới những quả đấm của anh. Nàng không cựa quậy nữa. Nàng giấu mặt vào góc sàn và chân tường và kêu thảm thương.

Anh thôi không đánh nữa và đứng lên. Rồi anh đi mấy bước trong phòng để lấy lại bình tĩnh; rồi, chợt nghĩ ra, anh bước vào trong buồng múc đầy nước lạnh vào thau và đứng đầu vào. Rồi anh rửa tay và quay ra xem nàng làm gì, vừa đi vừa lau kỹ ngón tay.

Nàng không cựa quậy. Nàng nằm dài dưới đất khóc thút thít.

Anh hỏi:

- Cô có nín ngay đi không?

Nàng không đáp. Còn anh đứng giữa nhà hơi bần khoản, hơi xấu hổ trước một thân hình nằm dài ở đó.

Bỗng nhiên, anh cả quyết rồi cầm mũ để trên lò sưởi:

- Chào cô. Khi nào ra về, cô sẽ giao chìa khóa cho người gác cổng. Tôi không dợt theo ý muốn của cô đâu.

Anh đi ra, khép cửa lại vào nhà người gác cổng và bảo bác ta:

- Bà còn ở lại, chốc nữa mới về. Bác nói hộ với ông chủ là tôi báo không thuê nữa bắt đầu từ mừng một tháng mười. Hôm nay là ngày mười sáu tháng tám. Vậy tôi đã báo trước trong thời hạn.

Và anh ra đi, bước rảo cẳng vì anh còn bận đi mua nốt đồ sinh lễ.

Đám cưới ấn định vào ngày hai mươi tháng mười sau khi các nghị viện mở phiên họp. Hôn lễ sẽ cử hành ở nhà thờ Madolen. Người ta bàn ra tán vào khá nhiều nhưng không ai biết rõ được sự thật. Nhiều chuyện đã được đồn đại. Người ta xì xào là có chuyện bắt cóc nhưng không ai chắc chắn điều gì cả.

Theo lời các gia nhân, thì bà Wante hiện nay không nói chuyện với chàng rể tương lai nữa; ngay buổi chiều hôm quyết định việc hôn nhân bà ta đã uống thuốc độc tự tử vì quá tức giận, sau khi đã bảo đưa cô con gái vào tu viện từ nửa đêm.

Khi vực về, bà đã gần chết. Chắc chắn là không bao giờ bà có thể hồi phục được. Bây giờ trông bà như một bà lão; tóc đã trở thành hoa râm, bà đâm ra mộ đạo, chủ nhật nào cũng chịu lễ ban thánh thể.

Trong những ngày đầu tháng chín, báo *Sinh hoạt Pháp* báo tin Nam tước Duyroa đơ Căngten làm chủ bút. Ông Wante vẫn giữ chức chủ nhiệm.

Người ta bèn lấy thêm vào tòa báo một lô những tay viết ký sự có tiếng, những tay viết tin vặt, những biên

tập viên chính trị, những nhà bình luận nghệ thuật và sân khấu mà người ta đã dùng tiền tài để lôi kéo sang từ những tờ báo lớn, những tờ báo kỳ cựu có thể lực và địa vị.

Các nhà báo lão thành, các ký giả trang trọng và có uy tín không còn nhún vai nữa khi nói đến báo *Sinh hoạt Pháp*. Sự thành công nhanh chóng và toàn diện đã xóa bỏ sự khinh miệt của các nhà văn đứng đắn đối với những bước đầu của tờ báo.

Đám cưới của ông chủ bút báo đó được coi là một sự kiện Pari, như lời người ta gọi, nhân vì từ ít lâu nay, Gioocgio Duyroa và gia đình Wante đã là đầu đề của bao chuyện tò mò thóc mách. Những người được nêu tên trong mục Tiếng vang đều tự hện là sẽ đến dự.

Sự việc đó đã diễn ra trong một ngày thu sáng sủa.

Từ tám giờ sáng, tất cả nhân viên nhà thờ Madolen giải một tấm thảm lớn màu đỏ trên bậc thềm cao của ngôi nhà thờ chót vót ở phố Roayan đã làm cho khách qua đường phải dừng lại, báo cho nhân dân Pari biết sắp cử hành một cuộc lễ trọng thể.

Các nhân viên đi đến bàn giấy, các chị công nhân tâm thường, những người làm công tác của hiệu buôn dùng chân đứng xem và nghĩ ngợi vẩn vơ đến bọn nhà giàu đã bỏ ra bao nhiêu tiền của để lấy nhau.

Vào khoảng mười giờ, những kẻ tò mò đã bắt đầu đứng tụ tập. Họ dừng lại một vài phút hy vọng cuộc lễ có lẽ sẽ bắt đầu ngay, nhưng rồi họ lại kéo nhau đi.

Đến mười một giờ, nhiều toán đội cảnh binh đến và giải tán ngay những đám đông vì mỗi lúc lại có người tụ tập.

Những khách đầu tiên đã đến, đó là những người muốn có chỗ ngồi tốt để được xem đầy đủ. Họ ngồi vào những ghế tựa để bên rìa dọc theo gian giữa.

Các người khác dần dần kéo đến, các bà đi vào, tiếng vãi, tiếng lụa loạt xoạt, các ông vẻ nghiêm túc, hầu hết trán hói đi đứng đoan trang, đến nơi này lại càng trịnh trọng.

Nhà thờ đông dần. Một luồng ánh nắng tràn qua cửa lớn mở rộng chiếu vào những hàng ghế bành đầu tiên. Trong gian đông ca trông hơi tối có một bàn thờ thấp đầy nến tỏa ra một ánh sáng vàng nhạt yếu ớt đối diện với luồng ánh sáng mặt trời ở cửa lớn.

Người ta nhận thấy nhau, ra hiệu gọi nhau, tụ họp lại thành từng nhóm. Những nhà văn, không trang nghiêm bằng những người của giới thượng lưu, thường nói chuyện nhỏ với nhau. Người ta ngắm các phụ nữ.

Nobe dơ Varen đang tìm một người bạn, nhìn thấy Jắc Rivan ở giữa các hàng ghế bành lại gần.

- Nay, ông nói, tương lai thuộc về những kẻ tinh ranh.

Anh kia không ghen ghét trả lời:

- Càng hay cho hấn đòi hấn đã thành công.

Rồi họ gọi tên những người mà họ nhìn thấy.

Rivan hỏi:

- Anh có biết vợ hấn bây giờ ra sao không?

Nhà thi sĩ mỉm cười:

- Có và không. Người ta nói với tôi là chị ấy hiện sống ẩn náu ở khu Môngmác. Nhưng - ... đây có chữ nhưng đây... tôi đọc trong báo Ngòi bút thấy những bài chính trị giống ghê giống gớm những bài của Fôréchiê và của Đuyroa. Những bài ấy là của một người lấy tên là Jăng Lơ Đôn, một chàng thanh niên đẹp trai, thông minh cùng một nòi với anh bạn Gioocgiơ của chúng mình, hẳn đã làm quen được với vợ cũ của Đuyroa. Do đó tôi kết luận là chị ta yêu những anh mới xuất thân và còn yêu họ mãi mãi. Và lại chị ta có của. Có phải là vô có mà Vôdréch và Larôse Machiơ trước kia thường lui tới nhà ấy đâu.

Rivan nói:

- Con bé Madolen cũng khá đấy. Rất là tinh quái và giảo quyệt! Nói thật ra thì cũng duyên dáng đấy. Mà này, làm thế nào mà Đuyroa lại cưới được ở nhà thờ sau khi có án ly hôn nhỉ.

Nobe dơ Varen trả lời:

- Hẳn cưới ở nhà thờ là vì đối với nhà thờ thì lần trước hẳn chưa phải là cưới chính thức.

- Sao thế?

- Khi lấy Madolen Foréchiê thì vì thờ ơ hay vì tiết kiệm mà người bạn diễn trai của chúng ta đã nghĩ rằng làm giấy ở Tòa thị chính là đủ. Như vậy anh ta đã phớt cả làm lễ ở nhà thờ, cho nên đối với Nhà thờ thần thánh của chúng ta việc đó chỉ là một tình trạng hôn phối tự do không được công nhận. Vì vậy hôm nay anh ta đến trước nhà thờ như là một chàng trai tân và nhà thờ dành

cho anh mọi nghi thức huy hoàng mà lão Wante sẽ phải trả rất đắt.

Tiếng rì rào của đám người mỗi lúc một đông vang dội lên dưới vòm nhà thờ. Có tiếng người nói khá to. Người ta chỉ trở những nhân vật nổi tiếng, những người này làm kiểng làm cách, hài lòng vì được người ta biết đến, họ giữ gìn dáng điệu trước công chúng, họ đã quen trung như vậy trong các đám hội hè mà họ tưởng rằng họ là những đồ trang trí cần thiết, những mỹ nghệ phẩm.

Rivan nói tiếp:

- Nay, anh vẫn thường đến nhà ông chủ, có phải đúng là bà Wante và Duyroa không bao giờ nói chuyện với nhau nữa ư?

- Không bao giờ. Bà ta không muốn gả con bé cho hấn. Nhưng, hình như hấn ta đã nắm được ông bố về chuyện những thầy ma tìm thấy, những thầy ma đã chôn ở Maroc. Hấn đã dọa lão già là sẽ tố cáo những chuyện kinh khủng. Wante nghĩ đến gương của Larôse Machio và đã nhượng bộ ngay. Nhưng bà mẹ lại buống bình như tát cả các bà phụ nữ, đã thể không thẹn nói một lời nào với chàng rể nữa. Đúng trước mặt nhau, trông họ buồn cười tộ. Bà ta thì có vẻ một pho tượng trả thù, còn hấn thì có vẻ khó chịu lắm tuy hấn đã cố giữ phong thái điềm nhiên vì hấn, hấn biết tự chủ đấy.

Các bạn đồng nghiệp đến bắt tay hai người. Người ta nghe thấy những mẩu chuyện về chính trị. Tiếng ồn ào của quần chúng chen chúc trước nhà thờ nghe ì ầm như tiếng sóng ngoài khơi, nó ùa vào qua cửa cùng với ánh

sáng mặt trời và bốc lên vòm cao bên trên tiếng xôn xao kín đáo hơn của đám thượng lưu tập họp trong Nhà thờ.

Bỗng nhiên, người gác gỗ vào nền gạch ba tiếng với cán kích bằng gỗ. Tất cả cử tọa quay lại, tiếng váy loạt xoạt, tiếng ghế xô lách cách. Cô con gái khoác tay bố hiện ra trong ánh sáng chói lọi của cửa ra vào.

Trông cô vẫn có vẻ một thứ đồ chơi, một thứ đồ chơi mỹ miều trắng toát đầu quấn hoa cam.

Cô đứng một lát trên bậc cửa rồi khi cô tiến bước đầu tiên vào gian chính, thì đàn phong cầm nổi lên một tiếng hùng tráng, một tiếng kim thanh mạnh mẽ báo hiệu cô dâu đã đến.

Cô đi, đầu cúi xuống nhưng không chút e lệ, hơi cảm động, xinh xắn, kiều diễm, một cô dâu búp bê. Các bà mỉm cười và xì xào với nhau khi thấy cô đi qua. Các ông thì thầm: "Tuyệt diệu, đáng yêu". Ông Wante đi với dáng điệu trang trọng quá mức, sắc mặt hơi xanh, cặp kính chỉnh tề trên mũi. Theo sau có bốn cô phù dâu, cả bốn đều mặc áo hồng và đều xinh đẹp hợp thành một bầy nữ thần cho bà hoàng xinh xẻo ấy. Các phù rể kén chọn kỹ lưỡng, đứng kiểu cách bước đi như theo nhịp điều khiển của một giáo sư dạy vũ.

Bà Wante theo sau, khoác tay ông thông gia khác, hầu tước Đơ Latua Yvolanh già bảy mươi hai tuổi. Không phải là bà đi mà là bà kéo lê chân, mỗi bước tiến lên bà lại như muốn ngắt đi. Người ta thấy bàn chân bà như dấn xuống nền gạch, ống chân bà như không chịu bước lên, tim bà đập mạnh trong lồng ngực như một con vật lồng lộn để chạy trốn.

Bà gầy đi. Tóc bạc làm mặt bà tái hơn nữa và hóp lại. Bà nhìn thẳng trước mặt để khỏi trông thấy ai, có nhẽ là chỉ để nghĩ đến điều đang day dứt bà.

Rồi Gioocgiơ Duyroa đi đến với một bà già lạ mặt.

Anh ngẩng đầu, cũng không quay mắt nhìn ngang, đôi mắt khắc nghiệt nhìn thẳng dưới cặp lông mày hơi cau lại. Bộ ria trên môi có vẻ như giận dữ. Người ta thấy anh rất đẹp trai. Anh có dáng đi kiêu hãnh, người thon, ống chân thẳng. Anh mặc bộ lễ phục trông chừng chắc có điểm một vết đỏ như giọt máu, đó là cuống huân chương Bắc đẩu bội tinh.

Rồi đến các bà con họ hàng. Rôzơ đi với nguyên lão nghị viên Rixôlanh. Cô bé đã lấy chồng được sáu tuần lễ rồi. Bá tước Đơ Latua Yvolanh đi cùng với bà tử tước Đơ Pécxomuya.

Cuối cùng là một đoàn người kỳ dị, gồm các thân thuộc bằng hữu của Duyroa mà anh đã giới thiệu với gia đình nhà vợ, đó là những người quen mặt trong giới trung lưu của Pari, họ tự nhận ngay là những bạn thân và, nếu cần đến, thì là những họ hàng xa xôi của những nhà trọc phú, đó là bọn quý tộc đã mất địa vị, sa sút xấu xa, có khi đã có vợ, thế mới tệ. Đó là ông Đơ Benvinhơ, hầu tước Đơ Bắngxôlanh, quân công Đơ Feraxin và phu nhân, bà hầu tước Đê Duyn đẹp lộng lẫy. Ở giữa đoàn người ấy có mấy người họ hàng bà Wante giữ cái vẻ đứng đắn của con người tỉnh nhỏ.

Và trong tòa nhà vĩ đại, vẫn vang lên tiếng nhạc hùng dũng và nhịp nhàng của đàn phong cầm có bộ ngực bóng nhoáng thét lên không trung niềm vui hay nỗi buồn

của con người. Người ta đóng hai cánh lớn cửa ra vào, nhà thờ bỗng tối sầm lại như thể người ta vừa tắt cổ mặt trời đi.

Bây giờ Gioocgiơ quỳ xuống bên cạnh vợ trong khu đồng ca trước bàn thờ rực sáng. Đức Giám mục mới Đơ Tănggiê, tay cầm pháp trượng, đầu đội mũ tể, ở kho đồ thánh hiện ra để nhân danh Chúa trời phối hôn cho hai người.

Ông đặt những câu hỏi thông thường, trao nhẫn, nói mấy lời để ràng buộc hai người như sợi xích thẳng và nhẫn nhủ hai vợ chồng mới đôi lời giáo huấn của đạo Gia tô. Ông nói dài về tình chung thủy, lời nói văn hoa. Ông có khổ người cao lớn vạm vỡ, ông là một vị tư giáo tốt mã có cái bụng thực uy nghi.

Một tiếng nức nở làm mấy người quay đầu lại. Bà Wante khóc, mặt úp trong bàn tay.

Bà đã phải nhượng bộ. Bà có thể làm gì được? Nhưng bà bị dày vò với một nỗi đau đớn không thể chịu được, không thể làm dịu đi được từ hôm bà đuổi cô con gái mới quay trở về ra khỏi phòng bà và từ chối không hôn cô nữa, từ hôm bà nói nhỏ với Duyroa, khi anh đến trước mặt bà để chào rất kiểu cách.

- Anh là con người dễ tiên nhất mà tôi được biết, anh đừng bao giờ nói với tôi nữa vì tôi sẽ không trả lời anh đâu!

Bà ghét Xuyzan với một hằn học sâu sắc do tình yêu bị kích động đến cực độ và do lòng ghen tuông như xé tâm can, một mối hằn ghen quái ác của người mẹ và của

480

tình nhân, mối hờn ghen không ngỏ cùng ai được, khóc liệt và nóng rất như một vết thương mới mẻ.

Và giờ đây một vị giám mục lại đang cử hành hôn lễ cho con gái của bà và người yêu của bà, trong một nhà thờ, trước hai nghìn người và ngay trước mặt bà! Và bà lại không thể nói được gì? Bà không ngăn cản được việc đó? Bà không thể kêu lên: "Nhưng con người ấy là của tôi, là nhân tình của tôi. Cuộc hôn phối mà người ban phúc lành thực là ô nhục".

Nhiều bà cảm động lắm lắm:

- Người mẹ đáng thương ấy bị xúc động quá nhỉ?

Vị giám mục sang sảng nói:

- Các người thuộc vào hạng sung sướng trên trần gian, những người giàu có nhất và được trọng vọng nhất. Ông, thì tài năng đã đưa ông lên cao hơn người khác, ông viết văn, ông giáo dục, ông khuyên nhủ, ông lãnh đạo dân chúng, ông có một sứ mạng đẹp đẽ để phục vụ, ông nêu một gương tốt...

Duyroa nghe giám mục nói mà say sưa kiêu hãnh. Một giáo chủ của Tòa thánh La-mã đã nói với anh như vậy. Và anh thấy đằng sau lưng anh là một đám đông người, một đám đông những người có danh vọng đã vì anh mà đến dự. Anh thấy hình như có một sức mạnh thúc đẩy anh, nhắc nhở anh lên. Anh đã trở thành một trong những người chủ của trái đất, anh, đứa con trai của hai người nông dân khốn khổ ở Căngtolơ.

Anh chợt như nhìn thấy bố mẹ anh trong một quán rượu lúi xúi, ở đầu con đường dốc, trên thung lũng Roăng

rộng lớn, đang bán rượu cho các người nông dân miền đó. Nhận được gia tài của bá tước Đơ Vôđrếch anh đã gửi cho bố mẹ năm nghìn frăng, nay anh lại sắp gửi năm vạn frăng ông cụ bà cụ sẽ mua một chút tài sản nhỏ. Các cụ sẽ hài lòng và sung sướng.

Vị giám mục đã diễn thuyết xong. Một linh mục khoác áo choàng thêu kim tuyến bước đến bàn thờ, và đàn phong cầm lại bắt đầu tấu nhạc để mừng đôi vợ chồng mới.

Khi thì tiếng phong cầm kéo dài, hùng mạnh và âm âm như sóng, kêu vang và mãnh liệt như có thể nhắc bóng và phá mái nhà để tủa lên trời xanh. Tiếng đàn ngân lên, vang khắp cả nhà thờ làm rung động xác thịt và linh hồn. Rồi bỗng nhiên, tiếng đàn dịu xuống, những nốt nhạc tinh tế thanh thoát lan chạy trong không trung, lướt qua tai như hơi thở nhẹ nhàng; đó là những tiếng hát nhỏ duyên dáng, âm thanh mỏng manh, nháy nhót, bay la, bay chuyển như chim; rồi bỗng nhiên điệu nhạc nhí nhảnh ấy lại âm vang lại trở nên hùng mạnh kinh khủng, như hạt cát biến đổi ngay thành một thế giới.

Rồi tiếng người hát vút lên, lướt qua các đầu người đang cúi xuống. Hai nghệ sĩ Võ và Lãngđếch của rạp Opéra lên tiếng hát. Mùi trầm tỏa ra thơm ngát và lễ chúa tiến hành trên bàn thờ: theo tiếng cầu khẩn của linh mục, chúa đã giáng lâm để ban phép cho thắng lợi của nam tước Gioocgiơ Duyroa.

Anh bạn diễn trai quỳ bên cạnh Xuyzan, đã cúi đầu xuống. Trong lúc ấy, anh cảm thấy anh cũng hầu như tin Chúa, cũng gần như mộ đạo, rất biết ơn Chúa đã phù

482

hộ anh, đã biết đãi anh như vậy. Không còn biết nói với ai cho phải, anh cảm ơn Chúa về sự thành công của mình.

Khi hành lễ xong, anh đứng dậy, đưa tay cho vợ khoác, anh đi vào kho đồ thánh. Bấy giờ dòng người dự lễ mới bắt đầu đi qua không ngớt. Gioocgiơ vui sướng cực độ tưởng chừng như mình là một vị quân vương mà thần dân đến tung hô vạn tuế anh bắt tay mọi người, lấp bắp những câu vô nghĩa, chào mọi người và đáp lại những câu chúc tụng: "Ông thật tốt quá".

Bỗng anh thoáng thấy bà Đơ Maren. Anh hồi tưởng đến những lúc anh hôn nàng và nàng hôn lại anh, đến những lúc hai người mơn trớn nhau, đến những điệu bộ nhí nhảnh của nàng, đến giọng nói của nàng, đến dư vị của đôi môi nàng, thì trong máu anh lại rộn lên ý muốn đột ngột chiếm lại nàng. Nàng tươi đẹp, lịch sự, với vẻ tinh nghịch và đôi mắt sắc. Gioocgiơ nghĩ thầm: "Dù sao cũng là một ả tình nhân duyên đáng".

Nàng tiến lại gần, hơi rụt rè, hơi e ngại và đưa tay anh bắt. Anh cầm lấy tay nàng trong tay anh và giữ lại. Anh mới cảm thấy ngón tay phụ nữ của nàng như thâm kêu gọi, bàn tay bóp dịu dàng như tha thứ như muốn tiếp tục. Anh cũng nắm lại bàn tay ấy, bàn tay nhỏ nhắn, như muốn nói: "Anh bao giờ cũng yêu em, anh vẫn thuộc về em!"

Mắt họ gặp nhau, cùng tươi cười sáng ngời và chan chứa tình yêu. Nàng nói khẽ, giọng duyên dáng:

- Chào ông.

Anh trả lời vui vẻ:

- Chào bà.

Rồi nàng rời xa.

Những người khác chen đẩy nhau. Dòng người cuộn cuộn đi qua mặt anh như một con sông. Sau cùng đám người vãn dần. Những người dự lễ cuối cùng đã ra về. Gioocgio lại khoác cánh tay Xuyzan đi qua nhà thờ.

Nhà thờ đông nghịt những người vì ai cũng tìm về, chỗ để được xem hai người cùng sánh bước đi qua. Anh đi thong thả, chân bước bình tĩnh, đầu ngẩng cao, mắt đưa về phía khung cửa lớn chói ánh mặt trời. Anh cảm thấy ròn rợn trên da, những cảm giác rợn lạnh lạnh kéo dài mà người ta thường thấy khi vô cùng vui sướng. Anh chẳng nhìn thấy ai. Anh chỉ nghĩ đến mình.

Khi anh ra đến ngưỡng cửa, anh trông thấy một đám đông người xúm lại, một đám đông ồn ào đen nghịt những người, đến đó chỉ vì anh, vì anh, Gioocgio Duyroa.

Dân chúng Pari chiêm ngưỡng anh, thềm được như anh.

Rồi ngẩng mắt nhìn lên, anh trông thấy ở đằng xa, sau quảng trường Côngcoocđơ, tòa nhà của Hạ nghị viện. Và anh thấy hình như anh sắp nhảy một bước từ cổng Nhà thờ Madolen đến cổng Điện Buốcbông.

Anh thong thả bước xuống những bậc thềm cao giữa hai hàng rào khán giả. Nhưng anh không trông thấy họ; tâm trí anh bây giờ quay về dĩ vãng và ở trước mắt anh chói ánh mặt trời sán lạn anh thấy chập chờn hình ảnh nàng Đơ Maren đang soi gương sửa lại những sợi tóc mai nhỏ nhỏ loan xoăn bao giờ cũng bỏ xỏa khi nàng mới ở trên giường bước xuống.

TỦ SÁCH VĂN HỌC PHÁP

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Alécxăng Đuyma

BÀ BÔVARY

Guyxtavơ Flôbe

CARMEN

Prôxpe Mêrimê

ĐỎ VÀ ĐEN

Xtăngđan

NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARI

Vichto Huygô

NHỮNG NGƯỜI KHỐN KHỔ

Vichto Huygô

MỐI TÌNH ĐẦU CỦA NAPOLÉON

(Giấc mộng Tình Yêu)

Annemarie Selinko

PAPILLON người tù khổ sai

Henri Charrière

QUÁN RƯỢU

Emin Zôla

ANH BẠN ĐIỂN TRAI

Ghi Đơ Môpatxăng

HAI MƯƠI NĂM SAU

Alécxăng Đuyma

Ơ GIÊ NI GRĂNGĐÊ

Ônô rê Đơ Banzắc

MỘT CUỘC ĐỜI

Ghi Đơ Môpatxăng

NHỮNG VÌ SAO

Alphông Đôđê

NXB VN và FAHASA TP. HCM LIÊN KẾT XUẤT BẢN



0049834

GIÁ 41.000đ